

BÍ MẬT THÀNH PARIS

VĂN HỌC KINH ĐIỂN

Nhóm dịch: Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp, Hoàng Tiến Hành

Lưu Đức Hiền, Cao Hữu Nhu



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

BÍ MẬT THÀNH PARIS (TẬP 4)

Nguyên tác: Les Mystères de Paris (1842–43)



Tác giả: Eugène Sue

Dịch giả: Nguyễn Xuân Dương & Lâm Phúc Giáp & Hoàng Tiến

Hành & Lưu Đức Hiên & Cao Hữu Nhu

NXB Hội nhà văn & Phúc Minh – 2020

Nguồn: VCTVEGROUP

Chuyển text: Blue Rose & Caruri

PHẦN VII



CHƯƠNG I



NIỀM VUI ĐOÀN TỤ

Trước khi để độc giả biết kết cục tấn thảm kịch xảy ra trên cái xường có nút ở dưới đáy của Martial, chúng tôi xin quay trở lại với câu chuyện đang kể dở. Không bao lâu sau khi Marie và mẹ Séraphin rời Saint-Lazare thì Sói Cái cũng được ra khỏi nhà giam.

Nhờ những lời gửi gắm của bà Armand và ông giám đốc, cả hai người muốn ân thưởng cho Sói Cái vì việc làm tốt đẹp của cô ta đối với chị Mont-Saint-Jean, người yêu của Martial được xuất trại sớm vài ngày.

Và chẳng, đã có một sự thay đổi hoàn toàn diễn ra trong tâm trí của con người từ trước đến nay vốn hư hỏng và bất trị.

Luôn nghĩ đến cuộc sống yên tĩnh, nặng nhọc và quạnh quẽ do Marie khơi gợi, Sói Cái kinh hãi nhớ lại quãng đường đời đã qua của mình.

Trong quãng thời gian mà người phụ nữ kỳ lạ ấy tự ý xin chuyển qua một khu khác của trại giam Saint-Lazare để thoát ly ảnh hưởng ngày càng lớn của Sơn Ca, đối với cô ta, việc vào ở ẩn trong rừng sâu với Martial là mục đích duy nhất, là ý định bất di bất dịch của Sói Cái, bất chấp những phản ứng vô hiệu quả của bản năng xấu xa trong quá khứ.

Để sự hoán cải nhanh chóng và thành thực ấy đã tiến hành được và còn chắc chắn, vững vàng trước những thói tật đời bại hoại công

lôi cuốn người bạn tù của mình, Marie, do lương tri mặc mạc thôi thúc, đã biện giải sự việc ấy như thế này:

Sói Cái, con người chai sạn và hung bạo ấy, yêu Martial say đắm, vậy thì chị ta tất nhiên sẽ vui vẻ chấp nhận thoát khỏi cuộc sống nhơ nhớp trước đây mà chị ta lần đầu trong đời cảm thấy hổ thẹn, và chỉ như vậy mới hoàn toàn phó thác mình cho gã đàn ông thô lỗ, cộc cằn và cô độc, nhưng lại hợp với mọi thiên hướng của mình, con người muốn sống cô độc vì sở thích đã đành, mà còn vì muốn xa lánh sự khinh khi mà gia đình đáng ghét của anh ta phải đeo đẳng.

Chỉ dựa vào một số tình tiết rút ra trong khi tâm sự với Sói Cái, Marie đã khéo léo định hướng cho mối tình dữ dội và tính cách liều lĩnh của con người ấy để biến được một người con gái hư hỏng trở thành một người phụ nữ lương thiện. Vì chỉ mơ tưởng đến một cuộc sống ẩn dật trong rừng sâu cùng Martial và cam chịu sống lao động vất vả thiếu thốn, chẳng phải đó là nguyện vọng dĩ nhiên của một người phụ nữ lương thiện hay sao?

Tin tưởng ở sự nâng đỡ mà Marie đã hứa nhân danh một ân nhân không quen biết, Sói Cái đã trao đổi với người yêu mà không ngại bị anh ta từ chối, vì khi Marie làm cho cô ta biết xấu hổ về quá khứ thì cũng đã làm cho cô ta ý thức được vị trí của mình đối với Martial.

Một khi đã được tự do, Sói Cái chỉ mong gặp lại người yêu. Đã khá lâu cô ta không nhận được tin tức gì về anh ta. Cô ta hy vọng được gặp anh ta trên đảo Ravageur, quyết định sẽ chờ anh ta ở đó nếu chưa gặp, cho nên đã lên một chiếc xe ngựa, trả tiền rất hậu, yêu cầu người đánh xe nhanh chóng đưa mình đến cầu Asnières mười

lăm phút trước lúc bà Séraphin và Marie đến chỗ bãi cát gần lò thạch cao.

Đến bốn giờ chiều, một chiếc xe ngựa dừng lại ở một lối nhỏ vào làng Asnières. Cô ta trả cho người đánh xe một trăm xu, nhảy vội xuống và chạy đến nhà lão Férot.

Lúc này, cô ta đã trút bỏ bộ quần áo tù, mặc một áo lông cừu màu xanh thẫm, quàng khăn cổ màu đỏ kiểu Cachemire, đội một mũ vải tuyn có dải, và cố làm cho mượt bộ tóc xoăn. Trong niềm hăng say, nóng lòng được gặp người yêu, cô ta ăn mặc vội vã hơn là chu đáo.

Sau thời gian dài xa cách, bất cứ cô gái nào cũng muốn dành thì giờ trang điểm thật đẹp khi gặp người yêu. Nhưng Sói Cái không chú ý đến chuyện đó. Cô ta nóng lòng gặp người yêu không chỉ vì tình yêu say đắm mãnh liệt thôi thúc mà còn vì muốn thổ lộ với anh ta tất cả những gì mình quyết định sau khi đã trao đổi với Marie.

Chẳng mấy chốc cô ta đã đến nhà cụ đánh cá.

Lão Férot tóc bạc trắng đang ngồi trước cửa vá lưới. Từ xa vừa nhìn thấy ông cụ, cô ta đã kêu lên:

– Bác Férot, thuyền của bác đâu? Nhanh... nhanh... nhanh lên bác ơi!

– À, cháu đấy à, chào cháu, đã lâu không thấy cháu đến!

– Vâng, nhưng thuyền của bác đâu? Nhanh lên bác, cho cháu ra đảo!

– Chà, cháu rõ xúi quẩy! Hôm nay thì không thể được.

– Sao vậy?

– Thằng con lão đã lấy thuyền đi Saint-Ouen để đưa thuyền cho

bọn bạn nó. Không còn một chiếc nào dọc bờ sông từ đây đến nhà ga.

Sói Cái giậm chân bực bội:

– Chết thật! Hồng hết!

– Đúng thế! Hãy tin ở lão! Lão tiếc là không đưa được cháu ra đảo. Vì hình như nó còn tồi tệ hơn nữa kia!

– Tồi tệ hơn? Ai kia? Martial? – Sói Cái túm lấy cổ áo lão Férot – Anh ấy bị ốm chẳng?

– Cháu không biết chuyện đó sao?

– Thật Martial chứ?

– Tất nhiên rồi! Nhưng hãy bình tĩnh, cháu làm rách áo lão đây này.

– Anh ấy ốm? Nhưng từ bao giờ?

– Đã hai hoặc ba ngày nay.

– Không đúng! Nếu vậy anh ấy đã viết thư cho cháu rồi.

– Làm to! Ốm quá thì viết làm sao được.

– Ốm đến không viết được! Và anh ấy đang ở ngoài đảo? Bác chắc như thế à?

– Để lão nói! Sáng nay lão gặp mẹ góa Martial, bình thường gặp mẹ là lão tránh mặt vì không muốn giao thiệp. Thế rồi...

– Nhưng anh Martial của cháu, anh ấy ở đâu?

– Khoan đã nào! Gặp mẹ trực diện, lão đành phải bắt chuyện. Thấy mẹ hầm hầm giận dữ, lão rất ngại. “Đã hai ngày tôi không gặp Martial nhà bà” – lão bảo mẹ – “chắc là cậu ấy lên tỉnh?” Thế là mẹ quắc mắt nhìn lão như muốn ăn sống nuốt tươi ấy!

– Bác làm cháu phát điên lên mất! Rồi sao nữa, sao nữa?

Sau một lúc im lặng, lão Férot nói tiếp:

– Này, cháu là một cô gái tốt, hãy hứa với lão là sẽ giữ bí mật, lão sẽ nói cho cháu mọi chuyện mà lão đã biết.

– Về anh Martial của cháu?

– Đúng, vì cháu biết đấy, Martial hiền hậu nhưng bướng bỉnh. Nếu cậu ấy bị bà mẹ khốn nạn hoặc thằng em kẻ cướp bức hại thì thật đáng tiếc.

– Nhưng chuyện gì đã xảy ra? Mẹ và em trai anh ấy đã làm gì anh ấy? Bác hãy nói đi, nói đi!

– Được, nhưng cháu vẫn cứ túm lấy áo lão. Thả ra nào! Nếu cháu cứ lôi rách cả quần áo lão thì lão làm sao nói cho hết nhẽ, cháu sẽ không biết gì hết.

– Ôi! – Sói Cái giậm chân giậm dữ.

– Cháu sẽ không hở cho ai biết những điều lão kể chứ?

– Không, nhất định là không rồi!

– Thề danh dự chứ?

– Bác Férot ời, bác làm cháu chết mất thôi!

– Ôi, cái con bé này, bướng gớm! Nghe lão nói đây, trước hết là nói để cháu rõ là Martial ngày càng hay hục hặc với gia đình và nếu họ chơi cho cậu ấy vài vố đau thì cũng chẳng lạ. Chính vì thế mà lão phàn nàn là không có xuồng ở nhà, bởi vì nếu cháu trông chờ bọn ở đảo ra đón thì cháu đã nhầm to. Thằng Nicolas hoặc con Quả Bầu đê tiện ấy sẽ chẳng đưa cháu đến đấy đâu!

– Cháu biết rõ chuyện đó. Nhưng mẹ anh ấy đã nói gì với bác? Có

đúng là anh ấy bị ốm ở trên đảo không?

– Đừng rối lên như thế! Chuyện là thế này: Sáng nay, lão nói với mẹ góa: “Đã hai ngày tôi không thấy Martial. Xuồng của nó cột ở cọc, nó lên tỉnh sao?” Nghe xong, mẹ ta trợn mắt nhìn lão bảo: “Nó ốm ở trên đảo, ốm quá, sợ không qua khỏi.” Lão tự hỏi: *“Thế là thế nào, mới có ba ngày thôi mà.”*

Bỗng lão Férot ngừng lại:

– Ở này, chạy đi đâu vậy? Đi đâu lúc này?

Lo Martial ở đảo bị hãm hại, Sói Cái cuống cuồng, hoảng sợ. Không nghe lão Férot nói thêm, cô ta chạy một mạch dọc bờ sông Seine.

Đọc giả nên biết vài nét về địa hình nơi này để hình dung được cảnh diễn ra sau đây.

Đảo Ravageur gần bờ trái con sông hơn là bờ phải, nơi mà Marie và bà Séraphin xuống xuồng.

Sói Cái ở trên bờ trái.

Không đến nỗi quá dốc, nhưng chiều cao mặt đảo che khuất cả hai bên bờ sông trên một quãng dài bờ bên này, không thấy bờ bên kia. Do đó người yêu của Martial không thấy Marie xuống thuyền và bọn lượm đồ trên sông cũng không thấy Sói Cái lúc này đang chạy dọc theo bờ sông bên kia.

Sau hết, cần lưu ý độc giả, ngôi nhà ở nông thôn của bác sĩ Griffon mà Bá tước de Saint-Remy tạm ở được xây ở lưng chừng, gần bờ cát mà Sói Cái lúc này đang cuống cuồng chạy tới.

Cô ta chạy qua mà không thấy hai người đang chú ý theo dõi thái

độ hót hải của mình. Hai người đó là Bá tước de Saint-Remy và bác sĩ Griffon.

Hành động đầu tiên của cô ta là chạy cuống cuồng đến nơi mà người yêu của mình đang gặp nguy hiểm. Nhưng càng đến gần đảo, cô ta càng cảm thấy khó có thể sang được vì lão Férot đã cho cô ta biết là đừng hy vọng tìm được một chiếc thuyền lạ nào, và chẳng có người nào trong gia đình Martial muốn ra đón cô ta.

Hơi thở hỗn hển, nước da đỏ tía, mắt long lanh, cô ta dừng lại phía đối diện mũi đảo, khúc đó hơi cong và nhích lại khá gần bờ.

Qua những cành liễu và cành dương rậm lá, cô ta nhìn thấy mái ngôi nhà nơi Martial có thể đang chết dần.

Cô ta gào lên một tiếng khủng khiếp, quảng mũ, tụt áo, chỉ còn độc cái váy ngắn, dững cảm lao xuống sông, lội một đoạn rồi đến khúc sâu, cô ta bơi nhanh về phía đảo.

Hành động quyết tâm và liều lĩnh dễ sợ. Cứ mỗi sai tay, mớ tóc dài và dày của cô ta lại xõa ra, vì những động tác quá mạnh mẽ, rung rinh quanh đầu cô ta như một cái bờm óng ánh vàng.

Nếu không thấy cái nhìn chăm chú xoáy vào phía nhà Martial với nét mặt căng thẳng vì lo âu ghê rợn, người ta tưởng như người yêu của Martial đang hờn hờ với sông nước. Cô gái ấy bơi thỏa thuê, mạnh mẽ thế kia mà! Hai cánh tay trắng, có dấu xăm kỷ niệm người yêu với sức mạnh hiếm có, gạt nước tung tóe chảy như những viên ngọc quanh bờ vai rộng, trên bộ ngực to, chắc nịch làm cho người ta có cảm giác một bức tượng cẩm thạch ngập nước nửa người.

Bất thành linh, từ phía bên kia đảo vang lên một tiếng kêu cầu cứu, một tiếng kêu hấp hối, rùng rợn, tuyệt vọng.

Sói Cái rùng mình và dừng lại. Sau đó cô ta bơi một tay, còn tay kia, hất mớ tóc dày ra phía sau và lắng nghe.

Một tiếng kêu nữa, yếu hơn, nhưng vang hơn, ú ớ, ngạc nhiên. Thế rồi lại lặng ngắt như tờ.

– Anh của em!!! – Sói Cái kêu lên và tiếp tục bơi mạnh mẽ hơn.

Trong lúc bối rối, cô ta ngỡ là đã nhận ra tiếng kêu của Martial. Khi thấy Sói Cái bơi qua, ông Bá tước và ông bác sĩ không biết làm thế nào để ngăn chặn hành động táo bạo này.

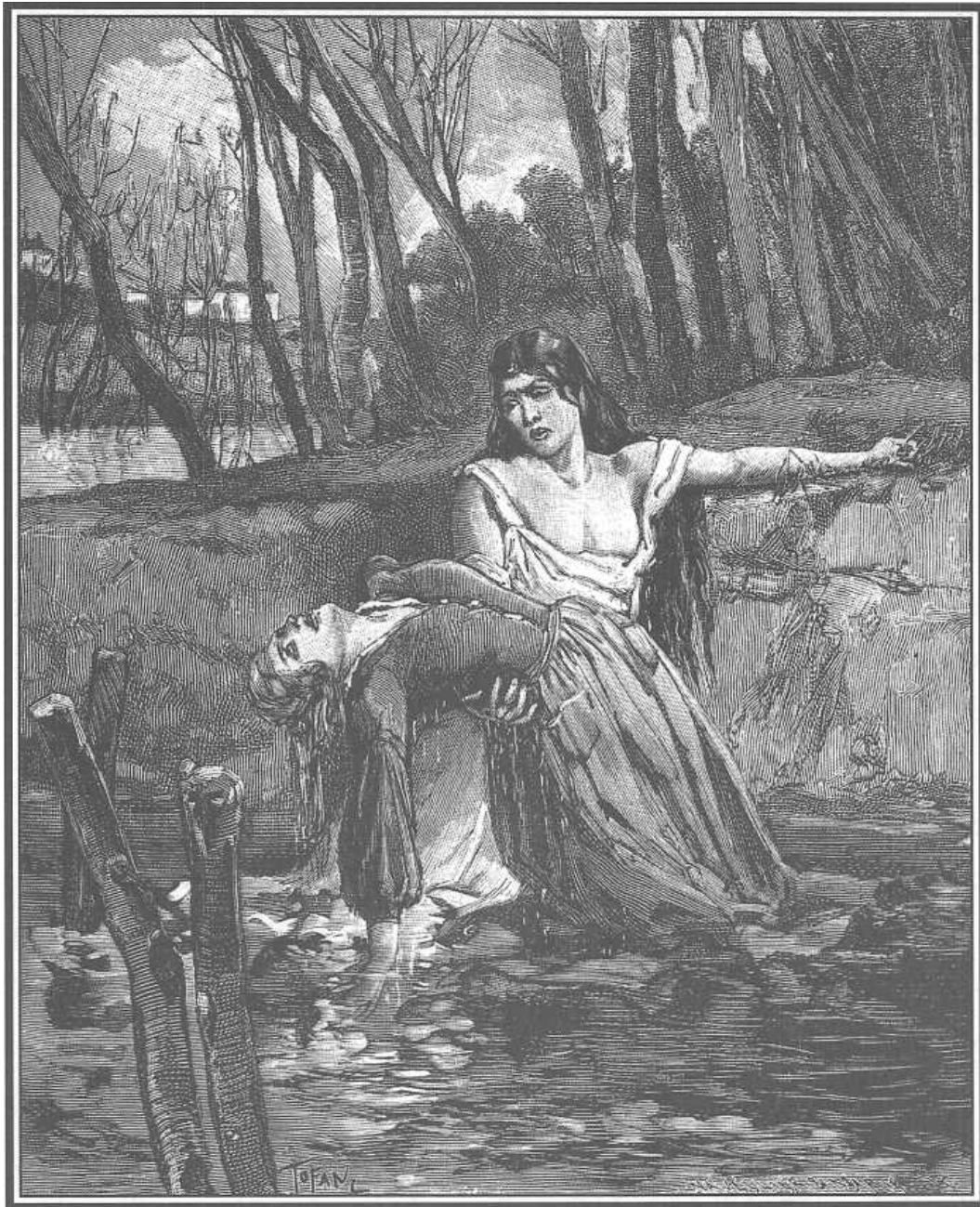
Họ đến trước đảo, ngay lúc vọng lên hai tiếng kêu khủng khiếp.

Họ dừng lại và cũng bất ngờ như Sói Cái.

Thấy cô gái dũng cảm chiến đấu với dòng nước, họ kêu lên:

– Cô bé khốn khổ chết đuối mất!

Nhưng nỗi sợ hãi đó chỉ là thừa.



Sói Cái cứu Marie

Cô người yêu của Martial bơi nhanh như một con rái cá, với vài sai tay, con người dũng cảm đó đã đến bờ. Chân vừa chạm đất, để ngoi lên khỏi mặt nước, cô ta dựa vào một trong những cái cọc, tạo nên ở phía trên đảo như một bậc thang, trong lúc đó bất thành linh

dọc theo hàng cọc, trôi theo dòng nước là thân hình một cô gái ăn mặc kiểu thôn nữ, nhờ quần áo còn nổi trên mặt nước. Không kịp suy nghĩ, một tay nắm cọc, còn tay kia bất ngờ túm lấy áo người bị nạn kéo mạnh về phía mình và bằng đôi tay lực lưỡng, cô ta bế người bị nạn như bế một đứa trẻ, lội thêm vài bước dưới nước, rồi đưa vào bờ đặt nằm trên thảm cỏ. Lúc này cô ta mới nhận ra đó chính là Marie.

– Can đảm lên! Can đảm lên! – Ông de Saint-Remy cùng ông bác sĩ kêu lên khi chứng kiến cảnh cứu nạn dũng cảm đó. – Chúng tôi sẽ qua cầu Asnières và đem xuồng đến giúp cô.

Rồi cả hai vội vàng đi về phía cầu.

Những lời động viên không đến tai Sói Cái.

Xin nhắc lại là từ phía bờ sông Seine, nơi mà Nicolas, Quả Bầu và mẹ chúng đứng, sau tội ác kinh tởm của mình, chúng không trông thấy được những gì đang diễn ra bên bờ bên kia đảo do bị độ dốc che khuất.

Marie đột nhiên được Sói Cái kéo vào phía trong hàng cọc, do đã có lúc cô chìm ngihm trước mặt bọn giết người nên bọn chúng tưởng là nạn nhân đã chết chìm rồi.

Vài phút sau, dòng nước lại cuốn theo một xác chết khác, mà Sói Cái không thấy. Đó là xác mẹ quản gia của viên chương khế. Người đàn bà đó đã chết.

Nicolas và Quả Bầu có lợi ích không kém với Jacques Ferrand trong việc thủ tiêu nhân chứng này, kẻ đồng lõa với tội ác vừa đây của chúng. Vì thế, khi chiếc xuồng có xu páp chìm xuống cùng Marie, Nicolas nhảy ào lên chiếc xuồng của cô em gái đang chở mẹ

Séraphin khiến xuống trông tránh, và lợi dụng cơ hội đó anh ta xô mụ này xuống sông và kết liễu mụ bằng cái sào nhọn đầu.

Sói Cái kiệt sức, thở hổn hển, quỳ trên bãi cỏ cạnh Marie, lấy lại hơi và quan sát người mà cô ta vừa cứu thoát.

Không thể nào nói hết sự sống sờ khi cô ta nhận ra người bạn của mình trong tù, người đã tác động đến cô ta một cách nhanh chóng và tốt đẹp. Bởi xúc động đột ngột, cô ta đã có lúc quên Martial.

– Sợn Ca! – Cô ta kêu lên và vội chống tay quỳ xuống, nghiêng người, đầu tóc rối bời, quần áo ướt sũng ngấm người bạn gái bất hạnh nằm sóng sượt gần như tắt thở trên bãi cỏ. Xanh xao bất động, mắt hé mở nhưng vô hồn, bộ tóc hung đẹp bết quanh thái dương, đôi môi xanh, đôi bàn tay nhỏ bé lạnh toát, cứng đờ, khiến người ta ngỡ là cô đã chết.

– Sợn Ca! – Sói Cái gọi lại. – Tình cờ làm sao! Người đã nói với tôi bao điều hay, điều tốt, thức tỉnh tôi, bây giờ đang nằm đây, trước mắt tôi, đã chết! Không, không thể thế được! – Sói Cái kêu lên, cúi sát xuống Marie và nghe thấy một hơi thở mệt nhọc của nạn nhân. – Không! Lạy Chúa! Lạy Chúa! Cô ấy còn thở, tôi đã cứu được cô ấy. Vâng, còn người yêu của tôi, tôi cũng phải cứu. Anh ấy giờ này có thể cũng đang rên rỉ. Mẹ và em trai anh ấy có khả năng giết anh ấy. Nhưng tôi không thể bỏ con người khốn khổ này, tôi phải đem cô đến nhà bà góa. Bà ta sẽ cứu chữa và phải cho tôi biết Martial ở đâu hoặc là tôi sẽ phá hết, giết hết. Ôi, không có mẹ nào, em nào, anh nào chống lại được khi tôi thấy anh yêu của tôi ở đấy.

Ôm cô bạn nhẹ nhàng trên tay, cô ta chạy tới nhà Martial, không chút nghi ngờ rằng dù tàn ác đến mấy, mụ góa và con của mụ lại

không sợ cứu cho Marie.

Khi Sói Cái lên đến đỉnh cao của đảo, cô ta có thể nhìn được cả hai bên bờ sông, thì Nicolas, mẹ góa và Quả Bầu đã đi xa.

Tin là đã hoàn tất việc giết người, bọn chúng đến nhà Cánh Tay Đỏ.

Cùng vào lúc đó, có một người nấp ở một chỗ trên bờ sông che khuất sau chiếc lò thạch cao quan sát cảnh vừa diễn ra, người đó cũng rút êm như bọn giết người vì tin chắc là tội ác đã hoàn tất êm thấm.

Người đó là Jacques Ferrand.

Một trong những chiếc xuồng của Nicolas cột vào một chiếc cọc trên bờ sông đang nghiêng ngả tại nơi mà Marie và mẹ Séraphin rời bến. Vừa lúc Jacques Ferrand rời khỏi cái lò thạch cao để về Paris thì ông de Saint-Remy và bác sĩ Griffon vội vã qua cầu Asnières chạy tới, nghĩ rằng có thể nhờ xuồng của Nicolas mà họ đã trông thấy để ra đảo.

Gần đến nhà bọn cướp, Sói Cái vô cùng ngạc nhiên vì thấy cửa đóng kín.

Đặt Marie vẫn còn mê man dưới vòm cây, cô ta đi lại gần ngôi nhà, nhận ra cửa sổ phòng Martial bị chặn bởi một tấm tôn và nẹp phía ngoài bằng hai thanh sắt.

Đoán được một phần sự thật, Sói Cái kêu lên một tiếng khàn vang vọng và gọi to:

– Martial, anh của em!

Không một tiếng trả lời.

Hốt hoảng trước sự im lặng đó, Sói Cái đi quanh căn nhà, như một con thú rừng, vừa đánh hơi, vừa gầm gừ tìm lối vào hang, nơi mà con đực đang bị nhốt.

Thình thoảng cô ta lại la to:

– Anh của em! Anh có ở đây không? Anh của em!

Và trong cơn điên dại, cô ta phá những thanh sắt chặn cửa bếp, cô ta đập vào tường, gõ vào cửa.

Đột nhiên, một tiếng trầm trầm từ phía trong nhà đáp lại.

Cô ta rùng mình lắng nghe.

Tiếng động im bật.

– Anh ấy đã nghe thấy. Tôi phải vào, dù có phải dùng răng phá cửa.

Và cô ta lại la hét dữ dội.

Từ trong cửa sổ đó có những tiếng động khẽ, yếu ớt đáp lại tiếng kêu của cô ta.

– Anh ấy ở trong đó! – Sói Cái kêu lên và đột ngột dừng lại dưới cửa sổ phòng người yêu. – Anh ấy ở trong này, nếu cần phải lấy móng tay mà nạy lá tôn, tôi cũng sẽ mở bằng được những cửa sổ này.

Vừa nói thế, cô ta thấy một chiếc thang, khuất mất một nửa trong khung cửa phòng dưới. Kéo mạnh khung cửa về phía mình, Sói Cái làm rơi chiếc chìa khóa mà mụ góa giấu bên trên khung cửa. Cô ta thử tra chìa vào ổ khóa, cánh cửa phòng bật mở. Cô ta sung sướng kêu lên:

– Cứu được anh ấy rồi!

Vào trong bếp, cô ta chú ý đến tiếng kêu của hai đứa trẻ bị nhốt dưới hầm, chúng nghe tiếng động khác thường nên cũng lên tiếng kêu cứu.

Mụ góa nghĩ là trong lúc đi vắng sẽ không có ai vào nhà nên đã nhốt François và Amandine, khóa hai vòng và để chìa ở ổ khóa.

Được Sói Cái giải thoát, hai anh em vội vàng ra khỏi hầm.

– Chị Sói Cái ơi, hãy cứu anh Martial của em. Họ muốn giết anh ấy. – François kêu lên. – Họ nhốt anh ấy ở trong phòng hai ngày rồi.

– Họ không đánh anh ấy bị thương chứ?

– Không, không, em không tin như thế!

– Chị đã đến kịp thời! – Sói Cái vừa nói vừa chạy ra cầu thang.

Trèo lên vài bậc thang, cô ta dừng lại nói:

– Chị quên mất Sơn Ca rồi! Amandine, nhóm lửa ngay. Mày và anh mày đưa ngay cô gái suýt chết đuối chị vừa cứu vào gần lò sưởi. Cô ấy đang nằm dưới vòm cây. François tìm ngay cho chị một cái rìu, một thanh sắt để chị phá cửa buồng cứu anh Martial.

– Ở kia có một chiếc rìu bổ củi nhưng rất nặng. – Vừa nói thẳng bé vừa kéo chiếc rìu một cách nặng nhọc.

– Nặng quá! – Sói Cái nói nhưng đã nâng được khối sắt đó lên mà trong một hoàn cảnh khác chắc hẳn cô ta không thể nào làm được.

Cô ta bước nhanh lên cầu thang, không quên nhắc bọn trẻ đưa ngay người bị nạn vào gần lò sưởi.

Nhảy hai bước, cô ta đã đến cuối hành lang trước cửa phòng Martial.

– Hãy can đảm lên! Anh của em! Em Sói Cái của anh đây. – Vừa nói cô ta vừa vung búa lên, bổ thật mạnh làm cánh cửa rung lên.

– Họ đóng đinh bên ngoài. Hãy nhổ hết đinh đã. – Martial yếu ớt nói.

Quỳ ngay trên hành lang, nhờ chiếc búa bổ củi và cả những ngón tay tóe máu, cô ta đã nhổ được nhiều chiếc đinh lớn đóng dưới cửa sàn và trên khung cửa. Cuối cùng cửa được mở.

Martial xanh xao, bàn tay bê bết máu, gần như đổ gục vào vòng tay Sói Cái.



CHƯƠNG II



SÓI CÁI VÀ MARTIAL

- Cuối cùng em đã thấy anh, đã giữ được anh, đã có anh... – Sói Cái kêu lên, ôm ghì Martial trong vòng tay mình, lòng vui vô hạn. Cô ta đỡ anh người yếu, gần như bế, giúp anh ta ngồi xuống chiếc ghế dài trong hành lang.

Martial vẫn ngây ngất, mệt lử, mất một lúc để hồi tỉnh, sau chấn động quá mạnh mẽ, hầu như làm tiêu tan hết sức lực đã suy nhược của mình.

Sói Cái cứu người tình trong hoàn cảnh anh ta đã kiệt sức, sắp chết vì thiếu không khí hơn là thiếu thức ăn vì anh ta bị nhốt trong một căn phòng không ống khói, hoàn toàn đóng kín, không khí không lưu thông. Đã thế Quả Bầu còn phòng bị một cách tàn nhẫn, lấy giẻ bịt kín tất cả các kẽ hở của cửa ra vào và cửa sổ.

Hồi hộp vì hạnh phúc và lo âu, đôi mắt đắm lệ, Sói Cái quỳ trước mặt người yêu, theo dõi mọi diễn biến trên nét mặt anh ta.

Martial gần như dần dần sống lại, hít từng hơi dài không khí trong lành. Rùng mình mấy cái, anh ta ngẩng chiếc đầu nặng trĩu lên, thò ra một hơi dài và mở mắt.

– Martial, em đây, em của anh đây! Anh khỏe chưa?

– Khá hơn rồi! – Martial yếu ớt đáp lời.

– Lạy Chúa! Anh cần gì? Nước giấm?

– Không, không, anh chỉ cần không khí! Ôi, không khí, chỉ cần không khí thôi!

Sói Cái không ngại bị đứt tay, đập vỡ bốn ô kính liền ở chỗ cửa sổ bị chặn bởi một cái bàn nặng.

– Anh đã thở được, giờ thì anh đã thở được, đầu anh đã nhẹ nhõm. – Martial nói, gần như đã trở lại bình thường.

Rồi, như chỉ mới nhớ được việc người yêu đã cứu mình, anh ta kêu lên với lòng biết ơn khôn tả.

– Không có em, anh đã chết! Sói Cái nhân hậu của anh!

– Tuyệt, tuyệt! Lúc này anh thấy trong người ra sao?

– Mỗi lúc một khá hơn!

– Anh có đói không?

– Không! Anh cảm thấy còn yếu lắm! Cái làm cho anh khổ sở nhất là thiếu không khí. Cuối cùng anh ngạt thở, ngạt thở. Thật là khủng khiếp!

– Còn bây giờ?

– Anh đã sống lại! Anh ra khỏi mồ, và anh thoát được là nhờ em!

– Nhưng bàn tay tội nghiệp của anh, bàn tay tội nghiệp của anh! Những vết chém này... Họ đã làm gì anh? Tội nghiệp!

– Nicolas và Quả Bầu không dám đánh anh lần thứ hai, chúng nhốt anh vào phòng để anh chết đói. Anh ngăn không cho chúng đóng đinh các cửa sổ. Em gái anh đã lấy rìu chém vào tay anh!

– Lũ quái vật! Chúng muốn làm cho người ta tưởng là anh chết vì bệnh đấy. Mẹ anh đã phao tin là anh đang trong tình trạng tuyệt vọng. Mẹ của anh! Anh của em ơi, mẹ của anh đấy!

– Này, đừng nói với anh về bà ấy nữa! – Martial nói với giọng đau khổ và như vừa nhận ra cách ăn mặc lạ lùng và quần áo ướt sũng của Sói Cái, anh ta kêu lên. – Chuyện gì xảy ra với em thế? Tóc em ướt sũng, em mặc váy ngắn đẫm nước.

– Không sao, cuối cùng thì anh cũng đã được cứu, thế thôi!

– Nhưng hãy nói cho anh biết tại sao người em lại bị ướt sũng như thế?

– Em biết anh đang gặp nguy hiểm... Em không tìm được xuồng.

– Thế em bơi đến đây sao?

– Đúng đấy! Nhưng, hai bàn tay anh, đưa cho em hôn nào. Khổ thân anh! Lũ quái vật! Em tiếc đã không có mặt lúc ấy!

– Ôi, Sói Cái nhân hậu của anh. – Martial cảm kích nói. – Em nhân hậu hơn tất cả những người nhân hậu.

– Chẳng phải chính anh đã viết “*Hèn thì chết!*” sao? – Và Sói Cái giờ cánh tay có xăm những chữ đó chưa bị phai.

– Em thật dũng cảm! Tốt lắm. Nhưng em đang run vì lạnh đấy!

– Không phải vì lạnh đâu!

– Không sao. Em vào trong kia lấy chiếc áo choàng của Quả Bầu quần vào cho ấm.

– Nhưng...

– Anh muốn thế!

Sau một giây, cô ta quay ra với chiếc áo choàng bằng vải kẻ sọc quần quanh người.

– Vì anh, em suýt bị chết đuối! – Martial nhìn người yêu nói giọng hồi hộp.

– Trái lại, em vừa cứu một cô gái tội nghiệp sắp bị chết đuối, khi em vừa bơi đến đảo.

– Em cứu cô ấy à? Cô ấy đang ở đâu?

– Ở dưới nhà với bọn trẻ! Chúng đang chăm sóc cô ấy.

– Cô ấy là ai thế?

– Lạy Chúa! Nếu anh biết được một chuyện tình cờ, một chuyện tình cờ rất thú vị. Cô ấy chính là bạn của em ở Saint-Lazare, một cô gái thật khác thường.

– Chuyện đó thế nào?

– Anh hãy hình dung đó là người em vừa yêu quý, lại vừa ghét vì cô ấy đã gieo vào tâm hồn em cùng một lúc nỗi chán chường bên cạnh niềm hạnh phúc.

– Cô ấy...

– Vâng, về anh!

– Về anh?

– Martial, hãy nghe em nói... Nhưng thôi... Em không bao giờ dám...

– Chuyện gì vậy?

– Em muốn thỉnh cầu anh. Em đến thăm anh cũng vì chuyện ấy bởi vì em từ Paris đến, em không biết anh bị nạn.

– Thế thì em nói đi.

– Em không dám nói nữa.

– Em không dám nói, sau những gì em vừa làm cho anh!

– Đúng thế, em sẽ như người đi cầu xin trở lại.

– Cầu xin trở lại! Phải chăng là anh không nợ em sao? Phải chăng vì em đã không chăm sóc anh ngày đêm khi anh ốm? Thế anh không phải là anh yêu của em sao?

– Có phải anh là anh yêu của em không?

– Đúng, bởi thế em phải nói thành thật với anh vì anh là anh yêu của em và mãi mãi là của em.

– Mãi mãi ư, Martial?

– Mãi mãi, đúng như tên anh là Martial. Với anh, trên đời này, anh không có một người vợ nào khác ngoài em. Em thấy không, Sói Cái của anh. Dù em có thế nào đi nữa, anh cũng không quan tâm chuyện đó. Anh yêu em, em yêu anh, em đã cứu sống anh. Từ lúc em bị tù, anh đã không còn như vậy nữa. Có biết bao điều mới lạ! Anh đã suy nghĩ, em sẽ không bao giờ như trước đây nữa!

– Anh muốn nói gì kia?

– Từ giờ, anh không muốn xa em nữa! Nhưng anh càng không muốn xa François và Amandine.

– Em trai và em gái anh?

– Đúng! Từ hôm nay, với chúng, anh phải như một người cha. Em biết chứ, anh có nhiệm vụ, anh bắt buộc phải chăm sóc chúng. Người ta muốn biến chúng thành những tên cướp. Muốn cứu chúng, anh phải đưa chúng đi.

– Đi đâu?

– Anh cũng không biết! Nhưng để đảm bảo, phải xa Paris.

– Còn em?

– Em? Anh sẽ đưa em đi!

– Anh đưa em đi? – Sói Cái kêu lên ngất ngậy, sung sướng; không dám mơ đến niềm hạnh phúc như thế. – Em sẽ không bao giờ rời xa anh?

– Không! Sói Cái nhân hậu của anh! Không bao giờ! Em sẽ giúp anh dạy dỗ những đứa trẻ đáng yêu này. Anh hiểu em và muốn nói với em là anh mong muốn Amandine nhỏ bé sẽ là một cô gái ngay thẳng. Anh hiểu, em sẽ là người mẹ tốt của nó.

– Ôi, cảm ơn Martial! Cảm ơn!

– Chúng ta sẽ sống như những người lương thiện. Hãy yên tâm! Chúng ta sẽ tìm được việc làm. Chúng ta sẽ làm việc như những người da đen. Ít ra những đứa trẻ này sẽ không vô lại như cha và mẹ chúng. Anh sẽ không còn phải nghe nói chúng là con và em của kẻ bị tử hình. Trên hết, anh sẽ không đi qua những con phố mà họ biết em... Nhưng em làm sao thế? Làm sao thế?

– Martial, em sợ sẽ phát điên lên mất!

– Điên?

– Điên vì sung sướng!

– Vì sao?

– Bởi vì, anh thấy không, hơn cả điều mong ước!

– Sao?

– Điều mà anh yêu cầu em... Ôi, không, anh thấy không! Thật là hạnh phúc quá! Anh nói chúng ta sẽ rời khỏi Paris? Đúng, chúng ta sẽ vào một khu rừng. Ở đó, chúng ta sẽ có một căn nhà nhỏ thật sạch sẽ và những đứa trẻ mà em yêu quý. Em muốn đáng lẽ gọi anh là “anh yêu của em” thì em sẽ gọi là “chồng yêu quý của em” bởi vì

chúng ta sẽ không có chỗ làm nếu không như thế. – Sói Cái vội nói thêm.

Đến lượt mình, Martial ngạc nhiên nhìn Sói Cái, không hiểu cô ta nói gì nữa:

– Em muốn nói chỗ nào?

– Làm người chăm sóc các khu rừng cấm săn bắn.

– Anh sẽ được làm?

– Vâng!

– Nhưng ai cho anh chỗ làm đó?

– Những người đỡ đầu cô gái mà em vừa cứu.

– Họ không quen biết anh!

– Nhưng em, em đã nói với cô ấy về anh. Cô ấy sẽ giới thiệu chúng ta với những người đỡ đầu.

– Nhưng với lý do gì em nói về anh với họ?

– Anh muốn em nói với lý do gì?

– Sói Cái đáng yêu...

– Và rồi, anh hiểu chứ. Lòng tin đã đến ở trong tù. Cô gái ấy thật đáng yêu, dịu dàng. Dù không muốn, em thấy mình bị cô ấy thu hút. Em nhận ra ngay là cô ấy không giống chúng ta.

– Thế cô ấy là ai?

– Em không biết. Em không hiểu gì cả, nhưng trong đời, em chưa thấy, chưa từng nghe chuyện tương tự. Cô ấy như một bà tiên đọc được hết nội tâm người khác. Khi em nói là em yêu anh vô cùng, chỉ riêng chuyện đó, cô ấy đã rất quan tâm đến chúng ta. Cô ấy đã làm em biết xấu hổ về quá khứ. Không phải bằng những lời nặng nề mà

bằng cách nói về một cuộc sống cần cù, khá mệt nhọc nhưng êm đềm với anh trong rừng sâu, theo sở thích của anh... Tuy nhiên, theo ý cô ấy, anh không phải là người săn bắn trái phép mà là người bảo vệ khu rừng cấm săn bắn, lẽ ra là người tình, thì em sẽ là vợ chính thức của anh, và rồi chúng ta sẽ có những đứa con thật đẹp, chúng sẽ chạy ra đón anh mỗi buổi chiều khi anh đi tuần về với những con chó săn và súng trên vai. Chúng ta ăn cơm tối trước căn lều của mình, trong không khí mát mẻ ban đêm, dưới những cây đại thụ, và rồi chúng ta sẽ ngủ một giấc êm đềm, sung sướng... Anh có muốn em nói gì với anh nữa không? Em đã nghe cô ấy, như một niềm say mê. Nếu anh biết, cô ấy nói rất khéo, rất hay đến nỗi những điều cô ấy nói, em như dần dần hình dung thấy, em vẫn còn thức tỉnh mà thực là mơ.

– Ôi, đúng, đó sẽ là một cuộc sống tốt đẹp! – Martial vừa cười vừa nói. – Trái tim trong sáng của François sẽ không phải chịu ảnh hưởng xấu của Quả Bầu và Nicolas. Không khí trong lành trong rừng sẽ tốt với nó hơn là không khí ở thành phố. Amandine sẽ giúp em công việc nhà. Anh sẽ là một người bảo vệ rừng tốt, để không còn ai biết anh là một kẻ săn bắn trái phép có hạng. Anh sẽ có Sói Cái gan dạ làm nội trợ, và như em nói, có những đứa con... Chúng ta chẳng còn thiếu gì nữa! Một khi đã quen sống trong rừng, người ta sẽ như sống ở nhà mình, người ta sẽ sống ở đấy một trăm năm như mới qua một ngày... Nhưng, em thấy không... Anh điên mất. Này, đừng nên nói với anh một cuộc sống như thế. Chuyện đó sẽ làm anh luyến tiếc... Tất cả là thế.

– Em sẽ để anh đi vì những điều anh nói, em đã nói với Sơn Ca.

– Sao kia?

– Đúng, nghe những chuyện thần tiên đó, em nói với cô ấy: “Còn gì đau khổ hơn là xây những lâu đài trên cát, những điều cô nói liệu có thành sự thật không?” Anh có biết, cô ấy trả lời như thế nào không? – Sói Cái nói, mắt sáng lên niềm vui.

– Không!

– “Miễn là Martial cưới cô. Cả hai hứa là sẽ sống một cuộc sống lương thiện, chỗ làm mà cô thèm muốn đó, tôi sẽ cố gắng để cô được nhận.” Cô ấy trả lời em như thế.

– Cho anh một chân bảo vệ?

– Vâng! Cho anh.

– Đúng, em có lý, đó là một giấc mơ. Nếu chỉ là cưới em để có chỗ làm đó, Sói Cái gan dạ của anh, chuyện đó sẽ làm ngay ngày mai vì kể từ hôm nay, em đã là vợ anh, người vợ thật sự của anh!

– Martial! Em là vợ thật sự của anh?

– Vợ thật sự, vợ duy nhất, và anh muốn em gọi anh là chồng của em, như đã được ông thị trưởng chấp nhận.

– Ôi, Sơn Ca có lý! Thật là hãnh diện khi nói Martial là chồng của em. Anh sẽ thấy Sói Cái của anh trong việc nội trợ, trong công việc, anh sẽ thấy...

– Nhưng chỗ làm đó, em có tin không?

– Sơn Ca hiền hậu, nhỏ bé, nếu có nhầm lẫn thì là đối với những việc khác vì cô ấy có thái độ rất tin vào điều đã nói với em. Ngoài ra, ngay sau khi rời khỏi trại giam, người giám thị đã nói với em là những người bảo vệ cho Sơn Ca là những người có địa vị cao sang,

có quyền thế, chắc chắn cô ấy sẽ giữ được lời hứa với em.

Bỗng dưng Martial đứng dậy và kêu lên:

– A, anh không hiểu chúng ta đang nghĩ tới điều gì?

– Cái gì kia?

– Cô gái trẻ ấy đang ở dưới nhà, có lẽ đang hấp hối, lẽ ra phải cấp cứu cho cô ấy, chúng ta lại đứng ở đây.

– Anh yên tâm! François và Amandine đang ở bên cạnh cô ấy. Chúng sẽ lên đây nếu có chuyện nguy hiểm xảy ra. Nhưng anh có lý, chúng ta phải xuống ngay. Anh cần gặp cô ấy, người mà nhờ cô ấy chúng ta có lẽ sẽ được hạnh phúc.

Và Martial dựa trên cánh tay Sói Cái đi xuống tầng trệt.

Trước khi theo họ vào trong nhà bếp, chúng ta hãy nói đến những chuyện gì đã diễn ra từ khi Marie được giao phó cho hai đứa bé chăm sóc.



CHƯƠNG III



BÁC SĨ GRIFFON

François và Amandine đưa Marie lại gần lò sưởi vừa lúc Bá tước de Saint-Remy và bác sĩ Griffon nhờ thuyền của Nicolas cũng đã đến.

Trong lúc những đứa trẻ nhen lại lò sưởi bằng vài thanh củi, chẳng mấy chốc ben lửa rực sáng, thì bác sĩ Griffon lo cho cô gái những sự săn sóc khẩn cấp nhất.

– Cô gái đáng thương này chưa tới mười bảy tuổi! – Ông Bá tước xúc động hỏi ông bác sĩ. – Thế nào, ông bạn thân của tôi?

Trầm ngâm quan sát Marie, ông bác sĩ điềm nhiên nhận xét, không mấy may xúc động:

– Mạch rất yếu, khó bắt, nhưng lạ thật này! Trên da mặt cô gái không có vết bầm thường thấy, triệu chứng của ngạt thở do ngập nước.

Bác sĩ Griffon cao lớn nhưng gầy gò, xanh xao, đầu hói gần hết, trừ mái tóc đen thưa thớt chải lật cẩn thận ra phía sau gáy và ộp vào hai bên thái dương, khuôn mặt nhiều nếp nhăn nhúm sâu, do nghiền ngẫm nghiền cứu quá nhiều, đượm vẻ lạnh lùng, thông tuệ của người cả nghĩ.

Với kiến thức sâu sắc, kinh nghiệm nhuần nhuyễn, thực hành khéo léo và nổi tiếng, ông là y sĩ trưởng một dưỡng đường bình dân, sau này chúng ta sẽ gặp lại ông. Ông chỉ có một nhược điểm, nếu có

thể nói, là hoàn toàn không chú ý đến người bệnh trẻ hay già, giàu hay nghèo, nam hay nữ mà chỉ quan tâm đến phương diện y học, bệnh nhân có đem đến cho ông những điều bổ ích hoặc kỳ lạ về phương diện khoa học hay không. Điều ông quan tâm chỉ là những vấn đề khoa học.

– Khuôn mặt duyên dáng dễ thương làm sao! Cô bé vẫn đẹp mặc dù có vẻ xanh xao đáng sợ. – Bá tước de Saint-Remy ngẩng Marie, nói với giọng buồn rầu. – Ông đã bao giờ thấy nét hiền dịu, trong sáng hơn không, bác sĩ thân mến của tôi? Và trẻ như thế... trẻ như thế mà...

– Tuổi trẻ không có nghĩa lý gì. – Ông bác sĩ đột nhiên nói. – Chỉ còn vấn đề nước lọt vào phổi mà trước đây người ta nghĩ là gây chết người. Đó là sự nhầm lẫn tai hại. Những thí nghiệm tuyệt vời của ông Goodwin trứ danh đã chứng minh điều đó.

– Nhưng, bác sĩ...

– Nhưng đó là một sự kiện... – Ông Griffon say sưa lặp lại với niềm say mê khoa học. – Muốn nhận ra sự hiện diện một chất nước lạ trong hai lá phổi, Goodwin đã nhiều lần nhúng chó và mèo vào những thùng nước trong vài giây rồi vớt chúng lên, đợi một lát, đem giải phẫu chúng. Kết quả cho thấy nước đã vào phổi và sự hiện diện của chất nước trong phổi đã không gây tử vong cho những con vật ấy.

Ông Bá tước quen biết người thầy thuốc, con người tuyệt vời về bản chất này nhưng do quá say mê khoa học, ông trở thành con người cứng rắn gần như là tàn nhẫn.

– Có đôi chút hy vọng gì không? – Bá tước sốt ruột hỏi.

– Tay chân nạn nhân đều rất lạnh. Rất ít hy vọng! – Ông bác sĩ trả lời.

– Ôi, chết ở lứa tuổi này... Cô bé đáng thương! Thật khủng khiếp!

– Con người cứng đờ, dẫn ra. – Ông bác sĩ thản nhiên dùng đầu ngón tay vạch mi mắt lạnh giá của Marie.

– Con người kỳ lạ! Người ta tưởng ông là người tàn nhẫn. – Ông Bá tước bức bối nói. – Tôi đã thấy ông thức bên giường tôi nhiều đêm liền. Tôi đâu phải là anh trai mà ông lại dành cho tôi sự trân trọng đáng kính như vậy.

Griffon vừa lo cấp cứu cho Marie vừa trả lời ông Bá tước mà không nhìn ông ta, thản nhiên, lạnh lùng:

– Thật ngán cho ông quá chừng! Ông tưởng là ngày nào người ta cũng gặp được một cơn sốt rét phức tạp, kỳ lạ để nghiên cứu như bệnh của ông! Thật là tuyệt diệu, ông bạn quý của tôi! Thật tuyệt! Bất tỉnh mê sảng, co giật, ngất, nó hội đủ những triệu chứng đa dạng nhất đấy. Cái bệnh sốt rét tuyệt diệu của ông hiếm lắm, rất hiếm và cũng rất thú vị. Chỉ riêng sự kiện đó, bệnh của ông có quyền nhận được sự tận tâm hoàn toàn của tôi. Ông đã cho tôi một cơ hội tuyệt vời để nghiên cứu, vì thành thực mà nói, ông bạn của tôi, chuyện thích thú nhất trên đời tôi là gặp lại một lần nữa cái bệnh sốt rét tuyệt diệu ấy. Nhưng làm sao có được hạnh phúc như thế lần hai.

Ông Bá tước nhún vai một cách sốt ruột.

Chính vào lúc đó Martial đi xuống, dựa vào Sói Cái. Sói Cái phủ lên bộ quần áo ướt chiếc áo choàng của Quả Bầu.

Nét xanh xao và bàn tay đầy máu đã khô của Martial làm ông Bá

tức chú ý. Ông hỏi:

– Người này là ai?

– Chồng tôi! – Sói Cái vừa trả lời vừa nhìn Martial sung sướng và tự hào.

– Anh đã có một người vợ tốt và can đảm. – Ông Bá tước nói. – Tôi đã chứng kiến việc cô ấy cứu cô gái bất hạnh này với lòng dũng cảm hiếm có.

– Dạ vâng, thưa ông! Vợ tôi rất tốt và dũng cảm, – Martial trả lời, nhấn mạnh tiếng “vợ tôi” rồi say mê và xúc động ngắm Sói Cái – rất dũng cảm, vì cô ấy cũng vừa cứu tôi.

– Cứu anh? – Bá tước ngạc nhiên hỏi.

– Ông hãy nhìn hai bàn tay này, hai bàn tay đáng thương của anh ấy. – Sói Cái vừa nói vừa lau nước mắt làm đôi mắt dịu vè dũ tợn.

– Ôi, thật khủng khiếp! – Ông Bá tước kêu lên. – Con người khốn khổ này bị người ta lấy rìu chém vào hai bàn tay, bác sĩ hãy nhìn xem.

Nhẹ nhàng quay đầu xem những vết thương mà Quả Bầu gây nên trên đôi bàn tay của Martial, ông bác sĩ nói với anh ta:

– Hãy mở ra và nắm bàn tay lại xem!

Martial làm việc đó một cách khó khăn.

Ông bác sĩ nhún vai, tiếp tục săn sóc Marie và nói thản nhiên:

– Những vết thương này tuyệt đối không có gì nguy hiểm. Không có sợi gân nào bị tổn thương. Trong vòng tám ngày, nạn nhân có thể sử dụng đôi tay của mình.

– Thật vậy không, thưa ông? Chồng tôi sẽ không sao? – Sói Cái

nói về biết ơn và hỏi tiếp:

– Còn cô Sơn Ca, thưa ông? Cô ấy không chết, phải không ạ? Ôi, cô ấy cần phải sống. Cháu và anh Martial chịu ơn cô ấy rất nhiều.

Rồi, quay về phía Martial, Sói Cái nói tiếp:

– Cô gái đáng thương! Chính cô ấy là người mà em đã nói với anh. Cô ấy là người đem lại hạnh phúc cho chúng ta. Chính cô ấy đã bảo em đến với anh và nói tất cả những gì em đã nói với anh. Thật là một sự tình cờ dẫn dắt em đến cứu cô ấy...

– Thượng đế của chúng ta đây! – Martial sửng sốt trước vẻ đẹp của Marie. – Trông cứ như là thánh nữ vậy! Ôi, cô ấy sẽ sống! Có phải thế không, thưa bác sĩ?

– Tôi chưa thể nói trước được! Nhưng cô ấy có thể ở lại đây không? Có điều kiện để chăm sóc cô ấy không?

– Ở đây... ở đây người ta giết người.

– Em đừng nói, đừng nói nữa! – Martial can.

Ông Bá tước và bác sĩ ngạc nhiên nhìn Sói Cái.

– Gia đình này có tiếng xấu. Chuyện đó không làm ai ngạc nhiên.

– Ông bác sĩ nói nhỏ với Bá tước.

– Có phải chính anh bị hành hung không?

Ông Bá tước hỏi Martial:

– Ai đã gây những vết thương đó cho anh?

– Thưa ông, không sao ạ! Tôi có chuyện cãi lộn, sau đó đánh nhau, và tôi bị thương. Nhưng cô gái trẻ này không thể ở lại đây, kể cả tôi, vợ tôi và các em tôi nữa. Chúng tôi sắp rời đảo, không bao giờ quay trở lại.

– Ôi, hạnh phúc biết bao! – Hai đứa trẻ kêu lên.

– Thế thì làm sao bây giờ? – Ông bác sĩ vừa nói vừa nhìn Marie.

– Không thể đưa bệnh nhân đến Paris trong trạng thái bị lả đi như hiện nay. Nhà tôi cách đây không xa. Bà trông coi vườn của tôi và con gái bà ta rất giỏi chăm bệnh nhân. Vì ông rất quan tâm đến trường hợp này nên ông sẽ chăm nom cho người ta, tôi sẽ đến thăm hằng ngày, ông de Saint-Remy thân mến.

– Đề nghị của ông thể hiện rõ một trái tim nhân hậu. – Ông Bá tước nói.

– Nếu bệnh nhân chết, sẽ phải tiến hành mổ tử thi, giúp tôi khẳng định một lần nữa những điều quyết đoán của ông Goodwin.

– Điều ông nói thật khủng khiếp! – Ông Bá tước đáp.

– Nếu biết nghiên cứu, tử thi là một cuốn sách để người ta học cách cứu mạng cho người bệnh. – Bác sĩ nói thêm.

– Cuối cùng, ông đã làm việc tốt. – Bá tước nói một cách chua chát. – Đó là điều quan trọng. Dù thế nào đi nữa, miễn là điều tốt tồn tại. Cô gái tội nghiệp! Càng nhìn cô ấy, tôi càng động lòng trắc ẩn.

– Và cô ấy thật xứng đáng, thưa ông. – Sói Cái vừa tán thưởng vừa tiến lại gần.

– Cô biết cô gái này sao? – Ông Bá tước hỏi.

– Vâng, tôi biết cô ấy, thưa ông. Chính nhờ cô ấy mà tôi có được hạnh phúc. Cứu cô ấy, tôi chưa làm được gì hơn là cô ấy đã làm cho tôi. – Vừa nói Sói Cái vừa đắm đuối nhìn Martial.

– Thế cô ấy là ai? – Bá tước hỏi lại.

– Một thiên thần, thưa ông, là tất cả những gì đẹp nhất trên đời.

Dù ăn mặc theo kiểu nông dân xuềnh xoàng, nhưng không một cô gái tư sản, không một bà quý phái nào có thể sánh được với cô ấy. Đó là một cô gái xứng đáng tự hào.

– Vì tai nạn gì mà cô ấy bị ngã xuống sông?

– Tôi không biết, thưa ông!

– Người này không phải là một cô gái nông dân? – Ông Bá tước hỏi.

– Một cô gái nông dân! Thưa ông, hãy nhìn đôi bàn tay nhỏ nhắn và trắng trẻo này.

– Đúng thế! – Ông Bá tước nói. – Điều bí mật kỳ lạ làm sao? Nhưng tên cô ấy và gia đình cô ấy thì sao?

– Đi thôi! – Ông bác sĩ cắt ngang câu chuyện. – Cần chờ bệnh nhân bằng xương.

Sau nửa giờ, Marie vẫn còn bất tỉnh nhưng đã được đưa đến nhà ông bác sĩ và được bà trông coi vườn săn sóc như con với sự hỗ trợ của Sói Cái.

Ông bác sĩ hứa với ông Bá tước sẽ rất quan tâm đến Marie. Ông đến thăm cô ngay chiều hôm đó.

Martial đi Paris cùng François và Amandine. Sói Cái chưa muốn rời Marie trước lúc thấy cô thoát khỏi cơn hiểm nghèo.

Đảo Ravageur lại hoang vắng.

Chúng ta sẽ gặp lại bọn người nham hiểm của đảo này tại nhà Cánh Tay Đỏ, nơi chúng họp mặt với mục Vụ để đi gây tội ác tại nhà người bán ngọc.

Trong khi chờ đợi, chúng tôi mời độc giả đến nơi gặp gỡ giữa

Tom, anh trai của Sarah, hẹn với mẹ Võ độc ác ghê tởm, tòng phạm của lão Thầy Đồ.



CHƯƠNG IV



BƯỚC CHÂN DUNG

Nửa rắn nửa mèo...

WOLFGANG, quyển II

Thomas Seyton, anh của nữ Bá tước Sarah Mac-Gregor, đang đi dạo trên một đại lộ bên cạnh đài thiên văn thì mụ Vọ đến.

Mụ già ghê tởm, đội một chiếc mũ trắng, choàng một cái áo rộng màu đỏ. Nằm dưới đáy chiếc giỏ mụ xách trên tay là con dao găm tròn như một ngòi bút rất sắc. Người ta có thể thấy được mũi dao giết người ấy chính là của lão Thầy Đồ.

Thomas Seyton không biết là mụ Vọ có vũ khí.

– Ba giờ đã điểm ở Luxembourg, – mụ Vọ nói, – tôi đến rất đúng lúc... tôi mong...

– Lại đây! – Thomas Seyton bảo mụ.

Và, đi trước mụ, ông ta vượt qua vài khu đất hoang, vào một khu phố nhỏ, vắng, gần phố Cassini. Dừng lại giữa lối đi bị chặn ngang bằng một cửa xoay, ông ta mở một cửa nhỏ, ra hiệu cho mụ Vọ đi theo trong một lối đi dày cây xanh. Đi được vài bước, ông ta nói với mụ:

– Hãy chờ ở đây!

Và ông ta biến mất.

– Miễn là ông ta không bắt mình sốt ruột chờ lâu. – Mụ Vọ nói. –

Mình sẽ phải đến nhà Cánh Tay Đỏ vào năm giờ với bọn Martial để “thịt” con mụ mỗi lái.

Mũi dao găm lúc này đã tòi ra ngoài giỏ. Mụ rút con dao ra tra chiếc cán gỗ vào rồi lại đặt kín đáo vào giỏ.

– Đó là đồ nghề của đại ca! – Mụ nói. – Không biết lão ta có đòi lại để giết mấy con chuột đến đùa với lão trong hầm không? Những con vật đáng thương! Thường khi chúng chỉ có lão già mù để tiêu khiển. Tao cũng không muốn lão làm gì hại đến lũ chuột con, nên đã giữ lại con dao găm của lão. Và lại, lát nữa tao sẽ cần đến nó để khử con mụ mỗi lái. Ba mươi nghìn franc kim cương. Mỗi đũa một phần lớn đấy! Ngày hôm nay sẽ rất tốt đẹp, không như hôm trước. Tên chường khế kẻ cướp mà tao định tống tiền. Tao đã hoài công dọa hấn. Nếu hấn không cho tao tiền, tao sẽ tố giác chính bà giúp việc của hấn đã trao lại Sơn Ca cho tao qua Tournemine, khi con bé còn rất nhỏ. Hấn cũng chẳng sợ. Hấn gọi tao là mụ già dối trá và đuổi tao ra cửa... Được, được. Tao sẽ viết một bức thư nặc danh cho những người trong trang trại biết rằng xưa kia chính lão chường khế đã bảo đem con Lỏi Con bỏ đi. Có lẽ họ biết gia đình con bé, nên khi con bé rời khỏi Saint-Lazare sẽ có chuyện với tên vô lại Jacques Ferrand. Nhưng họ đã tới đây... Chính là cái bà bé nhỏ, xanh xao đó đã cải trang thành đàn ông ở Quán Liều với cái ông to lớn ban nãy. Chính hai người này đã bị tao và đại ca trấn lột sau đồng gạch, gần nhà thờ Đức Bà. – Mụ Vọ nói khi thấy Sarah xuất hiện ở đầu phố. – Chắc có thể làm ăn được vài cú nữa. Có thể vì quyền lợi của bà bé nhỏ kia mà bọn tao đã bắt con Sơn Ca ở trang trại. Nếu bà ta chi đậm, chuyện đó càng hay cho tao.

Khi đến gần mộ Vọ, người mà bà ta gặp lại lần đầu sau màn kịch diễn ra ở Quán Liều, Sarah lộ vẻ khinh bỉ, cái khinh bỉ của một người thuộc giai cấp trên mỗi khi bắt buộc phải tiếp xúc với những kẻ khốn nạn, mà họ thường sử dụng như một công cụ hoặc một kẻ a tòng.

Thomas Seyton đến lúc này vẫn tích cực phục vụ những mưu đồ tội ác của em gái, mặc dù ông ta cho là những mưu đồ ấy gần như vô hiệu, đã từ chối không tiếp tục cái vai trò khốn nạn đó nữa, tuy nhiên vẫn bố trí lần đầu cũng như lần cuối cùng cuộc gặp giữa cô em và mộ Vọ, nhưng không tham dự vào những mưu đồ mới này.

Không thể kéo Rodolphe trở lại với mình bằng cách phá hủy những liên hệ hoặc những tình cảm thân thiết đối với ông, bà Bá tước mong muốn, như ta đã nói, làm cho ông bị lừa trong một vụ gian dối đòi bại, mà sự thành công sẽ bảo đảm giấc mơ của người đàn bà ngoan cố, nhiều khát vọng và độc ác này. Chỉ cần thuyết phục Rodolphe tin rằng đứa con gái của ông và Sarah không phải đã chết, mà đã được thay thế bằng một cô gái mồ côi khác. Chúng ta biết rằng Jacques Ferrand đã dứt khoát từ chối tham dự âm mưu đó, đã quyết định thủ tiêu Marie, mặc dù những lời đe dọa của Sarah, do mộ Vọ phát hiện, hơn là những lời yêu cầu cứng rắn của bà Bá tước. Nhưng bà này không từ bỏ ý định vì bà ta tin là có thể mua chuộc hoặc đe dọa lão chương khế, khi bà ta bảo đảm kiếm được một cô bé thay thế cho cô bé mà bà ta định đánh tráo.

Sau một lúc im lặng, Sarah nói với mộ Vọ:

- Mộ thật khôn ngoan, kín đáo và quả cảm!
- Tinh ma như một con khỉ, ráo riết như con chó ngao, căm như thóc. Mộ Vọ là thế, như ma quỷ đã tạo nên nó để phục vụ bà, nếu nó

có thể làm được, và nó đã làm được. – Mụ Vọ trả lời một cách hoan hỉ. – Tôi tin tưởng là chúng tôi đã khôn khéo chop được con bé nhà quê ấy và hiện nay nó đã bị nhốt ở Saint-Lazare hai tháng.

– Không phải chuyện con bé ấy mà là chuyện khác.

– Thừa, tùy ý bà. Miễn là có tiền cho công việc bà sắp giao cho chúng tôi. Chúng ta sẽ như hai ngón tay trong một bàn tay...

Sarah không nén nổi sự tò mò.

– Mụ hẳn phải biết nhiều về những kẻ thường dân, những kẻ khốn khổ...

– Những kẻ đó nhiều hơn là những triệu phú. Ta có thể tự do lựa chọn. Lạy Chúa, người nghèo ở Paris nhiều vô khối!

– Cần tìm cho tôi cô gái mồ côi cha mẹ từ nhỏ, nghèo khổ, chú ý là nó phải có một khuôn mặt dễ thương, một tính cách hiền dịu và chưa quá mười bảy tuổi.

Mụ Vọ ngạc nhiên nhìn Sarah.

– Tìm một con bé như thế thì có khó gì. Có bao nhiêu đứa trẻ vô thừa nhận. – Sarah nói.

– À, nhưng thưa bà, bà đã quên con bé Sơn Ca? Đó là điều bà quan tâm...

– Con bé Sơn Ca là đứa nào vậy?

– Đứa con gái mà chúng tôi vừa bắt cóc ở trang trại Bouqueval.

– Tôi đã nói là không phải chuyện về con bé ấy.

– Nhưng thưa bà, hãy lắng nghe tôi và sẽ thưởng cho tôi về những lời bổ ích của tôi. Thưa bà, bà cần một con bé mồ côi, hiền dịu như cừu non, đẹp như tiên, và chưa đến mười bảy tuổi phải không

ạ?

– Đúng thế!

– Thế thì bà hãy nhận con bé Sơn Ca khi nó ra khỏi Saint-Lazare. Đó là phần thưởng của bà, giống như người ta đã làm sẵn cho bà, bởi vì con bé ấy khoảng sáu tuổi khi lão khốn kiếp Jacques Ferrand (từ bấy đến nay đã mười năm) giao cho tôi với một nghìn franc để thủ tiêu. Và cũng chính Tournemine hiện ở nhà tù khổ sai Rochefort dẫn nó đến chỗ tôi, nói rằng đây là đứa bé mà người ta muốn loại bỏ, hoặc coi như đã chết.

– Mụ nói sao? Jacques Ferrand à? – Sarah kêu lên thất thanh, đến nỗi mụ Vọ kinh hoàng lùi lại. – Lão chường khế đã giao con bé và... – Xúc động quá mạnh mẽ, bà ta giơ hai tay về phía mụ Vọ, run bần. Sự bất ngờ, niềm vui làm sắc diện bà ta thay đổi hẳn.

– Nhưng tôi không hiểu vì sao bà lại xúc động như thế, thưa bà. Thật đơn giản! Cách đây mười năm, Tournemine, một người quen lâu ngày nói với tôi. “Mày có muốn nhận một đứa bé gái mà người ta muốn thủ tiêu không? Nó chết hay sống, không cần. Mày sẽ có một nghìn franc. Mày muốn làm gì nó thì làm.”

– Đã mười năm! – Sarah kêu lên.

– Vâng, mười năm.

– Một bé gái tóc hoe?

– Một bé gái tóc hoe.

– Với cặp mắt xanh?

– Cặp mắt xanh như hoa thanh cúc.

– Và chính con bé đó ở trang trại...

– Chúng tôi đã bắt nó đưa đến Saint-Lazare. Phải nói là tôi không ngờ tìm được nó ở nông thôn...

– Ôi, lạy Chúa! Lạy Chúa! – Sarah kêu lên, ngã khuỵu xuống, giơ hai tay lên trời. – Ý định của Người thật là huyền diệu. Con quỳ gối trước Thượng đế. Ôi, nếu có thể có một hạnh phúc tương tự, nhưng không... Tôi chưa thể tin tưởng như thế được... Thật là đẹp để... Không...

Rồi bà ta vụt đứng dậy, nói với mẹ Vọ đang ngạc nhiên nhìn bà ta.

– Lại đây!

Sarah bước những bước vội vã đến trước mẹ già. Đến đầu phố, bà ta bước lên mấy bậc thềm dẫn đến một phòng làm việc bày biện trang trọng. Vào lúc mẹ Vọ định vào, Sarah ra hiệu cho mẹ dừng lại.

Rồi bà Bá tước kéo mạnh chuông.

Một người đầy tớ xuất hiện.

– Tôi sẽ ở đây một mình, không ai được vào, nghe rõ chứ? Tuyệt đối không một ai!

Người đầy tớ đi ra.

Để cẩn thận hơn, Sarah chốt cửa lại.

Mẹ Vọ nghe rõ bà Bá tước căn dặn người đầy tớ, và thấy bà ta chốt cửa. Bà Bá tước quay lại nói với mẹ:

– Vào nhanh và đóng cửa lại!

Mẹ Vọ bước vào.

Mở một ngăn kéo tủ, Sarah lấy ra một chiếc hộp gỗ mun, đem đến bên bàn giấy ở giữa phòng và ra hiệu cho mẹ Vọ đến gần.

Chiếc hộp đựng nhiều đồ trang sức quý, xếp chồng chéo lên nhau. Sarah vội vã lục dưới đáy hộp lấy ra nhiều vòng, xuyên, mũ miện lấp lánh những hồng ngọc, ngọc lục bảo và kim cương.

Mụ Vọ quáng cả mắt. Mụ có vũ khí, lại ở một mình trong phòng với bà Bá tước, việc chạy trốn khá dễ dàng, bảo đảm... Một ý tưởng độc ác thoáng qua đầu con quỷ này!

Nhưng muốn thực hiện ý đồ đó, mụ cần phải rút dao ra khỏi vỏ, và lại gần Sarah mà không làm cho bà ta nghi ngờ.

Với cái nhìn xảo trá của con mèo rừng, mụ Vọ lợi dụng lúc bà Bá tước đang chăm chú vào chuỗi ngọc, lén lút đi vòng quanh chiếc bàn ngăn cách mụ với nạn nhân.

Vừa bắt đầu cuộc xê dịch xảo quyệt đó, mụ Vọ bỗng phải ngừng lại vì đúng lúc này, Sarah rút từ đáy hộp ra một đồ trang sức có gắn ảnh rồi chồm người lên bàn, giơ cho mụ Vọ xem, tay run rẩy.

– Nhìn bức chân dung này!

– Chính là Lỗi Con. – Mụ Vọ kêu lên vì thấy quá giống. – Đúng là con bé mà họ giao cho tôi. Tôi tưởng như trông thấy nó khi Tournemine dẫn nó đến giao cho tôi. Đúng là lọn tóc của nó mà tôi đã cắt ngay và đem bán được rất nhiều tiền.

– Mụ nhận ra chứ, đúng nó chứ? Ôi, tôi cầu xin mụ đừng lừa dối tôi... Đừng lừa dối tôi!

– Tôi đã thừa với bà, đúng là nó, không sai chút nào! – Vừa nói mụ Vọ vừa tìm cách đến gần Sarah hơn mà không bị để ý. – Đến giờ phút này nó vẫn giống tấm hình này. Nếu bà thấy nó, bà sẽ nhận ra ngay.

Sarah đã không thốt lên một tiếng kêu đau thương nào khi biết đứa con gái của mình đã phải sống đau khổ, bị bỏ rơi suốt mười năm qua.

Bà ta không hề có một chút hối hận khi nghĩ rằng chính bà ta đã giết con gái mình ra khỏi nơi trú ngụ yên tĩnh mà Rodolphe đã sắp xếp. Bà mẹ trái luân thường đó không hề hỏi mẹ Vọ về cuộc sống đã qua của con gái mình!

Không, ở Sarah, từ lâu, lòng tham lam đã bóp nghẹt tình mẫu tử. Với bà ta, không phải nỗi vui mừng tìm lại được đứa con gái, mà là hy vọng chắc chắn cuối cùng sẽ thực hiện được giấc mộng kiêu hãnh của cuộc đời bà ta.

Rodolphe rất quan tâm đến cô bé khốn khổ đó, đã nhận nuôi cô bé mà không hề biết. Ông sẽ ra sao khi biết cô bé đó chính là con gái mình, tình thế sẽ ra sao khi ông biết đó là CON GÁI ÔNG!

Ông đã tự do... và bà Bá tước góa chồng.

Sarah đã thấy lấp lánh trước mắt mình chiếc mũ miện hoàng gia.

Mẹ Vọ vẫn đi tới từng bước chậm chạp, cuối cùng đã tới được góc bàn và đặt con dao găm thẳng đứng trong giỏ, cán nằm ngay ở mép giỏ, vừa đúng tầm...

Mẹ chỉ còn cách bà Bá tước vài bước chân.

– Mẹ có biết viết không? – Bất thần bà Bá tước hỏi, lấy tay đẩy chiếc hộp và đồ trang sức ra một bên. Bà ta mở một tập giấy để gần lọ mực.

– Thưa bà, tôi không biết viết ạ! – Mẹ Vọ lơ đãng trả lời.

– Tôi sẽ viết theo lời mẹ đọc. Hãy nói rõ hoàn cảnh con bé đó bị

bỏ rơi.

Lúc này Sarah ngồi trên một chiếc ghế bành trước bàn giấy, cầm một cây bút và ra hiệu cho mụ Vọ lại gần.

Con mắt của mụ già ánh lên.

Cuối cùng mụ đã đứng ngay bên cạnh ghế bà Công tước.

Bà này cúi đầu xuống bàn chuẩn bị viết.

– Tôi sẽ đọc to và chậm, mụ sẽ chữa những chỗ chưa đúng. – Sarah nói.

– Thưa bà, vâng. – Vừa nói mụ vừa theo dõi sát mọi cử động của bà Bá tước và mụ luồn tay phải vào giỏ, để có thể cầm con dao mà không ai trông thấy.

Bà Bá tước bắt đầu viết:

“Tôi tuyên bố rằng...

Nhưng vừa ngừng lại và quay về phía mụ Vọ, lúc này đã rời cán dao, Sarah hỏi thêm:

– Đứa bé được giao cho mụ vào thời gian nào?

– Vào tháng Hai năm 1827.

– Ai giao? – Sarah hỏi, đầu quay về phía mụ Vọ.

– Do Pierre Tournemine, hiện đang ở nhà lao Rochefort. Chính bà Séraphin, người giúp việc cho lão chưởng khế đã giao con bé cho hắn ta.

Bà Bá tước quay lại tiếp tục viết và đọc to:

“Tôi khai rằng vào tháng Hai năm 1827, tên...

Mụ Vọ rút dao ra khỏi vỏ.

Mụ đã đứng lên chuẩn bị tư thế đâm vào giữa hai vai của nạn nhân. Sarah quay lại.

Để khỏi bị phát hiện, mụ Vọ tựa hẳn tay phải đang cầm dao vào thành chiếc ghế bành Sarah đang ngồi và ngả hẳn người về phía bà ta để trả lời câu hỏi.

– Tôi quên mất tên người đã giao đứa bé cho mụ. – Bà Bá tước nói.

– Thưa, là Pierre Tournemine. – Mụ Vọ đáp.

– Pierre Tournemine. – Sarah nhắc lại và tiếp tục viết:

“... hiện nay đang ở tại nhà lao Rochefort, đã giao lại cho tôi một đứa bé mà bà giúp việc của...”

Bà Bá tước không thể viết tiếp.



Mụ Vọ và nữ bá tước Mac-Gregor

Sau khi từ từ bỏ chiếc giỏ lăn dưới đất, với tất cả sự nhanh nhẹn và dữ tợn, tay trái nắm lấy gáy, nhấn đầu bà Bá tước xuống, bàn tay phải của mụ đâm một nhát giữa hai vai nạn nhân...

Hành động giết người ghê tởm đó diễn ra quá đột ngột, đến nỗi

bà Bá trước không kịp kêu lên một tiếng hay một lời rên rĩ.

Vẫn ngồi trên ghế bành, bà ta gục xuống bàn, cây bút rời khỏi tay.

– Cũng giống như nhát dao mà Thầy Đồ đâm lão già nhỏ bé ở phố Roule. – Con quái vật nói. – Thêm một con mụ không thể nói được nữa... Thế là xong đời!

Và mụ vội vàng vơ tất cả các đồ đá quý cho vào trong giỏ, không nhận thấy là nạn nhân vẫn còn thờ.

Việc giết người cướp của đã xong, mụ già hung dữ mở cửa kính chuồn nhanh ra phố, lẩn trong rặng cây xanh, và biến vào trong bãi đất hoang.

Đến gần Đài Thiên Văn, mụ nhảy lên một chiếc xe ngựa đến nhà Cánh Tay Đỏ ở Champs-Élysées, nơi mà mụ góa Martial, Nicolas, Quả Bầu và Cá Trê, như ta biết, đã hẹn với mụ để lấy cắp và giết người mối lái kim cương.



CHƯƠNG V



NHÂN VIÊN MẬT THÁM

Độc giả đã biết quán rượu Trái Tim Rỏ Máu ở Champs-Élysées gần Cours-la-Reine, bên một trong những hố rộng nằm cạnh nơi dạo chơi cách đây vài năm.

Đảo Ravageur lúc đó chưa có người.

Từ ngày Bradamanti ra đi cùng mẹ kế của bà d'Harville về Normandie, như ta đã biết, thì thằng Tập Tễnh trở về nhà bố nó.

Làm nhiệm vụ cảnh giới đầu cầu thang, thằng bé thọt phải báo hiệu khi bọn Martial đến bằng một tiếng kêu đã ước định trước. Cảnh Tay Đò lúc đó đang bí mật trao đổi với một nhân viên cảnh sát tên là Narcisse Borel mà ta nhớ đã gặp một lần ở Quán Liều, khi nhân viên này đến bắt hai tên vô lại can tội giết người.

Người này khoảng bốn mươi tuổi, thấp béo, cường tráng, da hồng hào, mắt nhỏ và sắc, mặt cạo nhẵn để hóa trang khi làm một số công tác nguy hiểm vì ông ta cần kết hợp sự biến dạng mềm dẻo của người đóng kịch với sự dũng cảm và nghị lực của người lính, để có thể bắt được một vài băng cướp, mà muốn chống lại chúng, cần nhiều mưu mô và lòng quả cảm. Tóm lại Narcisse Borel là một trong những công cụ linh hoạt nhất, cần thiết nhất trong cái tổ chức bảo vệ an ninh gọi một cách khiêm tốn và thông thường là Cảnh Sát.

Chúng ta hãy trở lại với cuộc trao đổi giữa Narcisse Borel với

Cánh Tay Đỏ.

Cuộc trao đổi hình như khá sôi nổi.

– Đúng, – người mật thám nói với Cánh Tay Đỏ – người ta tố giác anh lợi dụng vai trò hai mặt của mình để tham gia vào những vụ cướp của một băng cướp nguy hiểm mà không bị trừng trị, và anh đã báo cho sở cảnh sát mật vụ những chỉ dẫn sai về chúng. Hãy coi chừng, nếu điều đó bị phát hiện, người ta sẽ không tha cho anh đâu!

– Than ôi! Tôi biết người ta nghi ngờ tôi, thật là oan uổng, thưa ông Narcisse tốt bụng. – Cánh Tay Đỏ trả lời. Bộ mặt cáo già của lão thể hiện một nỗi buồn giả nhân giả nghĩa. – Tôi hy vọng là ngay ngày hôm nay tôi sẽ được minh oan và người ta sẽ công nhận thiện chí của tôi.

– Để thử xem sao!

– Làm sao người ta có thể không tin ở tôi? Có phải tôi đã không có những bằng chứng? Có phải chính tôi, trước đây, đã giúp ông bắt quả tang Ambroise Martial, một trong những tên bất lương nguy hiểm nhất Paris? Bởi vì như người ta nói, “cha nào con nấy” và nòi nhà Martial từ địa ngục đến thì sẽ trở về địa ngục và Chúa thật công bằng.

– Mọi chuyện đều tốt đẹp, nhưng Ambroise đã được báo trước là người ta sẽ bắt hắn. Nếu tôi không đến trước giờ mà anh báo cho tôi thì hắn đã trốn thoát.

– Ông tưởng là tôi dám bí mật báo trước cho hắn, là ông sẽ đến bắt hắn sao, thưa ông Narcisse?

– Tôi biết vì chính tôi đã nhận ở tên cướp đó một phát súng ngắn, rất may chỉ trúng vào cánh tay.

– Thế ư! Chắc là những đồng đội của ông cũng đều nghi ngờ và hiểu lầm như vậy!

– A! Anh gọi những chuyện đó là hiểu lầm?

– Đúng thế, bởi vì chắc tên hung ác đó đã muốn bắn trúng bụng ông.

– Trúng cánh tay, trúng bụng, hay trúng đầu không quan trọng. Ở đâu cũng có chuyện khó chịu của nó!

– Và những sự thích thú! Thưa ông Narcisse, thí dụ một người khá tinh tế, khá khéo léo, khá can đảm như ông, đã từ lâu, theo sát một bọn cướp, theo chúng từ phố này sang phố khác, theo sát từng cử động của chúng, với sự giúp đỡ của một con chó săn như Cánh Tay Đỏ, người đầy tớ trung thành, cuối cùng cũng lừa được chúng ra, bao vây chúng trong một cái bẫy, bắt gọn, không đứa nào trốn thoát. Thưa ông Narcisse, đó có phải là một sự thích thú lớn, một sự vui mừng lớn của người thợ săn không? – Lão chủ quán Trái Tim Rỏ Máu nhấn mạnh.

– Tôi sẽ nhất trí với anh nếu anh quả thật là người giúp việc trung thành đó, nhưng tôi e không phải như thế!

– A, thưa ông, ông tưởng...

– Tôi nghi là anh đã đánh lừa, làm chúng tôi lầm lạc, và lợi dụng sự tin cậy của chúng tôi. Ngày nào anh cũng hứa là giúp chúng tôi đi bắt băng cướp... Ngày đó chưa bao giờ đến!

– Và nếu ngày đó đến vào hôm nay, thưa ông Narcisse, như tôi đã hứa sẽ giúp ông bắt gọn bọn chúng, thì có lẽ là một mẻ lưới tuyệt vời, phải không? Ông còn tin tôi nữa không?

– Thật sự là anh đã giúp chúng tôi một việc tốt, vì người ta đã biết rất rõ về băng cướp này, nhưng tiếc thay vẫn chưa có bằng chứng cụ thể nào.

– Đúng, nhưng chỉ cần một chút bằng chứng là có quyền bắt chúng và từ đó sẽ biết được mọi hoạt động của chúng, có phải không thưa ông Narcisse?

– Đúng thế! Anh có thể bảo đảm với tôi là không có bàn tay đạo diễn của anh trong việc này?

– Không, xin thề danh dự. Chính mục Vụ đã đến đặt vấn đề với tôi dụ con mục môi giới đến nhà tôi, khi con mục quý chợt đó được thăng con tôi cho biết là lão Morel, ông thợ ở phố Temple mài toàn ngọc thật và bà Mathieu thường mang theo mình những món có giá trị khá lớn. Tôi đã đồng ý kế hoạch đó và đặt vấn đề với mục Vụ là liên kết với Martial và Cá Trê, để có thể đưa tất cả bọn chúng vào tròng của ông.

– Thế còn tên Thầy Đồ, con người khá nguy hiểm đó, rất khỏe và rất hung bạo, luôn bên cạnh mục Vụ, một tên khá quen biết ở Quán Liều?

– Lão Thầy Đồ? – Cánh Tay Đỏ giả vờ ngạc nhiên.

– Đúng, một tên khổ sai trốn khỏi nhà tù Rochefort tên thật là Anselme Duresnel, bị kết án tù chung thân. Người ta biết hiện nay hắn đã cải trang để không ai nhận ra. Ông không biết chút dấu vết gì về hắn à?

– Không! – Cánh Tay Đỏ trả lời quả quyết. Lão có đủ lý do để nói dối vì lão Thầy Đồ lúc này đang nằm trong hầm nhà lão.

– Có đủ chứng cứ để tin lão Thầy Đồ là tác giả của những vụ giết

người mới. Tóm được hấn là rất quan trọng!

– Đã sáu tuần nay người ta không rõ hấn ở đâu.

– Như vậy người ta trách anh là làm mất dấu vết của hấn.

– Luôn luôn có sự trách móc! Thưa ông Narcisse, luôn như vậy!

– Không phải là không có lý do... Thế còn bọn lậu thuế?

– Sao tôi lại phải biết đủ mọi loại người để báo với ông? Tôi đã phát hiện cho ông con đường hầm phía ngoài hàng rào Trône dẫn đến một nhà trên phố.

– Chuyện đó tôi đã biết. – Narcisse ngắt lời Cánh Tay Đỏ. – Nhưng anh phát hiện ra một đứa thì lại để cho mười đứa trốn, và anh cứ thản nhiên tiếp tục mảnh khỏe đó. Tôi khẳng định là anh đã ăn hai mang, như người ta nói.

– A, thưa ông Narcisse, tôi thật không dám nghĩ đến chuyện làm ăn bất lương như vậy!

– Chưa hết. Ở phố Temple số nhà 17, mụ Burette, người cầm đồ, bị tố cáo là người oa trử đặc biệt của anh.

– Thưa ông, ông muốn tôi phải làm như thế nào? Người ta đồn đại biết bao nhiêu chuyện! Người đời thật độc ác! Tôi phải thật trung thành với nhiệm vụ để có thể nhẫn nại trong cái nghề này!

– Con người đáng thương! Tôi hoàn toàn thông cảm với anh.

– Ngài cười, thưa ông Narcisse. Nhưng nếu người ta tin chuyện đó, tại sao họ không đến ngay nhà mụ Burette và nhà tôi?

– Anh biết rõ vì sao. Chính vì anh đã hứa giao bọn chúng cho chúng tôi nên chúng tôi không muốn làm cho chúng khiếp sợ.

– Tôi sẽ giao bọn chúng cho ông trước một giờ. Chúng sẽ bị trói

và sẽ không khó nhọc gì vì có ba phụ nữ, còn bọn Cá Trê và Nicolas Martial, bọn chúng hung dữ như hổ nhưng cũng hèn nhát như những con gà mái.

– Hổ hay gà mái? – Narcisse vừa nói vừa mở rộng tà áo choàng đuôi dài, để lộ ra hai khẩu súng ngắn, từ hai túi quần. – Hai cái này sẽ nói chuyện với chúng.

– Ông luôn có hai người bảo vệ, thưa ông Narcisse. Khi chúng thấy bị dồn vào tường, chúng sẽ như con chó dại.

– Tôi để hai người của tôi ở phòng nhỏ bên dưới, cạnh phòng mù môi giới sẽ vào. Ngay từ tiếng kêu đầu tiên, tôi sẽ xuất hiện ở cửa ra vào, hai người kia sẽ ở cửa bên cạnh.

– Ông phải khẩn trương lên vì chúng có thể sẽ đến đây trong giây lát.

– Được, tôi sẽ bố trí người. Miễn là lần này đừng vô tích sự như những lần trước.

Cuộc trao đổi bị cắt đứt bởi một tiếng sáo đặc biệt báo hiệu. Cánh Tay Đỏ đến cửa sổ để xem thằng Tập Tểnh báo ai đến.

– Đây, mù Vọ đến. Bây giờ thì ông đã tin tôi chưa?

– Có thể một vài chuyện, nhưng chưa phải tất cả! Cuối cùng chúng ta sẽ xem ra sao! Tôi đi bố trí người.

Nhân viên mật vụ biến mất qua cửa ngách.



CHƯƠNG VI



MỤ VỌ

Sự hồi hả trong nhịp bước của mụ, sự hăng hái dữ tợn của cơn say máu cướp của giết người đang làm mụ phấn chấn, đã nhuộm tía bộ mặt đáng ghét ấy. Đôi mắt xanh của mụ ánh lên niềm vui man rợ.

Thằng Tập Tễnh theo mụ nhảy cà nhắc.

Lúc mụ đi xuống những bậc cuối của cầu thang, thằng con lão Cánh Tay Đỏ cố ý giẫm lên tà áo kéo lê làm mụ trật bước, không giữ nổi thăng bằng, mụ ngã khụy, hai tay giơ ra phía trước, đánh rơi chiếc túi quý giá, làm văng ra ngoài một chiếc vòng tay vàng nạm ngọc bích và ngọc trai rất tinh vi.

Mụ Vọ, dù bị ngã và đau tay, nhưng đã vội vàng nhặt chiếc vòng tay mà thằng Tập Tễnh chưa kịp thấy, vội vàng đứng dậy, tức giận vồ lấy thằng bé thọt đang đến gần mụ với một thái độ thù ghét.

Nó bảo mụ:

– A, lạy Chúa! Bàn chân của bà bị vướng phải không ạ?

Không trả lời, mụ Vọ túm tóc thằng bé thọt, cúi xuống cắn một miếng hung dại vào má nó. Máu phọt ra dưới răng mụ.

Thật đáng kinh ngạc, thằng Tập Tễnh, mặc dù bản chất hung dữ, lại bị cắn rất đau, vẫn không hề rên rỉ, vừa cười vừa nói, giọng miến cưỡng:

– Tôi mong là bà đừng hôn tôi quá mạnh mẽ như thế một lần

nữa!

– Thằng bé hung ác chết tiệt. Sao mày lại cố tình giẫm vào tà áo tao, để tao bị ngã?

– Tôi thề với bà là tôi không chú ý, bà Vọ nhân hậu của tôi! Có bao giờ thằng Tập Tểnh của bà lại nghĩ chuyện làm ác với bà đâu! Nó yêu bà lắm. Bà đã đánh nó quá đau, xô nó, cắn nó, mặc dù nó đã gắn bó với bà như một con chó gắn với chủ của nó. – Thằng bé nói giọng khôn khéo và êm dịu.

Thái độ giả trá của thằng Tập Tểnh làm mù Vọ tin ngay:

– Hay quá! Nếu vừa rồi tao có cắn nhầm mày thì là để bù cho những lần khác mày xứng đáng được tao cắn đấy, thằng ăn cướp ạ! Thôi, xả lảng muôn năm! Hôm nay tao không để bụng đâu. Thế thằng bố ăn cướp của mày đâu?

– Trong nhà! Bà có muốn tôi đi tìm ông ấy không?

– Không. Bọn Martial đến chưa?

– Chưa.

– Thế thì tao có thì giờ xuống với đại ca, tao có chuyện nói với lão già không mắt đó.

– Bà xuống thăm ông Thầy Đồ? – Thằng Tập Tểnh nói, khó giấu giếm một niềm vui quý quái.

– Việc ấy liên quan gì đến mày?

– Đến tôi à?

– Ừ, sao mày hỏi tao chuyện đó với về kỳ lạ?

– Vì tôi nghĩ đến một cái khác tức cười.

– Cái gì?

– Đó là bà phải đem cho lão một cỗ bài để lão đỡ buồn, – thằng Tập Tễnh nói giọng ranh mãnh – cái đó sẽ làm lão thay đổi đôi chút. Lão chơi cho đến lúc bị chuột cắn. Trò chơi đó, lúc nào lão cũng thắng và cuối cùng lão phát chán.

Mụ Vọ cười to và nói với thằng thọt:

– Tao chưa thấy thằng nhỏ nào lại có nhiều tính xấu như mày. Đi tìm một cây nến soi cho tao xuống với đại ca, và mày sẽ giúp tao mở cửa. Mày biết là một mình tao không thể mở được.

– Ôi, trong hầm tối lắm!

– Sao? Mày ác như quỷ sứ mà lại nhát gan à? Tao muốn thấy chuyện đó, đi nhanh lên, và nói với bố mày là tao sẽ trở lại ngay, nói là tao xuống với đại ca, chúng tao bàn về đám cưới của bọn tao. Này, này, – mụ Vọ vừa cười vừa nói tiếp – nhanh lên, mày sẽ là phù rể!

Thằng Tập Tễnh bực bội đi tìm nến.

Trong lúc chờ đợi, mụ Vọ say sưa với thắng lợi vừa đạt được, thọc bàn tay vào chiếc túi, mân mê những đồ trang sức quý giá.

Mụ muốn xuống hầm nơi lão Thầy Đồ đang ẩn nấp, để giấu của cải mới cướp được, chứ không phải để trêu chọc lão theo thói quen.

Lát nữa, chúng tôi sẽ nói vì sao, được sự đồng ý của Cánh Tay Đỏ, mụ Vọ đã đẩy lão Thầy Đồ vào cái hầm sâu dưới đất mà trước đây tên cướp này đã đẩy Rodolphe xuống.

Thằng thọt cầm một bó đuốc xuất hiện ở cửa phòng. Mụ Vọ theo nó xuống phòng dưới, ở đó có một cửa sập hai cánh.

Thằng con lão Cánh Tay Đỏ lấy tay che ngọn đuốc, đi trước mụ Vọ, chậm chậm xuống bậc đá dẫn đến một cái dốc đứng, ở phía đầu

có một cánh cửa hầm dày mà bọn chúng có lần đã muốn nơi đó là mồ chôn Rodolphe.

Đi một đoạn, thằng Tập Tểnh có vẻ ngần ngại.

– Này, thằng bé chậm chạp, đi đi chứ!

– Chết nỗi, tối quá, mà bà đi nhanh quá! Tôi muốn quay trở lại và để đuốc cho bà cầm.

– Đồ ngu, thế còn cái nắp hầm? Tao có thể mở nó ra một mình à? Mày có đi không?

– Không, tôi rất sợ.

– Nếu tao mà đến đó, mày liệu hồn.

– Vì bà dọa tôi, tôi trở lên đây, – và thằng thọt lùi lại vài bước.

– Này nghe đây, hãy ngoan ngoãn, tao sẽ cho mày một thứ gì đó.

– May quá! – Thằng thọt vừa nói vừa lại gần. – Hãy nói với tôi như thế, tôi sẽ làm tất cả những gì bà muốn, mẹ Vọ ạ!

– Nhanh lên, nhanh lên, tao đang vội!

– Vâng, nhưng bà hứa là để tôi trêu lão Thầy Đồ...

– Để lần khác! Hôm nay tao không có thì giờ.

– Chỉ một lát thôi, tôi sẽ làm cho lão tức ói máu!

– Để hôm khác. Tao đã bảo là tao phải trở lên ngay tức khắc.

– Tại sao bà lại muốn mở phòng của lão?

– Chuyện đó không liên quan gì đến mày. Này, thôi đi nhé! Bọn Martial có lẽ đã ở trên đó. Tao cần nói chuyện với bọn họ. Ngoan nào, mày sẽ không phải bức mình đâu, lại đây.

– Tôi có bốn phận phải phục vụ bà. Bà hãy sai tôi làm những gì bà

muốn. – Thằng thọt vừa nói vừa từ từ đi lại.

Ngọn nến nhọt nhạt, chập chờn, chiếu sáng lờ mờ cái hành lang tối, in cái bóng của thằng bé đáng ghét trên bức tường vàng nhạt, nứt nẻ, ẩm ướt.

Phía lối đi, người ta thấy, qua bóng tối lờ mờ, một vòng cung thấp trên lối vào hầm với cửa dày nẹp đai bằng sắt cùng cái áo đỏ và mũ trùm trắng của mụ Vọ. Nhờ sự gắng sức của mụ và thằng thọt, chiếc cửa hầm được mở ra, rít ken két trên những bản lề đã gỉ sét.

Một làn hơi ẩm ướt toát ra từ cửa hầm tối đen như mực. Cây đèn nếu đặt dưới đất chỉ chiếu sáng được mấy bậc thang đầu tiên, còn các bậc thang khác thì vẫn chìm trong bóng tối.

Một tiếng kêu, nói đúng hơn là một tiếng gầm man rợ vang lên từ phía hầm sâu.

Mụ Vọ mĩa mai:

– A, đại ca đấy à, lão đang chào mẹ lão đây mà!

Và mụ bước xuống vài bậc thang để giấu chiếc túi trong một xó nào đó.

– Tao đói, – lão Thầy Đồ gầm lên giận dữ – các người muốn bỏ tao chết đói như một con thú hóa dại à?

– Lão đói à? – Mụ Vọ phá lên cười. – Này, hãy mút ngón tay cái của lão đi vậy!

Người ta nghe tiếng của một sợi dây xích lạnh lẽo khua lên. Rồi một tiếng thở dài phẫn nộ cố nín.

– Liệu hồn, liệu hồn! Lão lại tự làm đau chân như ở trang trại Bouqueval, ông bố đáng thương đấy. – Thằng Tập Tễnh nói.

– Thằng nhóc, mày có lý. Hãy nghỉ một chút, đại ca. Vòng xích này chắc lắm, lão già không mất ạ. Cái xích đó là của bố già Micou, loại tốt. Chính là lỗi tại lão. Tại sao lão lại để người ta trói lão lại trong lúc lão ngủ? Và người ta có việc xích chân và ném lão xuống đây cho mát, để bảo quản cho lão già đấy!

– Thật là tai hại, lão sẽ mốc ra. – Thằng Tập Tễnh nói.

Người ta nghe một lần nữa tiếng của chiếc xích sắt.

– Ê, đại ca, đừng nhảy như một con bọ da bị buộc chân như thế.

– Mụ Vọ nói. – Hình như ta thấy lão đang...

Thằng Tập Tễnh hát khe khẽ:

Bọ da bay, bay, bay

Lão Thầy Đồ là chồng mày...

Mụ Vọ thích chí cười to hơn, mụ ngồi thụp xuống cất cái giỏ vào khe tường, rồi bảo:

– Lão thấy không, đại ca? Lão không thấy đâu! Thằng bé nói có lý, nghe đây, lão già! Lão ở trang trại ra về đã đại còn giờ khôn ngoan không cho tao hắt axit vào mặt con Lỏi Con. Đã thế lão còn đổi giọng lừa. Tao biết là cái chất lưu manh của lão đã khú rồi, lão lại muốn quay về lương thiện. Khác nào như làm chó săn và một ngày nào đó lão sẽ tố giác bọn tao, đồ không mắt kia, thế rồi...

– Thế thì lão già không mắt sẽ ăn thịt mụ Vọ, vì lão đói. – Thằng Tập Tễnh vừa nói vừa bắt thần xô mụ Vọ bằng hết sức lực của mình, từ phía sau lưng mụ.

Mụ Vọ ngã sấp về phía trước, kêu lên một tiếng khủng khiếp. Người ta nghe tiếng mụ lăn trên bậc thang bằng đá xuống phía hầm.

– Phần lão mục Vọ, phần lão, hãy vồ lấy mục, lão già.

Rồi nó lấy chiếc túi mục Vọ giấu trong kẽ tường đá leo nhanh lên cầu thang, vừa leo vừa phá lên cười dữ dội.

– Cú đẩy này còn hơn cú ban nãy, phải không mục Vọ? Lần này thì mục không thể cản tôi chảy máu nữa. Mục tưởng là tôi không thù oán à? Xin đủ! Má còn đang chảy máu đây này.

– Tao đã tóm được nó! Ôi, tao đã tóm được nó! – Lão Thầy Đồ kêu lên.

– Nếu lão đã tóm được mục thì hãy cho tôi một nửa nhé. – Thăng Tập Tểnh vừa nói vừa cười khẩy và dừng lại trên bậc thang cuối.

– Cứu tôi với! – Mục Vọ kêu lên như người bị cắt cổ.

– Cảm ơn Tập Tểnh, cảm ơn! – Thầy Đồ nói. Và người ta nghe một tiếng thở phào đến khiếp!

– Ôi! Tao sẽ tha thứ cho mục chuyện không hay mục đã gây ra cho tao, và để thưởng cho mục, mục hãy nghe nó hát đi. Mục Vọ, hãy nghe cho rõ. Nó hát bài hát ấy, nghe chim báo tử hát!

– Hoan hô! Tôi đang ngồi ở trên lô hạng nhất. – Thăng Tập Tểnh nói một cách khoái trá phía trên cầu thang.



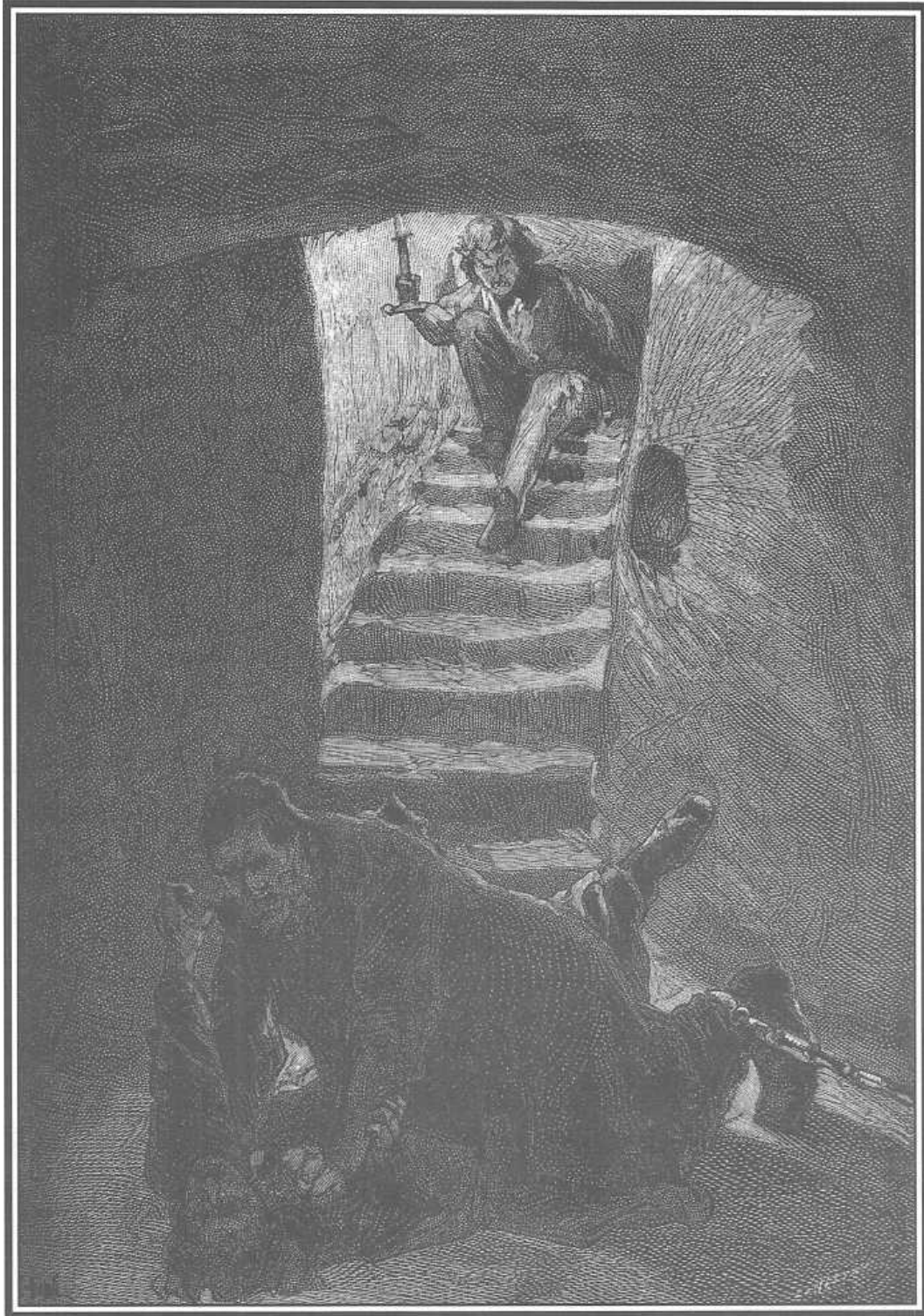
CHƯƠNG VII



CĂN HẦM

Ngồi ở bậc cầu thang trên cùng, thằng Tập Tểnh giờ cao ngọn nến cố soi sáng quang cảnh rùng rợn diễn ra dưới hầm sâu. Nhưng bóng tối khá dày đặc, thứ ánh sáng yếu ớt không đủ sức làm tiêu tan bóng tối.

Thằng con lão Cánh Tay Đỏ không phân biệt được gì.



Thầy Đồ và mụ Vọ

Cuộc vật lộn giữa mụ Vọ và lão Thầy Đồ âm thầm quyết liệt

không một lời nói, không một tiếng kêu.

Tuy nhiên, từng lúc người ta nghe tiếng thở hỗn hển mạnh mẽ, tiếng thở dốc phì phò của cuộc vật lộn quyết liệt.

Thằng Tập Tễnh ngồi trên bậc đá, giậm chân theo cái nhịp thường thấy của những khán giả tầng thượng ở các nhà hát.

– Đây, kéo phong đi! Diễn đi! Nổi nhạc lên!

– Chà, tao túm cổ mày như tao muốn. – Lão Thầy Đồ thì thầm dưới đáy hàm. – Mày sẽ...

Một cử động vô vọng của mụ Vọ ngắt lời lão. Bàn năng sợ chết làm mụ giãy giụa bằng hết sức mạnh của mình.

– To nữa lên, người ta không nghe thấy gì cả. – Tập Tễnh kêu lên.

– Mày đã cắn xé bàn tay tao, vô ích. Tao sẽ túm cổ mày như tao muốn. – Lão Thầy Đồ lặp lại.

Rồi khi đã nắm chắc được mụ Vọ trong tay, lão nói thêm:

– Như thế đấy! Bây giờ hãy nghe đây...

– Tập Tễnh, gọi bố mày! – Mụ Vọ hỗn hển kiệt sức kêu lên. – Cứu tao với! Cứu tao với!

– Ra ngoài mà kêu, mụ già! Bên trong cửa không ai nghe được! – Thằng thọt phá lên cười. – Đả đảo kẻ âm mưu!

Tiếng kêu của mụ Vọ không thể lọt qua được hai tầng hàm.

Mụ già khốn nạn biết không còn trông mong gì ở thằng con lão Cánh Tay Đỏ, toan gắng sức lần cuối.

– Tập Tễnh, hãy cứu tao, tao cho mày cái túi chứa đầy đồ trang sức quý. Nó nằm ở đấy, dưới hòn đá.

– Rộng lượng quá nhỉ! Cảm ơn bà! Cái túi của bà, bà tưởng tôi

không có hay sao? Này, bà có nghe cái gì xúng xểng trong tay tôi không? – Thằng Tập Tễnh vừa nói vừa lắc cái túi. – Nhưng nếu lúc này bà có ngay cho tôi hai xu bánh nóng, tôi sẽ gọi bố tôi ngay lập tức!

– Hãy thương hại tao và tao... – Mụ Vọ không thể nói tiếp.

Lại một sự im lặng.

Thằng bé thọt trở lại đánh nhịp trên bậc đá, chỗ nó đang ngồi. Nó nói theo tiếng nhịp chân của mình.

– Còn chưa bắt đầu à? Ê, kéo phong màn lên, diễn đi, nổi nhạc lên!

– Bằng cách này, mụ sẽ không thể làm tao rối trí, vì tiếng kêu của mụ. – Lão Thầy Đồ nói sau vài phút. Trong thời gian đó chắc lão đã bị được mồm mụ Vọ. – Mà hiểu rõ chứ, – lão nói chậm và ồ ồ – là tao chưa muốn kết liễu đời mày, đúng, rất dài, chuyện đó có thể là rất khủng khiếp đối với mày. Sự hấp hối đau khổ làm sao!

– A, này, lão già, đừng làm vậy. – Thằng Tập Tễnh vừa nói vừa ngẩng lên. – Lão hãy bỏ ngay ý định đó. Đừng làm quá đối với mụ. Lão nói là sẽ giết mụ. Chuyện ba láp phải không? Tôi đứng về phía mụ Vọ của tôi. Tôi cho lão mượn mụ ta, nhưng rồi lão sẽ phải trả mụ cho tôi, đừng làm sây sát mụ. Nếu không tôi sẽ đi gọi bố tôi.

– Hãy yên tâm! Mụ ta sẽ nhận được những gì xứng đáng, một bài học bổ ích. – Lão Thầy Đồ trấn an thằng thọt, sợ nó đi kêu cứu.

– Đúng, tốt lắm! Hoan hô! Màn kịch đã bắt đầu. – Thằng con trai lão Cánh Tay Đỏ không biết rằng tính mạng mụ Vọ đang bị đe dọa nghiêm trọng.

– Chúng ta hãy nói chuyện với nhau, mụ Vọ. – Lão Thầy Đồ nói giọng bình tĩnh. – Trước hết, mày thấy không, kể từ cái giấc mơ ở trang trại Bouqueval hiện lên trước mắt tao tất cả mọi tội ác của chúng ta. Cái giấc mơ đó thiếu chút nữa làm cho tao phát điên vì trong sự cô đơn, trong sự cô lập tuyệt đối mà tao đang sống, một tư tưởng bất giác đến với tao sau giấc mơ đó. Nó đã làm biến đổi trong tao một cách kỳ lạ. Đúng, tao đã thấy khiếp sợ trước sự hung ác của mình xưa kia. Trước hết, tao không cho phép mày đày đọa con bé Sơn Ca. Chuyện đó còn chưa đến đâu! Xích tao lại trong cái hầm này, làm cho tao đau khổ vì đói và rét, nhưng lại giúp tao không bị mày ám ảnh. Mày đã bỏ mặc tao với tất cả những suy tưởng hãi hùng của tao! Ôi, mày không hiểu được thế nào là cô đơn, vĩnh viễn cô đơn, luôn là một màn đen trước mắt. Cái đó thật hãi hùng! Chính trong cái hầm này tao đã ném người ta để giết và chính cái hầm này lại là nơi tao chịu khổ hình. Có thể sẽ là nắm mồ của tao. Tao nhắc lại với mày, chuyện đó thật khủng khiếp. Những gì con người ấy dự kiến đều đã thành sự thật. Ông ta đã nói với tao: “Mày đã lạm dụng sức khỏe của mày. Mày sẽ trở thành trò chơi cho những kẻ yếu nhất.” Chuyện đó diễn ra. Ông ta đã nói với tao: “Kể từ nay, tách rời khỏi thế giới bên ngoài, đối mặt với những tội ác của mày, một ngày nào đó, mày sẽ phải hối hận.” Và ngày đó đã đến. Sự cô đơn tấy uế tao. Tao không tin là chuyện đó có thể xảy ra. Một chứng cứ khác, có thể tao đã bớt hung ác hơn xưa. Chính là tao cảm thấy một niềm vui vô tận được tóm cổ mày như thế này. Đồ quỷ sứ, không phải là để trả thù cho tao, mà để trả thù cho các nạn nhân của chúng ta. Đúng, tao sẽ hoàn thành một nghĩa vụ khi chính tay tao sẽ trừng phạt đồng phạm của tao. Đừng như có ai nói, nếu mày rơi vào tay tao sớm

hơn, biết bao nhiêu máu sẽ không phải đổ dưới bàn tay mày. Lúc này tao thấy ghê tởm những chuyện giết người của tao trước đây, thế mà mày lại không thấy chuyện đó là kỳ khôi hay sao? Nói đi, nói đi, mày có nhận thức được điều đó không?

– Hoan hô, chơi khá đấy, lão già không mắt. Căng đấy! – Thăng Tập Tễnh vừa vỗ tay vừa nói. – Tất cả là trò đùa đấy chứ?

– Bao giờ cũng để gây cười, – lão Thầy Đồ nhắc lại, giọng âm âm. – Này, hãy nhớ lấy, mụ Vọ. Rốt cuộc tao sẽ phải giải thích cho mày vì sao tao lại dần dần hối hận. Sự phát hiện đó sẽ khả ố đối với mày, một trái tim chai sạn, nó cũng sẽ chứng tỏ tao muốn thực hiện điều này đối với mày, nhân danh những nạn nhân của chúng ta. Niềm vui được tóm cổ mày làm tao sôi máu, hai thái dương tao đập mạnh. Càng nghĩ nhiều đến giấc mơ, lý trí của tao càng rối loạn, có thể một trong những cơn khủng hoảng đó đã tới... Nhưng tao sẽ đủ thời giờ đưa mày đến gần cái chết khủng khiếp và buộc mày phải nghe tao!

– Hãy dừng cảm lên, mụ Vọ. – Thăng Tập Tễnh kêu lên. – Hãy dừng cảm lên! Bà không biết rõ vai bà đóng. Vậy thì nói với quý sứ nhắc giúp. Bà lão kia!

– Ôi, mày sẽ giãy giụa vô ích! – Lão Thầy Đồ nói sau một phút im lặng. – Mày không thoát khỏi tay tao đâu. Mày đã cắn đứt ngón tay tao nhưng tao sẽ cắt lưỡi mày nếu mày cựa quậy. Tiếp tục nói chuyện nhé! Trong lúc cô đơn, vĩnh viễn cô đơn trong đêm đen và trong im lặng, tao bắt đầu cảm thấy những cơn điên khủng khiếp, bất lực, lần đầu tiên tao mất trí. Đúng, mặc dù đã thức giấc, tao vẫn thấy lại giấc mơ, mày biết không, giấc mơ... Lão già bé nhỏ phố Temple,

người đàn bà bị dìm chết, lão lái buôn gia súc, và mây bay lượn trên những bóng ma đó. Tao nói với mây, chuyện đó thật khủng khiếp! Tao mù nhưng ý chí của tao thành một thể giúp tao hình dung thật rõ, gần như hiển nhiên nét mặt những nạn nhân. Không mơ giấc mơ khủng khiếp đó, đầu óc tao lại vẫn luôn bị ám ảnh về những tội ác đã qua làm tao rối loạn. Không nghi ngờ gì nữa, khi bị mù, những ý tưởng ám ảnh hiện lên rất rõ nét trong đầu óc. Tuy nhiên, đôi lúc ngấm ngấm nó với sự sợ hãi nhấn nhục, tao cảm thấy, hình như những ma quỷ đáng sợ đó thương hại tao, chúng tỏa ra, mờ đi và biến mất. Lúc đó tao tin là tao tỉnh dậy sau một giấc mơ bi thảm. Tao cảm thấy yếu đuối rã rời, kiệt quệ. Mây có tin không? Ôi, hình như mây cười... Tao khóc, mây nghe chứ, tao khóc... Mây không cười à, cười đi, cười đi...

Mụ Vọ phát ra một tiếng rên nặng nhọc, ngạt thở.

Thằng Tập Tễnh la to:

– Nói to hơn đi, không ai nghe thấy gì cả!

– Tao khóc vì tao đau khổ. – Lão Thầy Đồ nói tiếp. – Tức giận cũng vô ích. Tao tự nhủ ngày mai, ngày kia, tao luôn làm mọi cho những cơn hôn mê và sự đau khổ. Cuộc sống đau khổ làm sao! Cuộc sống đau khổ làm sao! Tao thà chọn cái chết hơn là bị liệt sống trong màn đêm này. Mù lòa, cô đơn và giam cầm. Ai có thể làm tao quên được sự hối hận? Không ai có thể, không ai có thể. Khi những bóng ma, trong chốc lát không đi qua đi lại trước màn đen của mắt tao, thì lại là những giày vò khác. Đây là những điều so sánh chết người. Tao tự nhủ, nếu tao là người lương thiện thì giờ này tao đang được tự do, yên tĩnh, sung sướng, được người xung

quanh yêu mến, kính nể, chứ không bị mù lòa và bị xích trong cái hầm này, phó mặc cho đồng bọn của tao. Than ôi, sự luyến tiếc hạnh phúc bị mất đi vì tội ác là bước đầu đi đến sự hối hận. Và sự hối hận gắn với sự chuộc tội nghiêm khắc ghê gớm. Một sự chuộc tội làm thay đổi đời tao thành một đêm dài mất ngủ, chứa đầy những ảo tưởng trả thù, và những suy nghĩ tuyệt vọng. Có thể lúc đó, sự tha thứ của con người sẽ tiếp sau sự hối hận và chuộc tội.

Thằng Tập Tễnh la to:

– Coi chừng lão khom, lẫn vai rồi đấy! Biết rồi, biết rồi!

– Chuyện tao nói làm mục ngạc nhiên phải không, mục Vọ? Nếu tao tiếp tục say sưa với những trọng tội đẫm máu, với nhà tù khổ sai, thì không bao giờ những đổi thay tốt lành đó lại diễn ra trong tao. Tao hiểu điều đó. Nhưng cô đơn, mù lòa, hối hận, giày vò, thì nghĩ đến những gì đây? Đến những tội ác mới? Thực hiện như thế nào? Đào tẩu ra sao? Và nếu đào tẩu được, tao sẽ đi đâu? Tao sẽ làm gì với sự tự do của mình? Không! Tao phải sống trong đêm tối vĩnh viễn, giữa những thống khổ của sự hối hận, và sự hãi hùng của những hiện hình khủng khiếp. Đôi lúc, một tia hy vọng yếu ớt lóe lên trong màn đêm của tao, một thời gian yên tĩnh tiếp sau những sự giày vò của tao. Đúng, bởi vì đôi lúc tao đã van xin được những bóng ma ám ảnh, đối phó bằng những kỷ niệm về một thời quá khứ lương thiện, yên lành, đi ngược lại ký ức về buổi đầu thời trai trẻ, thời thơ ấu của tao. May thay, mày thấy không, những tên đại gian ác cũng có những cái đáng yêu của thời thơ ấu, cũng biết được những niềm vui êm đềm của lứa tuổi đáng yêu đó. Vì thế tao nhắc lại với mày, nhiều lúc tao cảm thấy một niềm an ủi cay đắng. Lúc này tao đã bị xã hội thù

ghét, nhưng có một thời tao được mọi người yêu mến, bảo vệ vì tao tốt và không làm hại ai. Than ôi, tao cần phải trốn vào quá khứ khi tao có điều kiện, chỉ ở đó, tao mới cảm thấy đôi chút yên tĩnh.

Trong lúc nói những lời cuối đó, lão Thầy Đồ đã mất đi sự gay gắt. Con người bất tri đó hình như cảm động một cách sâu sắc. Lão nói thêm:

– Mà biết không! Những tư tưởng tốt đẹp đã làm sự giận dữ của tao dịu đi, tao không còn sự can đảm, sức mạnh, nghị lực để trừng trị mày. Không, không phải là tao sẽ giết mày...

– Hoan hô, lão già! Thấy không bà Vọ? Đúng là một trò đùa! – Thằng thọt vừa cười vừa vỗ tay.

– Không, không phải là tao phải giết mày. Như thế lại là một vụ giết người, tao đã có đủ ba tội ác, và rồi ai biết, có thể một ngày kia mày sẽ phải hối hận. Mày ấy!

Trong khi nói, lão Thầy Đồ đã vô tình cho mụ Vọ được lỏng tay một chút.

Lợi dụng thời cơ đó, mụ rút con dao, giấu trong quần lót sau khi đâm Sarah, đâm lão Thầy Đồ một nhát thật mạnh để tự giải thoát.

Lão Thầy Đồ thét lên đau đớn.

Bản năng khát máu đột nhiên thức tỉnh. Lòng thù hận, sự trả thù, sự điên dại vì nhát dao đâm đã bùng nổ ghê gớm, phá hoại lý trí đã bị chấn động mạnh mẽ ở lão.

– A, đồ rắn độc. Tao đã được nếm răng mày. – Lão thét lên run rẩy vì giận dữ và ghì chặt mụ Vọ tưởng như đã thoát được tay lão. – Mày trườn trong hầm này hả? – Lão nói tiếp, mỗi lúc một giận dữ

hơn. – Nhưng tao sẽ nghiền nát mày, đồ rắn độc, cú vọ. Chắc mày chờ bọn quỷ đến. Đúng, bởi vì máu đang đập trong thái dương tao, tai tao ù ù lên đây này, đầu tao quay cuồng, giống như lũ ma đang đến. Đúng, tao không tự dối mình. Ôi, chúng đấy, từ đáy sâu bóng tối, chúng đến, sao chúng xanh xao thế, và sao máu của chúng chảy nhiều thế... Đỏ và nóng hổi... Cái đó làm mày khiếp sợ, mày giãy giụa... Này, hãy bình tĩnh, mày sẽ không thấy chúng đâu. Tao thương hại mày. Tao sẽ làm cho mày mù. Mày sẽ như tao, không có mắt.

Đến đây, lão Thầy Đồ ngừng một lát.

Mụ Vọ kêu lên một tiếng kinh hoàng đến nỗi thẳng thọt bật lên trên bục đá và đứng dậy.

Tiếng kêu khiếp đảm ấy gần như đẩy sự giận dữ hoảng loạn của lão Thầy Đồ lên tột độ.

– Hát đi, – lão nói giọng trầm trầm. – Hát đi, mụ Vọ. Hát bài hát tử thần. Mày thật sung sướng. Mày không thấy bóng ma của ba kẻ đã bị chúng ta giết. Lão già bé nhỏ ở phố Roule, người đàn bà bị dìm chết, người lái buôn gia súc... Tao... tao thấy bọn chúng... chúng đang lại gần, chúng sờ vào tao... Ôi, sao lạnh thế này! Ôi!

Ánh sáng trí tuệ cuối cùng của kẻ khốn nạn đó tắt hẳn trong tiếng kêu rùng rợn, đầy dọa dẫm.

Từ đó, lão Thầy Đồ không nói gì nữa, lão hành động như một con thú. Lão chỉ còn nghe lý trí hung bạo để phá hoại.

Và, có một điều gì đó thật hãi hùng diễn ra trong bóng tối căn hầm.

Người ta nghe thấy tiếng bước chân hối hả, ngắt quãng từng

đoạn bởi tiếng động âm thầm, vang lên như tiếng của một chiếc hộp bằng xương mà người ta muốn đập vỡ nó trên một tảng đá.

Một tiếng rên rỉ, quần quai và tiếng cười ghê rợn phát ra kèm theo cú đánh.

Tiếp theo là một tiếng thở hắt ra, hấp hối.

Rồi người ta không còn nghe thấy gì nữa!

Chỉ còn nghe thấy những tiếng chân bước từ xa và tiếng nói vẳng xuống tận đáy hầm.

Một cảnh tượng diễn ra trong bóng tối làm thẳng Tập Tễnh sợ lạnh gáy. Nhiều ánh đuốc lóe sáng ở đầu cầu thang.

Trong khoảnh khắc, căn hầm bị nhiều nhân viên cảnh sát, dẫn đầu là Narcisse Borel, và những người tự vệ thành phố chặn ngang lối ra vào.

Thằng Tập Tễnh bị tóm cổ ngay trên bậc thang thứ nhất, vẫn cầm trong tay chiếc túi của mẹ Vọ.

Narcisse Borel cùng vài người tùy tùng đi xuống hầm, nơi lão Thầy Đồ bị nhốt.

Mọi người dừng bước trước cảnh tượng ghê rợn: Lão Thầy Đồ bị xích vào tảng đá to giữa hầm, râu dài, tóc dựng lờm chờm, miệng đầy bọt, mặc một bộ quần áo rách tươm đầy máu, ghê tởm, quái gở, quay cuồng như một con thú quanh ngục tối. Kéo lê theo sau lão là hai chân của mẹ Vọ, đầu bị giẫm bẹp, vỡ nát.

Phải vật lộn giằng co dữ dội mới lôi được cái xác đầm máu của mẹ đồng phạm và trói được lão Thầy Đồ.

Sau một cuộc chống cự mạnh mẽ, người ta mới đưa được lão

đến căn phòng thấp trong quán rượu của Cánh Tay Đỏ, một gian phòng rộng, tối, chỉ có ánh sáng từ một khung cửa duy nhất.

Ở đó đang giam bọn Cá Trê, Nicolas Martial. Bọn chúng đều bị còng tay. Chúng bị bắt ngay lúc vừa lòi bà môi giới kim cương vào để cửa cổ họng.

Bà này được đưa sang một phòng khác để lấy lại hồn vía.

Nằm dưới đất, bị hai cảnh sát giữ khá vất vả, lão Thầy Đồ bị thương nhẹ ở tay do bị mụ Vọ đâm, rên rỉ, gằm gừ như một con bò rừng bị đâm trong trạng thái hoàn toàn mất trí.

Đôi lúc lão đột nhiên vùng lên, co giật dữ dội.

Cá Trê mặt cúi gằm, nước da xanh xám, màu chì. Đôi môi nhợt nhạt, mắt trũng trũng dữ tợn. Bộ tóc dài màu xanh đen trùm lên trên cổ áo bị rách trong khi vật lộn. Gã ngồi trên chiếc ghế dài, cổ tay bị còng siết chặt, đặt trên đầu gối.

Vẻ ngoài non choẹt của thằng khốn nạn (gã chưa đầy hai mươi tuổi) cùng bộ mặt vốn có đường nét đầy đặn, nhẵn nhụi của gã tàn úa, bệ rạc do những dấu vết ghê tởm của truy lục và tội ác trông càng thảm hại.

Gã ngồi ì, thản nhiên, không nói một lời.

Người ta không biết vẻ vô cảm đó là do một nghị lực lạnh lùng hay do kinh ngạc. Gã thờ nhanh và thỉnh thoảng lấy hai bàn tay bị còng lau mồ hôi ướt đầm trên vầng trán xanh xao. Bên cạnh gã, người ta thấy Quả Bầu, đã bị lột mũ, bộ tóc vàng nhạt buộc sau gáy bằng một sợi dây, trải ra sau đầu thành nhiều mảnh thưa thớt. Tức giận hơn là thất vọng, đôi má gầy xám hơi tía lên, nhìn khinh bỉ thằng anh Nicolas vẻ thất vọng đang ngồi trên một chiếc ghế tựa trước mặt.

Đoán trước số phận đang chờ đợi mình, tên cướp đó chán nản cúi gằm, đầu gối run va vào nhau, sợ mất mặt, hai hàm răng gõ vào nhau liên tục, thốt ra những tiếng rên âm ỉ.

Mụ Martial, mụ già tội lỗi đứng dựa vào tường, riêng mụ ta không tỏ ra chút lo sợ nào!

Đầu ngẩng cao, mụ ném ánh nhìn ngang tàng ra xung quanh, vẻ mặt sắt đá không chút rung động. Thế nhưng, khi trông thấy Cánh Tay Đỏ bị dẫn vào trong phòng, sau khi đã cho hắn chứng kiến sự lục soát kĩ lưỡng mà ông ủy viên và viên lục sự tiến hành trong căn nhà, thì nét mặt mụ góa co rúm lại, mặc dù mụ không muốn. Đôi mắt ti hí của mụ, bình thường âm thầm, bỗng sáng lên như đôi mắt con rắn độc đang nổi giận, đôi môi mụ mím lại trở nên nhợt nhạt, mụ nắm chặt hai bàn tay bị xiềng, tự trấn tĩnh mình và trở nên câm lặng đáng sợ.

Trong lúc ông ủy viên và viên lục sự hỏi cung, Narcisse Borel xoa hai bàn tay, ném cái nhìn thương hại cho đám tội nhân nguy hiểm mà ông vừa tóm được, giải phóng Paris khỏi một băng cướp nguy hiểm.

Nhưng công nhận là Cánh Tay Đỏ đã giúp ông trong việc bắt bớ này, ông không khỏi nhìn lão một cách có ý nghĩa và biết ơn.

Bố thằng Tập Tễnh cũng chung số phận với những kẻ mà hắn tố giác, cho đến ngày phán xử. Cũng như bọn chúng, lão cũng bị còng tay. Hơn cả chúng, lão còn ra vẻ run sợ, kinh ngạc nhăn nhúm đến hết mức bộ mặt chồn cáo để tự tạo cho mình một vẻ thất vọng và bật ra những tiếng thở dài não nuột.

Lão ôm thằng Tập Tễnh như muốn tìm một niềm an ủi trong những cái hôn đầy tình phụ tử.

Thằng thọt tỏ ra ít cảm động trước biểu hiện âu yếm. Nó vừa được biết là nó được đưa vào trại cải tạo những đứa trẻ hư cho đến khi có lệnh mới.

– Đau khổ làm sao khi ta phải xa đứa con thân yêu của ta! – Cánh Tay Đỏ cảm kích nói với mẹ Martial.

Mẹ ta không thể giữ được bình tĩnh vì mẹ đã cảm nhận rõ sự phản phúc của Cánh Tay Đỏ, mẹ thét lên:

– Tao tin chắc là mày đã bán rẻ con tao! Này, tên Judas. – Và mẹ nhổ vào mặt lão Cánh Tay Đỏ. – Mày bán đứng chúng tao, biết không. Người ta sẽ chứng kiến cái chết dửng dưng của nhà Martial.

– Đúng, chúng ta không tỏ ra hèn yếu trước tên phản bội. – Quả Bầu thêm vào với một sự hưởng ứng thô bạo.

Mẹ góa nhìn Nicolas với ánh mắt khinh bỉ, nói tiếp:

– Những đồ hèn nhát đó sẽ làm nhục chúng ta trên đoạn đầu đài.

Một lát sau, hai viên cảnh sát đưa mẹ góa và Quả Bầu lên một chiếc xe ngựa đến ngục Saint-Lazare.

Cá Trê, Nicolas và Cánh Tay Đỏ bị đưa vào trại giam La Force. Người ta đưa lão Thầy Đồ đến trại Conciergerie, ở đó có phòng giam dùng để nhốt tạm các tội phạm bị mất trí.



CHƯƠNG VIII



TIẾN CỬ

... Điều xấu mà kẻ ác làm một cách vô ý thức thường tàn nhẫn hơn là điều xấu mà chúng muốn làm.

SCHILLER (*Wallenstein*)

Vài ngày sau vụ giết mụ Séraphin, cái chết của mụ Vọ và việc bắt giữ bọn cướp ở nhà Cánh Tay Đỏ, Rodolphe trở về phòng trọ ở phố Temple.

Như chúng tôi đã nói, để chống lại Jacques Ferrand, phát hiện tội ác lâu nay lão giấu kín, và do khéo léo, giả tạo, lão đã thoát được pháp luật, để buộc lão phải đền nợ và trừng phạt lão, Rodolphe đã đưa một cô gái lai da đen, người vợ không chung thủy của ông David, từ một nhà tù ở Đức đến Paris.

Trước ngày đến Paris, cô gái xinh đẹp lộng lẫy, say đắm nhưng vô cùng nguy hiểm này đã nhận được những chỉ dẫn chi tiết của Nam tước de Graün.

Người ta biết trong cuộc trao đổi gần nhất giữa Rodolphe với bà Pipelet, Rodolphe yêu cầu bà này phải khéo léo giới thiệu Cecily với mụ Séraphin để thay thế Louise Morel làm hầu gái trong nhà lão chương khế. Mụ ta đã nhận lời và hứa sẽ thừa với lão Jacques Ferrand bằng những lời lẽ thuận lợi nhất ngay buổi sáng cái ngày mụ bị dìm ở đảo Ravageur.

Rodolphe đến đó để biết rõ kết quả việc tiến cử Cecily ra sao.

Khi bước vào phòng, ông vô cùng ngạc nhiên, đã mười một giờ sáng, ông Pipelet vẫn đang nằm và bà Anastasie đang đứng bên giường cho ông chồng uống nước.

Alfred, cả mặt và trán bị che lấp bởi chiếc mũ lông lớn, không trả lời. Bà cho là ông đang ngủ, quay ra thì gặp Rodolphe. Lập tức bà đứng nghiêm giờ tay chào theo kiểu nhà binh:

– Người hầu của ông, thưa vị chúa tể các khách trọ của tôi. Ông thấy đấy, tôi bối rối, sững sốt, mệt lử. Rất nhiều chuyện lồi thoi trong nhà, chưa kể là ông Alfred nằm liệt giường.

– Có chuyện gì vậy?

– Điều đó còn phải hỏi làm gì ạ?

– Sao cơ?

– Vẫn cái trò ấy. Con quỷ ngày càng bám riết Alfred. Nó làm tôi u mê. Tôi không biết làm gì nữa.

– Lại Cabrion. Có đúng là con quỷ đó không?

– Tôi tin như thế, thưa ông Rodolphe, vì tên khốn kiếp đó luôn đoán được những lúc tôi ra khỏi cửa. Tôi vừa quay gót thì, hấp, hẳn đã ở đây, ám ảnh ông chồng già của tôi. Hôm qua, trong lúc tôi đến nhà ông Ferrand, ở nơi ấy cũng có những chuyện mới.

– Còn Cecily? – Rodolphe sôi nổi hỏi. – Tôi vừa được biết...

– Xin ông đừng làm tôi rối trí. Tôi có nhiều chuyện để kể. Ông sẽ làm tôi quên nếu ông làm đứt dòng suy nghĩ của tôi.

– Thôi được, tôi nghe đây.

– Trước hết, chuyện trong nhà. Ông có nghe tin và hình dung là người ta đến bắt mụ Burette?

– Bà cầm đồ ở tầng hai à?

– Lạy Chúa! Đúng. Hình như bà ta có một nghề khác ngoài nghề cầm đồ. Bà ta ở trên đó oa trử, đúc, ăn cắp, buôn đồ cũ, kiếm lời bất chính. Tóm lại, bà ta làm tất cả những gì khốn nạn. Điều tồi tệ nhất là người tình già của bà ta, lão Cánh Tay Đỏ, người thuê nhà chính của chúng tôi, cũng bị bắt. Thưa ông, có phải là một sự náo động thật sự trong khu nhà không ạ?

– Cánh Tay Đỏ cũng bị bắt à?

– Vâng, tại quán của lão ở Champs-Élysées. Người ta bắt cả thằng con lão, thằng bé thọt hung ác. Người ta nói rằng trong nhà lão đã diễn ra nhiều vụ giết người. Bọn chúng là một băng cướp, trong đó mụ Vọ, bạn của mụ Burette, đã bị bóp cổ, và nếu người ta không đến kịp thì chúng đã giết bà Mathieu, người môi giới giao đá quý cho ông thợ mài ngọc Morel nghèo khổ.

– Cánh Tay Đỏ bị bắt, mụ Vọ chết! – Rodolphe tự nhủ một cách ngạc nhiên. – Con mụ hung ác đó xứng đáng với số phận đó. Cô bé Marie ít ra cũng được trả thù.

– Nhưng đây là những gì diễn ra ở đây, chưa kể đến chuyện Cabrion, tôi sẽ lập tức thanh toán với tên côn đồ này. Ông sẽ thấy đáng xấu hổ như thế nào. Khi người ta bắt mụ Burette, và tôi biết Cánh Tay Đỏ cũng bị bắt, tôi nói với ông già thân yêu của tôi: “Có nên báo ngay cho ông chủ không?” Thế là Alfred đi. Sau hai giờ, ông ấy trở về nhưng trong tình trạng trắng bệch và thờ như một con bò.

– Còn sao nữa?

– Thưa ông, ông sẽ biết. Ông hình dung cách đây vài bước chân, có một bức tường trắng. Ông già thân yêu của tôi vừa ra khỏi nhà thì

vô tình nhìn vào bức tường, ông ấy thấy những chữ to viết bằng than: *Pipelet-Cabrion*, hai chữ gắn với nhau bằng một gạch nối. Chính cái gạch nối đó làm ông già của tôi lo sốt vó. Đi mười bước nữa, ông ấy thấy ở cánh cửa to trước chợ Temple, lại là *Pipelet-Cabrion* có một cái gạch nối. Ông ấy tiếp tục đi, và cứ mỗi bước, thưa ông Rodolphe, ông ấy lại thấy những cái tên ấy trên các nhà, các cửa. Ông già của tôi hoa mắt lên. Ông ấy tưởng như là tất cả mọi người qua đường đều nhìn mình. Ông ấy chụp mũ xuống tận mũi, vô cùng xấu hổ. Ông ấy đi về phía đại lộ, tin rằng tên khốn nạn đó không còn viết bậy nữa, nhưng buồn thay, khắp đại lộ, ở bất cứ chỗ nào có thể viết được đều thấy *Pipelet-Cabrion*. Cuối cùng ông già đáng thương của tôi, đầu óc rối mù, đến ông chủ nhà, ấp a ấp úng, loanh quanh đến mười lăm phút. Ông này vẫn không hiểu gì cả nên đã tổng cổ ông ấy ra, gọi là đồ ngu, và dặn ông ấy bảo tôi đến giải thích rõ. Alfred ra về theo con đường khác để tránh nhìn thấy những cái tên viết trên tường, vâng, đúng vậy.

– Vẫn chuyện *Pipelet-Cabrion*!

– Đúng vậy. Thưa ông, chúa tể thuê nhà của chúng tôi, ông già đáng thương về đến nhà u mê, mất hồn, muốn bỏ nhà ra đi. Ông ấy kể cho tôi nghe. Tôi hết lời an ủi ông ấy. Tôi để ông ấy ở nhà và đưa cô Cecily đến nhà lão chường khế. Thưa ngài, ngài tưởng đã hết sao? Tôi vừa quay lưng ra thì tên Cabrion đã rình trước. Hắn dám dẫn đến nhà tôi hai con điếm. Ông biết không, tóc tôi dựng đứng lên. Lát nữa tôi sẽ nói với ông về chuyện đó. Bây giờ tôi xin nói về lão chường khế. Tôi đi bằng xe ngựa với cô Cecily như ngài đã dặn. Cô ấy mặc bộ đồ nông dân Đức, coi như cô ấy chưa có thì giờ may một

bộ đồ khác, như tôi đã thưa với ông chương khế. Thưa ngài chúa tể thuê nhà của chúng tôi, nếu ngài muốn, ngài có thể tin ở tôi, tôi đã thấy nhiều cô gái đẹp, tôi cũng đã tự chiêm ngưỡng mình thời thanh xuân, nhưng chưa bao giờ tôi thấy có cô gái nào đẹp bằng. Cô ấy có cái nhìn, qua đôi mắt to, đen đến là “ác”, một cái gì đó, một cái gì đó... Tóm lại, người ta không hiểu là cái gì, nhưng chính xác là một cái gì đó làm người ta phải chú ý. Đôi mắt kỳ diệu! Tóm lại, thưa ngài, ngay cả ông già nhà tôi, lần đầu tiên cô ấy nhìn ông, mặt ông ấy đỏ như một quả cà chua, ông già yêu quý đáng thương của tôi. Ông ấy đã cựa quậy một tiếng đồng hồ trên ghế, cứ như ngồi trên gai vậy. Sau đó ông ấy nói với tôi là không hiểu sao ông ấy lại như vậy, nhưng chính cái nhìn của Cecily làm cho ông ấy nhớ lại một chuyện về tên Bradamanti với những cô gái man rợ làm ông phải đỏ mặt.

– Nhưng lão chương khế, lão chương khế thì sao?

– Tôi nói đây, thưa ngài Rodolphe, lúc đó vào khoảng bảy giờ tối. Tôi bảo người gác cổng theo lời dặn của bà Séraphin. Nghe nói thế, người gác cổng thờ dài và hỏi tôi có biết chuyện gì xảy đến với bà Séraphin không. Tôi nói là không biết. Ôi, thưa ngài Rodolphe, lại một nỗi sợ hãi nữa.

– Chuyện gì kia?

– Bà Séraphin đã bị chết đuối, trong một chuyến đi cùng với người họ hàng của bà ta.

– Chết đuối? Một chuyến đi chơi mùa đông? – Rodolphe ngạc nhiên hỏi.

– Lạy Chúa, thưa vâng, ngài Rodolphe, đúng là chết đuối. Chuyện đó làm tôi ngạc nhiên hơn là buồn vì kể từ khi xảy ra chuyện đau khổ

của con bé Louise đáng thương mà bà ta tố giác. Tôi khinh ghét cái bà Séraphin ấy. Thật thế, tôi tự nhủ: *“Bà ta chết đuối, được, bà ta cứ chết đuối. Còn tôi không vì thế mà tôi chết.”* Đó là tính cách của tôi.

– Còn ông Ferrand?

– Người gác cổng lúc đầu nói với tôi là anh ta không thể tin là tôi sẽ được vào nhà, chỉ trong chốc lát, anh ta đến tìm tôi. Chúng tôi đi qua sân và vào một phòng ở tầng trệt. Ở đó chỉ có một ngọn đèn le lói. Ông chương khế ngồi ở góc lò sưởi, trong đó còn một ít củi đang tàn lụi. Tôi chưa bao giờ gặp ông ta, ôi, sao trông ông ta đê tiện thế. Loại ấy thì dù có dâng ngai vàng cho tôi để tôi phụ bạc ông Alfred, tôi cũng không thêm!

– Ông chương khế có chú ý đến sắc đẹp của Cecily không?

– Làm sao biết được thái độ của ông ta qua cặp kính xanh ấy. Trông ông ta như một lão già giữ kho đồ thánh, như thế thì biết gì về phụ nữ. Tuy nhiên khi cả hai chúng tôi vào, ông ta như giật thót trên ghế, chắc là ngạc nhiên thấy bộ quần áo kiểu vùng Alsace của Cecily, vì cô ấy có dáng điệu của một người buôn chổi nhỏ, váy ngắn, đôi chân đẹp, mang tất ngắn xanh cạp đỏ. Cha, trời, bắp chân đẹp làm sao! Mắt cá rất nhỏ và đôi bàn chân thật xinh. Tóm lại, ông chương khế tỏ ra thộn thộn khi thấy Cecily.

– Hẳn là do bộ đồ khác đời của Cecily làm ông ta kinh ngạc?

– Phải tin là thế, và lúc khôi hài sắp tới. May sao tôi lại nhớ đến câu châm ngôn mà ông đã cho tôi biết, thưa ông Rodolphe, lối thoát của tôi đấy!

– Câu châm ngôn nào?

– Ông biết rồi mà: “Đã khá đủ để một kẻ này muốn khiến cho kẻ

kia không muốn. Hoặc là kẻ này mà không muốn thì khiến kẻ kia sẽ phải muốn.” Thế rồi tôi tự bảo: *“Mình phải làm thế nào loại bỏ được con bé người Đức cho ông Vua-khách-trọ bằng cách gạt cái nợ ấy cho lão chủ của Louise. Cố lên! Mình sẽ đóng kịch.”* Và thế là tôi đã nói với lão chường khế, không để cho lão kịp thờ. “Xin lỗi, cô cháu tôi chỉ có quần áo kiểu quê hương như thế, tôi không có gì để may cho cô ấy kiểu khác, hơn nữa là không cần thiết vì ông đã đồng ý gặp Cecily qua lời bà Séraphin sau những điều mà tôi đã nói về cô ấy. Nhưng tôi không tin là cô ấy có thể đáp ứng được yêu cầu của ông.”

– Tốt lắm, bà Pipelet ạ!

– “Vì sao cháu gái của bà lại không hợp ý tôi?” Lão chường khế hỏi vẫn ngồi yên trong góc lò sưởi và nhìn chúng tôi qua cặp kính. “Bởi vì Cecily cảm thấy sầu xú, thưa ông. Cô ấy đến đây chưa được ba ngày nhưng đã muốn quay về, dù cho cô ấy có phải đi ăn xin bằng cách bán những chiếc chổi nhỏ bên đường như những đồng hương của mình.” – “Thế bà, bà là bà con của cô ta. Bà đau buồn về chuyện đó?” – “Chết chưa. thưa ông, tôi là bà con của cô ấy, đúng thế. Nhưng cô ấy mồ côi, cô ấy hai mươi tuổi, cô ấy tự chủ được mọi hành động.” – “À, à, làm chủ được mọi hành động của mình. Ở tuổi này, người ta vẫn cần nghe lời cha mẹ.” Lão chường khế bất thần nói. Lúc đó Cecily sụt sùi khóc và run rẩy ôm lấy tôi. Lão chường khế làm cô ta sợ, đúng thế!

– Thế còn ông Jacques Ferrand?

– Ông ta lắm bả: “Bỏ một cô gái ở lứa tuổi này chính là làm hại cho cô ta. Quay về Đức bằng cách đi ăn xin. Đẹp nhỉ! Và bà dì của cô ta, bà có đau khổ về cách xử sự như thế không?” – “Tôi là dì nó, đúng

thế!” Tôi cần nhần trả lời. “Nó là một đứa cháu tội nghiệp của tôi! Tôi đã có nhiều gánh nặng rồi. Tôi cũng muốn đẩy nó đi cho rồi. Trời tru đất diệt những người mẹ đã đem một cô con gái lớn cho người như thế này mà chẳng hề cho nó biết tí gì cả.” Nghe thấy thế, Cecily chảy nước mắt, lúc đó lão chường khế nói như người giảng đạo: “Bà hãy tin vào sự kỳ thác của Chúa. Bà sẽ phạm tội khi đẩy cô gái này vào chỗ tha hóa. Tôi bằng lòng giúp bà làm một việc từ thiện, nếu cháu bà hứa với tôi là sẽ cần cù, thật thà và ngoan đạo, nhất là đừng có bao giờ, không bao giờ ra khỏi nhà tôi, thì tôi sẽ thương hại và nhận nó vào giúp việc cho tôi.” – “Không, không, tôi muốn quay về xứ sở của tôi.” Cecily vừa nói vừa khóc tiếp.

“Tật dối trá nguy hiểm ở ả này đâu có thiếu! – Rodolphe nghĩ. – Cái con quái đó đã quá hiểu mệnh lệnh của Nam tước de Graün.” Rồi ông hoàng nói to:

– Ông Ferrand có phật ý trước sự khước từ của Cecily không?

– Vâng, có! Ông ta lầu bầu trong miệng rồi đột nhiên nói: “Đây không phải là chuyện cô thích hay không, mà là chuyện có hợp tình hay không. Chúa sẽ không bỏ cô nếu cô có hạnh kiểm tốt và làm tốt nhiệm vụ. Nếu dì cô không thật yêu mến cô, dì cô sẽ được lợi về quà tặng của tôi. Ban đầu cô sẽ nhận lương thấp, nhưng nếu cô khôn ngoan và khéo léo thì sau này có thể tôi sẽ nâng lương cao hơn.” Tốt, tôi nghĩ đã thắng được lão chường khế, gấn được Cecily với lão, lão già biển lận, lão già không tim! Bà Séraphin đã giúp việc cho lão nhiều năm như thế mà lão không hề tỏ ra mảy may thương tiếc khi bà ta chết đuối hôm qua. Và tôi nói thêm: “Không nghi ngờ gì nữa thừa ông. Được làm trong nhà ông thì còn gì hơn, nhưng nếu cô ấy

cứ buồn nhớ cố hương...” – “Nỗi buồn đó sẽ qua thôi, ông chường khế nói. Nay hãy quyết định đi! Đồng ý hay không? Nếu bà đồng ý thì chiều mai đưa cháu bà đến, cũng vào giờ này, và cô ta sẽ nhận việc ngay. Người gác cổng của tôi sẽ giao việc cho cô ta. Còn về tiền lương, tôi trả hai mươi franc mỗi tháng, cơm nuôi.” – “Dạ, thưa ông, xin ông cho thêm năm franc nữa.” – “Không, sau này nếu tôi vừa lòng, chúng ta sẽ nói chuyện sau. Nhưng tôi cần nói trước là cháu bà không bao giờ được ra khỏi đây và sẽ không một ai được vào thăm cô ta.” – “Ôi, lạy Chúa, thưa ông, ông muốn ai sẽ đến thăm cô ấy? Cô ấy chỉ biết có tôi ở Paris, còn tôi thì lại bận nhiều việc. Phải đưa cô ấy đến đây đã là chuyện bất đắc dĩ. Ông sẽ không bao giờ gặp lại tôi, và cô ấy sẽ xa lạ với tôi như chưa bao giờ đến Paris này. Còn về việc con bé không ra khỏi nhà thì có một cách rất đơn giản là cứ để nó mặc bộ đồ này. Con bé không dám mặc như thế mà đi ra phố đâu.” – “Bà nói có lý!” Lão chường khế bảo tôi. “Và lại cứ giữ bộ quần áo quê mình là đáng kính trọng đấy. Nó cứ việc mặc quần áo kiểu Alsace.” – “Này, Cecily!” Tôi bảo cô ta lúc đó vẫn cứ đang cúi đầu thốn thức. “Cháu phải quyết định đi, cháu của dì. Một chỗ làm tốt trong một gia đình tử tế không phải lúc nào cũng tìm được. Và lại nếu cháu từ chối, cháu sẽ tự thu xếp như cháu muốn, dì không can thiệp nữa!” Nghe thế, Cecily đau buồn, thờ dài mà trả lời là cô ấy đồng ý ở lại nhưng với một điều kiện là nếu trong vòng mười lăm ngày, nỗi sầu xức mà giày vò quá đáng thì cô ấy sẽ ra đi. “Tôi không muốn ép cô ở lại.” Ông chường khế nói. “Tôi không khó khăn gì để kiếm một người đầy tớ gái. Đây là ý kiến cuối cùng. Dì cô chỉ việc dẫn cô lại đây ngày mai.” Cecily vẫn không ngớt thốn thức. Cuối cùng tôi đồng ý nhận bốn mươi xu tiền phong bao đưa người của lão già keo kiệt đó và chúng

tôi đã quay trở lại đây.

– Tốt lắm, bà Pipelet ạ! Tôi không quên lời hứa. Đây là cái tôi hứa với bà, nếu bà bố trí được việc cho cô gái đáng thương này.

– Hãy chờ đến ngày mai đã, thưa ngài chúa tể của những người thuê nhà. – Bà Pipelet nói và từ chối món tiền của Rodolphe. – Vì biết đâu ông chừng khế sẽ thay đổi ý kiến, nếu tối nay tôi đưa cô ấy đến.

– Tôi không tin là ông ta sẽ thay đổi ý kiến. Nhưng cô ấy đâu rồi?

– Trong phòng phụ, thuộc phòng ông chỉ huy. Cô ấy chỉ nhúc nhích khi có mệnh lệnh của ông. Cô ấy có thái độ cam chịu như một con cừu, mặc dù cô ấy có đôi mắt, ôi, đôi mắt... À này, về cái ông chỉ huy ấy mà, ông ta đúng là mảnh khỏe. Khi ông ta đến, tự mình coi sóc việc đóng gói các đồ gỗ. Ông ta chẳng đã dặn, là nếu có thư gửi lại đây cho một bà Vincent nào đó thì chính là thư của ông ta đấy và gửi tiếp cho ông ta ở nhà số 5 phố Mondovi. Nhận thư dưới tên một phụ nữ, cái tay khó chơi ấy thật là láu cá. Nhưng chưa phải đã hết chuyện, ông ta không biết ngượng mà tra hỏi tôi về số củi gỗ của ông ta ra sao rồi. Này, ông ạ, thật đấy! Chỉ có mỗi hai chuyến củi gỗ cà khỗ! Chẳng đáng mấy! Một chuyến gỗ bè, một chuyến gỗ tươi, ông ta không lấy cả gỗ tươi đi đâu, cái đồ bủn xỉn. Thế mà cũng cuống lên! Tôi trả lời ông ta: “Củi à? Sao ông không hỏi rừng của ông ngay đi? Tôi đã đốt hết củi của ông.” Tôi nói với ông ta như thế. “Để quần áo đồ đạc của ông khỏi ẩm. Không như thế thì nấm sẽ mọc ở mũ, ở cả cái áo ngủ xanh đom đóm mà ông thường diện uống công để chờ cái bà nhỏ bé vẫn hay trêu chọc ông ấy!”

Một tiếng rên nặng nề của Alfred ngắt lời bà Pipelet:

– Đấy, ông già quý mến của tôi lại rên rỉ. Ông ấy sắp thức giấc. Xin phép ông!

– Bà cứ tự ý! Tôi còn phải hỏi bà mấy điều nữa.

– Này ông bạn già yêu mến, ông thấy thế nào? – Bà Pipelet vừa hỏi chồng vừa mở bức màn che. – Ông Rodolphe đã biết hết câu chuyện bỉ ổi của Cabrion. Ông ấy hết lòng thương hại ông.

– A, thưa ngài. – Alfred vừa nói vừa uể oải quay đầu về phía Rodolphe. – Lần này tôi không đứng dậy được. Tên quỷ dữ đã chọc vào tim tôi, tôi là đối tượng châm chọc của dân thủ đô. Tên tôi xuất hiện trên khắp các bức tường ở Paris gắn liền với cái tên thẳng khốn nạn ấy trước mắt dân thủ đô của châu Âu.

– Ông Rodolphe đã biết chuyện đó nhưng ông ấy còn chưa biết đến câu chuyện chiều qua liên quan đến hai con mụ trơ trẽn.

– Ôi thưa ngài, chuyện đó là thể hiện sự đê tiện khủng khiếp nhất.
– Alfred nói giọng sàu sầm.

– Này, ông Pipelet thân mến, hãy kể cho tôi nghe chuyện bất hạnh mới của ông.

– Những gì xảy ra đối với tôi hôm nay so với chuyện này chẳng có nghĩa lý gì. Hắn đã đạt mục đích của hắn bằng những biện pháp đáng hổ thẹn nhất. Không biết là tôi có đủ sức để kể cho ngài nghe không.

Ông Pipelet ngồi một cách khó nhọc trên giường, khép cẩn thận hai tà áo bằng len và bắt đầu kể:

– Buồn về nỗi tên mình bị viết khắp nơi ở thủ đô, tôi giải buồn bằng cách khâu lại chiếc bốt đã khâu đi khâu lại nhiều lần. Trong lúc

tôi đang ngồi trước một chiếc bàn, cửa ra vào mở, tôi thấy một người phụ nữ đi vào. Người phụ nữ đó mặc một chiếc áo choàng có mũ. Tôi lễ phép đứng dậy khỏi ghế và đưa bàn tay lên mũ, trong lúc đó, một người phụ nữ thứ hai cũng mặc áo choàng đi vào và cài cửa lại. Ngạc nhiên giữa sự quá thân mật và quá tự nhiên của hai người, tôi đứng lên khỏi ghế và lại đưa tay lên mũ. Lúc đó, thưa ông, không, không, tôi không bao giờ có thể... Tôi vô cùng thẹn thùng.

– Nay ông già, chúng ta là đàn ông với nhau cả mà, cứ nói đi.

– Lúc đó, – Alfred nói, mặt đỏ lừ – chiếc áo choàng kia tụt xuống và tôi thấy gì nhỉ. Hai cô gái là hai con nhộng, không còn một thứ quần áo nào khác ngoài một mảnh lá, đầu cũng quấn lá. Tôi như hóa đá trời trồng. Và lúc đó cả hai tiến đến gần tôi, nắm lấy tay tôi như muốn ôm chầm lấy tôi.

– Bọn xỏ lá ba que! – Bà Anastasie nói.

– Những con đĩ ấy áp sát vào người tôi làm tôi nổi giận. – Alfred nói giọng đầy tức tối. – Tôi ngồi thật im lặng trên ghế. Lúc đó, lợi dụng sự im lặng của tôi, hai con đĩ vừa tiến lại gần tôi, vừa đi vừa múa may quay vòng chân tay. Tôi càng ngồi im lặng hơn nữa, bọn chúng đến gần tôi ôm chặt lấy tôi.

– Quấn lấy một người có tuổi và đã có vợ! A, nếu tao có mặt lúc đó, với cái cán chổi, tao sẽ cho chúng mày một trận. – Anastasie kêu lên. – Đúng là bọn đĩ thối!

– Khi tôi bị ôm chặt, máu tôi như ngừng lại. Tôi như bị ngất xỉu. Khi đó, một trong hai con đĩ, con tóc hung to béo, nghiêng mình xuống vai tôi, lột chiếc mũ của tôi ra, múa may quay cuồng quanh tôi, trong lúc đứa thứ hai, rút từ trong chùm lá ra một cái kéo, bó toàn bộ

tóc còn lại trên đầu tôi thành một búi và cắt trụi, thưa ông, cắt trụi, và vẫn múa may quay cuồng, vừa múa vừa nói như thét vào mặt tôi: “Dành cho Cabrion!” Và đứa kia lắng lơ hòa theo: “Dành cho Cabrion! Dành cho Cabrion!”

Sau một phút nghỉ, kèm theo một tiếng thở dài đau đớn. Alfred nói tiếp:

– Trong khi bị cướp đoạt một cách vô liêm sỉ như thế, tôi ngược mắt lên và thấy úp vào tấm kính cửa mặt thẳng Cabrion với bộ râu và chiếc mũi nhọn. Hấn cười, hấn cười... Trông thật gớm! Để thoát khỏi cái nhìn khả ố đó, tôi nhắm mắt lại. Khi mở ra, bọn chúng đã biến mất. Tôi thấy tôi vẫn ngồi như cũ, đầu không mũ và tóc hoàn toàn bị cắt trụi. Ông thấy đó, thưa ông. Cabrion đã đạt được mục đích bằng bao mảnh khõe nham hiểm, đều cáng. Lạy Chúa, hấn muốn tôi phải là bạn của hấn, bắt đầu bằng chuyện viết tên trên tường và rồi chuyện vừa qua. Giờ đây nhân dân thủ đô chắc không còn ai nghi ngờ về tình bạn thân thiết giữa tôi với tên khốn nạn đó. Lúc này, thưa ngài, ngài thấy đó, tôi chỉ còn có cách là bỏ nước Pháp, nước Pháp đẹp đẽ của tôi mà tôi nghĩ là sẽ sống và chết ở đó. – Và ông Alfred ngã lộn xuống giường, hai tay chấp lại.

– Nhưng, ông già thân yêu của tôi, bây giờ hấn đã có tóc của ông, hấn sẽ để cho ông yên.

– Bà không biết đó thôi. Hấn là một thằng bất trị. Bây giờ người ta biết rõ hấn cần gì ở tôi.

Rigolette xuất hiện trước cửa ra vào làm ông Alfred ngừng than thở.

– Xin cô đừng vào. – Ông Alfred kêu lên, luôn có ý thức về sự lịch

sự, tế nhị. – Tôi đang nằm trên giường và đang mặc quần lót. – Nói rồi ông kéo một trong những chiếc chăn dạ lên đến cằm.

Rigolette dừng lại một cách thận trọng ở ngưỡng cửa.

– Đúng thế, cô láng giềng của tôi, tôi sẽ đến thăm cô. – Rodolphe nói với cô gái. – Xin hãy chờ tôi một lát. – Rồi ông nói với bà Anastasie. – Bà đừng quên chiều nay đưa Cecily đến nhà ông chương khế.

– Xin ngài yên tâm, cô ấy sẽ có mặt ở đó vào bảy giờ. Lúc này bà vợ ông Morel đã đi lại được, tôi sẽ nhờ bà ấy coi nhà giúp. Tôi không muốn để ông nhà tôi một mình.



CHƯƠNG IX



ĐÔI BẠN LÁNG GIỀNG

Màu hồng trên khuôn mặt cô Rigolette tái dần. Khuôn mặt kiêu diễm của cô cho đến lúc này tươi tắn, tròn trĩnh nhưng dài thườn ra một chút. Nét mặt hóm hình bình thường rất linh lợi, rất tươi tắn của cô trở nên nghiêm nghị hơn, buồn hơn lúc vừa đây cô gặp Marie ở cổng nhà tù Saint-Lazare.

– Em sung sướng biết bao được gặp ông, ông hàng xóm của em.
– Rigolette nói với Rodolphe khi ông này ra khỏi phòng bà Pipelet. – Em có chuyện để nói với ông, ta đi đi.

– Trước hết, cô hàng xóm của tôi, cô có khỏe không? Không! Tôi thấy cô xanh xao. Tôi tin là cô làm việc quá nhiều đấy.

– Ôi, thưa ông, em xin cam đoan với ông lúc này em đã hoàn thành công việc làm thêm. Điều làm em thay đổi là chuyện buồn. Vâng, lạy Chúa, mỗi lần gặp anh Germain, em càng đau buồn hơn.

– Cậu ấy vẫn khỏe chứ?

– Hơn bao giờ hết, thưa ông, những gì em làm để an ủi anh ấy đều phản lại em cả. Đúng như một số phận. – Một giọt nước mắt làm mờ đôi mắt đen to của Rigolette.

– Hãy nói cho tôi biết đi, cô hàng xóm của tôi.

– Thí dụ hôm qua em đến thăm anh ấy và đem đến cuốn sách mà anh ấy nhờ em mượn, vì đó là cuốn sách mà chúng em cùng đọc

thời gian sống bên nhau. Vừa trông thấy sách, anh ấy khóc, điều đó không làm em ngạc nhiên. Đó là chuyện tự nhiên. Đáng buồn là cái kỷ niệm của những buổi tối lặng lẽ thú vị đó, bên lò sưởi, trong căn phòng xinh xắn ấm cúng của em lại tương phản với cuộc sống khủng khiếp trong nhà tù. Anh Germain đáng thương! Thật là tàn nhẫn.

– Hãy bình tĩnh! – Rodolphe nói với cô gái. – Khi Germain được ra tù, được công nhận là vô tội, cậu ấy sẽ được gặp lại mẹ cậu ấy, những người bạn của cậu ấy, cậu ấy sẽ nhanh chóng quên đi những thử thách nghiêm trọng đó.

– Nhưng chờ đến lúc đó, anh ấy sẽ tự giày vò nhiều hơn. Và chưa phải là đã hết chuyện...

– Còn chuyện gì nữa?

– Vì anh ấy là người tử tế duy nhất trong đám ăn cướp đó, bọn chúng ác cảm với anh ấy vì anh ấy không chịu hạ mình giao thiệp với bọn chúng. Người gác phòng tiếp khách là một người tốt, nói với em nên khuyên anh ấy bớt lên mặt mà gắng chan hòa với những con người xấu đó thì có lợi hơn. Nhưng anh ấy không thể làm hơn được, quá sức với anh ấy. Em rất sợ một ngày nào đó họ sẽ làm hại anh ấy. – Rồi bỗng ngừng lại lau nước mắt, cô nói tiếp: – Thế đó, em chỉ nghĩ đến em, quên chưa nói với ông về cô Sơn Ca.

– Về cô Sơn Ca? – Rodolphe ngạc nhiên hỏi.

– Hôm kia khi đi gặp Louise ở Saint-Lazare, em đã gặp cô ấy.

– Sơn Ca?

– Vâng, thưa ông.

– Ở Saint-Lazare?

– Cô ấy đi với một bà già.

– Vô lý. – Rodolphe ngạc nhiên kêu lên.

– Em cam đoan với ông là chính cô ấy, người hàng xóm của em ạ.

– Có thể cô nhầm đấy!

– Không, không, mặc dù cô ấy ăn mặc theo kiểu nông dân, em vẫn nhận ra ngay. Mặc dù hơi xanh, cô ấy vẫn rất đẹp, vẫn có cái nét dịu dàng và buồn như xưa.

– Cô ấy ở Paris mà tôi không được biết! Tôi không thể tin. Thế cô ấy đến làm gì ở Saint-Lazare?

– Theo em, chắc cô ấy đi thăm người tù gái. Em không có thì giờ hỏi thêm. Bà già đi cùng cô ấy có thái độ khá vội vã. Thế ông cũng biết Sơn Ca sao?

– Đúng thế.

– Vậy thì không còn nghi ngờ gì nữa. Cô ấy đã nói với em về ông.

– Về tôi?

– Đúng, ông hàng xóm của em ạ! Em đã kể cho cô ấy nghe về nỗi bất hạnh của Louise và Germain. Cả hai rất tốt, rất thật thà, và đều bị lão Ferrand ám hại. Em giữ bí mật không nói, như ông đã dặn, là ông đã giúp đỡ họ. Cô ấy nói với em là nếu một người độ lượng mà cô ấy quen biết được nỗi bất hạnh của hai người đó thì ông ấy sẽ giúp đỡ ngay. Em hỏi người đó tên là gì thì cô ấy nói là Rodolphe.

– Thế thì đúng là cô ấy.

– Ông có biết là chúng em ngạc nhiên về sự trùng tên đó. Chúng em đều hẹn với nhau là sẽ cùng viết thư nếu hai ông là một. Và hình

như là một thật, ông hàng xóm của em nhĩ.

– Đúng là tôi cũng rất quan tâm đến cô bé đáng thương đó. Nhưng chuyện cô ấy ở Paris làm tôi rất đỗi ngạc nhiên. Nếu như cô không nói với tôi nhiều chi tiết về cuộc gặp gỡ đó thì tôi khẳng định là cô đã nhầm. Nhưng tạm biệt, cô hàng xóm của tôi. Điều mà cô vừa cho tôi biết về Sơn Ca buộc tôi phải tạm xa cô. Vẫn cần giữ kín đối với Louise và Germain về những người đã giúp họ. Điều bí mật đó rất cần hơn bao giờ hết. Hiện nay gia đình Morel ra sao?

– Ngày một tốt hơn, thưa ông. Bà mẹ đã đứng lên được. Lũ trẻ khỏe lên trông thấy. Cả gia đình họ đội ơn ông suốt đời. Ông thật là rộng lượng với họ!

– Còn ông Morel, ông ấy hiện nay ra sao?

– Tốt! Em lại được tin là hôm qua có lúc ông ấy tỉnh táo. Người ta hy vọng sẽ chữa được bệnh điên cho ông ấy.

– Hãy can đảm lên, cô hàng xóm. Chúng ta sẽ sớm gặp nhau. Cô không cần gì sao? Tiền kiếm được từ công việc làm của cô, có đủ dùng không?

– Vâng. Thưa ông Rodolphe, em làm việc thêm ban đêm và chuyện ấy không có hại gì, vì em gần như không ngủ.

– Than ôi! Cô hàng xóm đáng thương của tôi, tôi tin là hai con chim của cô sẽ không hót nữa, nếu chúng chờ cô để bắt đầu.

– Thưa ông, ông không nhầm, hai con chim của em không hót nữa. Lạy Chúa, không, nhưng, đấy ông lại cười em, hình như chúng biết là em đang buồn. Đúng, lẽ ra chúng phải ríu rít vui vẻ khi em về thì chỉ gù rất nhẹ, rất ai oán như muốn an ủi em. Nghĩ như thế có lẽ em điên rồi thì phải, thưa ông Rodolphe.

– Tôi tin là những con chim của cô rất yêu cô. Chúng thông cảm với nỗi đau buồn của cô.

– Đúng thế! Những con chim đáng thương đó rất thông minh. – Rigolette nói một cách ngây thơ. – Chúng muốn an ủi người bạn cô đơn của chúng.

– Đúng thế! Không gì bằng lòng biết ơn. Tạm biệt! Sẽ sớm gặp lại! Tôi mong đôi mắt đẹp của cô chóng trở lại linh hoạt, đôi má cô hồng hơn và tiếng hát của cô rất vui, rất hay đến mức hai con chim của cô cũng không sánh kịp.

Rodolphe không thể hiểu vì sao bà Georges lại không báo cho ông khi đưa Sơn Ca đến Paris. Ông trở về nhà và gửi ngay một bức điện về trang trại Bouqueval.

Trong lúc trở về phố Plumet, ông thấy một xe thùng thư dừng lại trước khách sạn. Xe đưa Murph trở về từ Normandie.

Ông điền chủ đã đi tới đó, như chúng tôi đã nói, để vô hiệu hóa những ý đồ đen tối của bà mẹ kế phu nhân d'Harville và tên Bradamanti.



CHƯƠNG X



MURPH VÀ POLIDORI

Nét mặt ngài Murph thật rạng rỡ.

Vừa xuống xe, ông trao cho một trong những người hầu của ông hoàng hai khẩu súng ngắn, cởi chiếc áo khoác dài mặc đi đường và không kịp thay quần áo, ông đi theo Rodolphe đang nóng lòng bước trước ông vào nhà.

– Tin tốt lành, thưa Điện hạ! Tin tốt lành! – Murph nói với Rodolphe khi chỉ còn hai người trong phòng. – Bọn khốn nạn đã bị vạch mặt, ông d’Orbigny được cứu thoát. Ngài đã phái tôi đi kịp thời, chỉ chậm một giờ, một tội ác mới nữa sẽ xảy ra.

– Còn bà d’Harville?

– Bà ấy rất vui vì quan hệ cha con đã trở lại đầm thắm hơn xưa, vô cùng hạnh phúc vì đã kịp thời theo lời khuyên của Điện hạ, cứu được ông bố khỏi cái chết gần như không thể tránh khỏi.

– Thế là Polidori...

– Lại thêm lần nữa hấn xúng đáng là đồng lõa của bà mẹ. Nhưng bà mẹ kế ấy mới quỷ quái làm sao, táo tợn khiếp, bình tĩnh ghê. Và Polidori ấy nữa. Chao ôi, thưa Điện hạ, đã có lúc Điện hạ muốn cảm ơn tôi về cái mà Người cho là lòng trung thành của tôi với Điện hạ.

– Tôi vẫn luôn nói đến những biểu hiện tình bạn tốt đẹp của ông, ông bạn của tôi ạ!

– Thừa Điện hạ, chưa bao giờ, không bao giờ mà tình bạn đó lại được thử thách một cách nghiệt ngã như trong trường hợp vừa qua.

– Nhà quý tộc Murph nói nửa nghiêm túc nửa như đùa bỡn.

– Vì sao lại thế?

– Sự trá hình của lão bán than, chuyện đi lại nhiều nơi trong thành phố, tất tần tật. Thừa Điện hạ, tuyệt đối chưa thấm chút nào với chuyến đi mà tôi vừa thực hiện với tên Polidori quỷ quái này.

– Ông nói gì vậy, Polidori à?

– Tôi đã dẫn hấn...

– Với ông...

– Với tôi. Ông nghĩ xem, sự chung đụng đến như thế! Tôi phải sát cánh bên con người mà tôi khinh bỉ, căm ghét nhất trên đời trong suốt mười hai tiếng đồng hồ, thà cùng phải đi lại với con rắn độc còn hơn, loài vật đáng ghét nhất đối với tôi.

– Thế Polidori hiện giờ ở đâu?

– Trong nhà ở phố Gái Góa, bị canh giữ chặt chẽ.

– Khi buộc phải đi theo ông, hấn không chống cự gì à?

– Tôi cho hấn chọn, hoặc là bị nhà chức trách Pháp bắt giữ ngay lập tức, hoặc là tù nhân của tôi ở phố Gái Góa. Hấn đã không chút do dự.

– Ông đã nghĩ đúng. Tốt nhất là nắm hấn trong tầm tay. Ông thật tuyệt vời, ông Murph của tôi ạ. Nhưng hãy kể về hành trình của ông. Tôi nóng lòng muốn biết mụ dì ghẻ và đồng bọn của mụ ta cuối cùng đã bị vạch mặt như thế nào.

– Không gì đơn giản hơn. Tôi chỉ cần nhất nhất làm theo lời chỉ

dẫn của Điện hạ như trong thư là đã làm cho cái bọn người bỉ ổi
sững sờ chết khiếp và bị đè bẹp ngay. Trong hoàn cảnh đó, thưa
Điện hạ, như mọi lần ngài đã cứu vớt những người tốt và trừng trị kẻ
xấu. Ngài quả là Thiên hựu* cao quý hóa thân!

Thiên hựu tinh là ngôi sao về việc giúp đỡ con người (Caruri).

– Ông Walter, ông Walter, hãy nhớ những lời khen của Nam tước
de Graün. – Rodolphe vừa mỉm cười vừa nói.

– Vâng, thưa Điện hạ, được thôi, tôi xin bắt đầu vậy. Hay đúng
hơn là mong Điện hạ đọc trước bức thư của bà d’Harville, Điện hạ sẽ
biết được tất cả những gì đã diễn ra trước khi tôi đến, làm Polidori
lúng túng.

– Một bức thư. Đưa ngay cho tôi.

– Do đã hẹn trước, lẽ ra cùng đi với bà d’Harville đến nhà cụ thân
sinh thì tôi chờ ở quán giữ ngựa rất gần lâu đài, để đánh lạc hướng
mà chờ bà d’Harville gọi.

Rodolphe bồn chồn và tha thiết, ân cần đọc những dòng sau:

“Thưa Điện hạ,

*Sau tất cả những gì mà tôi phải đợi ơn Điện hạ, nay tôi lại phải xin
đội ơn Điện hạ về cả tính mệnh của cha tôi.*

*Xin để cho những sự việc bày tỏ. Những sự việc đó sẽ nói rõ hơn
lòng biết ơn quý giá biết chừng nào của tôi đối với Điện hạ mà tôi
vừa thu dồn trong trái tim tôi.*

*Hiểu hết tầm quan trọng của những lời chỉ bảo qua ngài Murph
gặp tôi trên đường đi Normandie, khi ra khỏi Paris, tôi đã vội vã trở về*

lâu đài Aubiers.

Tôi không hiểu sao những người đón tiếp tôi đều có bộ mặt ảm đạm. Tôi không thấy một người hầu cũ nào trong số họ, không ai biết tôi cả. Tôi bắt buộc phải tự giới thiệu. Tôi được biết là đã vài ngày gần đây cha tôi đau rất nhiều, và bà mẹ kế của tôi vừa đưa một ông bác sĩ từ Paris về.

Không nghi ngờ gì nữa, đó là ông bác sĩ Polidori.

Tôi muốn được đến thăm cha tôi ngay. Tôi hỏi người hầu buồng già gần bó lâu nay với cha tôi nay ở đâu. Tôi được trả lời là người ấy đã đi khỏi lâu đài ít lâu nay và những tin tức ấy được một người quản lý nói ra. Ông ta dẫn tôi về phòng rồi bảo là sẽ đi loan báo cho mẹ kế của tôi biết là tôi đã về.

Một ảo tưởng, một thành kiến chăng? Tôi cảm thấy dường như sự có mặt của tôi là quấy rầy những người hầu của cha tôi. Mọi thứ trong lâu đài đối với tôi đều buồn tẻ thê thảm. Trong trạng thái tinh thần của tôi lúc bấy giờ thì người ta hay tìm cách suy diễn từ những tình tiết nhỏ nhặt nhất. Tôi cảm thấy mọi nơi đều có hiện tượng lộn xộn chênh mảng, dường như người ta thấy chăm sóc một nơi ở mà người ta sắp sửa rời khỏi là vô ích.

Nỗi buồn và sự lo lắng trong tôi mỗi lúc một tăng.

Sau khi đã đưa con gái và bà vú nuôi vào phòng, tôi đến thăm cha tôi, vừa đúng lúc mẹ kế tôi cũng vào.

Mặc dù giả dối, mặc dù thường ngày làm chủ được mình, bà ta gần như có vẻ hoảng hốt trước sự trở về đột ngột của tôi.

— Ông d'Orbigny không chờ đợi chuyến thăm của bà, thưa bà. — Bà ta nói với tôi. — Đang đau đớn như thế này thì một sự bất ngờ sẽ

rất là tai hại đối với ông ấy. Tôi nghĩ thích hợp nhất là không nên cho ông ấy biết về sự có mặt của bà, ông ấy sẽ chẳng thể nào tự giải thích cho mình việc đó.

Tôi không để cho bà ta nói hết:

– Một tai họa lớn xảy ra với tôi, thưa bà, ông d'Harville đã chết thê thảm do vô ý. Sau sự việc đau lòng đó, tôi không thể ở Paris. Tôi phải về sống với cha tôi thời gian đầu những ngày tang tóc của tôi.

– Bà đã góa chồng ư? Đó là một điều hạnh phúc rồi còn gì! – Bà ta kêu lên như điên dại.

Biết rõ cuộc hôn nhân đau khổ mà bà ta đã sắp đặt để trả thù tôi, Điện hạ sẽ hiểu sự tàn nhẫn trong tiếng than của bà ta.

Tôi đã đáp lại:

– Chính bởi tôi biết là bà cũng muốn được hạnh phúc như tôi, thưa bà, nên tôi muốn quay về đây thăm cha tôi. – Tôi nói có thể phần nào là kém thận trọng.

– Điều đó là không thể được lúc này. – Bà ta nói với tôi, mặt tái đi.
– Sự có mặt của bà sẽ làm ông ấy bị chấn động nguy hiểm.

– Do cha tôi ốm nặng, tại sao tôi không được báo tin nhỉ?

– Đó là theo ý muốn của ông d'Orbigny.

– Tôi không tin điều bà nói, thưa bà, và tôi sẽ tự mình khẳng định sự thực thế nào.

Tôi nói và quay bước ra cửa.

– Tôi nhắc lại là sự có mặt bất ngờ của bà sẽ làm cha bà đau đớn ghê gớm. – Bà ta kêu lên và đứng chắn ngang cửa không cho tôi ra.

– Tôi không thể để bà gặp cha bà nếu tôi không khéo léo chuẩn bị

trước trong tình trạng sức khỏe hiện nay của ông ấy.

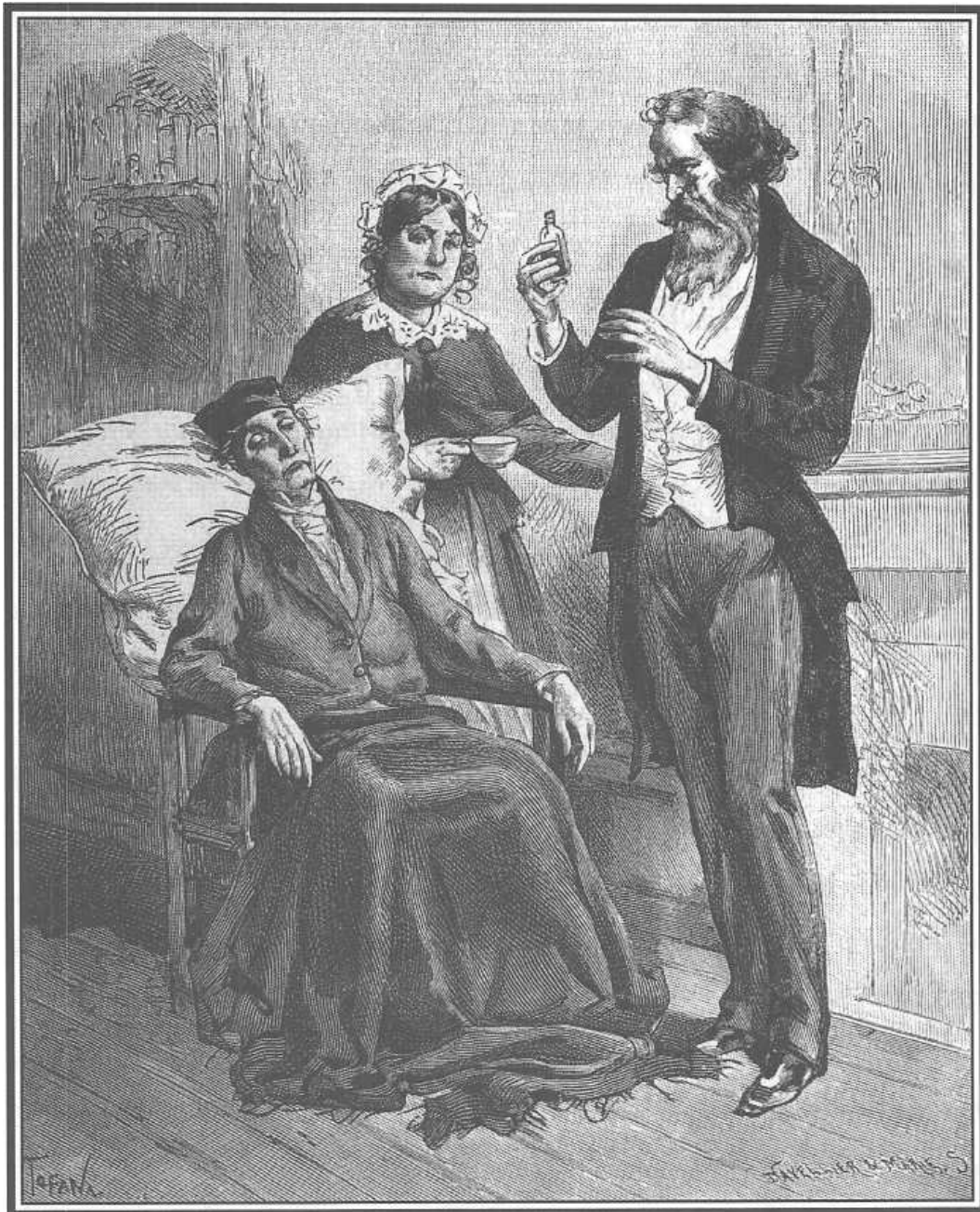
Tôi lâm vào một tình thế lưỡng nan, thừa Điện hạ. Một cuộc gặp bất ngờ có thể gây nguy hiểm cho cha tôi! Nhưng thái độ của bà ta vốn thường ngày bình tĩnh, lạnh lùng và tự chủ thì lúc này lại có vẻ bối rối, làm tôi phải nghi ngờ sự sẵn sàng thành thực của bà ta đối với sức khỏe của cha tôi, người mà bà ta đã lấy vì gian tham. Hơn nữa, sự có mặt của lão bác sĩ Polidori, kẻ đã giết mẹ tôi, gợi cho tôi một nỗi lo sợ hãi hùng vì tôi nghi là tính mạng của cha tôi cũng bị đe dọa. Tôi quyết tâm cứu cha tôi, không còn e ngại sự có mặt của tôi dễ gây cho ông sự xúc động bất ngờ có hại.

– Tôi đến thăm cha tôi ngay bây giờ. – Tôi nói với bà ta và mặc bà ta nắm giữ tay, tôi cứ đi.

Như hoàn toàn mất trí, bà ta một lần nữa muốn dùng sức mạnh giữ không cho tôi ra khỏi phòng. Sự ngăn cản đó làm tôi tức giận. Tôi vùng khỏi tay bà ta. Biết rõ phòng của cha tôi, tôi chạy nhanh tới đó. Tôi đi thẳng vào phòng.

Ôi, thừa Điện hạ, suốt đời tôi không thể nào quên được cái quang cảnh diễn ra trước mắt tôi lúc đó.

Cha tôi gần như bất tỉnh, xanh xao, gầy yếu, nét mặt thể hiện sự đau đớn, đầu ngả vào một chiếc gối, nằm trên một chiếc ghế bành lớn.



Lão Polidori, Bá tước d'Orbigny và người hộ lý

Bác sĩ Polidori đứng bên cha tôi phía góc lò sưởi, đang chuẩn bị nhỏ vào một cái chén vài giọt thuốc nước trong một lọ nhỏ bằng pha lê do người hộ lý đưa mà lão đang cầm trên tay.

Bộ râu màu hung càng làm bộ mặt lão thêm hung dữ. Tôi bất ngờ

nhANH chóng chạy vào phòng, khiến lão phác một cử chỉ ngạc nhiên, đưa mắt ra hiệu với bà mẹ kế cũng vừa vội vã chạy theo tôi và thay vì cho cha tôi uống chén thuốc lão vừa pha chế, thì lão lại đột ngột đặt chén thuốc lên trên lò sưởi.

Do một bản năng mà cho đến nay tôi vẫn chưa phân tích được hướng dẫn, tôi lập tức vồ ngay cái chén ấy. Nhận thấy lão bác sĩ và bà mẹ kế sững sốt và khiếp sợ, tôi rất mừng là đã hành động như vậy. Cha tôi sững sờ, dường như giận dữ khi thấy tôi, tôi đã dè chừng như thế. Lão Polidori trợn mắt lườm tôi dữ tợn. Mặc dù có mặt cha tôi và chị họ lý, tôi vẫn sợ cái tên khốn nạn ấy thấy âm mưu bị bại lộ đến nơi, sẽ nhảy xổ vào tôi mà hành hung. Tôi cảm thấy cần có một chỗ dựa trong giờ phút quyết định này. Tôi bấm chuông. Một người hầu của cha tôi chạy đến. Tôi nhờ anh ta nói với người hầu phòng của tôi đi lấy cho tôi vài thứ đồ dùng ở quán giữ ngựa (tôi đã dặn trước người này), ngầm báo cho ngài Murph đến gặp tôi ngay, để tránh ánh mắt nghi ngờ của bà mẹ kế.

Quá bất ngờ, cha tôi và bà ta không kịp nói một lời nào, lúc người hầu ra đi. Tôi yên trí là chỉ trong một phút ngài Murph sẽ đến với tôi.

– Thế này là thế nào? – Cha tôi hỏi giọng yếu ớt nhưng nghiêm nghị và có vẻ bức dọc. – Cô về à, cô Clémence? Không chờ lệnh của tôi, vừa mới tới cô đã chiếm lấy lọ thuốc mà ngài bác sĩ chuẩn bị cho tôi uống. Hãy giải thích cho tôi sự điên rồ đó.

– Đi ra. – Bà mẹ kế ra lệnh cho chị họ lý.

Chị này tuân lệnh.

– Ông hãy bình tĩnh. – Bà ta nói với cha tôi. – Ông biết đấy, một chút hồi hộp có thể nguy hại cho ông. Bởi vì con gái ông tới đây

ngoài ý muốn của ông, và sự có mặt của cô ta làm ông khó chịu, hãy đưa tay cho tôi, tôi sẽ dìu ông sang phòng nhỏ. Ông bác sĩ của chúng ta sẽ nói cho bà d'Harville hiểu về sự khinh suất của bà ta, để khỏi phải nói nhiều hơn nữa đến cách xử sự của bà ta.

Và bà ta trao đổi với lão bác sĩ một cái nhìn đầy ý nghĩa.

Tôi thừa hiểu ý đồ của mẹ kế tôi. Bà ta muốn đưa cha tôi đi, để lại một mình tôi với lão bác sĩ. Trong hoàn cảnh cực đoan này hẳn có thể dùng vũ lực chiếm lại lọ thuốc, một chứng cứ rành rành về âm mưu tội ác của hắn.

– Bà nói rất phải, – cha tôi nói với bà ta – vì nó tự ý đến bất chấp ý muốn của tôi nên cứ để mặc nó.

Ông đứng lên một cách khó khăn, đón lấy cánh tay của bà mẹ kế và đi vài bước vào phòng nhỏ. Vừa lúc đó Polidori tiến lại phía tôi, nhưng tôi đã tiến sát lại cha tôi và nói với ông:

– Con sẽ nói để cha rõ sự có mặt bất ngờ của con, và vì sao con lại xử sự như vừa rồi. Từ hôm qua con đã góa chồng. Từ hôm qua con đã biết rõ tính mạng của cha đang bị đe dọa.

Đang còng lưng đi những bước nặng nề, nghe tôi nói, ông dừng lại, đứng thẳng lên một cách mạnh mẽ, và nhìn tôi một cách chăm chú đầy ngạc nhiên.

– Con đã góa chồng à? Cuộc đời của cha đang bị đe dọa sao? Như thế nghĩa là thế nào?

– Ai dám đe dọa tính mạng cụ d'Orbigny trong những ngày này thưa bà? – Bà dì ghẻ tôi chất vấn tôi một cách táo tợn.

– Đúng, ai đe dọa? – Polidori phụ họa.

– Chính ông đấy, ông ạ! Cả bà nữa, thưa bà. – Tôi trả lời.
– Khủng khiếp chưa! – Bà dì ghẻ tôi kêu lên và tiến về phía tôi.
– Điều tôi vừa nói, tôi sẽ chứng minh thưa bà.
– Nhưng một sự buộc tội như thế thật là kinh khủng. – Cha tôi nói.
– Tôi sẽ đi ngay khỏi nhà này vì tôi đã bị những lời vu cáo tàn tệ. –
Lão Polidori phần nộ rõ rệt, gần như một con người bị xúc phạm danh dự thực sự.

Cảm thấy sắp bị nguy, chắc chắn là lão định chuồn ngay.

Vừa đúng lúc lão mở cửa, lão chạm trán ngay với ngài Murph...”

Rodolphe ngừng đọc, giơ tay cho ông điền chủ quý tộc và nói:

– Tốt lắm! Thật kịp thời. Sự có mặt của ông như là một tiếng sét đánh vào tên khốn nạn đó.

– Thưa Điện hạ, đúng như thế, hấn trở nên tái mét, bước lùi lại hai bước, hoảng sợ nhìn tôi. – Murph nói. – Hấn gần như thất đảm. Gặp lại tôi ở cuối một góc xứ Normandie trong một phút như lúc này. Hấn tưởng đã qua một cơn ác mộng. Nhưng Điện hạ đọc tiếp đi, Điện hạ sẽ thấy cái bà Bá tước d’Orbigny ấy, đến lượt bà ta cũng như bị trời đánh, nhờ Điện hạ đã cho tôi biết bà d’Orbigny đã đến nhà tên lang băm Bradamanti Polidori ở trong cái nhà phố Temple... Vì dù sao cũng là Điện hạ hành động. Hay nói cho đúng hơn, tôi chỉ là công cụ thực hiện ý tưởng của ngài, do đó, tôi xin thề rằng, chưa bao giờ Điện hạ may mắn hơn, và chính đáng hơn để được thay thế cho Thượng đế có phần uế oải trong cái cơ hội này.

Rodolphe mỉm cười và tiếp tục đọc lá thư của d’Harville phu nhân:

“... Trông thấy ngài Murph, Polidori như chết đứng, bà mẹ kể tôi thì đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Cha tôi xúc động trước cảnh đó, đuối sức vì bệnh tật bắt buộc phải ngồi im trên ghế bành, ngài Murph khóa trái hai vòng cửa mà ông mới bước qua, đứng chắn ngang một cửa khác thông sang phòng bên, làm cho Polidori không còn lối thoát. Ông nói với cha tôi một cách vô cùng kính cẩn:

– Thưa ngài Bá tước, xin được muôn lần tha thứ về sự đường đột rất khẩn cấp này, chỉ vì quyền lợi của Bá tước mà tôi buộc phải hành động thế này. Tôi là Walter Murph, cố vấn tin cẩn của đức Đại công tước trị vì ở Gerolstein, do đó tên khốn nạn này đã phải run như cầy sấy khi trông thấy tôi.

– Điều đó là đúng. – Lão bác sĩ lắp bắp, không còn hồn vía nào.

– Nhưng thưa ông, ông đến đây làm gì? Ông muốn gì?

– Thưa cha, ngài Murph đến để vạch mặt những tên khốn nạn định ám hại cha.

Thế rồi tôi đưa lọ thuốc cho ngài và nói thêm:

– Tôi đã kịp thời đoạt được lọ này vừa đúng lúc lão bác sĩ nhỏ vài giọt chất thuốc này vào cái cốc nước thuốc sắp đưa cho cha tôi uống. Thưa ngài, tôi xin trao tận tay ngài cái lọ này.

– Một dược sĩ ở thành phố kế bên sẽ phân tích trước ngài chất thuốc đựng trong lọ. Nếu nó chứa loại thuốc độc chậm và công hiệu thì không còn nghi ngờ gì về những hiểm nguy mà ngài đang hứng chịu, và lòng yêu thương của con gái ngài đã may mắn phát hiện, ngăn ngừa kịp thời.

Người cha đáng thương của tôi ngơ ngác nhìn một lượt hết bà vợ đến lão bác sĩ, đến tôi và ngài Murph, nét mặt ông lộ vẻ lo âu không thể tả được. Tôi nhận thấy qua nét mặt ông một sự đấu tranh mãnh liệt vò xé tâm can. Chắc chắn là ông ra sức chống lại những nỗi ngờ vực mỗi lúc một nhiều và dữ dội về tội gian ác của bà mẹ kế tôi. Ông gục đầu vào hai lòng bàn tay và kêu lên:

– Ôi, lạy Chúa tôi! Tất cả mọi chuyện đều khiếp đảm. Không thể như thế được! Có phải tôi đang mơ chẳng?

– Không, không phải là một giấc mơ. – Bà mẹ kế kêu lên một cách táo tợn. – Không còn gì thật hơn là những lời vu khống chuẩn bị từ trước để hãm hại một người phụ nữ đáng thương chỉ có độc một tội là đã vì ông mà cống hiến cả đời mình. Lại đây, lại đây, ông bạn thân mến của tôi, không nên nấn ná một giây nào ở đây nữa. – Bà ta nói với cha tôi. – Có thể con gái của ông sẽ không quá vô lễ giữ ông lại đây khi ông không muốn.

– Đúng, đúng, chúng ta đi thôi! – Cha tôi nói. – Những chuyện đó đều không thể là sự thật. Tôi không muốn nghe thêm nữa, tôi không còn đủ lý trí để chịu đựng sự nghi ngờ rùng rợn tràn ngập trong tim tôi, đầu độc những ngày còn lại quá ít ỏi của đời tôi và không còn gì có thể an ủi tôi do một phát hiện ghê tởm đến thế.

Cha tôi hầu như quá đau đớn, quá tuyệt vọng nên bằng mọi giá, tôi muốn chấm dứt cái cảnh tượng quá đau khổ này đối với ông. Ngài Murph đoán được ý định của tôi và để làm cho mọi việc hoàn toàn sáng tỏ và đúng công lý, ông đáp lại cha tôi:

– Thưa ngài Bá tước, tôi xin thưa là ngài sẽ chịu đựng một nỗi buồn chắc chắn rất nặng nề khi biết được là người vợ mà ngài tưởng

lâu nay gần bó trung thành với ngài chỉ là một con quái vật giả dối, nhưng ngài sẽ thấy lại được niềm vui an ủi chân tình của cô con gái ngài, chưa bao giờ khiếm khuyết với ngài.

– Chuyện này đã vượt hết mọi giới hạn. – Bà mẹ kể nói như điên dại. – Và thưa ngài, ngài có quyền gì và bằng những chứng cứ gì mà dám nói những lời vu khống đáng sợ đó? Ngài nói rằng lọ này có chứa thuốc độc. Tôi phản đối, thưa ngài, và tôi sẽ phản đối cho đến khi có chứng cứ hiển nhiên. Và ngay cả khi bác sĩ Polidori vô ý hòa lẫn thuốc này với thuốc khác, thì đó có phải lý do để kết tội ông ấy đã cố ý đầu độc người bệnh? Ôi, không! Không, tôi không thể nói hết! Một ý nghĩ như thế cũng là một tội ác rồi, một lần nữa, thưa ngài, chứng cứ gì mà bà và ngài dám nói đến những điều vu khống trắng trợn đó? – Bà ta nói với một thái độ táo bạo lạ thường.

– Đúng, dựa vào chứng cứ gì? – Cha tôi kêu lên. – Điều giày vò mà họ bắt tôi chịu đựng phải có lúc kết thúc.

– Tôi không đến đây mà không có chứng cứ. – Ngài Murph nói. – Những chứng cứ một lát nữa Bá tước sẽ được biết qua những câu trả lời của tên khốn nạn này.

Sau đó ngài Murph nói bằng tiếng Đức với lão Polidori lúc này đã lấy được đôi chút tự tin nhưng sau đó lại mất ngay.”

– Ông nói cái gì với hấn ta? – Rodolphe ngừng đọc, hỏi.

– Vài lời có ý nghĩa, thưa Điện hạ, gần như thế này: “Mày đã trốn thoát sự kết án của tòa án Đại công quốc. Mày sống ở phố Temple núp dưới cái tên giả Bradamanti. Người ta thừa biết mày làm những nghề đáng ghê tởm gì. Mày đã đầu độc bà vợ ông Bá tước. Ba ngày trước đây bà d’Orbigny đến tìm mày, đưa mày về để đầu độc chồng

bà ta. Đức ông Điện hạ đang ở Paris. Ngài có đủ chứng cứ mà tao đã đưa ra. Nếu mày thú nhận sự thực để cho con mẹ này cứng lưỡi, mày có thể hy vọng không phải một sự tha thứ hoàn toàn, mà là một sự giảm nhẹ hình phạt mà mày xứng đáng phải chịu. Mày sẽ theo tao về Paris. Tao sẽ giấu mày ở một nơi cho đến khi ông hoàng có quyết định về mày. Chỉ có hai cách, một là hoàng thân trao mày cho chính phủ nước mày phán xét, hai là ngay lúc này, tao cho người đi tìm một quan tòa. Lọ thuốc độc này sẽ được giao cho ông ta. Người ta sẽ bắt mày ngay tại đây, người ta sẽ khám xét nơi ở của mày ở phố Temple. Mày hiểu là như thế sẽ nguy hiểm cho mày như thế nào, và tòa án Pháp sẽ làm việc. Hãy chọn đi!” Những lời phát hiện đó, những lời buộc tội đó, những lời đe dọa nối tiếp từng lời một dội vào tên hèn mạt đó. Hắn hiểu là tôi đã biết mọi chuyện. Hy vọng được giảm nhẹ tội, hắn không ngần ngại hy sinh kẻ đồng mưu, hắn đã trả lời tôi: “Xin cứ hỏi. Tôi sẽ nói hết sự thật có liên quan đến người đàn bà này.”

– Được, được, ông Murph đáng kính của tôi. Tôi hoàn toàn tin cậy ông.

– Trong lúc tôi nói chuyện với Polidori, nét mặt bà mẹ kế của bà d’Harville thay đổi một cách đáng sợ mặc dù bà ta không biết tiếng Đức. Bà ta hiểu được bởi sự sụp đổ mỗi lúc một tăng của kẻ đồng mưu và qua thái độ van xin của lão khi tôi trấn áp. Với nỗi lo âu sâu sắc, bà ta tìm cách nhìn Polidori, truyền cho lão một ít can đảm nhưng lão này tìm cách lẩn tránh cái nhìn đó.

– Thế còn ngài Bá tước?

– Sự xúc động của ông ấy là không thể tưởng tượng nổi, ông ấy

nắm chặt lấy tay ghế bằng những ngón tay co rúm, mồ hôi toát đầy trán. Ông ấy thở một cách nặng nhọc, đôi mắt náy lửa nhìn tôi không rời. Nỗi đau buồn của ông cũng nặng như của bà vợ kế. Đoạn cuối thư của bà d'Harville sẽ nói rõ kết cục của màn kịch nặng nề đó, thưa Điện hạ.



CHƯƠNG XI



TRƯỜNG PHẠT

Rodolphe tiếp tục đọc thư bà d'Harville:

“... Sau một lúc trao đổi bằng tiếng Đức kéo dài vài phút giữa ngài Murph và lão Polidori, ngài Murph nói với hắn:

– Bây giờ hãy trả lời đi. Có phải khi bà vợ đầu của ngài Bá tước ốm, bà này đã mời ông đến nhà như một thầy thuốc?

– Đúng là bà ta. – Polidori trả lời.

– Để phục vụ cho những âm mưu ghê tởm của bà ta, ông đã có khá đủ hành động tội phạm bằng cách cho đơn thuốc độc mà làm chết bà d'Orbigny, mặc dù bệnh của bà ấy chưa có gì gọi là trầm trọng?

– Đúng. – Polidori trả lời.

Cha tôi rên lên một tiếng đau đớn, đưa hai tay lên trời và ủ rũ buông xuống.

– Dối trá và đê tiện. – Bà mẹ kế của tôi la lên. – Tất cả những chuyện đó đều dối trá. Họ thông đồng với nhau để làm hại tôi.

– Hãy im đi thưa bà. – Ngài Murph nói giọng nghiêm nghị. Ông lại tiếp tục hỏi Polidori. – Có đúng cách đây ba ngày, bà này đã đến tìm ông ở phố Temple, số nhà 17, nơi mà ông ở giấu mình dưới cái tên Bradamanti không?

– Đúng thế!

– Có phải bà ấy đã yêu cầu ông đến đây để đầu độc ngài Bá tước d'Orbigny như trước đây ông đã đầu độc bà vợ ngài ấy không?

– Than ôi, tôi không thể nào chối cãi được. – Polidori nói.

Trước sự phát hiện kinh khủng đó, cha tôi đứng thẳng dậy với cử chỉ mạnh mẽ, ông chỉ cái cửa cho bà mẹ kế của tôi, và ông nắm tay tôi kêu lên những tiếng đứt đoạn:

– Nhân danh bà mẹ đáng thương của con, xin tha thứ, xin tha thứ. Cha đã làm bà ấy vô cùng đau khổ, nhưng cha xin thề với con là cha không biết gì về âm mưu tội ác đã làm cho bà ấy chết.

Tôi chưa kịp ngăn thì cha tôi đã ngã quỵ.

Khi tôi và ngài Murph đỡ ông dậy thì ông đã bất tỉnh. Tôi gọi những người giúp việc. Ngài Murph nắm tay Polidori vừa đi ra cửa vừa nói với bà mẹ kế:

– Hãy nghe tôi đây, thưa bà. Bà hãy đi khỏi nhà này trước một tiếng đồng hồ, bằng không tôi sẽ giao bà cho công lý.

Con mụ khốn nạn ấy đi ra cửa trong trạng thái khiếp sợ và điên dại mà ngài có thể dễ dàng hình dung được.

Khi cha tôi đã tỉnh, mọi chuyện vừa qua đối với ông như một cơn ác mộng. Tôi đành phải đau đớn kể lại cho ông sự nghi ngờ về cái chết bất ngờ của mẹ tôi, những điều ngờ vực ấy nhờ những tội ác đầu tiên của bác sĩ Polidori mà ngài biết được đã trở thành xác thực. Tôi nói với ông vì sao bà mẹ kế của tôi lại còn trút nỗi ghen ghét của bà vào đám cưới của tôi. Bà ta đã có mục đích rõ ràng khi làm cho tôi phải cưới d'Harville.

Trước đây càng tỏ ra yếu đuối, mù quáng trước bà vợ kế, thì nay

ông càng tỏ ra không chút thương hại đối với bà ta. Ông muốn đưa bà ta ra trước công lý. Ông tự kết án một cách tuyệt vọng vì gần như đã tòng phạm với con quỷ cái đó. Ông đã cưới bà ta sau cái chết của mẹ tôi. Tôi trình bày với ông về hậu quả bêu riếu của một vụ án như thế mà tiếng vang sẽ bất lợi cho ông. Tôi yêu cầu ông đuổi bà ta ra khỏi nhà, chỉ bảo đảm cho bà ta đủ sống vì bà ta đã mang tên ông. Tôi khá vất vả mới làm cho cha tôi chấp thuận quyết định khoan hòa đó. Ông muốn tự tôi sẽ đuổi bà ta ra khỏi nhà. Việc ấy đối với tôi thật nặng nề! Tôi nghĩ là ngài Murph có thể sẽ muốn làm việc đó. Ngài Murph đã nhận lời.”

– Và tôi đã vui lòng nhận, thưa Điện hạ, vì không có gì làm tôi hài lòng hơn là ban lễ xức dầu thánh cho kẻ ác như thế.

– Thế bà ta nói gì?

– Bà d’Harville đã quá tốt khi xin ông bố trợ cấp một trăm louis cho con mụ khốn nạn ấy. Chuyện này theo tôi hình như không phải do lòng tốt mà là một sự yếu đuối. Tôi đến gặp ông Bá tước, ông đồng ý với nhận xét của tôi. Ông đồng ý cho chỉ một lần hai mươi lăm louis để bà ta chờ đợi một công việc làm. “*Và công việc gì và chỗ làm nào có thể giao cho tôi, bà Bá tước d’Orbigny?*” – Bà ta hỏi tôi một cách xác xược. “*Đó là chuyện của bà. Bà có thể làm một chân hộ lý hoặc quản gia gì đó. Nhưng hãy tin ở tôi. Hãy tìm một việc gì thật khiêm tốn, thật âm thầm, vì nếu bà có can đảm nói rõ tên bà, cái tên gắn liền với tội ác, người ta sẽ tò mò tìm hiểu, và bà có thể đoán được hậu quả sẽ như thế nào nếu bà lại rò rỉ để làm lộ quá khứ. Bà hãy tự giấu mình cho kĩ, hãy cố làm cho người ta quên lãng bà, biến bà trở thành một bà Pierre, bà Jacques nào đó và hãy tự ăn năn hối*

hận, nếu bà có thể.” Bà ta nói với tôi: “Nếu ông đã đạo diễn tất cả chuyện đó, ông có dám tin là tôi không đòi hỏi những lợi thế của tôi bởi những bảo đảm của bản hôn thú không?” – “Sao kia, thưa bà, còn gì đúng hơn: Ông d’Orbigny sẽ không còn xứng đáng vì không thực hiện cam kết và tỏ ra không biết ơn bà về những gì bà đã làm và nhất là những gì mà bà đã muốn làm cho ông ấy. Bà hãy đi kiện, đi kiện đi, hãy đưa việc ấy ra trước công lý. Chắc chắn là công lý không đứng về phía bà.” Mười lăm phút sau bà ta đã lên đường sang một tỉnh khác.

– Ông đã có lý. Thật là khó chịu nếu không trừng phạt cái con mụ độc ác ấy. Nhưng một vụ kiện tai tiếng như thế trong hoàn cảnh ông Bá tước đang rất yếu là điều không nên nghĩ đến.

Rodolphe đọc tiếp:

“Tôi đã dễ dàng thuyết phục cha tôi rời khỏi Aubiers ngay ngày hôm nay. Ở đây ông sẽ bị ám ảnh vì nhiều kỷ niệm đau buồn. Mặc dù sức khỏe của ông rất kém nhưng chuyến đi vài ngày thay đổi không khí sẽ giúp ông khá hơn, như lời ông bác sĩ mới thay thế Polidori. Cha tôi muốn ông ta phân tích lọ thuốc. Sau hai giờ, ông bác sĩ cho biết loại thuốc này nếu cho bệnh nhân uống nhiều lần sẽ dẫn đến cái chết tất yếu mà không để lại dấu vết gì, như một cái chết bình thường.

Trong vài giờ, tôi cùng cha tôi, con gái tôi đến Fontainebleau. Chúng tôi sẽ ở đấy một thời gian rồi tùy theo ý của cha tôi, chúng tôi sẽ trở lại Paris, nhưng không ở nhà tôi. Tôi không thể ở lại nơi đã xảy ra những chuyện đáng buồn như thế!

Thưa Điện hạ, cũng như tôi đã nói lúc bắt đầu viết thư này, những

việc qua đã chứng tỏ tất cả những gì tôi phải chịu ơn trước sự săn sóc của Điện hạ đối với tôi.

Được Điện hạ báo trước, được những lời khuyên của Điện hạ và được một chỗ dựa vững chắc là ngài Murph dũng cảm tuyệt vời, và tôi tin cha tôi sẽ yêu quý tôi như trước.

Xin tạm biệt Điện hạ! Tôi không thể nói gì hơn. Trái tim tôi xúc động quá chừng làm tôi không thể diễn tả tất cả những gì tôi muốn nói.

D'ORBIGNY D'HARVILLE

Tôi viết thư này, thưa Điện hạ, để bù lại một sai lầm mà tôi còn ngượng ngùng. Sau lời khuyên nhủ của Điện hạ, tôi đang tìm một vài việc thiện để làm. Tôi đã đến nhà giam Saint-Lazare thăm những nữ tù nhân nghèo. Tôi đã gặp ở đấy một cô bé đáng thương mà Điện hạ hằng quan tâm. Vẻ dịu dàng thiên thần, sự nhẫn nhục thành kính của cô gái ấy làm cho những bà coi tù phải khâm phục. Cho Điện hạ biết hiện giờ Sơn Ca đang ở đâu (tên cô ấy nếu tôi không nhầm) là để Điện hạ can thiệp xin cho cô bé được tự do ngay. Cô bé không may đó sẽ kể cho Điện hạ rõ những âm mưu đen tối khiến cô ấy đã bị bắt từ trang trại đưa vào cái nhà tù này, ở đó cô ấy đã làm cho mọi người phải công nhận tâm hồn trong trắng của mình.

Xin phép Điện hạ tôi được nhắc đến hai người mà tôi nhận bảo trợ tương lai cho họ là bà mẹ và cô con gái đáng thương đã bị tên chưởng khế Ferrand làm cho khánh kiệt. Họ hiện ở đâu? Điện hạ có tin tức gì về họ không? Mong Điện hạ cố gắng tìm ra dấu vết của họ để khi trở về Paris, tôi có thể trao cho họ món nợ mà tôi đã mắc với tất cả những con người nghèo khổ.”

– Sơn Ca đã đi khỏi trang trại Bouqueval, thưa Điện hạ. – Murph kêu lên không kém phần ngạc nhiên cũng như Rodolphe.

– Ban nầy người ta đã nói với tôi là cô bé đã ra khỏi nhà tù Saint-Lazare. – Rodolphe trả lời. – Chuyện đó làm tôi ngạc nhiên. Sự im lặng của bà Georges làm tôi áy náy và lo lắng*. Sơn Ca bé nhỏ đáng thương của tôi. Lại những đau khổ mới nào đến với nó. Ông hãy cử một người phi ngựa đến ngay Bouqueval tin cho bà Georges lập tức đến ngay Paris. Cũng nói ngay với ông Graün nhanh chóng lấy giấy phép vào nhà tù Saint-Lazare. Theo như bà d’Harville cho biết thì Marie đang ở đấy. Nhưng không, cô ấy không còn là tù nhân ở đấy vì Rigolette đã trông thấy cô ấy đi ra cửa với một bà đứng tuổi. Có phải bà Georges không? Nếu không thì là bà nào? Marie đi đâu?

Độc giả còn nhớ là do bị người của Sarah lừa là Marie đã đi khỏi Bouqueval theo lệnh của ông hoàng nên bà Georges không lo lắng về Marie mà hằng ngày bà chờ đợi.

– Hãy nhẫn nại, thưa Điện hạ. Trước chiều nay Điện hạ sẽ biết được những điều cần thiết. Sáng mai phải hỏi tên Polidori khốn nạn này. Hắn nói là hắn có nhiều phát hiện quan trọng nhưng chỉ nói riêng với Điện hạ.

– Cuộc gặp lại này đối với tôi quá ghê tởm. – Rodolphe buồn rầu nói. – Vì tôi chưa hề gặp lại con người này kể từ cái ngày bất hạnh, mà tôi... – Rodolphe không thể nói hết câu. Ông gục đầu vào lòng bàn tay.

– Thưa, Điện hạ sao lại phải đồng ý với đòi hỏi của Polidori? Hãy dọa đưa hắn ra trước công lý Pháp hoặc trục xuất hắn ngay tức khắc hoặc hắn phải nói với tôi tất cả những gì hắn định nói với Điện hạ.

– Ông bạn tốt của tôi ời, ông nói rất phải. Sự có mặt của tên khốn nạn ấy làm dấy lên những kỷ niệm khủng khiếp, gắn với bao đau khổ không thể hàn gắn được kể từ khi thân phụ tôi băng hà rồi đến cái chết của cô con gái đáng thương của tôi. Càng lớn tuổi tôi càng cảm thấy thiếu đứa con gái ấy. Tôi đã yêu quý nó biết bao. Con bé đối với tôi thiết thân và quý giá biết chừng nào. Cái kết quả của mối tình đầu của tôi, nói khác hơn là những ảo ảnh thời trẻ của tôi. Tôi sẽ dành tất cả tình yêu thương của mình cho đứa con vô tội mà người mẹ tồi tệ ấy không còn xứng đáng, và rồi tôi mơ ước, đứa con đó, bởi vẻ đẹp tâm hồn, bởi vẻ kiêu diễm của những nhân phẩm của nó sẽ làm dịu đi mọi nỗi đau buồn, mọi nỗi hối hận, than ôi, gắn với sự ra đời bi thảm của nó.

Sau vài phút im lặng, Rodolphe nói với Murph:

– Lúc này tôi có thể thú thật với ông bạn già của tôi, tôi yêu, vâng, tôi thậm chí yêu thắm thiết một người phụ nữ xứng đáng với tình yêu mến cao thượng nhất, chung thủy nhất, vì kể từ khi trái tim tôi lại mở ra đón lấy mọi êm dịu của tình yêu, từ khi tôi đã sẵn sàng mở lòng cho mọi xúc cảm êm dịu, tôi càng thấy sâu sắc sự mất mát đứa con gái đáng thương ấy. Có thể nói tôi lo sợ tình yêu mới này sẽ làm giảm đi vị cay đắng của những nỗi luyến tiếc. Nhưng không sao, tôi sẽ yêu tha thiết hơn, tôi cảm thấy mình tốt hơn, nhân đức hơn và càng thấm thía nỗi cay đắng vì cô con gái mà tôi yêu tha thiết đã không còn trên cõi đời này nữa.

– Không có gì đơn giản hơn, thưa Điện hạ, xin tha thứ cho sự so sánh của tôi, nhưng cũng như một số người có niềm say mê vui sướng và khoan dung, Điện hạ có một tình yêu tốt đẹp và cao

thượng.

– Tuy nhiên lòng căm ghét những kẻ ác trong tôi càng mạnh mẽ hơn, sự oán giận của tôi đối với Sarah tăng lên do nỗi đau buồn về cái chết của đứa con gái tôi. Tôi hình dung là người mẹ xấu xa đó đã ruồng bỏ con mình khi những ý định ích kỷ của bà ta không thành, sau khi thành hôn với tôi. Do lòng ích kỷ tàn nhẫn, bà ta đã vứt bỏ con mình cho bọn vụ lợi. Con gái tôi có thể đã chết do thiếu sự chăm sóc. Đó cũng là lỗi tại tôi. Tôi đã chưa cảm nhận hết giới hạn của những bổn phận thiêng liêng mà tình cha con ấn định. Khi bản chất xấu xa của Sarah bị tôi phát hiện, lẽ ra tôi phải giành ngay con gái tôi ra khỏi bà ta, chăm nom nó với tình yêu thương ân cần, lẽ ra tôi phải biết trước bà ta bao giờ cũng chỉ là một bà mẹ tàn nhẫn. Chính là tại tôi, ông thấy không? Chính là tại tôi!

– Thừa Điện hạ, sự đau thương đã làm cho Điện hạ lầm lạc. Lẽ nào vì chuyện đó mà Điện hạ lại hoãn chuyến đi đã định như...

– Như một sự chuộc tội. Ông bạn nói có lý. – Rodolphe buồn rầu nói.

– Điện hạ không biết gì về bà Công tước Sarah kể từ khi tôi ra đi sao?

– Không, kể từ chuyện tố giác nhục nhã mà hai lần bà d'Harville suýt chút nữa thì bị hãm hại, tôi không có tin tức gì về bà ta. Sự có mặt của bà ta ở đây đè nặng và ám ảnh tôi. Tôi cảm thấy số phận không may luôn bên tôi, ám ảnh tôi, một tai họa mới nào đó đang đe dọa tôi.

– Hãy nhẫn nại, thưa Điện hạ, nhẫn nại. May thay nước Đức đã cấm cửa bà ta, và nước Đức chờ chúng ta.

– Vâng, chúng ta sẽ sớm đi khỏi nơi này. Ít nhất thì trong thời gian ngắn ngủi tôi ở Paris, tôi sẽ còn phải hoàn tất lời hứa thiêng liêng. Tôi sẽ tiến thêm vài bước trên con đường đúng đắn mà ý chí nghiêm túc và nhân từ đã chỉ cho tôi để chuộc lại tội lỗi của mình, cho đến lúc con trai của bà Georges được trở về với mẹ, vô tội và tự do, cho đến lúc lão chường khế sẽ phải thú nhận và bị trừng trị vì những tội ác của hắn, đến lúc mà tôi có thể bảo đảm tương lai cho tất cả những người thật thà, chăm chỉ mà sự nhẫn nại, lòng can đảm và lòng chính trực của họ xứng đáng với sự quan tâm của tôi, lúc đó chúng ta sẽ trở về Đức. Chuyến đi của tôi sẽ không đến nỗi vô ích.

– Nhất là Điện hạ đạt được kế hoạch vạch mặt tên chường khế Ferrand quá tồi tệ vì hắn là nền tảng và là cái trục của mọi tội ác.

– Mặc dù “kết quả sẽ chứng minh cho các phương tiện” và rằng sự thận trọng cũng ít giá trị đối với tên nham hiểm đó, đôi lúc tôi cũng lấy làm tiếc vì đã đưa Cecily vào cuộc trả thù đúng đắn đó.

– Lúc này không sớm thì muộn, hắn ả cũng phải đến đây.

– Ả đã đến rồi!

– Cecily ả?

– Vâng. Tôi không muốn thấy mặt ả. De Graün đã chỉ thị khá tỉ mỉ, ả sẽ thực hiện chu đáo.

– Liệu ả có giữ được lời hứa không?

– Trước hết là mọi chuyện đã bó buộc ả, ả hy vọng một sự nương nhẹ cho số phận của ả, lo sợ bị tổng giam ngay vào nhà tù ở Đức. De Graün sẽ theo dõi sát sao, chỉ cần một chuyện bậy bạ nhỏ là ông ta sẽ cho dẫn độ ả ngay.

– Đúng thế, ả đến đây như một kẻ đào thoát. Khi người ta biết vì tội ác nào mà ả đã bị kết án tù chung thân, người ta sẽ đồng ý cho dẫn độ ngay lập tức.

– Và, ngay như quyền lợi của ả không bắt buộc ả phải phục vụ chúng ta nhưng nhiệm vụ ấn định cho ả chỉ có thể thực hiện với nhiều mưu mẹo, nhiều mảnh khứa nham hiểm, nhiều sự quyến rũ ma quái, Cecily hẳn rất thích, ả vốn thế mà (như ông Bá tước đã nói với tôi).

– ả vẫn còn rất đẹp phải không, thưa Điện hạ?

– De Graün công nhận là ả hấp dẫn chưa từng thấy. Ông ta nói với tôi, sắc đẹp của ả làm người ta choáng mắt, nhất là bộ quần áo Alsace càng làm vẻ đẹp của ả thêm hấp dẫn. Cái nhìn của ả luôn luôn đầy ma lực.

– Thưa Điện hạ, tôi chưa bao giờ bị coi là mất trí, nhẩn tâm vô liêm sỉ, thế mà năm hai mươi tuổi, gặp Cecily, biết ả là cô gái khá nguy hiểm, khá đòi bại, tôi sẽ không giữ nổi lý trí được lâu dài trước cái nhìn bốc lửa của đôi mắt đen, nóng bỏng, lấp lánh trên khuôn mặt nhợt nhạt khát khao. Vâng, lạy trời tôi không dám nghĩ là nếu sa vào cái lưới tình tai hại với ả thì sẽ bị lôi cuốn sa ngã như thế nào!

– Điều đó không làm tôi ngạc nhiên, ông Murph đáng tin cậy của tôi, vì tôi biết người phụ nữ ấy. Ông Nam tước đã rất ngạc nhiên trước sự thông minh của Cecily khi ả tỏ ra quá hiểu và hình dung được vai kịch vừa khiêu khích, vừa thuần khiết mà ả phải đóng bên cạnh lão chương khế.

– Nhưng liệu có dễ dàng đưa được ả vào nhà lão chương khế nhờ sự môi giới của bà Pipelet không, thưa Điện hạ? Loại người như

lão rất đa nghi đấy!

– Tôi tin cậy ở Cecily, ả có thể thắng được sự nghi ngờ của lão ta bằng một ánh nhìn.

– Lão ta đã thấy Cecily chưa?

– Hôm qua, theo bà Pipelet kể, tôi tin là lão ta đã bị mê hoặc bởi cô gái lai nên đã tức khắc nhận cô ta vào giúp việc.

– Tốt rồi, chúng ta đã thắng cuộc.

– Tôi mong là như thế. Tham lam, hung ác, đam mê nhục dục đã dẫn kẻ đã hãm hại Louise Morel đến những tội lỗi bỉ ổi nhất. Chính do lòng tham lam tàn bạo, tà dâm của lão sẽ bắt lão phải nhận những hình phạt khủng khiếp nhất cho những tội ác ấy, hình phạt xứng đáng để đền bù cho những nạn nhân của lão... vì ông hiểu do mục đích nào cô gái lai phải cố gắng hết sức mình.

– Cecily... Cecily... Chưa bao giờ có một sự tàn ác nào hơn, một tâm hồn đen tối hơn, một sự sa đọa nào hơn lại đã được huy động để thực hiện một kế hoạch đạo đức cao cả hơn, một mục đích công minh hơn như thế. Và còn David thì sao, thừa Điện hạ?

– Ông ấy chấp nhận tất cả. Sự khinh bỉ và ghê tởm mà ả gây ra đã khiến ông ấy chỉ còn thấy ở ả một công cụ cho một sự trả thù chính đáng. Ông ấy nói với tôi: “Nếu con người chết tiệt đó có thể chưa bao giờ xứng đáng với lòng thương hại sau mọi điều mà ả gây cho tôi, thì khi dẫn mình vào để trừng phạt không thương tiếc tên gian ác ấy, ả phải là thần hủy diệt.”

Người gác cửa gõ nhẹ cửa phòng. Murph đi ra, khi quay vào ông mang theo hai bức thư, trong đó có một bức là cho Rodolphe.

– Thừa, thư của bà Georges. – Ông này kêu lên và đọc nhanh.

– Thừa Điện hạ, Marie...

– Không nghi ngờ gì. – Rodolphe nói, sau khi đọc xong thư. – Đây lại là một âm mưu đen tối nữa. Buổi chiều cái ngày mà Marie biến mất, vào lúc bà Georges báo tin này cho tôi, có một người không quen biết phi ngựa đến báo cho bà ấy là tôi đã biết sự việc đột nhiên mất tích, bà ấy không phải lo lắng gì. Chỉ trong vài ngày nữa cô bé sẽ về. Mặc dù vậy, bà Georges vẫn rất lo lắng, vì tôi không nhắc gì đến cô bé. Bà nóng lòng chờ tin tức về cô con gái yêu quý của bà như cách bà thường gọi cô bé đáng thương đó.

– Chuyện đó lạ thật!

– Bắt cóc Marie nhằm mục đích gì?

– Thừa Điện hạ, – Murph bỗng nói – bà Bá tước Sarah chắc không xa lạ gì với chuyện này.

– Sarah? Sao ông lại tin như thế?

– Hãy gắn chuyện này với sự tố giác của bà ta chống lại bà d'Harville.

– Ông nói có lý. – Rodolphe đột nhiên nghĩ ngay ra. – Rõ ràng rồi! Giờ thì tôi đã hiểu. Đúng! Lúc nào cũng chỉ là những toan tính cũ. Tưởng rằng phá phách ở tôi mọi tình cảm mà bà ta giả thiết là có thật, bà ta sẽ làm cho tôi cảm thấy cần phải gần cận với bà ta. Chuyện đó khả ố chừng nào thì cũng điên rồ chừng đó. Tuy nhiên hành động quấy phá ấy phải chấm dứt. Không phải chỉ riêng với tôi, bà ta còn tấn công vào tất cả những gì đáng trọng, đáng quan tâm và đáng thương hại nữa. Ông hãy cử ngay ông de Graün đến gặp bà Bá tước, nói cho bà ấy biết rằng tôi đã biết rõ việc bà ta dấn dấp

đến chuyện bắt cóc Marie, và nếu bà ta không cung cấp những thông tin cần thiết để tìm lại cô gái đáng thương ấy, tôi sẽ không tha thứ. Khi đó ông de Graün sẽ nói chuyện với bà ta bằng pháp luật.

– Theo thư của bà d’Harville thì Marie đang ở Saint-Lazare.

– Đúng, nhưng Rigolette khẳng định là đã thấy cô ấy ra khỏi nhà giam. Đó là một điều bí mật cần làm sáng tỏ.

– Tôi sẽ đi ngay, truyền lệnh của Điện hạ cho ông de Graün, thưa Điện hạ. Nhưng cho phép tôi mở nốt bức thư này, thư của một người ở Marseille, người mà tôi đã gửi gắm Chọc Tiết, người đó có nhiệm vụ giúp cho Chọc Tiết đi Algérie một cách thuận lợi.

– Này, thế anh ta đi rồi chứ?

– Thưa Điện hạ, đây mới là chuyện khác thường.

– Chuyện gì vậy?

– Trong thời gian khá lâu chờ ở Marseille chuyển tàu đi Algérie, Chọc Tiết cảm thấy buồn và lo lắng, đột ngột tuyên bố là anh ta thích quay trở về Paris, vào đúng cái ngày anh ta phải đi Algérie.

– Lại chuyện rắc rối gì thế?

– Mặc dù người của tôi đã đưa cho anh ta một số tiền lớn như đã quy ước, tùy anh ta sử dụng nhưng anh ta chỉ lấy rất ít đủ để quay về Paris ngay.

– Được, anh ta sẽ tự giải thích lý do thay đổi quyết định. Hãy cử ngay ông de Graün đến nhà bà Mac-Gregor, còn ông đi ngay Saint-Lazare tìm hiểu tin tức về Marie.

Sau khoảng một giờ đồng hồ, de Graün từ nhà bà Mac-Gregor trở về.

Mặc dù vốn là người bình tĩnh, cương nghị, nhà ngoại giao này có phần bối rối. Vừa vào nhà, Rodolphe đã nhận ra vẻ nhợt nhạt trên nét mặt de Graün.

– Đây, de Graün, có chuyện gì vậy? Ông có gặp bà Bá tước không?

– Ái chà, thưa Điện hạ...

– Có chuyện gì vậy?

– Điện hạ chuẩn bị nghe một chuyện thật là nặng nề.

– Lại chuyện gì nữa?

– Bà Bá tước Mac-Gregor...

– Làm sao thế?

– Xin Điện hạ thứ cho tôi việc đột ngột loan báo tin để Người biết một biến cố vô cùng thảm hại và bất ngờ.

– Bà Bá tước đã qua đời sao?

– Không, thưa Điện hạ, khó mà qua khỏi được, bà ta bị đâm một nhát dao găm...

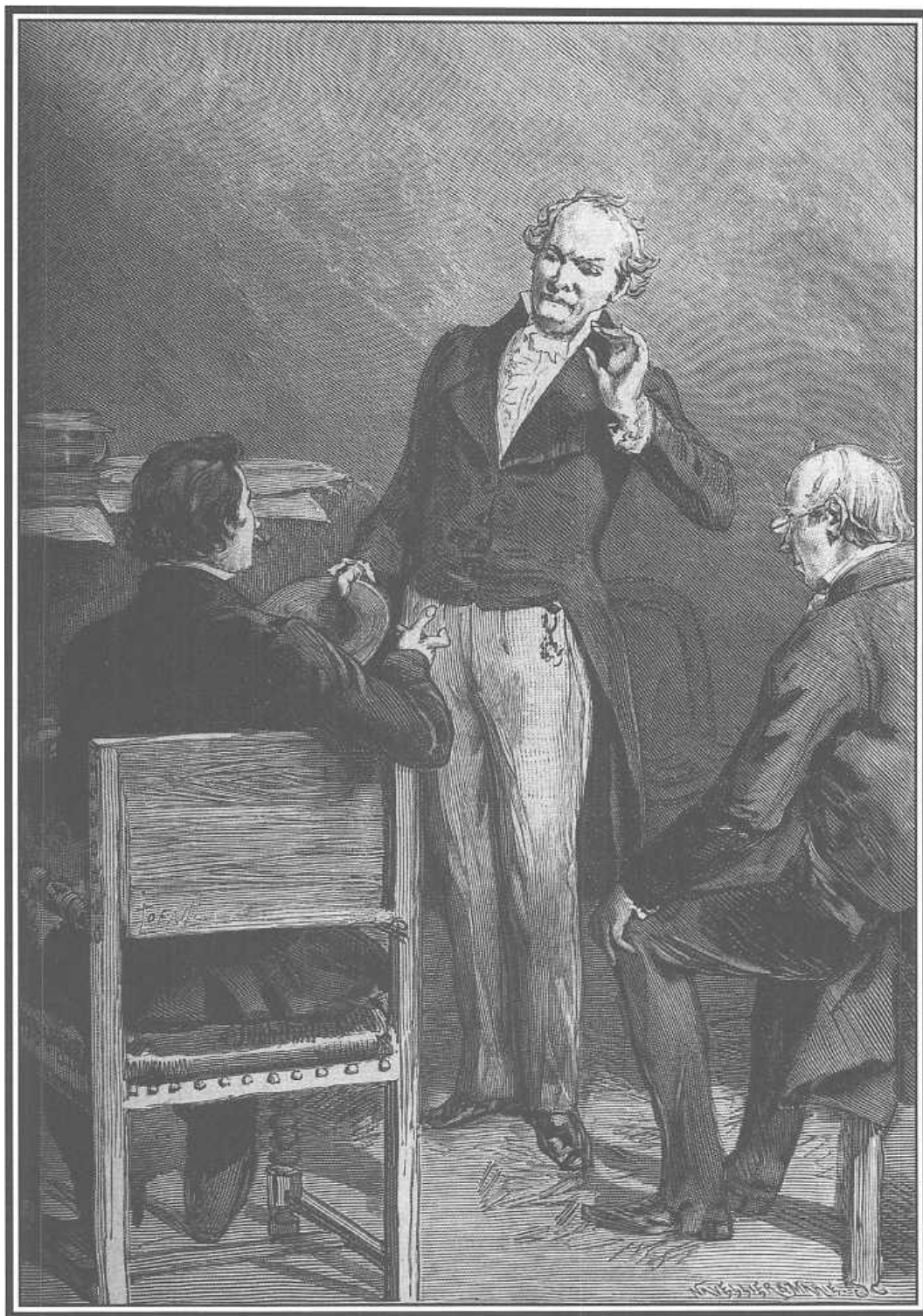
– Ôi, thật là khủng khiếp! – Rodolphe kêu lên vì cảm động và thương hại, mặc dù vẫn ghét cay ghét đắng Sarah. – Kẻ nào đã phạm tội ác đó?

– Người ta chưa biết, thưa Điện hạ. Vụ giết người này kèm theo việc trộm của cải. Kẻ giết người đã đột nhập phòng bà Bá tước và đã lấy đi rất nhiều châu ngọc.

– Hiện giờ, sức khỏe của bà ta ra sao?

– Tình trạng gần như tuyệt vọng. Bà ta vẫn bất tỉnh. Ông anh bà ta đang trong tình trạng rệu ròi...

– Ông cần theo dõi tình trạng sức khỏe của bà Bá tước hằng ngày, ông de Graün thân mến.



Rodolphe báo cho Murph biết Sarah bị ám sát

Vừa lúc đó ông Murph từ Saint-Lazare trở về.

– Có một tin buồn. Bà Bá tước Sarah vừa bị ám sát... Bà ta đang trong tình trạng nguy kịch.

– Dạ, thưa Điện hạ, bà ta dù có tội nhưng vẫn đáng thương hại.

– Một kết cục thật hãi hùng. Thế còn Marie?

– Đã được thả tự do từ hôm qua. Người ta ngờ rằng có thể do sự bảo trợ của bà d'Harville.

– Không thể như thế, trái lại bà d'Harville yêu cầu tôi có những chạy vạy cần thiết để cô bé ấy được tự do.

– Chắc chắn là, một bà có tuổi có bộ mặt đáng kính đã đến Saint-Lazare đem theo lệnh tha Marie. Cả hai đã rời khỏi trại giam.

– Đó là điều Rigolette đã nói với tôi.

– Nhưng cái bà đến đưa Marie đi là ai vậy? Cả hai người đi đâu? Điều bí ẩn mới đó là gì? Chỉ có bà Sarah biết được điều đó nhưng bà ta lại đang trong tình trạng hôn mê. Miễn là bà ta không đem những điều đó xuống mồ.

– Nhưng còn anh bà ta, ông Thomas Seyton, có thể cung cấp được vài tia sáng. Trong mọi lúc, ông ta là cố vấn cho cô em.

– Em ông ta đang hấp hối. Nếu đó là âm mưu mới, ông ta sẽ không tiết lộ. – Suy nghĩ một lát, Rodolphe nói tiếp. – Cần phải biết người đã đưa Marie ra khỏi nhà tù, như thế ta mới có thể biết thêm được một số điều.

– Hãy gắng tìm hiểu và gặp con người đó càng sớm càng tốt, ông de Graün thân mến ạ. Nếu không thực hiện được, hãy để ông

Badinot vào cuộc. Bằng mọi giá phải tìm cho được dấu vết của cô gái đáng thương đó.

– Thừa Điện hạ, hãy tin ở tôi.

– Theo tôi, thừa Điện hạ, – Murph nói – Chọc Tiết quay lại với chúng ta có thể là điều tốt. Sự có mặt của anh ta có thể bổ ích cho chúng ta trong việc tìm kiếm đó.

– Ông nói có lý, lúc này tôi rất mong gặp người đã cứu sống mình vì tôi không bao giờ quên là tôi sống được là nhờ anh ta.



CHƯƠNG XII



VĂN PHÒNG

Nhiều ngày trôi qua kể từ khi Jacques Ferrand cho nhận Cecily vào làm giúp việc.

Chúng tôi mời độc giả vào văn phòng của lão chương khế, trong giờ ăn trưa của những người thư ký.

Thật là một chuyện kỳ dị quá sức tuyệt vời. Thay thế cho món ragu ít ỏi, kém hấp dẫn mà mụ Séraphin mỗi sáng thường đem cho những thư ký trẻ là một con gà trống tây to luộc đặt trên tấm bìa đáy của một tập hồ sơ ngự trị giữa bàn làm việc, bên cạnh là hai ổ bánh mềm, một tảng pho mát Hà Lan và ba chai vang còn gần xi, một tráp bút bằng chì cũ đựng đầy muối trộn. Vài người trong bọn họ ngại không khí, nguyên rửa sự vắng mặt của người trưởng thư ký, mà thiếu ông ta, thì bữa ăn theo thứ bậc tôn ti chưa thể bắt đầu.

Một sự tiến bộ, nói đúng hơn, một sự đảo lộn cơ bản trong bữa ăn thường ngày của những người thư ký của lão chương khế báo hiệu một sự biến động lớn trong nhà.

Hãy nghe cuộc trao đổi kỳ thú sau đây của họ:

– Kia là con gà trống tây. Từ khi nó ra đời đến nay, chưa bao giờ thấy nó xuất hiện trên bàn ăn của bọn thư ký chúng ta.

– Cũng như ông chủ, từ khi trở thành ông chủ, chưa bao giờ ông cho những thư ký của mình một con gà trống tây ăn bữa trưa.

– Và, cuối cùng con gà trống tây kia là của chúng ta. – Một anh chạy giấy thềm nhỏ dãi, reo to.

– Anh bạn chạy giấy ời, anh quên à, con gà ấy đối với anh là một phụ nữ xa lạ đấy!

– Và như một người Pháp, anh cần có sự thù ghét đối với người ngoại lai chứ!

– Mọi cái người ta có thể làm, là cho anh đôi căng, biểu hiện cho sự nhanh chóng của anh ở văn phòng!

– Tôi tưởng ít ra mình cũng được bộ xương. – Anh chạy giấy lắm lắm.

– Người ta có thể ban cho anh nhưng anh không có quyền gì. Cũng như trong Hiến chương năm 1814 ấy, khác nào một thứ xương của tự do, theo nghiên cứu của nhà hùng biện của văn phòng^{*}.

Nguyên văn: Mirabeau, nghị sĩ nổi tiếng hùng biện thời cách mạng tư sản Pháp, đại biểu của giới bình dân mặc dù xuất thân quý phái. Đây là cách đùa cợt của các thư ký ở văn phòng luật sư.

– Về chuyện bộ xương, – một anh trẻ tuổi, giọng phớt tỉnh nói – hử Chúa muốn có linh hồn bà Séraphin. Từ khi bà ta chết đuối trong một cuộc đi chơi, chúng ta không còn bị bắt buộc ăn món ra-gu tồ của bà ta đến hết đời.

– Và đã trọn một tuần, lẽ ra cho chúng ta ăn trưa...

– Ông ta cho mỗi người bốn mươi xu một ngày.

– Đó chính là điều tôi muốn nói: Chúa muốn có linh hồn mẹ Séraphin.

– Về việc ấy thì, khi còn bà ta, có bao giờ ông chủ cho chúng ta

bốn mươi xu.

– Quá sức thật!

– Thật là phi thường!

– Không có một văn phòng luật sư nào ở Paris...

– Ở cả châu Âu.

– Ở cả vũ trụ nữa kìa! Cho một anh thư ký bình thường bốn mươi xu để ăn trưa!

– Về việc bà Séraphin, có ai trong các anh đã trông thấy người đầy tớ thay thế bà ta chưa?

– Có một cô gái người Alsace mà bà gác cổng khu nhà cô Louise đáng thương ở đã dẫn đến vào một buổi chiều. Người gác cổng đã nói với chúng ta rồi phải không?

– Đúng.

– Tôi cũng thế.

– Chà, thật khó mà thấy được cô ta vì ông chủ nghiêm cấm không cho chúng ta được đi vào căn nhà trong sân.

– Người gác cổng từ nay làm luôn nhiệm vụ dọn phòng làm việc. Làm sao để thấy được cô gái lẳng lơ ấy?

– Này, tôi đã thấy ả.

– Anh ấy à?

– Ở đâu đấy?

– Cô ta như thế nào?

– Lớn hay bé?

– Già hay trẻ?

– Phải nói trước là tôi bảo đảm rằng cô ta không có một khuôn mặt duyên dáng như Louise Morel đáng thương kia! Cô bé ấy rõ tốt.

– Anh đã được gặp cô ta. Hãy nói xem cô ta như thế nào, cô hầu mới đó?

– Khi tôi nói là đã gặp, tôi thấy chiếc mũ của cô ta, một chiếc mũ buồn cười...

– Được rồi, nhưng thế nào?

– Chiếc mũ bằng nhung màu mận chín, tôi tin như thế, một chiếc mũ trẻ con giống như mũ của cô bán chổi.

– Như những cô gái Alsace. Thật đơn giản, cô ta là người Alsace.

– Này, này, này...

– Mẹ kiếp! Chuyện gì làm cho anh ngạc nhiên thế? *Mèo bị bỏng sợ nước lạnh.*

– Ra thế, Chalamel, câu phương ngôn đó liên quan thế nào với cái mũ Alsace?

– Không có liên quan gì.

– Vì sao anh lại nói câu đó?

– Vì làm một việc thiện đem lại lợi ích thì không bao giờ thiệt, và rằng “cứu vật vật trả ơn”.

– Này, Chalamel, nói những chuyện nhảm bằng phương ngôn chẳng khớp vào đâu cả, mất cả thì giờ. Hãy nói là anh đã thấy gì ở cô hầu đó.

– Hôm qua tôi đi qua sân, thấy nó tựa lưng vào một trong những chiếc cửa sổ ở tầng trệt.

– Cái sân à?

– Ngu thế! Không, cô hầu đấy! Những ô cửa kính ở phía dưới bắn đến nỗi tôi không thể nào trông thấy được gì, nhưng ở giữa, cửa sổ ít bụi hơn, tôi thấy chiếc mũ màu mận và một chùm những món tóc quần, đen như hạt huyền vì cô ta để tóc theo kiểu Titus.

– Tôi tin chắc ông chủ cũng không thấy gì hơn anh qua cặp kính của ông ta. Như người ta nói, nếu ông ta ở một mình với một người đàn bà trên trái đất này, thì thế giới này sẽ chấm dứt tức thì.

– Đó không phải là điều lạ! Cười người hôm trước hôm sau người cười, hơn nữa sự chính xác là điều lịch sự của các bậc vua chúa.

– Lạy Chúa, khi Chalamel nhúng vào chuyện đó thì rõ chán!

– Hãy nói với tôi anh giao du với ai, tôi sẽ cho anh biết anh là người như thế nào.

– Ôi, hay thật!

– Tôi, tôi cho là do sự mê tín dị đoan mà ông chủ ngày càng mù mẫm.

– Có lẽ là do sám hối mà ông ta cho chúng ta bốn mươi xu ăn trưa.

– Sự thật là ông ta đã hóa điên!

– Hoặc ốm!

– Máy ngày nay tôi thấy ông ta như bị ngớ ngẩn vậy!

– Người ta ít gặp được ông ta. Ông ta vốn là nỗi bất hạnh của chúng ta trong phòng làm việc từ tảng sáng, lúc nào cũng theo dõi sát sà sạt. Bây giờ thì đã hai ngày ông ta chưa hề lai vãng đến văn phòng làm việc.

– Vấn đề là ông chủ bận quá nhiều việc.

– Và sáng nay có lẽ chúng ta đến chết đói vì phải chờ ông ta.

– Văn phòng thay đổi, thế đấy! Chính cái cậu Germain đáng thương ấy sẽ vô cùng ngạc nhiên nếu người ta nói cậu ta hãy hình dung, hỡi chàng trai của tôi, ông chủ cho bốn mươi xu để ăn trưa đấy! Ái chà, không thể thế được! Thế được quá đây! Chính với tôi, Chalamel, đích thân ông chủ đã tuyên bố như vậy. Mà muốn đùa à? Tôi muốn đùa đấy! Điều ấy xảy ra như thế này này: Trong hai ba ngày sau cái chết của bà Séraphin, chúng tôi không có buổi ăn trưa, như thế lại thích hơn, với cách này thì bớt tốn đi, nhưng với cách khác thì bữa ăn chung lại phải mất tiền, tuy nhiên, chúng tôi kiên nhẫn mà bảo: Ông chủ chẳng còn người hầu và chị giúp việc trong nhà. Khi ông ấy tìm thuê lại được một chị khác, thì chúng tôi phải trở lại với cái món cháo đặc đã chán ngấy. Thế mà, không một tí nào đâu. Thế là tôi được coi như là nghệ sĩ để đưa lên ông chủ những lời ca thán của bao tử bọn chúng tôi. Ông ta đang có mặt cùng với người trưởng văn thư, nói: “Tôi không muốn nuôi cơm các anh buổi sáng nữa!” Ông ta nói cục cằn, dường như đang suy nghĩ chuyện gì khác. “Cô hầu của tôi không có thì giờ lo bữa trưa cho các anh.” – “Nhưng thưa ông, ông đã thỏa thuận là cho chúng tôi ăn sáng.” – “Này, các anh ra ngoài nhà hàng mà ăn, tôi sẽ trả tiền. Mỗi người cần bao nhiêu, bốn mươi xu mỗi người nhé?” Ông ta nói thêm và tuyên bố số tiền bốn mươi xu chẳng khác gì nói hai mươi hoặc một trăm xu, có vẻ như suy nghĩ mỗi lúc một nhiều hơn đến một điều gì khác. “Vâng ạ! Thưa ông chủ, bốn mươi xu là đủ cho chúng tôi ạ!” – Tôi chộp ngay thời cơ, nói liền. “Được! Người trưởng văn thư sẽ chi trả

món tiền ấy, tôi sẽ tính toán sau với anh ta.” Và thế rồi ông ta đóng sập cửa lại, không tiếp nữa. Thưa các vị, hãy thừa nhận đi, là cậu Germain hẳn sẽ ngạc nhiên hết sức trước sự hào phóng ấy của ông chủ!

– Germain hẳn có thể nói là ông chủ đã uống rượu!

– Và đó còn là một sự lạm dụng^{*}.

Đồng âm khác nghĩa: “a bu” là đã uống rượu, “abus” là lạm dụng.

– Chalamel, chúng tôi thích những câu phương ngôn của anh hơn.

– Nói nghiêm túc, tôi tin là ông chủ bị ốm. Đã mười ngày nay không nhận ra được ông ta nữa, hai má hõm vào, bỏ lọt cả nắm tay. Và đáng trí nhiều hơn! Cui chừng! Một hôm ông ấy bỏ kính ra để đọc một văn bản, mắt ông ấy đỏ ngầu, rực lửa như một hòn than.

– Ông ấy có quyền thực hiện “sòng phẳng là bạn tốt”.

– Hãy để tôi nói. Tôi thưa với quý ngài rằng thật khác thường, tôi trình văn bản cho ông ta đọc, nhưng ông ta cứ gục mặt xuống.

– Ông chủ ấy à? Vấn đề kỳ cục thật! Ông ta có thể làm được gì với cái đầu gục xuống như thế? Ông ta sẽ ngạt thở, chí ít thì, những thói quen của ông ta như anh nói đã thay đổi nhiều.

–Ồ, cái cậu Chalamel rõ chán chưa! Tôi nói với cậu rằng tôi đã đưa ngược tờ văn bản cho ông ta đọc kia mà!

– Ái chà, hẳn là ông ta cầu nhàu phải biết!

– Lầm to! Ông ta không nhận ra. Ông ta chỉ nhìn văn bản độ mười phút, đôi mắt to và đỏ chăm chú dán vào đó. Sau đó ông ta trao lại cho tôi và nói “Được”.

– Vẫn cứ cúi gục mặt xuống à?

– Luôn vậy!

– Thế ông ta không đọc văn bản à?

– Tất nhiên! Trừ phi là đọc được ở mặt trái!

– Buồn cười thật!

– Ông chủ có thái độ rầu rĩ và khá dữ tợn, đến mức tôi không dám nói gì và tôi rút lui như không có chuyện gì xảy ra.

– Và cả tôi cũng thế, cách đây bốn ngày, tôi đang ở trong phòng giấy. Một người trưởng thư ký rời hai, ba người khách mà ông chủ hẹn gặp đến. Họ sốt ruột chờ. Theo yêu cầu của họ, tôi gõ cửa phòng làm việc, không thấy tiếng trả lời. Tôi vào...

– Thế nào?

– Ông Jacques Ferrand đang ngồi khoanh tay trên bàn giấy. Chiếc đầu hói khó coi của ông ta gục xuống hai cánh tay, bất động.

– Ông ta ngủ à?

– Tôi tin như thế. Tôi lại gần: “Thưa ông, có người đến gặp.” Ông ta không động đậy. “Thưa ông...” Không trả lời. Sau cùng tôi đụng vào vai ông ta. Ông ta bật dậy như bị ma cắn. Trong cử chỉ bất thành linh đó, đôi kính của ông ta tụt xuống mũi và tôi thấy... Anh không bao giờ tin được.

– Anh thấy gì?

– Những giọt nước mắt!

– Ái chà, khôì hài làm sao!

– Một chuyện đùa hết ý!

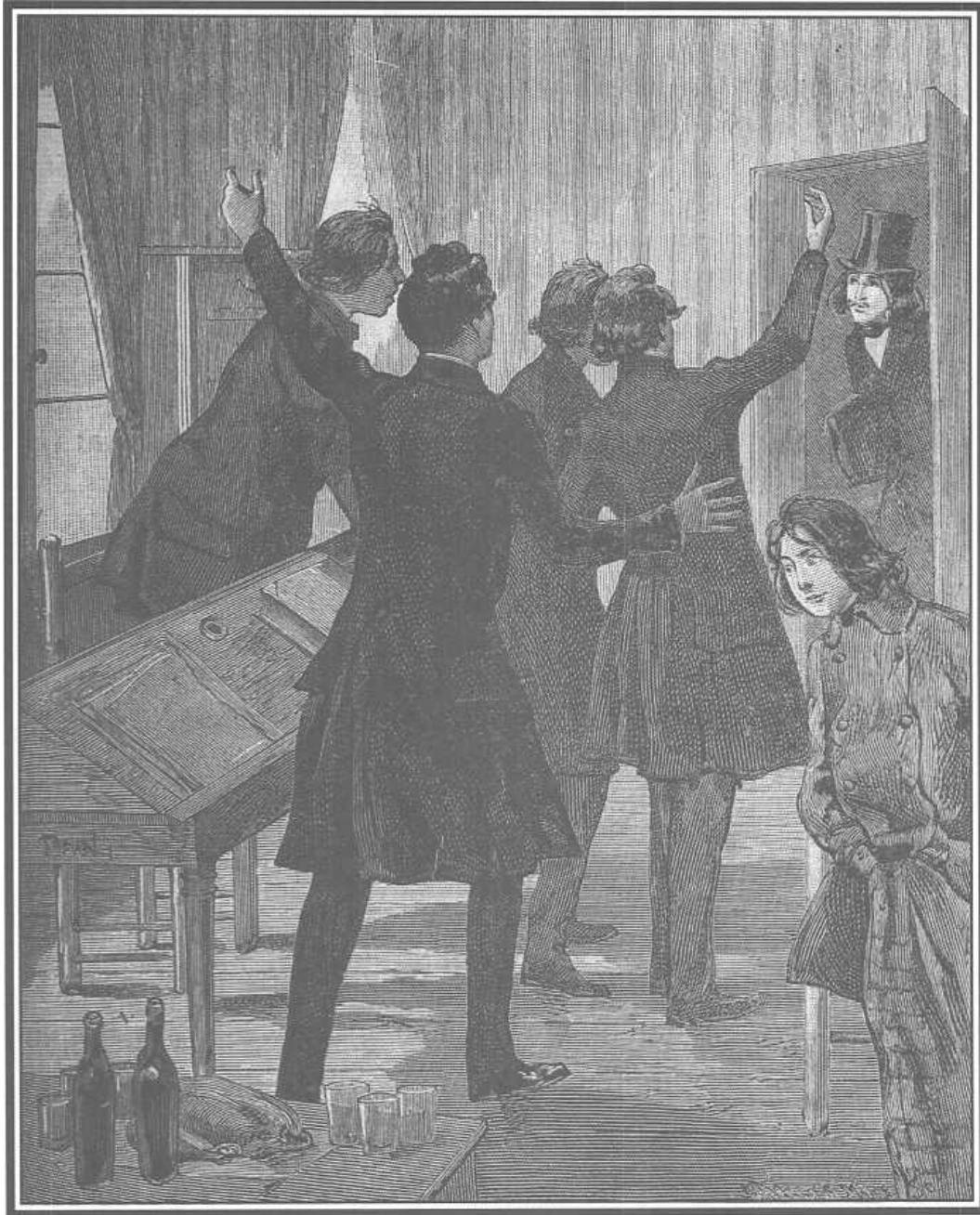
– Ông chủ khóc?! Thôi đi.

– Khi mà người ta thấy chuyện đó, có là chạch đẻ ngọn đa, con gà đi ủng!

– Ta, ta ta... ta ta... Những chuyện vớ vẩn của các anh không thay đổi được cái điều tôi đã thấy, thực như thấy các anh lúc này đây.

– Khóc à?

– Đúng, khóc. Sau đó ông ta tỏ ra phần nộ vì bị người khác bắt chợt thấy ông ta trong trạng thái đó. Ông ta vội đeo kính và hét lên: “Cút! Cút!” – “Nhưng thưa ông...” – “Cút!” – “Có khách hàng ông hẹn gặp và...” – “Tôi không có thì giờ, bảo họ cút cả đi và cả anh nữa.” Thấy ông ta đang tức giận, tôi đi ra và bảo với khách đang khá phật ý là ông chủ đang bị ho gà, không tiếp được, để giữ uy tín cho văn phòng.



Các viên thư ký

Cuộc trao đổi thú vị đó bị ông trưởng thư ký làm đứt quãng khi ông ta hốt hoảng bước vào. Mọi người hoan hô chào ông và mọi cặp mắt đầy thiện cảm đều quay về con gà trống tây thềm thường, nôn nóng.

– Xin bỏ quá chứ, thưa lãnh chúa, ngài làm chúng tôi chờ hết nước hết cái. – Chalamel nói.

– Hãy coi chừng, lần khác thì chúng tôi không đợi đâu!

– Này, thưa các vị, không phải lỗi ở tôi. Tôi còn lo lắng bồn chồn bằng mấy các vị nữa kia. Lấy danh dự mà nói, khéo mà ông chủ phát điên mất!

– Đấy, tôi đã bảo mà!

– Nhưng chuyện đó không ngăn cản chúng tôi ăn chứ?

– Trái lại...

– Vừa ăn vừa nói chuyện vẫn cứ tốt thôi.

Anh chạy giấy reo lên:

– Chúng ta sẽ nói tuyệt hơn.

Trong lúc đó thì Chalamel chặt con gà trống tây ra từng miếng và hỏi ông trưởng thư ký:

– Vì lẽ gì mà ông lại cho rằng ông chủ phát điên?

– Chúng tôi mới chớm nghĩ là ông chủ đã hoàn toàn mất trí khi ông ta cho chúng ta bốn mươi xu ăn trưa mỗi ngày.

– Tôi thú nhận là chuyện đó cũng làm tôi ngạc nhiên chẳng kém. Nhưng vẫn chưa là gì, tuyệt đối chưa là gì so với những gì vừa xảy ra.

– Chà, lạ nhỉ!

– Ái chà, thế đó! Có phải cái lão già bất hạnh đó sẽ khá là mất trí đến mức bắt chúng ta phải ăn trưa hằng ngày ở nhà hàng Cadran-Bleu do ông ta trả tiền hay sao?

– Và sau đó đi xem hát chứ?

– Và sau đó thì đi uống cà phê rồi kết thúc buổi tối bằng bữa rượu punch nữa à?

– Và sau đó...

– Thừa các vị, các vị cứ cười đùa cho thỏa thích, những cảnh tượng mà tôi vừa chứng kiến hãi hùng hơn là vui thích.

– Vậy hãy kể cho chúng tôi nghe đi!

– Vâng, đúng thế! Ông không nên quá bận tâm đến bữa ăn, – Chalamel nói – chúng tôi vĩnh viễn tai nghe đây.

– Và ra sức nhai, rõ lấu cá chưa. Tôi thừa biết trong khi tôi nói thì các anh ra sức nhai, và con gà trống tây sẽ hết trước khi câu chuyện kết thúc. Chịu khó nhai, để đến lúc ăn tráng miệng đã!

Chúng tôi không biết có phải là do quá đói hay là sốt ruột muốn tò mò nghe cho thủng câu chuyện mà các cậu chàng ăn nhanh khiếp, chẳng mấy lúc mà câu chuyện của người trưởng văn thư đã bắt đầu.

Để khỏi bị ông chủ phát hiện, họ phái anh chạy giấy sang phòng bên cạnh canh chừng.

Ông trưởng thư ký nói với các đồng sự:

– Trước hết các ông biết rằng người gác cổng, cách đây vài ngày rất lo lắng cho sức khỏe của ông chủ, vì thức rất khuya nên ông ta đã nhiều lần thấy ông Ferrand đi xuống vườn, mặc dù mưa rét. Ông chủ đi dạo từng bước dài trong vườn. Một lần, ông ta chui ra khỏi ổ hỏi ông chủ có cần gì không. Ông chủ bảo ông ta đi ngủ bằng một giọng như thế nào đó, làm ông ta đứng lặng và cứ như thế mà tự kiềm chế ngay sau khi nghe thấy bước chân ông chủ xuống vườn, đêm nào cũng vậy, bất chấp thời tiết.

– Ông chủ bị bệnh mộng du?

– Cái đó chưa hẳn đúng, vì những cuộc dạo đêm như thế báo trước một sự bồn chồn đáng chú ý. Ban nãy tôi đi vào phòng làm việc của ông chủ để xin vài chữ ký. Lúc tôi đặt tay vào núm ổ khóa, hình như tôi nghe có tiếng nói. Tôi dừng lại. Và tôi phân biệt được hai hoặc ba tiếng kêu nghen ngào như những tiếng kêu rên rỉ. Sau một lúc do dự, thật thế, lo có sự bất hạnh, tôi mở cửa vào.

– Rồi sao?

– Cái gì thế này, tôi thấy ông chủ quỳ dưới đất...

– Quỳ à?

– Dưới đất?

– Đúng, quỳ trên sàn, hai bàn tay ôm trán và cùi tay chống vào mặt chiếc ghế bành cũ.

– Thật đơn giản. Chúng ta thật ngu! Ông ta là người sùng đạo có cỡ đấy! Ông ta cầu kinh thêm đấy!

– Dù sao đi nữa, đấy cũng là một kiểu cầu kinh buồn cười. Người ta chỉ nghe thấy những tiếng rên rỉ. Tuy nhiên, từng lúc ông ta lẩm bẩm trong miệng: “Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi...” Như một người thất vọng. Và lại còn chuyện này kỳ cục hơn nữa. Bằng một động tác, ông ta như muốn xé rách ngực với những ngón tay, chiếc áo sơ mi phanh ra và tôi thấy rất rõ trong đám lông ngực, một chiếc ví đỏ treo ở cổ bằng sợi dây chuyền kim loại.

– chà, chà, thế rồi sao?

– Thế rồi, thấy thế, tôi không biết nên đi vào hay quay ra!

– Đó cũng là quan điểm của tôi!

– Tôi đứng nguyên tại chỗ, rất bối rối khi ông chủ đứng bật dậy và đột ngột quay lại phía tôi. Ông ta cắn trong miệng một chiếc khăn mùi soa bằng vải ô vuông, cặp kính nằm trên ghế bành... không... không... Thưa các vị, cả đời tôi, tôi chưa từng trông thấy một bộ mặt như vậy, ông ta giống như một kẻ sa địa ngục. Tôi hoảng sợ lùi lại. Xin thề danh dự, tôi hoảng sợ. Lúc bấy giờ, ông ta...

– Nhảy vào túm cổ ông?

– Không đâu! Ban đầu ông ta lơ lảo nhìn tôi, sau đó để rơi chiếc khăn mùi soa mà ông ta đã nhằn đến rách, ông ta kêu lên và nhảy vào vòng tay tôi kêu lên:

– Ôi, tôi thật là đau khổ!

– Khôi hài làm sao!

– Thật là khôi hài! Mặc dù vẻ mặt ông ta lúc đó như một tử thi khi nói lên những lời đó với giọng nói như xé ruột xé gan, vậy mà vẫn có phần nào êm dịu.

– Êm dịu! Đến thế kia à? Không có tiếng gõ mõ, tiếng chim hù bị cảm nào lại không giống như âm nhạc trong giọng nói của ông chủ!

– Tiếng nói của ông ta lúc đó quả là náo nức, tôi cảm thấy gần như xúc động. Mặc dù thường ngày ông ta không phải người hay giải bày tâm sự. “Thưa ông, – tôi nói với ông ta – hãy tin rằng...” – “Mặc tao, mặc tao. – Ông ta trả lời tôi. – Nói ra như thế với người khác nỗi đau khổ của mình mới khuây khỏa được ít nhiều.” Tất nhiên lúc đó ông ta nhằm tôi với một người nào khác.

– Ông ta mày tao với ông, thế thì ông phải khao chúng tôi hai chai rượu Bordeaux.

– Phương ngôn đã nói như thế! Thiêng liêng thật! Phương ngôn là trí tuệ của các dân tộc.

– Này, Chalamel. Hãy để lại các câu đố chữ. Các vị chắc hiểu, thừa các vị, khi ông chủ mày tao với tôi, tôi hiểu ngay là ông ta nhằm tôi với một người khác, hoặc đang bị sốt cao. Tôi gỡ ra và nói với ông ta: “Thưa ông, ông hãy bình tĩnh. Tôi đây mà...” Lúc bấy giờ ông ta mới ngớ ngẩn nhìn tôi. “May quá, giờ mới là thực đây!” Cặp mắt ông ta lác đi, hỏi “có chuyện gì vậy?” “ai đó?” “anh muốn gì ở tôi?” và cứ mỗi câu hỏi ông ta lại lấy bàn tay vỗ trán như muốn xua đuổi đám mây che lấp tư duy mình.

– Ai đã làm mờ tư duy ông ta. Như có trời định. Hoan hô. Trưởng thư ký, chúng ta cùng làm một ca kịch. Khi người ta thấu hiểu tâm hồn tôi đến thế, người ta phải viết một ca kịch.

– Này, hãy im đi, Chalamel.

– Ông chủ có thể có chuyện gì?

– Quả thật, có chuyện gì tôi không biết, nhưng có điều chắc là, khi bình tĩnh trở lại, ông ta cau mày một cách dữ tợn. Ông ta nói một cách gay gắt không để thời gian cho tôi kịp trả lời: “Anh đến đây làm gì? Anh vào đây lâu chưa? Tôi không thể ở trong nhà tôi mà lại bị bọn do thám vây quanh. Tôi đã nói gì? Anh đã nghe được gì? Trả lời đi, trả lời đi!” Ông ta có thái độ dữ tợn buộc tôi phải trả lời: “Thưa ông, tôi không nghe thấy gì cả! Tôi mới vào đây thôi ạ!” – “Anh không lừa dối tôi chứ?” – “Thưa ông, không!” – “Vậy anh muốn gì?” – “Tôi xin ông vài chữ ký, thưa ông.” – “Đưa đây.” Và ông ta ký, ký, không cần đọc, đến nửa tá chứng thư công chứng, mà cái con người đó chưa từng đặt bút xuống một văn bản nào mà lại không đọc, có thể nói,

từng chữ một, hai lần từ đầu đến cuối. Tôi quan sát tay ông ta từng lúc dừng lại giữa chữ ký, ông ta như bị thu hút bởi một ý tưởng nào đó và rồi bảo tôi đi ra và tôi nghe tiếng ông đi xuống cầu thang gác nhỏ nối phòng làm việc ra sân.

– Có thể do chuyện gì nhỉ?

– Thưa các vị, có thể ông ta nhớ tiếc bà Séraphin!

– Làm to! Ông ấy mà nhớ tiếc một ai!

– Chuyện đó làm tôi nghĩ đến người gác cửa nói là ông linh mục de Bonne-Nouvelle và thầy trợ lễ nhiều lần đến thăm ông chủ nhưng họ không được tiếp. Thật là chuyện đáng ngạc nhiên. Họ có nhà cái nhà này bao giờ đâu!

– Điều tôi muốn biết là bọn thợ mộc và thợ khóa ông ta thuê làm những gì trong căn nhà riêng ấy.

– Họ đã làm suốt ba ngày đêm liên tiếp.

– Và buổi chiều người ta đã đem những đồ gỗ bọc trong một tấm thảm lớn.

– Quả vậy, là lá la, tôi chịu thôi, không đoán nổi như Thiên nga xứ Cambrai*.

Tên hiệu của nhà văn Fenelon, tác giả cuốn *Những cuộc phiêu lưu của Télémaque*.

– Có thể là sự hối hận vì đã bỏ tù Germain giày vò ông ta chẳng?

– Ông ta mà hối hận sao? Ông ta sắt đá và rất cả gan để làm chuyện đó, như Đại bàng xứ Meaux nói.

– Chalamel đến là hay đùa!

– Về phần Germain, anh ta sắp có nhiều bạn mới nổi tiếng trong

tù. Tội nghiệp anh chàng!

– Chuyện đó là thế nào?

– Tờ báo của tòa án đăng tin nhóm trộm cướp và giết người đã bị bắt ở Champs-Élysées trong một hầm rượu.

– Và đấy là một cái hầm thật sự.

– Rằng, bọn gian ác đó đã bị nhốt vào nhà giam La Force.

– Louise cũng có những bạn mới trong đó, vì trong đám cướp có cả một gia đình ăn cắp và giết người, cha và con trai, mẹ và con gái.

– Thế thì họ sẽ tống bọn con gái về Saint-Lazare, Louise đang ở đó.

– Có thể, một đứa trong bọn đó đã ám sát bà Bá tước ở nhà gần Đài Thiên Văn, một trong những khách hàng của ông chủ. Ông ta thường phái tôi đến nắm tin tức của bà Bá tước. Ông ta có vẻ quan tâm nhiều đến sức khỏe của bà ta. Nói đúng ra đó là chuyện duy nhất ông ta không tỏ vẻ bối rối. Mới hôm qua ông ta sai tôi đi xem tình trạng bà ấy ra sao.

– Này?

– Vẫn là chuyện cũ. Hôm nay người ta hy vọng, ngày mai người ta lại thất vọng. Không biết bà ấy có qua khỏi hôm nay không. Hôm trước nữa thì người ta thất vọng nhưng hôm qua thì người ta nói là có tia hy vọng. Nhưng điều phức tạp là bà ta đang bị sốt màng não.

– Anh có được vào trong nhà và xem tận mắt nơi vụ ám sát xảy ra không?

– Tôi không thể đi quá xa cái cổng vòm và anh gác cổng này cũng thuộc loại không thích bắt chuyện.

– Thừa các vị, ông chủ lên kìa. – Anh chạy giầy kêu lên và đi nhanh vào phòng làm việc.

Bỗng chốc những người thư ký trẻ vội vàng trở lại bàn làm việc, chăm chú gục xuống bàn viết, trong lúc anh chạy giầy trong chốc lát đã đặt bộ xương con gà trống tây trên một miếng bìa cứng đầy hồ sơ.

Jacques Ferrand xuất hiện.

Lão bỏ chiếc mũ bằng lụa đen ra. Tóc lão màu hung lẫn những đám màu xám, tỏa lộn xộn qua hai bên thái dương. Vài đường mạch máu trên sọ dường như muốn tóe máu. Bộ mặt ngắn và hai má lõm sâu đều một màu trắng bệch. Người ta không thể thấy được thái độ của lão qua đôi kính to màu xanh, nhưng những nét biến đổi sâu sắc trong con người ấy báo hiệu một sự tàn phá dữ dội do dục vọng đam mê giày vò.

Lão ta chậm chạp đi qua phòng làm việc, không nói một lời nào, cũng không tỏ ra là thấy những người thư ký đang có mặt ở đấy. Lão đi tiếp sang phòng trưởng thư ký, và cũng đi như thế qua phòng của ông ta rồi đi xuống cầu thang nhỏ dẫn ra sân. Lão ta để lại phía sau mình những cánh cửa mở. Mọi người đều ngạc nhiên về thái độ của ông chủ.



CHƯƠNG XIII



CHỜ CÓ TÀ DÂM

... Thế nhưng đáng lẽ phải tự hăng lòng về những gì là sáng suốt và thuần khiết đã có trong ngôi nhà tình cảm và trí tuệ, đã được giới hạn bởi tình hữu hảo thân mật, thì từ đáy bùn tà dâm của tôi, khuấy động đến đỉnh điểm của những khoái lạc vật chất, biểu hiện rõ ràng ở lứa tuổi tôi thuở ấy, lại tuôn ra những đám mây mù che lấp mọi tình anh.

... Tôi thả sức buông mình theo những thú vui xác thịt mà sự cuồng nhiệt không khác như nhựa sôi nóng bỏng, thiêu cháy trái tim tôi và tiêu hủy tất cả những gì vốn là sức sống và sức mạnh.

... Khi tôi thấy các bạn của tôi huênh hoang vì những trò trụy lạc, ô nhục nhất, đã không giấu giếm lại còn ra sức hả hê, thì tôi lại càng thấy hổ thẹn vì chưa bén gót được họ bao nhiêu...

(Những lời xưng tội của Thánh Augustin, quyển II, Chương 2 và 3.)

Màn đêm bao phủ.

Sự yên tĩnh trong căn phòng Jacques Ferrand bị phá tan từng lúc bởi những trận gió rít và những trận mưa xối xả như thác đổ.

Những tiếng động buồn thảm đó làm cho căn phòng này càng thêm cô đơn vắng lặng.

Trong một phòng ngủ ở tầng thượng, trang bị toàn đồ đạc mới, phủ thảm dày, một cô gái trẻ đứng trước lò sưởi, lửa đang cháy

đượm.

Điều lạ là ở giữa cửa ra vào trước giường ngủ, người ta thấy một chiếc cửa nhỏ khoảng năm hoặc sáu pouce vuông ba mươi lăm hoặc bốn mươi xăng-ti-mét vuông có thể mở thông ra phía ngoài.

Một ngọn đèn phản chiếu nửa ánh sáng vào trong căn phòng đó có trái giấy màu đỏ thẫm. Những màn che giường, che cửa sổ cùng những tấm vải bọc chiếc đi-văng đều bằng gấm, vóc, lụa, len cùng màu.

Chúng tôi nhấn mạnh những chi tiết về sự xa hoa tráng lệ mới được trang hoàng trong nhà lão chường khế, coi đó như một cuộc cách mạng đảo lộn mọi thói quen của lão ta, cho đến lúc này vẫn được coi là con người biển lận đáng ghê tởm nhất, chẳng quan tâm gì đến sự thoải mái như người Spartiate vốn có tiếng là sống khổ hạnh.

Trên cái nền giấy đỏ thẫm, tạo nên màu sắc khỏe và ấm đó, nổi bật khuôn mặt Cecily mà chúng tôi cố gắng phác họa sau đây:

Dáng người cao, thanh mảnh, cô gái lai đang trong độ tuổi nở rộ của tuổi xuân. Đôi vai nở nang, háng rộng, làm nổi bật một thân thể tròn trĩnh, eo nhỏ đến nỗi người ta tưởng Cecily có thể dùng vòng cổ làm thắt lưng. Ắ mặc bộ quần áo Alsace giản dị hơn là kiêu sa, đom dáng, và như thế lại càng hợp với điều mà ả định thể hiện.

Chiếc áo vét ngắn bằng lụa đen để hở một nửa bộ ngực nở nang. Chiếc áo lót dài, tay áo khấp, lưng áo thẳng, viền thoáng qua bằng len tím với một dãy khuy bạc chạm trổ.

Chiếc váy ngắn bằng lông cừu merino rất quý, màu da cam bó lấy thân hình tuyệt mỹ, để lộ ra một nửa đôi chân kiêu diễm từ đầu gối

trở xuống. Cô ta đi một đôi tất màu xanh rực rỡ thường thấy trong những bức họa của các họa sĩ cổ điển xứ Flamand diễn tả một cách hài hước đôi nịt tất của những cô gái to béo.

Chưa bao giờ người nghệ sĩ lại mơ ước một cặp giò trinh tiết như đôi chân của Cecily. Từ bắp chân tròn trĩnh thon dần xuống đôi chân nhỏ bé, khuôn một cách thoải mái trong một đôi giày bằng da dê đen có vòng bạc.



Cecily

Cecily đứng hơi nghiêng về phía trước gương đặt trên lò sưởi. Khoảng hở của chiếc áo vét ngắn để lộ ra một cái cổ quý phái, mũm mĩm, trắng ngần.

Bỏ chiếc mũ bằng lụa màu mận ra, thay vào bằng chiếc khăn

choàng, cô gái lai để lộ ra bộ tóc dày và đẹp, xanh đen mượt mà, rẽ đầu ngôi giữa, và tỏa tự nhiên xuống ngang vai.

Phải công nhận là bọn con gái lai có biệt tài khó sánh trong nghệ thuật vấn quanh đầu những khăn màu sắc sỡ để hình dung mái tóc xinh xắn, duyên dáng của Cecily đêm đó. Cái khăn choàng đủ sắc huyết dụ, xanh lam, da cam xen lẫn làm nổi bật mớ tóc mun óng ả, loăn xoăn, mềm mại từ đó tỏa ra bao lấy đôi má bầu bĩnh, nhợt nhạt mà mơn mớn, mượt mà.

Hai cánh tay giơ lên vòng qua đầu, những ngón tay nhỏ nhắn, như những búp ngà, vò nhàu chiếc nơ hình hoa hồng, gài rất thấp về phía trái, bên trên tai.

Nét mặt của Cecily là những nét mà không ai có thể quên được.

Một vầng trán táo bạo hơi dô trên khuôn mặt trái xoan, nước da trắng, tươi mát, mượt mà của một chiếc lá hoa trà dưới tia nắng mặt trời kín đáo nhuộm hồng, cặp mắt hình như quá to, có một vẻ khác thường bởi vì con ngươi quá to, đen và nhấp nháy cho người ta nhận thấy một màu xanh trong của lòng mắt. Ở hai góc mi mắt viền lông mi đen, dài. Cái cằm nổi bật hẳn lên, mũi thẳng và nhỏ nhắn, hai lỗ mũi nhỏ phập phồng mỗi phút giây cảm động. Cái miệng đa tình trên người thắm đỏ.

Hình dung mà xem cái khuôn mặt không trang điểm ấy với đôi mắt hạt huyền bốc lửa và cái miệng san hô đỏ thắm, nhẫy bóng gợi tình.

Có thể coi cô gái lai ấy vừa thon thả, vừa mạnh mẽ lại vừa uyển chuyển như một con báo, là một phụ nữ gợi tình dữ dội, cuồng nhiệt, chỉ miền nhiệt đới mới có mà thôi. Là thần chết đối với những người

châu Âu, là những con ma cà rồng mê hoặc những nạn nhân của chúng bằng sự quyến rũ dữ dội, hút cho hết những giọt vàng và máu cuối cùng, và chỉ để lại cho họ, như phương ngôn xứ sở đó thường nói, nước mắt để uống và trái tim để giày vò.

Cecily là như thế đó.

Chỉ ít thì những bản năng đáng ghét của ả, do ả thật tình yêu chàng trai da đen David, đã có lúc bị kìm hãm bớt phần nào, và chỉ khi đến châu Âu này mới có dịp bùng ra, tuy nền văn minh nơi đây và ảnh hưởng khí hậu vùng phía Bắc mà có bớt đi tính dữ dội và biểu hiện khác đi nhiều.

Lẽ ra nhảy xổ vào lấy con mồi như đồng bọn thường làm và chỉ nghĩ đến việc nhanh chóng cướp thêm một cuộc sống, một gia tài, Cecily phóng vào nạn nhân cái nhìn đầy ma lực, bắt đầu lôi cuốn họ dần dần vào cơn lốc lửa dục bốc ra từ người ả, cho đến khi họ hỗn hển, cuống cuồng, bị giày vò đau khổ vì ham muốn không được thỏa mãn, ả còn ỡng ẹo kinh người mà vẫn tinh tế kéo dài dục vọng cuồng nhiệt của họ rồi trở lại bản năng ban đầu, ả nghiêng ngả họ với những nụ hôn chết người.

Cái đó lại càng rùng rợn hơn.

Con cạp đói vồ và cắn theo mồi, vừa gặm gù, vừa cắn xé, ít gây rùng rợn hơn, ít khủng khiếp hơn một con rắn lẳng lặng làm mê mẩn con mồi, hút nó dần dần rồi siết chặt bằng những vòng cuốn khó gỡ, nghiền nó chậm chạp, cảm thấy nó run rẩy vì những vết cắn kéo dài để thỏa thuê vì gây nhiều đau đớn không kém hút được nhiều máu.

Cecily, như chúng ta đã nói, vừa mới tới Đức đã bị trụy lạc hóa bởi một con người đòi trụy. David đã yêu cô ả say đắm đến mù

quáng. Không lâu sau những sự việc đau buồn do những cảm dỗ nguy hiểm bị phát giác, ả đã bị kết án tù chung thân.

Ở ả, ngoài tiền sự, cùng với một đầu óc khôn khéo, mềm mỏng, khéo luồn lọt, là một trí thông minh tuyệt vời, chỉ trong một năm ả đã nói thông thạo tiếng Pháp và tiếng Đức một cách thoải mái lạ lùng, đôi lúc còn tỏ ra có tài hùng biện tự nhiên. Người ta hình dung ở cô ả một sự đòi bại khả dĩ so sánh được với những bà hoàng dĩ thỏa của thành Rome xưa, táo tợn và can đảm, bản năng độc ác ma quái, người ta sẽ nhận thấy ở cô hầu mới của lão chương khế, một sinh linh kiên định dám dẫn thân vào hang sói.

Nhận được từ ông de Graün nhiệm vụ khiêu khích và thuần khiết mà ả phải đảm nhận bên cạnh lão Jacques Ferrand và mục đích chung cuộc phải đạt được bằng tài quyến rũ của ả, Cecily hứa sẽ đóng vai với sự say mê, hay nói đúng hơn với một sự căm ghét ghê tởm đối với một lão chương khế, thành thực phần nộ trước hành động ghê tởm của lão đối với Louise, chuyện đó giúp cô gái lai phải cảnh giác để chống lại những mưu toan đội lốt đạo đức của tên ác quỷ đó.

Vài lời ngắn gọn về dĩ vãng lão này là cần thiết.

Khi Cecily được bà Pipelet giới thiệu với lão ta như một cô gái mồ côi mà đối với bà, bà không muốn giữ qua một thứ quyền nào, bất cứ một sự cai quản nào, lão ta có lẽ còn ít thấy bị hấp dẫn bởi vẻ đẹp của cô gái lai bằng khi thấy cái nhìn mê hồn, không cưỡng lại được, cái nhìn mà chỉ ngay từ lần đầu tiên đã thổi lên ngọn lửa ham muốn trong con người lão và làm rối loạn ý chí của lão.

Bởi vì, như chúng tôi đã nói, ngoài những lời nói táo bạo, rồ dại

khi trao đổi với bà Công tước de Lucenay, con người đó vốn thường rất tự chủ, đến là bình tĩnh, khôn ngoan, lạnh lùng, quý quyết, đã quên hết mọi tính toán lạnh lùng của thói tật giấu giếm thâm trầm lúc con quý tà dâm làm mờ trí óc.

Và chẳng lão không thể có một chút nghi ngờ gì về cô gái lai mà bà Pipelet bảo trợ.

Tóm lại, sau cuộc trao đổi ấy, mụ Séraphin đã đề nghị với ông Ferrand thay Louise bằng một cô gái trẻ bị bỏ rơi mà bà ta chịu trách nhiệm, lão đã sốt sắng chấp nhận cô gái lạ, hy vọng lợi dụng hoàn cảnh cô đơn, đời sống cấp bách của cô hầu mới mà không sợ bị trừng phạt.

Mọi chuyện đều diễn ra suôn sẻ.

Cái chết của mụ Séraphin giúp lão bớt đi được một đồng phạm nguy hiểm.

Cái chết của Marie (lão tưởng đã chết) làm lão thoát được chứng cứ sống của một trong những tội ác đầu tiên của mình.

Sau hết, nhờ cái chết của mụ Vọ, và vụ mưu sát bất ngờ bà Bá tước Mac-Gregor (hiện đang trong tình trạng tuyệt vọng), lão không còn lo ngại hai con mụ đó sẽ tố cáo tội ác của lão và những cuộc truy tố sẽ rất có thể tai hại cho lão.

Chúng tôi nhắc lại, không còn một chút ngờ vực nào còn lớn vờn được trong đầu óc Jacques Ferrand, trước cái nhìn say đắm không thể cưỡng nổi của Cecily, lão đã nồng nhiệt nắm ngay cơ hội để dụ cô cháu gái hờ của bà Pipelet vào căn nhà vắng vẻ của lão. Tính cách, thói quen, và những tiền sự của Jacques Ferrand, chúng ta đã biết và khẳng định, sắc đẹp khêu gợi của cô gái lai được chấp nhận

như chúng tôi đã cố gắng mô tả, một vài sự việc khác nữa mà chúng tôi sẽ trình bày sau đây sẽ làm bạn đọc – chúng tôi mong là như vậy – hiểu được dự vọng vô độ đột ngột của lão chương khế đối với cô gái lai hấp dẫn và nguy hiểm này như thế nào.

Sau nữa, cần phải nói, nếu cô ả gây một cảm giác xa cách ghê tởm đối với những con người có những tình cảm êm dịu, cao thượng, với nhận thức tế nhị và trong sáng, thì con người thuộc loại như Cecily, lại sẽ tác động một cách chắc chắn, tạo nên một ma lực tuyệt đối đến những con người dâm dục thô bạo như Jacques Ferrand.

Chỉ mới trông thấy lần đầu, họ đã đoán ra họ bị thu hút, họ thêm khát những người phụ nữ đó. Một sức mạnh oan nghiệt hút họ đến gần những con người đó và chẳng bao lâu, những ái lực bí ẩn, những thiện cảm hấp dẫn huyền diệu không cưỡng lại nổi cột họ dưới chân các lý tưởng quái gở ấy, vì chỉ có những người đàn bà đó mới làm dịu đi được ngọn lửa uế tạp mà họ đã nhóm lên.

Một định mệnh chính đáng, báo oán kết thân cô gái lai với lão chương khế. Một hình phạt ghê gớm đã bắt đầu đến với lão.

Sự ham muốn nhục dục tàn bạo đã đẩy lão phạm phải những mưu hại bỉ ổi, truy đuổi tàn nhẫn một gia đình thật thà, hiền lành, đẩy họ đến chỗ cùng cực, điên dại và chết chóc. Lòng tà dâm ấy sẽ phải là hình phạt kinh khủng đối với tên tội phạm đó.

Một sự ham muốn sai lạc, mất chất sẽ tự mang theo một hình phạt!

Một tình yêu cao thượng, dù không được đền đáp, còn tìm được vài điều an ủi trong sự êm đềm của tình bạn, trong sự quý giá mà

một người phụ nữ xứng đáng cho người ta tôn thờ bao giờ cũng tặng lại thay cho một tình cảm thiết tha hơn. Ít ra thì họ cũng có thể tự hào về tình yêu vô vọng đó.

Sẽ không có sự đền bù nào cho những ham muốn thô bạo mà chỉ một chút hấp dẫn vật chất đã kích thích đến cuồng nhiệt. Mặc dù Jacques Ferrand chưa bao giờ được may mắn, cô gái lại tránh làm cho lão hoàn toàn thất vọng. Nhưng những mơ ước mơ hồ, xa xôi mà cô gái gợi ra, mơn trớn, ông ọ đến mức càng già vò lão thêm và thắt chặt hơn nữa cái xiềng xích nóng bỏng đang quấn quanh lão.

Nếu người ta ngạc nhiên, một người tràn đầy sinh lực, táo tợn như thế làm sao lại không chiếm đoạt nổi sự cầm cự có tính toán của Cecily, chính vì bởi người ta quên rằng Cecily không phải là Louise thứ hai.

Hơn nữa, ngay sau khi ra mắt lão chương khế, cô ả đã sắm một vai khác mà nhờ vậy ả đã lọt vào nhà ông chủ, vì lão này khó có thể là kẻ dễ bị một con hầu lừa bịp hai ngày liền.

Được ngài de Graün cho biết số phận của Louise và biết những mảnh khoe quý quýet nào đã khiến cô con gái bác Morel, ông thợ mài ngọc, trở thành miếng mồi ngon cho lão chương khế, cô gái lại khi vào sống trong cái phòng đơn vắng đó đã có những đề phòng hữu hiệu, để có thể ngủ đêm thứ nhất hoàn toàn yên tâm.

Ngay buổi chiều khi mới đến, lúc đó ả chỉ có một mình với Jacques Ferrand, để không làm ả sợ hãi, lão giả vờ nhìn ả một cách mệt nhọc và thành tình ra lệnh cho ả đi ngủ. ả nói với lão là ban đêm ả rất sợ kẻ trộm, nhưng ả rất khỏe, tự tin và sẵn sàng tự vệ.

– Với cái gì? – Ferrand hỏi.

– Với cái này. – Cecily vừa nói vừa rút trong một cái túi bằng len một con dao nhọn rất sắc, mà chỉ mới trông thấy lão chường khế đã phải suy nghĩ.

Tuy nhiên cô hầu chỉ sợ kẻ trộm, lão dẫn cô gái vào phòng dành cho cô (phòng của Louise trước kia). Sau khi quan sát chỗ ở, Cecily vừa run, vừa sụp mắt xuống nói với Ferrand là vì sợ như vậy nên đêm nay ả sẽ phải thức trắng trên chiếc đi-văng vì phòng không có cửa cũng không có khóa.

Jacques Ferrand hoàn toàn mê mẩn, và để tránh sự nghi ngờ của cô gái, lão nói với ả, giọng cộc cằn, là “Cô đã sai lầm và có phần điên dại khi quá sợ như thế!” Nhưng lão hứa là sáng ngày mai sẽ cho làm cửa và khóa cẩn thận.

Đêm đó cô gái đã thức trắng.

Sáng hôm sau, lão chường khế lên phân công công việc cho cô hầu mới. Lão tự nhủ là những ngày đầu sẽ giữ một thái độ đạo đức giả đối với cô hầu mới, mục đích là để gây được sự tin cậy, nhưng quá hấp dẫn bởi vẻ đẹp của cô gái mà ban ngày trông càng lộng lẫy, do lòng ham muốn đến mù quáng đã kích thích lão thốt ra những lời khen về thân thể và vẻ đẹp của Cecily.

Cô gái này, với sự minh mẫn hiếm có, ngay phút đầu đã đoán ngay được là lão đã hoàn toàn bị sắc đẹp của mình mê hoặc. Trước lòng ham muốn đang bùng cháy của lão, ả thay đổi ngay thái độ và vai kịch, để chơi bài ngựa, đột nhiên tỏ ra là một cô gái trơ trẽn, trăng tráo. Ferrand càng mê mẩn trước những đường nét tuyệt mỹ của cô hầu mới.

– Hãy ngắm kĩ tôi đây! – Cecily nói với Ferrand một cách nghiêm

túc. – Mặc dù ăn mặc theo kiểu thôn nữ Alsace, ông xem tôi có vẻ là một cô hầu không?

– Cô muốn nói gì vậy? – Ferrand kêu lên.

– Hãy nhìn những bàn tay này xem có phải là những bàn tay quen lao động không? – Và ả chìa một bàn tay mỹ miều, với những ngón tay nhỏ nhắn, móng tay hồng và nhẵn nhụi như mã não, mang ít nhiều dấu vết dòng máu lai. – Và cái bàn chân này có phải là bàn chân một con ở không? – Và ả đưa một bàn chân đi giày một cách đom đàng, mà Ferrand chưa kịp nhìn, vì đang kinh ngạc ngấm ngấm Cecily.

– Tôi đã nói với dì Pipelet những điều mà tôi muốn. Bà ấy đã quên quá khứ của tôi. Bà ấy tưởng tôi phải chịu những điều kiện đặt ra, vì tôi mồ côi cha mẹ, coi tôi như một con ở. Tôi mong ông sẽ không nhầm lẫn như bà ấy, ông chủ thân mến ạ.

– Vậy cô là ai? – Ferrand mỗi lúc một ngạc nhiên hơn, trước những lời lẽ đó.

– Đó là chuyện bí mật của đời tôi! Vì những lý do mà chỉ mình tôi biết. Tôi muốn sống ở Paris một thời gian, sống ẩn dật, càng bí mật càng tốt. Bà dì tôi nghĩ là tôi đã rơi vào cảnh nghèo khổ và đã đưa tôi vào nhà này. Bà ta nói với tôi về cuộc sống đơn độc trong nhà ông và nói trước là không bao giờ tôi được ra khỏi nhà. Tôi đã nhận lời ngay. Dì tôi tưởng là tôi rất thích công việc bà tìm cho tôi. Ai có thể phát hiện và tìm được tôi ở chốn này!

– Cô muốn ẩn mình. Thế cô đã làm chuyện gì mà đến nỗi phải ẩn mình?

– Có thể là một tội lỗi. Nhưng đó là chuyện bí mật của tôi.

– Vậy cô có ý định như thế nào?

– Như vậy thôi. Nếu không có những lời khen của ông về con người và sắc đẹp của tôi, chắc tôi sẽ không nói ra những lời thú nhận này. Hãy nghe tôi nói đây! Ông chủ thân mến, tôi đã nhận làm một cô hầu, hoàn cảnh buộc tôi như thế. Tôi có đủ can đảm làm nhiệm vụ đến nơi đến chốn. Tôi sẽ xin chịu một điều kiện. Tôi sẽ hầu ông thoải mái, linh hoạt và kính trọng. Ông sẽ giữ chỗ cho tôi. Nghĩa là một sự ảm náu chắc chắn và bí mật. Nếu, chỉ cần một lời nói cợt nhả, một sự thiếu tự do là tôi sẽ bỏ đi ngay. – Vừa nói, ả vừa ném về phía lão chường khẽ một cái nhìn khêu gợi nhục dục, làm cho lão phải rùng mình.

– Không, tôi không phải là người đoan trang quá độ. – ả lặp đi lặp lại một nụ cười khiêu khích, để lộ hai hàm răng trắng bóng. – Hoan hô Chúa! Khi đồng tình, những con mụ dâm dăng còn là những vị thánh so với tôi. Nhưng nói cho đúng, ông sẽ thấy cô hầu gái bất đắc dĩ của ông chỉ muốn làm nhiệm vụ thực sự của một cô hầu. Bây giờ thì ông đã biết điều bí mật, hoặc một phần điều bí mật của tôi, ông có muốn tình cờ hành động như một quý tộc không? Ông có thấy tôi là một nàng hầu quá đẹp không? Ông có muốn thay đổi vai trò trở thành nô lệ của tôi không? Thật sự là tôi rất muốn thế. Nhưng luôn với điều kiện đã nói, tôi sẽ không ra khỏi nơi đây, ông sẽ săn sóc tôi như cha con, điều không ngăn cấm ông nói với tôi là tôi thật kiêu diễm. Tôi sẽ là phần thưởng cho sự tận tâm và sự cẩn trọng của ông.

– Chỉ có thế thôi sao? Chỉ có thế thôi sao? – Ferrand lặp bập.

– Chỉ thế thôi! Nếu sự cô đơn và ma quỷ không làm tôi phát điên. Điều đó không thể được vì ông cùng sống chung với tôi và với tư

cách một người sống thánh thiện, ông sẽ xua đuổi ma quỷ. Ông hãy tự quyết định. Không có vị trí trung gian. Hoặc là tôi hầu ông, hoặc là ông hầu tôi. Nếu không, tôi sẽ ra khỏi nơi này. Tôi sẽ nhờ bà dì tôi tìm cho tôi một nơi khác. Mọi chuyện hình như quá đột ngột với ông. Nhưng nếu ông coi tôi như gái giang hồ, không có phương tiện tồn tại, thì ông đã nhầm. Để cho bà dì tôi trở thành kẻ đồng lõa mà không biết, tôi đã làm cho bà ta nghĩ là tôi nghèo đến nỗi không mua nổi một bộ quần áo khác bộ này. Thế nhưng thật ra tôi có khá nhiều tiền, vàng và kim cương. – Cecily cho Ferrand xem một túi bằng lụa đầy vàng và lấp lánh nhiều đá quý. – Khốn nạn, mọi của cải trên thế gian này không tạo cho tôi một chỗ trú ẩn tốt như nhà ông, rất cách biệt bởi lối sống cách biệt của ông. Chấp nhận một trong hai điều tôi đề nghị, ông đã giúp đỡ tôi. Ông thấy đấy, tôi tự đặt mình phụ thuộc vào ông. Nhưng tôi tin chắc là ông không phản bội tôi, ngay cả trong trường hợp ông biết cách phản bội tôi như thế nào!

Cuộc trao đổi lằng mằng đó, sự thay đổi đột nhiên vai trò đó làm đảo lộn những ý tưởng của Jacques Ferrand.

Cô gái này là ai? Vì sao lại phải ẩn náu? Có phải cô ta tình cờ đến đây không? Nếu cô ta đến đây với một mục đích bí mật, thì mục đích đó là gì?

Tất cả những giả thuyết nổi lên trong đầu lão chương khế do biến cố kỳ lạ này làm lão không thể nào đoán được lý do chính cho sự có mặt của cô gái trong nhà lão. Lão nghĩ, và lão tin kẻ thù không ngoài những nạn nhân do lòng ham muốn nhục dục và lòng gian tham của lão gây nên, nhưng tất cả họ đều đang trong hoàn cảnh đau khổ, khốn cùng, họ không đủ khả năng tung ra một cái lưới dùng Cecily

làm con mồi.

Và cái lưới ấy tung ra nhằm mục đích gì?

Sự xuất hiện của Cecily chỉ gợi cho lão nỗi lo sợ.

Lão nghĩ cô gái ấy không nói hết sự thật, có thể cô ta thấy lão giàu có, đã vào nhà lão để lung lạc, bòn rút, thậm chí làm cho lão phải cưới cô ả.

Tính biến lộn và lòng tham của lão đã làm nảy sinh ý nghĩ đó, nhưng lão run sợ nhận ra rằng những suy nghĩ, và nghi ngờ của lão quá chậm. Chỉ cần một câu là lão có thể đuổi cô gái ra khỏi nhà và lão hoàn toàn yên tâm.

Những câu đó, lão đã không nói ra.

Những ý nghĩ đó chỉ giày vò lão trong giây lát vì cái nhìn của cô gái rất đẹp đó, cái đẹp khêu gợi nhục dục đó đã phát huy quyền lực đối với lão.

Hơn nữa, ngay từ chập tối lão đã bị chinh phục, mê hoặc.

Lão đã yêu theo cách của lão, yêu cuồng nhiệt.

Lão nghĩ là cô gái hấp dẫn này không thể đi khỏi nhà lão.

Lão cũng cảm thấy ghen tuông khi nghĩ Cecily sẽ ban phát rộng rãi cho những kẻ khác sự khoái lạc ấy mà ả mãi mãi chối từ lão. Lão âm thầm tự an ủi:

– Chừng nào cô ta còn ở trong nhà mình, thì không một kẻ nào chiếm được cô ta.

Cái khiêu khích trong lời nói của cô gái ấy, cái nhìn nóng hổi của cô ả, cái thách thức của cô ả chứng tỏ khá rõ cô ả không phải, như cô ả nói, là một con người đoan trang.

Suy nghĩ đó làm cho lão chường khế có một ước vọng mơ hồ, lại càng củng cố quyền lực của Cecily với lão.

Tóm lại, thói đam mê tà dâm của Ferrand đã bóp nghẹt tiếng nói lý trí của lão. Lão đã mù quáng thả mình cho dòng thác phóng đảng cuốn đi.

Theo ước nguyện của hai người, Cecily chỉ là cô hầu của lão chường khế về hình thức. Như thế không có gì xấu xa. Hơn nữa để bảo đảm bí mật của cô khách, lão không muốn thêm người nào khác. Lão tự nhấn nhục phục vụ cô gái và phục vụ mình. Anh hàng xóm sẽ đem bữa ăn đến cho lão và người gác cổng sẽ kiêm luôn việc dọn dẹp phòng làm việc. Cuối cùng, lão gấp rút thu xếp một phòng đầy đủ theo sở thích của Cecily.

Cô ả đề nghị để tự mình trả tiền, nhưng lão không đồng ý và đã chi cho việc này hai ngàn franc.

Sự hào phóng đó thật là lớn, chứng tỏ lòng say đắm của lão mãnh liệt chưa từng thấy.

Từ đó bắt đầu cuộc sống khủng khiếp của con người khốn nạn đó!

Tự nhốt mình vào sự cô đơn của căn nhà, không một người nào có thể vào được, ngày càng đắm mình trong mối tình nồng nhiệt, lão không còn ý định khám phá bí mật của cô gái nữa. Từ địa vị ông chủ, lão trở thành người hầu của Cecily. Lão tự phục vụ bữa ăn và tự dọn dẹp phòng mình.

Được ngài Nam tước báo trước là Louise đã bất ngờ bị đánh thuốc mê, Cecily chỉ uống loại nước thật trong và chỉ ăn những thức ăn không thể làm giả. ả đã chọn một phòng bảo đảm không có một

cửa bí mật nào.

Jacques Ferrand hiểu ngay là Cecily không phải là cô gái mà lão có thể chiếm đoạt được bằng vũ lực thô bạo. Cô ả rất khỏe, nhanh nhẹn và có vũ khí nguy hiểm. Sự ham mê cuồng nhiệt chỉ có thể dẫn lão đến những toan tính tuyệt vọng và cô gái đã có sự đề phòng cẩn thận.

Tuy nhiên, để không tỏ ra cự tuyệt hẳn, để khỏi làm nản lòng lão chương kế, đôi lúc cô gái cũng tỏ ra cảm động về sự săn sóc của lão và làm cho lão thích thú về sự thống trị ghê gớm của ả đối với lão.

Lão nghĩ, cứ cố gắng thể hiện sự tận tụy và hy sinh, lão sẽ làm cho cô gái quên được vẻ xấu xí và tuổi tác của lão và cô ả sẽ vui lòng bộc lộ những niềm khoái lạc khó tả với lão, nếu phép lạ của ái tình có ngày xuất hiện.

Những lời nói của cô gái trẻ, rất đẹp làm cho Ferrand lầm lạc, tiêu ma lý trí.

Giữa những giày vò tột hại đó, sức khỏe của lão giảm sút, kém ăn, mất ngủ.

Đôi khi trong đêm, dù mưa rét, lão vẫn xuống vườn đi dạo, mong làm dịu bớt sóng lòng cuồng nhiệt.

Có khi trong nhiều giờ liền, lão nhìn say đắm, thèm thuồng vào trong phòng Cecily đang ngủ, qua ô cửa nhỏ mà ả thích để ngỏ, không cho lão được thỏa mãn, làm cho lão phải nổi khùng lên, đến mất cả lý trí, để ả có thể thực hiện nhiệm vụ.

Thời điểm đó gần như đã đến.

Sự trừng phạt Jacques Ferrand ngày càng trở nên xứng đáng cho những mưu đồ của lão.

Lão gần như chịu đựng những sự tra tấn ở âm phủ.

Say mê, đắm đuối, cuồng loạn, lão hững hờ với những mối lợi quan trọng nhất, với việc giữ gìn danh tiếng khắc khổ, nghiêm khắc, thành kính, danh tiếng do nhiều năm khôn khéo che đậy, lão đã làm cho những người thư ký ngạc nhiên về sự lẫn lộn của lão, về chuyện lão đã làm mất lòng khách hàng, không muốn tiếp họ, và xa lánh một cách thô bạo các vị cha cố vốn bị lừa bởi tính đạo đức giả của lão, cho đến lúc này vẫn cứ hăng hái tán dương lão hơn cả.

Sau những ưu tư đè nặng, tiếp theo là những phấn khích cuồng nhiệt, say đắm, lão rên rỉ trong cô đơn và trong bóng tối như một con thú. Những cơn điên dại đó có chấm dứt được với sự tan vỡ của bản thân lão không? Lão cũng không được hưởng sự yên tĩnh của cái chết, thường gây nên bởi sự tiêu ma tinh thần, sự bốc hỏa của máu con người đó trong sức mạnh của tuổi lão thành không cho lão ngừng nghỉ. Một sự đảo lộn sâu sắc, nóng bỏng luôn khuấy đảo tâm hồn lão.

Chúng tôi đã kể là Cecily thường chải tóc trước gương.

Một tiếng động từ phía hành lang vọng tới, cô ả quay đầu ra phía cửa.



CHƯƠNG XIV



Ô CỬA NHỎ

Mặc dù có tiếng động ở phía cửa, Cecily vẫn tiếp tục trang điểm cho buổi tối.

À rút từ trong chiếc áo lót con dao găm nhọn dài năm đến sáu *pouce*, đựng trong một túi da lừa đen, cán bằng gỗ mun, quấn quanh bằng sợi bạc, cầm rất vừa tay.

Thứ vũ khí này không thuộc loại xa xỉ.

Cecily cất con dao trong bao một cách vô cùng thận trọng, và đặt nó trên mặt đá của chiếc lò sưởi.

Lưỡi dao này được rèn cẩn thận bằng thép tinh luyện, hình tam giác, với cạnh rất sắc, mũi dao nhọn như mũi kim, có thể đâm thủng một đồng bạc mà không bị quăn.

Chỉ cần bị đâm xước da là sẽ chết ngay vì mũi dao được tẩm một loại thuốc độc đặc biệt.

Jacques Ferrand chưa tin vào hiệu lực của con dao nên Cecily đã chứng minh cho lão thấy bằng cách đâm nhẹ vào một con chó trong nhà. Con chó lăn ra chết ngay trong cơn đau khủng khiếp.

Đặt con dao trên lò sưởi, Cecily cởi chiếc áo vét ngắn bằng dạ đen, để lộ đôi vai, ngực và tay trần, như một cô gái đang trang điểm để đi khiêu vũ.

Theo thói quen của phần lớn các cô gái, lẽ ra mặc một áo nịt, à

mặc một áo cánh bó chặt lấy người, cùng với chiếc váy màu da cam, liền với áo, tay ngắn, cổ để hở rộng, làm thành một bộ đồ nghiêm trang hơn bộ trước và hài hòa tuyệt vời với đôi mắt tía và chiếc mũ đội điệu trên đầu.

Không gì trình trắg bằng đường viền đôi cánh tay và đôi vai, đôi má với hai lúm đồng tiền xinh xắn và một nốt ruồi đen mịn màng, kiêu hãnh làm ả thêm duyên dáng.

Một tiếng thở dài làm Cecily chú ý.

Ả vừa cười vừa quăn lại lộn tóc vào ngón tay.

– Cecily... Cecily... – Một tiếng nói van xin.

Qua ô cửa hiện ra bộ mặt xanh xao nhợt nhạt, mũi tẹt của Ferrand. Hai con người lảo lảo lách trong bóng tối.

Cecily im lặng, cho đến lúc này, ả cất lên một bài hát êm dịu. Lời bài hát ngọt ngào và ý vị.

Giọng trầm của Cecily làm át tiếng mưa dữ dội và những cơn gió mạnh như đang muốn làm rung căn nhà cũ kĩ.

– Cecil... Cecily... – Ferrand nhắc lại, giọng van nài.

Cô gái lai đột nhiên dừng lại, quay ngoắt đầu, như mới vừa nghe tiếng lão chường khế và đi gần lại ô cửa sổ một cách hờ hững.

– Thế nào, ông chủ thân yêu của tôi? – ả gọi như thế một cách chế nhạo. – Ông ở đây sao? – ả hỏi với giọng khác lạ làm cho giọng nói thêm châm chọc âm vang.

– Ôi, cô đẹp làm sao! – Lão chường khế lẩm bẩm.

– Ông thấy chiếc khăn quàng bộ tóc đen của tôi đẹp lắm phải không?

– Mỗi ngày tôi thấy cô càng đẹp hơn!

– Cánh tay tôi, ông thấy không, nó trắng làm sao!

– Đồ quý, cắt đi, cắt đi! – Jacques Ferrand kêu lên tức giận.

Cecily phá lên cười.

– Không, không, tôi đã chịu đựng quá nhiều rồi. Ôi, giá tôi không sợ chết, nhưng chết thì sẽ không được ngắm cô. – Ferrand kêu lên.

– Hãy nhìn tôi! Ô cửa sổ này sinh ra để làm chuyện đó. Để chúng ta có thể trò chuyện với nhau như những người bạn thân, và làm vui đi nỗi cô đơn, thực ra không nặng nề đối với tôi lắm. Ông thật là tốt, ông chủ!

– Và cái cửa này cô cũng không muốn mở nó. Hãy xem tôi đã chịu khuất phục như thế nào. Tối nay tôi có thể thử vào với cô trong căn phòng này. Tôi chưa làm chuyện đó.

– Ông chịu khuất phục vì hai lý do: trước hết vì ông biết rõ, do sự cần thiết của cuộc sống phiêu bạt, tôi có thói quen đem theo vũ khí. Tôi sử dụng một cách thành thạo các đồ trang sức có nọc độc, sắc hơn cả răng con rắn hổ mang. Ông cũng biết khi tôi phải than phiền về ông, tôi sẽ đi khỏi nhà này và để lại ngàn lần sự khinh bỉ vì tôi muốn ban ơn cho cô hầu bất đắc dĩ mà ông đã phải lòng cô ta.

– Cô hầu của tôi? Chính tôi mới là nô lệ của cô. Tên nô lệ đáng cười đáng khinh.

– Cũng gần đúng.

– Và chuyện đó vẫn không làm cô động lòng?

– Chuyện đó làm tôi vui. Những ngày, và nhất là cả đêm sao mà dài thế.

– Ôi, con người đáng nguyên rủa.

– Không, nói một cách nghiêm chỉnh, ông có vẻ hoàn toàn đờ ẫn. Mặt mũi ông thay đổi thấy rõ khiến tôi rất hài lòng. Chiến thắng tầm thường thôi nhưng ông đang ở đây một mình...

– Hiểu như thế, và chỉ có thể tự tiêu hao mình trong một cơn điên đại bất lực.

– Ôi, ông kém thông minh quá! Có lẽ chưa bao giờ tôi nói với ông những điều tha thiết hơn thế.

– Cứ giấu cợt đi, giấu cợt đi.

– Tôi không giấu cợt đâu. Tôi chưa thấy một ai ở lứa tuổi ông si tình đến thế! Phải công nhận là không một người con trai trẻ và đẹp nào lại có thể say mê rồ dại đến thế! Một chàng Adonis tự ngưỡng mộ không kém khi ngưỡng mộ người... hắn yêu ngoài cửa miệng. Và rồi cứ thỏa mãn hắn đi. Còn gì bình thường hơn thế? Coi như nợ hắn mà, may ra thì hắn biết cho chút ít đấy. Nhưng chiếu cố cho một người như ông thì... Ông chủ ơi! Chao ôi! Khác nào đưa hắn từ dưới đất lên chín tầng mây, sẽ là thỏa mãn những ước mơ rồ dại nhất của hắn, những kỳ vọng khó thể có được nhất của hắn! Vì rằng, tóm lại là biết đâu lại có kẻ nói với ông: “Anh say đắm Cecily. Nếu ta muốn thì nàng sẽ thuộc về anh sau một giây đồng hồ.” Ông sẽ coi như kẻ ấy được phú cho những quyền lực siêu nhiên. Có phải thế không, hờ ông chủ?

– Phải, chao ôi, đúng thế!

– Thế thì, này! Nếu ông tài thuyết phục tôi hơn, để tôi công nhận tình yêu tha thiết của ông đối với tôi thì tôi sẽ có thể vì ông mà chơi cái trò ngông đóng vai kẻ siêu nhiên ấy. Ông hiểu chứ?

– Tôi biết là cô vẫn cứ nhạo báng tôi, vẫn thế mãi, không thương xót.

– Có thể thế đấy. Cô đơn làm nảy sinh cuồng tưởng kỳ dị mà.

Cho đến lúc này giọng Cecily vẫn cứ cay độc, nhưng ả nói những lời vừa rồi nghiêm chỉnh, có suy nghĩ cùng với một cái liếc dài làm lão chừng khế rùng mình.

– Cô im đi! Đừng nhìn tôi như thế. Cô làm tôi phát điên lên. Tôi rất muốn cô sẽ nói với tôi: “Không bao giờ.” Ít ra thì tôi có thể ghét bỏ cô, đuổi cô ra khỏi nhà tôi. – Jacques Ferrand kêu lên, vẫn thả mình cho sự vô vọng. – Đúng, tôi không chờ đợi gì ở cô. Nhưng, khổ thật, khổ thật! Nay thì tôi biết cô khá rõ để mong ước, mặc dù, có thể một ngày nào đó, trong một lúc rồi rãi nào đó hay là trong lúc có những ý thích thất thường coi nhẹ, tôi sẽ chiếm được cô mà không phải bởi tình yêu. Cô nói với tôi phải làm cho cô tin ở lòng tôi. Cô không thấy tôi đã đau khổ biết bao. Lạy Chúa tôi! Tôi vẫn làm tất cả những gì có thể làm để cô vui lòng. Cô muốn ẩn nấp, tôi vẫn không bao giờ nói đến. Tôi đã hỏi cô về quá khứ, cô không trả lời tôi...

– Nay, tôi đã nhầm đấy! Tôi sẽ cho ông thấy là tôi sẽ nhắm mắt tin ông. Ôi, ông chủ của tôi, hãy nghe tôi nói đây.

– Lại một sự chế giễu cay đắng nữa phải không?

– Không. Rất nghiêm túc đấy! Ít ra ông cũng phải biết cuộc đời tôi, người mà ông đã rộng lượng cho trú chân. – Cecily nói thêm bằng một giọng ăn năn, hối hận, giả nhân giả nghĩa đầy nước mắt. – Tôi là con của một chiến binh dũng cảm, anh của bà dì tôi. Tôi đã nhận được một nền giáo dục khá đầy đủ. Tôi đã bị quyến rũ và bỏ rơi bởi một người giàu có. Để tránh sự giận dữ của cha tôi, tôi đã phải trốn

khỏi nước tôi. Và... – Cecily phá lên cười, nói thêm. – Hãy coi đó là chuyện làm thỏa trí tò mò của ông, trong khi chờ vài phát hiện lý thú hơn.

– Tôi chắc đó là một thứ hài hước độc ác. – Ferrand điên dại nói.
– Không gì làm cô động lòng... không gì... Phải làm gì đây? Ít ra thì hãy nói đi. Tôi phục vụ cô như một tên hầu thấp hèn nhất. Vì cô, tôi đã hy sinh cả những mối lợi lớn. Tôi không còn biết tôi đang làm gì. Tôi là một đối tượng bất ngờ cho bọn thư ký cười đùa, khách hàng ngần ngại giao dịch. Tôi đã đoạn tuyệt với một số người ngoan đạo tôi thường gặp. Tôi không dám nghĩ đến những điều mà công chúng sẽ dị nghị về sự thay đổi trong thói quen của tôi. Nhưng cô không hiểu, cô không hiểu những hậu quả đau buồn đó do lòng ham muốn điên cuồng đã đến với tôi. Đấy, những chứng cứ cho lòng trung thành và sự hy sinh của tôi. Cô có muốn gì nữa không, nói đi? Hay cô cần vàng, người ta tưởng là tôi giàu hơn là tôi có, nhưng tôi...

– Ông muốn tôi làm gì với vàng của ông? – Cecily nhún vai nói cắt ngang lời lão chương khế. – Sống trong phòng này, tôi cần vàng để làm gì, ông thật tối dạ.

– Nhưng có phải lỗi tại tôi đâu, nếu cô bị cầm tù... Cô có ưng căn phòng này không, cô có muốn nó to đẹp hơn không? Nói đi, ra lệnh đi.

– Để làm gì, một lần nữa để làm gì? Ôi, nếu tôi phải chờ đợi một con người để tôn thờ yêu quý nồng nhiệt trong tình yêu mà họ mong muốn và chia sẻ, tôi mới mong nhung, lụa, vàng, hoa, nước hoa. Không một kỳ công sang trọng nào, không có gì lộng lẫy, không có gì quyến rũ hơn để mà đáp ứng cho tình yêu nồng nhiệt của tôi. –

Cecily nói say sưa làm rung động trái tim lão chương khế.

– Đây, những thứ sang trọng đó, hãy phán một lời... và...

– Để làm gì? Để làm gì? Một cái khung không có ảnh thì để làm gì? Và con người đáng tôn thờ ấy, họ ở đâu? Ôi, ông chủ của tôi!

– Đúng thế! Tôi già, tôi xấu, tôi chỉ có thể gợi nên sự chán ngán, ghét bỏ. Cô khinh tôi, cô giễu tôi, tôi không đủ sức đuổi bắt cô, tôi chỉ đủ sức để chịu đau khổ.

– Ôi, sao lại có con người mau nước mắt thế! Ôi sao ngớ ngẩn và lảm lòi ca thán thế! – Cecily nói giọng cay độc và miệt thị. – Hẳn ta chỉ biết kêu rên, chấp nhận thất vọng. Và đã mười ngày, một mình với một phụ nữ trẻ trong ngôi nhà vắng vẻ...

– Nhưng cô gái ấy khinh tôi, cô gái ấy có vũ khí, cô gái ấy ở trong phòng kín...

– Đây, hãy vượt qua sự miệt thị của cô gái ấy, làm rớt con dao khỏi tay, buộc cô ta phải mở cái cửa đã ngăn cách ông với cô ta... Cái đó không phải do sức mạnh thô bạo, biết đâu cô ta chẳng trở thành bất lực.

– Thế phải làm gì bây giờ?

– Bởi sự ham mê mãnh liệt của ông...

– Sự ham mê à? Làm sao tôi có thể gợi được cảm hứng ấy, lạ Chúa!

– Nghe đây! Ông không phải là ông chương khế kiêm chân giữ đồ thánh trong giáo đường. Ông đã thương hại tôi, chẳng lẽ tôi lại phải dạy ông. Ông già rồi, hãy tỏ ra có nghị lực. Người ta sẽ quên tuổi của ông. Ông bị đẩy lui. Hãy dọa nạt. Ông không thể là con ngựa

hí một cách tự hào giữa những con ngựa cái động tình, ông không nên là con lạc đà ngu ngốc, quỳ gối và giơ lưng ra, hãy như con hổ. Một con hổ già gầm rú giữa cuộc tàn sát vẫn còn cứ đẹp, con hổ cái của nó sẽ đáp ứng lại trong lòng sâu bãi sa mạc...

Nghe những lời không phải không giống một kiểu hùng biện tự nhiên và táo bạo, Jacques Ferrand rùng mình, bị tác động do cách diễn đạt hoang dã gần như hung bạo, trước thái độ của Cecily, ngực cô ả căng ra, lỗ mũi mở ra, miệng ngạo mạn, gắn vào lão ta cặp mắt đen, nóng bỏng...

Chưa bao giờ cô gái hiện ra đẹp hơn!

Lão hứng khởi:

– Nói đi, nói nữa đi. Lần này cô nói nghiêm chỉnh. Ôi, nếu tôi có thể...

– Người ta có thể đạt được cái mà người ta muốn. – Cecily đột nhiên nói.

– Nhưng...

– Nhưng tôi đã nói với ông rằng, mặc dù ông rất già, rất ghê tởm, tôi muốn được ở địa vị ông để chiếm được một cô gái trẻ đẹp mà sự cô đơn đã đưa cô ta đến với tôi, một cô gái hiểu biết tất cả và cô ta có thể làm được mọi chuyện. Vâng, tôi sẽ chiếm được cô ta. Khi mục đích đó đạt được, những gì chống lại tôi sẽ thành những lợi thế tự hào biết mấy! Thắng lợi biết bao. Tôi đã biết quên đi tuổi tác và sự xấu xí của mình. Tình yêu họ dành cho tôi không phải do thương hại, do một ý thích thay đổi thất thường: tôi có được là do lòng dũng cảm và nghị lực. Vâng, bây giờ dù là có những chàng trai trẻ đẹp, rất có duyên và hấp dẫn, nhưng nhờ những biểu hiện vô bờ của một ham

muốn cuồng nhiệt, tôi đã chiếm được cô gái đó. Cô cũng không thèm để mắt đến họ, vì cô hiểu rằng, những anh chàng đó sợ làm tổn hại đến chiếc cà vạt của họ, đến mái tóc uốn của họ, để tuân theo những mệnh lệnh ngông cuồng của cô. Trong khi ấy cô ném chiếc khăn mùi soa vào ngọn lửa và cô chỉ mới vừa ra lệnh thì con hổ già của cô đã nhảy vọt vào đồng lửa gầm lên vui sướng.

– Vâng! Tôi sẽ làm... thử làm... thử làm. – Ferrand thốt lên hưng phấn.

Cecily đi dần đến ô cửa sổ, nhìn Jacques Ferrand chăm chăm thăm thía và nói tiếp:

– Vì cô gái ấy biết rõ là cô có một kiểu cách thất thường quá mức để thỏa mãn, rằng những đứa trẻ đẹp đó sẽ nghĩ đến tiền nếu chúng có, hoặc nếu không có chúng sẽ nghĩ đến một việc hạ tiện trong lúc con hổ già của cô, con hổ ấy...

– Hắn sẽ không quan tâm đến một cái gì nữa... nghe rõ không... tài sản, danh dự... hắn sẽ hy sinh tất cả, hắn...

– Đúng! – Cecily vừa nói vừa đặt những ngón tay êm dịu lên trên những ngón tay sần sùi và lông lá của Jacques.

Lần đầu tiên Jacques hưởng cái cảm giác mát rượi và mượt mà của làn da cô gái.

Lão trở nên nhột nhạt hơn và thở khàn khàn hổn hển.

– Giả sử cô ta mà có kẻ thù, thì chỉ vừa đưa mắt cho con cọp già thấy và cô nói với nó: “Tấn công đi...” và...

– Và hắn sẽ đánh. – Vừa nói Ferrand vừa gắn đôi môi khô khốc vào những ngón tay Cecily.

– Đúng, con cộp già sẽ đánh chứ? – Vừa nói Cecily vừa áp tay mình vào ngón tay Ferrand.

– Để chiếm được cô, thằng khốn nạn ấy nói: “Tôi nghĩ là tôi sẽ có thể phạm tội ác.”

– Này, ông chủ. – Cecily đột nhiên vừa nói vừa rút tay ra khỏi tay Ferrand, và lùi ra khỏi ô cửa nhỏ. – Ông hãy đi đi, tôi không còn nhận ra ông nữa, tôi thấy ông xấu xa hơn lúc này nhiều, ông đi đi.

Cô gái đáng ghét này biết cho những lời nói và cử chỉ cuối cùng này dấu hiệu của một sự thật đến khó tin. Cái nhìn của ả vừa bất ngờ, bốc lửa vừa giận dữ như thể hiện một cách tự nhiên sự bức mình vì một lúc đã quên đi cái xấu của Ferrand mà lão này thì đang mang một hy vọng cuồng nhiệt, lão vừa kêu lên vừa bám lấy thành cửa sổ.

– Cecily, hãy quay lại. Hãy ra lệnh. Hãy ra lệnh. Tôi sẽ làm con hổ của cô.

– Không, không, không, ông chủ! – Cecily vừa nói vừa đi xa cửa sổ hơn. – Và để xua đi lũ quỷ đang rình rập, tôi sẽ hát một điệu dân ca của xứ sở tôi. Ông chủ, ông có nghe không? Bên ngoài gió càng mạnh hơn. Cơn bão nổi lên dữ dội. Một đêm đẹp biết bao cho các cặp tình nhân ngồi sát bên nhau gần ngọn lửa chập chờn đẹp đẽ.

– Cecily, hãy quay lại! – Ferrand nói giọng van xin.

– Không, không, lát nữa... khi tôi không còn thấy nguy hiểm nữa... Nhưng ánh sáng của chiếc đèn kia làm tôi khó nhìn... một chút mơ mộng làm nặng mi mắt tôi... một khoảng hơi tối sẽ làm tôi dễ chịu... Người ta nói là tôi đang ở buổi hoàng hôn của khoái cảm.

Cecily đến bên lò sưởi, tắt ngọn đèn, cầm cây đàn ghi-ta đang

treo trên tường, làm dịu bớt ngọn lửa mà ánh sáng của nó từ nãy làm sáng căn phòng rộng này.

Từ sau ô cửa hẹp, nơi Ferrand đứng im lặng, quang cảnh diễn ra như sau:

Ở giữa vùng sáng có ánh lửa run rẩy của lò sưởi. Cecily dáng vẻ mềm mại và buông thả, nằm nửa ngủ nửa thức trên một chiếc đi-văng bọc gấm quý, cầm đàn dạo vài âm điệu mở đầu.

Lò sưởi cháy đượm hắt ánh hồng lên người cô gái lai, càng làm cho hình ảnh cô ả nổi bật giữa phần tối còn lại của căn phòng.

Những ngọn lửa trong lò sưởi rung rinh trên trần và trên các bức tường làm cho quang cảnh trong phòng thêm hư ảo.



Cecily ngồi trên đi-văng

Bên ngoài, cơn bão mạnh gấp đôi. Người ta nghe tiếng gió gầm rít. Vừa dạo khúc nhạc trên chiếc đàn ghi-ta, Cecily vừa ném một cái nhìn hấp dẫn đến Ferrand đang mê hồn, mắt không rời cô gái.

– Này, ông chủ, hãy nghe một điệu hát của xứ sở tôi. Chúng tôi

không biết làm thơ, chúng tôi chỉ kể một câu chuyện không có vần điệu và giữa mỗi chỗ dừng, chúng tôi ứng khẩu một bài thơ tình sử thời Trung cổ, thích hợp với ý của điệp khúc, rất mộc mạc và quê mùa. Điều đó chắc làm ông thích, tôi tin như thế, ông chủ... Bài hát đó có tên là *Người phụ nữ đa tình*. Người đó nói...

Và Cecily bắt đầu kể chuyện, nhấn mạnh giọng gợi cảm hơn là bởi giọng điệu của bài hát. Vài hợp âm êm dịu của chiếc đàn run rẩy hòa theo:

“Những bông hoa, khắp nơi đầy hoa

Người yêu em sắp đến. Sự chờ đợi hạnh phúc nghiền nát em và làm em bực bội.

Ta hãy làm dịu ánh sáng ban ngày, sự khoái lạc cần bóng tối trong suốt.

So với hương hoa tươi mát, người yêu em thích hơi thở nóng bỏng của em.

Ánh sáng ban ngày không làm chói mắt anh vì dưới những nụ hôn của em, mi mắt anh khép lại.

Thiên thần của em, hãy đến đây, lồng ngực em phập phồng, máu em sục sôi.

Đến đây. Hãy đến đây. Hãy đến đây.”

Những lời ca đó được tấu lên với sự hăng say, dường như cô gái đang nói với người yêu vô hình. Những ngón tay đáng yêu lướt trên phím đàn ghi-ta những âm thanh đầy hương vị ngọt ngào.

Nét mặt rạng rỡ của Cecily, đôi mắt mơ màng, ướt át luôn hướng về Ferrand, thể hiện sự chờ đợi nóng lòng, mơ mộng.

Lời ca tình tứ, âm nhạc ngất ngây, ánh mắt bốc lửa, vẻ đẹp khêu gợi lý tưởng, bên ngoài im lặng, đêm tối... Tất cả những cái đó làm cho Ferrand mất hết lý trí. Lão cuống cuống kêu lên:

– Hãy ban ơn! Hãy ban ơn! Cecily, cô làm tôi mất hồn, hãy im đi! Tôi chết mất! Ôi, tôi muốn phát điên.

– Hãy nghe điệp khúc thứ hai, ông chủ! – Cô gái lai vừa nói vừa tiếp tục hát:

“Nếu người yêu em ở đấy, bàn tay anh vuốt ve bờ vai trần của em, em cảm thấy run rẩy và chết lịm.

Nếu anh ở đấy, tóc anh mơn trớn đôi má, đôi má xanh xao của em sẽ ửng hồng.

Đôi má xanh xao rực cháy.

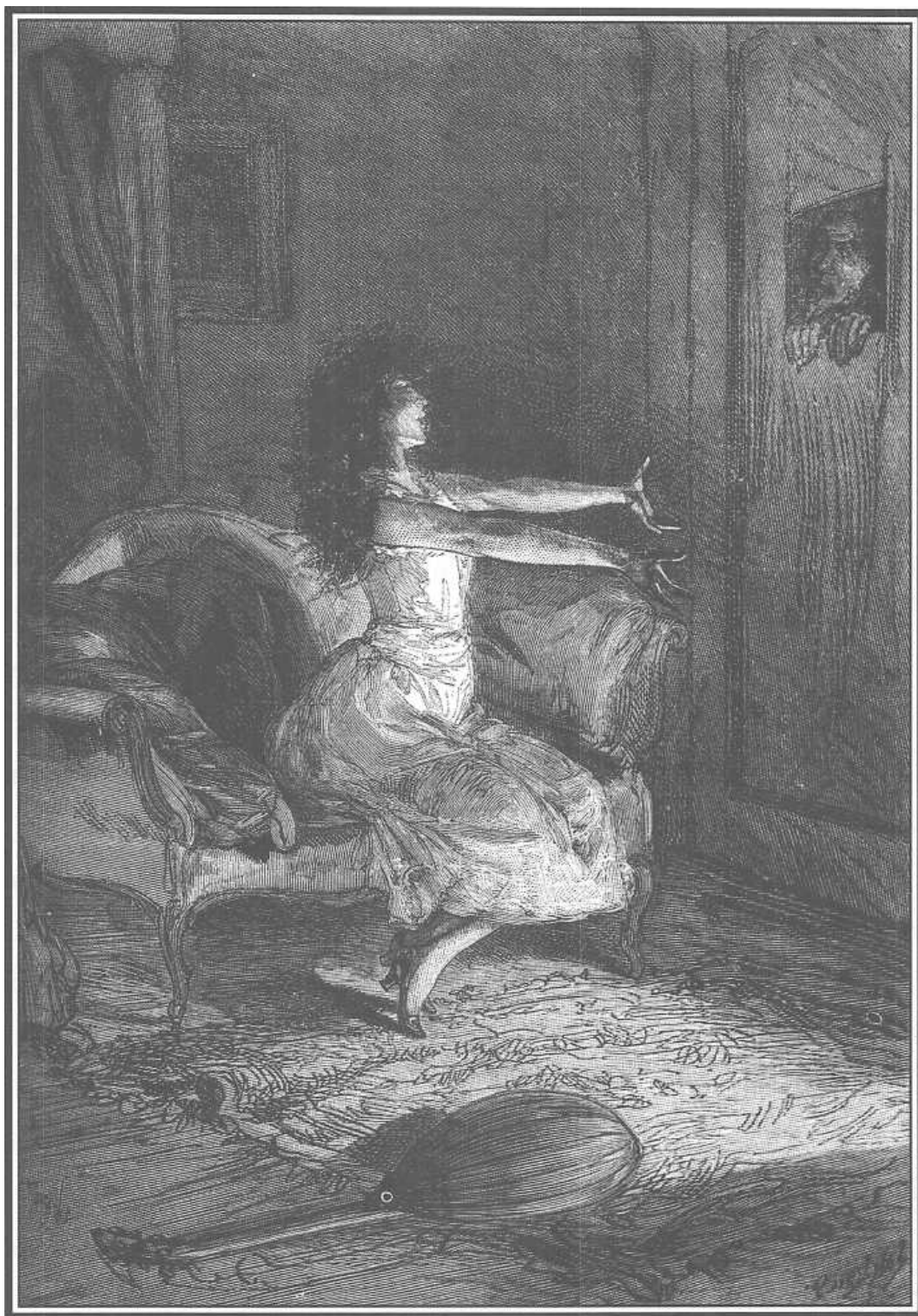
Linh hồn của hồn em, nếu anh ở đây, cặp môi khô khốc, cặp môi đam mê của em sẽ không nói một lời nào...

Lẽ sống của em, nếu anh ở đây... không phải là em suy sụp mà xin tha đâu!

Những gì em yêu, giống như em yêu anh, em giết hết.

Thiên thần của em ơi! Ôi, hãy đến với em đi. Lòng ngực em đập phồng... Máu em bốc lửa...

Hãy đến... hãy đến đây... hãy đến đây...”



Hãy đến... hãy đến đây nào!

Nếu cô gái lai hát điệp khúc thứ nhất với một tâm hồn yếu đuối,

mơ mộng, thì ở phần cuối này cô ả hát với tất cả sự lôi cuốn của một tình yêu cổ xưa. Và hình như cây đàn tỏ ra bất lực, cô ả ném cây đàn sang bên, đứng lên giơ tay về phía Ferrand đang đứng, cô ả nhắc lại bằng một giọng cuống cuồng như sắp chết:

– Ôi, hãy đến... hãy đến... đến...

Ferrand kêu lên một tiếng đáng sợ:

– Ôi! Cái chết, cái chết cho người mà cô yêu như thế. Cô nói những lời nóng bỏng đó với ai đấy? – Vừa nói lão vừa lay làm rung chuyển cửa ra vào với một sự kích động và lòng ghen ghét dữ dội. – Ôi, cuộc sống của tôi, gia tài của tôi cho một phút khoái lạc đang giày vò... cô vừa vẽ nên bằng nét lửa...

Mềm mại như một con báo, cô ả nhảy một bước tới ô cửa nhỏ, nói với Ferrand giọng hồi hộp:

– Đây, thú thực với ông, tôi cũng bị những lời hát đó kích động. Tôi không muốn trở lại cái cửa này, nhưng tôi đã quay lại, dù tôi không muốn, vì tôi còn chờ những lời nói của ông từ nãy giờ. “Nếu cô bảo tôi đánh, tôi sẽ đánh.” Ông có yêu tôi thật không?

– Cô muốn có vàng, tất cả vàng của tôi không?

– Không, tôi đã có đủ.

– Cô có một kẻ thù chẳng? Tôi sẽ giết nó.

– Tôi không có kẻ thù.

– Cô có muốn làm vợ tôi không? Tôi sẽ cưới cô.

– Tôi đã có chồng.

– Thế thì cô muốn gì? Lạy Chúa, cô muốn gì?

– Hãy chứng tỏ ông ham muốn tôi đến mù quáng, dữ dội, và ông

sẽ hy sinh tất cả...

– Tất cả, vâng, tất cả... nhưng thế nào?

– Tôi không biết, nhưng có lúc ánh mắt của ông đã làm tôi choáng váng. Và nếu lúc ấy ông không cho tôi một dấu hiệu của một tình yêu mạnh mẽ, kích thích trí tưởng tượng của một cô gái đang ham mê cuồng nhiệt... Tôi không hiểu tôi có thể làm gì. Hãy nhanh lên. Tôi là người tính nết thất thường. Ngày mai, những cảm giác đó sẽ bị xóa hết.

– Nhưng tôi có thể bày tỏ với cô điều gì để làm bằng chứng trong lúc này?

Con người đau khổ đó xoắn hai bàn tay, đau đớn khốc liệt: *Bằng chứng gì? Ngay lúc này sao?*

– Ông chỉ là một thằng ngốc. – Cecily vừa nói vừa lùi ra xa ô cửa khinh bỉ và giận dữ. – Tôi đã bị lừa dối. Tôi tưởng ông trung thành mạnh mẽ. Thật là đáng tiếc!

– Cecily, đừng đi! Hãy quay lại. Nhưng phải làm gì đây? Ít ra cũng nói cho tôi biết. Ôi, đầu óc tôi đã mất phương hướng, phải làm gì, phải làm gì...?

– Tìm đi.

– Lạy Chúa, lạy Chúa!

– Tôi đã không quá sẵn sàng để ông có thời cơ chiếm đoạt đó sao? Nếu ông thích, ông sẽ khó tìm được một cơ hội như thế này!

– Nhưng tóm lại, người ta nói cái gì người ta muốn. – Lão chường khẽ nói gần như mất trí.

– Hãy đoán xem.

– Giải thích cho tôi đi. Ra lệnh đi!

– Này, nếu ông thật sự ham muốn, say mê tôi như ông nói, ông sẽ tìm được cách làm tôi tin. Thôi chào ông!

– Cecily!

– Tôi sẽ đóng cái ô cửa sổ này lại... thay vì mở cửa ra vào kia...

– Một ơn huệ, hãy nghe đã nào!

– Tôi nghĩ đầu óc tôi đã bốc lên, cái lò kia sẽ tắt, bóng tối sẽ bao trùm. Tôi không còn nghĩ đến sự hy sinh của ông, lúc đó cái chốt cửa, nhưng không, hình như ông không muốn... Ôi, ông không biết ông đã mất cái gì... Thôi chào! Hỡi thánh nhân!

– Cecily, nghe đây. Hãy ở lại. Tôi đã tìm thấy. – Jacques kêu lên sau một lát im lặng với một niềm vui đặc biệt.

Con người khốn khổ đó đã bị choáng váng.

Trí thông minh của lão bị mờ đi vì làn hơi độc.

Phó thác cho ham muốn mù quáng, lão mất hết mọi khôn ngoan, mọi giữ gìn. Bản năng tự vệ tinh thần không còn nữa.

– Nào, các chứng cứ tình yêu của ông đâu? – Cecily vừa nói, vừa đi đến lò sưởi, lấy con dao găm và từ từ đi lại ô cửa sổ, được chiếu sáng yếu ớt bằng ánh lửa trong lò sưởi.

Trong lúc lão chường kẻ không để ý, cô ả lấy một sợi xích, một đầu nối liền hai đinh khuy mà ả đã vắn vào cửa phòng và đầu kia vào trong phòng.

– Nghe đây, – Jacques nói giọng dứt quăng – nếu tôi đặt danh dự, tài sản của tôi, cuộc đời tôi vào tay em, thì em có tin là tôi yêu em không?

– Danh dự của ông, cuộc sống của ông? Tôi không hiểu nổi.

– Nếu tôi giao cho em bí mật có thể làm tôi phải lên đoạn đầu đài, em có tin tôi không? Em có thuộc về tôi không?

– Ông mà phạm tội? Ông đùa à? Thế còn sự khắc khổ của ông...

– Là dối trá!

– Lòng chính trực của ông?

– Là dối trá!

– Lòng thương hại của ông?

– Là dối trá!

– Ông sẽ là một ông thánh hay sẽ là một con quỷ. Ông đã tự khoe mình. Không, không có một người nào đủ khéo léo, trí trá, đủ kiên cường lạnh lẽo, đủ dũng cảm để có thể chiếm được sự tín nhiệm và kính trọng của người khác. Đó chỉ là những lời châm biếm độc hại, một thách thức rùng rợn tung ra trước xã hội.

– Tôi chính là người đó. Tôi đã tung lời châm biếm, thách thức đó ra xã hội. – Lão chường khế nói với niềm kiêu hãnh đặc biệt.

– Jacques... Jacques, đừng nói như thế! – Cecily rít lên, ngực phập phồng. – Ông làm tôi phát điên!

– Cái đầu tôi dành cho những nụ hôn của em. Em muốn không?

– Còn gì ham muốn bằng. – Cecily kêu lên. – Hãy cầm con dao găm này. Ông đã tước vũ khí của tôi.

Qua ô cửa, Jacques đã cầm thứ vũ khí nguy hiểm đó một cách cẩn thận, và ném nó ra xa phía hành lang.

– Cecily, em tin tôi chứ?

– Tôi tin ông. – Vừa nói, cô gái lai vừa áp mạnh đôi bàn tay mình

lên đôi tay Jacques. Vâng, tôi tin ông vì tôi đã tìm lại được cái nhìn ban nãy, cái nhìn làm tôi bị quyến rũ. Đôi mắt ông ánh lên một sức man rợ. Jacques, tôi yêu đôi mắt ông.

– Cecily, em nói thật chứ?

– Nếu tôi nói thật...

– Em sẽ thấy...

– Vâng, mắt ông đe dọa, nét mặt ông đáng sợ. Này, ông đáng sợ và đẹp như một con hổ đang tức giận... Nhưng ông đang nói thật phải không?

– Tôi đã phạm tội ác như đã nói với em!

– Càng hay... nếu...

– Và nếu tôi nói hết...

– Tôi chấp nhận hết, vì ông dám có một lòng tin mù quáng, ông thấy không... Jacques, ông sẽ không chỉ là người tình lý tưởng trong bài hát tôi vừa nhắc. Dành cho ông, con hổ của tôi, cho ông... tôi nói... Đến đi, đến đi, đến đi!

Trong khi nói những lời ấy với giọng thềm muốn nòng nài, Cecily đã đến rất gần ô cửa sổ nhỏ, gần đến nỗi Jacques cảm thấy hơi thở nóng hổi của ả, và những ngón tay đầy lông lá cảm thấy như điện giật bởi đôi môi tươi mát và rắn chắc của ả.

– Ôi, em sẽ là của tôi. Tôi sẽ là con hổ của em. Và nếu em muốn, em sẽ làm tôi mất danh dự, làm cho tôi mất đầu. Danh dự của tôi, cuộc sống của tôi, lúc này, đều thuộc về em.

– Danh dự của ông?

– Danh dự của tôi, nghe đây! Đã có năm người ta giao cho tôi

một đứa trẻ và hai trăm franc dành cho nó. Tôi bỏ rơi đứa bé. Tôi làm một giấy khai tử giả, và lấy trọn số tiền.

– Thật là khôn khéo, táo bạo. Ai dám tin ông làm chuyện đó.

– Nghe thêm đây. Tôi ghét người thủ quỹ của tôi. Một hôm hắn lấy của tôi một ít vàng và ngay ngày hôm sau đã trả lại, nhưng tôi muốn tống cổ tên này, nên đã vu cho hắn tội ăn cắp một khoản tiền lớn. Người ta tin tôi và đã cho hắn vào tù. Giờ đây danh dự của tôi có phải đã nằm trong tay em không?

– Ôi, Jacques, em yêu anh, anh đã thổ lộ cho em những bí mật của đời anh. Quyền lực nào mà em đã có với anh? Em sẽ không phản bội. Hãy cho em được hôn vàng trán đã có những ý tưởng tuyệt vời đó.

– Ôi! – Jacques mấp má. – Dù đoạn đầu dài ngay trước mắt tôi cũng không lùi bước. Hãy nghe thêm. Đứa trẻ tôi bỏ rơi hồi trước, tôi lại gặp lại. Nó làm tôi lo sợ, tôi đã cho giết nó.

– Anh... Sao cơ? Ở đâu?

– Cách đây ít ngày, gần cầu Asnières, đảo Ravageur. Một người mang họ Martial đã dìu con bé xuống sông từ một cái xường thủng đáy. Em có tin không?

– Ôi, quý dữ, địa ngục, anh làm em kinh hãi, nhưng vì thế anh càng hấp dẫn hơn, làm em say sưa. Quyền lực của anh thật ghê gớm!

– Hãy nghe thêm nữa. Có một người đã giao cho tôi một trăm ngàn écu. Tôi đã làm cho hắn rơi vào bẫy và chắc là hắn đã tự tử. Tôi đã phủ nhận sự ký thác mà chị hắn đòi. Bây giờ số phận tôi đã nằm trong tay em. Hãy mở cửa ra...

– Jacques, em tôn thờ anh. – Cecily nói giọng tán dương.

– Ôi, cả ngàn người chết, tôi còn bất chấp. – Lão chường khế nói trong một cơn say không tả hết được. – Đúng, em nói có lý. Tôi cứ như trẻ ra, đáng yêu mà tôi không nhận biết. Chìa khóa, đưa chìa khóa cho tôi... rút chốt ra...

Cô gái lai rút chìa khóa khỏi ổ khóa, cài phía trong, và đưa chìa cho lão chường khế nói:

– Jacques, em điên mất!

– Thế là em đã thuộc về anh. – Jacques rú lên man rợ, vội vàng mở khóa.

Nhưng cánh cửa bị cài bên trong không mở được.

– Lại đây, con hổ của em! Lại đây. – Cecily nói hỗn hển.

– Cái chốt cửa... Cái chốt cửa... – Jacques kêu lên.

– Nhưng nếu anh lừa em. – Cecily bỗng kêu lên. – Nếu những bí mật đó anh bịa ra để đùa em.

Một phút yên lặng vì ngây ngất, lão chường khế hoàn toàn tin vào thời điểm chót cho nguyện vọng của mình. Rất nhanh, lão cho tay vào ngực, mở áo gi-lê, giật mạnh sợi dây kim loại có treo một chiếc ví nhỏ màu đỏ, giơ qua cửa sổ cho Cecily và nói, giọng mệt mỏi, hỗn hển:

– Cái này là cái làm mất đầu anh. Hãy mở chốt cửa! Nó là của em.

– Hãy đưa cho em, con hổ của em!

Và ả nhanh tay rút chốt cửa, tay kia nắm lấy cái ví.

Nhưng Jacques chỉ rời chiếc ví khi lão cảm thấy cánh cửa sẽ mở

dưới sức mạnh của lão.

Nhưng nếu phải mở cửa, cô ả chỉ để mở hé vài phân, vì phía trên còn bị sợi dây xích giăng lại.

Jacques vội vàng đẩy cửa, nhưng vẫn chưa vào được.

Nhanh như cắt, Cecily cắn chiếc ví trong miệng, mở nhanh cửa sổ, ném một chiếc áo choàng xuống sân, và nhanh nhẹn, dũng cảm, nắm lấy sợi dây đã buộc sẵn ngoài ban công, tụt từ trên gác xuống sân, nhanh và nhẹ nhàng như một mũi tên rớt xuống đất.

Cô ả mặc vội chiếc áo choàng, chạy đến chỗ người gác cổng, mở cửa ra ngoài phố, nhảy lên một chiếc xe cách đó chừng hai mươi mét, nó được lệnh tối nào cũng chờ sẵn, kể từ khi Cecily vào nhà Ferrand, theo lệnh của Nam tước de Graün.

Chiếc xe chạy nước đại do hai con ngựa kéo.

Cô ả ra đến tận đại lộ, Ferrand mới nhận ra ả đã chạy trốn.

Hãy quay lại với con quỷ này.

Qua cửa tò vò, lão ta chỉ nhận ra cái cửa sổ mà Cecily đã chuẩn bị bảo đảm cho việc bỏ trốn.

Bằng sức mạnh của đôi vai rộng, Jacques đã làm tung sợi xích và ùa nhanh vào phòng.

Lão không thấy ai trong đó. Chiếc dây thừng có thắt nút còn lủng lẳng trước ban công cửa sổ, nơi lão đang cúi xuống.

Trong lúc ở bên kia sân, qua ánh trăng vừa thoát ra khỏi đám mây mù của trận bão, lão thấy cửa cổng mở.

Lão đã hiểu ra mọi chuyện.

Một tia hy vọng cuối cùng còn trong lão.

Lão đến ban công, quả quyết nắm lấy dây thừng, tụt xuống sân và đi nhanh ra khỏi cửa.

Đường phố vắng tanh. Lão không nhìn thấy ai. Lão chỉ còn nghe vang vọng tiếng xe chở Cecily đã chạy đi.

Lão nghĩ đó là vài chiếc xe về chậm nên không để ý.

Lão không hy vọng tìm được Cecily, người đã đem theo mọi chứng cứ những tội ác của lão.

Trước sự thật rùng rợn đó, lão ngã như bị sét đánh trên một cột mốc đặt trước cửa.

Lão nằm đó khá lâu, câm lặng, bất động như hóa đá.

Hai mắt trũng trũng, răng nghiến chặt, miệng sùi bọt, những móng tay cào vào ngực đến chảy máu, lão cảm thấy đầu óc ngẩn ngơ như chìm đắm trong vực thẳm.

Khi tỉnh lại, lão bước đi nặng nề, loạng choạng. Mọi vật rung rinh trước mắt lão, như vừa qua một cơn say rượu.

Lão khép mạnh cánh cổng và đi vào sân.

Mưa đã tạnh.

Gió vẫn thổi mạnh xua đi những đám mây màu xám, làm rõ ánh trăng nhợt nhạt chiếu vào trong nhà.

Không khí trong lành và mát lạnh ban đêm đã làm lão bình tĩnh một phần. Lão muốn chống lại sự rối loạn nội tâm bằng những bước đi hối hả, đi vào các lối đi bùn lầy trong vườn, bước những bước nhanh và thình thoảng lại dậm lên trán hai đấm mạnh mẽ.

Bước đi một cách vô định, lão đã đi đến gần một nhà kính trồng rau. Bỗng lão vấp phải một đồng đất mới đào.

Lão cúi xuống, nhìn một cách vô thức, thấy vài mảnh giẻ có máu. Lão thấy mình đứng gần cái hố mà Louise đã đào để chôn đứa con.

Con của Louise cũng chính là con của Jacques Ferrand.

Mặc dù cứng rắn, dù những nỗi sợ khủng khiếp đang làm lão lo sợ, Ferrand vẫn rung mình thấy có một cái gì đó thật oan nghiệt trong sự ngẫu nhiên đó: sự ngẫu nhiên đã dẫn lão đến cái hố chôn đứa con mình, kết quả bất hạnh của sự bạo lực và tà dâm của lão.

Trong một hoàn cảnh khác, Ferrand hẳn đã thản nhiên và thô bạo đạp lên nắm mồ đó, nhưng do kiệt sức và do màn kịch bất ngờ vừa xảy ra, lão cảm thấy bất lực và kinh hoàng.

Trán đầm mồ hôi lạnh toát, đầu gối run run, lão ngã lặn ra ngay bên miệng hố, bên nắm mồ con lão.



CHƯƠNG XV



NHÀ GIAM LA FORCE

... Sai lầm khó hiểu, sai lầm bất công, sai lầm tàn bạo.

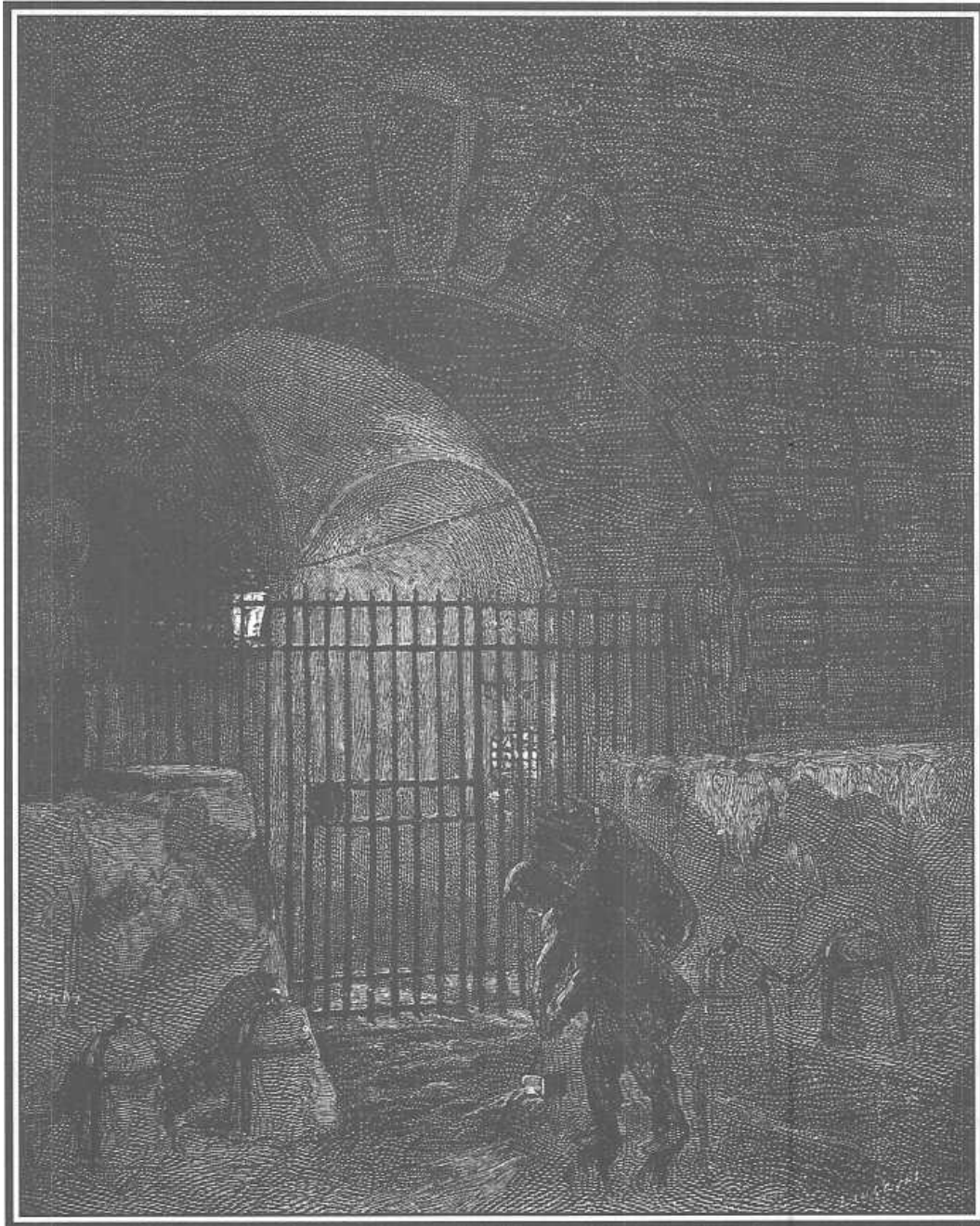
(WOLFGANG, quyển II)

Có thể độc giả sẽ trách chúng tôi về việc kéo dài cảnh phụ sau, làm hại đến sự thống nhất của câu chuyện.

Chúng tôi nghĩ, trong lúc này, lúc mà nhiều vấn đề quan trọng về lao tù, vốn ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình trạng xã hội, đã được quan tâm, nếu chưa giải quyết được (những nhà làm luật đã rất thận trọng) ít ra cũng phải tranh luận. Chúng tôi nghĩ nhà tù là một nơi đốn mạt đáng sợ, một hàn thử biểu ám đạm của nền văn minh đáng được chú ý.

Tóm lại, bộ mặt đa dạng của những tù nhân thuộc mọi giai cấp nhưng quan hệ của họ đối với gia đình, hoặc sự quyến luyến còn gắn họ với bề ngoài mà những bức tường nhà tù ngăn cách họ. Những chuyện đó, chúng tôi thấy thật đáng quan tâm.

Người ta sẽ kết tội chúng tôi đã tập hợp quanh nhiều tù nhân những nhân vật quen thuộc trong truyện này, và những nhân vật khác để làm nổi bật một vài ý tưởng phê phán, và để hoàn chỉnh bức tranh về cuộc sống trong tù.



Nhà tù La Force

Chúng ta hãy vào nhà tù La Force.

Không có gì tối tăm, buồn thảm như quang cảnh nhà tù này, nằm ở phố Roi-de-Sicile, tại khu Marais.

Ở giữa cái sân thứ nhất, người ta thấy vài mô đất trồng các cây

nhỏ. Dưới gốc những cây ấỵ mọc lên những mầm sớm, xanh non của cây báo xuân và cây giọt sữa. Một bậc lên thềm trên của cái cổng có rào mắt cáo với những cây nho sần sùi quăn theo dẫn đến một trong bảy hoặc tám nhà dành cho tù nhân đi dạo.

Những tòa nhà rộng bao vây mấy cái sân rộng ấỵ, giống như những trại lính hoặc những công xưởng, được giữ gìn rất cẩn thận. Mặt trước tòa nhà ốp đá trắng, có những cửa sổ mở rộng và cao rất thoáng khí. Gạch lát các lối đi những sân chơi sạch như chùi. Ở tầng trệt là những phòng rộng, rất ấm trong mùa rét và mát trong mùa nóng, dành làm nơi trò chuyện, nhà xưởng hoặc nhà ăn cho tù nhân. Các tầng gác trên cùng là phòng ngủ, cao từ mười đến mười hai pied, lát gạch vuông sạch bóng. Hai dãy giường bằng sắt có đệm mềm và dày, có gối bằng dạ trắng và một chăn len dày, ấm.

Nhìn những căn nhà có đầy đủ tiện nghi và sạch sẽ ấỵ, người ta rất đổi ngạc nhiên vì đã quen thấy các nhà tù khác bẩn thỉu, buồn thảm và tối tăm.

Người ta đã lầm.

Những gì bẩn thỉu, buồn thảm và tối tăm chính là những căn nhà lụp xụp như nhà của ông già mài ngọc Morel, thật thà và nghèo khổ, suy nhược, đã phải nhường chiếc giường một cho bà vợ tàn tật và bỏ rơi những đứa con đói khát, xanh xao, rét run vì lạnh trong những ổ rơm bẩn thỉu.

Những con người sống trong hai môi trường đó cũng tương phản nhau rõ rệt.

Sống trong những căn nhà lụp xụp, những con người này phải vật lộn với cuộc sống hằng ngày, phải cố gắng ngày này qua ngày

khác, chứng kiến cuộc cạnh tranh điên dại làm giảm tiền lương của họ. Họ buồn phiền, thất vọng, không được một chút nghỉ ngơi, luôn mệt mỏi vì mất ngủ do làm việc quá sức, và khi tỉnh ra, họ lại đối mặt với hiện tại nặng trĩu, và nỗi buồn tương tự cho ngày mai.

Những con người sống trong nhà tù này thì khác. Họ được những thói xấu rèn cho cứng rắn, bất bình với quá khứ, sung sướng với cuộc sống hiện tại, tin vào tương lai (tuy có luyến tiếc tự do nhưng lại được đền bù bằng những tiện nghi vật chất khá đầy đủ), một số khi ra tù còn được một số tiền kiếm được do lao động vừa sức, do đó họ luôn vô tư và hiệu quả.

Thế thì họ còn thiếu gì?

Có phải họ không có trong nhà tù một nơi ở tốt, giường tốt, đồ ăn tốt, trợ cấp cao, công việc dễ dàng, và nhất là, trước hết xã hội họ chọn, xã hội, chúng ta hãy nhắc lại, đo đếm sự nể vì dựa trên những tội ác lớn lao? Một tù nhân rắn rỏi không biết đến nghèo khổ, đói khát, lạnh giá. Điều hấn quan tâm là nỗi hãi hùng hấn gieo cho những người lương thiện.

Hắn không thấy, không hiểu những điều đó!

Những tội ác làm nên chiến công của hắn, ảnh hưởng của hắn, sức mạnh của hắn trong đồng bọn, những cái đó chính là cuộc đời hắn.

Làm sao hắn lại sợ xấu hổ?

Lẽ ra những lời khiển trách nặng nề và nhân từ có thể làm cho hắn xấu hổ và hối hận về quá khứ, hắn lại được nghe những tiếng vỗ tay mạnh mẽ khuyến khích cướp của và giết người.

Vừa vào tù, hắn đã trù tính những tội ác mới.

Còn gì logic hơn?

Nếu hắn bị phát hiện, bắt giữ, hắn sẽ được nghỉ ngơi, được đủ tiện nghi trong tù, và gặp những bạn tội phạm truy lạc vui vẻ và táo bạo của hắn.

Sự đòi bại của hắn có phải nhẹ hơn bọn khác? Hắn có chút hối hận gì không? Trái lại, không một chút hối hận. Hắn là đối tượng của những lời chế giễu, của những tiếng la ó dữ dội và những đe dọa khủng khiếp.

Cuối cùng, điều hiển nhiên là hắn đứng ngoài quy tắc, một kẻ bị kết án có thể ra khỏi chốn đốn mạt với một nghị lực mạnh mẽ, trở lại với cái thiện, nhờ lao động, lòng dũng cảm, lòng kiên nhẫn và chân thật, hắn có thể giấu đi quá khứ, nhưng cuộc gặp lại một trong những đồng bọn trong tù cũng đủ để lật đổ nhào cả giàn giáo cải tạo được dựng lên một cách vất vả.

Vì sao vậy?

Một kẻ được tha cứng đầu lôi kéo một kẻ được tha đã ăn năn hối hận vào một tội ác mới, tên này, mặc dù những lời đe dọa, vẫn từ chối tham gia. Nhưng bỗng một kẻ tố giác nặc danh phát hiện quá khứ của kẻ khốn nạn đó, mà anh ta muốn giấu đi bằng mọi cách, anh ta lại phải đối mặt với sự khinh bỉ, nghi ngờ. Cuối cùng, anh ta lại rơi vào đáy của bóng tối để không bao giờ rút ra được.

Sau đây chúng tôi sẽ cố gắng chứng minh hậu quả to lớn và không tránh khỏi của việc nhốt chung tù nhân.

Qua nhiều thế kỷ thử thách dã man, chần chừ tai hại, dường như đến nay người ta mới hiểu ra rằng, thật là chẳng hợp lý tí nào khi dìm vào trong một vùng ô nhiễm ghê tởm những con người mà chỉ không

khí thanh khiết và trong lành mới có thể cứu vãn được mà thôi.

Phải biết mấy thế kỷ qua đi, để nhìn nhận được rằng: tập kết tại một chỗ những con người bại hoại, thì chỉ có làm tăng gấp bội cường độ của hư hỏng, do đó chẳng thể nào chữa chạy được cho con người của họ nữa.

Phải biết mấy thế kỷ qua đi, để nhìn nhận rằng, tóm lại, chỉ có một thứ thuốc đặc biệt cho cái bệnh hủi lây lan đe dọa nhân quần xã hội mà thôi.

CÁCH LY!

Chúng tôi tự cho là may mắn nếu tiếng nói yếu ớt của chúng tôi có thể, nếu không được coi trọng thì chí ít cũng được lắng nghe giữa bao tiếng nói khác, quan trọng hơn, hùng hồn hơn nhiều, kiên trì đòi hỏi rất đúng và bức xúc sự thực thi đầy đủ và hoàn bị chế độ giam giữ đơn thân ấy. Một ngày nào đó có thể xã hội sẽ nhận biết rằng CÁI/ÁC chỉ là căn bệnh đột xuất chứ không phải là cố tật, rằng những tội phạm gần như bao giờ cũng là do bản năng nổi loạn mà tạo nên. Rằng có những xu hướng vốn tốt đẹp trong bản chất nhưng lại bị xuyên tạc, trù yểm bởi sự dốt nát, ích kỷ hoặc do những nhà cầm quyền thờ ơ, chệnh mảng. Rằng sức khỏe cơ thể con người cũng như sự lành mạnh của tâm hồn đều bị lệ thuộc một cách bất khả kháng vào những định luật của một chế độ vệ sinh trong lành và phòng hộ.

Tạo hóa đã phú cho mọi người những cơ quan chức năng khẩn thiết, những thèm muốn mãnh liệt, những ao ước sung túc. Xã hội phải điều hòa và thỏa mãn những nhu cầu ấy.

Người mà chỉ được phân cho có sức mạnh, thiện chí và sức

khỏe, người ấy có quyền, quyền tốt bậc, có công ăn việc làm, phân phối công bằng mà đảm bảo cho anh không phải là đời sống thừa mứa, mà là có đủ những gì cần thiết, có phương tiện để giữ được sự lành mạnh, tráng kiện, tích cực và cần cù... do đó chính trực và tử tế vì rằng thân phận của anh ta sẽ hạnh phúc.

Những khu vực nghèo khổ, dốt nát thuần những kẻ bệnh hoạn với trái tim tàn héo. Hãy làm trong lành vùng ô trọc đó, truyền bá học vấn đến cho họ, làm cho họ ham thích lao động, lương, thưởng công bằng, thế là lập tức từ những con người ốm yếu, tâm hồn tàn úa ấy tái sinh *CÁI THIỆN*, đó là sức sống, sức mạnh của tâm hồn.

Chúng tôi mời độc giả đến phòng thăm hỏi của nhà tù La Force. Đó là một căn phòng tối tăm, chia đôi theo chiều dài, ngăn cách hai phần bằng nhau bởi một hành lang chật hẹp có rào thưa.

Một bên cửa hành lang có đường thông vào phía trong nhà tù, bên kia thông với phòng lục sự dành cho người đến thăm.

Cuộc tiếp xúc và thăm hỏi diễn ra qua tấm lưới sắt, dưới sự giám sát của người bảo vệ ngồi ở giữa, phía cuối hành lang.

Thái độ của những phạm nhân có mặt hôm đó ở phòng thăm hỏi mang nhiều vẻ trái ngược. Có người ăn mặc tiều tụy, những người khác có vẻ dân thợ, một số nữa thuộc lớp người có tiền của.

Sự trái nghịch như vậy cũng thể hiện ở những người thăm nuôi, phần lớn là phụ nữ.

Nhìn chung thì tù nhân ít buồn hơn là những người đến thăm nom vì lạ lẫm và bi thảm thật, qua thực tế chẳng hề có nỗi sầu thảm, nỗi xấu hổ nhục nhã nào tồn tại được sau ba, bốn ngày họ bị nhốt chung phòng.

Hãy trở lại hành lang.

Mặc dù những tiếng ồn ào của nhiều cuộc trao đổi thầm thì từ phía này sang phía kia hành lang, phạm nhân và người đến thăm cũng dần dà quen với cách trò chuyện thực sự, miễn là không được lắng đi lúc nào vì những người bên cạnh. Cũng là bí mật nhà nghề đấy, giữa nơi ồn ào như chợ vỡ, phải lắng cho được người ta nói gì với mình mà chẳng cần phải nghe quá nhiều những gì người khác họ nói quanh ta.

Trong số tù nhân được gọi đến gặp người thân có Nicolas, đứng khá xa người bảo vệ.

Buồn rầu, tuyệt vọng khi bị bắt, nay thì hẩn khác hẩn, lì lợm, vô liêm sỉ. Sự lây lan và ảnh hưởng xấu do việc nhốt chung tù nhân đã dẫn tới kết quả đó.

Chắc chắn rằng nếu ngay sau khi bị bắt, hẩn bị biệt giam thì trong phút ban đầu hẩn còn nặng trĩu lo âu, nhớ đến tội ác đã làm mà sợ những hình phạt đang chờ đợi, hẩn tên khốn kiếp ấy, nếu không hối hận tí nào thì chí ít cũng phải trải qua một giai đoạn sợ hãi bỏ ích mà không gì làm hẩn quên khuấy nổi.

Ai mà biết được điều gì có thể xảy đến ở một tên hung phạm do cứ phải bắt buộc nghĩ ngợi không ngừng đến những tội ác đã gây ra và những trừng phạt sẽ phải chịu?

Còn lâu! Bị vớt bỏ giữa đám cặn bã đầu trộm đuôi cướp, vẫn thường coi tí chút ăn năn là hèn hạ, là một sự phản bội thì đúng hơn đáng để trừng trị thêm, vì trong sự chai sạn cộc cằn, trong sự nghi kỵ xuẩn ngốc thì chúng coi là có khả năng rình mò chúng những ai (nếu có một ai đó) tỏ ra buồn rầu, ủ rũ vì ăn năn hối lỗi mà không phụ họa

với sự thản nhiên, táo tợn, mà run rẩy trong khi tiếp xúc với chúng.

Sống giữa bầy kẻ cướp, Nicolas đã nổi tiếng từ lâu, do tục lệ trong tù, đã vượt lên trên sự yếu hèn, xứng đáng với danh hiệu đại ca của hắn.

Do bố hắn bị tử hình, anh hắn bị tù chung thân, hắn được đồng bọn tiếp nhận và tôn là tay lão luyện trong việc gây tội ác.

Cuộc tàn sát này đến cuộc tàn sát khác đã kích thích thẳng con trai mù góa.

Những lời tán tụng truyền thống xấu xa của gia đình hắn làm hắn say mê.

Trong cơn choáng váng xấu xa đó, hắn đã quên ngay tương lai mình đang bị đe dọa, hắn nghĩ đến thất bại vừa qua thì càng thêm tự phụ, tự kiêu và khoác lác với đồng bọn.

Thái độ của Nicolas ngạo mạn khác hẳn với thái độ buồn phiền và kinh ngạc của người đến thăm hắn.

Người đến thăm hắn là lão Micou, người oa trữ, chứa chấp ở ngõ hẹp Brasserie, bà Fermont và con gái bà ta, nạn nhân của lòng tham lam của Jacques Ferrand đã bắt buộc họ phải trốn tránh trong nhà lão.

Lão Micou hiểu rõ hình phạt mà lão sẽ phải chịu vì lão đã nhiều lần mua bằng giá rẻ mạt những thứ Nicolas và đồng bọn cướp được.

Đứa con trai mù góa bị bắt, tay oa trữ gần như thấy mình nằm trong tay bọn cướp, chúng chỉ cần khai ra là lão sẽ bị liên quan. Mặc dù không có những chứng cứ cụ thể, chuyện đó vẫn không kém phần quan trọng, đáng sợ, do đó lão phải thực hiện ngay mệnh lệnh

của Nicolas do một người tù được tha mang đến.

– Đây bố Micou, có khỏe không? – Tên cướp hỏi.

– Để phục vụ anh, con người dũng cảm, – lão oa trử hấp tấp nói – ngay khi gặp người anh phái đến, tôi lập tức...

– Đây, sao ông không mài tào thân mật nữa à? Ông khinh bỉ tôi vì tôi đang trong tù sao?

– Không, tôi không khinh ai cả. – Lão Micou đáp, không bận tâm đến quan hệ thân mật trước đây với tên cướp khốn nạn đó.

– Đây, thế thì hãy xưng hô với tôi như bấy lâu nay, hoặc là ông không còn thân mật với tôi như xưa, làm tôi tan nát trái tim.

– Từ sáng sớm, – lão Micou nói rên rĩ – tào đã quan tâm đến việc nhỏ mài ủy thác.

– Đây, cứ nói như thế, bố Micou, tôi biết là ông không quên bạn bè. Thuốc lá của tôi đâu?

– Tào đã đưa hai livre cho ông chường khế!

– Lão ấy có tốt không?

– Mọi người đều tốt.

– Còn chân giò?

– Đã đặt chân giò với bánh mì trắng bốn livre. Mày sẽ bất ngờ vì tào đặt thêm nửa tá trứng luộc và một cái bánh pho mát Hà Lan to.

– Đó mới đúng là cư xử tốt nhất với bạn bè. Còn rượu vang?

– Có sáu chai nguyên xi, nhưng mày nhớ là người ta chỉ cho một ngày một chai.

– Ông muốn gì?

– Tào mong mày hài lòng về tào!

– Tất nhiên tôi sẽ bằng lòng và bằng lòng mãi, bố Micou ạ, vì chân giò, trứng, pho mát, rượu vang, chỉ còn dùng được đến khi ăn, nhưng như người ta nói, khi không còn nữa sẽ được bố Micou cung cấp, và cả kẹo nữa nếu tôi còn tử tế.

– Sao, mà muốn...

– Cứ khoảng hai hoặc ba ngày ông lại đem đến cho tôi các thức ăn nhỏ này.

– Làm sao tao có thể làm được. Một lần thôi chứ!

– Một lần thôi ư? Đùi heo muối và rượu vang, phải tiếp tục chứ!

– Có thể được. Nhưng tao không có nhiệm vụ cung cấp bánh kẹo.

– Ôi, bố Micou thật không tốt, thật bất công khi bố từ chối cấp đùi heo cho tôi. Bố thường xuyên mua chì chôm chìa được của tôi.

– Hãy im đi! – Lão Micou hoảng sợ nói.

– Không, tôi sẽ nhờ bọn [tọc mạch quan tòa](#) phán xét. Tôi sẽ bảo họ: “Các ông hãy hình dung bố Micou...”

– Tốt, tốt! – Lão kêu lên sợ hãi khi thấy Nicolas nổi giận, sẵn sàng dùng quyền lực đối với những người tòng phạm. – Tao đồng ý, tao sẽ cung cấp đầy đủ cho mà.

– Đúng, đúng lắm. Đừng quên đem cà phê cho mẹ tôi và Quả Bầu đang ở Saint-Lazare. Họ uống cà phê mỗi buổi sáng, nay không còn nữa.

– Mà định làm tao phá sản sao? Đồ vô lại.

– Tùy ý ông, tôi không nói nữa. Tôi sẽ hỏi bọn tọc mạch nếu...

– Thôi được, tao sẽ đem cà phê. Ma quỷ bắt mà đi! Đáng

nguyên rửa cái ngày mà tao biết mày.

– Ông ời, lúc này tôi thật thỏa mãn được quen biết ông. Tôi tôn thờ ông như ông bố nuôi của tôi.

– Rất mong là mày sẽ không yêu cầu tao thêm gì nữa. – Lão Micou nói giọng cay đắng.

– Ông nói với mẹ tôi và chị tôi là lúc này tôi không còn run sợ như lúc mới bị bắt, lúc này tôi cũng kiên định như họ...

– Tao sẽ nói với họ. Còn gì nữa không?

– Hãy chờ một chút. Tôi quên chưa xin ông hai đôi tất len thật ấm. Chắc ông không muốn tôi bị cảm phải không?

– Tao muốn mày chết quách đi!

– Cảm ơn bố Micou, đó là chuyện sau này. Hôm nay tôi yêu cầu chuyện khác. Tôi muốn được sống yên vui. Ít ra họ cũng không rút ngắn cuộc đời tôi giống như với cha tôi. Tôi sẽ sống vui vẻ, vui với đời.

– Đời mày mới sạch sẽ chứ!

– Thật tuyệt! Từ khi tôi ở đây, tôi sống như một ông vua. Nếu có đèn lồng và pháo hoa, họ sẽ thắp lên và bắn lên hoan nghênh khi biết tôi là con của tử tù Martial!

– Thật cảm động! Đúng là con nhà nòi.

– Nay, đã có biết mấy dòng giống Công tước, Hầu tước, tại sao chúng ta lại không có được nghiệp nhà? – Tên cướp châm biếm kịch liệt.

– Đúng, chính là [Charlotđạo phủ](#) đã cho mày tước vị tại quảng trường Palais đấy!

– Chắc chắn không phải ông linh mục và còn hơn nữa kia. Trong tù phải thuộc cỡ quý tộc đại bạomđại kẻ cướp mới được thừa nhận, bằng không, chúng nó sẽ chẳng coi mình ra gì. Ở đây, có một thằng tên là Germain, một thằng nhỏ bé, còn trẻ nhưng có thái độ khó chịu, khinh chúng tôi. Hãy liệu hồn. Đó là một thằng thâm hiểm. Người ta ngờ hắn là một con cừumật thám. Nếu thế người ta sẽ xẻo cái mũi hắn để cảnh cáo.

– Germain? Người còn trẻ tên là Germain?

– Đúng, ông cũng biết hắn à? Hắn cũng là tên ăn cắp có hạng, mặc dù thái độ ngờ nghệch của hắn.

– Tao không biết hắn, nhưng nếu là tên Germain thì tao đã nghe thấy nói tới, hắn cứ liệu hồn!

– Sao cơ?

– Hắn đã không rơi vào bẫy của Vélu và Thọt Lớn vừa qua.

– Chuyện đó thế nào?

– Tao không biết. Chúng nói ở tỉnh, hắn đã tổ giác vài đứa trong nhóm chúng.

– Tôi tin chắc Germain là một con “cừu”. Người ta sẽ “ăn thịt cừu”. Tôi sẽ nói chuyện đó với bạn bè. Chuyện đó sẽ làm họ hứng thú. Thế đấy, thằng Thọt Lớn có luôn chơi xỏ những người thuê nhà ông không?

– Cảm ơn Chúa, tao sẽ gạt bỏ tên xấu xa bẩn thỉu. Mà sẽ thấy nay hoặc mai...

– Vui muôn năm. Chúng ta sẽ cười! Đó lại là một tên không hay hờn dối nữa.

– Vì hắn gặp lại Germain tại đây. Tao đã nói với mày là thằng trẻ tuổi ấy cứ liệu hồn nếu vẫn là thằng đó.

– Vì sao người ta lại tóm cổ tên Thọt Lớn ấy?

– Vì một vụ cướp chung với một tên mới được tha muốn làm ăn lương thiện. À đúng, thằng Thọt Lớn đã thắng tuyệt đẹp. Hắn có nhiều thói xấu, tên bản thủ ấy. Tao tin là chính hắn đã đánh cắp cái hòm của hai người phụ nữ trên phòng tầng tư...

– Phụ nữ nào? À đúng, hai người phụ nữ mà cô trẻ hơn làm ông bị kích thích, lão già ăn cướp, lão thấy cô ta đẹp quá mà.

– Họ sẽ chẳng kích thích được ai nữa, vì người mẹ chết và cô con gái thì chẳng nghĩa lý gì. Tao mất toi mười lăm franc tiền cho thuê buồng. Ma quỷ sẽ hại tao như thế nào, nếu tao cho một mảnh giẻ để chôn họ. Tao đã bị thiệt hại nhiều, chưa kể những của ngon ngọt mà mày đã yêu cầu tao cung cấp cho mày và gia đình mày. Điều được dàn xếp như thế, hay ho gói! Năm nay tao gặp may mà.

– Chà, chà, ông Micou, ông luôn kêu ca. Ông giàu nứt đổ đổ vách mà. Tôi sẽ không giữ ông lại nữa.

– May quá!

– Ông sẽ trở lại, cho tôi tin tức về mẹ tôi và Quả Bầu và các thực phẩm khác nhé.

– Được, phải thế.

– Chà, tôi còn quên, ông nhớ mua cho tôi một cái mũ cát-két mới bằng nhung Scotland với một quả tua. Cái mũ của tôi không dùng được nữa.

– Ái chà, mày nhất định đùa đấy hả?

– Không đâu. Tôi muốn có một cái cát-két kiểu Scotland, ý định của tôi là thế!

– Nhưng mày ra sức làm tao phải đi ăn mày mất!

– Này, bố Micou, đừng phát cáu lên. Đồng ý hay không, tôi không ép ông, nhưng, thôi đủ rồi...

Micou nghĩ mình đang trong tay Nicolas, lão đứng dậy, sợ ngồi lâu hấn lại thêm yếu sách.

– Mày sẽ có mũ, nhưng liệu đấy. Nếu mày đòi hỏi thêm chuyện khác nữa, tao sẽ không cho nữa đâu. Đến đâu thì đến, mày sẽ mất nhiều hơn tao.

– Bình tĩnh nào bố Micou. Tôi không bắt bí ông đâu. Già néo đứt dây, làm quá thì mất cả chì lẫn chài, tôi biết. Ông nôn cũng khá đấy chứ!

Kẻ oa trữ nhún vai, tức giận đi ra. Người bảo vệ đưa Nicolas trở về phòng giam.

Trong lúc lão Micou rời phòng nói chuyện dành cho tù nhân, Rigolette đi vào.

Người bảo vệ là một cựu binh, trạc tứ tuần, có bộ mặt cứng rắn, kiên nghị, mặc một áo vét, đội mũ cát-két và mặc quần màu xanh, hai ngôi sao bạc thêu trên cổ và trên mép quần của bộ quần áo.

Khi thấy Rigolette, mặt ông ta tươi tỉnh ra do có thiện cảm với cô. Ông ta bị hấp dẫn bởi vẻ duyên dáng và lòng tốt của Rigolette khi khuyên nhủ Germain trong lúc nói chuyện với cậu ta trong phòng.

Germain là một tù nhân không bình thường. Sự khiêm nhường, dịu dàng và nổi ưu phiền làm cho những người coi tù phải chú ý,

muốn giúp cậu ta tránh khỏi sự thù ghét của đám bạn tù vốn luôn nhìn cậu ta với một thái độ thù ghét.

Ngoài trời mưa như trút, nhưng nhờ đôi guốc cao gót và cái ô, Rigolette đã can đảm đi qua mưa gió.

– Cái ngày tồi tệ làm sao! Cô gái đáng thương! – Người bảo vệ nói một cách thiện cảm. – Phải nhiệt tình lắm mới đi vào thời tiết như thế này.

– Suốt dọc đường khi nghĩ sẽ đem lại niềm vui cho kẻ bị giam cầm, người ta sẽ không ngại gì đến thời tiết.

– Tôi không cần hỏi cô đến thăm người nào chứ?

– Đúng thế, anh Germain tội nghiệp của tôi, anh ấy có khỏe không?

– Này, cô thân mến! Tôi đã quan sát khá kĩ các phạm nhân. Vài ngày đầu họ đều buồn, nhưng dần dần họ hòa vào cái chung của người khác. Và những người buồn nhất những ngày đầu lại là những người vui nhất. Cậu Germain không phải loại như thế. Cậu ta ngày càng nặng trĩu buồn phiền, cậu ta...

– Đó là điều làm tôi đau khổ.

– Khi tôi làm nhiệm vụ trong sân, tôi thấy cậu ta luôn một mình. Tôi đã nói với cô nên khuyên cậu ta không nên tự cô lập mình, như thế cậu ta sẽ trở thành đối tượng của bọn chúng. Sân chơi tuy được kiểm soát nhưng khó tránh được nguy hiểm.

– Chà, lạy Chúa, lạy Chúa! Liệu có nguy hiểm cho anh ấy không?

– Cũng không chắc. Nhưng bọn chúng thấy cậu ta không thuộc loại như chúng, trông cậu ta có vẻ thật thà và cao thượng, nên chúng

ghét.

– Tôi đã nhắc anh ấy làm như ông dặn, cố chan hòa với bọn chúng, nhưng anh ấy cảm thấy ghê tởm nên không thực hiện được.

– Cậu ta đã nhầm, cậu ta đã nhầm. Một cuộc ẩu đả sẽ nhanh chóng diễn ra.

– Lạy Chúa! Người ta không thể tách anh ấy ra khỏi những người khác sao?

– Từ sau vài ngày tôi phát hiện được ý định xấu của bọn chúng, tôi đã khuyên cậu ta là nên ở lại trong phòng dành riêng cho những tù nhân được ưu đãi.

– Rồi thế nào?

– Tôi không nhớ đến một điều là một dãy buồng giam của nhà tù đang sửa chữa, và nhiều buồng khác vừa có người ở.

– Những kẻ xấu đó có khả năng giết anh ấy không? – Rigolette hỏi, mắt đắm lệ.

– Không có cách nào khác, ngoài cách thuê được phòng riêng.

– Than ôi! Anh ấy sẽ bị chúng ám hại, nếu cứ để bọn chúng ghét.

– Cô yên tâm, người ta sẽ theo sát cậu ta, nhưng tôi xin nhắc lại, cô thân mến, khuyên cậu ta nên thân mật một chút, chỉ bước đầu là khó thôi!

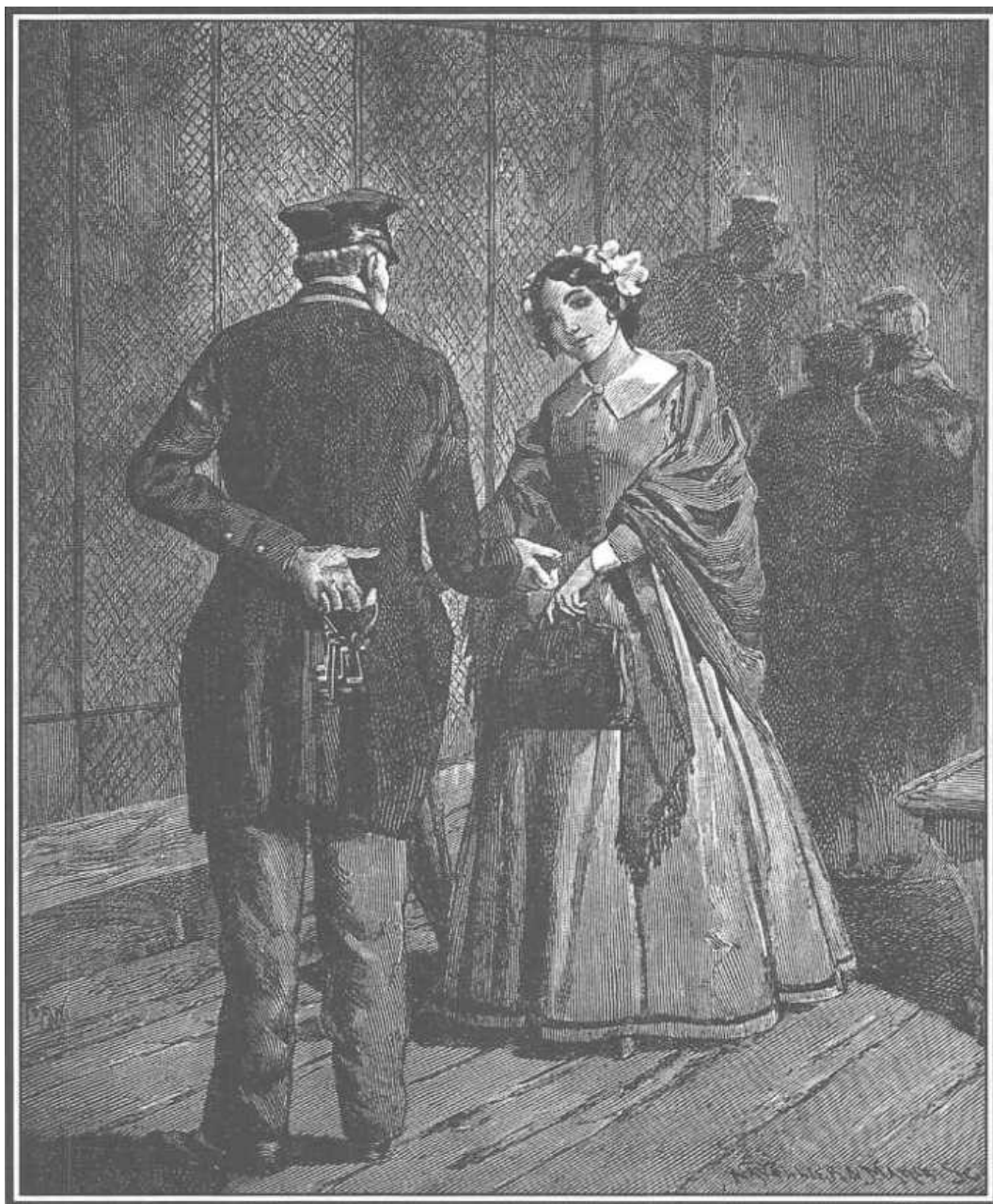
– Tôi sẽ hết sức khuyên nhủ anh ấy, thưa ông. Nhưng một người tử tế thật khó hòa mình với những hạng người như thế.

– Trong hai cái xấu, nên chọn một cái ít xấu hơn! Tôi sẽ hỏi cậu Germain. – Người bảo vệ nói một cách hồ hởi. – Chỉ còn hai người đến thăm nữa là hết, hãy chờ cho họ đi khỏi. Tôi sẽ cho cậu ta vào

trong hành lang, cô sẽ nói chuyện thoải mái hơn vì chỉ còn bị ngăn bởi một tấm lưới thép chứ không phải là hai.

– Ôi, thưa ông, ông thật tốt biết bao! Tôi vô cùng cảm ơn ông.

– Im, đừng để người ta nghe thấy, họ sẽ ghen. Cô hãy ngồi ra chỗ này, đầu ghế. Khi người đàn bà và người đàn ông kia ra về, tôi sẽ báo cho Germain.



Rigolette và ông bảo vệ

Người bảo vệ đi vào chỗ làm việc ngay giữa hành lang.

Rigolette buồn rầu đi lại phía đầu ghế, nơi dành cho người đến thăm ngồi chờ.

Trong khi Rigolette ngồi chờ Germain, chúng tôi mời độc giả

chứng kiến cuộc trao đổi của các tù nhân còn ở lại sau khi Nicolas Martial đi ra.

PHẦN VIII



CHƯƠNG I



HÈ GIẤM

Người tù cạnh Cá Trê là một người khoảng bốn mươi lăm tuổi, gầy gò, khuôn mặt thanh tú, lạnh lợi, vui vẻ và tinh nghịch; mồm cá ngáo, răng rụng gần hết, mỗi lúc nói miệng lại ngoắc từ phải sang trái do thói quen thường thấy ở những người chuyên nói trước đám đông ở ngã tư đường; mũi tẹt, đầu to quá khổ, tóc rụng gần hết; mặc một cái áo gi-lê đan cũ màu xám, một cái quần không còn rõ là màu gì, rách tả tơi, vá hàng nghìn chỗ; chân quần giẻ không được kín, lòng trong guốc mà vẫn đỏ lên vì phát cước.

Người ấy có tên gọi là Fortuné Gobert, biệt hiệu Hè Giấm, trước đây vốn làm trò ảo thuật, mãn hạn tù vì phát hành tiền giả, vừa rồi lại can án trốn quản thúc và trèo tường bẻ khóa ăn trộm.

Bị giam mới ít ngày nay ở La Force, Hè Giấm giờ nghề kể chuyện, được các bạn tù nhiệt liệt hoan nghênh.

Bây giờ thì loại người kể chuyện như thế đã rất hiếm. Nhưng trước kia, mỗi nhóm, do họ bỏ tiền đầu người góp lại trả công, sáng tác ứng khẩu của những người này làm khuây những buổi tối mùa đông dài dằng dặc vì bọn tội phạm thường đi nằm từ lúc tắt mặt trời.

Nếu chỉ ra cho các nhà tư tưởng thấy được, thật là lý thú, niềm khát khao thường thức những câu chuyện hoang đường và cảm động trở về với những người tù khốn khổ, thì dưới mắt họ là một vấn đề lớn. Những kẻ giết người thường hoan nghênh nhất các câu

chuyện có nội dung hiển thị những tình cảm cao thượng anh hùng, kết thúc có hậu. Cuối cùng thì cái hèn yếu, cái thiện lương trả thù được cái áp bức hung dữ.

Những cô gái giang hồ cũng không khác. Họ đặc biệt thích nghe những chuyện hồn nhiên, cảm động và bi thương. Thường thường, bao giờ cũng thế, họ ghét cay đắng những chuyện tục tĩu.

Tính thiện bẩm sinh cùng với nhu cầu thoát ly, dù là trong ý nghĩ, với tất cả những gì khiến họ nhớ lại tình trạng sa đọa lúc này, chẳng phải là đã làm cho những người phụ nữ khốn khổ ấy bộc lộ cảm tình cũng như sự ghê tởm trong các sinh hoạt tinh thần mà chúng tôi vừa nói tới hay sao?

Hề Giấm tỏ ra tài hoa cả trong thể loại truyện anh hùng, trong đó, sau bao gian truân, cuối cùng người yếu thắng kẻ bức hại họ.

Ngoài ra bác ta còn là trạng châm biếm, giỏi ứng đối, trả lời cay độc hoặc buồn cười, khiến người ta đặt cho cái biệt danh Hề Giấm.

Bác vừa đi vào khu thăm nuôi.

Trước mặt bác, phía bên kia tấm lưới mắt cáo, là một người phụ nữ khoảng bốn mươi lăm tuổi, mặt mũi nhợt nhạt, dịu dàng và dễ coi, ăn mặc xuềnh xoàng nhưng sạch sẽ. Chị khóc tức tưởi và lấy khăn chấm mắt.

Hề Giấm buồn bã và trùu mến nhìn chị:

– Này Jeanne, đừng làm như trẻ con thế! Vậy là xa nhau mười sáu năm rồi còn gì! Em cứ lấy khăn che mặt thế kia thì làm sao anh nhận ra em được?

– Anh Fortuné tội nghiệp của em... ghen ngào tức tưởi thế

này... nói sao cho nổi!

– Em buồn cười nhì! Này, em làm sao thế?

Em của bác, vì đó thực là em gái bác, cố nín khóc, chùi mắt, sưng sờ nhìn ông anh nói:

– Em làm sao ấy à? Hay chưa kìa! Anh đã bị giam mười lăm năm rông rồi, thế mà nay lại thấy anh ở đây!

– Đúng thế, đến hôm nay là đã ra khỏi nhà tù Melun được sáu tháng, không đi Paris thăm em được vì bị cấm không được bén mảng đến đấy!

– Lại bị ngồi tù! Anh lại vừa còn phạm tội gì nữa đấy? Lạy Chúa! Tại sao anh lại rời Beaugency, nơi anh bị quản thúc?

– Tại sao à? Phải hỏi tại sao anh lại đến đây chứ?

– Ừ nhì!

– Tội nghiệp em! Vì lưới sắt cách ngăn, em cứ coi như là anh đã hôn em, như thường lệ, sau hàng thế kỷ mới gặp lại cô em gái. Bây giờ ta nói chuyện nhé! Một phạm nhân ở Melun, biệt danh Thọt Lớn, đã bảo với anh là ở Beaugency hẳn có một người bạn tù khổ sai cũ, thuê những cựu phạm nhân làm ở xưởng chế tạo phấn chì. Em có biết sản xuất phấn chì là thế nào không?

– Không, anh ạ!

– Cái nghề bỏ khiếp! Anh chàng nào làm nghề ấy chỉ sau một hoặc hai tháng là mắc bệnh đau bụng ngộ độc chì. Trong ba thằng thì có một thằng nghèo. Chà chà, nói cho đúng thì rồi hai thằng kia cũng nghèo nốt thôi, nhưng được cái thoải mái, họ nhậu nhẹt, giới lắm kéo dài được thêm một năm hoặc năm rưỡi là cùng. Tuy thế, nghề này

cũng kiếm được không thua những nghề khác. Và cũng có kẻ số đỏ chịu cho bọn bành tở phân chỗ và trụ được hai, ba năm. Nhưng họ là những tay cự trạo. Chết vì nghề thật đấy, nhưng không khó nhọc cho lắm.

– Thế tại sao anh lại đi chọn cái nghề nguy hại đến tính mạng như vậy, hờ anh Fortuné?

– Thế em muốn anh làm nghề gì nào? Khi anh bị ngồi tù ở Melun về vụ bạc giả, anh làm trò ảo thuật. Trong nhà tù thì làm gì có chỗ cho anh hành nghề, mà anh thì lại yếu như sên, nên họ đưa anh sang chỗ sản xuất đồ chơi cho trẻ em. Có một tay chủ xưởng ở Paris thấy thuê cánh tù phạm sản xuất những con rối và kiếm gỗ thì phát hờn. Nói không ngoa, anh đã mười lăm năm ròng mài sắc, khoan và gọt cơ man nào là những đồ chơi như thế. Chắc chắn là anh đã cung cấp cho các ông nhóc của cả một quận ở Paris này đấy! Anh khoái nhất là kèn gỗ. Và cả những con quay bằng gỗ nữa! Vậy thì với hai thứ ấy, có thể làm cả một tiểu đoàn cũng phải nghiêng răng chịu thua, không nói khoe đâu! Mãn hạn tù, anh trở thành bậc thầy trong ngành sản xuất kèn hai xu. Người ta cho anh chọn nơi cư trú trong số ba hay bốn thị trấn cách Paris bốn mươi dặm. Anh chỉ có độc mỗi hành nghề làm đồ chơi trẻ em. Huống chi, cho dù từ ông già cho đến con nít, tất cả thị dân đều mê thổi kèn tò te tí ấy thì anh cũng phải khá vất vả mới kiếm được miếng bỏ mồm. Nhưng anh không thể xúi bầy cả thị trấn thổi kèn từ sáng đến chiều được. Thiên hạ sẽ cho anh là một thằng đại bịp!

– Lạy Chúa! Anh vẫn cứ khéo đùa.

– Còn hơn là khóc, em ạ! Cuối cùng, thấy là cách Paris bốn mươi

dậm diển trò quỷ thuật chẳng đem lại lợi lộc gì hơn là làm kèn gổ, anh bèn xin được quản thúc ở Beaugency, ý cũng muốn đăng vào hàng ngũ “phấn-chì-viên”*. Đó là loại bánh ngọt xoi vào thường bị chứng khó tiêu “lâm khốc”* nhưng dù sao nghề đó vẫn còn nuôi sống được người ta cho đến lúc phải bệnh mà chết. Vẫn có cái để mà sống! Nghề ấy chẳng thích hơn nghề ăn trộm sao? Anh mà có muốn đi ăn trộm thì gan dạ đã chẳng có, sức khỏe cũng không, đúng là do hoàn toàn ngẫu nhiên mà anh đã phạm vào cái điều mà lát nữa anh sẽ nói cho em nghe.

Thợ làm phấn chì rất hay bị ngộ độc chết người.

Nguyên văn: Chứng khó tiêu “miserere” – nhạc lễ cầu hồn bên công giáo, dịch thành “lâm khốc”; Hề Giám thích nói kiểu khôi hài.

– Em biết là dù gan dạ hay khỏe mạnh đi nữa, thì đầu óc anh cũng chẳng để cho anh đi ăn trộm được.

– Chà, em cũng tin điều ấy sao?

– Tin chứ! Thực ra thì bản chất anh vốn là tốt, trong cái vụ bạc giả rủi ro ấy, anh bị người ta lôi kéo, gần như ép buộc, anh biết rõ mà!

– Đúng thế, em ạ! Nhưng, em thấy không, ngồi tù mười lăm năm ròng rã như thế thì con người cũng đến tối tăm ngu muội khác nào cái tàu ngầm đen xỉn đây này, cho dù khi mới vào tù, người ta cũng trắng trong như một cái diều sứ mới tinh. Hết hạn tù ở Melun, anh thấy mình chẳng có gan đi ăn trộm.

– Vậy mà anh lại dám liều chọn một cái nghề chết người. Này, anh Fortuné, anh vẫn cứ làm cái điều khiến anh tồi tệ, nhưng đâu đến nỗi thế!

– Hượm đã! Có trời mới hiểu được tại sao gầy gò như anh mà lại

nghĩ là xỏ mũi được cái bệnh ngộ độc chì, nó có gặm anh thì cũng chẳng xơ mũi gì, rồi cũng phải đi nơi khác. Tóm lại là anh có thể trở thành một chân trông bọn cựu phần chì viên. Ở tù ra, anh bắt đầu xài phí tiền đã để dành dụm, dĩ nhiên kể cả số tiền anh kiếm được do kể chuyện buổi tối ở nhà giam.

– Cũng như là anh vẫn thường kể cho cả nhà nghe thời đó anh nhỉ? Mẹ tội nghiệp của chúng ta thích nghe kể chuyện lắm đấy, anh còn nhớ không?

– Chính thế đấy! Mẹ là một người phụ nữ tốt làm sao chứ! Trước lúc chết, mẹ chẳng bao giờ dám nghĩ là anh ngồi tù ở Melun.

– Chẳng bao giờ! Cho đến phút cuối cùng, bà vẫn cứ tưởng anh ở ngoài đảo*.

Các đảo thuộc địa của nước Pháp ở vùng biển Caribe.

– Biết làm thế nào được! Anh xuân ngược là do lỗi của bố đấy. Bố đào tạo anh trở thành hề phụ cho bố trong các buổi biểu diễn trò ảo thuật, ăn giẻ, phun lửa, nhả khói, thành ra anh làm gì còn có lúc để giao lưu với kẻ sang mà chẳng đi lại với bọn xấu. Nhưng rồi thì từ Melun đi Beaugency, tất nhiên anh đã nướng hết tiền, dù sao thì sau mười lăm năm ở tù cũng cần vùng vẫy đôi chút cho ra vẻ con người, cho nó đã đời. Huống chi là, chẳng phải là quá phàm ăn, thì phần chì cũng có thể tặng anh một cơn đau bụng khó tiêu cuối cùng. Đến lúc đó thì số tiền dành dụm được ở nhà lao còn dùng để làm gì nữa, anh hỏi em? Sau đó, anh đến Beaugency, gần như không còn một xu dính túi, anh tìm gặp Vélú, bạn của Thọt Lớn, chủ xưởng. Chúa ơi! Làm gì còn xưởng phần chì! Mười một mạng chết trong một năm, người tù khổ sai đã thôi mở xưởng. Thế là bơ vơ giữa thị trấn, vèn

ven độc mỗi một nghề làm kèn gỗ kiếm cơm không xong, và giấy tờ mãn hạn tù giam làm thư giới thiệu, anh xin việc làm tùy sức, vậy nhưng vì thiếu sức khỏe, em thừa hiểu là anh được tiếp đón thế nào! Ăn trộm chỗ này, ăn mày chỗ kia! Quân sên tù, tóm lại, thấy anh thò mặt ra ở đâu là người ta khur khur giữ chặt túi áo. Đến chết đói mất trong một cái xó như vậy, thế mà anh lại không được phép rời bỏ mà đi trong năm năm. Thấy thế, anh bèn bỏ trốn nơi quản thúc để lên Paris tìm đất dụng võ. Vì chẳng thể đi xe tứ mã, anh phải vừa đi vừa ăn xin dọc đường trốn cảnh sát như chó tránh đòn. Phúc bảy mươi đời là đi được một lèo không rắc rối đến Auteuil. Một lữ, đói gần chết, ăn mặc lại chẳng sang trọng tí nào như cô thấy đấy. – Hề Giấm ngạo nghễ nhìn bộ quần áo rách mướp của mình, nói vậy. – Không một xu trong túi, dễ bị bắt vì tội ma cà bông. Thật thế! Lúc đó thời cơ xuất hiện, ma dẫn lối quý đưa đường, mặc dù xưa nay anh nhát như thỏ đế.

– Thôi, anh ơi, thôi đi. – Cô em sợ người gác nghe thấy lời thú tội tai hại, dù rằng lúc ấy họ đứng khá xa.

– Em sợ người ta nghe thấy hay sao? Yên trí! Anh cần giấu làm gì! Anh bị bắt quả tang, không còn đường chối cãi. Anh đã thú nhận hết cả. Anh cũng biết điều gì đang chờ anh. Thế là đi dứt!

– Chúa tôi! Lạy Chúa, – người phụ nữ tội nghiệp vừa khóc tức tưởi vừa nói – anh nói chuyện vẫn cứ tỉnh khô như thế.

– Cho dù anh có bốc đồng mà nói thì liệu anh có được cái gì không nào? Thôi đi! Hãy biết điều, Jeanne ạ! Chẳng lẽ anh lại phải an ủi cô hay sao?

Chị Jeanne chùi nước mắt, thở dài.

– Lại tiếp tục nhé! Anh đã đến gần Auteuil lúc nhá nhem, không còn gượng được nữa, anh chỉ muốn vào Paris lúc đêm đến. Anh ngồi nghỉ sau một hàng rào và suy tính kế hoạch hành động. Nghĩ mãi rồi cuối cùng lăn ra ngủ. Có tiếng người nói chuyện làm anh thức giấc. Đêm đã đến, tối mịt. Anh lắng nghe, có tiếng một người đàn ông và một người đàn bà nói chuyện trên đường cái, phía bên kia hàng rào. Người đàn ông bảo người đàn bà: “Biết sao được? Có ai mà lại nghĩ đến nhà ta để ăn trộm! Chẳng phải là đã hàng trăm lần ta để nhà trống không đấy à?” – “Vâng, – người đàn bà nói – nhưng mà những lúc đó thì chúng ta làm gì mà có được một trăm franc trong túi.” – “Ai mà biết được, rõ ngu.” Người chồng bảo. “Ông nói phải đấy!” Người vợ trả lời. Thế là họ ra đi. Thực tế, cơ hội rõ tuyệt! Bỏ qua thì uổng quá! Chẳng có gì là nguy hiểm cả! Anh đợi hai người đi khá xa mới chui ra khỏi hàng rào. Cách đấy hai mươi bước, thấy một cái nhà nhỏ, chắc đấy là cái nhà có một trăm franc, vì chỉ có độc mỗi cái nhà tồi tàn ấy bên đường mà thôi, làm sao được! Auteuil thì cách đó có năm trăm bước. Anh tự bảo: “Can đảm lên, mày ơi! Có ai đâu mà sợ, trời thì tối, nếu không có chó giữ nhà (em cũng biết là anh vốn hay sợ chó) thì thật ổn việc.” May quá! Nhà không nuôi chó. Để cho chắc chắn, anh gõ cửa. Không thấy động tĩnh... Anh yên tâm càng bạo gan. Những lô cửa tầng trên đã đóng, anh luồn gậy vào giữa hai lỗ, bẩy mạnh rồi trèo vào bằng đường cửa sổ. Trong buồng vẫn còn một tí lửa leo lét trong lò sưởi soi sáng. Anh thấy một cái tủ com mốt đã khóa, anh lấy một cái kẹp cời than nạy các ngăn kéo và tìm thấy món tiền giấu trong một cái bát tất len cũ. Anh không hơi đâu mà lấy những thứ khác, anh vọt qua cửa sổ, và anh rơi đúng... em đoán xem... May thế!

– Chúa ơi! Anh nói tiếp đi.

– Đứng vào một anh gác đồng điền đang trở về làng.

– Khốn khổ.

– Trăng lên, gã thấy anh ở cửa sổ nhảy ra, gã tóm ngay lấy anh. Gã có thể thừa sức xơi tái mười đứa như anh. Quá nhát sợ để chống lại, anh đành chịu để gã bắt quả tang tay cầm chiếc bút tất, gã nghe tiếng tiền loảng xoảng bèn thu lại tất cả bỏ vào trong túi xà cọt và áp giải anh về Auteuil. Cảnh binh và trẻ con cùng đi theo đến nhà xã trưởng. Người ta đợi chủ nhà về khai báo. Chẳng còn cách gì để chối cãi, anh thú nhận mọi chuyện, ký vào biên bản. Họ còng tay anh, thế là lên đường!

– Thế là anh lại ngồi tù nữa. Có thể còn tù lâu không?

– Nghe đây, Jeanne! Anh không muốn nói dối em, tốt hơn là cho em biết hết mọi chuyện ngay thì hơn...

– Lại còn gì nữa đây, Chúa ơi!

– Can đảm lên nào!

– Nhưng anh nói đi chứ!

– Đây, chẳng phải chỉ có đi tù mà thôi đâu!

– Làm sao lại thế?

– Do tái phạm và lại trèo tường khoét vách ban đêm ở nhà người ta, ông trạng sư đã bảo với anh: tính đồn lại như người ta chồng bánh. Anh sẽ bị kết án biệt xứ từ mười đến mười lăm năm, ngoài ra còn bị đem bêu tại quảng trường nữa.

– Đi chèo thuyền! Nhưng anh yếu thế kia mà, anh sẽ chết mất thôi! – Người em gái đau khổ khóc òa.

– Thế nếu anh xung vào đội quân sản xuất phấn chì thì sao?

– Nhưng khổ sai chèo thuyền thì... Chúa tôi! Khổ sai chèo thuyền!

– Là tù ngoài trời, mặc áo đỏ thay cho áo nâu chứ sao! Với lại anh vẫn cứ tò mò muốn xem biển. Dân Paris mà lại, chúa tò mò mà!

– Nhưng mà lại bị bêu... Khổ thân chưa! Bêu cho thiên hạ phì nhổ! Ôi, lạy Chúa tôi! Lạy Chúa! Khổ thân anh tôi!

Và người phụ nữ bắt hạnh lại khóc.

– Đây, Jeanne! Phải biết điều chứ! Đúng là một phen bĩ cực phải trải qua, lại còn phải ngồi chịu trận nữa! Và chẳng, chẳng phải là anh đã quen với đám đông như kiến quanh anh, anh cứ coi như mình đang làm trò, và nếu có thấy khó chịu quá thì cứ việc nhắm mắt lại là xong hết. Như thế cũng chẳng khác nào thiên hạ hoàn toàn không trông thấy mình.

Nói một cách khinh bạc như vậy, con người khốn khổ ấy cố ý làm ra bộ dửng dưng đáng trách, cốt để an ủi cô em qua vẻ ngoài hờ hững như không.

Đối với một người đã quen nếp sống nhà lao, chẳng còn biết xấu hổ là gì, thì đi đày thực tế chỉ còn là một sự thay đổi thân phận, thay đổi áo tù, như là Hề Giấm nói huých toẹt ra chẳng ngượng.

Rất nhiều tội phạm ở nhà lao trung tâm, do muốn bị đẩy đi đày khổ sai vì thích cuộc sống ồn ào sống động ở đấy hơn, nên đã mưu toan giết người để bị chuyển đến Brest hay Toulon!

Có thể hiểu điều đó thế này: trước khi bị đi đày thì họ cũng đã phải lao động chết xác tùy theo nghề cũ của mình.

Thân phận của những người công nhân lương thiện nhất ở các cảng cũng cực nhọc gay go chẳng kém. Họ đến xưởng cũng cùng một giờ giấc, cuối cùng thì những bệ nằm vôi vữa để đỡ ê ẩm chân tay vì mệt nhọc cũng chẳng hơn gì chỗ nằm của bọn tội đồ.

Nhưng mà họ tự do! Thiên hạ nói thế!

Vâng, tự do thật! Tự do trong một ngày, ngày Chủ nhật, và ngày ấy cũng là ngày bọn tù đi đày được nghỉ ngơi.

Nhưng họ không bị nhục nhã, nhuốc nhơ!

Này, nhục nhã nhuốc nhơ còn là cái gì đối với những con người khốn khổ ấy, ngày nào mà trái tim họ chẳng chai sạn đi trong cái lò lửa ô nhục ghê người ấy, ngày nào mà họ chẳng leo tất cả những nấc thang ô nhục trong cái môi trường trụy lạc chung ấy. Ở đó những kẻ có trọng tội nhất thường được quý mến tôn trọng.

Hậu quả của chế độ hình phạt hiện nay là thế này đây:

Kiểu giam cầm cố rất được ưa chuộng.

Hình thức đi đày thường được yêu cầu.

– Hai mươi năm khổ sai chèo thuyền! Lạy Chúa! Lạy Chúa tôi! – Người em gái tội nghiệp của bác Hề Giấm luôn miệng ca cẩm.

– Hãy yên trí nào, cô Jeanne! Tiền bao nhiêu, hàng bấy nhiêu. Anh quá yếu nên họ chẳng nỡ bắt anh phải làm việc khổ sai. Nếu không có xưởng chế tạo kèn trumpet và kiếm gỗ như ở Melun, thì người ta sẽ cho làm việc nhẹ, tỉ như là họ cho anh làm việc ở trạm xá nhà lao. Anh vốn hiền lành, xưa nay không hay ương bướng, anh lại sẽ kiêm nghề kể chuyện, cũng như ở đây, anh sẽ làm cho các sếp của anh mến, các bạn tù quý và anh sẽ gửi về những quả dưa khô

chạm trở và các hộp bằng rơm tặng các cháu trai cháu gái. Thôi thì, đã trót phải trét, biết làm thế nào!

– Lúc đó, giá mà anh chỉ gửi cho em một lá thư báo cho em là anh muốn đến Paris tìm công ăn việc làm, thì thế nào em cũng giấu anh bằng được trong nhà em.

– Chính thế! Anh đã tính đến nhà em nhưng anh không muốn đến tay không, vì kể ra thì thấy em ăn mặc thế này, hăn cũng chẳng khá khẩm gì. Ái chà, thế còn chú ấy và các cháu thì sao?

– Anh còn nhắc đến con người đó làm gì!

– Vẫn cứ trác táng chứ gì? Tiếc thật! Tay nghề giỏi như thế mà.

– Hăn làm em đến khổ! Thôi, đã đủ thứ khổ rồi chưa đủ, nay lại khổ thêm vì anh!

– Làm sao? Thế chồng em?

– Hăn bỏ em đã ba năm nay, sau khi bán sạch trong nhà, để em và mấy đứa con chỉ còn độc mỗi cái đệm!

– Em chẳng cho anh biết điều ấy.

– Nói để làm gì, cho anh thêm buồn à?

– Tội nghiệp em! Thế một mình em làm thế nào với ba đứa trẻ?

– Chao ôi! Biết mấy là vất vả. Em làm nghề viên tua, cố làm được đến đâu thì làm, chị em hàng xóm giúp đỡ thêm, trông coi lũ trẻ khi em vắng nhà. Em xưa nay ít gặp may, vậy mà đời em đến lúc này coi như là đã có phúc đấy, nhưng dù sao, tại cái thằng chồng em nên cũng chẳng hơn gì trước.

– Tại sao thế?

– Người bán hàng thuê ren có kể cho một khách hàng nghe về

nỗi khổ của em. Chồng em bán hết đồ đạc, bỏ đi chẳng để lại xu nào, vậy là một mình em phải nai lưng nuôi mấy đứa con. Một bữa đi làm về, anh có biết sao không? Em thấy trong nhà rặt đồ mới, một cái giường vững chãi, đồ gỗ, quần áo, do người khách hàng ấy làm phúc giúp cho cả.

– Người khách ấy phúc đức quá nhỉ! Tội nghiệp em thôi. Thế tại sao em không viết thư cho anh biết là em túng quẫn như vậy? Thay vì đem tiêu hết vốn liếng, anh đã gửi tiền giúp em.

– Người tự do mà lại đi nhận tiền người ở tù, sao được!

– Đúng thế! Anh được nhà nước cho ăn, cho ở, kiếm được xu nào là của mình. Yên trí là em rể, em gái đều có tay nghề giỏi mà em thì nội trợ đảm đang, thế là anh tiêu pha vô tội vạ, chẳng nghĩ đến ai!

– Chồng em tay nghề có hạng thật đấy, nhưng lại đổ đốn. Tóm lại, nhờ được sự giúp đỡ trời cho lúc đó, em đã lấy lại được tinh thần. Cháu lớn đã bắt đầu kiếm được đôi chút. Gia đình em thế cũng đã ổn, chỉ còn buồn một nỗi anh bị tù ở Melun. Công việc khấm khá, các cháu ăn mặc lành lặn, chẳng thiếu thốn mấy nỗi, em cũng khỏe cái bụng. Cuối cùng, em vừa mới để ra được gần ba mươi lăm franc thì bỗng nhiên chồng em quay về. Đã mất mặt một năm đấy! Thấy nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, lành lặn, nó điềm nhiên lấy hết tiền, ở lì tại nhà, chẳng làm ăn gì cả, ngày nào cũng rượu chè be bét, em có nói thì lại đánh đập.

– Thằng ăn mày!

– Nào đã hết đâu! Nó còn đưa gái về nhà nữa. Lại phải chịu đựng thêm nữa, nó còn đem bán dần cả đồ đạc của em. Đề phòng bất trắc em tìm đến một luật sư ở cùng khu nhà hỏi xem có cách nào để ngăn

chồng em kéo nó sắp làm cho cả nhà đói rách lần nữa.

– Thật đơn giản! Cứ tống cổ nó ra khỏi nhà là xong.

– Vâng! Nhưng em lại không có quyền. Ông luật sư nói là chồng em có toàn quyền quyết định của cải mà không phải làm gì vì là người đứng đầu tài sản chung. Thật là một điều bất hạnh, nhưng em phải đành cam chịu ép một bề. Còn về trường hợp cô nhân gái thì em được quyền xin ly dị và phân chia gia sản như thiên hạ thường nói. Đã thế, về việc chồng em đánh đập thì có đủ nhân chứng, em có thể đệ đơn kiện trước tòa, nhưng ít ra thì phải bỏ ra từ bốn trăm đến năm trăm franc để được ly dị. Anh nghĩ xem! Cả một năm làm lụng mới kiếm ra được bằng nấy. Tìm nơi nào để có thể vay mượn được? Phải nghĩ đến trả nữa! Và năm trăm franc một lúc, đấy là cả gia tài.

– Có một cách thật đơn giản để kiếm được năm trăm franc. – Hề Giấm chua chát bảo. – Tức là cả năm treo miệng lên! Sống bằng không khí thời đại, và dù sao cũng cứ phải lao động như thường! Tay luật sư không mách em cái mẹo ấy thì kỳ thật.

– Anh thì lúc nào cũng đùa được!

– Ôi, lúc này thì không đâu! – Hề Giấm bất bình. – Vì tóm lại đó là một điều ô nhục, luật pháp đối với người nghèo sao mà dặt thế? Vì đảm đang trung hậu như em, làm đổ máu mắt ra để lương thiện nuôi con. Chồng em là một thằng mặt kiếp có hạng. Nó đánh đập, cấu xé em, lườm gạt cướp bóc của em để huy hoắc ở cao lâu tửu quán tiền em kiếm được. Em kêu gọi công lý, kêu gọi luật pháp bảo vệ giúp em giữ được tấm cơm manh áo khỏi nanh vuốt của thằng ăn hại. Thế mà những luật gia lại bảo: “Đúng, lẽ ra phải thuộc về bà đấy, chồng bà là một thằng vô lại. Tòa sẽ xử cho bà được kiện. Nhưng để xét xử

như thế bà phải bỏ ra năm trăm franc!” Năm trăm franc! Tất cả số tiền mà em, mà cả nhà em cần để sống trong một năm. Nay, em thấy không, tất cả sự việc đó chứng tỏ điều tục ngữ thường nói, là chỉ có hai hạng người trên đời này, những kẻ bị treo cổ và những kẻ đáng để cho người ta treo cổ.

Rigolette một mình trầm tư, không có ai khác để trò chuyện, không bỏ sót một lời của người phụ nữ tội nghiệp mà nỗi bất hạnh làm cô rất căm cảnh. Cô tự hứa là sẽ kể lại cho Rodolphe biết về những nỗi khổ cực của chị ta lúc cô gặp lại ông. Chắc chắn thế nào ông cũng ra tay cứu giúp.



CHƯƠNG II



ĐỐI CHIẾU

Rigolette thấy ái ngại cho số phận người em gái bác Hề Giấm, nên không ngớt nhìn chị, tìm cách xích lại gần chị để làm thân. Thật không may, một người đi vào khu thăm hỏi, chờ gặp một tội phạm đang được gọi đến, bỗng ngồi lèn vào giữa hai người phụ nữ.

Thấy mặt người đó, Rigolette không khỏi rùng mình, sửng sốt. Cô nhận ra một trong hai tên lính tòa đã đến nhà bắt giam bác Morel, thực thi lệnh câu thúc thân thể bác, vốn đã được tòa án phê chuẩn theo yêu cầu của Jacques Ferrand.

Tình huống này làm Rigolette nhớ lại kẻ đã một mực bèn bĩ truy hại Germain nên càng buồn, dù rằng đã hơi khuây khuây được phần nào vì những lời than vãn náo nức xúc động lòng người của cô em gái bác Hề Giấm.

Xích ra xa tên mới đến, cô thợ khâu đồm dáng dựa lưng vào tường và lại chìm đắm trong đau buồn.

– Này, Jeanne ạ, – nét mặt bác Hề Giấm đang vui vẻ và giấu cợt phớt chốc sa sầm – anh không khỏe, cũng không gan góc, nhưng nếu lúc thằng chồng em nó hành hạ em mà anh có mặt ở đấy thì anh sẽ chẳng để nó yên, với lại em cũng quá lành kia!

– Thế thì anh muốn làm thế nào? Đã không ngăn nổi thì em đành chịu khổ. Chừng nào trong nhà còn cái gì bán được thì hấn còn bán tổng bán tháo đi để dắt con nhân tình vào quán rượu, bán tất, bán

đến cả cái áo mặc ngày Chủ nhật của con gái nữa.

– Nhưng tiền công hằng ngày của em sao lại đưa cho hắn? Tại sao không giấu bớt đi?

– Em có giấu đấy chứ! Nhưng nó đánh em tợn quá! Đánh đến nỗi em phải xùy tiền ra. Chẳng phải vì sợ đòn mà em chịu nghe, mà chỉ vì em nghĩ ngộ nhỡ nó quá tay làm em bị thương nặng mất cả làm ăn hàng tháng, chẳng hạn như gãy tay thì lúc bấy giờ sẽ như thế nào? Ai sẽ nuôi nấng, trông coi mấy đứa trẻ? Nếu em lại phải vào nhà thương làm phúc thì các cháu đến chết đói mất! Vì thế, anh phải hiểu cho, chẳng thà đưa mà còn sức, còn người làm lụng nuôi con chứ!

– Khốn khổ thân em! Thôi, thiên hạ cứ hay nói đến tuần đạo, chính em là thế chứ còn ai vào đây nữa!

– Mà xưa nay em có làm hại đến ai bao giờ! Em chỉ muốn làm lụng, hầu chồng nuôi con. Nhưng biết làm thế nào! Trên đời có kẻ sướng, người khổ, cũng như có kẻ tốt, người xấu.

– Phải! Người tốt mà sướng được thì mới là lạ. Nhưng rốt cuộc, lúc này em đã rũ hắn được cái thằng chồng ăn mày ấy đi chưa?

– Được vậy đã phúc! Vì chỉ sau khi đã bán đến cả cái dất giường và nôi của hai đứa bé, hắn mới cắt. Nhưng cứ nghĩ đến việc hắn còn muốn cái tệt hơn...

– Sao? Cái gì nữa vậy?

– Khi nói hắn, thì đúng hơn phải nói cái con đàn bà xấu xa kia thúc đẩy hắn, có thể anh mới hiểu. Một bữa hắn bảo em: “Trong nhà mà có một đứa con gái mười lăm tuổi xinh đẹp như con bé nhà ta này, thì có là ngu mới không biết đem cái sắc đẹp của nó ra mà kiếm ăn!”

– Ài chà chà! Anh hiểu! Bán hết quần áo rồi bây giờ đến lượt bán trôn đây mà!

– Nghe hấn nói vậy, anh coi, em mới điên tiết lên, như thế là phải chứ, em bèn mắng cho hấn một trận mất mặt. Vì cái con nhân tình nhân ngãi xấu xa của hấn lại chõ mõm vào mà bảo chồng em có quyền sắp đặt cho con gái theo ý muốn, em mới cho cái con khốn nạn ấy một mẻ đến nỗi chồng em nó đánh em và từ đó mất mặt cả hai đứa.

– Này Jeanne, em thấy không, có những người không đến nỗi quá tồi tệ như thằng chồng em mà bị ngồi tù đến mười năm đấy. Mạt ra thì họ chỉ mới có trấn lột người dung. Thằng chồng em quả thực là thằng đại khốn nạn.

– Tuy nhiên, về căn bản thì hấn cũng không đến nỗi quá tồi, anh hiểu không? Chỉ vì giao du với bè bạn xấu nơi quán rượu mà sinh hư đồn như thế.

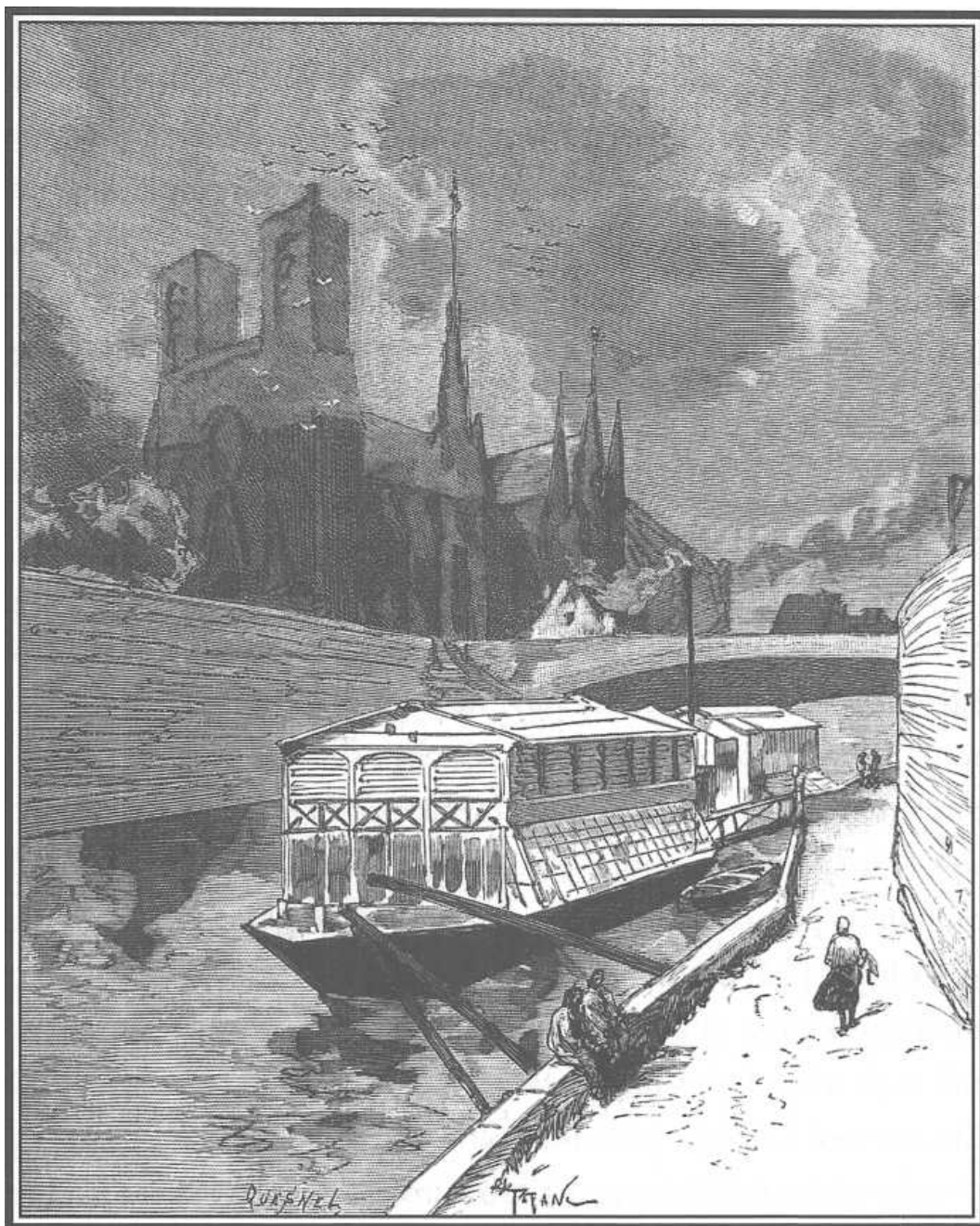
– Phải!!! Hấn có thể sẽ không làm đau một đứa trẻ đâu, nhưng hành hạ người lớn thì lại là một câu chuyện khác...

– Vậy thì, biết làm thế nào? Chúa an bài cho được ra sao thì đành thế vậy. Chẳng gì thì thằng chồng em đã bỏ đi, em không còn lo bị nó đánh thành tật nữa, em vững dạ hơn. Chẳng còn tiền để chuộc cái nệm nằm, vì dù sao trước hết cũng phải sống và đã đến kỳ trả nợ. Vậy mà cả hai mẹ con, em và cháu Catherine đáng thương ấy, cả hai mẹ con một ngày hầu như không kiếm nổi bốn mươi xu, còn hai đứa kia thì lại quá nhỏ, đã đỡ dần gì được. Đến cái đệm nằm cũng chẳng có, cả nhà phải nằm trên ổ rơm, rơm nhặt được ở cửa nhà người đóng gói hàng cùng phố.

– Vậy mà anh có đồng nào là tiêu hết! Anh tiêu hết cả tiền!

– Biết sao được! Anh làm sao biết được em đến nông nổi này. Vì em nào có cho anh hay! Sau đó, em và cháu Catherine lại càng ra sức làm lụng. Tội nghiệp con bé, rõ thực thà, chăm chỉ và tốt bụng anh ạ. Lúc nào cũng nhìn mẹ xem mẹ muốn sai bảo điều gì, chẳng bao giờ phản nản. Và tuy là mười lăm tuổi đầu mà đã trải qua, đã biết thế nào là cái khổ. Có được đứa con như thế nghĩ cũng mát lòng, hả dạ, phải không anh Fortuné? – Chị Jeanne vừa nói vừa lau nước mắt.

– Như thế thì cháu thật giống em như đúc. Ít ra thì cũng phải thế để mà được an ủi phần nào chứ!



Catherine ra bến cầu Pont au Change

– Này, anh ạ, cam đoan là em lo lắng buồn phiền cho cháu nhiều hơn cho mình. Vì, anh thấy không, đã hai tháng nay cháu làm không ngơi tay lúc nào. Mỗi tuần một lần, cháu ra tận các tàu đậu ở bến cầu Pont au Change, mất ba xu một giờ, để giặt giũ chỗ quần áo ít ỏi của

mấy mẹ con mà bố cháu chưa lấy đi, còn thì lúc nào cũng như chó xích một chỗ, chẳng còn được đi đến đâu. Thật tình, con bé sớm gặp rủi ro quá. Em thừa biết là thế nào vận rủi cũng đến, nhưng ít ra thì cũng thư thư được một vài năm yên lành như người ta chứ! Điều làm em phiền muộn nhất trong tất cả lúc này, anh Fortuné ạ, đó là chẳng thể giúp anh được tí gì. Tuy nhiên em sẽ hết sức!

– Úi chao! Thế em tưởng là anh bằng lòng nhận sao? Trái lại, giờ đây, muốn nghe anh kể chuyện nhằm thì mỗi người sẽ phải chịu một xu đấy. Anh sẽ đòi hai xu, bằng không thì sẽ nhin nghe truyện cổ tích của Hề Giấm. Và thế là anh sẽ giúp em được chút ít. À mà tại sao em lại không thuê phòng có cả đồ đạc, như vậy thì thằng chồng em còn bán vào đâu được?

– Thuê phòng cả đồ đạc ấy à? Anh cứ tính xem: nhà có tất cả có bốn người, họ sẽ đòi ít ra là hai mươi xu mỗi ngày, thế thì còn gì để mà sống? Trong khi đó thì buồng của em cả năm chỉ hết có năm mươi franc.

– Ừ, phải đấy! – Hề Giấm châm biếm, cay đắng. – Cứ lao động để rồi ngay khi vừa mới kiếm được ít nhiều, thằng chồng lại về giật mất. Rồi một ngày nào đó, nó sẽ bán con gái mình như đã bán quần áo.

– Ôi, như thế thì thà nó giết em đi còn hơn. Khốn khổ cho con Catherine!

– Nó sẽ không giết em đâu, và nó sẽ bán con Catherine đấy. Nó là thằng chồng em phải không? Nó là chủ tài sản chung như ông trạng sư đã nói với em, chừng nào mà hai người chưa ly dị trước tòa, và vì em không có đủ năm trăm franc đóng tiền án phí thì em đành chịu, chồng em có quyền đem con gái từ nhà đến chỗ nào cũng

được. Nó cùng con nhân ngãi đã cố bám riết để làm hư hỏng con bé tội nghiệp ấy, thì cháu làm sao có thể thoát được?

– Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa! Nếu mà điều ô nhục ấy lại có thể xảy ra... vậy thì còn đâu là công lý?

– Công với chẳng lý! – Hề Giấm phá lên cười cay đắng. – Công lý như là miếng thịt ấy, đắt quá, người nghèo ăn sao được! Chỉ có một cách hiểu như thế này này: nếu mà để đưa người nghèo đi bỏ tù ở Melun, bắt đeo gông hay đi chèo thuyền thì đó lại là một chuyện khác. Người ta sẽ ban cho cái công lý ấy mà không tính tiền. Nếu họ cắt cổ người nghèo... vẫn cứ không tính tiền. Bao giờ cũng miễn phí! Lấy vé đi, các ngài! – Hề Giấm lấy giọng lái đồ rao to. – Không phải trả tiền! Một hào, hai xu! Một xu, ngay một trinh con cũng không phải trả! Không phải trả! Thừa các ngài, chẳng mất tí gì! Miễn hết! Vừa sức tất cả mọi người, chỉ việc nộp có cái đầu mà thôi. Cắt đầu và phi-dê, Nhà nước chịu mọi tổn phí! Công lý miễn phí là thế! Nhưng mà thứ công lý có thể ngăn ngừa giúp cho một người phụ nữ lương thiện, một người mẹ trong gia đình khỏi bị đánh đập và bóc lột bởi một thằng chồng khốn kiếp nó muốn và có thể đem con gái ra kiếm tiền, cái thứ công lý ấy giá những năm trăm franc. Và em đành chịu nhịn cái thứ công lý ấy thôi, Jeanne ạ!

– Này, anh Fortuné, – người mẹ tội nghiệp ấy khóc òa lên – anh làm em chết mất thôi!

– Là vì bởi anh cũng đang như thế, khi nghĩ đến số phận của em, gia đình em, khi thấy anh đành chịu bó tay không làm thế nào được... Anh có vẻ như lúc nào cũng cười đùa được. Nhưng có hai tảng vui vẻ kia, thấy không Jeanne? Tạng vui vẻ vui và tạng vui vẻ

buồn. Anh không có lực cũng như không có gan để hung ác, giận dữ hay thù hận như những người khác. Những thứ đó ở anh chỉ phát tiết ra bằng lời nói ít nhiều nực cười thôi. Thói nhút nhát và thể lực yếu đuối đã ngăn được anh khỏi tội tệ hơn thế này. Cũng phải có cái cơ hội, căn nhà tồi tàn, trơ trọi, vắng chủ, không một con mèo, nhất là không một con chó để thúc đẩy anh đi ăn trộm. Lại vì ngẫu nhiên mà trăng hôm đó sao lại sáng, vì ban đêm mà có mỗi mình thì anh sợ không biết thế nào mà kể.

– Ấy chính vì thế mà em vẫn luôn nói với anh, anh Fortuné tội nghiệp ă, là anh tốt nhiều hơn anh tưởng... Vì vậy, em hy vọng là quan tòa sẽ rủ lòng thương hại anh!

– Thương hại anh ấy à? Thương một thằng tù đã được phóng thích tái phạm? Cứ trông vào đấy đi! Dù sao thì anh cũng không oán trách họ, ngồi tù ở đây, ở chỗ kia hay ở chỗ khác đi nữa đối với anh cũng chẳng sao. Với lại, em nói cũng phải, anh không độc ác. Và những kẻ nào độc ác thì anh căm ghét chúng theo kiểu của anh, anh chế giễu chúng nó. Phải tin là do kể mãi những câu chuyện để làm cho thánh giả mê thích, anh lúc nào cũng sắp đặt sao cho những kẻ thường hành hạ người khác, vì bản chất tàn bạo, cuối cùng đều bị thất bại ê chề nhục cả. Thế là anh đâm quen, kể thế nào thì mình cảm nghĩ như thế.

– Những người bạn tù của anh, họ mê những chuyện như vậy sao? Chẳng bao giờ em sẽ tin như thế!

– Khoan! Nếu anh mà kể họ nghe những chuyện nói về những gã ăn trộm hay giết người cướp của mà cuối cùng bị mắc hạm sa lưới thì họ chẳng để anh kể hết đâu. Nhưng nếu anh kể chuyện một

người phụ nữ, một em bé hay là một người nghèo khổ đáng thương như anh đây, yếu đến chỉ cần gió thổi cũng ngã, bị một tên hung ác truy hại đến cùng chỉ bởi nó thích làm ác, thích ra oai, như thiên hạ vẫn nói, thì, úi chao, họ khoái trá, giậm chân mới khiếp chứ khi tên hung ác ấy cuối cùng phải trả nợ. Này, nhất là câu chuyện *Thằng Còm và Chặt Đôi* của anh, câu chuyện ấy đã từng làm cho nhà ngục trung tâm Melun ưa thích. Chuyện ấy đến đây anh vẫn chưa kể. Anh hện với cánh tội phạm là đến tối nay, nhưng họ phải thưởng nhiều mới được, và thế là anh cũng có phần. Đó là chưa kể anh sẽ đem viết ra thành truyện cho trẻ em. *Thằng Còm và Chặt Đôi* sẽ làm cho bọn thiếu nhi thích đấy, ngay các nữ tu cũng sẽ đọc những truyện như thế! Em cứ yên tâm.

– Tóm lại, anh Fortuné tội nghiệp, điều làm em cũng được an ủi ít nhiều là nhờ tính cách của anh mà anh cũng không đến nỗi khổ khổ như kẻ khác.

– Chắc chắn là nếu anh lại như cái anh chàng tội phạm giam ở trước buồng giam của anh thì có thể anh cũng sẽ tự làm khổ ngay cả chính mình. Tội nghiệp cho chàng trai ấy. Anh rất sợ là chưa hết ngày, cậu ấy đã bị “sặc son” không ở ngục thì cũng ở lưng, tình thế nguy ngập như lửa cháy. Đêm nay sẽ có một mưu toan độc ác để hãm hại cậu ta đấy.

– Ái chà, lạy Chúa! Người ta định hãm hại cậu ấy sao? Ít ra thì anh cũng đừng dây vào đấy nhé, anh Fortuné ạ!

– Đâu lại ngu thế! Để mà bị vạ lây à? Do hay lượn qua lượn lại nên anh mới nghe người nọ người kia họ xì xào với nhau. Nào là lấy giẻ bịt mồm không cho kêu... rồi nào ngăn không cho ai trông thấy

cảnh hành hình... Họ dự tính sẽ túm tụm thành vòng tròn ra về đang nghe một ai đó, coi như đang đọc rõ to một tờ báo hay một thứ gì đấy.

– Nhưng tại sao người ta lại muốn hành hạ cậu ấy như vậy?

– Đó là vì cậu ta lúc nào cũng thui thủi, chẳng trò chuyện với ai, và như là có vẻ chán ghét những người khác, bọn họ bèn đồn rằng cậu ta là một tên chỉ điểm. Rõ quân ngu! Có đâu lại thế, phàm đã làm chỉ điểm thì hẳn là sẽ phải luồn lỏi đến với tất cả những ai cần bí mật theo dõi chứ! Nhưng cốt lõi của vấn đề là cậu ta có vẻ là người ở tầng lớp trên nên bị họ ghen tức. Chính tên Đại ca ở phòng ngủ, biệt danh là Bộ Xương, đứng đầu âm mưu này. Hắn bám chặt Germain như đĩa đói, đó là người mà họ ghét nhất. Thực ra mà nói, họ cứ việc mà thu xếp với nhau đi, việc họ mặc họ, anh chẳng thể làm gì được. Nhưng em thấy đấy, Jeanne ạ, rõ ràng là ở trong tù thì buồn bã, anh chẳng bao giờ bị họ nghi ngờ gì hết. Úi chà, nói chuyện khá lâu rồi đấy. Em mất thời gian đến đây, anh thì chỉ ba hoa, em thì khác. Vì vậy, chào em nhé! Thịnh thoảng đến thăm anh, em cũng biết là anh sẽ rất vui lòng.

– Anh ơi! Nói chuyện thêm lúc nữa, em van anh!

– Không! Không đâu! Các cháu nó mong em. Ái chà, đừng có mà nói với chúng nó là ông bác chúng ở trọ tại đây nhé!

– Các cháu cứ đinh ninh là anh ở đảo kia, cũng như bà ngoại trước đây. Như thế thì em có thể nói cho chúng biết về anh được.

– Hay quá! Thôi về nhanh đi. Về cho nhanh!

– Vâng! Nhưng mà này, anh tội nghiệp của em, em chẳng có gì nhiều, tuy nhiên em cũng không thể để anh như thế này được. Chắc

là anh rét lắm! Chẳng có bút tất, lại chỉ mặc có mỗi một cái gi-lê này! Cùng với cháu Catherine, mẹ con em phải kiếm cho anh dăm cái quần áo mới được. Chao ôi! Anh Fortuné ơi, đâu phải là mẹ con em kém quan tâm đến anh!

– Chăm sóc cái gì, cái gì nào? Quần áo ấy à, anh có đến mấy rương đấy, họ mà đem về đến đây là anh đã có đủ thứ để diện như một ông hoàng ngay. Nào, cười lên một tí chứ! Không à? Này, em gái ạ, không được khước từ đâu nhé! Hãy chờ đến lúc *Thằng Còm và Chặt Đôi* hái được tiền. Lúc đó anh sẽ trao tiền cho em. Tạm biệt nhé, Jeanne hiền hậu. Lần sau em đến mà anh không làm cho em cười lên được, thì nhất định anh sẽ từ bỏ cái biệt hiệu Hề Giấm đấy. Nào, em về nhé, anh giữ em lâu quá rồi.

– Nhưng anh ơi, nghe em đã nào!

– Này chú mày ơi! Này chú mày! – Hề Giấm kêu to người gác ngòi ở đầu kia hành lang. – Nói chuyện xong rồi đấy. Tôi muốn trở về khám, nói chuyện khá nhiều rồi.

– Ái chà! Anh Fortuné, như vậy không tốt đâu. Đuổi em về như thế này à?

– Trái lại đấy! Rất tốt chứ! Nào, tạm biệt, can đảm lên và sáng sớm mai nhớ bảo với lũ trẻ là em đã nằm mơ thấy bác chúng nó ở ngoài đảo và nhờ em ôm hôn chúng. Tạm biệt!

– Tạm biệt anh Fortuné. – Người đàn bà tội nghiệp nước mắt lã chã, nhìn theo bóng anh trai xa dần, đi về phía sau nhà ngục.

Từ lúc tên lính tòa đến ngồi cạnh, không thể nghe tiếp câu chuyện trao đổi giữa Hề Giấm và chị Jeanne, nhưng Rigolette không ngớt nhìn người phụ nữ đáng thương ấy và tìm cách biết địa chỉ của chị ta

để có thể thực hiện ý đồ mới nảy ra là gửi gắm chị cho Rodolphe. Khi chị Jeanne đứng lên để rời khu thăm hỏi, cô thợ khâu đồm dáng lại gần chị và rụt rè khế bảo với chị:

– Thưa chị, lúc nãy không phải là em đã cố tình nghe lỏm chuyện của chị đâu. Em được biết chị là thợ viền tua thêu ren, đúng không ạ?

– Thưa cô, vâng. – Jeanne hơi ngạc nhiên trả lời, nhưng thấy Rigolette vừa xinh đẹp vừa duyên dáng nên chị ta có thiện cảm ngay.

– Em là thợ thêu áo, lúc này các tua viền và đồ thêu ren đang hợp với thời thượng. Đôi lúc em có những khách hàng muốn tìm những đồ trang sức hợp sở thích, em nghĩ rằng nếu đặt chị làm cho những thứ ấy thì sẽ tốt hơn vì hàng chị làm ở nhà. Chứ em không muốn mua lại của người buôn. Hơn nữa, em lại có thể trả cho chị cao hơn người ta là đằng khác.

– Đúng vậy, thưa cô, nếu lấy hàng ngay ở tôi thì tôi cũng kiếm thêm được chút ít. Cô nghĩ đến tôi như vậy, tốt quá. Tôi rất ngạc nhiên.

– Chị này, em nói thành thực đấy. Em đợi gặp một người mà em đến thăm nuôi, không biết trò chuyện với ai được trong khi chờ đợi đến lượt mình. Khi nãy, trước khi cái nhà ông này len đến ngồi giữa hai chúng ta, dù không muốn, em xin cam đoan với chị, em đã nghe được những điều chị trao đổi với ông anh về những nỗi buồn phiền của chị và các cháu. Em bèn tự bảo, giữa những người nghèo với nhau cần phải biết giúp đỡ nhau. Em nảy ra ý nghĩ là mình có thể giúp được chị phần nào vì chị làm nghề viền tua. Nếu quả những điều em đề nghị vừa ý chị thì đây là địa chỉ của em. Chị cho em biết địa chỉ của chị để sau này có khách, em sẽ biết chị ở đâu mà đến đặt

hàng.

Sau đó Rigolette đưa địa chỉ cho chị Jeanne.

Chị Jeanne dạt dào xúc động trước những cung cách của cô thợ khâu:

– Cô ạ, tôi nhìn tướng cô không làm chút nào. Với lại, cô bỏ lời cho nhé, đâu phải là dám xách mé nhưng mà sao cô lại hao hao giống cháu gái lớn của tôi đến thế, khiến cho khi mới vào đến đây tôi đã phải ngẩng đi ngẩng lại cô đến hai lần. Tôi rất cảm ơn cô, nếu cô đặt hàng với tôi, cô sẽ hài lòng với công việc của tôi. Tôi sẽ đem hết lương tâm nhà nghề mà làm cho cô. Tên tôi là Jeanne Duport. Tôi ở phố Barillerie, nhà số 1 ạ.

– Số 1, thế thì cũng chẳng có gì khó nhớ. Xin cảm ơn chị!

– Chính tôi phải cảm ơn cô mới phải, cô thân mến, cô tốt quá! Vừa mới gặp nhau mà cô đã nghĩ ngay đến cách giúp đỡ tôi. Tôi vẫn cứ còn ngạc nhiên đấy!

– Nhưng thật là đơn giản cả thôi, chị Duport ạ. – Rigolette mỉm cười. – Bởi vì tôi hao hao giống cháu Catherine của chị cho nên chị bảo là tôi hảo tâm thì có gì lạ?

– Cô mới dễ thương làm sao, cô thân mến! Này, cô ạ, nhờ cô đấy! Cũng nhờ cô mà tôi trở về nhà đỡ buồn hơn là tôi tưởng. Và biết đâu, chúng ta sẽ lại còn gặp nhau ở đây đôi ba lần nữa, vì cô cũng như tôi, ai cũng đều đến thăm người nhà.

– Thừa chị, đúng ạ! – Rigolette thở dài.

– Vậy thì chào tạm biệt cô nhé! Tôi hy vọng sẽ được gặp lại thưa cô, cô Rigolette. – Chị Jeanne Duport nói, sau khi liếc nhìn địa chỉ

của cô thợ khâu trẻ đom đàng.

– Chào tạm biệt chị Duport!

Khi quay trở về chỗ ngồi, Rigolette suy nghĩ.

“Ít ra thì hiện giờ mình cũng biết địa chỉ của người phụ nữ đáng thương này. Chắc chắn ông Rodolphe sẽ lưu tâm cứu giúp sau khi đã biết chị ta đau khổ đến thế nào. Ông chẳng đã thường hay nói với mình đó sao? ‘Nếu cô biết có ai đấy thật đáng thương, thì cứ bảo với tôi nhé!’”

Thế rồi Rigolette ngồi xuống ghế, sốt ruột chờ người bên cạnh nói chuyện cho xong để có thể xin gặp Germain.

Bây giờ thì xin có vài lời về cái cảnh vừa rồi.

Khốn thay! Phải thừa nhận thế! Người anh khốn khổ của chị Jeanne Duport bất bình là chính đáng. Đúng! Anh ta đã nói thật khi nói rằng luật pháp quá đắt đối với người nghèo khổ.

Thưa kiện ở những tòa án dân sự thì phải chịu nhiều phí tổn quá lớn, khó với tới đối với người lao động thủ công, vốn đã không đủ sống bằng thu nhập ít ỏi.

Quả thế! Một bà mẹ hoặc ông bố trong một gia đình thuộc cái giai cấp luôn bị hy sinh ấy, hãy cứ xin lý dị xem sao. Cho dù để đạt được nguyện vọng ấy, họ có đầy đủ mọi quyền...

Liệu họ có xin được không?

Không!

Vì rằng sẽ không một người thợ nào có khả năng bỏ ra bốn, năm trăm franc trả cho những thủ tục quá tốn kém của một vụ xét xử như thế!

Vậy mà những người nghèo khổ không còn một cuộc sống nào khác là cuộc sống gia đình. Cách đối xử tốt hay xấu của một người chủ gia đình thợ thuyền không đơn thuần chỉ là một vấn đề đạo đức mà chính là vấn đề CƠM ÁO!

Số phận của một người phụ nữ bình dân, như chúng tôi đã cố gắng mô tả, có thực không đáng được lưu tâm và bảo vệ hơn số phận một người phụ nữ giàu có đau khổ vì người chồng hoang toàng hay là trai gái đĩ bợm?

Tất nhiên không gì đáng thương xót hơn là những đau khổ tinh thần.

Nhưng khi mà một người mẹ khốn khổ đã đón đau như thế rồi lại còn phải gánh thêm sự khốn cùng của các con nữa, thì có phải là quái gở không, nếu sự cùng túng đặt chị ta ngoài vòng pháp luật, bỏ mặc chị ta và các con thân cô thế cô cho một thằng chồng lười nhác và sa đọa tha hồ giở trò hành hạ tàn tệ?

Vậy mà điều quái gở ấy lại có đấy!

Và một người tù tái phạm có thể, trong hoàn cảnh ấy và trong nhiều hoàn cảnh khác nữa, có quyền và rất logic để phủ nhận sự công minh của những thể chế mà các tòa án đã lấy danh nghĩa để xử phạt anh ta.

Có cần phải chỉ ra những mối nguy hại cho xã hội khi phải biện minh trước những điều công kích như vậy không nhỉ?

Uy thế và quyền lực tinh thần của những đạo luật ấy sẽ ra sao nếu mà sự áp dụng bị tuyệt đối lệ thuộc vào một vấn đề tiền tài?

Tư pháp dân sự cũng như tư pháp hình sự chẳng phải là đã được phổ cập đến mọi người hay sao?

Khi con người ta quá nghèo túng để có thể viện dẫn đến quyền hưởng thụ một đạo luật ngăn ngừa và bảo trợ tuyệt vời như thế thì xã hội sao lại không tự mình đài thọ những phí tổn để đảm bảo danh dự và sự yên vui của mọi gia đình?

Nhưng thôi, ta hãy gác lại một bên số phận người phụ nữ suốt đời đành chịu làm nạn nhân của một thằng chồng tàn bạo và sa đọa bởi vì người ấy quá nghèo để mà xin luật pháp tuyên bố cho chị được phép ly dị.

Bây giờ hãy nói đến người anh của chị Jeanne Duport.

Người tù được phóng thích ấy ra khỏi một cái hang ổ tha hóa mà trở về với xã hội bên ngoài. Anh đã chịu đựng hình phạt, trả nợ bằng việc đền tội rồi, xã hội có những biện pháp phòng ngừa gì để ngăn anh khỏi phạm vào trọng tội lần nữa?

Không hề!

Đã có ai thiện tâm tìm cách ngăn ngừa từ trước mà giúp anh trở về với chính nghĩa chưa? Để mà có quyền trừng phạt ghê gớm nếu anh tỏ ra không tài nào cải tạo nổi?

Không ai!

Sự sa đọa lây lan trong tù ngục của các ngài ai cũng rõ và sợ hãi một cách chính đáng, vì người nào từ đó mà ra thì đi đến đâu cũng là đối tượng cho thiên hạ khinh miệt, phỉ nhổ và ghê sợ, dù anh có trở thành người tốt gấp vài chục lần đi chăng nữa thì hầu như anh chẳng thể kiếm được công việc.

Hơn nữa, cái cách giám sát nhục nhã của các ngài, quản thúc anh ta ở những thị trấn nhỏ, ở đó tiền sử của anh phải sớm được biết ngay lập tức, làm anh không còn cách nào để hành nghề cho

được, mà nghề của anh lại là những nghề buộc anh phải làm thuê cho những nhà thầu trông coi các nhà ngục lớn?

Nếu người tù được phóng thích vượt qua được những cám dỗ xấu xa, thì anh ta rồi cũng lao thân vào một trong những nghề nghiệp tổn thọ mà chúng tôi đã nói đến, vào việc điều chế những hóa chất nào đấy mà ảnh hưởng độc hại làm chết hàng loạt người chuốc lấy cái nghề tai hại ấy, hoặc còn là, nếu anh ta có sức lực thì sẽ đi khai thác đá sa thạch ở rừng Fontainebleau, một nghề mà người ta thường chỉ chống chọi được trung bình sáu năm là cùng.

Thân phận một người tù được phóng thích như vậy lại còn đáng buồn hơn, vất vả hơn, khó khăn hơn so với trước kia lúc anh ta mới phạm pháp lần đầu. Giữa bao nhiêu trở ngại, va vấp, anh phải vượt qua sự ghê tởm, sự coi thường và thường thì cả sự khốn khổ cùng cực.

Và nếu anh ta ngã gục trước tất cả những cơ may kinh khủng của tình trạng phạm tội ấy và nếu anh ta lại gây trọng án nữa, thì các ngài sẽ tỏ ra nghiêm khắc gấp nghìn lần so với lần phạm pháp đầu tiên.

Điều đó là bất công, chính vì hầu như luôn luôn tình cảnh nghèo túng do các ngài gây ra cho anh ta đã lái anh ta đến chỗ phạm trọng tội lần nữa.

Vâng! Đã chứng minh được rằng thay vì cải tạo, hệ thống nhà tù của các ngài chỉ làm cho đời bại.

Thay vì hoàn thiện, nó làm cho trầm trọng thêm.

Thay vì chữa khỏi những chứng bệnh đạo đức nhẹ, nó tạo thành bệnh nan y.

Sự tăng thêm hình phạt, áp dụng một cách tàn nhẫn không

thương xót cho sự tái phạm như vậy là bất công, dã man, vì rằng sự tái phạm khác nào như là hậu quả tăng bội lên của những thể chế hình sự của các ngài.

Sự trừng phạt ghê gớm dành cho những kẻ tái phạm sẽ chỉ chính đáng và logic nếu các nhà tù của các ngài giáo dục, cải hóa những phạm nhân và nếu khi họ mãn hạn tù, đạt được hạnh kiểm tốt đối với họ nếu không phải là dễ dàng thì ít ra cũng có thể là phổ biến.

Nếu người ta ngạc nhiên trước những mâu thuẫn của luật pháp thì người ta sẽ nghĩ sao nếu đem so sánh những tội tiểu hình với các trọng tội nào đó, hoặc bởi những hậu quả không tránh nổi của các tội trạng ấy hoặc bởi sự bất cân xứng quá đáng tồn tại trong những hình phạt đối với các tội đã mắc.

Câu chuyện trao đổi giữa người tù với tên lính đến thăm nom sẽ bày ra trước mắt chúng ta một trong những sự bất cân xứng đáng buồn ấy.



CHƯƠNG III



THẦY CÒ BOULARD

Người tù nhân đi vào khu thăm tội nhân lúc Hề Giấm đi ra là một người khoảng ba mươi tuổi, tóc hoe thẫm, mặt mũi tươi tỉnh, đầy đặn và đỏ ửng. Hắn có vóc người trung bình nên trông càng quá phì nộn. Tên tù nhân ấy đến là hồng hào béo tốt. Trùm lên người một chiếc áo redingote dài và ấm bằng dạ phlanen mềm màu xám. Với cái quần ống loe bằng cùng một thứ hàng, một kiểu cát-két-mũ trùm bằng nhung đỏ bổ sung cho bộ trang phục cùng với đôi giày păng-túp nhồi lông thú cực tốt. Mặc dù cái mốt đeo những cái toòng teng qua đã lâu rồi, nhưng sợi dây xích vàng đeo đồng hồ quả quýt còn lòng thòng nhiều thứ trang sức nam đá quý. Cuối cùng là nhiều chiếc nhẫn mặt ngọc khá đẹp lấp lánh trên cả hai bàn tay to và nhỏ của hắn. Kẻ tội phạm ấy thường được gọi là thầy Boulard, thừa phát lại, can tội bội tín.

Người đối thoại với hắn là Pierre Bourdin, một trong hai tên lính tòa được giao việc bắt giải bác Morel, người thợ ngọc. Tên này thường vẫn được thầy Boulard, thừa phát lại của ông Petit-Jean (người đứng tên thay Jacques Ferrand trong các phi vụ khi lão không muốn ra mặt), sai phái.

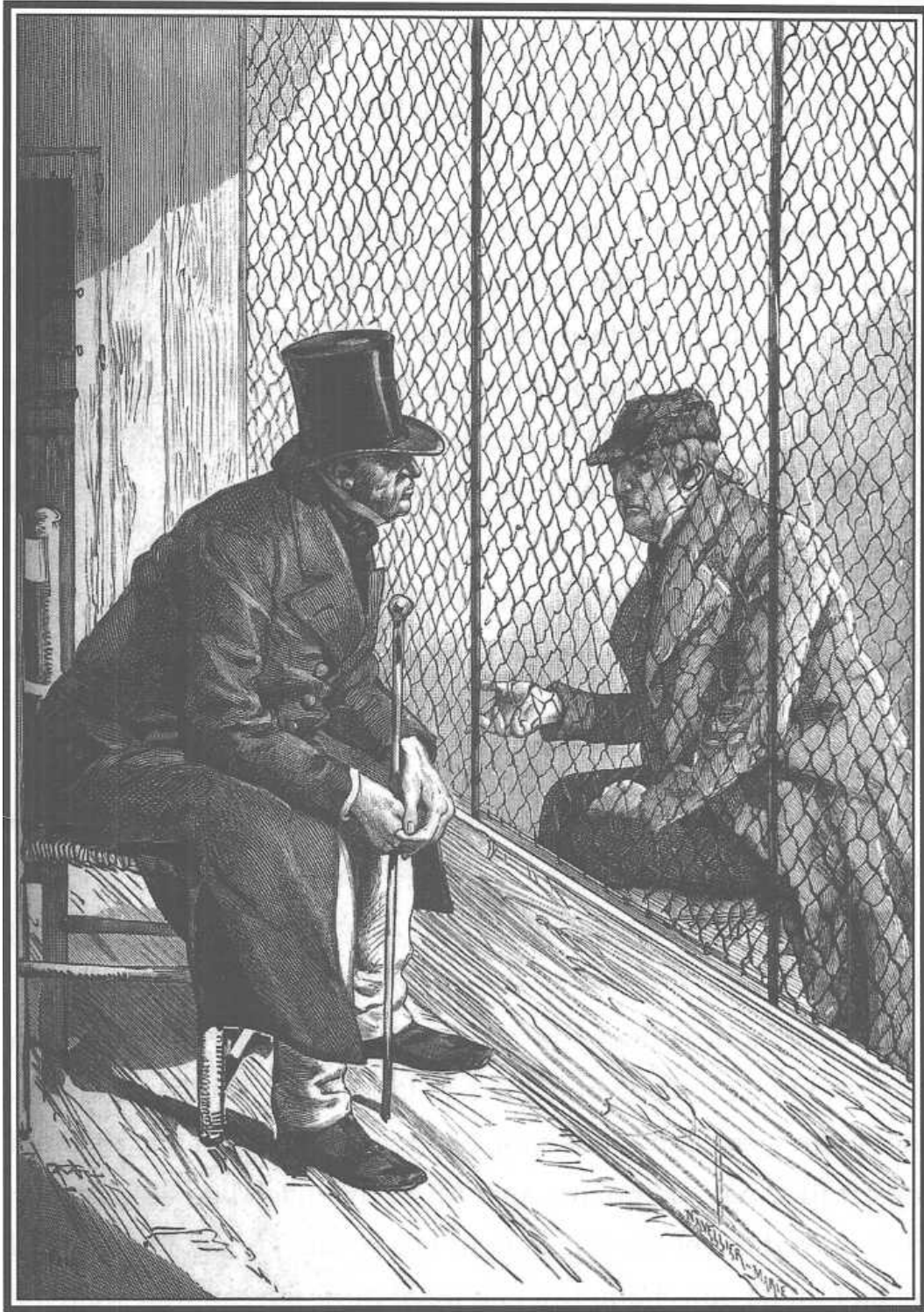
Bourdin người nhỏ hơn và cũng đầy đà không kém tên thừa phát lại, nhất nhất đều rập khuôn ông chủ mà gã rất khâm phục vẻ xa hoa, tất nhiên theo khả năng túi tiền của gã. Cùng khoái các đồ trang sức,

hôm đó gã cài một cái kim băng lộng lẫy dát hoàng ngọc, một sợi dây chuyền vàng dài quấn ngoằn ngoèo lúc ẩn lúc hiện giữa các khuyết áo gi-lê.

– Chào anh Bourdin trung thành, tôi tin tưởng là anh sẽ không thiếu mặt khi biết là tôi đã nhắn. – Thầy Boulard vui vẻ nói bằng một giọng yếu ớt tương phản kỳ lạ với thân hình đồ sộ và bộ mặt to nở nang, tươi tắn.

– Thiếu mặt sao được! – Tên lính tòa trả lời. – Tôi làm sao có thể như thế được, thưa tướng quân của tôi.

Bourdin xưng hô như vậy với tên thừa phát lại bởi quan hệ tở thầy và bởi lối vui đùa vừa thân mật vừa tôn kính đã thành thói quen. Và lại cách nói quân sự ấy cũng thường được dùng trong một vài giới công nhân viên nào đấy, hoặc các luật gia dân sự chuyên nghiệp.



Pierre Bourdin và Boulard

– Tôi rất hài lòng trước tình bạn chung thủy trong lúc thất cơ lỡ

vận này. – Thầy Boulard vui vẻ và thân mật nói. – Tuy nhiên tôi cũng bắt đầu lo lo, viết thư cho anh đã ba ngày nay mà vẫn không thấy tăm hơi.

– Tướng quân thử tưởng tượng xem, đây là cả một câu chuyện. Người còn nhớ cái tay Tử tước đẹp trai ở phố Chaillot không?

– De Saint-Remy à?

– Đúng! Ông cũng biết là hắn vẫn coi thường sự bắt bớ của chúng ta chứ? Cho nên hắn mới quá sỗ sàng.

– Hắn là kẻ không đứng đắn.

– Tôi thừa biết thế, tôi và Malicorne, hai chúng tôi đang như mù cả người đây, nếu có thể nói như thế.

– Không thể như thế được, Bourdin ạ!

– May quá, thưa tướng quân! Nhưng sự việc là thế này này, tay Tử tước đã được thăng cấp đấy!

– Hắn được phong Bá tước à?

– Không! Từ lừa đảo hắn thăng thành ăn trộm!

– Chà, thầy kệ hắn!

– Người ta đang truy nã hắn về tội đã thó đi một số kim cương. Tiện thể nói thêm là những hạt kim cương ấy là của người chủ hiệu kim hoàn đã thuê cái tên sâu bọ Morel ấy mà! Khi chúng tôi sắp sửa bắt tên này ở phố Temple thì bỗng một tên người mảnh dẻ cao lớn, để ria đen, đã bỏ tiền ra trả nợ cho cái thằng chết đói ấy và suýt nữa thì quăng cả tôi và Malicorne từ trên gác xuống chân cầu thang.

– Ái chà! Đúng, tôi nhớ lại rồi. Các anh đã kể tôi nghe việc đó, anh Bourdin tội nghiệp. Thật là buồn cười, đoạn hay nhất của vở hài kịch

đó là lúc mụ gác cổng hắt vào lưng anh cả một liễn xúp nóng bỏng.

– Hắt cả xúp lẫn liễn kia đấy, thừa tướng quân, nổ toang như một quả bom ở chân chúng tôi! Rõ con mụ phù thủy già.

– Việc đó sẽ được tính tiền trong sổ lý lịch công tác và thương tích. Thế chàng Tử tước đẹp trai ấy ra sao rồi?

– Tôi đã nói với ông là de Saint-Remy bị truy tố về tội trộm cắp sau khi đã lừa ông bố nhân hậu là hắn muốn tự bắn vào đầu. Một nhân viên cảnh sát bạn tôi, biết rằng lâu nay tôi vẫn theo dõi tay Tử tước này, đã hỏi tôi, xem tôi có thể mách bảo và giúp anh ta dò theo dấu vết của tên công tử bột ấy hay không. Đúng là khi tôi biết thì đã quá chậm. Khi hắn thoát được lần câu thúc thân thể trước đây, hắn đã ẩn náu, khi chúng tôi đến nơi thì không kịp nữa rồi, chim đã rời tổ.

– Và lại, ngay ngày hôm sau nữa, hắn đã trả tiền cái hối phiếu, nhờ một bà phu nhân nào đó giúp, người ta đồn vậy.

– Đúng đấy, thừa tướng quân. Nhưng thôi, mặc kệ, tôi biết đấy là lần thứ hai. Tôi đã nói với người bạn cảnh sát như thế. Người này đã đề nghị với tôi giúp một tay, trên danh nghĩa tài tử! Và dẫn anh ta đến trang trại... Tôi không có việc gì bận rộn cả. Như thế cũng là một dịp đi chơi dã ngoại, tôi đã nhận lời.

– Thế nào, tay Tử tước sao rồi?

– Chịu, không tìm thấy. Ban đầu tôi lảng vảng rình mò chung quanh trang trại, sau đó mới xộc vào, nhưng vẫn công cốc. Vì thế thành ra tôi không thể đến đây sớm hơn theo lệnh tướng quân.

– Tôi vẫn biết là đối với anh, chẳng có gì là cái bất khả cả, anh bạn ạ!

– Nhưng... Chẳng phải tò mò đâu nhé, làm thế quái nào mà ông lại ở đây?

– Những quân vô lại, anh bạn ạ, một lũ vô lại chỉ vì một số tiền nhỏ mọn không bố kể lại là sáu mươi nghìn franc thôi, đã khẳng định là tôi chiếm đoạt tiền nong của chúng để kiện tôi về tội bội tín, buộc tôi phải rời bỏ chức trách...

– Thật à, thưa tướng quân? Chà, đúng là vận xui thế sao? Từ nay chúng tôi không làm việc với ngài nữa à?

– Hiện nay tôi chỉ hưởng nửa lương, chàng Bourdin của tôi ời! Tôi đang bị đình chỉ công tác.

– Nhưng cái lũ cay cú ấy là bọn nào?

– Anh thử tưởng tượng mà xem, cái đứa hùng hổ nhất chống tôi lại là một quân trộm cắp được phóng thích. Hắn đã đưa cho tôi thu hồi một ký phiếu trị giá bảy mươi nghìn franc tiền còn cần phải được truy thu. Tôi đã truy nợ, nhận tiền người ta trả. Và cũng bởi vì có những phi vụ làm ăn thất thoát, tôi đã vung hết số tiền ấy cùng với nhiều số tiền khác, cho nên tất cả cái lũ vô lại ấy đã la lối om sòm khiến người ta phải ký trát đòi, và thế là anh thấy tôi ở đây, anh bạn! Không hơn không kém một thằng ăn trộm chính hiệu!

– Việc đó hẳn làm cho tướng quân bức mình lắm nhỉ?

– Lạy Chúa! Bức ghê! Nhưng thế này mới thật lạ lùng. Cách đây vài ngày, cái tên được phóng thích ấy đã viết thư cho tôi bảo rằng hắn chỉ trông vào món tiền đó cho qua những lúc ba đào, mà khó khăn thì đã đến (tôi không biết hắn muốn đòi hỏi gì đây) và tôi sẽ phải chịu trách nhiệm như thế nào về những trọng tội mà hắn có thể sẽ gây ra để khỏi đói rách.

– Tuyệt thật! Thề danh dự là thế.

– Có phải không? Chẳng có gì thuận tiện hơn! Cái thằng vô lại ấy có khả năng khai như vậy để giảm bớt tội. May sao pháp luật lại không chấp nhận cái kiểu “tòng phạm tiếp tay” như thế!

– Dù sao thì thừa tướng quân, ngài chỉ can tội bội tín mà thôi, phải không?

– Dĩ nhiên! Có phải là thầy Bourdin cũng coi tôi như thằng ăn trộm?

– Chao ôi! Lại thế nữa! Thừa tướng quân, ý tôi muốn nói là chuyện đó chẳng có gì nghiêm trọng cả, dù sao cũng chẳng ra cái quái gì!

– Có phải là tôi có vẻ tuyệt vọng không, hờ anh bạn?

– Đâu có! Chưa lúc nào tôi thấy ngài tươi tỉnh hơn lúc này. Về việc này, nếu ngài có bị kết án, thì bất quá cũng chỉ đến hai hay ba tháng tù và hai mươi lăm franc tiền phạt là cùng. Tôi cũng là dân thuộc luật đấy chứ, thừa tướng quân?

– Về hai, ba tháng tù ấy thì tôi sẽ xin ngồi ở tù một cách thoải mái bằng cách xin đi chữa bệnh ở một nhà thương tư nhân, chắc chắn sẽ được thôi, tôi có thể sai khiến cả một nghị sĩ quốc hội mà...

– Ôi, như vậy thì ăn chắc rồi!

– Đây, anh Bourdin ơi, thế nên tôi không nhin cười được, mấy thằng ngu xuẩn đã làm tôi phải ngồi tù ở đây sẽ đi quá đà, chúng nó sẽ chẳng kiếm được một xu nào hơn đâu mà đòi. Chúng nó làm tôi buộc phải nhượng quyền chức trách, điều đó chẳng can hệ gì đến tôi. Cứ coi như là tôi nợ người tiền nhiệm, như anh nói! Thấy không,

lại những thằng khờ ấy sẽ bị ăn quả lừa thôi, như kiểu Robert-Macaire* đã nói ấy mà!

Nhân vật đại bại trên sân khấu thời đó.

– Tôi cũng có ấn tượng như vậy, tướng quân ạ! Thây kệ chúng!

– Úi chà! Này chú mày, ta hãy nói về điều khiến tôi phải nhăn anh đến đây, việc khá tế nhị đấy, chuyện đàn bà ấy mà! – Thầy Boulard nói, kiểu hợm mình kín đáo.

– Chà chà, quả là tướng quân ác ôn chưa! Biết ngay mà! Thế có việc gì? Ngài cứ tin ở tôi!

– Hiện nay tôi đang đặc biệt lưu tâm đến một cô đào trẻ ở rạp Folies-Dramatiques, tôi đã bao đủ thứ, và bù lại, nàng cũng đã sòng phẳng với tôi, ít ra là như vậy. Vì anh biết không, xưa nay, anh nào vắng mặt là anh ấy thiệt. Vả lại, tôi nhất thiết càng phải biết xem mình có bị thiệt không, vì Alexandrine lại vừa muốn xin tôi cấp thêm ít vốn. Tôi chưa bao giờ riết róng với phụ nữ, nhưng, nghe đây, tôi không muốn bị họ lừa. Vì thế, trước khi muốn tỏ ra rộng rãi với cô ấy, tôi muốn biết liệu cô ấy có xứng đáng vì đã một lòng một dạ với tôi không. Tôi cũng biết là không gì lỗi thời, cổ lỗ hơn lòng chung thủy, nhưng đó lại là nhược điểm của tôi. Anh bạn ạ, vì tình bằng hữu, anh giúp tôi việc ấy nhé, nếu trong một vài ngày, anh có thể canh giữ cho mối tình của tôi và làm cho tôi có khả năng biết được cặn kẽ hoặc là làm cho mụ gác cổng của Alexandrine bép xép phun ra, hoặc là...

– Thế là đủ, thưa tướng quân! – Bourdin ngắt lời tên thừa phát lại

– Chẳng khó hơn là giám sát, dò la tin tức của một con nợ đâu! Hãy tin ở tôi, tôi sẽ biết nàng Alexandrine có bội ước hay không. Điều này khó xảy ra đấy vì, nói không phải là thiên vị ông đây, ông đẹp người

và hào phóng quá thể, ai mà không tôn thờ ông chứ!

– Có đẹp cũng chẳng ích gì, tôi vắng mặt, bạn thân ời và thế là thiệt cho tôi rồi. Tóm lại, cậy trông vào bạn để biết sự thật đấy!

– Rồi ông sẽ biết thôi! Xin cam đoan thế.

– Chà, anh bạn thân mến, làm sao trả ơn anh được?

– Ô hay, thôi đi nào, thưa tướng quân!

– Dĩ nhiên, chàng Bourdin ời, trong trường hợp này thì công xá được coi như công đi tróc nã đấy!

– Tướng quân ạ, tôi không chịu đâu, bao lâu nay tôi làm việc dưới quyền ngài, chẳng phải là ngài đã để cho tôi tha hồ lột da con nợ, tăng gấp đôi, gấp ba phí tổn bắt bớ, đã vậy khi truy thu sau đó, ngài lại còn ráo riết như là đòi cho chính mình nữa kia mà!

– Nhưng bạn thân mến ời! Việc này thì khác chứ. Nếu là tôi thì tôi sẽ không chịu.

– Thưa tướng quân, ngài coi thường tôi đấy nếu ngài không coi cái việc ngài ủy cho tôi dò xét Alexandrine giúp ngài là một biểu hiện nhỏ nhặt cho lòng biết ơn của tôi.

– May quá, thôi tôi cũng chẳng tranh luận từ với anh bạn lâu hơn nữa. Và lại lòng tận tâm của bạn là một phần thưởng thú vị cho cung cách làm ăn *mềm* của tôi xưa nay kia mà!

– Tôi cũng hiểu điều ấy như vậy đấy! Tướng quân ạ, nhưng liệu tôi còn có thể giúp ngài được gì khác nữa không? Ngài vốn thích thoải mái, đàn ông hoàng, hẳn ở đây khó chịu ghê gớm lắm nhỉ? Ngài đóng tiêu chuẩn đặc biệt*, tôi hy vọng thế, tướng quân!

Phòng biệt giam, phạm nhân nhiều tiền có thể chi tiền để được

hưởng tiêu chuẩn ấy.

– Tất nhiên, cũng may là vừa đúng lúc tôi đến, chỉ còn mỗi một buồng trống cuối cùng. Các buồng khác đang phải sửa chữa. Tôi tìm cách thu dọn hết sức tươm tất nơi ăn ở, nên cũng không đến nỗi, có cả lò sưởi gang, tôi đã cho đưa đến một ghế dựa tốt. Tôi ăn ngày ba bữa, nghỉ ngơi, đi dạo cho tiêu cơm và tôi ngủ nghê thoải mái. Ngoài những mối lo ngại về Alexandrine, anh thấy không, tôi chẳng có gì đáng để phải phàn nàn.

– Nhưng ngài vốn là tay háu ăn cỡ lớn kia mà! Tướng quân ơ, ở nhà ngục thì làm gì có đầy đủ miếng ngon lành cho ngài.

– Thế cái tay mở cửa hàng thực phẩm ở phố tôi để làm gì? Chẳng phải cứ như là sinh ra để hầu tôi hay sao? Tôi mở sổ nợ với hắn và cứ hai ngày một lần, hắn gửi cho tôi một sọt thức ăn ra trò. Và, đằng nào thì cũng giúp tôi một thể, nhờ bạn nhằn giùm bà chủ hiệu, cái bà nhỏ nhằn Michonneau tốt bụng ấy, này, tiện thể nói anh biết, bà ta trông cũng “khó” đấy chứ!

– Úi chà, ác ôn! Rõ chúa ác ôn!

– Thôi nào, bạn thân mến, ai lại nghĩ nhảm thế! – Tên thừa phát lại ra vẻ hợm hĩnh. – Tôi chỉ là khách sộp và hàng xóm thân thôi mà! Vậy thì yêu cầu bà chủ thân mến Michonneau ngày mai cho vào giỏ cho tôi một miếng pa-tê cá ngừ ướp nhé, đang mùa mà, cho nó lạ miệng, nhậu nhẹt được nhiều.

– Ý kiến hay!

– Với lại, bảo bà Michonneau chuyển cho tôi một thùng đủ thứ rượu, đủ cả bourgogne, champagne, bordeaux giống như lần trước, à sẽ hiểu thế là ngụ ý gì, và kèm thêm vào đó hai chai cognac cũ niên

hiệu 1817 nữa, cùng với nửa cân cà phê moka vừa mới rang và xay xong.

– Tôi sẽ ghi năm của chai rượu để khỏi quên. – Bourdin giở sổ tay.

– Đã ghi thì bạn thân mến ời, hãy làm ơn nhắn ở nhà gửi cho tôi cái đệm lông chim nhé.

– Mọi việc đều nhất nhất thực hiện đúng như ngài dặn, ngài cứ yên tâm.

– Như thế là tôi đã được yên tâm chút ít về khoản cơm nước rồi.

– Nhưng còn đi dạo, thế ngài cũng dạo chơi lẫn lộn với ba cái thằng tù ăn cướp, ăn trộm ấy sao?

– Phải! Và thế mà thật là vui, là nhộn nhịp nữa kia đấy! Ăn xong, tôi sẽ đi xuống lúc thì qua sân này, lúc đến sân kia, và cũng như anh nói ấy, tôi chan hòa nhập bọn với họ. Tôi đảm bảo với anh là thực ra họ có vẻ tử tế lắm. Có những người thật là vui tính. Bọn tợn tạo nhất thì được tập hợp ở khu mà họ gọi là Hồ Sư Tử. Ái chà, bạn thân mến, những bộ mặt tướng cướp mới khiếp chứ! Giữa bọn chúng có một thằng chúng gọi là Bộ Xương; tôi chưa bao giờ thấy ai như vậy.

– Tên với tuổi, buồn cười thật!

– Sao hấn gầy thế, hay nói đúng hơn là người hấn gầy như chẳng có tí thịt nào, trơ cả xương ra. Và đấy chẳng phải chỉ là biệt hiệu đâu, tôi bảo là trông hấn đến khiếp. Hơn nữa hấn là đại ca của phòng giam. Đúng là một thằng đại ác ôn, thượng đẳng. Hấn đi đày về, rồi lại ăn trộm, giết người. Những vụ giết người mới đây ghê gớm quá, hấn biết hấn sẽ bị kết án tử hình không giảm, nhưng hấn vẫn coi như không.

– Đúng là giặc!

– Tất cả bọn tội phạm đều khâm phục và run sợ trước hăn. Tôi vội vàng lập tức lấy lòng hăn ngay bằng cách biểu hăn xì gà. Vì thế nên hăn coi tôi là bạn và dạy tôi tiếng lóng. Tôi tiến bộ đấy chứ!

– Chà chà, đùa dai thực! Tướng quân của tôi học tiếng lóng.

– Thì tôi đã nói với anh là tôi tiêu khiển phải biết mà! Các gã ấy khoái tôi lắm, có tên lại mày tao thân mật với tôi nữa kia. Tôi chẳng hợm mình đâu, không như một cái ông nhãi nào đấy tên là Germain, một thằng khố rách đã chẳng có đồng nào để ở phòng giam đặc biệt mà lại còn ra cái vẻ kênh kiệu, ra vẻ ông lớn với bọn chúng.

– Nhưng cho là hăn có muốn không gần ai đi nữa thì hăn cũng phải vui mừng có được người lịch sự như ngài để mà cùng trò chuyện, nếu chán ghét những người kia chứ!

– Kệ! Ngay đến tỏ vẻ nhận biết tôi là ai, hăn cũng chẳng màng, nhưng dù có thể đi chẳng nữa thì tôi cũng cố tình lờ đi không để hăn bắt chuyện làm quen. Cả nhà tù ai cũng ghét hăn. Trước sau thế nào họ cũng sẽ chơi hăn một vố và chính thế, tôi chẳng muốn bị ghét lây vì hăn tí nào!

– Ngài nói phải đấy!

– Hăn làm hỏng cả buổi tiêu khiển của tôi, vì cuộc dạo chơi của tôi với cánh tội phạm thực sự là một trò tiêu khiển, chỉ hiềm một nỗi là những thằng ăn cướp ấy đánh giá tôi không đáng mấy, về mặt đạo đức ấy mà. Anh hiểu không, chỉ đơn giản có mỗi tội bội tín. Đối với chúng, như thế thì ra cái quái gì. Vì thế chúng cho tôi là không đáng kể cho lắm, như Arnal* đã nói.

Kịch tác gia châm biếm thế kỷ XIX ở Pháp.

– Quả thế, bên cạnh những quân giết người không góm tay ấy, ngài thật là...

– Một con chiên hiền lành thực sự, bạn ơi! Úi chao, bạn đã ân cần với tôi thế, thì đừng quên những việc tôi nhờ đấy nhé.

– Ngài yên tâm. Một là việc cô Alexandrine; hai là món pa-tê và thùng rượu; ba là chai cognac cũ năm 1817, cà phê bột và chăn lông chim. Ngài sẽ có đủ các thứ ấy. Có còn điều gì nữa không?

– À, có chứ! Tôi quên mất. Anh biết rõ nhà Badinot ở đâu chứ?

– Tay chạy việc phải không? Biết chứ.

– VẬY NHÉ! Nhờ anh nhắn với hắn là tôi trông chờ ở sự giúp đỡ của hắn để mời được một thầy cãi thật cừ cho tôi. Và tôi thì tôi không tiếc tờ một nghìn franc đâu!

– Tôi sẽ tìm gặp Badinot, ngài cứ yên tâm. Ngay tối nay thôi, tất cả mọi việc ngài giao cho đều xong, mai ngài sẽ nhận được tất cả những gì ngài cần. Tạm biệt, và cố gắng nhé, thưa tướng quân.

– Tạm biệt anh bạn thân mến!

Mỗi người một phía, họ tạm biệt nhau, và rời khu tiếp chuyện.

Bây giờ thì ta hãy đối chiếu trọng tội của Hề Giấm, tái phạm hình sự với tội của thầy Boulard, thừa phát lại.

Đối chiếu xuất phát điểm của cả hai tội và những lý do, nhu cầu bức thiết nào đấy đã đẩy họ đến tội ác.

Cuối cùng, hãy đối chiếu những hình phạt dành cho họ.

Ở nhà tù ra, đi đến đâu cũng bị xa lánh và kinh sợ, người tù được phóng thích không thể hành nghề tại địa phương được chỉ định, anh hy vọng nộp mình cho một nghề nguy hiểm đến tính mạng nhưng

hợp với sức vóc của mình, phương tiện ấy cũng không có nổi.

Sau đó thì anh ta trốn quân thú, trở về Paris, mong ở đó dễ giấu giếm tiền sử của mình mà tìm được kế sinh nhai. Anh ta đến Paris, mệt lả, chết đói đến nơi, tình cờ anh biết là có một số tiền để trong một cái nhà gần đấy, không cưỡng nổi sự quyến rũ đáng ghét, anh cậy cửa, nạy tủ, ăn trộm một trăm franc và định bỏ trốn.

Người ta bắt được, tổng giam anh. Anh bị ra tòa, chịu án mười lăm hay hai mươi năm tù khổ sai và bêu trước đám đông vì tái phạm, hình phạt đó dành cho anh. Anh biết điều đó.

Hình phạt kinh khủng đó xứng đáng với anh.

Quyền tư hữu là thiêng liêng. Kẻ nào ban đêm phá cửa nhà người ta để cướp tiền của phải bị trừng phạt đến nơi đến chốn. Anh có viện cớ, do thiếu việc làm, túng quẫn, hoàn cảnh cực kỳ đặc biệt, khó khăn đến không thể chịu đựng được nữa, sự thiếu thốn do thân phận người tù được phóng thích áp đặt cho anh cũng vô ích. Mặc kệ! Pháp luật chỉ có một. Vì sự cứu rỗi và yên ổn của nó, xã hội muốn và phải có trong tay quyền lực vô bờ để mà vô hiệu hóa một cách tàn nhẫn những hành động cưỡng đoạt tảo tợn tài sản của người khác.

Đúng! Cái con người khốn khổ, dốt nát và ngu độn đó, cái tên tù tái phạm tha hóa và bị khinh rẻ đó đáng chịu số phận như vậy.

Nhưng sẽ đáng thế nào đây khi một kẻ thông minh, giàu có, học thức, ai cũng quý trọng, được giao chức trách lại đi trộm cắp, không phải để có cái bỏ mồi, mà để thỏa mãn những thú vui phù hoa, hào nhoáng, hay là để buôn bán chứng khoán cầu may?

Trộm cắp không chỉ một trăm franc, mà những mười nghìn franc, một triệu franc?

Không phải liều mạng trộm cắp ban đêm mà trộm cắp đường hoàng giữa ban ngày, ngay trước mắt mọi người?

Trộm cắp không phải chỉ của một người xa lạ đem tiền nông giao phó cho một cái khóa tủ, mà là trộm cắp của một khách hàng đã đương nhiên giao phó tiền nông cho tính trung thực của một viên chức nhà nước, được pháp luật chỉ định và bắt buộc phải tin tưởng.

Trừng phạt kẻ đó ghê gớm như thế nào cho xứng? Thay vì trộm cắp một số tiền nhỏ mọn gần như do quá túng thiếu, hẳn lại trộm cắp một số tiền lớn để mà xài phí xa hoa.

Cho dù có xử phạt hẳn ngang hàng bằng hình phạt xử cho kẻ tái phạm vì bị dồn vào ngõ cụt bởi cùng túng và thiếu thốn mà phải trộm cắp, thì đó chẳng phải là một sự bất công đáng để phẫn nộ hay sao?

Thôi đi nào! Pháp luật sẽ nói vậy.

Sao lại áp dụng cho một người có giáo dục cùng một hình phạt với một thằng ma cà bông? Eo ôi!

Đối chiếu một tội lịch sự với một vụ đào tường khoét ngạch ghê tởm? Eo ôi!

Dù sao, có gì đâu nào? Thầy Boulard, giả dụ thế, sẽ trả lời thống nhất với luật pháp:

“Căn cứ vào những quyền hạn được trao cho chức trách của tôi, tôi đã lĩnh giúp các ngài một số tiền, số tiền ấy tôi đã phung phí, đã lạm tiêu hết không còn một đồng kẽm. Các ngài đừng có tin là sự quá túng tiền đã xúi bẩy tôi chiếm đoạt như vậy! Tôi có phải là một thằng ăn may, một thằng túng thiếu không? May quá, không! Tôi đã và đang có dồi dào của cải để sống đường hoàng. Ôi, các ngài yên trí, những ý đồ của tôi nhằm xa hơn và cao thượng hơn nữa kia! Cầm

đồng tiền của các ngài, tôi tào bạo lao vào vòng quay chóng mặt của đầu cơ, tôi có thể làm lãi gấp ba nếu số phận mỉm cười với tôi, nhưng, khốn thay, trái lại! Các ngài thấy nhé, tôi cũng thiệt như các ngài...”

Lại một lần nữa, dường như pháp luật nói vậy, sự chiếm đoạt ấy, nhanh gọn, lẹ làng và sỗ sàng, giữa thanh thiên bạch nhật, có điều gì chung không với những vụ trộm cướp ban đêm, bẻ khóa, cạy cửa, dùng chìa khóa giả, xà beng, những công cụ thô sơ và cục cằn của quân trộm cướp mặt hạng?

Trọng tội chẳng phải là đã thay đổi về mặt hình sự, ngay cả về tội danh, nếu do những kẻ có đặc huệ nào đó phạm phải hay sao?

Một người khốn khổ đập vỡ kính ở một cửa hàng bánh mì để lấy một cái bánh; một cô sen lấy cắp một cái khăn tay hay một đồng louis của chủ... những việc ấy thực sự được hợp thức coi là trộm cắp với tình tiết tăng tội nhục nhã và thuộc thẩm quyền của Tòa đại hình.

Và thế là công bằng, nhất là ở trường hợp cuối cùng.

Người ở ăn trộm của chủ phạm tội gấp hai lần vì gần như là người nhà, đi lại, ra vào lúc nào tùy ý. Hắn đã phản bội một cách xấu xa lòng tin của chủ, chính sự phản bội nhục nhã ấy bị người ta lên án. Thêm một lần nữa, không có gì công bằng hơn, hợp đạo lý hơn.

Nhưng nếu một người thừa phát lại, nếu một người công chức nhà nước nào đó lại lấy cắp tiền mà tất nhiên người ta giao cho hắn do tư cách chính thức của hắn thì không những việc này không bị coi như tội ăn trộm của nhà hay là tội trèo tường khoét vách mà cũng còn không bị gọi là trộm cắp nữa kia.

Lạ chưa kia!

Không, chẳng còn gì nữa mà ngờ! Trộm cắp, từ ấy tàn nhẫn quá! Nó bốc mùi trụy lạc quá! Trộm cắp, eo ơi! Bội tín, thích hợp hơn, tế nhị hơn, chinh tề hơn và thích hợp với địa vị xã hội hơn. Sự coi trọng đối với những kẻ đã chuốc lấy lỗi lầm! Vì cái gì đó gọi là lỗi lầm, gọi là trọng tội cũng là quá tàn nhẫn.

Và lại phân biệt rành mạch rất là quan trọng.

Trọng tội thuộc thẩm quyền tòa Đại hình.

Tội bội tín, thuộc thẩm quyền tòa Tiểu hình.

Ôi, công bằng tốt độ! Ôi, công lý phân phối đến thế là cùng! Ta hãy nhắc lại cho nhớ: một tên đầy tớ ăn cắp của chủ một đồng louis, một tên đói khát đập vỡ mặt kính tủ hàng để lấy trộm một cái bánh... đó là những trọng tội, mau mau đưa lên tòa Đại hình.

Một viên chức nhà nước phá tán hay thụt két một triệu, đó là một vụ bội tín. Một tòa án Tiểu hình bình thường mang thẩm quyền xét xử.

Trên sự việc, theo luật pháp, theo lẽ phải, theo logic, theo nhân tính, theo đạo đức, sự khác nhau đáng sợ giữa các hình phạt liệu có được biện minh bởi sự khác nhau về tình trạng phạm tội không?

Trộm cắp trong nhà bị trừng phạt nhục nhã, khác nhau chỗ nào với tội bội tín chỉ bị phạt án tiểu hình?

Có phải vì tội bội tín thường thường hầu như kéo theo khuynh gia bại sản cho các gia đình?

Vậy thì tội bội tín là cái gì nếu không là một vụ trộm cắp trong nhà, nặng hơn gấp nghìn lần do những hậu quả đáng sợ và bởi tính cách chính thức của kẻ đã phạm phải tội ấy?

Hoặc là do đâu mà trèo tường khoét vách ăn trộm lại nặng tội hơn một vụ trộm cắp do bội tín?

Ô hay! Các ngài dám tuyên bố rằng sự xâm phạm tinh thần lời tuyên thệ không bao giờ được vi phạm vào lòng tín nhiệm mà xã hội bắt buộc phải đặt ở các ngài lại kém tội lỗi hơn là sự xâm phạm vật chất đối với một cái cửa hay sao?

Vâng! Thế mà người ta dám đấy!

Vâng! Pháp luật được đặt ra như thế đấy!

Vâng! Tội ác càng nghiêm trọng, càng phung hại đến sự tồn tại của các gia đình, càng làm tổn hại đến an ninh xã hội, đến đạo đức công cộng, tội ác ấy càng ít bị nghiêm trị.

Đến nỗi bọn tội phạm càng thông minh, càng có hiểu biết, càng sung túc, càng được quý trọng thì lại càng được pháp luật khoan hồng.

Đến nỗi pháp luật dành những hình phạt ghê gớm nhất, nhục nhã nhất cho những kẻ khốn khổ, họ có – chúng tôi không muốn nói để cáo lỗi – nhưng họ ít ra còn có nguyên cớ, đó là sự dốt nát, u mê, và cùng túng mà người ta vẫn cứ để cho họ chìm ngập sâu trong đó mãi.

Tính thiên vị đó của pháp luật thật tàn bạo và hết sức phi đạo đức.

Hãy trừng phạt không thương tiếc kẻ nghèo nếu họ xâm phạm đến tài sản của người khác nhưng cũng trừng phạt như thế những viên chức nhà nước xâm phạm tài sản của khách hàng. Mong rằng, đừng có ai nghe nữa những trạng sư biện giải bênh vực và xin được miễn tội (vì trừng phạt quá nhẹ như vậy chính là miễn tội chứ còn gì

nữa) cho những kẻ phạm tội chiếm đoạt nhục nhã, bởi những lý lẽ đại loại như sau:

“Thân chủ của tôi không từ chối là đã phá tán những món tiền đang nói đến, họ biết là tội bội tín đã dẫn một gia đình đáng tôn kính vào trong vòng khốn quẫn đáng sợ. Nhưng biết làm thế nào? Thân chủ của tôi có đầu óc phiêu lưu, thích thử vận cầu may vào những hoạt động kinh doanh táo bạo và một khi đã lao vào công việc đầu cơ, quay cuồng trong cơn sốt của buôn bán chứng khoán, họ không biết phân biệt gì nữa giữa những gì của họ và những gì của người khác.”

Chúng tôi vẫn giữ cách so sánh chính xác giữa tên trộm cắp và kẻ chiếm đoạt. Tên này chỉ buôn bán chứng khoán với hi vọng kiếm lời và chỉ mong lời lãi để mà làm giàu thêm hoặc là để ăn chơi thỏa thích.

Xin thâu tóm lại những suy nghĩ của chúng tôi:

Chúng tôi cũng muốn rằng, nhờ một sự cải cách pháp luật, tội bội tín do một viên chức nhà nước vi phạm sẽ bị coi là trộm cắp và tối thiểu xử phạt ngang loại trộm cắp trong nhà, ngang loại treo tường đào ngạch và tái phạm.

Giới của các viên chức ấy có thể phải chịu trách nhiệm về những số tiền mà đương sự đã biến thủ với tư cách là người được ủy nhiệm đương nhiên và có đòi thọ.

Và lại, đây là một sự kết hợp sẽ được dùng làm hệ luận cho đoạn tán rộng này. Theo những sự việc mà chúng tôi sẽ kể ra, mọi bình luận sẽ là không cần thiết.

Người ta sẽ tự hỏi là mình đang sống trong một xã hội văn minh

hay mông muội đây.

Trong thông cáo các tòa án ngày 17 tháng Hai năm 1843, nhân việc chống án đúng theo luật của một thừa phát lại can tội bội tín:

“Bản tòa chấp nhận những bản luận án của các ngài thẩm phán trước đây.

Và xét rằng: Những văn bản xuất trình lần đầu tiên bởi bị cáo không có khả năng hủy bỏ và ngay cả giảm thiểu những sự việc đã được ghi nhận bởi các ngài thẩm phán trước đây.

Xét rằng, đã được chứng tỏ là bị cáo, với tư cách là thừa phát lại, thừa ủy nhiệm mặc nhiên và có đại thọ, đã nhận các khoản tiền của ba thân chủ. Rằng khi những người này đòi tiền thì bị cáo đã tìm cách trí trá lừa dối họ mà trả lời cho cả những người ấy.

Rằng rốt cuộc bị cáo đã biến thủ và phá tán những khoản tiền trên đây, gây thiệt hại cho ba thân chủ.

Rằng hắn đã lạm dụng lòng tin của họ và rằng hắn phạm vào tội hình dã dỵ kiến và ấn định trừng phạt, trong các điều khoản 108 và 406 của Bộ luật Hình sự...

Xác nhận lời tuyên án, xử đương sự hai tháng tù và hai mươi lăm franc phạt vạ.”

Bên dưới vài dòng, cũng trong tờ báo ấy, cùng ngày, người ta thấy đăng:

“Năm mươi ba năm tù khổ sai.

Ngày 13 tháng Chín vừa rồi, một vụ trộm ban đêm đã xảy ra bằng cách trèo tường và bẻ khóa trong căn nhà của vợ chồng Bresson, buôn bán rượu ở làng Ivry.

Những dấu vết còn mới chứng tỏ đã có một cái thang dựa vào tường và một trong những ô cửa của căn nhà bị mất trộm trông ra phố đã bị bật ra do bị cạy rất mạnh.

Những đồ vật bị lấy đi trị giá không nhiều bởi giá trị mà bởi số lượng: đó là một số quần áo cũ, khăn trải giường cũ, giày vệt gót và hai cái chảo thủng và kể cho hết là hai chai rượu ngải cứu Thụy Sĩ.

Những việc đó được quy cho bị cáo Tellier, được chứng minh đầy đủ trong phần nghị tội tại phiên tòa xét xử, ông chủồng lý đã đòi pháp luật phải nghiêm trị bị cáo, do đây là trường hợp tái phạm đặc biệt.

Vì vậy, Hội đồng Bồi thẩm đã lên án bị cáo có tội về tất cả các khoản không có trường hợp giảm đáng. Tòa án đã tuyên phạt tên Tellier hai mươi năm tù khổ sai và đem bêu trước quần chúng.”

Thế là đối với viên chức nhà nước chiếm đoạt tài sản: hai tháng tù.

Đối với người tù phóng thích tái phạm: hai mươi năm tù khổ sai và bêu trước quần chúng.

Còn nói thêm gì nữa về những việc ấy? Tự nó đã bộc lộ đủ.

Những sự việc đó gợi lên những suy nghĩ buồn nản và nghiêm túc đến thế nào? (Ít ra thì chúng tôi mong là thế.)

Theo lời đã hứa, người gác nhà tù đã đi tìm gọi Germain.

Khi viên thừa phát lại Boulard đã đi vào phía trong nhà ngục thì cửa khu tiếp chuyện mở ra, Germain đi vào và thế là Rigolette chỉ còn cách con người bất hạnh mà cô che chở có mỗi một tấm lưới sắt nhỏ.



CHƯƠNG IV



NỖI LÒNG CHÀNG GERMAIN

Đường nét trên mặt Germain không cân đối lắm nhưng người ta ít thấy một dung mạo nào hơn thế, dáng vẻ tao nhã, thân hình thanh mảnh, y phục đơn giản (một quần xám, một cái áo redingote đen, khuy cài tận cổ, nhưng sạch sẽ, không hề mang tí dấu vết nào của sự chênh mảng, bẩn thỉu thường thấy ở những phạm nhân buông lơi phó mặc), đôi bàn tay trắng và sạch sẽ chứng tỏ con người cậu ta luôn luôn được chăm sóc và như thế cậu ta càng bị các tù nhân khác thêm ghét cay ghét đắng. Vì rằng sự sa sút về tinh thần gần như luôn gắn bó với sự bệ rạc về thể chất.

Mớ tóc quần tự nhiên màu hạt dẻ để dài và rẽ bên theo thời thượng, đóng khung khuôn mặt xanh xao và tiều tụy; đôi mắt xanh, đẹp, báo hiệu một tấm lòng thành thực và nhân hậu; nụ cười hiền lành, buồn buồn hiển thị nét khoan dung, trung hậu, và một vẻ sâu muộn thường ngày. Vì mặc dù còn trẻ, con người bất hạnh ấy đã chịu nhiều thử thách ê chề.

Tóm lại, không gì đáng ái ngại hơn vẻ mặt đau khổ, chịu đựng nhẫn nhục của cậu ta cũng như không có gì chính trực, trung thực hơn tâm hồn người trai trẻ ấy.

Loại trừ những điều vu khống đầy thù hận của Jacques Ferrand hòng làm cho cậu ta nặng thêm tội, ngay cả lý do bắt giữ cũng chứng tỏ Germain nhân hậu, cũng chỉ đáng cáo buộc cậu ta một nỗi là đã

quá hăng hái và khinh suất. Cậu ta có lỗi thật nhưng dễ được tha thứ, nếu người ta nghĩ đến ngày sáng hôm sau thôi, người con trai của bà Georges đã có thể bù lại số tiền tạm lấy trong quỹ của tên chường khế để cứu giúp bác Morel, người thợ mài ngọc.

Germain hơi đỏ mặt khi nhìn thấy khuôn mặt xinh tươi của Rigolette qua tấm lưới phòng tiếp chuyện.

Theo thói quen, cô muốn làm ra bộ vui vẻ để động viên và làm vui cho người mình che chở, nhưng cô gái lại vụng giấu nỗi buồn và xúc cảm mỗi khi đến nhà ngục.

Ngồi trên ghế băng, bên phía kia của lưới sắt, cô đặt cái làn mây trên đùi.

Người gác già, thay vì ở đấy, đến ngồi kề một lò sưởi ở đầu kia phòng và chẳng mấy chốc đã ngủ gục.

Germain và Rigolette tha hồ trò chuyện.

– Thế nào, anh Germain, – cô thợ khâu đồm dáng áp mặt thật gần tấm lưới để quan sát kĩ hơn nét mặt của bạn mình – xem nào, liệu có thể yên lòng vì sắc diện của anh hôm nay không? Có đỡ buồn chút nào không? Hừm, hừm, vẫn cứ như thế này... Coi chừng nhé! Em giận cho mà xem!

– Cô tốt quá! Hôm nay cô lại đến thăm tôi.

– Lại đến? Nói cứ như là trách móc ấy!

– Quả vậy! Sao tôi không thể trách cô đã làm cho tôi quá nhiều được, khi mà tôi chẳng thể làm gì hơn ngoài một vài tiếng cảm ơn suông.

– Sai rồi, anh bạn ơi! Vì em cũng vui mừng như anh khi đến thăm

anh đấy! Lẽ ra về phần em thì em cũng cảm ơn anh mới phải. Chà chà, tóm được ngài đúng chỗ rồi, cái anh hay thiên vị ạ. Vì thế, e rằng em phải phạt những suy nghĩ hư hỏng của anh bằng cách thôi chẳng cho anh những gì đã đem đến cho anh đây này!

– Lại thêm một cử chỉ ân cần nữa... Cô biệt đãi tôi quá! Ôi, cảm ơn! Xin lỗi, nếu tôi cứ nhắc mãi luôn tiếng này làm cho cô bức mình, nhưng cô chỉ để cho tôi nói có thể thôi.

– Trước hết, anh chẳng biết là em đem đến cho anh những gì.

– Là cái gì thế? Tôi không dám biết đến đâu.

– A, như thế ngoan đấy!

– Có gì đi nữa thì chẳng phải là do cô mà có hay sao? Tấm lòng nhân ái dễ mến ấy sao lại không làm lòng tôi tràn đầy biết ơn và...

Germain không nói hết và e ấp nhìn xuống.

Rigolette đỏ mặt:

– Anh nói cái gì kia?

Germain ấp úng:

– ... và... và... tận tâm.

Rigolette bức mình:

– Tại sao anh không nói ngay là tôn kính như trong một lá thư ấy? Anh lừa em nhé, không phải anh định nói như thế đâu! Đang nói bỗng nhiên anh lại ngừng cơ mà...

– Tôi xin cam đoan!

– Anh cam đoan với em... em thấy anh đỏ mặt lên kia kìa, ngay qua lưới này cũng thấy rõ. Thế em không phải là cô bạn gái nhỏ, cô bạn tốt của anh sao? Tại sao anh lại giấu em một điều gì đó? Anh hãy

thành thực với em, nói hết với em đi. – Cô thợ trẻ đỏm dáng e thẹn nói tiếp, vì cô chỉ chờ đợi mỗi lời tỏ tình của Germain để hồn nhiên và thành thực ngỏ lời yêu cậu ta.

Nỗi bất hạnh của Germain đã làm nảy nở mối tình cao thượng và chính đáng ấy.

Người tù thở dài:

– Tôi xin cam đoan là tôi không định nói thêm gì cả... Tôi không hề giấu cô điều gì hết!

Rigolette giậm chân:

– Rõ ghét! Vậy nhé! Anh có nhìn thấy cái khăn cà vạt to bằng len trắng em đem đến cho anh không? – Cô rút cái khăn từ trong làn mây ra. – Để phạt anh tội khéo giả vờ như thế, em không đưa cho anh nữa đâu. Em đã may cho anh đấy! Em tự bảo, trong nhà ngục sân rộng thênh thang như thế, chắc là ẩm và lạnh phải biết, có cái khăn này thì ít ra cũng ấm thêm được phần nào. Anh vốn không giỏi chịu rét mà!

– Cô đã nghĩ vậy sao?

– Vâng, thưa anh, xưa nay anh vẫn yếu khoản chịu rét! – Rigolette ngắt lời. – Em vẫn còn nhớ, chẳng có gì sai đâu! Mỗi khi anh tới chơi với em vào buổi tối, anh chẳng vẫn thường ý tứ muốn ngăn em đốt lò sưởi là gì? Ôi, em là em nhớ kĩ lắm đấy!

– Và cả tôi cũng thế... Cô nhớ kĩ quá thật! – Germain cảm động, run run ấp úng, và đưa tay lên mặt.

– Đấy, anh lại buồn rồi, em đã cấm kia mà!

– Sao cô lại không muốn tôi xúc động đến rơi lệ như thế này

được khi nghĩ đến tất cả những gì cô đã làm cho tôi từ khi tôi bị giam đến nay? Và sự chăm sóc lần này nữa, sao mà dễ mến thế? Sao tôi không biết là cô đã phải làm cố rõ khuya để có thêm thì giờ đến thăm tôi thế này? Cũng vì tôi mà cô buộc mình cật lực khâu vá!

– Đúng thế đấy! Anh cứ việc mau chóng cảm cảnh cho em đi! Em đã cứ hai hay ba ngày lại làm một cuộc dạo chơi thú vị đi thăm bạn bè, mà em thì lại rất thích đi. Dọc đường nhìn hàng quán thú lắm chứ!

– Hôm nay mưa gió thế này mà vẫn cứ đi!

– Lại càng thêm cố mà đi chứ sao! Anh không thể tưởng tượng ra được những bộ mặt đến nức cười em gặp trên đường đâu! Người này thì cả hai tay khur khur giữ lấy mũ để gió giông khỏi thổi bay mất, người khác thì vì ô đã lộn mề, nhăn nhúm mặt mày, nhắm mắt nhắm mũi trước những hạt mưa phả như quất vào mặt, vào cổ... Này, hồi sáng nay ấy mà, suốt dọc đường, đúng như là có hài kịch ấy. Em đã tính là sẽ kể lại cho anh nghe để anh cười cho vui. Nhưng anh cũng chẳng muốn nhếch mép lấy một chút.

– Đâu phải là lỗi ở tôi đâu, hờ cô? Cô tha lỗi cho tôi, nhưng những ấn tượng tốt cô đem lại, lại càng làm tôi vui lòng gấp đôi. Cô biết đấy, tính tôi xưa nay vẫn thế, có vui sướng cũng không tươi lên được, tôi không thể làm khác.

Dù có liến láu một cách dễ mến như vậy, Rigolette vẫn không muốn để lộ ra là cô cũng cảm động không kém Germain nên vội nói lảng:

– Lúc nào anh cũng bảo là anh không thể làm khác được, nhưng trên đời này vẫn còn biết bao nhiêu điều còn quan trọng hơn mà anh

vẫn không làm, dù rằng em đã cần anh, van xin anh.

– Cô định nói gì kia?

– Em muốn nói đến thái độ của anh cứ khăng khăng một mực cố tình xa lánh những bạn tù khác, không bao giờ trò chuyện với họ... Ông gác vừa nói với em đấy. Rằng vì lợi ích của anh, về việc ấy có gì thì anh liệu mà chịu lấy. Em chắc chắn là anh đã coi thường mọi sự... Anh không nói gì à? Anh thấy không, lúc nào cũng vẫn thế! Này, đến lúc mà những con người ghê gớm ấy làm khổ anh, anh mới bằng lòng hay sao?

– Đó là do cô không biết cảm giác ghê rợn họ gây ra cho tôi đâu! Cô đâu biết đến những lý do riêng khiến tôi phải né tránh và kinh tởm họ và những kẻ giống họ.

– Than ôi! Có chứ! Em chắc là em biết rõ những lý do ấy. Em đã chú ý những lời anh dặn trong thư, em đã tự mình đến chỗ anh trọ để lấy đi những tài liệu ấy sau khi anh bị bắt giam. Từ đó em mới biết đến những nỗi nguy hiểm anh đã phải trải qua từ khi anh vừa đến Paris. Chỉ bởi vì, hồi anh còn ở dưới tỉnh, anh đã khước từ tham gia vào những tội ác của cái kẻ vô lại đã nuôi nấng anh từ nhỏ... Và cũng chính là từ sau vụ phục kích cuối cùng hồi đó mà anh đã cho mỗi mình em biết là anh sẽ dọn nhà đi đâu... Trong những trang giấy ấy, em còn đọc thấy nhiều điều... – Rigolette lại đỏ mặt và chớp chớp hàng mi. – Em đã đọc những điều mà...

– Ôi! Mà cô sẽ không bao giờ biết đến, tôi xin thề với cô như thế.

– Germain hoạt bát hẳn lên. – Nếu tôi không mang tai mắc họa lúc này... Nhưng, van cô, cô hãy bỏ qua tất cả, cô tha lỗi cho những chuyện điên rồ ấy, cô hãy quên đi, chỉ có trước kia thôi, thì tôi mới tự

cho mình đem lòng mơ tưởng như vậy, dù là chỉ mơ mộng hão huyền đi nữa...

Lại một lần nữa Rigolette cố làm cho Germain phải bội lộ tâm tình bằng cách bóng gió nhắc lại những suy nghĩ đầy trù ối, si mê mà chàng trai đã viết hồi trước để êm đềm nhớ đến những lúc gần cô. Vì như chúng tôi đã nói, cậu chàng đã cảm thấy thành thật đắm đuối yêu nàng, nhưng vì muốn giữ nơi đi lại thân tình lâu dài với người bạn láng giềng xinh đẹp, cậu ta đã giấu nhẹm tình yêu sau tình bạn bè bên ngoài.

Germain hay nghi kỵ và nhút nhát do vì đã khổ nhiều rồi nên không thể tưởng tượng là Rigolette cũng yêu mình, yêu đương thực sự, vì lúc này cậu ta đã bị tù lại còn bị nhục thêm bởi những lời tố cáo chết người. Và lại, trước đây, khi chưa xảy ra cơn tai bay vạ gió, cô cũng mới chỉ tỏ ra có thái độ gần bó anh em thế thôi, không kém.

Cô thợ trẻ, thấy lòng chưa thấu hiểu lòng, cố ngăn tiếng thở dài, chờ mong và hy vọng có dịp thuận tiện hơn mà bội lộ hết tâm tình cho Germain hay, bối rối nói tiếp:

– Lạy Chúa! Em biết rõ là sự chung đụng với những con người xấu như vậy làm anh ghê sợ, tuy nhiên, đấy đâu phải lý do để anh phải đương đầu với những nguy hiểm không cần thiết.

– Tôi cam đoan với cô là nghe lời cô dặn, tôi đã nhiều lần gắng trò chuyện với những người trong bọn họ mà tôi cho là có phần nào kém hung bạo. Nhưng nếu cô biết là họ ăn nói như thế nào, và họ là những người thế nào...

– Than ôi! Đúng thế, điều ấy chắc kinh khủng lắm nhỉ?

– Nếu có điều gì kinh khủng hơn thì đó là, cô thấy đấy, đó là tôi

thấy mình bắt đầu quen dần với những câu chuyện ghê sợ mà vẫn cứ phải nghe suốt ngày. Vâng, đúng thế đấy, trong những ngày đầu, nghe những câu chuyện ghê gớm như vậy thì tôi bất bình không chịu được, nhưng bây giờ thì chỉ thấy buồn tủi, dửng dưng mà thôi. Vì thế, cô ạ, tôi bắt đầu không tin bản thân mình nữa... – Cậu ta cay đắng nói.

– Ôi, Germain, anh nói sao kia?

– Sống mãi trong những lời nói kinh tởm như vậy, đầu óc người ta cuối cùng rồi cũng quen đi với những ý nghĩ ác hại, cũng như sẽ quen nghe những lời nói tục tĩu vang lên suốt ngày bên tai. Lạy Chúa! Lạy Chúa! Cô ơi, bây giờ tôi mới hiểu là người ta có thể bị buộc tội oan mà vào đây trong trắng nhưng khi ở đây ra thì lại đã sa đọa mất rồi.

– Đúng thế, nhưng anh thì không! Anh thì không đâu!

– Có chứ, cả tôi và cả những người khác hơn tôi gấp nghìn lần cũng vậy. Than ôi, những ai trước phiên tòa đã buộc chúng tôi phải chịu đựng sự chung đụng ghê tởm ấy, họ có biết là nó gây đau khổ và tai hại thế nào không? Họ có biết là về lâu dài, cái không khí ngục tù ở đây sẽ trở thành truyền nhiễm, tiêu ma danh dự con người?

– Em van anh, đừng nói như vậy mà em buồn lắm!

– Cô hỏi tôi vì sao tôi ngày càng buồn à? Duyên cớ là như thế này. Tôi vốn không muốn để cô biết, nhưng tôi chỉ còn có một cách để thử xem cô có thương hại tôi không.

– Thương hại? Em mà lại thương hại anh à?

– Vâng! Đúng là tôi không giấu cô điều gì hết! Thế đấy! Tôi run sợ mà thú nhận rằng, tôi không còn hiểu tôi ra sao nữa. Tôi có khinh

miệt, xa lánh những con người khốn khổ ấy cũng bằng vô ích thôi. Thấy họ, tiếp xúc với họ có ảnh hưởng đến tôi thật dù tôi không muốn. Dường như họ có một sức mạnh tai hại nào đó làm ô nhiễm cả bầu không khí quanh nơi họ sống. Tôi cảm thấy sự tha hóa thấm qua da thịt mà vào con người tôi. Nếu tôi có được xá tội đi chẳng nữa thì chỉ cần thấy mặt hoặc giao thiệp với người lương thiện cũng đủ làm tôi thấy ngượng ngùng và hổ thẹn trăm chiều. Tôi chưa đến cái độ có thể hài lòng được với những người bạn tù nhưng tôi đã đến cái độ sợ rồi mai đây, khi tôi trở về giữa những người đáng kính... Như vậy là vì tôi ý thức được tôi vốn có tính nhu nhược.

– Anh mà nhu nhược ư?

– Tôi còn khiếp nhược nữa!

– Anh mà khiếp nhược? Sao anh lại có những ý nghĩ sai lầm như vậy với bản thân, lạ Chúa?

– Khiếp nhược và lỗi lầm vì đã điều đình với bốn phạm của mình, với tính trung thực, đúng không? Tôi đã làm việc đó!

– Anh, anh mà lại thế?

– Tôi chứ còn ai nữa! Khi vào đến đây, tôi không nhằm về mức độ lớn lao của sai phạm tôi mắc phải, dù rằng lỗi ấy có thể tha thứ. Thế mà, bây giờ, dưới mắt tôi, lỗi ấy đã giảm thiểu đi nhiều. Cứ phải nghe mãi những kẻ trộm cắp, những quân giết người này nói đến tội ác của chúng với những lời nhạo báng vô liêm sỉ hay dương dương tự đắc, đã vài lúc tôi bất chợt rùng mình, lại thêm có được thái độ dửng dưng, bất chấp như họ và lại còn cay đắng tự giễu mình đã trần trối hối hận vì một sai lầm không bố như thế, nếu so sánh với các tội ác của họ.

– Mà anh nói cũng phải, anh làm việc nghĩa, không đáng trách tí nào. Anh cầm chắc là ngày sáng ngày hôm sau sẽ bồi hoàn được không chậm trễ số tiền anh chỉ mới đem đi có vài tiếng đồng hồ, nhằm cứu vớt cả một gia đình khỏi tan vỡ và có thể khỏi cả chết chóc.

– Hệ trọng gì điều ấy! Dưới con mắt pháp luật, dưới con mắt của những người lương thiện thì đấy là một vụ trộm cắp. Tất nhiên trộm cắp thì đẳng nào cũng xấu nhưng vì mục đích này hay mục đích kia, ít nhiều cũng có cái khác nhau. Nhưng cô thấy không, đây là một triệu chứng bi thảm khi người ta buộc phải hạ thấp tầm nhìn để tự mình biện giải. Tôi không thể tự coi mình ngang bằng với người không tì vết. Đấy, ngay lúc này, tôi đã phải tự so sánh mình với mình. Vì vậy, dần dà, tôi nhận thấy rõ là lương tâm tôi cũng trở nên tê cóng, chai sạn đi. Ngày sau, biết đâu tôi lại trộm cắp, không phải với niềm tin chắc chắn là có thể bồi hoàn số tiền lấy đi cho một mục đích đáng khen nữa, mà tôi lại có thể trộm cắp vì hám của mà vẫn cứ đương nhiên tưởng như vô tội nếu tự mình so sánh với kẻ giết người cướp của. Tuy nhiên, vào lúc này, khoảng cách giữa tôi và một kẻ giết người cũng ngang bằng giữa tôi và một con người hoàn toàn không ai chê trách được. Vì rằng có những kẻ mất phẩm giá hơn tôi đến nghìn lần nên sự sa đọa dưới mắt tôi đã giảm dần đi. Thay vì có thể nói như xưa: “Tôi lương thiện nhất”, tôi sẽ tự an ủi mà bảo: “Tôi là người mất phẩm chất ít nhất giữa những kẻ khốn kiếp mà từ nay số phận buộc tôi bao giờ cũng phải sống chung với họ mãi mãi.”

– Sao thế được? Một khi anh đã ra khỏi đây?

– Ôi, dù tôi có được phóng thích đi nữa, thì những con người đó

đã biết tôi rồi. Khi ra tù, nếu họ gặp lại tôi, họ lại nói năng với tôi như là với người bạn tù năm xưa cùng một nhà ngục. Nếu người ta không biết sự buộc tội chính đáng đối với tôi ở tòa Đại hình, thì những tên khốn kiếp ấy sẽ đe dọa tôi là sẽ tiết lộ ra cho mọi người biết. Cô thấy rõ chứ, những mối liên hệ chết tiệt và từ đây ràng buộc tôi chặt chẽ hơn với họ. Lẽ ra, nếu bị giam đơn thân trong xà lim cho đến ngày ra tòa, họ không biết đến tôi cũng như tôi không biết đến họ, thì tôi sẽ không bị những nỗi lo sợ dồn dập có thể làm tê liệt những ý định tốt nhất. Và lại, chỉ một mình một bóng, ngẫm nghĩ đến lỗi lầm đã qua mới càng thấy lỗi mình là nặng chứ không nhẹ, càng thấy lỗi nghiêm trọng càng thấy mình sai và phải chuộc tội sao cho xứng. Vì vậy, càng muốn được tha thứ bao nhiêu thì trong phạm vi nhỏ bé của mình, tôi càng phải làm nhiều điều tốt bấy nhiêu. Phải làm được một trăm điều thiện mới đủ chuộc cái điều mà lúc này đây, hầu như không gây nên ở tôi một chút hối hận nào. Cô ơi, tôi cảm thấy như vậy đấy! Tôi bị lôi cuốn bởi một quyền lực nào đấy mà tôi phải ra sức đấu tranh chống lại rất lâu. Người ta đã nuôi nấng, gây dựng cho tôi để cho tôi làm bậy, tôi chịu thua số phận, số phận của tôi sau này có thành lương thiện hay tội lỗi, cũng chẳng hề chi. Ấy thế mà, những ý đồ của tôi vẫn tốt đẹp và thuần khiết. Vì chẳng người ta đã muốn tôi trở thành đê tiện, thì tôi lại càng cảm thấy thật hài lòng mà tự bảo: ta chưa bao giờ để mất phẩm chất, mà điều đó đối với ta còn khó khăn gấp bội so với người khác. Thế mà hôm nay... Chao ôi! Thật ghê gớm! Ghê gớm... – Germain òa khóc, thảm thiết đến mức Rigolette cũng không cầm nổi nước mắt mà khóc theo.

Mà cũng chính bởi nét mặt Germain trông thật đáng ái ngại.

Người ta không thể nào ngăn được sự đồng cảm trước nỗi tuyệt vọng của một con người có tâm địa tốt, đang cố giãy giụa chống lại một sự lây lan tai hại càng nguy ngập hơn vì bị phóng đại quá đáng và quả là tể nhị.

Đúng là nguy thật.

Chúng tôi chẳng bao giờ quên được những câu nói của một người thông minh hiếm có, những lời nói có sức nặng của hai mươi năm kinh nghiệm quản lý các nhà ngục:

“Cho là sẽ bị buộc tội oan và hoàn toàn trong trắng khi bước vào nhà tù, thì lúc ra tù, bao giờ người ta cũng kém bớt phần lương thiện so với lúc mới vào, chỉ vừa mới tiếp xúc với cái không khí bào mòn (ý chí) ở đây thôi mà cái thứ có thể gọi là phần tốt đẹp ban đầu của thanh danh con người đã đủ mất đi mãi mãi.”

Tuy nhiên, nhờ nét thực thà đúng đắn và vững vàng mà Germain đã chống chọi được lâu dài và thắng lợi, cậu ta linh cảm thấy cơn bệnh sắp phát ra thì đúng hơn là đang chịu đựng nó thực sự.

Nỗi lo sợ rằng tội lỗi của cậu ta sẽ giảm nhẹ đi dưới mắt mình, chứng tỏ cho đến lúc này, cậu ta vẫn còn thấy hết tính nghiêm trọng của nó, nhưng thái độ bối rối, những nỗi lo sợ, những mối hồ nghi hiện đang làm day dứt nặng nề tâm hồn lương thiện và cao thượng ấy là những triệu chứng không phải vì thế mà kém phần nguy ngập.

Do đầu óc cương trực chỉ dẫn cùng với cái sáng ý của người phụ nữ và tính bản năng của tình yêu, Rigolette đã đoán ra được những điều chúng tôi vừa đề cập đến. Mặc dù đã hoàn toàn tin tưởng rằng nét thực thà tinh tế của bạn cô vẫn chưa hề suy suyển, cô vẫn sợ rằng, mặc dù bản chất tự nhiên tuyệt vời của mình, Germain sẽ có

ngày trở nên dừng dưng trước những gì hiện nay đang giày vò, day dứt anh.



CHƯƠNG V



RIGOLETTE

Dù được an hưởng hạnh phúc vững bền đi nữa, đôi khi con người vẫn còn thèm ao ước những nỗi bất hạnh kỳ quặc để mà ghi sâu và trân trọng cái lớn lao cao cả trong những hành vi tận tụy nào đấy...

(WOLFGANG, *L'Esprit-Saint*)



Rigolette và Germain

Rigolette lau nước mắt và nói với Germain đang gục đầu vào song cửa bằng giọng nói vừa cảm động, vừa nghiêm trang, gần như là trịnh trọng, chưa bao giờ thấy ở cô:

– Anh nghe đây, anh Germain, em vốn kém mồm miệng, không

hoạt bát được như anh, nhưng những điều gì em sắp nói ra đều đúng và trung thực. Trước hết, phàn nàn mình cô đơn, bơ vơ, là anh nói sai đấy...

– Ôi, tôi chẳng bao giờ quên lòng thương hại của cô đối với tôi đâu! Xin cô đừng nghĩ vậy.

– Lúc này em đã không ngắt lời anh khi anh nói đến sự thương hại. Nhưng vì anh cứ nhắc đi nhắc lại mãi từ ấy nên em cần phải nói để anh biết, thứ tình cảm mà em cảm nhận thấy đối với anh hoàn toàn không phải là lòng thương hại chút nào. Em sẽ cố gắng giải bày để anh hiểu hơn! Khi chúng ta còn là hàng xóm với nhau, em mến anh như là một người anh tốt, như một người bạn hiền, anh giúp đỡ em một số công việc nhỏ nhất, bù lại em cũng giúp anh. Anh cho em cùng đi vui chơi ngày Chủ nhật với anh, em đã gắng hết sức vui vẻ, hết sức ngoan ngoãn để xứng công anh... Thế là ta sòng phẳng với nhau rồi.

– Sòng phẳng! Ôi, không đâu. Tôi...

– Để em nói đã nào! Khi anh buộc phải rời cái nhà chúng ta đang ở. Lúc anh ra đi, em đã buồn nhiều hơn là khi những người láng giềng khác dọn nhà đi khỏi đấy.

– Thật thế, hờ cô?

– Thật chứ! Bởi vì những người khác họ đều vô tâm, chắc chắn là họ chẳng bao giờ thấy thiếu em nhiều hơn anh. Với lại họ chỉ đành chịu làm bạn của em sau hàng trăm lần em buộc phải nhắc đi nhắc lại với họ là họ có thể được em coi như thế, không hơn, không kém. Còn anh thì, ngay lập tức anh đã đoán được ngay là chúng ta sẽ phải thuộc về nhau. Ngoài ra, hễ có thì giờ là anh luôn ở bên em, anh đã

dạy em học viết, anh đã khuyên em nhiều điều hay lẽ phải... Tóm lại, anh đã là người tận tâm nhất trong tất cả những người hàng xóm. Và người độc nhất không hề đòi hỏi gì khác, anh đã tỏ ra rất tin cậy em. Thấy anh phó thác một điều bí mật quan trọng cho một thiếu nữ như em, em cũng tự hào... Vì vậy, khi phải xa anh, kỷ niệm về anh lúc nào cũng luôn bên em hơn những người láng giềng khác. Những điều em nói đều là thật. Anh biết mà, có bao giờ em nói dối đâu.

– Có thể như thế được chăng? Em đã phân biệt giữa tôi với những người khác?

– Chắc chắn thế, em đã nhìn anh khác họ, nếu không thì em là kẻ không biết điều. Vâng, em đã tự bảo: “Chẳng có gì tuyệt hơn Germain. Tuy nhiên, chỉ phải một nỗi là chàng ta hơi nghiêm nghị quá. Nhưng chẳng sao, nếu mình có một cô bạn thân nào muốn kiếm một tấm chồng tốt cho sướng thân, thì chắc chắn là mình sẽ khuyên cô nàng lấy chàng Germain, vì cô nào nội trợ giỏi mà lấy được chàng ta thì sướng như tiên!”

Germain không khỏi buồn buồn:

– Cô nghĩ đến tôi... nghĩ cho một cô gái khác!

– Đúng thật đấy! Em sẽ rất hài lòng thấy anh may mắn lập được gia đình như vậy, vì lẽ em đã mến anh như mến một người bạn hiền. Anh thấy không, em thành thực nói hết với anh.

– Tôi cảm ơn cô đến tận đáy lòng. Thật là một niềm an ủi cho tôi khi biết là giữa các bạn của cô, tôi là người được cô ưa hơn cả.

– Sự việc mới chỉ đến đó! Lúc tai họa ập đến với anh, cũng chính lúc đó em nhận được lá thư đáng buồn báo em biết cái điều mà anh gọi là tội lỗi đã phạm, thứ tội lỗi mà tuy kém cỏi em vẫn cứ cho là một

hành động tốt đẹp, nhân đức. Chính vào lúc đó anh đã nhờ em đến nơi anh trọ tìm những giấy tờ khiến cho em biết là anh yêu em đã từ lâu mà chưa dám ngỏ lời. – Rigolette ứa nước mắt. – Trong những tờ giấy ấy, nghĩ đến tương lai sau này của em, e rằng do bệnh tật hoặc thiếu việc làm mà đời sống của em vất vả, cơ cực, anh đã chỉ định em làm người nhận di tặng của anh trong trường hợp anh bất đắc kỳ tử, như là anh sợ sẽ có thể xảy ra... Anh tặng lại cho em số của cải ít ỏi mà do cật lực làm việc và dành dụm anh để ra được...

– Vâng, vì nếu tôi đang còn sống, mà có bị thất nghiệp hoặc ốm đau thì cô sẽ tìm đến tôi hơn là tìm đến ai khác, có phải không? Tôi chắc thế đấy. Cô nói đi, nói đi! Tôi không nhầm chứ?

– Nhưng thế là thường thôi! Anh còn muốn em trông cậy vào ai khác nữa nào?

– Ôi, cô ơi! Những lời cô vừa nói làm tôi hả lòng hả dạ, khuây đi bao nỗi buồn rầu...

– Em thì không thể diễn đạt được rõ hơn để anh biết tất cả những điều em cảm nhận khi đọc... cái từ mới gờ làm sao chứ... bản di chúc mà mỗi hàng chữ đều nhắc đến một kỷ niệm về em, hoặc một suy nghĩ về tương lai cho em. Thế mà em chỉ có thể biết được những dấu hiệu tình cảm thiết tha gắn bó ấy của anh, khi anh đã chẳng còn trên đời. Chao ôi! Biết sao được? Trước một xử sự cao thượng như thế, tình yêu đột nhiên đến, thì có gì đáng ngạc nhiên nhỉ? Cũng là đương nhiên thôi! Có phải không, thưa anh Germain?

Cô thiếu nữ nói những lời sau cùng thật hồn nhiên, đáng yêu và thành thực. Đôi mắt nhung đen đăm chiêu nhìn thẳng vào Germain, khiến cậu ta lúc đầu ngớ ngàng, chưa hiểu ra ngay, vì đâu dám ngờ

rằng Rigolette lại đem lòng yêu mình đến thế.

Những lời nói rõ ràng đến vậy rung động đến tận đáy lòng người tội phạm. Cậu ta hết đồ lại tái mặt mà bảo:

– Cô nói sao? Tôi sợ rằng... Ôi, lạy Chúa! Biết đâu là tôi làm...

– Em bảo là, đúng vào lúc em thấy anh quá tốt với em như thế mà anh thì lại lâm vào cảnh khổ cực như thế em đã yêu anh khác với tình bạn, và nếu lúc này có cô bạn nào muốn lấy chồng – Rigolette đỏ mặt mỉm cười – thì em chẳng còn khuyên họ kết hôn với anh đâu, anh Germain ạ!

– Em yêu tôi! Em yêu tôi!

– Em còn phải tự mình nói ra nữa sao? Vì anh có yêu cầu em như thế đâu!

– Có thể như thế được sao?

– Chẳng đã phải mất đến hai lần dẫn dụ mới làm cho anh hiểu được điều ấy sao? Thôi được! Ngài đã không muốn hiểu ngầm, ngài lại còn buộc người ta phải thú nhận, nói ra kia. Có thể như thế là không hay hóm gì, nhưng vì chỉ có anh có quyền trách móc em là quá dạn dĩ, em cũng bót e ngại. – Rigolette nghiêm giọng nói tiếp, dịu dàng mà đằm thắm. – Và lại, lúc này thấy anh ủ rũ, náo nề, tuyệt vọng như thế, nên em không kiên nhẫn được nữa, em cũng tự ái đấy chứ, để mà tin là khi bộc lộ mối tình thành thực từ đáy lòng, em sẽ làm cho anh từ nay về sau không còn đau khổ. Em tự bảo: “Cho đến lúc này mình đã cố gắng nhiều mà không mấy kết quả để giải khuây và an ủi anh chàng, làm kẹo bánh cho thì lại càng biếng ăn. Mình gượng vui thì lại càng làm tủi thân khóc già, lần này thì ít ra cũng...” Chà, lạy Chúa! Anh làm sao thế này? – Rigolette thấy Germain úp

mặt vào hai bàn tay bèn kêu lên. – Đấy! Thấy không, chẳng phải quá tệ là gì? Làm thế nào đi nữa, nói thế nào đi nữa, cũng cứ vẫn náo nề mãi thế này... Như thế thực là quá ác đấy và cũng quá ích kỷ nữa kia! Cứ như thế chỉ có mỗi mình anh đau khổ thôi ấy!

– Hỡi ôi! Tôi còn khổ đến thế nào nữa đây! – Germain tuyệt vọng.
– Em yêu tôi đúng giữa lúc tôi không còn xứng đáng với em nữa.

– Không còn xứng đáng với em nữa? Điều anh nói rõ là chẳng có chút lương tri nào. Thế cũng như là nếu trước đây em nói là em chẳng xứng là bạn anh vì em đã từng bị ngồi tù. Vì, dù sao, cả em nữa, em cũng đã bị bỏ tù. Nhưng đâu có phải vì thế mà em kém lương thiện như ai?

– Nhưng em bị ngồi tù chỉ vì em là một đứa trẻ nghèo khổ, vô thừa nhận, còn tôi thì, lạy Chúa, khác nhiều chứ!

– Tóm lại, về chuyện tù đầy thì chúng ta chẳng ai trách ai được! Bao giờ cũng thế... Chính em là người nhiều tham vọng thì đúng hơn vì, với nghề nghiệp như em, em chỉ nên nghĩ đến chuyện kết hôn với một người thợ. Em là một đứa trẻ bị bỏ rơi, người ta nhặt được, em chẳng có gì hơn ngoài cái bụng bé nhỏ và ý chí vững vàng, tuy nhiên, em cứ mạnh dạn mà đề nghị anh lấy em làm vợ đấy!

– Than ôi! Trước đây thân phận tôi mà được như vậy thì đấy hẳn phải là giấc mơ, phải là điều may mắn trong đời tôi! Nhưng lúc này, bị buộc tội một cách nhục nhã, tôi sẽ lạm dụng lòng độ lượng tuyệt diệu của em, biết đâu đấy, lòng thương hại của em đối với tôi đã làm em lầm lạc? Không! Không!

– Nhưng, lạy Chúa! Lạy Chúa! – Rigolette sốt ruột và đau khổ, gắt nhẹ. – Nói thẳng với anh đây! Đâu phải là em thương hại anh, thực

sự là em yêu anh đấy! Em mất ăn, mất ngủ, hình ảnh anh, buồn rầu và hiền hậu, lúc nào cũng theo sát bên em, như thế có phải là lòng thương hại không đấy? Lúc này đây, nói chuyện với em thì giọng nói, khoe mắt của anh thấm tận trái tim em. Giờ phút này đây, trên con người anh có hàng nghìn thứ làm em say đắm mà trước đây em không hề lưu ý nhận ra. Em yêu khuôn mặt anh, yêu đôi mắt anh, yêu tư thế của anh, yêu trí tuệ của anh, yêu tấm lòng tốt của anh, như thế có phải là lòng thương hại nữa không? Tại sao trước thì mến anh như bạn, nay lại yêu anh như một người tình? Em cũng chẳng biết nữa! Tại sao trước đây em vui như điên khi còn là bạn mà nay, từ lúc em yêu anh, em lại thần thờ? Em cũng chẳng biết nữa! Tại sao em lại đợi để quá chậm trễ mới thấy anh vừa đẹp người, vừa có cả tâm hồn? Em cũng không biết nữa hay đúng hơn là nếu em biết thì đó là em đã phát hiện được lòng anh yêu em tha thiết thế, mà chẳng bao giờ dám nói thành lời. Anh đã tỏ ra thật cao thượng và tận tâm làm sao! Thế là tình yêu làm sáng tầm nhìn, khác nào giọt lệ giây phút chạnh lòng nhỏ ra.

– Thật thế hay sao? Nghe em nói mà tôi cứ tưởng đang mơ.

– Thế còn em đây thì sao? Chẳng bao giờ em có thể tin là em dám nói với anh tất cả những điều này. Nỗi tuyệt vọng của anh đã dồn buộc em đấy! Vậy thì, thưa anh, bây giờ anh biết rồi đấy, biết là em yêu anh như bạn của em, yêu như yêu người tình của em, yêu như yêu chồng của em! Anh có còn nói đấy là lòng thương hại nữa không, hờ anh?

Nỗi ngần ngại cao thượng của Germain phút chốc tiêu tan trước lời thú nhận hồn nhiên và mạnh mẽ ấy.

Một niềm vui sướng bất ngờ bứt cậu ta ra khỏi những mối hận lòng canh cánh bấy lâu.

– Em yêu anh! Anh tin em, giọng nói của em, đôi mắt của em, tất cả đều nói lên điều ấy! Anh không muốn tự hỏi mình làm sao mà lại xứng đáng có được niềm hạnh phúc như thế, anh chỉ còn biết hết lòng hết dạ với nó mà thôi. Đời anh, toàn bộ đời anh chưa đủ đền đáp ơn em. Chao ôi! Anh đã đau khổ nhiều, nhưng giờ phút này đã xóa bỏ hết!

– Thế là anh khuây khỏa rồi nhé! Ôi, em chắc là thế nào em cũng đạt mục đích bằng được! – Rigolette gần như reo lên, tràn trề hạnh phúc.

– Ngay giữa chốn ngục tù ghê gớm này đây, khi tất cả đều dần vật thể này đây, mà anh lại được niềm đại hạnh phúc thế này! – Germain nghẹn ngào không nói hết lời.

Ý nghĩ đó nhắc cậu ta trở về với thực tế, những điều e ngại vừa mới khuây đi càng gay cấn thêm khi nhớ lại, cậu ta tuyệt vọng nói tiếp:

– Nhưng anh hiện tại đang ngồi tù vì bị buộc tội trộm cắp, anh sẽ bị kết án, tiêu ma danh dự, có thể thế đấy! Vậy mà anh lại dám nhận sự hy sinh dũng cảm của em, anh lại lợi dụng phút hứng khởi cao thượng của em! Ôi, không đời nào! Không! Anh chưa đến nỗi đê tiện đến thế!

– Anh nói những gì thế?

– Anh có thể bị kết án tù giam... đi tù nhiều năm...

– Thế thì... – Rigolette bình tĩnh và kiên quyết trả lời. – Thiên hạ sẽ thấy em là một đứa con gái có đức hạnh và người ta sẽ không từ

chối làm lễ cưới cho chúng ta ngay trong tu viện của nhà tù.

– Nhưng anh có thể bị giam ở xa Paris thì sao?

– Khi đã trở thành vợ anh, em lập nghiệp ở đây, em sẽ tìm được việc làm và ngày ngày em sẽ đến thăm nuôi anh.

– Nhưng anh đã bị nhục nhã trước mắt thiên hạ...

– Anh yêu em hơn mọi sự, phải không?

– Sao em có thể hỏi anh điều đó?

– Như vậy thì có gì hệ trọng đối với anh? Dưới mắt em, còn lâu anh mới nhục nhã, và em thì em vẫn coi anh như là người bị đọa đày vì nghĩa, vì lòng hào hiệp.

– Nhưng bàn dân thiên hạ họ sẽ cáo buộc em, họ lên án, họ sẽ xuyên tạc sự lựa chọn của em.

– Thiên hạ người đời! Thiên hạ, đó là anh đối với em, là em đối với anh, chúng ta cứ mặc cho họ đàm tiếu.

– Cuối cùng, khi được phóng thích thì cuộc sống của anh sẽ bấp bênh, cùng khốn, đi đến đâu cũng bị xua đuổi, có thể không tìm được công ăn việc làm! Và lại, nghĩ đến mà sợ, dù anh không muốn thì tương lai của em sẽ thế nào đây?

– Anh sẽ không sa đọa, không đâu, vì giờ thì anh đã rõ là em yêu anh, nghĩ đến tình yêu, anh sẽ có đủ sức mạnh để chống lại mọi tấm gương xấu. Anh sẽ nghĩ rằng, lúc anh được tha, dù cho tất cả mọi người đều xua đuổi anh đi nữa, tin chắc là anh vẫn cứ là người lương thiện... Nói như vậy thì anh thấy lạ phải không? Ngay em đây cũng lạ cho em nữa là... Em không hiểu từ đâu đã giúp em nghĩ ra được những điều em nói với anh, có lẽ từ đáy lòng em, nhất định

thế... Và điều đó sẽ thuyết phục được anh, nếu không, nếu anh lại coi thường một tấm lòng chân thực hiến dâng, nếu anh không muốn nhận mỗi tình thâm thiết của một cô gái nghèo khổ không...

Germain thiết tha say đắm ngắt lời Rigolette:

– Vậy thì, anh xin nhận! Vâng! Anh cảm thấy như thế này: Đôi khi khước từ một sự hy sinh nào đấy thì thật là hèn nhát, là tự mình không xứng đáng được thế! Anh xin nhận, hỡi người con gái cao quý và dũng cảm!

– Có thật không? Lần này thật rồi chứ?

– Anh xin thề với em... Và lại, em đã nói với anh những điều kể ra thì đã làm anh kinh ngạc nhưng lại làm cho anh thêm can đảm.

– Rõ may chưa! Thế em đã nói những gì?

– Em nói là vì em mà từ nay trở đi, anh mãi mãi phải giữ mình là con người lương thiện... Phải, trong tư duy ấy, anh sẽ tìm thấy sức mạnh để cưỡng lại những ảnh hưởng đáng ghét xung quanh. Anh sẽ thách thức sự lây lan, và anh sẽ biết cách gìn giữ cho trái tim này, vốn đã thuộc về em, xứng đáng với tình em!

– Ôi, Germain, sao mà em sung sướng thế! Em đã làm được những gì cho anh để anh ban thưởng cho em đến thế này?

– Và lại, em thấy không, dù em có tha thứ cho tội lỗi của anh, chẳng bao giờ anh lại dám quên là nó nghiêm trọng... Về sau này trọng trách của anh sẽ là gấp đôi, vừa chuộc lỗi quá khứ vừa xứng đáng với hạnh phúc em đã ban cho. Vì điều đó, anh sẽ làm việc thiện. Vì dù có nghèo mấy đi nữa thì cơ hội có bao giờ lại thiếu.

– Hỡi ơi! Lạy Chúa! Đúng đấy, khi nào cũng vẫn có người đau

khổ hơn mình.

– Thiếu tiền nông thì...

– Thì rõ nước mắt xót thương, điều mà em đã làm cho nhà Morel cùng khổ ấy!

– Và đấy là một điều bổ thí thiêng liêng. Lòng thiện trong tâm chẳng kém gì lòng nhân cho bánh.

– Vậy thì, anh nhận lời em chứ? Anh sẽ không nuốt lời đấy chứ?

– Ồ, không bao giờ, chẳng bao giờ, bạn của anh ời, vợ của anh ạ! Đúng, anh đã lấy lại được can đảm, hình như anh vừa tỉnh giấc chiêm bao, anh đã thôi không nghi ngờ mình nữa, anh đã làm, may sao là anh đã làm. Trái tim anh sẽ không rộn ràng như lúc này, nếu nó đã mất đi nghị lực cao quý.

– Ôi! Germain, nói những lời như vậy thì sao mà anh cao thượng thế! Anh làm em thêm tin tưởng, không phải là cho em mà ngay cả cho anh đấy! Vì vậy, anh hứa với em nhé, có phải không, vì nay đã có tình em bảo vệ rồi, anh chẳng còn sợ phải chuyện trò với những con người hung tợn kia để khỏi kích động họ giận dữ anh.

– Em yên tâm! Thấy anh buồn rầu và ủ rũ, dĩ nhiên họ sẽ cáo buộc anh là đang bị hối hận giày vò, thấy anh vui vẻ và ra đi điều ta đây, thì họ sẽ tin là chất vô liêm sỉ của họ đã thắng.

– Ờ, thế mà đúng đấy, họ sẽ không còn ngờ vực anh nữa. Và anh sẽ yên tâm... Thế nhé, không được khinh suất nữa đấy! Từ nay, anh là của em, em là người vợ bé nhỏ của anh nhé!

Vừa lúc đó, người gác cổng cựa mình tỉnh giấc.

– Nhanh lên anh! – Rigolette thăm thì nói khẽ, rất khẽ, miệng mỉm

cười duyên dáng và e thẹn, trù mến. – Nhanh lên, chồng của em, hãy đặt một cái hôn đầm thắm lên trán em đi, hôn qua song cửa ấy. Lễ đính hôn của chúng ta đấy!

Và cô thiếu nữ đỏ mặt, áp trán vào tấm lưới mắt cáo. Germain cảm động vô cùng, qua song cửa, lướt nhẹ môi trên vàng trán thanh khiết và trắng ngần.

Một giọt nước mắt người tù lăn trên đó như một giọt ngọc trai...

Lễ rửa tội cho mối tình trong trắng, u buồn, đẹp đẽ ấy mới cảm động làm sao!

–Ồ, ồ! Đã ba giờ! – Người gác cổng đứng dậy. – Thế mà khách thăm lẽ ra đã phải ra về lúc hai giờ. Thôi nào, cô gái thân mến, – ông nói với cô thợ đóm dáng – thật tiếc, nhưng ta phải về thôi!

– Ôi, xin cảm ơn! Xin cảm ơn! Thưa ông, ông đã để cho bọn cháu được trò chuyện tự do. Cháu đã đem can đảm đến cho Germain đấy. Anh ấy có trách nhiệm thôi không rầu rĩ như trước nữa, thế là chẳng còn gì để mà sợ những người bạn tù hung dữ nữa. Có phải không, anh bạn của em?

– Em cứ yên tâm! – Germain mỉm cười. – Sau này anh sẽ là người vui nhất nhà ngục đấy!

– May quá! Thế thì họ chẳng còn phải dòm ngó anh làm gì nữa. – Người gác nói.

Rigolette nói tiếp:

– Đây là cái khăn cà vạt cháu mang đến cho anh Germain, thưa ông, thế có phải đưa gửi ở phòng lục sự không ạ?

– Thường thì vẫn phải thế, nhưng dù sao, đằng nào cũng phạm

vào điều lệ, thì có hơn kém đi một việc nhỏ nhất cũng thế thôi. Nào, để cho nó trọn ngày, tự cô hãy trao quà cho cậu ấy nhanh lên.

Người gác cổng mở rộng cửa hành lang.

– Ông già trung hậu ấy nói có lý đấy, ngày hôm nay thế là sẽ trọn vẹn. – Germain nói vậy và nhận lấy cái cà vạt tận tay Rigolette và trù mển nắm lấy tay cô. – Tạm biệt! Mong sẽ gặp lại, giờ thì anh chẳng còn ngần ngại nài em đến thăm anh sớm hơn.

– Em cũng thế, em chẳng còn e ngại gì để hứa với anh như thế! Tạm biệt anh Germain nhân hậu nhé!

– Tạm biệt cô bạn bé nhỏ nhân hậu của anh!

– Nhớ tận dụng cái khăn đấy nhé, phải nhớ phòng rét đấy, ở đây ẩm ướt thế kia mà.

– Cái cà vạt mới đẹp làm sao! Khi anh nghĩ đến là em đã tự đưa khăn lên miệng...

– Úi dào! Giờ thì anh bắt đầu thấy ngon miệng rồi, em hy vọng đấy. Vâng, anh có muốn em dọn cho anh một bữa tiệc nhỏ không?

– Nhất định là có và lần này thì anh phải ăn rõ thực thà!

– Vậy thì cứ yên tâm, anh bạn háu ăn, anh sẽ phải khen cho mà xem. Thôi, tạm biệt nhé! Cảm ơn ông, thưa ông. Hôm nay cháu thật yên tâm, sung sướng mà trở về nhà. Tạm biệt anh Germain!

– Tạm biệt người vợ bé nhỏ của anh! Mong gặp lại.

– Luôn luôn bên nhau!

Vài phút sau, Rigolette gan dạ xỏ chân vào guốc, tay cầm ô, bạo dạn đi ra khỏi nhà ngục, nhanh nhẹn gấp mấy lần lúc mới vào.

Trong khi Germain và cô thợ chuyện trò, nhiều cảnh tượng khác

đã diễn ra ở một trong các sân của nhà ngục, nơi chúng tôi xin đưa quý vị độc giả đến.



CHƯƠNG VI



HỒ SƯ TỬ

Nếu như bề ngoài vật chất của một nhà giam đồ sộ, xây dựng với tất cả các điều kiện thoải mái, vệ sinh thỏa mãn đòi hỏi của nhân loại, đã không gây cho người ta một cảm giác nào thâm thẳm, thì khi nhìn những tù nhân, người ta lại có những ấn tượng trái ngược hẳn.

Thông thường người ta hay cảm thấy náo nùng và thương hại khi đứng giữa một nhóm nữ tù bất hạnh, và nghĩ rằng những người phụ nữ này gần như luôn luôn bị thúc đẩy vào tội lỗi do ảnh hưởng độc hại của người đàn ông đầu tiên đã cám dỗ họ, hơn là do ý muốn của chính họ.

Lại nữa, ngay cả những người phụ nữ tội lỗi nặng nề nhất vẫn giữ được tận đáy lòng hai sợi dây thiêng liêng khiến cho những lay chuyển mãnh liệt nhất, những dục vọng đáng ghét nhất, điên cuồng nhất cũng chẳng bao giờ làm đứt nổi, đó là tình yêu và tình mẫu tử.

Nói đến tình yêu và tình mẫu tử, tức là nói rằng ở những con người khốn khổ ấy, vẫn còn có những luồng sáng thuần khiết và êm dịu, có thể soi sáng nơi này, nơi kia, trong bóng tối âm u của sự sa đọa nặng nề.

Nhưng ở nam giới, nhà ngục tạo ra họ và ném họ ra ngoài đời như thế nào thì họ như thế. Không có gì giống vậy cả.

Đó là tội ác thẳng thừng, đấy là một khối đồng chỉ đỏ rực lên bằng ngọn lửa dục vọng dữ dội ghê người.

Vì thế, trông thấy những kẻ gian ác đầy rẫy các nhà ngục, người ta thường rùng mình sợ hãi và ghê tởm.

Nghĩ đi nghĩ lại họ cũng đáng thương hại, nhưng thật cay đắng.

Đúng là cay đắng thật khi nghĩ rằng những cư dân hung dữ của nhà ngục và nhà “banh”... rằng mùa gặt máu me của các đao phủ... lúc nào cũng nảy mầm từ vũng bùn của dốt nát, túng quẫn và u mê.

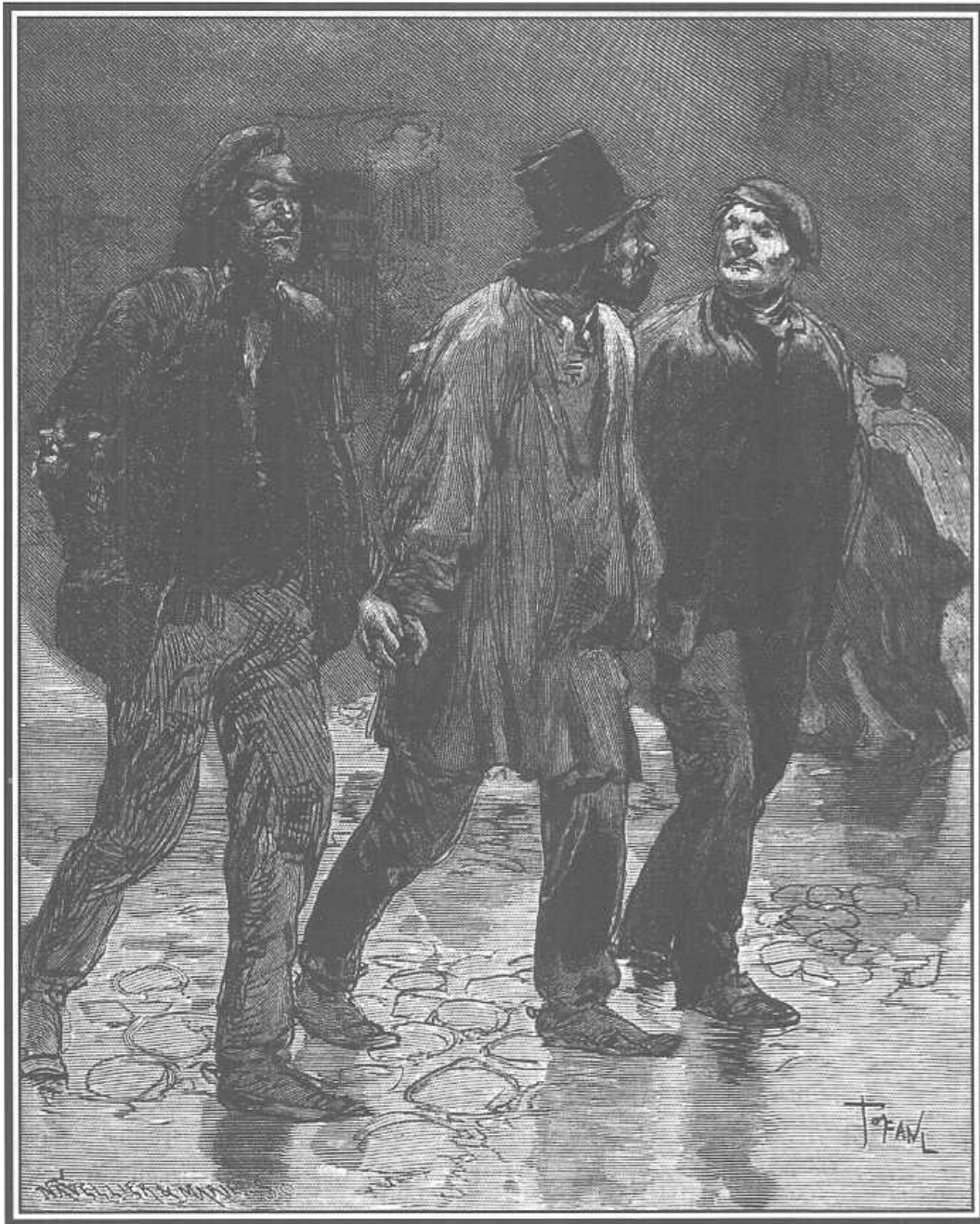
Để hiểu cái cảm giác ghê sợ đầu tiên mà chúng tôi nói đến, xin quý vị đọc giả theo chúng tôi đến Hố Sư Tử. Một trong những sân của nhà ngục La Force được gọi như vậy, ở đó thường được tập trung những tội phạm nguy hiểm nhất do tiền sử, do tàn bạo hay là do những lời buộc tội nặng nề đè lên họ.

Tuy nhiên, vì phải làm gấp nhiều công trình trong một những tòa nhà của ngục La Force nên đã bắt buộc phải tạm thời ghép vào với chúng một số phạm nhân khác.

Những người này, dù có thuộc xét xử của tòa Đại hình đi nữa, thì giá có đem so sánh họ với lũ dân quen thuộc của Hố Sư Tử, vẫn còn có thể coi họ là những người đức hạnh.

Nền trời u ám, sập sùi mưa, buồn rĩ, xám xịt chiếu ánh sáng tẻ nhạt trên cảnh chúng tôi sắp tả. Chuyện xảy ra giữa một cái sân, một hình tứ giác bao la, có tường trắng bao quanh, đôi chỗ trở cửa sổ chắn song lưới sắt.

Ở một đầu này của sân thấy một cửa nhỏ có ghi-sê, đầu kia là lối vào nhà sưởi, một phòng rộng lát đá giữa có lò sưởi lớn bằng gang, xếp ghế băng xung quanh, ở đấy, một số phạm nhân nằm ngả ngón chuyện trò to nhỏ với nhau.



Các tù nhân trong sân nhà ngục

Một số khác thích vận động hơn là nghỉ ngơi một chỗ, đi dạo trong sân, khoác tay nhau hàng ngang sát sao bốn, năm người. Phải có được bút pháp mạnh mẽ và u tối của Salvator* và Goya* để mà phác thảo ra những mẫu hình đa dạng xấu xa cả về vật chất và tinh

thần, để mà diễn tả lại cái xấu xa gớm ghiếc, khác thường, muôn vẻ, trong một bộ quần áo tồi tàn mà đa số những con người bất hạnh đó thường mặc, vì chỉ là can phạm, tức là còn giả định rằng oan, họ chưa mặc đồng phục của các nhà giam trung tâm. Tuy nhiên cũng có một số loại quần áo ấy, vì khi bước vào tù, quần áo họ rách bươm quá nhớp nhúa, quá hôi thối nên sau khi tẩy uế theo thủ tục, trại đã cho mặc cái áo khoác ca đác và cái quần dạ thô màu xám của người tù.

Danh họa người Ý, thế kỷ XVII.

Danh họa người Tây Ban Nha, thế kỷ XVIII.

Một nhà nghiên cứu về tướng số tất sẽ quan sát tỉ mỉ những khuôn mặt rám nắng, sạm đen, những vàng trán thấp hay hớt, những cặp mắt nhìn hung ác hay gian xảo, những cái miệng hung dữ hay ngốc nghếch, những cái gáy kéch sù. Hầu hết những nét đó đều mang những nét giống thú vật một cách đáng sợ.

Ở những nét quý quyết của kẻ này, người ta nhận ra cái nhạy bén tinh tế, nham hiểm của cáo cầy, ở kẻ khác cái thâm bạo của cú diều, ở kẻ kia cái hung dữ của hổ báo, ở chỗ khác nữa, tóm lại, cái ngốc nghếch thú vật của kẻ súc sinh. Cuộc diễu hành vòng tròn của bầy người lầm lì, mắt nhìn táo bạo và thù hận, cười đùa ngạo nghễ, vô sỉ, chen chúc nhau trong cái sân bốn bề tường cao hun hút như một cái giếng vuông, cảnh ấy trông thê thảm lạ kỳ.

Nghĩ mà rùng mình khi mà lũ người hung dữ ấy có thể một lúc nào đó được thả ra lần nữa vào một thế giới đã bị chúng không ngừng tuyên chiến ráo riết.

Dưới những bề ngoài tai ác, cột nhà và trằng tráo ấy, ấp ủ biết

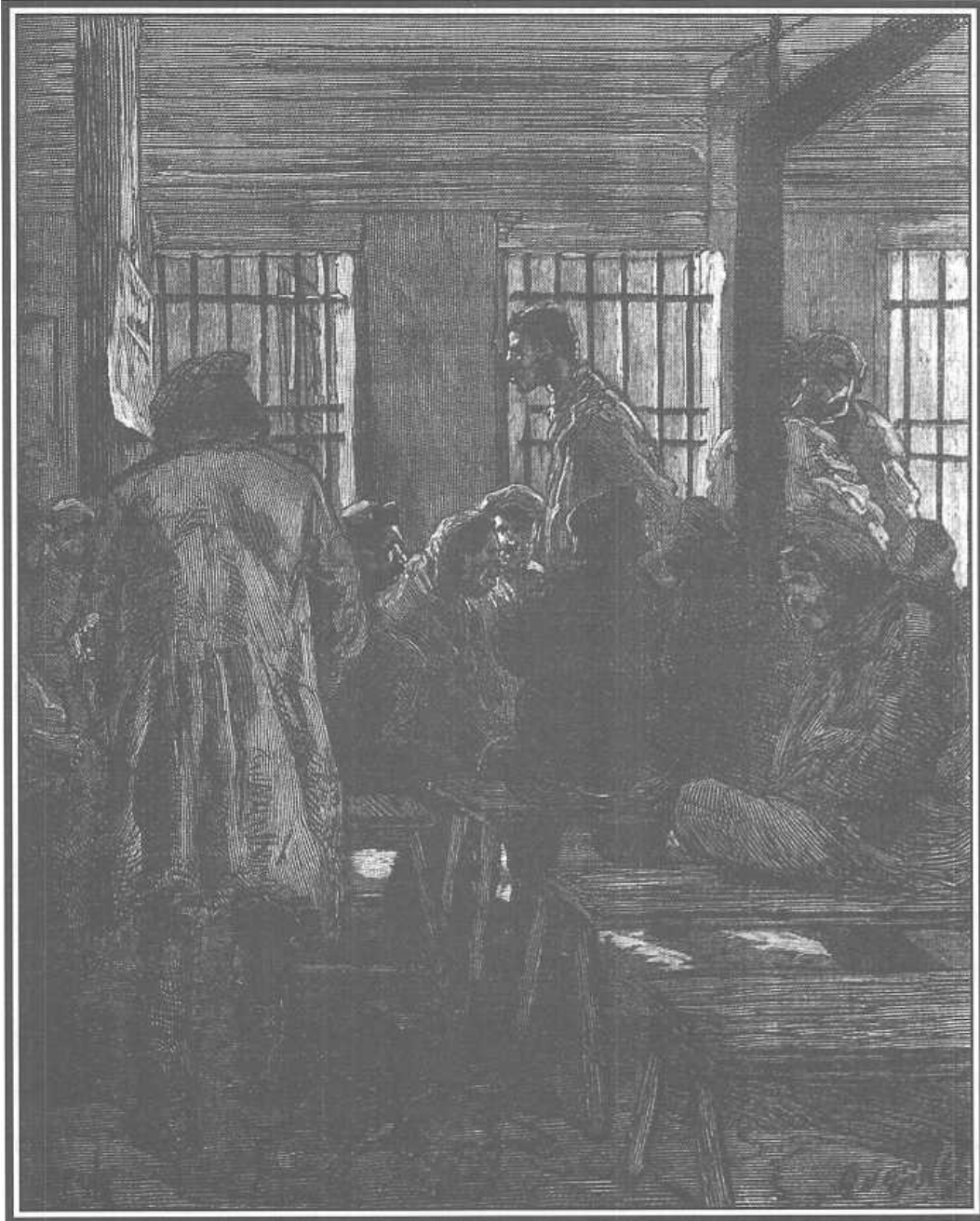
mấy những đe dọa trả thù đẫm máu, là những ý đồ chết chóc.

Tạm phác thảo một vài bộ mặt nổi bật của Hồ Sơ Tử mà gác lại những bộ mặt khác sang một bên.

Trong khi một người gác theo dõi những kẻ đi dạo, thì trong nhà sườn diễn ra một cuộc hội ngộ bí mật.

Trong bọn tội phạm có mặt ở đây, chúng ta gặp lại thằng Cá Trê và Nicolas Martial, nhắc lại để nhớ thôi.

Tên tỏ ra như kẻ cầm đầu và điều khiển cuộc bàn luận là một tội phạm có biệt danh Bộ Xương, đã nhiều lần được bọn nhà Martial nhắc đến trên cù lao Ravageur.



Bộ Xương trò chuyện với các phạm nhân

Tên Bộ Xương là phạm nhân trưởng hoặc Đại ca ở nhà sù.

Hắn khá cao lớn, trạc bốn mươi tuổi, tỏ ra xứng đáng với cái biệt danh bi thảm, vì hắn gầy không thể tưởng tượng nổi, có thể gần như là đối tượng khoa Cốt-học.

Nếu bộ mặt bọn chiến hữu của Bộ Xương ít nhiều giống như mặt cọp, kền kền hay chồn cáo thì vàng trán hót ra sau, quai hàm bẹt, dài và xương xẩu của hấn, đặt trên một cái cổ dài ngoẵng gợi nhớ hoàn toàn đến hình thù đầu một con rắn.

Đã thế, cái đầu hói trụi thúi lụi còn làm tăng thêm sự tương tự gớm ghiếc ấy, vì dưới làn da nhăn nheo, ráp rô của vàng trán dẹt như đầu rắn, thấy rõ những chỗ gồ ghề nhỏ nhất, những đường khớp nhỏ nhất của hộp sọ. Còn thì cái mặt không râu nhẵn thín trông cứ như giấy da thuộc cũ, sát đến tận xương, chỉ hơi căng ở xương gò má đến góc xương hàm dưới thấy rõ cả khớp.

Mắt nhỏ và gian xảo, quá sâu vì xương lông mày và gò má quá nhô, đến nỗi dưới vòm trán vàng ệch, có ánh sáng rọi vào, người ta chỉ thấy hai hố mắt sâu thẳm đầy bóng tối và nhìn từ hơi xa người ta chỉ thấy giữa hai cái hố đen ngòm ấy hai lỗ thủng đen làm cho cái đầu lâu đó càng thêm vẻ tang tóc. Các ổ chân răng lộ rõ dưới làn da sạm đen của quai hàm xương xẩu và bẹt, răng rõ dài, do mép luôn nhếch nên lúc nào cũng như nhe ra.

Dù rằng cơ bắp của người ấy sắt lại, gần như còn chỉ thuần là gân, hấn khỏe một cách kỳ lạ. Nhưng vẻ vạm vỡ nhất cũng khó chống lại vòng siết của đôi cánh tay dài nghêu ngao với những ngón tay dài xương xẩu. Có thể coi là sự siết chặt của một bộ xương bằng thép.

Hấn mặc một cái áo lao động quá ngắn màu lam, dường như giúp hấn khoe hai bàn tay gân guốc và một phần cẳng tay hay đúng hơn là hai xương cẳng tay (xương trụ và xương quay, mong độc giả lượng thứ cho phần giải phẫu này), hai cái xương bọc một lớp da xù

xì và đen nhem, cách nhau bởi một rãnh sâu ngoằn ngoèo nơi nổi lên một vài đường tĩnh mạch cứng và nhăn nheo như những sợi thừng.

Khi hấn để tay trên bàn thì dường như trải ra cả một bộ đồ chơi bằng xương cừu của trẻ con chơi chuyền theo cách ví von bóng bẩy khá đúng của bác Hề Giấm.

Bộ Xương đã trải qua mười lăm năm khổ sai vì tội trộm cướp và mưu toan giết người, hấn vượt ngục và rồi lại bị bắt quả tang giết người cướp của.

Vụ mưu sát vừa rồi cực kỳ tàn ác đến nỗi, cùng với lỗi tái phạm, tên tội nhân này cũng tự biết trước thế nào hấn cũng bị kết án tử hình.

Do ảnh hưởng của Bộ Xương đối với các tội phạm khác vì sức lực, sự lì lợm và nham hiểm, nên giám đốc nhà tù giao cho hấn làm trưởng nhà sưởi, tức là hấn có trách nhiệm về những gì liên quan đến trật tự sắp xếp, vệ sinh của căn phòng và giường, ghế. Hấn thực thi nhiệm vụ hoàn hảo và chưa bao giờ các phạm nhân khác dám vi phạm luật lệ đặt ra.

Điều kỳ lạ và đầy ý nghĩa.

Những ông giám đốc trại giam vào cỡ thông minh nhất, sau khi đã thử giao chức trách nói trên cho một phạm nhân có thể tin cậy được một phần do một vài nét lương thiện hoặc do tội trạng chưa nghiêm trọng lắm, cuối cùng cũng đành phải bỏ cách lựa chọn dù sao cũng logic và hợp đạo lý này. Họ đành phải chọn tìm những kẻ tội phạm sa đọa nhất, được kiêng nể và kinh sợ nhất, vì chỉ chúng mới có tác động tích cực đến đồng bọn mà thôi. Vì thế một tội phạm càng tỏ ra vô liêm sỉ và táo tợn bao nhiêu thì càng đáng kể bấy nhiêu, và do đó

càng được nể vì.

Sự việc đó được kiểm chứng qua kinh nghiệm, được thừa nhận bởi sự lựa chọn bất đắc dĩ, phải chăng là một chứng cứ không thể phủ nhận chống lại tệ nạn của chế độ giam giữ tập thể?

Điều đó chẳng phải là đã chứng minh một sự hiển nhiên tuyệt đối, cường độ của sự lây lan nguy hại chết người đến những nạn nhân đang còn có hy vọng phục hồi nhân phẩm?

Đúng thế đấy, vì cần gì phải nghĩ đến hối hận, đến cải tạo khi sống trong cái mớ hỗn loạn ấy qua nhiều năm ròng rã, có khi cả đời người, người ta thấy ảnh hưởng được kể đến đều tính bằng số lần phạm tội.

Lại một lần nữa có phải là người ta không biết rằng xã hội ngoài đời, xã hội những người lương thiện, chẳng còn tồn tại đối với người bị giam giữ hay sao?

Dừng đứng với những đạo lý vẫn chi phối xã hội, hẳn tất sẽ chấp nhận những tập quán của những kẻ xung quanh. Trong tù ngục, ưu tiên đối xử dành cho những đỉnh cao của tội ác, làm hẳn không khỏi lúc nào cũng hướng về cái tầng lớp thượng lưu hung dữ này.

Quay trở về với Bộ Xương, ta thấy đại ca nhà sười đang trò chuyện với nhiều phạm nhân khác trong đó có Cá Trê và Nicolas Martial.

– Mà có chắc chắn về những điều mà nói không? – Bộ Xương hỏi Nicolas.

– Có, có chứ! Trăm ăn một. Bố Micou biết điều đó từ thằng Thọt Lớn, mảnh này đã định thủ tiêu thằng khốn kiếp ấy mà! Vì nó đã “bán” một người nào đó.

– Vậy thì đập vỡ mặt nó ra, cho nó hết sinh chuyện. – Cá Trê bảo.
– Vừa rồi Bộ Xương đã muốn cho cái thằng cừu Germain đó một “chầu vang đỏ” đấy!

Tên đại ca rời cái tàu đang ngậm và nói rất khẽ bằng một giọng khàn khàn vì trụy lạc, khó nghe cho rõ:

– Thằng Germain cứng cổ gây trở ngại cho chúng ta, theo dõi rình mò chúng ta, vì nó càng ít nói thì càng nghe nhiều. Phải buộc nó rời Hồ Sơ Tử, phải thọc huyết nó thì mới khuất mắt nó ở đây được.

– Vậy thế rồi thì sao? – Nicolas hỏi. – Thế thì có gì khác không?

– Có khác chứ! – Bộ Xương nói tiếp. – Nếu nó đã “bán” anh em như thằng Thọt Lớn bảo thì nó chạy đâu cho thoát “bữa tiết canh”.

– Hay quá! – Cá Trê nói.

Bộ Xương càng bốc hơn:

– Phải nêu một tấm gương cho chúng biết, lúc này chúng không phải là bọn cớm lòng tìm được ta, mà là bọn chó đấy. Jacques và Gauthier mới bị chém hôm kia... bị bán đó. Roussillon bị đưa đi chèo thuyền xa tít mù khơi, cũng bị bán đấy.

– Thế còn tao? Bà già tao? Và Quả Bầu? Cả anh tao ở Toulon nữa? – Nicolas gầm lên. – Chẳng phải cả nhà chúng tao bị Cánh Tay Đỏ bán tất còn gì? Giờ đây, chắc chắn là thay vì giam hãm ở đây, họ đã đưa hãn đến nhà lao Roquette. Họ không dám để hãn ở chung với chúng ta. Hãn đã cảm thấy tội của mình. Thằng khốn kiếp!

– Còn tao, – Cá Trê nói – chẳng phải là Cánh Tay Đỏ cũng bán tao đó sao?

– Và cả em nữa, – một phạm nhân trẻ với giọng nói the thé, yếu

ót rung lưởi làm điệu, chêm vào – em đã bị Jobert phản bội, chính hắn đã rủ em cùng đi đánh quả ở phố Saint-Martin!

Nhân vật sau cùng này, với giọng nói dịu dàng, khuôn mặt nhợt nhạt, béo phì, ủy mị như con gái, mắt hay nhìn trộm, ăn mặc khác thường. Thay cho mũ, hắn trùm một cái khăn foulard màu đỏ, để thò ra hai bụm tóc màu hoe hai bên thái dương, hai đầu khăn tết nơ hồng xòe trước trán. Hắn còn quấn một cái khăn sam len mérinos trắng có hình lá cọ thêu màu lục thắt trước ngực, thay cho cà vạt, mặc áo dạ màu hạt dẻ khuyt dưới thắt lưng quần may bằng vải kẻ ô vuông nhiều màu xứ Scotland.

– Chẳng phải là một điều nhục nhã à? Sao mà ăn mày đến thế? – Người có vẻ yếu điệu nói tiếp. – Không đời nào tôi nghi ngờ Jobert.

– Tao biết chắc là hắn đã tố cáo mày, Javotte ạ! – Bộ Xương có vẻ đặc biệt che chở cho phạm nhân này. – Bằng chứng là họ đã xử trí Jobert như đã làm với Cánh Tay Đỏ. Người ta có dám để Jobert ở đây đâu! Họ đã chuyển nó sang ngục Conciergerie đấy. Vậy thì không thể để thế này mãi được, phải nêu gương cho chúng thấy. Bọn chiến hữu rờm ấy làm nhiệm vụ của cóm. Chúng tưởng giữ được cái mạng chó chết của mình vì người ta cho chúng chuyển trại để lánh mặt những ai đã bị chúng bán đứng.

– Đúng quá!

– Để ngăn chặn việc phản bội, tất cả anh em chúng ta đều phải coi thẳng bán chiến hữu như một tử thù. Cho là nó đã nạp Pierre hay Jacques, ở đây hay ở đâu đi nữa, cũng chẳng sao, cứ phải nhảy xổ vào mìn cho được. Lúc chúng ta đã xơi được bốn, năm thằng ở các sân chơi rồi thì những đứa khác sẽ phải dè chừng, co vùi lại, chẳng

còn dám nghĩ đến phản bội chúng ta.

Nicolas tán thành:

– Bộ Xương nói phải đấy, phải trừng trị thằng Germain thôi!

Thằng đại ca gật đầu.

– Nó sẽ không thoát. Nhưng hãy đợi Thọt Lớn đến đã. Khi hắn chứng tỏ được Germain là “chó” thì mọi việc sẽ ổn. Con cừu ghẻ sẽ không be be lâu hơn được nữa, sẽ cho nó tắc cổ hết kêu.

– Phải làm thế nào để che mắt bọn giám thị đây? – Javotte hỏi.

– Tao có mẹo này: dùng Hề Giấm!

– Thằng ấy nhát bỏ xừ!

– Mà lại yếu như sên!

– Đủ rồi! Tao bảo, hiện giờ thằng đó ở đâu?

– Hắn vừa mới ở khu thăm nuôi về, nhưng họ lại vừa đến gọi hắn để nhỏ to với [lão chuột trạng sư](#).

– Thế thằng Germain vẫn đang ở khu tiếp chuyện chứ?

– Đang ở đó! Cùng với con bé đến thăm nó.

– Khi nào nó xuống đây, thì chú ý nhé. Nhưng vẫn phải chờ Hề Giấm đã, không có hắn, không xong đâu.

– Không có Hề Giấm thì sao?

– Hòng việc!

– Sẽ tính sổ thằng Germain chứ?

– Tao nhận làm hết!

– Nhưng xơi nó bằng cái gì? Họ đã tước hết dao rồi thôi.

– Thế mấy cái kim thép này để làm gì? Mà có muốn nó thử kẹp

cổ mày không? – Bộ Xương xòe những ngón tay dài xương xẩu và răn như thép nguội ra, trả lời.

– Thế đại ca bóp chết nó à?

– Tí ti thôi!

– Nhưng nếu họ biết là đại ca làm thì sao?

– Thế thì sao nào? Vậy tao có phải là con bê hai đầu đem ra trưng bày ở hội chợ không?

– Đúng thế! Đầu chỉ chặt được có mỗi một lần, mà đại ca thì chắc chắn là sẽ bị mượn cái đội nón rồi!

– Chắc chắn hết sảy! Hôm qua lão chuột vừa mới nói với tao. Tao bị họ “trộm” quả tang với con “đoản” còn găm ở “nọng thẳng quéo”. Tao là “yêu tạ có hạng”. Tao sẽ xem tận mắt có thật là thằng Charlot ăn bớt của tử tù lấy mặt cưa đánh tráo vào thùng cám, theo quy định của nhà nước không?

– Đúng thế! Người bị chém có quyền hưởng chế độ cám. Bố tao trước kia cũng đã bị chúng ăn chặn đấy, giờ tao mới nhớ lại... – Nicolas cười gằn, đến khiếp.

Lời nói đùa tởm lợm ấy làm cả bọn tội phạm cười hô hố. Điều này đáng sợ thật. Chúng tôi không hề có ý định phóng đại mà còn tìm cách giảm bớt cái ghê rợn trong cách trò chuyện thường thấy ở chốn ngục tù như thế này.

Xin nhắc lại, dù sao cũng phải gọi ra cho mọi người một ý niệm đã giảm thiểu đi ít nhiều về những hành động, những lời nói ở những môi trường dung dưỡng cho sa đọa, cho vô sỉ, cho trộm cắp, cho máu giết người ấy.

Phải làm cho mọi người biết là hầu hết những kẻ tội phạm gian ác nhất đã nghĩ gì và nói như thế nào về những hình phạt ghê gớm nhất mà xã hội có thể đưa ra để trừng trị chúng.

Đến lúc đó, người ta sẽ thấy nhu cầu khẩn thiết phải thay thế những hình phạt bất lực ấy, cách giam giữ làm cho cái xấu lây lan ấy bằng một thứ hình phạt duy nhất có thể khiến cho quân gian ác lì lợm nhất cũng phải khiếp sợ. Chúng tôi sẽ chứng minh như sau.

Những tội phạm trong nhà sưởi vừa phá lên cười ầm ĩ.

Bộ Xương nói như quát:

– Mẹ kiếp! Sao tao chỉ muốn bẻ lũ [bọn “tò mò” quan tòa](#) tận mắt thấy chúng ta vui tếu thế này. Bọn chúng cứ tự cho là làm “hội ta” phải nổi hờn trước cái máy chém. Chúng cứ việc đến barie Saint-Jacques ngày tao ra mắt thiên hạ. Chúng sẽ thấy tao ngạo đám đông, hiên ngang nói với Charlot: “Làm ơn giết giùm cái dây một tí, bố Samson ời!”

Lại phá lên cười!

– Nháy mắt là xong! Charlot chỉ việc giết dây!

Bộ Xương nhả tẩu thuốc:

– Thế là lão mở cửa cho người ta xuống âm phủ.

– Chà! Đếch sao cả! Này, thế có chúa quỷ thật à?

– Rõ đồ ngu! Tao đùa đấy. Chỉ một con dao máy chém, một cái thủ cấp đặt bên dưới, thế là xong.

– Tao ấy à, lúc này tao đã biết mình phải đi đâu, và dừng lại chỗ [“tu viện vừa leo vừa tiếc” máy chém](#) ấy mà. Đi ngay hôm nay, hay mai

mới đi, đối với tao cũng thế thôi. – Bộ Xương nổi hứng, thô bỉ. – Tao đang muốn đi ngay đây! Muốn ứa cả máu ra miệng. Khi tao nghĩ đến đám đông châu chực ở đó để xem tao chết. Lũ chúng sẽ có đến bốn, năm nghìn đứa, chen chúc, xô đẩy, chiếm chỗ để xem cho thích mắt, thuê cả cửa sổ, cả ghế, như đi xem hội. Tao đã nghe chúng rao: *“Cho thuê chỗ đây! Có chỗ cho thuê đây!”* Và rồi sẽ có quân đội, cả kỵ binh, cả bộ binh, đủ thứ bậc sâu, lên đường! Và tất cả, vì tao, vì cái thằng Bộ Xương này. Ai lại mất công như thế cho một thằng quéo? Hả, các chiến hữu? Đó mới là men kích động cho một nam nhi đấy! Dù có làm như thằng Hề Giấm đi nữa, như thế cũng đủ khí thế can trường mà chết. Được bằng nấy con mắt thiên hạ nhìn vào, cũng đủ làm sôi máu anh hào! Vớ lại, trước sau rồi cũng phải trải qua phút ấy, có chết cũng chết cho can trường. Bọn quan tòa và bọn “tắm” chẳng khoái đâu. Nhưng dân chơi chúng ta thì lại được khích lệ mà cợt cười thần chết.

– Đúng! – Cá Trê nói tiếp, học đòi kiểu nói huênh hoang rợn người của Bộ Xương. – Họ tưởng làm ta “cáy” khi cho Charlot mở tiệm đón chúng ta, cho như thế là đặc sách lắm!

– chà, mẹ kiếp! – Đến lượt Nicolas phụ họa. – Tiệm Charlot tao cũng khinh! Cũng như nhà ngục hay nhà banh chứ gì! Miễn là anh em một lòng một dạ, thì chết cũng vui lòng! Cười trước thần chết, hoan hô!

Tên tội phạm có giọng ồm ồm, yếu điệu nói:

– Nếu có thứ gì đó có thể làm cho chúng ta khó chơi thì đó là họ đem nhốt ta vào xà lim ngục tối suốt ngày đêm thôi. Họ nói rồi họ sẽ làm tới cái mức đó với ta đấy!

– Ngực tối! – Bộ Xương găm lên, nửa tức nửa sợ. – Đừng nói đến nữa! Nhốt vào ngực tối. Một mình! Này, cầm mồm! Thà họ chém tay chân tao còn hơn. Một mình, giữa bốn bức tường. Một mình, chẳng có tay lão làng nào để cùng đùa cợt. Đếch xong! Tao vẫn cứ thích nhà banh hơn! Trăm ăn một. Ở đó, thay vì bị nhốt, tao lại được ở ngoài trời, được đi lại, được tán tếu với toán tù khổ sai chèo thuyền... Vậy đấy! Thà bị chặt cổ một trăm lần còn hơn bị nhốt ngực tối một năm. Thật đấy, lúc này đây, tao chắc chắn sẽ bị xử chém, phải không? Vậy thì, nếu họ hỏi tao: “Một năm ngực tối, mày thích không, chọn đi...” Tao sẽ chìa cổ ra cho họ chém. Trơ trọi một mình, suốt một năm... Có thể được không? Chúng nó muốn người ta nghĩ gì khi nhốt đơn thân như vậy?

– Nhưng nếu người ta cứ dùng vũ lực tống mày vào xà lim thì sao?

– Tao sẽ không chịu ở đấy mãi đâu! Tao sẽ làm đủ mọi cách để vượt ngục bằng được.

– Nhưng nếu mày bất lực? Nếu mày biết chắc không thể nào tẩu thoát được?

– Thế thì tao sẽ giết chết đứa đầu tiên tao nhìn thấy để chúng chém đầu tao!

– Nhưng nếu thay vì kết án tử hình bọn sát nhân, họ lại bắt giam cấm cố chung thân thì sao?

Bộ Xương ra vẻ kinh ngạc trước ý nghĩ ấy. Sau một hồi im lặng, hắn nói tiếp:

– Thế thì tao cũng không biết mình sẽ phải làm gì! Tao sẽ đập đầu vào tường. Tao sẽ tuyệt thực mà chết còn hơn bị giam cầm cố. Trời

ơ, mỗi một mình, suốt cả đời chỉ có một mình. Chỉ độc một mình! Không hy vọng trốn thoát! Tao bảo như thế thì không thể được! Này, mày cũng biết chứ, chẳng ai lì lợm bằng tao đâu. Tao chọc tiết một thằng vì sáu hào bạc trắng, và ngay cả không được gì tao cũng giết người vì danh dự. Họ tưởng tao mới giết có một người nhưng nếu người chết mà nói được thì sẽ có đến năm thằng đã “nguội điện” nói là tao đã dọn chúng như thế nào!

Thằng ăn cướp vênh vang khoe thành tích thế đấy!

Những kiểu huênh hoang sắc mùi máu ấy cũng là nét đặc biệt của những thằng ăn cắp chai sạn.

Một giám đốc nhà ngục đã nói với chúng tôi:

“Nếu những vụ giết người mạo xưng mà những quân khốn kiếp ấy khoe là có thực, thì có lẽ dân số đã tiêu hao nhiều.”

Cá Trê cũng khoe mẽ:

– Tao cũng thế! Chúng tưởng tao chỉ xơi có thằng chồng con mụ bán sữa ở khu Nội Thành nhưng thực ra thì tao còn xơi nhiều thằng nữa với mảnh Robert Lớn, bị chém hồi năm ngoái.

– Vậy là để bảo cho mày biết là thằng Bộ Xương này không hề biết sợ ai, trẻ không tha, già không thương, thế mà, nếu bị giam cầm cố và nếu chắc chắn không bao giờ vượt ngục được thì... mẹ kiếp, tao tin là tao cũng cáy!

– Cáy cái nỗi gì? – Nicolas hỏi.

– Cáy nỗi trơ trọi một mình!

– Vậy thì nếu mày lại muốn giờ trò trộm cắp giết người và nếu thay vì bị tù khổ sai, đi đày và xử án chém, chỉ có án giam cầm cố thì

mày chịu bó tay à?

– Ừ, tao nói thật, có lẽ thế.

Hắn nói thật.

Hắn nói đúng.

Người ta không thể tưởng tượng ra được nỗi kinh hãi khôn tả của bọn ăn cắp thuộc loại này khi chúng chỉ mới bắt đầu nghĩ đến tội giam cách ly tuyệt đối.

Sự khủng bố ấy, phải chăng còn là một biện hộ hùng hồn bên vực cho cách trừng phạt này?

Thế vẫn chưa đủ đâu! Hình phạt cấm cố mà bọn gian ác rất sợ biết đâu sẽ đương nhiên dẫn đến xóa bỏ án tử hình.

Như thế này!

Cái thế hệ tội phạm lúc này đây đang đầy rẫy các nhà ngục và các nhà banh, sẽ coi việc áp dụng chế độ giam cấm cố như một hình phạt khó có thể kham nổi.

Những con người vốn quen sống trong cảnh náo động tai hại mà chúng tôi vừa cố gắng phác qua vài nét sơ sài (chúng tôi xin nhắc lại, phải chịu thua trước đủ các loại hành động rùng rợn ở đấy). Những con người ấy, thấy rằng trong trường hợp tái phạm, có nguy cơ bị giam giữ cách biệt với thế giới ô nhục, nơi chúng thoải mái dền tội ác, và bị tống vào xà lim cấm cố, một mình một bóng với những kỷ niệm ngày qua thì chúng sẽ giãy nảy lên như thế nào khi nghĩ đến thứ hình phạt đáng sợ ấy?

Nhiều người thà chết còn hơn.

Và để chuốc lấy án tử hình, chúng sẽ không ngần ngại giết người.

Vì, thật lạ, trong mười trọng phạm muốn lìa đời thì có đến chín tên sẽ giết người để được lãnh án chém. Chỉ có mỗi một tên tự sát.

Như thế, tất nhiên, chúng tôi xin nhắc lại, dấu tích tội đình của một pháp chế dã man sẽ biến khỏi Bộ luật Hình sự của chúng ta.

Để án tử hình khỏi là chỗ ẩn náu cuối cùng của bọn sát nhân, chốn hư vô mà chúng tưởng, tất nhiên sẽ phải phế bỏ án tử hình.

Nhưng cách ly chung thân trong xà lim cấm cố có tạo nên một sự đền tội, một sự trừng phạt kinh khủng cho một vài trọng tội cực lớn, như tội giết cha, giữa những tội khác không?

Canh giữ nghiêm ngặt mấy đi nữa cũng vượt ngục được, bằng không ít ra cũng còn có hy vọng vượt ngục được. Không nên để cho bọn tội phạm ấy có khả năng cũng như hy vọng thực hiện việc ấy.

Cũng vì án tử hình không có mục tiêu cuối cùng nào khác ngoài việc loại bớt cho xã hội một sinh vật có hại, án tử hình hiếm khi làm cho kẻ tử tù có thời gian hối lỗi, và chẳng bao giờ tự mình khôi phục được phẩm giá bằng chuộc tội. Án tử hình mà bọn này thì vô tri vô giác mù mẫm thụ án, còn những kẻ kia thì ngang nhiên ngạo nghễ trâng tráo vượt qua. Án tử hình có thể được thay bằng một hình phạt tuy ghê gớm nhưng lại tạo ra cho kẻ tội phạm có thời gian hối lỗi, chuộc tội, nhưng không tước bớt của thế gian này một sinh linh của Thượng đế bằng phương tiện thô bạo.

Tước bỏ thị giác sẽ làm cho kẻ sát nhân hết đường vượt ngục và từ nay chẳng còn hại ai được nữa.*

Đến năm 2021 đã có 106 nước xóa bỏ hoàn toàn án tử hình và 35 nước xóa án tử hình trên thực tế. Eugène Sue có lẽ đã nói đúng. Nhưng phần tước bỏ thị giác thì e rằng hơi quá! (ND)

Vậy thì mặt này, trong mục đích tự thân duy nhất của nó, án tử hình sẽ được thay thế một cách hữu hiệu. Vì xã hội không nhân danh pháp luật mà thí bỏ một mạng người theo luật rừng. Xã hội không giết người để làm cho đau đớn thể xác, vì đã chọn trong tất cả các hình phạt thứ tưởng là ít gây đau đớn nhất.

Xã hội giết, nhân danh sự an ninh của nó.

Vậy thì, việc gì nó phải sợ một người mù bị giam giữ?

Tóm lại, kiểu cách biệt vĩn vĩn ấy sẽ được dịu bớt do sự gần gũi, trao đổi nhân từ với những người trung thực và thánh thiện, tự nguyện chuyên tâm vào sứ mệnh cứu rỗi, sẽ làm cho những kẻ đã giết người có thể tự cứu rỗi linh hồn mình qua nhiều năm đằng đẳng hối hận và ăn năn.

Một xáo động lớn và những tiếng reo hò vui vẻ của bọn tội phạm đang đi dạo trong nhà sưởi làm đứt đoạn cuộc bàn bạc bí mật do Bộ Xương điều khiển.

Nicolas vội vã đứng dậy và biến ra ngoài cửa nhà sưởi để biết nguyên do của tiếng ồn ào bất ngờ ấy.

– Thọt Lớn đấy. – Nicolas đi vào, reo to.

– Thọt Lớn à? Thế Germain đã ở khu thăm nuôi về chưa?

– Thưa, nó chưa về, đại ca ạ! – Cá Trê đáp.

– Nó phải về mau đi chứ, để tao còn ký cho nó một cái phiếu lĩnh quan tài mới.



CHƯƠNG VII



ÂM MƯU

Thọt Lớn được bọn tội phạm ở Hổ Sư Tử đón tiếp rầm rộ vui vẻ, nguy cho Germain vì hắn sẽ tố cáo cậu ta. Đó là một người tầm thước, tuy phì nộn và tật nguyền nhưng có vẻ nhanh nhẹn và mạnh mẽ.

Tướng mạo hắn cũng như phần đông đồng bọn, rất gần gũi với hình ảnh chó ngao, mặt bẹt, hàm to, nặng nề, trán tẹt, mắt nhỏ, da vàng, má xệ, hàm bệnh, nhất là hàm dưới nhô tợn, với những cái răng dài, đúng hơn là những cái nanh dài sứt mẻ chìa ra ngoài, làm hắn càng giống thú vật. Hắn đội một cái mũ trùm bằng da rái cá và khoác áo măng tô màu lam, cổ lông.

Thọt Lớn đi vào trại giam cùng với một người khoảng ba mươi tuổi đi theo sau, khuôn mặt người này sạm nắng gió với vẻ sa đọa chưa nhiều so với những tù nhân khác. Tuy cố tình làm điệu cứng rắn không thua người cùng đi, nhưng người này đôi lúc hay sa sầm nét mặt và mỉm cười chua chát.

Tên Thọt Lớn, theo cách nói thông tục, là ngựa về chuồng cũ, hắn không kịp đáp lại những lời chào đón hàn huyên của bọn tù ở khắp mọi xó nhà giam.

– Thế là lại gặp mày, thằng béo vui nhộn! Càng hay, rồi tha hồ cười đùa với nhau!

– Lâu nay thiếu mày ghê!

– Sao mà chậm trễ thế!

– Tao đã giờ đủ mọi cách để gặp lại anh em. Bọn cóm chưa muốn chiếu cố đến tao chứ! Đâu phải tại tao!

– Thế mới đúng lẽ, lão hữu ạ, có ai lại tự mình chui vào tù bao giờ, nhưng đã vào đến đây, phải tìm cách xoay xở và cũng cần phải cười đùa tí chứ!

– Mà may mắn thật vì Hề Giấm cũng ở đây!

– Cả hần à? Một tay kỳ cựu ở Melun đấy! Tay cừ! Cừ thật. Hần sẽ kể chuyện cho chúng ta tiêu khiển và sẽ không thiếu khách nghe đâu. Này, báo cho chúng mày biết, có “lính mới” đấy!

– Những tên nào đấy?

– Lúc nãy, ở phòng lục sự, trong khi họ ghi tên tao vào sổ, họ còn giải đến hai tên đàn em. Có một tên tao không biết rõ nhưng còn tên kia, đội một cái mũ trùm vải bông màu lam và một cái áo blouse xám, thì mắt tao không thể bỏ qua, hình như tao đã thấy thằng đó ở đâu rồi. À, ở quán Thỏ Trắng của mụ Yêu Tinh thì phải. Một thằng khỏe ra đáng!

– Này, Thọt Lớn, mày có nhớ không, ở Melun ấy, tao đã cá với mày là chưa hết năm, mày sẽ lại bị tóm?

– Đúng! Mày thắng vì tao có nhiều cơ may ngựa về chuồng cũ hơn là được biểu dương về đạo đức. Nhưng còn mày, mày làm gì mà lại ở đây?

– Tao đã ăn trộm kiểu Hoa Kỳ.

– Ái chà! Được, lúc nào cũng kiểu ấy sao?

– Vẫn thế! Tao cứ dần dần vững bước tiến lên. Mẹo ấy ai cũng

biết, mà cơn đen vận bĩ thì ai cũng phải qua, và nếu không có cái thằng đồng bọn ngu như con lừa thì tao đã chẳng ở đây. Thôi kệ! Dù sao cũng được bài học. Khi nào mần ăn trở lại, tao sẽ đề phòng cẩn thận hơn. Tao đã có kế hoạch.

– Chà, Cardillac à? – Thằng Thọt Lớn xuýt xoa khi thấy một tên nhỏ bé ăn mặc tiều tụy, mặt mũi bần tiện, hung ác và tinh quái nửa giống cáo, nửa giống sói. – Chào anh bạn!

– Thôi đi, đồ chậm như sên. – Phạm nhân có biệt danh Cardillac vui vẻ đáp lời Thọt Lớn. – Có ngày nào mà bọn tao không bảo: “Nó đến, nó không đến” đâu. Ngài làm như ngài là mỹ nhân ấy, người ta phải cầu cạnh kia!

– Mà đúng thôi! Đúng chứ!

– Úi dào. – Cardillac nói tiếp. – Có cái gì thú vị lắm hay sao mà mày vào đây thế?

– Bạn thân mến! Tao nói thật, tao vào vì diễn trò [“đập hộp” ăn trộm](#), trước đây thì vào cầu trúng quả, nhưng vừa mới đây thì gãy cầu... phi vụ lớn, tuyệt vời. Tuy nhiên còn tiếp tục được. Vô phúc làm sao mà cả tao lẫn Frank đều hỏng ăn.

Thọt Lớn chỉ vào tên đồng bọn, mọi con mắt đều dồn cả vào tên này.

– Chà, đúng vậy. – Cardillac nói. – Frank à? Tao suýt nữa không nhận ra nó vì cái bộ râu này. Thế nào? Mày đấy à? Tao cứ tưởng lúc này mày đang còn làm xã trưởng ở khu mày kia. Mày định học nghề lương thiện à?

– Tao ngu, nên mới đến nông nổi này, – Frank đột nhiên bảo – nhưng “tội lỗi xuống sông” cái gì cũng chỉ tốt có một lần. Nay thì tao

thuộc giới tay chơi cho đến chết, hãy coi chừng lúc tao ra khỏi đây!

– May quá! Thế mới là ăn nói chứ!

– Nhưng có chuyện gì xảy ra với mày thế, Frank?

– Chuyện xảy ra cho mọi tù nhân khá ngớ ngẩn khi được phóng thích mà lại muốn, như mày nói, học làm lương thiện. Số mệnh mới công bằng làm sao! Ở trại Melun ra, tao có một món tiền chín trăm franc và bao nhiêu số lẻ đấy.

– Đúng đấy, mọi sự khổ não cũng đều từ chỗ nó cứ khư khư ôm lấy món tiền thay vì đem ra mà tiêu pha lúc được thả. Các mày sẽ thấy hối hận chỉ dẫn đến hòa vốn, công toi! – Thọt Lớn nói.

– Người ta bắt tao phải quản thúc ở Étampes. – Frank bảo. – Vốn có nghề thợ nguội, tao đã tìm đến một tay phó cả trong nghề, bảo với ông ta: “Tôi là tù được phóng thích, tôi biết rằng thiên hạ không thích thuê những người như tôi vào làm, nhưng đây là chín trăm franc vốn liếng của tôi, ông hãy cho tôi việc làm, số tiền này là để bảo lãnh cho ông yên tâm, tôi muốn lao động và sống lương thiện.”

– Thề danh dự! Chỉ Frank mới có những ý tưởng như vậy thôi!

– Hắn thì lúc nào cũng sẵn mọo vặt.

– Chà, dân thợ khóa mà lì!

– Đồ bông lơn ở đây đấy!

– Rồi chúng mày xem, như vậy mà hắn thành công đấy.

– Thế là tao đem tiền ra gạ lão phó cả để lão xếp việc cho! Nhưng lão lại bảo: “Tôi không phải là chủ ngân hàng mà nhận tiền đặt lãi, tôi không muốn dùng tù nhân được phóng thích trong cửa hàng. Tôi đi sửa tận nhà, mở cửa cho những nhà nào đánh mất chìa khóa, nghề

tôi được tín nhiệm và nếu họ biết là tôi thuê cựu tù nhân làm thợ phụ thì tôi sẽ mất hết khách. Thôi, xin đủ, anh bạn ạ!”

– Có phải không, Cardillac, như thế cũng đáng kiếp cho nó?

– Tất nhiên!

– Rõ trẻ con! – Thọt Lớn nói với Frank ra vẻ cha chú. – Thay vì trốn quản thúc ngay lập tức và đến Paris tiêu pha cho hết tiền để chẳng còn một xu nào và lại giờ nghề trộm cắp cho xong! Đến lúc đó hăng nghĩ ra được nhiều điều tuyệt vời đấy!

Frank hơi bực mình:

– Lúc nào mà cũng nói đi nói lại mấy điều ấy, đúng là tao không đem tiền ra tiêu hết là sai vì sau đó tao chẳng được hưởng tí gì. Lại nói về chuyện tao bị quản chế, do ở Étampes chỉ có bốn chủ hiệu khóa, người đầu tiên tiếp xúc với tao đã bép xép. Khi tới gặp những người khác, họ đều nói như đồng nghiệp của họ. Xin đủ! Đâu cũng là một luận điệu như thế!

– Các chiến hữu thấy không? Như thế có được việc gì không nào? Chúng ta đã bị đánh dấu suốt đời rồi! Kệ.

– Thế là tao tự bãi công trên hè phố của thị trấn Étampes. Tao sống với số vốn liếng ấy trong một tháng, rồi hai tháng. Tiền cạn dần, công việc vẫn không có, mặc dù đang bị quản chế, tao cũng rời bỏ nơi đó.

– Đó là việc lẽ ra mà phải làm ngay từ đầu, thằng “tắm” ạ!

– Tao đến Paris, ở đây tao tìm được việc làm. Lão chủ không biết tao trước đây thế nào, tao bảo tao là người hàng tỉnh, không có người thợ nào có tay nghề giỏi hơn tao. Tao bèn gửi bảy trăm franc

còn lại cho một nhà kinh doanh, hắn đưa cho tao một trái phiếu. Đến kỳ hạn, hắn không trả. Tao bèn đưa trái phiếu cho một tay mõ tòa, đi kiện và đòi được tiền. Tao lại để tiền nơi tay mõ tòa và tự bảo: “Tích cốc phòng cơ”, ngay lúc đó tao gặp Thọt Lớn.

– Đúng đấy, các chiến hữu ạ! Và chính tao, tao là cơn đói khát đây, rồi bọn mày sẽ biết. Frank là thợ nguội, sản xuất chìa khóa, tao có một phi vụ, hắn có thể góp sức, tao bèn gạ hắn cộng tác. Tao đã lấy được dấu ổ khóa, chỉ theo dấu mà làm, đấy là nghề của hắn mà! Thằng bé lại từ chối kia chứ! Hắn vẫn muốn cải tà quy chính. Tao mới tự bảo: “Cứ phải làm phúc cho hắn dù hắn không muốn.” Tao bèn gửi một cái thư nặc danh cho chủ hắn, một cái nữa cho lũ thợ bạn, tố cáo hắn là tù được phóng thích. Lão chủ tống hắn ra khỏi cửa, bọn thợ bạn không nhìn nhận hắn nữa. Hắn tìm đến một chủ khác, làm ở đây được tám ngày. Tao vẫn giờ miếng đòn cũ. Hắn có làm với mười chủ đi nữa thì tao vẫn cứ hiến hắn miếng đó.

– Tao vẫn không hề ngờ là mày tố giác tao, nếu không thì mày biết tay tao!

– Phải! Nhưng tao có ngu đâu, tao đã bảo mày là tao đi Longjumeau thăm ông chú, nhưng thực ra vẫn ở Paris và tao biết hết tất cả mọi công việc của mày nhờ thằng nhóc Ledru!

– Sau đó, ở nhà chủ cuối cùng, người ta cũng đuổi tao như đuổi một thằng ăn mày đáng đem treo cổ. Cứ làm việc đi nhé! Cứ hiền lành chịu khó để cho người ta thay vì hỏi mày rằng “mày đang làm gì?” thì lại hỏi “mày đã làm gì?” Một khi đã ra đứng đường, tao mới tự bảo: “Cũng may mình còn có một món tiền trong khi chờ đợi.” Tao đến tìm tên mõ tòa, hắn lĩnh đâu mất. Thế là đi đứt món tiền, chẳng

còn một xu dính túi để mà trả tám ngày tiền trọ. Tức giận không thể tả được! Vừa lúc đó thằng Thọt Lớn làm như ở Longjumeau về, lợi dụng ngay cơn thịnh nộ của tao. Tao đang không biết bầu víu vào đâu, tao thấy chẳng còn cách nào để trở lại lương thiện được nữa, một khi tay đã nhúng chàm, sa vào nghề đạo tặc thì cứ đạo tặc suốt đời mà thôi. Nói thật thì thằng Thọt Lớn thúc ép tao ghê quá!

Thọt Lớn bèn bảo:

– Thôi đi! Đừng hờn dỗi nữa, chú chàng Frank ạ! Thế rồi lúc đó hẳn đành liều nghe theo tao tham gia phi vụ. Công chuyện tưởng như trơn tru trót lọt, không thế thì thật là tuyệt vời còn gì.

– Thây kệ! Giả sử cái thằng mõ tòa ăn mày ấy không cướp tiền của tao thì tao đâu đã phải ở đó. – Frank cố nén cơn thịnh nộ nói tiếp.

– Thôi mà! Thôi mà! – Thọt Lớn bảo. – Mày lại “ấm đầu” rồi. Như thế này mày không sung sướng hơn là còng lưng ra lao động hay sao?

– Nhưng lúc đó tao tự do!

– Phải! Tự do ngày Chủ nhật và lúc công việc chưa thúc gấp, nhưng những ngày còn lại trong tuần thì mày cứ như chó xích một chỗ, và chắc chắn là chẳng bao giờ tìm được việc. Này, mày không biết hưởng cái sướng đâu!

– Mày còn dạy tao nữa sao? – Frank cay đắng nói.

– Sau đó, công bằng mà nói, mày có quyền phạt ý, rất tiếc là đã gãy cầu. Kể ra phi vụ ấy tuyệt thật, một hai tháng sau nữa vẫn còn tuyệt. Chủ nhà sẽ yên trí và tất cả sẽ lại bắt đầu. Cái nhà ấy giàu, giàu thực! Tao lúc nào cũng có nguy cơ mắc án trốn quản thúc, vì thế tao không thể tiếp tục đánh quã. Nhưng nếu tao tìm được tay nào

chịu chơi, tao sẽ nhường lại, rẻ thôi. Cái dấu lỗ khóa ở chỗ bà xã tao, chỉ cần làm những chìa khóa giả khác, tao có thể hướng dẫn và mọi việc cứ thế mà làm, mày sẽ bằng lòng thôi, Frank ạ!

Tên đồng bọn của Thọt Lớn lắc đầu, khoanh tay trước ngực và không trả lời.

Cardillac nắm cánh tay Thọt Lớn, kéo hắn đến góc nhà chơi và sau một hồi yên lặng:

– Phi vụ đánh hụt vẫn còn ăn thua chứ?

– Trong hai tháng nữa vẫn cứ còn tốt như lúc mới bắt đầu.

– Mày chứng tỏ được không?

– Chẳng phải bảo!

– Mày muốn bao nhiêu?

– Một trăm franc đặt cọc! Tao sẽ trao mật khẩu đã dặn bà xã để mụ giao dấu khóa dùng đánh chìa giả. Hơn nữa, nếu trúng quả, phải trả cho bà xã tao một phần năm số tiền kiếm được.

– Cũng hợp lý.

– Do tao biết mụ sẽ đưa dấu lỗ khóa cho ai. Nếu nuốt phần của tao, tao sẽ tố giác. Lúc đó, mặc kệ đấy nhé!

– Mày có quyền làm thế, nếu ai chơi xỏ mày, nhưng trong làng chơi, người ta trung thực, anh em phải dựa dẫm vào nhau làm ăn chứ. Không thế thì còn làm ăn được gì!

Một điều khác thường trong những tập quán tồi tệ!

Thằng khốn kiếp ấy đã nói thật.

Rất hiếm khi bọn trộm cướp thất hứa với nhau trong những cuộc trao đổi, mua bán kiểu này. Những cuộc giao dịch tội lỗi thường

thường được thực hiện rất thực tâm, hay nói đúng hơn, để khỏi làm nhục ngôn từ này, cần thiết phải giữ lời hứa, vì nếu nuốt lời, như tên đồng lõa với Thọt Lớn đã nói, sẽ không thể làm ăn gì được.

Một số vụ trộm cắp được nhường, được mua bán và mưu tính như vậy, ngay trong nhà ngục, một hậu quả đáng ghét khác của chế độ giam giữ tội đồ chung.

Cardillac nói tiếp:

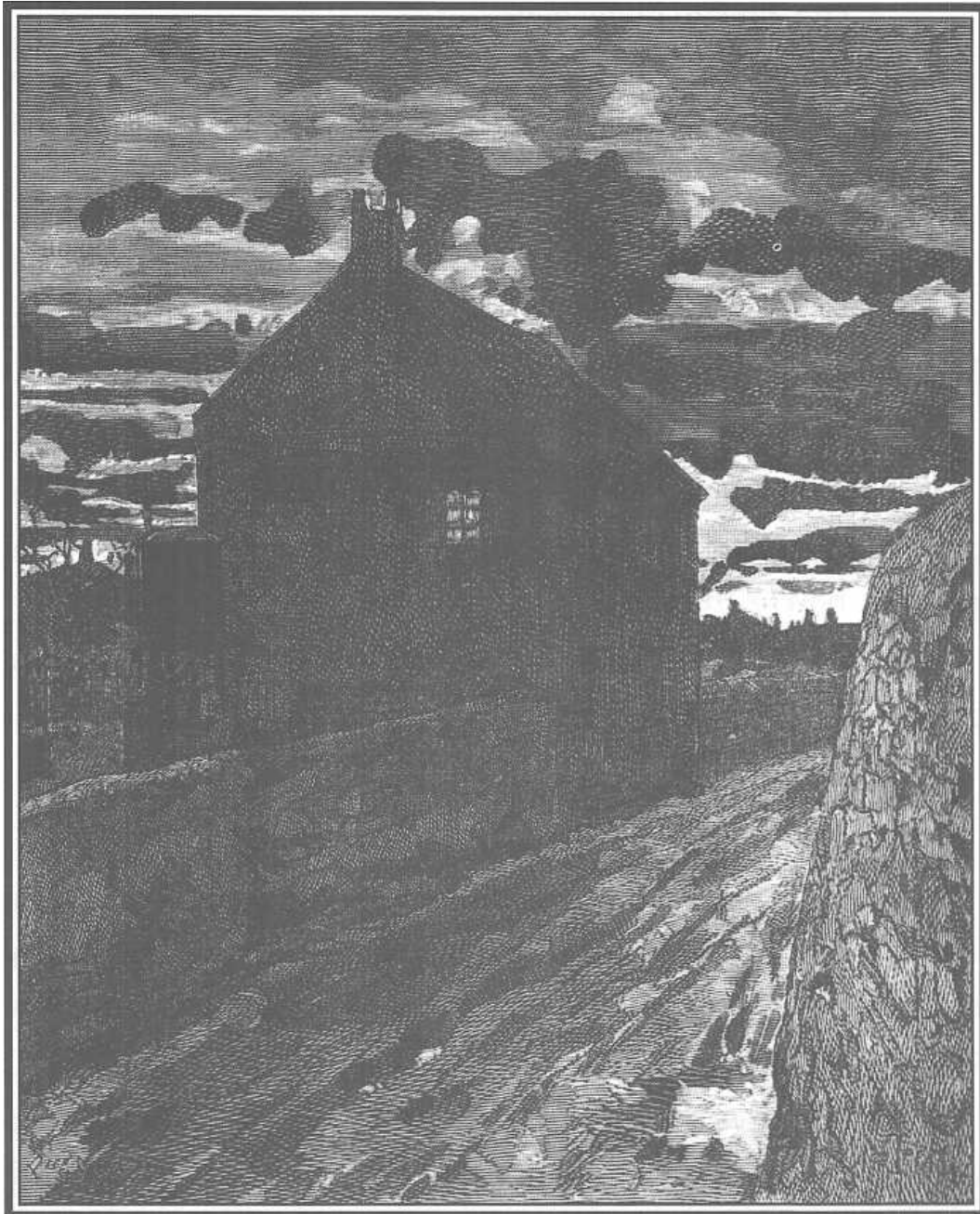
– Nếu điều mày nói là chắc chắn, tao có thể tự thu xếp được “quả” này. Không có chứng cứ gì buộc tội tao. Tao chắc chắn sẽ được trắng án. Chừng nửa tháng nữa, tao sẽ phải ra tòa, và sẽ được tha, hai mươi ngày là nhiều. Thời gian để thích ứng với hoàn cảnh mới, để thuê làm chìa khóa giả, đi [“tăm”theo dõi](#) chỉ một tháng, sáu tuần gì đó thôi.

– Vừa đúng thời gian cần thiết để bọn chủ nhà bình tâm lại sau lần báo động. Và lại, người ta đã bị tấn công một lần thì sẽ cho là không bị lại lần thứ hai, mày thừa biết!

– Tao biết chứ! Tao nhận quả này. Thỏa thuận rồi nhé!

– Nhưng mày lấy gì để trả cho tao? Tao muốn nhận tiền đặt cọc.

– Đây này, cái khuy cuối cùng của tao, và khi hết thì vẫn còn có đây. – Cardillac vừa nói vừa bứt một trong những cái khuy bọc vải của cái áo redingote màu xanh xấu xí. Rồi hấn dùng móng tay xé lớp vải bọc và chỉ cho Thọt Lớn thấy, thay vì cái cốt, trong khuy áo có một đồng bốn mươi franc. – Mày thấy không, tao có thể ứng trước cho mày khi chúng ta thảo luận xong công việc.



Một ngôi nhà biệt lập

– Thế thì, đưa tay đây, bố già! – Thọt Lớn bảo. – Vì mày sắp được thả ra, và mày lại có “sìn” để mần ăn, tao có thể cho mày cái khác nữa, nhưng đây là một vố tuyệt diệu, một vự “chôm chĩa” công phu mà tao và bà xã đã trù liệu hai tháng nay, chỉ còn chờ thực hiện

nữa thôi. Mà cứ tưởng tượng một cái nhà biệt lập, trong một phòng hẻo lánh, tầng trệt, một mặt ngoảnh ra phố vắng, mặt kia trông ra vườn, hai người già đi ngủ từ chập tối. Từ ngày có báo động và trong nỗi sợ bị cướp bóc, họ đã giấu trong vữa trét tường một bình đựng đầy vàng. Chính vợ tao đã phát hiện được nhờ khơi gợi tính bép xép của người hầu gái. Nhưng tao báo mày trước, phi vụ này cao giá hơn, tiền mặt mà! Nấu sẵn ăn ngay! Chỉ có việc xơi thôi!

– Ta sẽ thu xếp với nhau sau thôi, yên trí. Nhưng tao thấy là mày làm ăn cũng khá đấy, từ ngày mày ra khỏi nhà lao trung tâm.

– Đúng! Tao gặp may nhiều. Tao nhặt tạp nham cũng được khoảng trên một nghìn năm trăm franc, một trong những “quả” vớ bẫm là khoản tao nể được của hai mẹ đàn bà ở cùng nhà trọ, hẻm Brasserie.

– Nhà bố Micou oa trử ấy à?

– Đúng!

– Thế mẹ Josephine, vợ mày thì sao?

– Luôn luôn sục sạo, mẹ đi làm thuê cho hai ông bà già lúc nãy, chính mẹ đã đánh hơi được lọ vàng.

– Đúng là một phụ nữ tuyệt vời!

– Tao tự hào về bà xã! Nói đến tuyệt vời thì mày có biết mẹ Vọ không?

– Có, Nicolas có nói cho tao biết, lão Thầy Đồ đã giết chết mẹ, còn lão thì phát điên.

– Có thể do thằng ấy bị mù vì một tai nạn nào đó. Úi dào, bố già Cardillac, thỏa thuận nhé... Vì mày muốn nhận thu xếp một công việc

dài hơi của tao thì tao thôi không bàn với ai nữa!

– Đừng nhé! Tao đã khoán rồi. Tối nay ta bàn tiếp.

– Úi dà, họ làm gì thế này?

– Cười đùa xả láng chết thôi!

– Đại ca ở đây là tay nào thế?

– Bộ Xương.

– Thằng đó khó chơi đấy! Tao đã gặp nó ở nhà Martial trên đảo Ravageur. Chúng tao đã ăn chơi xả láng với Josephine và con Boulotte ở đó!

– À, tiện thể, Nicolas cũng ở đây!

– Tao biết thừa, bố Micou đã bảo tao. Bố phàn nàn là Nicolas bắt chẹt bố, thằng già ăn mày! Thế nào rồi tao cũng bắt lão phải phun ra. Bọn oa trử mà!

– Vừa nhắc đến Bộ Xương thì... này! Nó đến đấy. – Cardillac chỉ cho đồng bọn tên đại ca vừa xuất hiện ở cửa nhà sườn.

– Chú em! Nghe bảo này, lại đây! – Bộ Xương bảo Thọt Lớn.

– Dạ thưa, em đây! – Tên này khoác tay Frank bước vào.

Trong khi bộ ba Thọt Lớn, Frank và Cardillac trao đổi thì Cá Trê theo lệnh của tên đại ca đã chọn và tập hợp được mười hai hay mười lăm tên phạm nhân. Để giám thị khỏi nghi ngờ, từng đưa một lần lượt bước vào nhà sườn.

Những tù nhân khác ở ngoài sân chơi, một vài người theo lời Cá Trê dặn, ra điều giận dữ to tiếng với nhau để thu hút và làm người gác lạc hướng, kém để mắt đến phía nhà sườn. Ở đó đã tập trung đầy đủ, mau chóng Bộ Xương, Cá Trê, Nicolas, Frank, Cardillac, Thọt

Lớn và mười lăm tên tội phạm nữa, tất cả đều nóng lòng tò mò chờ đợi tên đại ca nói chuyện.

Cá Trê đứng gần cửa ra vào, được phân công trông chừng và truyền tin khi giám thị đến.

Bộ Xương nhả cái tẩu thuốc và bảo Thọt Lớn:

– Mà mày có biết một thằng trai trẻ nhỏ bé tên là Germain, mắt xanh, tóc nâu, dáng vẻ như một tên “tầm” không?

– Germain ở đây à? – Thọt Lớn tức thì sừng sốt, căm tức và giận dữ nói ngay.

– Mà mày biết nó sao? – Bộ Xương hỏi.

– Tao có biết nó không à? Thừa các chiến hữu, tôi xin tố cáo nó, nó là thằng chó săn đấy. Phải tẩn cho nó một trận mới được.

Bọn tội phạm đồng thanh:

– Đúng, đúng!

– Úi dà! Có chắc chắn là nó tố giác không? – Frank hỏi. – Nếu làm thì sao? Tẩn oan một người thì...

Nhận định ấy làm Bộ Xương không hài lòng, hắn cúi xuống ghé sát vào tai Thọt Lớn:

– Thằng nào đấy?

– Nó từng mần ăn với tao!

– Mà mày chắc chứ?

– Chắc! Nhưng nó “lưng mật” nhu nhược bỏ mẹ!

– Được! Tao sẽ theo dõi.

Một tên tội phạm nói:

– Xem thằng Germain nó bán anh em ra sao?

– Thọt Lớn, mày nói đi! – Bộ Xương phán mà không ngớt quan sát Frank.

– Thế này ạ! Một người ở Nantes tên là Vélú, tù được thả, đã nuôi dạy thằng này. Không biết nó là con cái nhà ai. Khi nó đến tuổi thì Vélú xếp đặt cho nó vào làm ở một ngân hàng, chắc mẩm đưa được “sói” vào trong tủ két, và lại còn dùng Germain để chơi một “quả kĩ thuật” tuyệt vời mà hắn đã trù liệu, tính toán từ lâu. Hắn có đến hai cách để đạt mục tiêu: một vụ giả mạo giấy tờ và một vụ nẫng két. Có thể là một trăm nghìn franc tất cả. Chơi cả hai đòn! Mọi việc sẵn sàng, Vélú tin tưởng trông cậy ở thằng này như là chính hắn vậy. Thằng nhóc thì ngủ trong buồng để két sắt. Vélú tiết lộ kế hoạch cho nó. Germain chẳng ừ mà cũng chẳng chối, cáo giác mọi việc với chủ, và ngay tối hôm ấy lĩnh đi Paris.

Bọn tội phạm cần nhân, phần nộ ghê gớm, thốt ra nhiều lời đe dọa.

– Nó là thằng phản bội! Róc xương nó ra!

– Nếu mọi người nhất trí, tao sẽ gây chuyện và sẽ khử nó, cho mất ngáp!

– Có nên ghi trên mặt hắn một vé đi viện không?

– Im hết cả đi. – Bộ Xương ra oai.

Bọn tội phạm im bật.

– Nói tiếp đi, – tên đại ca bảo Thọt Lớn và lại rút tẩu thuốc.

– Tưởng là Germain đồng ý tiếp tay, Vélú và hai chiến hữu ra tay ngay trong đêm ấy nhưng tên chủ ngân hàng đã có đề phòng. Một

trong hai chiến hữu của Vélú đang treo tường thì bị tóm, còn hắn thì may mắn trốn thoát. Hắn đến Paris tức điên ruột vì bị Germain bán đứng và mất ăn một quả lớn. Một bữa tốt ngày, hắn bắt gặp thằng đó. Đang giữa ban ngày ban mặt, chịu không làm gì được nên hắn đành chỉ rình theo. Biết chỗ ở rồi, tôi và Vélú, hai anh em cùng thằng nhỏ Ledru trộm được Germain nhưng chẳng may nó lại thoát được. Nó bán xới nơi nhà trọ phố Temple, từ đó không biết nó ở đâu mà tìm nữa, nhưng nếu nó ở đây thì... tao yêu cầu...

– Mày không cần xin xỏ gì cả! – Bộ Xương nói rất oai vệ.

Thọt Lớn nín bật.

– Tao nhận hợp đồng với mày, mày nhượng cái mạng thằng Germain để tao lột da nó ra. Chẳng phải không đâu mà tao lại tên là Bộ Xương. Tao đã chết sẵn rồi. Lỗ huyết của tao đã đào ở nghĩa địa Clamart, tao chẳng có gì để mất vì phục vụ dân chơi chúng ta, bọn chó săn diệt chúng ta còn quá hơn bọn cóm. Chúng nó chuyển những thằng chó này từ nhà lao Roquette về La Force, từ La Force lại về Roquette, quân này cứ tưởng thế là thoát được kia! Đợi đấy! Khi ở mỗi nhà ngục đã khừ thằng chó, dù cho là nó bán chiến hữu ở đâu đi nữa thì những tên khác sẽ ăn không ngon mà ngủ cũng chẳng yên. Tao nêu gương đây. Những anh em khác sẽ làm như tao.

Tất cả bọn tội phạm đều trầm trồ trước quyết định của Bộ Xương và xúm quanh hắn. Cả Cá Trê, thay vì đứng cảnh giới ở cửa ra vào, cũng nhập bọn và không biết là đã có một người tù vừa đi vào khu nhà sười.

Người này mặc một cái áo blouse xám, đội một mũ trùm vải bông xanh thêu len đỏ súp tận mắt. Hắn phác một cử chỉ khi nghe nhắc

đến tên Germain, rồi hắn cũng trà trộn vào giữa những tên hâm mộ Bộ Xương, cũng lớn tiếng tán thành bằng lời và cả bằng dáng điệu quyết định tội lỗi của tên đại ca.

– Bộ Xương mới “chì” chứ! – Một tên nói. – Đúng là hắn có đầu óc!

– Chúa quỷ xuất hiện cũng không làm hắn chùn bước đâu!

– Nếu tất cả dân chơi chúng ta đều gan dạ như hắn cả thì chúng ta sẽ có một ngày xét xử và lên án chém bọn “tắm”.

– Như thế mới đúng, cờ đến tay ai nấy phát!

– Đúng! Nhưng mọi người không nhất trí với nhau.

– Thây kệ! Hắn làm cho hội một việc phi thường. Thấy có đũa bị khử, bọn chó săn có vòi không dám làm phản nữa!

– Chắc chắn là thế!

– Và vì rằng Bộ Xương chắc chắn mất chỗ đội nón thì có khử tên chó săn đi nữa, hắn cũng chẳng mất gì thêm nữa đâu.

– Tao thì tao thấy giết chàng trai đó thì nghiệt ngã quá. – Frank nói.

Bộ Xương gất giọng:

– Nghiệt cái gì? Cái gì mà nghiệt? Ta không có quyền tiêu diệt một thằng phản bội hay sao?

– Đúng, về việc ấy thì nó là một thằng phản bạn, kệ xác hắn! – Sau một phút suy nghĩ, Frank công nhận.

Những lời vừa nói và sự bảo lãnh của Thọt Lớn làm cho bọn tội phạm bớt nghi ngờ Frank và dịu dần.

Riêng Bộ Xương vẫn không hết ngờ vực.

– Úi chà! Làm thế nào với tên gác bây giờ? Nói xem! Thằng chết sẵn rồi ời! Đó cũng là tên mày nữa đấy, Bộ Xương ạ. – Thằng Nicolas cười gằn nói.

– Vậy thì ta phải làm cho lão gác bị hút về một phía.

– Không! Tôm chặt lấy lão thì hơn!

– Không xong đâu!

– Bọn mày có im đi không nào? – Bộ Xương nói lớn.

Mọi người im bật.

Tên đại ca nói, giọng khàn khàn:

– Nghe kĩ lời tao nói đây, không có cách nào hành động khi lão gác còn ở trong nhà sưởi hay ở sân chơi. Tao không dùng dao, sẽ có vài tiếng kêu la, ú ớ, thằng chó săn cũng sẽ chống cự!

– Thế thì làm sao?

– Như thế này này: Hề Giấm đã hẹn, hôm nay, sau bữa ăn sẽ kể câu chuyện *Thằng Còm và Chặt Đồi*. Mura! Chúng ta sẽ rút tất cả về đây, tên chó săn sẽ cũng ngồi ở góc kia, như mọi khi. Chúng ta cho Hề Giấm vài xu để hắn kể chuyện. Lúc đó sắp đến giờ ăn chiều của nhân viên nhà ngục. Lão gác thấy chúng ta yên lặng, mãi mê nghe câu chuyện *Thằng Còm và Chặt Đồi* sẽ không nghi ngờ gì, và đi loanh quanh xuống bếp ăn. Ngay sau khi lão ra khỏi sân, chúng ta có mười lăm phút, tên chó săn sẽ bị khử trước khi lão gác quay lại. Tao nhận hết. Tao đã hạ nhiều tên còn cứng cựa gấp mấy thằng chó săn này nữa kia. Tao không muốn đưa nào tiếp tay cho tao đâu nhé!

– Khoan! – Cardillac la to. – Thế còn cái thằng mõ tòa hay xuống đây cười cợt với chúng ta vào giờ ăn? Nếu hắn cũng vào nhà sưởi

để nghe Hề Giấm kể chuyện và thấy chúng ta thủ tiêu Germain, hẳn có thể kêu cứu. Hẳn không phải là dân gan dạ, cái tên mõ tòa ấy, hẳn ở phòng giam ưu đãi, phải coi chừng hẳn!

– Có một thằng mõ tòa ở đây à? – Frank kêu to. Người ta đã biết hẳn là nạn nhân của vụ bội tín do thầy Boulard làm. – Ở đây có một tên mõ tòa à? – Hẳn ngạc nhiên hỏi tiếp.

– Boulard! – Cardillac bảo.

– Đúng là người của tao rồi! – Frank nắm chặt hai quả đấm la lớn.
– Chính hẳn đã nằng tiền của tao!

Tên đại ca hỏi:

– Thằng mõ tòa ấy à?

– Đúng, nó đã lĩnh thay tao bảy trăm franc và nằng mất.

– Mà biết nó sao? Nó đã thấy mày chưa? – Bộ Xương hỏi.

– Chắc chắn tao biết nó. Thế mới vô phúc cho tao! Không có nó thì tao đâu phải vào đây!

Những lời ân hận ấy làm Bộ Xương thấy chướng tai khó chịu, hẳn giương đôi mắt gian xảo trừng trừng nhìn Frank khá lâu. Frank thì mãi trả lời mấy người bạn tù. Thế rồi Bộ Xương cúi xuống thì thầm với Thọt Lớn:

– Đây là một tên đàn em có khả năng báo cho bọn giám thị biết trước công việc của chúng ta.

– Không đâu! Tao xin đảm bảo, hẳn sẽ không tố giác ai. Trước việc xấu hẳn còn run tay, nhưng rất có thể hẳn nảy ra ý muốn bảo vệ Germain. Tốt hơn hết là điều hẳn ra xa nhà chơi.

– Được! – Bộ Xương lớn tiếng nói tiếp.

– Này, Frank, liệu mày có dám tấn thẳng mõ tòa ăn cướp ấy không?

– Cứ để mặc tao. Nó cứ việc đến, tao sẽ tính sổ sòng phẳng với nó.

– Nó sắp tới đấy! Mày chuẩn bị đi!

– Tao đã sẵn sàng! Nó sẽ biết tay tao.

Bộ Xương lại thì thầm với Thọt Lớn:

– Coi như phạm tội ấu dâm, người ta sẽ tống tên mõ tòa về phòng biệt đãi và nhốt Frank vào ca-sô, thế là chúng ta tống khứ được cả hai đứa!

Thằng Thọt Lớn trầm trồ, báỉ phục:

– Đầu óc mới cừ làm sao! Bộ Xương kền thật!

Rồi hắn nói to:

– Úi chà, liệu có nên báo trước được cho Hề Giấm là ta cần đến câu chuyện kể của hắn khiến lão gác ngăn tò te để mà ta thọt thẳng chó săn cho gọn không?

– Không được! Thằng Hề Giấm quá nhu nhược và nhút nhát, nếu hắn biết được, hắn sẽ không muốn kể chuyện nữa, nhưng nếu việc đã rồi, thì hắn cũng phải nghe.

Chuông báo giờ ăn chiều giống giả.

– Đi đớp! Lũ chó chúng mày! – Bộ Xương hô lớn. – Hề Giấm và Germain sắp trở về nhà chơi. Các chiến hữu lưu ý! Cả lũ chúng mày gọi tao là thằng chết-sẵn-rồi, nhưng thằng chó săn cũng sắp-chết-đến-nơi!



CHƯƠNG VIII



MỆO ÔNG HỀ GIẤM

Người tù mới vào trại và vừa được nhắc đến, đội mũ trùm vải và mặc áo blouse xám, chăm chú nghe và cũng kiên quyết tán thành âm mưu sát hại Germain. Con người dấn dáp lực sĩ ấy cùng những phạm nhân khác rời nhà sưởi mà không bị ai để ý. Phút chốc họ đã trà trộn vào nhiều nhóm khác nhau đang túm tụm trên sân, quanh những người chia thức ăn, thịt hầm đựng trong chảo đồng, và bánh mì trong những thúng lớn. Mỗi phạm nhân được lĩnh một miếng thịt bì gỡ từ xương ninh xúp buổi trưa, nửa cái bánh mì để ăn với xúp, còn ngon hơn bánh mì phát cho lính.

Phạm nhân nào có tiền còn được phép mua rượu vang ở căng tin và uống ngay ở đó, nói theo ngôn ngữ nhà ngục là “sura một vại”.

Còn những tên như Nicolas, được tiếp tế từ bên ngoài, thì tổ chức những buổi đánh chén mời nhau. Những bạn nhậu của đứa con trai người tử tù gồm Bộ Xương, Cá Trê và theo gợi ý của gã này, có cả Hề Giấm nữa, để thúc bác sẵn sàng kể chuyện.

Chân giò, trứng luộc, pho mát, bánh mì trắng do Micou, lão chứa chấp đồ gian, bấm bụng chiêu đãi, bày trên ghế băng của nhà sưởi và Bộ Xương, chẳng hề bận tâm đến chuyện sắp giết người, sẵn sàng ngồi vào đánh chén.

– Ra xem Hề Giấm có đến không? Muốn xơi tái thằng Germain thì tao phải xơi đã. Đừng quên bảo thằng Thọt Lớn là thế nào thằng

Frank cũng phải túm đầu dần cho thẳng mõ tòa một trận cho khuất mắt cả hai thằng.

– Yên trí, Ngoẻo ạ! Nếu thằng Frank mà không dần tên mõ tòa thì chẳng phải do chúng ta đâu.

Nói rồi Nicolas rời nhà sườn.

Vừa ngay lúc đó thì thầy Boulard, miệng phì phèo điều xì gà, tay thọc túi áo redingote xám, mũ cát-két lười trai trùm kín tai, mặt mày hớn hờ, đi vào sân chơi. Hắn nhác thấy Nicolas, còn tên này thì đưa mắt tìm Frank.

Frank và Thọt Lớn ngồi ăn trên ghế băng, cả hai ngồi quay lưng lại nên không trông thấy viên mõ tòa.

Làm đúng lời dặn của Bộ Xương, Nicolas liếc thấy Boulard tiến lại chỗ mình nhưng vờ như vô tình, đi gần đến chỗ Frank và Thọt Lớn.

– Chào chú mày! – Viên mõ tòa chào Nicolas.

– Chà, chào ông! Tôi không trông thấy ông ngay, ông vừa đi dạo về như mọi hôm ạ?

– Phải đấy, chàng trai ạ! Và hôm nay thì đi dạo vì hai lý do cơ. Ta nói cho chú mày biết nhé! Đây, trước hết, cầm lấy điều xì gà này đã nào. Khách sáo làm gì, cầm lấy, chiến hữu của nhau mà! Việc quái gì phải ngược.

– Thừa, xin cảm ơn ông. Ái chà, sao ông không phải có một mà đến hai có để đi dạo thế này?

– Chú mày sẽ hiểu thôi. Hôm nay, thấy ngại không muốn ăn, ta mới tự bảo: “Nhìn vào bữa ăn của các chàng trai, thấy họ ăn ngon lành, ngấu nghiến như thế, có lẽ mình sẽ thấy đói mà phát thèm, lại

muốn ăn!”

– Dù sao, cũng hay đấy! Nhưng này, nếu ông muốn thấy hai tên đàn em mần như thế nào... – Nicolas kéo dần viên mỡ tòa về phía Frank đang ngồi quay lưng lại – thì hãy ngắm hai thằng trạng đóp này. Ông sẽ thấy trong bụng còn cào như vừa ngốn xong cả một vò dưa chuột ngâm giấm!

– Chà, thế mà đúng đấy! Nào, thử xem những của quái này ra sao?

– Ê, Thọt Lớn! – Nicolas réo to.

Thọt Lớn và Frank cùng ngoái đầu lại.

Vút ngay bánh và thịt xuống ghế, Frank nhảy xổ vào, túm cổ Boulard, gầm lên:

– Tiền tao đâu?

– Này anh bạn, nghe tôi đã!

– Tiền tao đâu? Mà thế còn là quá chậm trễ rồi. Tao phải vào đây là tội mày!

– Nhưng tôi... nhưng...

– Nếu tao phải đi đày, mày nghe không, tại mày hết. Nếu mày không chiếm đoạt vốn liếng của tao, đời nào tao phải đi ăn trộm. Tao vẫn giữ được lương thiện như tao mong muốn. Còn mày, người ta sẽ cho mày trắng án, mày ấy. Người ta sẽ không làm gì mày, nhưng tao, tao sẽ phải làm một cái gì đó, tao sẽ đánh vào cái mặt mày. Chà, mày đeo đồ trang sức, mày có dây chuyền vàng, thế mà lại đi ăn trộm của người nghèo. Này, này, xơi đủ chưa? Chưa đâu... Nữa này!

– Cứu tôi với! Cứu tôi với! – Tên mỡ tòa kêu lên, lăn lộn dưới

chân Frank đang điên cuồng đâm đá.

Những nạn nhân khác, đứng đưng bao quanh xem đánh nhau, hay nói đúng hơn, quanh người đánh và kẻ ăn đòn, vì thấy Boulard thờ dốc, quá khiếp hãi, không hề chống lại mà chỉ cố tránh những đòn tới tấp của đối phương.

May sao, người giám thị chạy ngay tới và gỡ tên mõ tòa khỏi Frank. Thầy Boulard đứng dậy, tái xanh tái xám, sợ không còn hồn vía. Một bên mắt bầm tím, chẳng còn nghĩ đến việc nhặt chiếc mũ cát-két, hắn vừa la vừa chạy về phía ghi-sê:

– Ông gác ơi, mở cửa cho tôi với! Tôi không còn muốn ở đây một giây nào nữa! Cứu tôi với, ông gác ơi!

– Còn anh, – người giám thị túm lấy cổ áo Frank – vì anh đã đánh ông ta, hãy theo tôi đến chỗ ngài giám đốc nhà giam! Hai ngày phạt trong ngục tối.

– Đếch cần! Dù sao nó cũng đã lĩnh đủ. – Frank bảo.

– Úi dà, – Thọt Lớn vờ giúp Frank xốc lại cổ áo, rí tai – đừng hờ gì về việc bọn tao định thịt thẳng Chó Săn nhé!

– Yên trí! Nếu tao có mặt thì có thể tao sẽ bảo vệ nó, vì chỉ có thể mà chúng mày định giết một người thì tàn nhẫn quá, nhưng tố cáo chúng mày, thì không bao giờ!

– Này, có đi không thì bảo. – Người gác quát.

– Thế là hê được cả tên mõ tòa lẫn thẳng Frank. Bây giờ thì thẳng chó săn căng đấy, căng đấy! – Nicolas lẩm bẩm.

Khi bước ra sân chơi, Germain đã khác hẳn, bộ mặt vốn rầu rĩ, tiều tụy, giờ đã khác, hớn hờ, đĩnh đạc, đầu ngẩng cao, cậu ta vui vẻ

và tự tin nhìn quanh... Cậu ta được yêu... Trước mắt cậu ta, nhà ngục không còn đáng sợ như trước.

Hề Giấm bối rối nhìn cậu ta, cuối cùng, ngần ngại mãi bác mới lại gần, khẽ chạm tay vào Germain trước khi cậu ta đến gần cánh tội phạm đang ngấm ngầm hắt học nhìn cậu ta. Con mồi của chúng chạy đâu cho thoát.

Không chủ ý, nhưng Germain vẫn rùng mình khi Hề Giấm chạm vào mình. Mặt mày tiều tụy, áo quần rách rưới của người làm trò ảo thuật xưa kia quả khó gây được thiện cảm, nhưng sức nhớ lại lời dặn của Rigolette, và lại đang lúc hạnh phúc thì ai mà chẳng rộng lòng, nên Germain dừng lại và ôn tồn nói với Hề Giấm:

– Bác muốn gì kia ạ?

– Tôi muốn cảm ơn cậu!

– Về việc gì kia, hờ bác?

– Về những gì mà cô bạn xinh đẹp đến chăm nom cậu muốn làm cho em gái tôi.

Germain ngạc nhiên:

– Tôi không hiểu bác muốn nói gì?

– Tôi sẽ nói cậu rõ. Vừa rồi, ở phòng lục sự tôi có gặp người giám thị trực khu thăm nuôi.

– À, phải, ông ấy thật là một người trung hậu.

– Thường thường các giám mục chẳng mấy ai xứng với cái tiếng ấy. Trung hậu! Nhưng bố già Roussel thì khác, đúng là một người như vậy. Lúc nãy bố đã rỉ tai tôi: “Này Hề Giấm, anh có biết cậu Germain không?” – “Có chứ, vật thí thân ở sân nhà chơi chứ gì.” Tôi

đáp.

Rồi cắt ngang câu chuyện, bác bảo Germain:

– Xin lỗi, bỏ quá cho tôi khi gọi cậu là vật thí thân. Cậu đừng để bụng nhé... Đợi tôi nói hết câu chuyện đã. Tôi mới trả lời: “Có chứ, tôi biết cậu ấy!” – “Biết đâu anh cũng về hòa trù cậu ấy, phải không, Hề Giấm?” Ông gác già nghiêm nghị hỏi tôi như vậy. “Thưa ông gác, tôi vốn nhút nhát, hiền lành, đâu có thể tự cho phép mình trù dập, ghét bỏ, tàn hại ai, chẳng bao giờ ạ! Huống chi đối với cậu Germain, vì cậu ấy có quá quắt gì đâu. Mọi người thật bất công với cậu ấy.” – “Thế thì Hề Giấm ạ, anh bênh vực cậu Germain là đúng, vì cậu ấy đã đối xử tốt với anh đấy.” – “Tốt với tôi hả, ông gác? Sao vậy kìa?” – “Tức là, không phải cậu ấy tốt và cũng không phải là tốt cho anh, nhưng ngoại trừ cái đó, anh phải thực sự biết ơn cậu ấy mới được.”
Bố già Roussel bảo tôi thế.

– Sao cơ? Bác phải giải thích cho rõ, tôi mới hiểu được. –
Germain mỉm cười.

– Tôi cũng nói như vậy với ông gác. Thế là ông ta bảo tôi: “Chẳng phải cậu Germain mà là cô bạn xinh đẹp đến chăm nom cậu ấy đã rất tử tế với cô em gái của anh. Nghe chị này kể khổ, khi chị ta ra khỏi khu thăm nuôi, cô thiếu nữ ấy đã hứa là sẽ đem hết khả năng giúp đỡ chị ta.”

Germain cảm động:

– Rigolette tốt thật! Thế mà chẳng cho mình biết tí gì.

– Ôi, tôi bèn trả lời ông gác: “Tôi là một thằng “đời” thật! Bố nói đúng đấy, cậu Germain đã tốt với tôi thật, vì người nhà của cậu ấy cũng như cậu ấy, mà cô Jeanne nhà tôi thì cũng là tôi chứ gì! Lại còn

hơn thế nữa chứ!”

– Rigolette bé nhỏ của anh tội nghiệp chưa! Anh không còn lạ gì, em thật nhân hậu, thật là giàu lòng thương người.

– Ông gác nói tiếp: “Tôi đã nghe hết nhưng vờ như không biết gì cả. Anh đã rõ mọi chuyện rồi nhé! Nếu anh không báo cho cậu ấy biết có một âm mưu nào đấy hãm hại cậu ấy, thì anh thực sự là đồ khốn kiếp, Hề Giấm ạ!” – “Thưa ông gác, tôi chỉ mới chớm trở thành thằng khốn kiếp, nhưng thực sự khốn kiếp thì chưa! Tóm lại, vì rằng cô gái chăm nom cậu Germain muốn điều tốt cho cô em Jeanne tội nghiệp của tôi, nó rất đảm đang, lương thiện, tôi tự hào về nó, thì tôi sẽ cố làm những gì có thể để giúp cậu Germain. Khốn thay, cũng chẳng được mấy nổi.” – “Dù sao, cứ thế đã nhé! Tôi cũng có một tin hay để anh báo cho cậu Germain biết, tin mừng này tôi cũng vừa mới biết xong!”

– Cái gì vậy? – Germain hỏi.

– Ngày mai sẽ có một buồng biệt đãi rảnh, không có người. Ông gác bảo tôi báo tin cho cậu biết.

– Thật thế sao? Ôi thế thì phúc đức quá! – Germain vui vẻ reo lên!

– Người trung hậu ấy nói đúng, thật là một tin vui mà bác truyền đạt cho tôi!

– Tôi không nhầm đâu! Nhất định thế, người như cậu không thể ở cùng chỗ với chúng tôi được. – Rồi ngắt lời, Hề Giấm vờ cúi xuống như nhặt thứ gì đó. – Thấy chúng ta trò chuyện, họ ngạc nhiên đấy. Cậu nhớ cảnh giác, tôi đi đây. Nếu họ tìm cách gây sự với cậu, đừng có lên tiếng. Họ muốn gây sự cãi nhau để có cớ đánh cậu. Cá Trê hẳn sẽ sinh chuyện, coi chừng nó. Tôi sẽ cố làm cho họ nghĩ khác về

cậu.

Thế rồi Hề Giấm vờ như đã tìm thấy cái gì đó vừa đánh rơi, đứng thẳng dậy.

– Cảm ơn bác, tôi sẽ giữ ý. – Germain nói vội vã rồi tách rời người cùng đi.

Hề Giấm chỉ biết được mỗi âm mưu đã bàn sáng hôm đó, là gây ra cuộc ẩu đả mà dẫn cho Germain một trận, buộc ông giám đốc nhà giam chuyển cậu ta sang sân chơi khác. Không những bác không biết đến mưu toan sát hại Germain vừa được Bộ Xương trù định mà cũng không hay là bọn chúng còn định dựa vào câu chuyện *Thằng Còm và Chặt Đôi* của bác hồng thu hút sự chú ý của người gác, làm ông ta lơ là nhiệm vụ canh gác để chúng hành sự gọn gàng.

– Đến đây nào, thằng đại lãn! – Nicolas bảo Hề Giấm. – Bỏ phần thịt của mày lại, có tiệc liên hoan to, tao mời!

– Ở đâu kia? Ở nhà Lãng Hoa hay tiệm Petit-Ramponneau?

– Thằng tếu! Không, ở trong nhà sưởi! Cỗ bàn đã dọn xong, trên ghế băng. Có chân giò, trứng và pho mát, tao trả tiền.

– Hợp với tôi đấy! Nhưng chỉ tiếc là phí mất khẩu phần của tôi, lại càng tiếc hơn là em gái tôi không được hưởng. Cả mẹ lẫn con chúng nó không mấy khi nhìn thấy miếng thịt, trừ phi là thấy bày ở cửa hàng.

– Nào, đến nhanh lên, thằng Bộ Xương bức đấy. Nó với thằng Cá Trê ngốn hết bây giờ.

Nicolas và Hề Giấm đi vào nhà sưởi. Bộ Xương ngồi như cưỡi ngựa trên cái ghế bày thức ăn, càu nhàu chửi thề trong khi chờ đợi

ông chủ tiệm.

– Mà ầy đấy à, đồ chậm như sên! Đồ bị thối! – Thằng ăn cướp quát to khi thoáng thấy người kể chuyện. – Mà làm cái gì mà lâu thế?

– Nó còn nói chuyện với thằng Germain.

Bộ Xương nhìn Hề Giấm trừng trừng nhưng vẫn ăn ngấu nghiến.

– Phải! Lại thêm một tên nữa đếch có tí nào. Tôi bảo vậy vì tôi khoái cái thứ quan viên ấy! Cái thằng cha, sao mà ngu thế, thằng Germain ấy mà! Đến là ngu! Tôi nghe người ta nói là chó săn ở nhà ngục này mà chẳng buồn cái! Đần độn thế thì làm nghề này sao được?

– Ái chà, mà ầy tưởng thế sao? – Bộ Xương nháy mắt đầy hàm ý cho Nicolas và Cá Trê.

– Chắc chứ! Như cái chân giò đây này! Và lại thế quái nào mà các anh lại cho là nó rình mò chúng ta được? Lúc nào cũng thui thủi một mình, chẳng trò chuyện đôi hồi với ai và cũng chẳng ai hỏi han gì cả, tránh bọn ta như tránh tà. Nếu nó bị buộc phải “lập bộ”bấm báo thì biết được cái đếch gì mà báo cáo? Và lại, nó cũng chẳng rình mò được lâu nữa đâu! Nó sắp lên biệt phòng đấy!

– Nó ấy à? – Bộ Xương gầm lên. – Thế bao giờ nó đi?

– Sáng mai sẽ có một xà lim rảnh.

– Mà ầy thấy không, phải khừ nó ngay thôi! Nó không cùng buồng giam với tao, ngày mai không kịp nữa rồi. Hôm nay đến bốn giờ là phải mãn xong công chuyện. Thế mà giờ đã sắp đến ba giờ. – Bộ Xương thầm thì với Nicolas trong khi Hề Giấm trò chuyện với Cá Trê.

Nicolas nói to như có vẻ trả lời cho một nhận xét của Bộ Xương.

– Germain có vẻ khinh bỉ bọn ta.

– Trái lại! Các vị ơi, – Hề Giấm vội nói. – Các anh làm thằng trai trẻ ấy sợ. Nó tự coi mình như con ong, con kiến bên các anh. Lúc nãy anh có biết nó nói gì với tôi không?

– Không! Xem nó nói gì nào?

– Nó bảo: “Bác khoái thật! Bác Hề Giấm ạ, bác dám trò chuyện với cái ông Bộ Xương dị thường ấy (nó nói dị thường thật đấy), như người bằng vai phải lứa. Tôi thèm được nói chuyện với ông ta đến chết đi được, nhưng ông ta làm tôi rất kính sợ, kính sợ đến mức mà ngay trước ông đồ trường cảnh sát bằng xương bằng thịt, mũ măng cân đai hăn hoi, tôi cũng không đến nỗi sợ hơn!”

– Nó nói thế ư? – Bộ Xương ra vẻ tin là thực và cũng ra vẻ ta đây trước cảm giác ngưỡng mộ của Germain.

– Thực đấy! Thực như anh là tên cường đạo vĩ đại nhất trên đời này.

– Như thế thì khác! – Bộ Xương nói tiếp. – Tao sẽ dàn hòa với nó. Cá Trê dù muốn gây sự thì cũng nên thôi đi thì hơn.

– Nó còn làm hơn thế nữa kia! – Hề Giấm tin chắc đã giúp Germain tránh được nguy cơ đang đe dọa. – Nó còn đoảng hơn thế nữa kia, vì thằng mãnh con tội nghiệp ấy sẽ chẳng dám dây vào những chuyện gây gỗ đâu, nó thuộc vào loại như tôi ấy mà! Bạo dạn cứ như là thỏ đế.

– Dù sao cũng đáng tiếc. – Bộ Xương nói tiếp. – Bọn tao đang trông vào trận đụng độ giữa hai thằng xem cho giải trí, tiêu cơn. Đêm nay dài đấy!

Nicolas tán thành:

– Đúng thế, bây giờ chúng tôi làm gì được đây?

– Đã thế thì Hề Giấm phải kể chuyện cho cả buồng nghe, Cá Trê sẽ thôi không gây sự với Germain nữa!

– Được thôi, được thôi! – Người kể chuyện trả lời. – Đấy đã là một điều kiện nhưng phải còn có một điều kiện khác nữa, mà nếu không được cả hai thì tôi chẳng chơi.

– Nói đi! Điều kiện ấy ra sao?

– Là quý cử tọa rất những nhà tư bản ở đây, – Hề Giấm lấy giọng người làm trò ảo thuật – sẽ góp trả cho người nghệ sĩ nghèo này một món tiền nhỏ bé là hai mươi xu, chỉ hai mươi xu thôi, thưa quý ngài! Để nghe Hề Giấm trứ danh này, người đã có vinh dự phục vụ các quý vị dân chơi, và nổi tiếng nhất, trước các hảo hán kỳ tài nhất của Pháp quốc và xứ Navarre, nay lại phục vụ quý ngài. Hề tôi đang được trông chờ không ngớt ở Brest và Toulon, nơi Hề đến theo lệnh của Nhà nước. Hai mươi xu thôi! Như biểu không, thưa quý ngài.

– Thôi nào! Trả hai mươi xu, nhưng phải kể cho xong đã.

– Kể xong mới trả à? Không đâu, phải trả trước.

– Úi dà! Hay mà cho là chúng tao có thể quýt của mà hai mươi xu chẳng? – Bộ Xương bọc mình.

– Đâu có, tôi vinh dự được đặt lòng tin tưởng vào hội tay chơi chúng ta và tôi mà có hỏi xin hai mươi xu ứng trước thì đó là vì tôi muốn tiết kiệm cho túi tiền của các ngài đó thôi.

– Mà lấy danh dự gì mà thề chứ?

– Vâng, thưa quý ngài, vì sau khi nghe tôi kể, mọi người sẽ rất hài

lòng và sẽ không phải là hai mươi xu mà là hai mươi franc tiền thưởng, hoặc một trăm franc mà các ngài buộc tôi phải nhận. Tôi tự biết mình quá đi chứ, tôi sẽ đem cái bụng nhỏ nhen mà cầm tiền. Quý ngài thấy đấy, tốt hơn là thưởng cho tôi hai mươi xu từ đầu, như vậy mới tiết kiệm.

– Ôi, đúng là mày chẳng bao giờ thiếu chuyện tầm phào.

– Có độc cái lưỡi thì phải biết đem nó ra mà dùng chứ! Và lại, chẳng giấu gì các ngài, cô em gái tôi và các con của nó đang cực kỳ khốn quẫn, mà đối với một hộ gia đình nhỏ thì hai mươi xu chẳng phải nhỏ.

– Thế sao em gái mày và con của nó, nếu đã lớn cả rồi, lại không biết đi “chôm chia”? – Nicolas hỏi.

– Thôi, xin đừng nói chuyện ấy với tôi, chúng nó làm tôi thất vọng và làm nhục tôi.

– Hãy nói là chúng quá ngu, mà mày lại còn khuyến khích chúng nó nữa kia!

– Thật thế! Tôi đã khuyến khích chúng nó giữ cái thói tật lương thiện. Mà chúng chỉ được mỗi cái tích sự ấy, chúng làm tôi thương hại, thế đấy! Úi chà, thỏa thuận rồi nhé! Tôi sẽ kể câu chuyện trứ danh *Thằng Còm và Chặt Đôi* nhưng phải trả tôi hai mươi xu và Cá Trê đừng có gây sự với cái thằng gốc Germain nữa.

– Trả mày hai mươi xu và Cá Trê thôi không gây sự với cái thằng gốc Germain đó nữa chứ gì? Được! – Bộ Xương phán.

– Xong! Vậy thì quý ngài hãy đóng tai ra mà nghe câu chuyện cực kỳ thú vị này nhé! Ờ, mà mưa rồi kìa! Khách nghe đã về, chẳng cần phải đi gọi nữa.

Thật thế, mưa bắt đầu rơi, các phạm nhân rời sân vào trú trong nhà sưởi, người gác vẫn kè kè kèm bên.

Nhà sưởi là một phòng lớn, dài và lát đá, có ba cửa sổ trông ra sân chiếu sáng, ở giữa đặt lò sưởi. Bộ Xương, Cá Trê, Nicolas và Hề Giấm đứng kè bên. Thấy tên đại ca ra hiệu, Thọt Lớn cũng đến nhập bọn.

Germain đi vào sau cùng, mải mê với những ý nghĩ êm đềm, thú vị. Cậu ta như một cái máy đến ngồi ở gờ cửa sổ cuối cùng, chỗ cậu ta thường ngồi, chẳng ai tranh chấp vì xa lò sưởi, nơi mọi người tùm tùm bao quanh.

Chúng tôi đã nói là có tới mười lăm phạm nhân đã được loan báo về vụ mưu sát trừng phạt cậu ta.

Nhưng khi tin đó loan ra thì có bao nhiêu phạm nhân đủ bấy nhiêu tán đồng gia nhập. Bọn khốn kiếp ấy mù quáng trong tàn ác, coi vụ mai phục ghê tởm này như một sự trả thù chính đáng và thấy có như vậy mới ngăn chặn hữu hiệu được những vụ tố giác sau này của bọn chó săn.

Chỉ có Germain, người gác và Hề Giấm là không hay biết những gì sắp xảy ra. Mọi người chỉ chú tâm vào tên đao phủ, nạn nhân và người kể chuyện, người này do vô tình sẽ làm cho Germain không còn trông cậy được vào người gác nữa, vì chắc chắn là thấy các phạm nhân say mê nghe kể chuyện, ông ta sẽ cho là chẳng cần thiết phải trông chừng họ cho lắm và nhân lúc vô sự này tranh thủ đi ăn cơm.

Thật vậy, khi phạm nhân đã đông đủ, Bộ Xương nói với ông gác:

– Này, bố già ơi! Hề Giấm có ý kiến hay đấy! Hắn sẽ kể cho

chúng ta nghe truyện cổ tích *Thằng Còm và Chặt Đôi*. Trời đất thế này thì chẳng ai nở bắt vệ binh ra đến ngoài, chúng tôi chỉ còn có nước đợi đến giờ vào nằm ổ thôi!

– Xét cho cùng thì khi hấn con cà con kê, các anh sẽ ngoan ngoãn, chẳng phá phách gì, ít ra thì tôi cũng chẳng cần bám sát các anh.

– Vâng ạ! – Bộ Xương đáp. – Nhưng Hề Giấm đòi nhiều tiền mới kể. Hấn đòi những hai mươi xu.

– Đúng! Hai mươi xu đáng bao nhiêu, như cho không! – Hề Giấm nói to. – Vâng, thưa các ngài, như biểu không. Chỉ không có đồng trinh nào dính túi mới đành nhịn nghe những nỗi gian truân của Thằng Còm bé nhỏ tội nghiệp, về thằng Chặt Đôi ghê gớm đến rợn tóc gáy. Và thưa các ngài, có ai là người không có nỗi món tiền nhỏ nhoi bốn liard, hay nếu các ngài thích gọn gàng, món tiền nhỏ năm centime*, để được nghe câu chuyện cảm động đến rưng tim, rùng rợn sờn tóc gáy này?

Bốn liard hay năm centime đều tương đương một xu (Caruri).

– Tao bỏ hai xu. – Bộ Xương quăng ra hai xu cho Hề Giấm. – Nào, quân ta! Có đến nỗi bủn xỉn để nhịn giải trí như vậy không? – Hấn nói tiếp và nhìn đồng bọn một cách có ý nghĩa.

Nhiều đồng xu rơi khắp phía khiến Hề Giấm nghĩ đến em gái, vui mừng đi nhặt tiền thưởng.

– Tám, chín, mười, mười một... mười ba... – Bác đến nhặt tiền và reo to.

– Nào, thưa các ngài phú hộ, các ông chủ, các ngài giám đốc ngân hàng, xin gặng thêm tí nữa! Không nên ngừng ở con số mười

ba, con số gờ. Chỉ cần bảy xu nữa, bảy xu nhỏ nhoi nữa thôi! Sao nào? Thưa các ngài, chịu để cho người ta nói dân chơi của Hồ Sơ Tử mà không thể góp nổi thêm bảy xu nữa, bảy xu khốn khổ ấy sao? Chà, thưa các ngài, các ngài làm cho người ta tưởng là các ngài bị tống vào đây oan uổng, hoặc các ngài chẳng “hên” chút nào!

Giọng nói the thé và những bông đùa của Hề Giấm làm Germain tỉnh giấc mơ màng. Vừa làm theo sự góp ý của Rigolette, để gần gũi quần chúng nơi đó hơn, vừa chi món tiền bố thí ít ỏi cho cái gã nghèo khổ đáng thương tỏ ra có ý muốn giúp đỡ mình, cậu ta đứng lên và ném đồng mười xu dưới chân người kể chuyện. Người này reo to và giới thiệu ngay với đám đông người thưởng tiền hào phóng:

– Mười xu, thưa các ngài! Các ngài thấy đấy, lúc nãy tôi có nhắc đến các nhà tư bản. Hoan hô ngài đây! Ngài đã xử sự như một ông chủ ngân hàng, như một ngài đại sứ, để làm đẹp lòng mọi người. Vì ngài chịu gánh phần lớn câu chuyện *Thằng Còm và Chặt Đôi* cho các vị, các vị nên cảm ơn ngài đây. Còn về đồng hào của ngài ta cho đôi ra thì tôi sẽ nhại tiếng các nhân vật, thay vì nói như bình thường, để cho bố đồng tiền bát gạo. Thật là một cái thú mà các vị phải nhờ nhà tư bản giàu có này mới được hưởng. Bởi vậy các vị cần phải quý ngài ấy đấy.

– Thôi đi nào! Đừng có tếu quá như thế và bắt đầu kể đi. – Bộ Xương bảo.

– Khoan! Thưa các ngài, công bằng mà nói thì nhà tư bản đã góp mười xu phải có chỗ ngồi tốt nhất, ngoại trừ chỗ đại ca tôi đã chọn lựa.

Đề nghị ấy thật khớp với ý đồ của Bộ Xương nên hân lớn tiếng

tán thành:

– Đúng thế! Theo tao thì hẳn phải có chỗ tốt nhất mới được.

Và thằng cường đạo lại nháy mắt ra hiệu cho bọn phạm nhân.

– Đúng, đúng! Vào gần trong này đi! – Bọn chúng giục, – ngồi vào ghế đầu ấy!

– Thấy không, chàng trai! Sự rộng rãi của cậu được đền bù đấy. Cử tọa đáng kính ở đây thừa nhận cậu có quyền ngồi ghế hàng đầu.

Tưởng rằng sự rộng rãi của mình thực sự đã lôi kéo được cảm tình của những bạn tù đê tiện, vui mừng vì làm như thế là thực hiện đúng những lời căn dặn của Rigolette, tuy trong thâm tâm vẫn còn phần nào kinh tởm, Germain rời chỗ xưa nay ưa thích và đến gần người kể chuyện. Người này được Nicolas và Cá Trê giúp xếp quanh lò sưởi bốn, năm cái ghế băng và nói một cách khoa trương:

– Đây là hạng trên cùng đấy nhé! Tiền nào của ấy! Trước hết là nhà tư bản đấy!

– Giờ thì những ai đã trả tiền, xin ngồi lên ghế! – Hề Giấm vui vẻ, tin tưởng vững chắc là nhờ có bác mà chẳng còn nguy hiểm gì xảy đến với Germain. – Còn những ai không trả tiền thì xin ngồi xuống đó hoặc đứng nghe, tùy thích!

Tóm lại, sự phối cảnh trí ấy như sau:

Hề Giấm đứng gần lò sưởi, chuẩn bị kể chuyện. Gần bác, Bộ Xương cũng đứng nhưng mắt không rời Germain, sẵn sàng chớp lấy cổ cậu ta khi người gác rời nhà sưởi.

Cách xa một chút là Nicolas, Cá Trê, Cardillac và những phạm nhân khác, trong đó có cả người đội mũ trùm vải xanh và áo blouse

xám ngời ở những hàng ghế sau.

Đa số phạm nhân túm tụm chỗ này, chỗ kia, người thì ngồi trên sàn, người thì đứng dựa vào tường, xếp ở phía sau ba cửa sổ ngang hắt ánh sáng chói lọi và tạo nên bóng tối mãnh liệt trên những bộ mặt đặc biệt đa dạng và sắc nét như trong tranh của Rembrandt.

Còn người gác thì không biết là khi mình rời phòng sẽ vô tình làm hiệu cho bọn giết người, ông ta đứng ngay gần cửa lớn hé mở.

– Xong chưa? – Hề Giấm hỏi Bộ Xương.

– Quân ta im lặng! – Tên này quay nửa người lại rồi nói với Hề Giấm. – Giờ thì mày hãy kể cho mọi người nghe.

Trong phòng cực kỳ im lặng.



CHƯƠNG IX



THẰNG CÒM VÀ CHẶT ĐÔI

Không gì dịu dàng hơn, lành mạnh hơn, quý báu hơn những lời nói của bạn; chúng làm vui sướng, khích lệ và nâng cao...

(WOLFGANG, quyển IV)

Trước khi Hề Giấm bắt đầu câu chuyện, chúng tôi xin nhắc lại với quý vị độc giả là, do một sự trái ngược khác thường, dù sa đọa thế nào đi nữa thì đại đa số phạm nhân vẫn thích những chuyện kể hồn nhiên – chúng tôi không muốn nói là trẻ con – thuật lại theo quy tắc của một tiền định khắc nghiệt, chuyện những người bị áp bức trả thù được kẻ bạo tàn sau vô vàn gian truân và thử thách gay go.

Kể ra, chúng tôi đâu dám nghĩ tới việc xếp ngang những kẻ tha hóa với khối quần chúng nghèo khổ lương thiện. Nhưng có ai biết là mỗi khi trên sân khấu người bị nạn được thoát hiểm thì đám khán giả hạng cuối ở các rạp hát ngoại ô vẫn vỗ tay cuồng nhiệt như thế nào không? Và họ nguyên rủa la ó bọn ác nhân hay quân phản trắc om sòm thế nào không?

Thường thì người ta chế giễu những kiểu cách biểu lộ yêu và ghét kém văn hóa như vậy, yêu cái tốt, ủng hộ kẻ hèn yếu bị truy hại, ghét cay ghét đắng quyền uy, bất công và tàn ác.

Theo chúng tôi, thế là sai lầm.

Không gì làm ấm lòng người hơn tự thân những tình cảm đau xót của đám đông như thế.

Chẳng phải hiển nhiên hay sao mà những bản năng lành mạnh ấy lại có thể trở thành những nguyên tắc đạo đức rõ rệt ở những con người bất hạnh thường hay dẫn thân vào vòng ám ảnh băng hoại của cái xấu do ngu dốt và nghèo hèn?

Làm sao mà không kỳ vọng cho được ở một quần chúng mà lương tri đạo đức luôn được biểu lộ như thế? Ở cái quần chúng đã bất kể uy tín của nghệ thuật để chẳng bao giờ cho phép một tác phẩm sân khấu kết thúc bằng thắng lợi của quân gian ác và nỗi thống khổ của con người chính trực hiền lương?

Sự việc này đã bị khinh bỉ, chế giễu nhưng thật ra thì rất đáng kính vì những xu hướng đã được ghi nhận và thường tái hiện ở những kẻ sa đọa nhất, khi họ coi như đang trong lúc thư thái và tránh khỏi những xúi giục hay sự nghèo túng tội lỗi.

Tóm lại, vì rằng những con người đã chai sạn trong tội ác đôi lúc còn đồng tình với những chuyện kể và sự biểu hiện những tình cảm cao quý, tại sao người ta không nghĩ là trong mọi con người, ít nhiều vẫn còn có lòng ưu ái cái tốt, cái đẹp, cái chính nghĩa nhưng chính sự cùng túng, tình trạng u mê làm méo mó và bóp chết những bản năng thiêng liêng tuyệt đẹp ấy là những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến sự sa đọa?

Chẳng phải là điều hiển nhiên sao, khi thông thường con người chỉ trở nên tàn ác vì quá khổ? Và giúp con người thoát khỏi những cám dỗ của túng quẫn bằng một sự cải thiện công bằng và chính trực điều kiện sống, chính là làm cho họ vươn tới những đức tính sẵn có trong ý thức của họ.

Chúng tôi hy vọng rằng ấn tượng do Hề Giấm kể sẽ chứng minh

hay đúng hơn là thuyết trình một vài những suy tưởng trên đây.

Giữa cử tọa im phăng phắc, Hề Giấm mở đầu câu chuyện bằng những lời sau đây:

– Chuyện tôi sắp kể cho các quý ngài nghe xảy ra đã khá lâu rồi. Khu thường gọi là Tiểu Ba Lan lúc bấy giờ chưa bị triệt hạ. Quý vị có người biết, người không biết khu Tiểu Ba Lan ấy thế nào.

– Biết chứ! – Phạm nhân đội mũ trùm xanh và blouse xám nói. – Đó là khu những ngôi nhà tồi tàn phía phố Rocher và phố Pépinière.

– Đúng thế! Chú mày ơi, và tuy không phải nơi có nhiều biệt thự nhưng khu Nội Thành khác nào đường phố de la Paix hoặc Rivoli so với khu Tiểu Ba Lan. Nhà với cửa! Nhưng là hang ổ tuyệt vời cho những tay chơi, không có đường phố, chỉ có ngõ hẻm, chẳng có nhà, chỉ có túp lều, chẳng phải đường lát đá mà là thảm rải bùn và phân, không ai phiền lòng vì tiếng ồn ào xe cộ đi qua, nhưng làm gì có xe đi qua chứ! Từ sáng đến tối, nhất là từ đêm đến sáng, không ngớt tiếng la làng: “Ôi, lính dân phòng! Cứu tôi với. Có kẻ giết người!” Nhưng lính dân phòng cũng chẳng hề bận tâm. Trong khu Tiểu Ba Lan này, càng nhiều kẻ bị đánh chết, càng ít đứa phải bắt đem giam. Trong khu đó hung nhúc toàn người là người. Có rất ít người bán đồ nữ trang, chủ hiệu kim hoàn và chủ ngân hàng. Nhưng bù lại, có hàng đồng người chơi đàn ống, hề, phường bội và người làm trì chung*. Trong số họ, có một tên được gọi là Chặt Đôi vì hắn cực ác, nhưng chỉ rất ác với trẻ con... Gọi hắn là Chặt Đôi vì người ta đồn rằng, đã có lần chỉ bằng một nhát rìu, hắn đã chặt một đứa trẻ người vùng Savoyard thành hai.

Nghề biểu diễn những thú vật lạ.

Hề Giấm kể đến đoạn đó thì đồng hồ nhà giam điểm ba giờ một khắc. Phạm nhân trở về nhà ngủ lúc bốn giờ, Bộ Xương phải hạ thủ trước lúc đó.

Hắn rì tai Thọt Lớn:

– Mẹ kiếp! Thằng gác vẫn chưa xéo!

– Yên trí, hắn sẽ chuồn giữa lúc chuyện đang kể dở dang...

Hề Giấm kể tiếp:

– Không ai rõ Chặt Đôi từ đâu đến. Nhóm người này bảo hắn là dân Ý, nhóm khác lại cho hắn là người Bohemia, với bọn khác nữa thì hắn gốc Thổ Nhĩ Kỳ, còn có kẻ nói hắn ở châu Phi, các bà đứng tuổi đoán hắn là thầy phù thủy nhưng thời đại này mà lại có người làm nghề ấy thì thật nực cười. Tôi thì cũng muốn nói như các bà ấy. Sở dĩ người ta tin vậy là vì lúc nào hắn cũng dắt theo một con khỉ lớn lông màu hung tên là Gargousse, cực kỳ tinh quái và hung dữ như có quỷ ám. Lát nữa tôi sẽ nói các vị nghe về con Gargousse. Còn về Chặt Đôi thì tôi sẽ lột tả hắn cho các vị thấy. Hắn có nước da như là mặt trong chiếc ủng, tóc đỏ như lông con khỉ, mắt xanh như mắt mèo, và thứ làm cho các bà nạ dòng tin hắn là thầy phù thủy chính là chiếc lưỡi đen sì.

– Lưỡi hắn đen à? – Cá Trê hỏi.

– Đen như mực.

– Tại sao thế nhỉ?

– Vì khi mang thai, hắn là mẹ hắn hay nhắc nhiều đến một người “mọi đen”. – Hề Giấm nói tiếp nhưng lời khẳng định không được mạnh dạn cho lắm. – Bên cạnh điều thú vị ấy, Chặt Đôi còn thêm một

nghe, hẳn nuôi không biết bao nhiêu là rùa, khỉ, chuột lang, chuột trắng và con marmot, số lượng tương đương với những đứa bé Savoyard hay những trẻ em vô thừa nhận.

Mỗi buổi sáng, Chặt Đồi chia cho mỗi đứa bé một chiếc bánh mì đen, giao cho một con thú và thế là chúng lên đường để xin một đồng xu nhỏ hay đi “cầm nhăm”... Những đứa nào buổi chiều mà không đem về nộp ít nhất mười lăm xu sẽ bị đánh, đánh ra trò đến nỗi trong những buổi đầu, khắp khu Tiểu Ba Lan đâu cũng rộn tiếng lũ trẻ khóc la. Cũng phải nói để các bạn rõ, trong khu này có một người được gọi là Ông Trùm, vì đó là người kỳ cựu nhất của loại phường xóm như vậy. Và còn vì ông chẳng khác nào xã trưởng, như sĩ quan quân cảnh, như chánh án tòa án hòa giải hay đúng hơn là tòa án “đánh nhau” (vì chính ngay trong sân nhà của ông, ông nguyên là chủ một quán cơm rượu lúi xúi) người ta đánh nhau trước mặt ông, vì chỉ còn cách ấy để thu xếp ổn thỏa với nhau. Dù đã già, nhưng Ông Trùm khỏe như vâm, ai cũng sợ, mọi người trong Tiểu Ba Lan đều hoàn toàn tin tưởng ông. Khi ông bảo: “Tốt đấy”, mọi người đều bảo theo: “Tốt thật.” Khi ông phán: “Xấu”, mọi người lại hòa theo: “Rõ xấu!” Ông căn bản là người trung hậu nhưng mà đáo để, giả dụ có kẻ nào cậy khỏe mà bắt nạt người yếu thì kẻ đó liệu hồn với ông! Vì nhà ở gần lều của Chặt Đồi, nên thoát đầu, khi thấy lũ trẻ bị đánh kêu ầm ĩ, Ông Trùm bảo với hẳn: “Nếu lão còn nghe thấy lũ trẻ kêu la, thì đến lượt anh, lão sẽ cho anh la, anh vốn to hòng nhất nên lão sẽ nện khỏe nhất đấy!”

– Lão Trùm hay ghê! Tớ thích lão. – Phạm nhân mũ trùm xanh lớn tiếng bình phẩm.

Ông gác đứng gần cũng bảo:

– Cả ta, ta cũng khoái lão!

Tên Bộ Xương không giấu nổi bức bối qua một cử chỉ sốt ruột.

Hề Giấm kể tiếp:

– Nhờ có Ông Trùm cảnh cáo tên Chặt Đôi nên ban đêm không còn nghe thấy tiếng trẻ la khóc trong Tiểu Ba Lan. Nhưng, tội nghiệp cho lũ trẻ, đâu phải vì thế mà chúng bớt khổ. Chúng không dám kêu khóc to nữa khi bị chủ đánh vì chúng sợ sẽ càng bị đánh đau hơn. Còn đi mách với Ông Trùm thì cũng chẳng đưa nào nghĩ đến.

Bắt mỗi đứa trẻ nộp mười lăm xu mỗi ngày, Chặt Đôi nuôi ăn, ở và may quần áo cho chúng. Buổi tối, mỗi đứa được một khúc bánh mì đen, y như buổi sáng, nuôi cơm là thế! Chẳng bao giờ phát quần áo, thế là may mặc cho! Đến đêm thì nhốt chung người lẫn với thú, trên một ổ rơm trong một cái vựa lên xuống bằng thang qua cửa sập. Về đủ thì lão chủ rút thang và khóa cửa. Quý vị xét xem, lũ trẻ và bầy thú: khỉ, chuột lang, chuột trắng, cáo, rùa và marmot, chúng sinh hoạt và làm huyên náo thế nào trong bóng tối của cái vựa vừa hẹp vừa nhỏ bằng lỗ mũi ấy! Lão chủ thì ngủ trong căn phòng phía bên dưới, con khỉ to của lão bị cột vào chân giường. Khi quá lộn xộn và ồn ào thì lão chủ trở dậy, cầm một cái roi to, chẳng cần đèn đóm, leo lên thang, mở khóa và cứ thế thẳng tay vụt tới tấp. Vì lúc nào cũng có mười lăm đứa trẻ và có vài đứa ngờ nghệch, đem về không phải mười lăm xu mà là hai mươi xu một ngày, Chặt Đôi, trừ mọi phí tổn, mà có đáng bao nhiêu đâu, thu về cho mình khoảng chừng bốn franc hay một trăm xu mỗi ngày, tiền ấy hẳn đem nhậu nhẹt hết. Phải công nhận hẳn là tên bợm nhậu vào loại nhất thế giới, vì không ngày nào

không nhậu, đều đặn hần say như chết mỗi ngày một lần. Hần khoe rằng phải có chế độ như vậy, bằng không hần sẽ bị nhức đầu suốt ngày, cũng phải nói thêm là hần còn bỏ tiền ra mua tim cừu cho con Gargousse vì con khi đột ấy rất phàm ăn thịt sống. Nhưng các quý ngài muốn biết về Thăng Còm chứ gì! Thì nó đây ạ, thừa quý ngài!

– Chà, để xem Thăng Còm thế nào đã rồi mình hãy đi ăn cơm cũng được. – Ông gác nói.

Bộ Xương cùng Thọt Lớn trao đổi một cái nhìn hả hê dữ dội.

– Trong số những đứa trẻ được Chặt Đồi giao bọn thú vật, có một đứa đáng thương gọi là Thăng Còm, không cha, không mẹ, không chị, không anh, không nhà không cửa, trơ trọi một mình đơn độc trên đồi, chẳng ai cần mà đến, có bỏ đi cũng chẳng ai hay! Được gọi bằng cái tên Thăng Còm ấy cũng chẳng ái ngại. Nó mười ba tuổi nhưng trông cứ như mới lên bảy lên tám. Nhưng nếu nó trông chỉ bằng một nửa số tuổi thì đâu có phải tự nó muốn thế. Vì hai ngày mới được ăn một lần, lại còn phải làm khá nhiều việc với cái tuổi tưởng như mới lên bảy.

– Khổ thân thằng nhóc! Tao tưởng như nó đang ở ngay trước mắt. – Phạm nhân đội mũ trùm xanh nói. – Có biết bao nhiêu đứa trẻ như thế... trên vỉa hè Paris, chết đói chết khát!

– Cũng cần phải bắt đầu tập sự ngay từ bé cái nghề ấy cho quen.
– Hề Giấm cười chua chát.

– Này, kể nhanh lên chứ, – Bộ Xương càu nhàu – ông gác sốt ruột rồi đấy, nguội cả bữa cơm người ta!

– Úi chào! Dù sao thì ta cũng muốn tìm hiểu thêm về Thăng Còm, kể cũng hay đấy. – Ông gác bảo.

– Thật vậy! Rất lý thú. – Germain vẫn chăm chú nghe, cũng tiếp lời.

– Chà, – Hề Giấm hoan hỉ. – Xin cảm ơn nhà tư bản! Ngài nói thế tôi còn khoái hơn là mười xu ngài đã thưởng kia!

– Đồ con rùa chết toi! – Bộ Xương quát to. – Mà có bớt tán đi không, để chúng tao chầu chực hóng chuyện mãi thế?

– Thì đây! Một bữa Chặt Đồi nhất được Thăng Còm ở ngoài đường, sắp chết đói, chết rét. Giá cứ để nó chết lại hay. Do nó yếu đuối nên nhút nhát và vì nó nhút nhát nên nó trở thành trò cười và kẻ hứng đòn cho những đứa khác. Bọn này đánh đập, hành hạ nó đủ điều, đến mức có thể khiến nó trở nên hung dữ nếu nó không kém sức khỏe và gan dạ. Nhưng không! Khi bị đánh quá nhiều thì nó lại khóc mà nói: “Tôi có làm hại ai đâu mà tất cả mọi người đều hành hạ tôi. Thật bất công! Ôi, nếu tôi khỏe và táo tợn...” Có thể các ngài chắc là Thăng Còm sẽ nói tiếp: “Tôi sẽ trả đũa những đứa đã làm khổ tôi.” Vậy mà, không đâu, nó bảo thế này cơ! “Ôi, nếu tôi khỏe và gan dạ, tôi sẽ bảo vệ kẻ hèn yếu chống lại đứa mạnh hơn, chỉ vì tôi yếu sức mà những đứa khỏe hơn làm khổ tôi.” Trong lúc chờ đợi, vì nó quá loắt choắt để ngăn không cho đứa mạnh đánh đứa yếu, tự nó, nó ngăn không cho con thú lớn nuốt con vật nhỏ.

– Ý nghĩ mới kỳ cục làm sao! – Phạm nhân mũ trùm xanh nói.

– Và buồn cười nhất chính là dường như nghĩ như vậy mà Thăng Còm tự an ủi mình khi bị đứa khác đánh. Điều này chứng tỏ là về bản chất, nó không phải đứa xấu bụng.

– Chính thế, ta tin là như vậy, không kỳ cục đâu. – Ông gác khen.
– Cái thằng quái Hề Giấm này, hay thật!

Vừa lúc đó, đồng hồ điểm ba giờ rưỡi.

Tên đao phủ của Germain và Thọt Lớn ý tứ nhìn nhau.

Thời gian trôi đi, ông gác vẫn ở đấy, một vài phạm nhân ít chai lì nhất, hầu như đã quên hết những mưu toan độc địa của Bộ Xương chống lại Germain, chăm chú nghe không bỏ sót lời nào câu chuyện của Hề Giấm.

– Khi nói là Thăng Còm ngăn không cho con vật lớn thịt con nhỏ thì mong quý ngài hiểu cho là thăng bé không can thiệp vào công việc của hổ, sư tử hay là của cáo, khỉ trong đàn thú lạ của Chặt Đôi. Nó quá nhát để làm việc đó, nhưng giả dụ thoát trông thấy một con nhện giăng tơ vừa nhẩy xổ vào một con ruồi tội nghiệp nhớn nhợ, vo ve bay trong ánh mặt trời, không làm hại đến ai, thì, bộp, Thăng Còm phang một gậy đập nát con nhện, cứu con ruồi, oai hùng cứ như Caesar. Như Caesar thật ấy! Vì đụng đến những con vật hèn ấy là nó cũng sợ tái người, phải quyết tâm lắm mới được. Vì nó sợ cả con bọ da và cũng phải mất khá lâu nó mới quen với con rùa mà Chặt Đôi giao cho nó mỗi buổi sáng. Vì vậy, Thăng Còm khi vượt qua nỗi sợ nhện, ngăn không cho nhện bắt ruồi, để tỏ ra...

– Tỏ ra can trường, trong hoàn cảnh của nó, kém gì một người dám tấn công một con sói để giết một con cừu khỏi mồm con thú này! – Phạm nhân mũ-trùm-xanh bình luận.

– Hay như một người nào đó đã có thể tấn công Chặt Đôi để cứu thoát Thăng Còm khỏi tay hắn. – Cá Trê cũng bị lôi cuốn vào câu chuyện.

– Như các bạn vừa nói, sau những chiến tích ấy, Thăng Còm cũng thấy đỡ khổ. Xưa nay, chẳng mấy cười, lúc này thăng bé tùm

tìm, ra vẻ hiên ngang, kéo lệch mũ trùm và ư ử hát bài quốc ca Pháp *La Marseillaise* với khí thế chiến thắng. Vào lúc này đổ có con nhện nào dám nhìn thẳng vào mặt nó! Một lần khác, có một con dế đang giãy giụa, sắp chết đuối trong một cái rãnh. Rất nhanh, Thằng Còm thọc hai ngón tay vớt con dế đặt lên một cọng cỏ. Một thầy dạy bơi được huy chương, có vớt được đến mười người sắp chết đuối lĩnh thưởng năm mươi franc cho mỗi lần cứu người, chưa chắc đã tự hào bằng thằng bé khi thấy con dế cựa quậy và thoát nạn. Vậy mà con dế có tặng nó tiền bạc và huy chương gì đâu, cũng không hề nói lời cảm ơn, chẳng hơn gì chú ruồi. Nhưng vậy thì, các quý ngài sẽ chất vấn tôi, anh Hề Giấm ạ, Thằng Còm thích thú cái quái gì để trở thành người giải phóng cho bọn dế, thành đao phủ đối với giống nhện, trong khi ai cũng đánh đập nó? Vì mọi người hành hạ nó, tại sao nó không trả thù lại, bằng cách làm ác theo sức vóc của nó, tức là để nhện ăn ruồi hay là để dế chết đuối, thậm chí cố tình giẫm chết lũ dế kia đi?

– Ừ, chính thế đấy! Tại sao nó lại không lấy ác trả ác nhỉ? – Nicolas hỏi.

– Như thế nó được cái quái gì? – Một người khác vặn lại.

– Đây, để mà làm điều ác, vì người ta đối xử với nó thế kia mà!

– Không phải thế đâu, tao hiểu, hiểu sao thằng bé lại thích cứu vớt những con dế, con ruồi... Khổ thân thằng nhóc! – Người đội mũ trùm xanh nói. – Có thể nó nghĩ: “*Biết đâu có người giúp ta!*”

Hề Giấm phẩn khởi:

– Anh bạn nói đúng đấy, đã nắm được cốt lõi vấn đề tôi sắp bộc lộ ra với các quý ngài đây. Thằng Còm không được láu lỉnh như người

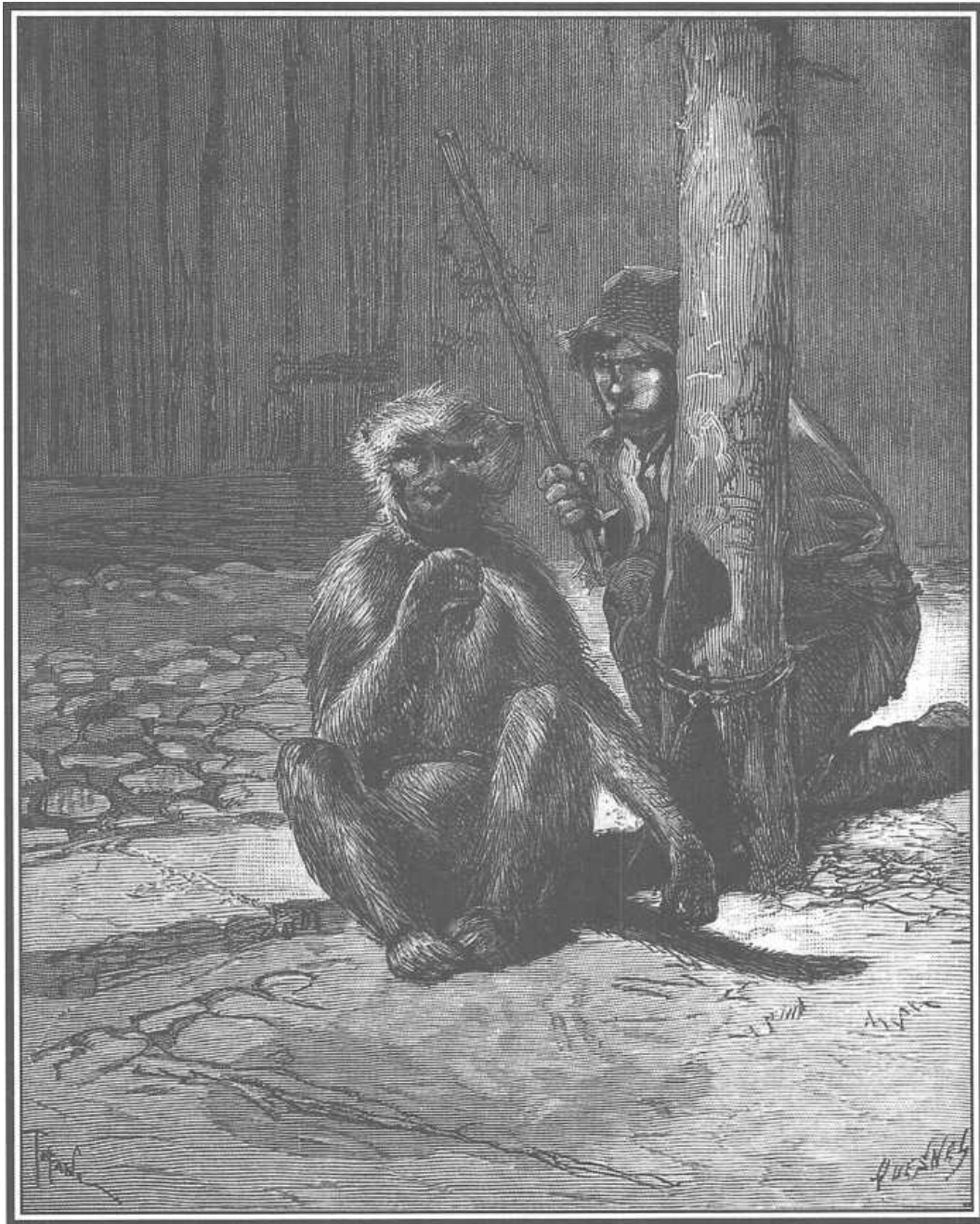
ta, vốn thiếu cận nhưng nó cũng tự nghĩ: *“Chặt Đôi là nhện đối với ta, biết đâu có ngày, một người nào đấy lại làm cho ta những điều ta đã làm cho những con ruồi tội nghiệp, tháo cũi sổ lồng cho ta, cứu ta khỏi nanh vuốt của tên đó.”* Vì cho đến nay, không đời nào nó dám nghĩ đến chuyện trốn chủ, tin là như thế chỉ có mà chết. Tuy nhiên, có một bữa, cả nó cả con rùa đều không gặp may, cả hai chỉ kiếm nổi ba xu, thế là Chặt Đôi đánh thằng bé đáng thương mới khiếp chứ, đánh đến nỗi Thằng Còm không thể chịu đựng thêm được. Quá chán cái kiếp bị mọi người đày đọa, coi như đồ bỏ, nó rình lúc cửa sập còn mở, trong lúc Chặt Đôi mài cho thú ăn, nó tuột xuống cầu thang...

– Chà, hay quá!

– Nhưng tại sao nó lại không đến mách với Ông Trùm nhỉ? – Người mũ-trùm-xanh nói. – Ông này kiểu gì chẳng tấn cho thằng Chặt Đôi một trận?

– Đúng đấy! Nhưng thằng bé không dám. Nó quá sợ, nó thích trốn thoát bằng được hơn! Khốn thay, thằng Chặt Đôi lại trông thấy, tóm ngay cổ nó lôi lên gác. Nghĩ đến điều sắp xảy ra, Thằng Còm run cầm cập, biết là còn khổ! Nhân nói đến những nỗi khổ của Thằng Còm, tôi phải nói để quý ngài biết về Gargousse, con khi đột của Chặt Đôi, con vật hung dữ ấy còn cao lớn hơn Thằng Còm nữa kia. Với một con khi... các ngài xét xem! Bây giờ tôi mới nói cho các quý ngài hay vì sao người ta không dẫn nó ra phố như những con vật khác? Vì con Gargousse rất khỏe và hung dữ, trong cả đám trẻ chỉ có độc mỗi một đứa người xứ Auvergne trạc mười bốn tuổi là kiên quyết trị được con Gargousse mà thôi, sau bao lần giao chiến, dắt nó, và xiềng được nó. Vậy nhưng vẫn luôn xảy ra những trận đụng

độ mà Gargousse làm đối phương chảy máu. Một hôm thằng bé Auvergne tức giận, nghĩ ra một mẹo: “Được, được! Tao sẽ trả thù mày, con khỉ khốn kiếp!” Vậy là một bữa, nó dẫn con khỉ ra phố như thường lệ, để nhử mồi, nó mua một quả tim cừu, trong lúc con khỉ đang ăn, nó luồn một sợi dây thừng vào đầu cái xích, buộc thừng vào một thân cây và khi đã trói chặt con khỉ rồi, nó quật cho con khỉ một trận tóa khói.



Cậu bé Auvergne và con khỉ

- Hay tuyệt!
- Hoan hô cậu bé xứ Auvergne!
- Đánh nữa đi cậu em!
- Dẫn cái con Gargousse gian ác ấy đi!

Hề Giấm lại kể tiếp:

– Đánh ra đánh! Thấy con Gargousse nghiêng răng ken két, nhảy lồng lộn tứ phía như thế nào mới rõ cậu bé Auvergne ra đòn đến là khiếp! Khốn thay! Khi cũng giống như mèo, rất khó chết. Gargousse đã hung dữ lại rất tinh quái. Khi nó biết là đã sa vào tay ai rồi, thì giữa lúc bị đòn tới tấp, nó nhảy một cái cuối cùng, ngã vật dưới gốc cây, ngọ nguậy một lúc rồi giả chết thẳng cẳng, nằm bất động như que củi. Cậu bé Auvergne cũng không muốn làm hơn nữa. Tin chắc con khi đã chết, cậu bé bỏ đi để không bao giờ trở lại với Chặt Đôi nữa. Nhưng cái con ăn mày Gargousse lại ti hí mắt, rình theo cậu bé. Dữ đòn nhưng khi thấy cậu bé Auvergne đi xa, nó bèn nghiêng răng cắn đứt sợi dây thừng. Đại lộ Monceau cũng gần xóm Tiểu Ba Lan, con khi thuộc đường như thuộc kinh nguyện Đức Chúa cha, lôi cả xích mà chạy về với chủ. Tên này gầm lên như hổ, nghiêng răng nghiêng lợi sùi cả bọt mép khi thấy con khi bị đòn. Đã xong đâu! Từ đấy con khi hết sức thù hận tất cả bọn trẻ con đến nỗi Chặt Đôi, tuy chẳng tử tế gì, cũng chẳng dám giao nó cho bất kỳ đứa nào vì sợ gây tai họa, bởi con Gargousse rất có thể bóp chết hoặc ăn thịt một đứa trẻ; và tất cả lũ trẻ con làm trò, biết vậy, thà để Chặt Đôi xẻ thịt còn hơn là đến gần con vật đó.

– Phải đi thôi! – Người gác bước một bước về phía cửa. – Cái thằng Hề Giấm này có thể dụ cả chim trên cây xuống đất mà nghe hẳn kể chuyện. Chẳng biết hẳn đào đâu ra câu chuyện này thế?

– Rồi! Lão gác chuồn đấy! – Bộ Xương nói khể với Thọt Lớn. – Tao toát cả mồ hôi, phát sốt lên đây! Tao cáu lắm rồi đấy! Chỉ cần để ý bao vây quanh thằng chó săn, còn lại để nó cho tao!

– Này, các chú mày! Phải nhớ ngoan ngoãn đấy nhé! – Ông gác đi về phía cửa.

– Chúng tôi sẽ rất biết điều ạ! – Tên Bộ Xương vừa đáp vừa tiến đến gần Germain trong khi Thọt Lớn và Nicolas ra hiệu cho nhau và cũng tiến hai bước về phía đó.

– Ái chà! Thưa ông gác đáng kính, đến lúc hay nhất thì ông lại bỏ đi. – Hề Giấm phàn nàn, có vẻ trách móc.

Nếu không có Thọt Lớn kịp nắm cánh tay thì Bộ Xương đã nhảy xổ vào Hề Giấm.

– Sao kia, đến đoạn hay nhất à? – Ông gác quay ngoắt lại phía người kể chuyện.

– Tôi tin là thế, ông không rõ là ông sẽ bỏ qua những gì. Tôi sắp kể đến đoạn hay nhất!

Bộ Xương hầu như không kìm nổi cơn cuồng nộ nữa:

– Đừng nghe hẩn, ông ạ! Hôm nay hẩn ỉu xiu, tôi cho là chuyện của hẩn hôm nay thộn hết sức.

– Chuyện của tôi mà thộn hết sức! – Hề Giấm chạm tự ái. – Vậy thì, thưa ông gác, tôi van ông, cầu xin ông, nán lại nghe cho hết, cùng lắm chỉ mười lăm phút nữa là xong. Với lại, chẳng nào thì xúp cũng đã nguội. Bây giờ cũng chẳng còn gì để mà ngại nữa! Tôi sẽ hâm nóng câu chuyện để ông vẫn còn đủ thì giờ đi xơi cơm trước khi chúng tôi trở về đi ngủ.

– Được! Thế thì ta nán lại nhưng phải kể nhanh nhanh lên đấy! – Ông gác lại tiến gần đám đông.

– Ông ở lại là phải, ông gác ạ! Không dám nói khoe, chứ ông

chưa bao giờ được nghe một câu chuyện hay như vậy đâu, nhất là phần kết thúc. Sự thắng lợi của con khỉ và Thằng Còm được tất cả lũ trẻ và cư dân ở khu Tiểu Ba Lan đi rước. Thề danh dự! Không phải quá khoe mẽ đâu, nhưng quả là thật tuyệt!

– Thế thì kể đi, chú mày! – Ông gác quay trở lại lò sưởi.

Bộ Xương giận run cả người.

Hắn gần như mất hy vọng gây tội ác.

Đến giờ trở về phòng ngủ là Germain thoát nạn, vì cậu ta không nằm cùng một khu với kẻ thù không đội trời chung, và ngay sáng mai thì cậu ta đã được chuyển sang khu xà lim biệt đãi rồi.

Ngoài ra, Bộ Xương rất cuộc cũng nhận ra là qua những câu kể của một số phạm nhân, họ tỏ ra đã chịu ảnh hưởng phần nào từ câu chuyện của Hề Giấm và ít nhiều đã có những ý nghĩ hầu như nhân từ hơn, biết đâu họ sẽ chẳng dừng đứng trước vụ mưu sát ghê gớm thay vì thản nhiên đồng lõa.

Bộ Xương không thể ngăn chặn Hề Giấm kể nốt câu chuyện và như thế sẽ tiêu tan hy vọng cuối cùng thấy người gác đi khỏi, trước giờ Germain được thoát nạn.

– Chà chà! Chuyện dần hết sức à? – Hề Giấm trấn tĩnh, – quý khách sẽ đánh giá xem thế nào nhé! Không có con thú nào hung dữ hơn con khỉ đột Gargousse, nhất là nó cứ bám lấy lũ trẻ con chẳng khác gì chủ. Thế thì Chặt Đôi sẽ làm gì để trừng phạt Thằng Còm vì tội bỏ trốn? Lát nữa quý vị sẽ rõ. Chỉ biết là lúc này hắn túm lấy thằng bé, tổng giam thằng bé trở lại vào vựa suốt đêm và bảo: “Sáng mai, khi nào lũ bạn mày đi hết, tao sẽ túm cổ mày, mày sẽ biết tao sẽ xử sự như thế nào với những đứa muốn trốn khỏi tay tao.” Tôi để quý

ngài thử hình dung xem Thằng Còm trải qua một đêm khủng khiếp đến thế nào! Hầu như không lúc nào nó nhắm mắt! Nó cứ bồn khoăn không biết tên Chặt Đôi sẽ giở những trò gì. Suy đoán mãi, mệt quá, nó thiếp đi. Chao ôi là giấc ngủ! Thế là nó đã chiêm bao, một giấc chiêm bao khủng khiếp, tức là nó mới bắt đầu nằm mơ thôi... Các ngài sẽ thấy! Nó nằm mơ thấy mình là một trong những con muỗi mòng tội nghiệp như vô vàn những con đã được nó cứu thoát khỏi mạng nhện, và đến lượt mình thì nó cũng mắc phải một cái lưới nhện rất lớn và chắc. Thế là nó thấy một con nhện, một con quái vật có bộ mặt tên Chặt Đôi mà thân hình lại là nhện, lừ lừ và hiểm độc tiến về phía mình. Thằng Còm tội nghiệp tiếp tục giãy giụa, nhưng càng cố sức càng vướng mắc thêm chẳng khác gì lũ ruồi mắc vào lưới nhện. Cuối cùng thì con nhện đến gần, chạm vào người nó, nó cảm thấy những cái chân lông lá và lạnh ngắt của con vật kéo nó lại, ghì chặt lấy nó và sắp ăn thịt nó. Nó chắc là chết đến nơi. Nhưng bỗng nhiên nó nghe thấy tiếng vo vo, rõ ràng, lạnh lót vang vang. Nó thấy một con muỗi mòng vàng chói, rất đẹp với một cái ngòi nhọn và lông lánh như kim cương, giập dữ bay lượn quanh con nhện và một giọng nói (đây là giọng nói của con muỗi mòng đấy) nói với nó: “Con muỗi mòng bé nhỏ tội nghiệp kia ơ, em đã cứu bao nhiêu ruồi muỗi... Con nhện không...” Khổ thế! Thằng Còm giật mình tỉnh dậy. Chẳng biết giấc mơ sẽ kết thúc thế nào. Tuy nhiên, thoát đầu thì nó thấy hơi vững tâm và tự bảo: “Biết đâu là con muỗi mòng vàng chói có ngòi kim cương đã chẳng giết chết con nhện nếu mình nằm mơ hết giấc chiêm bao!” Nhưng dù Thằng Còm có lấy đó mà tự mình an ủi cho vững dạ thì cũng vô ích, vì đêm cũng sắp tàn mà khiếp sợ lại càng tăng đến nỗi cuối cùng nó quên hết cả giấc chiêm bao, hay đúng hơn

là chỉ nhớ đến cái gì khủng khiếp nhất, cái lưới tơ nhện bao la cuốn nó vào và con nhện mang bộ mặt của Chặt Đồi. Quý vị thử nghĩ xem, nó run sợ biết nhường nào. Chao ôi! Độc một mình thui thui, chẳng có ai giúp đỡ, bênh vực, che chở. Đến sáng, khi nó thấy khe cửa sổ vừa thóc dần sáng lên, nó càng sợ thêm, sắp đến lúc chỉ còn có mỗi mình nó đối mặt với Chặt Đồi. Thế là nó quỳ xuống sàn và nước mắt chứa chan, van xin các bạn của nó xin với Chặt Đồi tha tội cho hoặc tìm cách nào giúp nó trốn thoát. Lầm to! Những đứa này thì sợ chủ, những đứa khác thì dưng dưng, những đứa khác nữa thì xấu bụng, đều từ chối.

– Quân ôn con xấu bụng! – Phạm nhân mũ-trùm-xanh phê phán.
– Vì kẻ nào chỉ còn có thể đưa đầu ra hứng chịu mà không chống cự thì đáng thương hại thật. Khi còn có răng để mà nhe ra cắn lại, thì lại khác. Thật vậy, mày có nanh vuốt à? Thế thì giơ ra và tự vệ đi, em ơi!

– Đúng thế đấy! – Nhiều phạm nhân khác tán thành.

– Ái chà! – Bộ Xương quát to, không giấu nổi bức tức, và quay sang mũ-trùm-xanh. – Đây, mày có cảm mồm đi không? Chẳng phải tao đã bảo, quân ta, trật tự, hay sao? Tao có phải là Trùm ở đây hay không?

Mũ-trùm-xanh không đáp mà nhìn thẳng vào mặt Bộ Xương làm cái cử chỉ chế nhạo mà tất thấy bọn nhóc đều biết, là đặt ngón tay cái vào đầu mũi, xòe bàn tay phải, nối ngón út với ngón cái bàn tay trái cũng xòe ra như thế.

Mũ-trùm-xanh lẳng lặng trả lời bằng cử chỉ này cùng với một bộ mặt thật lố bịch đến nỗi nhiều phạm nhân phải phá lên cười sặc sụa, trong lúc một số khác thì ngó ra trước sự táo bạo của người tù mới

nhập trại, bất chấp Bộ Xương mà ai cũng phải sợ.

Tên này giờ quả đấm cho mũ-trùm-xanh, nghiêng răng dọa:

– Mai tao sẽ cho mày biết tay!

– Tao sẽ làm tính cộng trên mõm mày. Tao sẽ đặt mười bảy cái tát và không nhớ gì cả.

E rằng người gác sẽ có lý do để ở lại ngăn ngừa một trận ẩu đả có thể xảy ra, Bộ Xương lấy lại bình tĩnh:

– Không phải thế! Tao có trách nhiệm cai quản nhà sười, mọi người phải tuân lời tao, có phải không, thưa ông gác?

– Đúng, đừng làm lộn xộn ngắt câu chuyện. Còn mày, Hề Giấm, kể nốt đi, nhưng kể nhanh nhanh lên nào!



CHƯƠNG X



THẰNG CÒM CHIẾN THẮNG

Hề Giấm kể tiếp:

– Vâng thì, trong lúc đó, thấy bị mọi người bỏ rơi, Thằng Còm đành nhắm mắt phó mặc cho số phận rủi may. Sáng rõ, tất cả lũ trẻ thức dậy, chuẩn bị ra đi cùng lũ thú vật. Chặt Đôi mở cửa sập, điểm danh và phát bánh cho mọi người. Lũ trẻ trèo xuống thang và Thằng Còm, sợ chết khiếp đi được, chui vào một xó vừa cùng với con rùa, cả hai không dám động dậy. Nó nhìn những đứa trẻ khác lần lượt đi dần và nó sẵn sàng có bao nhiêu cũng đem cho hết để được như bọn chúng. Thế rồi đứa cuối cùng cũng đi nốt. Tim thằng bé khốn khổ đập thình thịch. Nó hy vọng may ra thì lão chủ quên nó đi. Ôi, làm to! Bỗng nó nghe thấy Chặt Đôi đứng ở dưới chân thang gọi to: “Thằng Còm, Thằng Còm đâu rồi?” – “Dạ, thưa ông chủ, con đây ạ!” – “Xuống ngay lập tức, không thì tao lên trên đó bây giờ.” Thằng Còm tin là nó sắp chết đến nơi. Chân tay run lập cập, nhớ đến giấc chiêm bao, nó tự bảo: “Thôi rồi! Sa lưới rồi, bé muối mòng ơi! Nhèn nhện sắp ăn thịt mày.” Nhẹ nhàng đặt con rùa xuống sàn nhà như để nói lời từ biệt, vì nó cũng đã gắn bó với con vật. Thằng Còm đến gần cái cửa sập, vừa đặt chân lên nấc thang để trèo xuống thì đã bị Chặt Đôi túm ngay lấy ống chân khằng khiu như ống sậy kéo tuột xuống rõ mạnh.

– Thật tiếc là ông trùm khu Tiểu Ba Lan lại không ở đây! Thằng

Chặt Đồi sẽ được một mẻ nhớ đời. – Mũ-trùm-xanh nói. – Chính những lúc thế này thì có sức khỏe hay biết mấy!

– Đúng đấy, chú chàng ạ! Nhưng khốn thay Ông Trùm lại không có ở đó! Lúc ấy, Chặt Đồi tóm lấy lưng quần thằng bé, xách bổng nó đem về cái ổ của hấn, nơi hấn xích con khỉ vào ngay chân giường hấn nằm. Chỉ mới thấy thằng bé mà con khỉ đã nghiêng răng kèn kẹt như nổi cơn hung, lao vào Thằng Còm như muốn ăn thịt nó, kéo căng hết cỡ sợi dây xích.

– Khổ thân Thằng Còm, làm thế nào mà thoát được đây?

– Con khỉ mà tóm được mày, thì chết không kịp ngáp em ơi!

– Mẹ kiếp! Nghe mà rùng mình, – mũ-trùm-xanh nói – tao ấy à, trong lúc này thì một con rệp tao cũng không nở giết. Các bạn ơ, các bạn thấy thế nào?

– Tao ấy à? Tao cũng thế!

– Cả tao nữa!

Giữa lúc đó đồng hồ trại giam điểm ba giờ ba khắc.

Bộ Xương ngày càng lo là chẳng còn đủ thời gian nữa, quát rõ to. Hấn bực tức vì những câu đế như vậy chứng tỏ nhiều phạm nhân đã thực sự mềm lòng:

– Này, quân ta! Có im đi không? Bao giờ nó mới kể cho xong, cái thằng kể chuyện chết toi này, nếu chúng bay cũng bắt chước, bô bô lảm lòi như nó?

Những câu đế nín hấn.

– Mọi người đã rõ: phải vượt biết bao khó khăn, Thằng Còm mới quen được với con rùa. Thế mà ngay cả những đứa trẻ can đảm

nhất, chỉ mới nghe đến tên Gargousse cũng đã run sợ rồi, thì khi thấy chủ lò đến tận nơi nhốt con vật, thằng bé chẳng sợ chết khiếp. “Ông chủ ơi, xin ông tha cho con!” Hai hàm răng va cầm cập như đang lên cơn sốt, Thằng Còm tội nghiệp kêu khóc van lạy. “Xin ông tha cho con, con không dám thế nữa đâu, con xin hứa.” Nó bảo nó không làm thế nữa đâu mà chẳng biết là nói những gì. Vì nó có làm gì đâu mà phải tự trách mình? Còn Chặt Đôi thì bắt đầu cần chuyện đó. Mặc thằng bé giãy giụa, la khóc, hấn ấn thằng bé đến tầm với của con khi để con này túm chặt lấy thằng bé.

Cử tọa mỗi lúc một thêm chú ý, thêm run rẩy, hồi hộp.

– Mình bỏ về thì ngu thật! – Ông gác lại sán gần thêm nữa.

– Vẫn chưa đến đâu! Chưa đến chỗ hay nhất đâu! Khi Thằng Còm cảm thấy những ngón tay lông lá của con khỉ túm lấy đầu và cổ mình, tưởng rằng đã bị con khỉ sắp ăn thịt, như người bị mê sảng, nó vừa hét vừa rên rầm làm cho ngay đến cốp cũng phải động lòng. “Con nhèn nhện trong giấc chiêm bao! Lạy Chúa lòng lành! Con nhện trong giấc chiêm bao... Hỡi muỗi mòng kim tuyến ơi, cứu tôi với!” – “Mày có câm đi không? Mày có câm không?” Chặt Đôi đá nó mấy cái rõ mạnh, vì sợ người ta nghe thấy tiếng thằng bé la khóc. Nhưng chỉ sau một phút, chẳng còn gì phải e ngại nữa! Thằng Còm không còn giãy giụa kêu la, nó quy xuống nhọt nhọt như tàu lá, mắt nhắm nghiền, chân tay run lẩy bẩy như trong những ngày rét lớn đầu năm, còn con khỉ thì đánh nó, giật tóc và cào cấu. Đôi lúc con vật hung dữ lại dừng tay, đưa mắt nhìn chủ như là hai đứa đã cùng nhất trí với nhau vậy. Còn thằng Chặt Đôi thì cười sặc sụa, cười to đến nỗi, dù thằng bé có la lối mấy đi nữa, cũng chẳng ai nghe thấy vì

tiếng cười át hết. Tưởng chừng như được khích lệ, con Gargousse lại càng lăn xả vào thằng bé hơn.

– Chà, con khi khốn kiếp! – Mũ-trùm-xanh quát lên. – Tao mà túm được đuôi mày, tao sẽ quay tít mày mấy vòng rồi lẳng mày đi như bắn ná cao su để đầu mày vỡ tan trên đá lát đường.

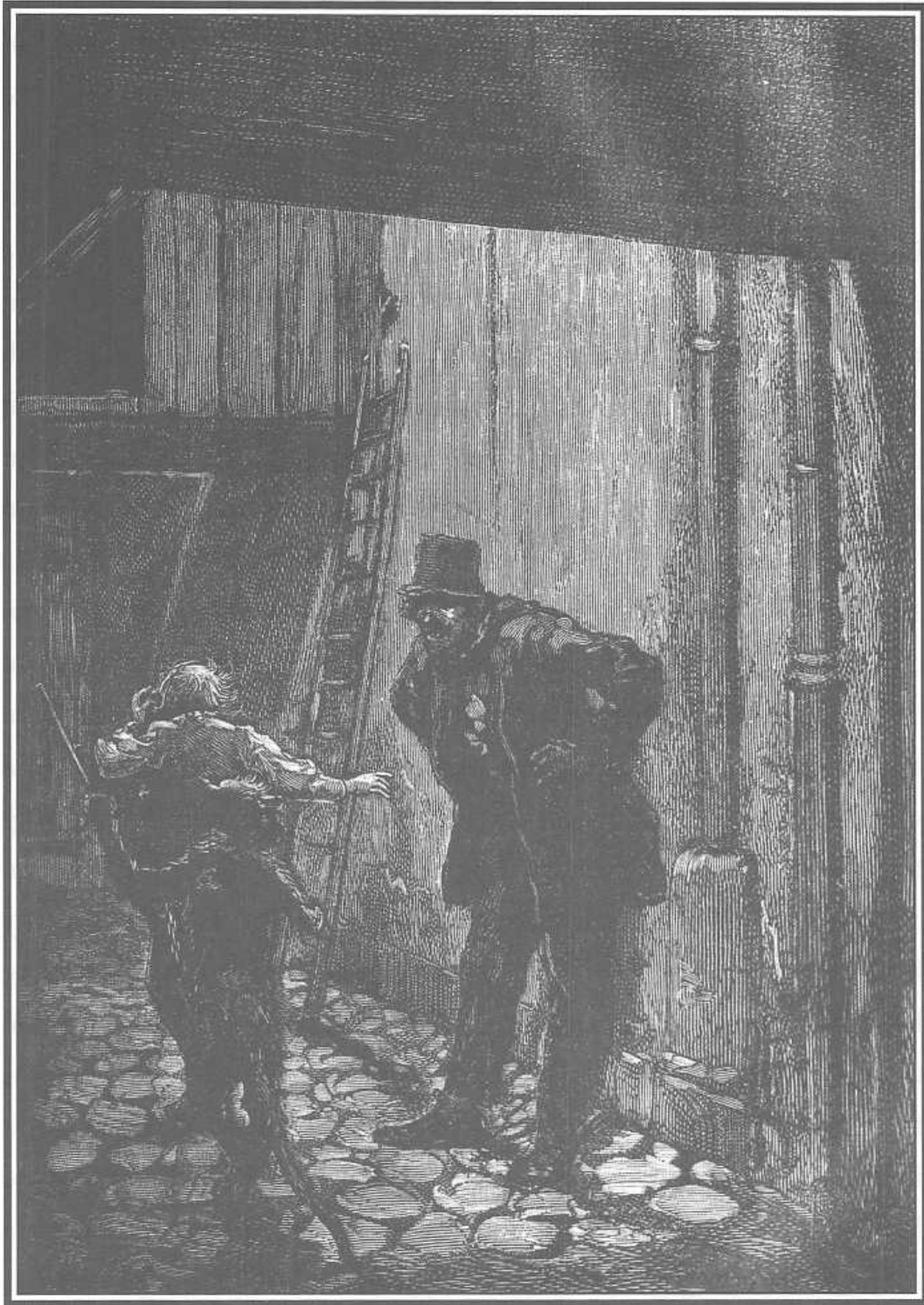
– Con khi khốn nạn, nó hung ác y như người!

– Ai hung ác bằng nó được?

– Chẳng thể hung ác hơn người đâu! – Hề Giấm nói tiếp. – Thế thằng Chặt Đôi thì sao? Nghĩ xem! Sau đó hấn còn làm thế này: Hấn tháo sợi xích quăn ở chân giường ra, sợi xích ấy dài lắm. Hấn gỡ thằng bé sợ gần chết ra khỏi tay con khi, lấy đầu kia sợi xích xích Thằng Còm lại để mỗi đầu sợi xích buộc một đứa, giằng lấy nhau ngang thắt lưng và chỉ cách nhau khoảng chừng một mét.

– Thấy cái phát minh mới chưa?

– Ờ nhỉ! Đúng là có những con người còn ác hơn loài vật hung dữ nhất!



Chặt Đôi, con khi và Thằng Còm

Khi Chặt Đôi giỏ trò ấy ra, hấn liền bảo con khi, con khi có vè hiểu

được chủ. Cả người và thú quả là xứng với nhau, vì hiểu được nhau mà! “Này, Gargousse, mày đã bị dắt đi làm trò, giờ đến lượt mày được dắt lại đây! Thằng này sẽ là khi của mày đây! Nào! Đứng lên, Thằng Còm kia! Hay là để tao bảo con Gargousse dẫn cho!” Thằng bé khốn khổ quỳ hai đầu gối, chắp hai tay lại, không nói nên lời, hàm răng đánh càm cạp. “Này, bắt nó đứng lên đi, Gargousse, nếu nó cự nự không chịu, cứ làm như tao đây này!” Vừa nói hấn vừa đánh thằng bé một thôi một hồi rồi trao que đòn cho con khi. Quý ngài cũng biết, trời sinh giống khi rất giỏi bắt chước, nhưng với con Gargousse thì không một con khi nào vượt được nó về mặt này. Thế là nó cầm ngay cái roi và xông về phía Thằng Còm. Thằng bé buộc phải đứng dậy, đứng thẳng người thì thật ra nó cũng chỉ xấp xỉ tầm vóc con khi. Thế rồi Chặt Đôi ra khỏi buồng, xuống cầu thang, gọi Gargousse đi theo. Con khi vừa đi vừa lấy roi vụt Thằng Còm rõ lâu, lừa nó đi cứ như lừa nô lệ. Thế rồi cả bọn đi vào mảnh sân cái nhà rách của Chặt Đôi. Tên này muốn giờ trò vui ở đây: hấn đóng chặt cửa phía trông ra đường, ra hiệu cho con Gargousse lấy roi vụt, bắt thằng bé phải chạy vòng quanh sân. Con khi y lời, lừa đánh Thằng Còm chạy đúng kiểu như thế, còn Chặt Đôi thì cứ ôm bụng cười. Các ngài có tin là cái trò độc ác ấy đã đủ thỏa mãn hấn không? Chao ôi! Làm to. Vẫn chưa bỏ, cho đến lúc đó thì Thằng Còm mới chỉ bị sây sát, bị đòn bằng que đập thảm và sợ chết khiếp mà thôi, thằng Chặt Đôi còn nghĩ ra cái mẹo tai quái này nữa kia! Để làm con khi thêm tức giận, Thằng Còm lúc này đã thở không ra hơi và sợ gần chết, Chặt Đôi còn túm tóc thằng bé đánh tới tấp, ra hiệu căn cấu, đẩy nó cho con khi mà bảo: “Ục, ục!” Sau đó hấn lại dử cho con vật thấy miếng tim cừu như bảo: “Phần thưởng của mày đây này.” Ôi! Vậy thì các ngài ơi! Thật là một

cuộc biểu diễn ghê gớm. Các bạn hãy hình dung một con khỉ lớn, lông đỏ, mõm nhọn, nghiêng răng kèn kẹt như một kẻ bị quỷ ám, giận dữ lao như điên cuồng vào thằng bé tội nghiệp. Thằng bé không tự vệ được, vừa mới bị tấn công đã ngã dúi dụi, nằm úp sấp mặt xuống đất để tránh. Được thể, con Gargousse, luôn được chủ khích lệ, còn trèo lên lưng thằng bé, túm lấy gáy mà cắn đến tóe máu. “Ồi! Con nhèn nhện trong giấc mộng! Con nhèn nhện!” Thằng Còm ú ớ kêu không ra tiếng, chắc là chết đến nơi, không cách nào thoát được. Bỗng nghe thấy tiếng đập cửa: *Bùm, bùm, bùm!*

– Hay! Ông Trùm đến. – Cánh phạm nhân phẩn khởi reo hò.

– Đúng đấy! Lần này đúng là ông ta đến, thưa các ngài. Ông quát to ngoài cửa: “Thằng Chặt Đôi kia! Mày có mở cửa ra không? Đừng có giả điếc! Tao đã trông thấy mày qua lỗ khóa rồi.” Tên làm trò thú vật buộc phải lên tiếng, lau bầu mở cửa cho Ông Trùm. Đó là một người to lù lù như hộ pháp, mặc dù đã năm mươi tuổi, đừng có ai đại mà chọc giận khi ông đang tức. Chặt Đôi hé mở cửa: “Ông muốn gì ở tôi?” – “Ta muốn nói chuyện với anh!” Ông Trùm bảo, và cứ bước ào vào sân. Thấy con khỉ vẫn đang ra sức hành hạ Thằng Còm, ông mới túm lấy cổ con vật, gỡ thằng bé ra và lẳng con vật ra ngoài mười bước. Lúc đó ông mới nhận ra là thằng bé bị xích vào con khỉ. Thấy vậy, ông trừng mắt dữ dội nhìn Chặt Đôi mà quát: “Thả ngay thằng bé tội nghiệp kia ra!” Các ngài nghĩ xem, Thằng Còm vui sướng và ngạc nhiên đến thế nào khi thấy giữa lúc đang sống dở chết dở lại được ứng cứu kịp thời như vậy, đúng là may mắn khác thường. Vì thế nó cũng không khỏi nhớ đến con muỗi mòng kim tuyến trong giấc chiêm bao dù rằng Ông Trùm không có vẻ giống con muỗi mòng tí

nào, người ông nhanh nhẹn mạnh bạo thế kia mà! Người gác lại tiến về phía cửa.

– Thế là Thăng Còm thoát nạn, ta đi chén cơm thôi!

– Thoát nạn ấy à? – Hề Giấm nói to. – Ôi, làm to! Đã tai qua nạn khỏi đâu. Chà, khổ thân Thăng Còm.

– Thật không? – Một số phạm nhân bắn khoăn, sốt sắng hỏi.

Ông gác quay lại:

– Thế lại có điều gì xảy ra với thằng bé?

– Ông gác ơi, ông cứ ở lại nghe thì sẽ biết!

– Cái thằng quái Hề Giấm này, hắn muốn người ta làm gì cũng được, thực vậy. Ta sẽ ở lại thêm lúc nữa.

Bộ Xương cảm lạnh, tức sùi bọt mép.

Hề Giấm kể tiếp:

– Chặt Đồi sợ Ông Trùm như cọp, vừa lau bầu vừa tháo xích cho Thăng Còm. Thấy thế, ông Trùm mới lẳng con khỉ lên cao và tiện chân, đón nó bằng một cái đá như trời giáng vào lưng, làm nó bắn ra xa đến mười bước. Con khỉ rú lên như người phải bồng, nghiêng răng kèn kẹt và bỏ chạy rõ nhanh, leo lên nóc một nhà kho, giơ nắm đấm dọa lại Ông Trùm. “Tại sao ông lại đánh con khỉ của tôi?” Chặt Đồi căn vặn Ông Trùm. “Lẽ ra anh phải hỏi ta là tại sao không đánh anh, thế mới đúng. Làm khổ một thằng bé như thế, sáng nay anh ‘nốc’ rồi à, sớm thế?” – “Tôi cũng chẳng say nhiều hơn ông đâu! Tôi dạy con khỉ một trò mới, tôi muốn trình diễn một vở có cả nó và Thăng Còm cùng đóng vai. Tôi hành nghề của tôi, có gì mà ông phải can thiệp vào?” – “Ta can thiệp vào những gì ta thấy liên quan đến ta. Sớm nay,

không thấy Thăng Còm đi qua cửa nhà ta cùng lũ trẻ khác, ta mới hỏi chúng là thằng bé đâu. Chúng không trả lời và có vẻ bối rối. Ta lạ gì anh nữa. Ta đoán ngay là chắc anh lại giở trò gì rồi để hành hạ thằng bé và ta đã không làm. Này, nghe kĩ lời ta đây: tất cả những lần mà ta không thấy Thăng Còm cùng với những đứa trẻ khác đi qua nhà ta thì ta lập tức đến đây ngay và anh bắt buộc phải đưa nó ra trình diện ta, bằng không ta sẽ đập chết anh.” – “Tôi làm những gì tôi thích, tôi không việc gì phải nghe lệnh ông.” Chặt Đôi trả lời ông Trùm, bực tức vì lời đe dọa giám sát ấy. “Ông chẳng đập được cái gì sắt cả và nếu ông không xéo khỏi đây, hoặc ông còn trở lại đây, tôi sẽ...” Bốp, bốp! Ông Trùm ngắt lời Chặt Đôi bằng hai cái tát đủ đập chết một con tê giác, thế này mới đáng kiếp cho hần vì đã dám trả lời Ông Trùm khu Tiểu Ba Lan như vậy!

– Hai cái tát thì quá ít! – Mũ-trùm-xanh bình luận. – Ờ vào địa vị Ông Trùm, tao sẽ cho hần một trận như tử!

– Cho nó đáng đời! – Một phạm nhân khác đế theo.

Ông Trùm ấy mà, – Hề Giấm nói tiếp – mười thằng như Chặt Đôi ông ấy cũng xơi tái được. Thăng làm xiếc đàn chịu lãnh đủ, nhưng không phải là không uất hận vì bị đánh, nhất là lại bị ăn đòn trước mắt Thăng Còm. Vì thế, ngay trong lúc ấy, hần quyết tâm trả hận và nảy ra một ý nghĩ chỉ có thể xuất hiện ở một con quỷ dữ như hần mà thôi. Trong khi hần xoa xoa cái mặt và nghĩ ra cái quỷ kế ấy, Ông Trùm bảo hần: “Mày hãy nhớ là nếu mày còn nghĩ đến việc hành hạ thằng bé, thì tao sẽ buộc mày phải bán xơi khỏi khu Tiểu Ba Lan này, cả mày lẫn đoàn thú vật của mày. Nếu không tao sẽ tập hợp và khích động mọi người chống lại mày, mày cũng biết ở đây ai cũng đã ghét

mày rồi, vì thế họ sẽ cho mày một trận như đòn nhớ đời, tao nói có trách nhiệm đấy!” Vốn tính thâm hiểm, và để thực hiện cái ý nghĩ gian ác của hắn, Chặt Đôi len lét như chó cụp đuôi, đầu cúi và nói với Ông Trùm ngọt xớt: “Thưa Ông Trùm, chỗ đàn ông với nhau, tôi nói thật, ông đánh tôi như vậy là sai đấy! Ông tưởng là tôi muốn hành tội Thăng Còm à? Trái lại, tôi xin nhắc lại lần nữa là tôi muốn dạy con khi làm một trò mới. Khi nó không muốn làm thì nó rất khó bảo và khi đã xảy ra ẩu đả thì thằng bé bị cắn, thật đáng tiếc!” – “Hừ.” Ông Trùm khinh bỉ nhìn hắn. “Có thật như lời anh nói không đấy? Và lại, nếu anh muốn dạy con khi làm xiếc, tại sao anh lại xích nó vào với Thăng Còm?” – “Vì Thăng Còm cũng phải thủ vai trong tích trò. Tôi đặt vở kịch thế này: Tôi sẽ chọn con Gargousse mặc một cái áo đỏ, một cái mũ lông như là một nhà buôn thuốc chữa thương Thụy Sĩ. Tôi sẽ để cho Thăng Còm ngồi trên một cái ghế của trẻ con, cho nó quàng một cái khăn ở cổ, và con khi, với một con dao cạo to bằng gỗ, làm như đang cạo râu cho khách.” Ông Trùm phì cười trước suy nghĩ đó. “Có phải là trò khôi hài không hả?” Tên Chặt Đôi xảo trá nói tiếp. “Ờ thì đúng là vở hài kịch đấy! Huống chi người ta bảo con khi của anh khá khéo léo và tinh quái để diễn được tiết mục như thế.” – “Tôi cũng chắc thế, khi nó đã thấy năm, sáu lần tôi giả vờ như cạo râu cho Thăng Còm, thì con khi sẽ bắt chước tôi với con dao cạo bằng gỗ, nhưng để làm như thế thì cần cho nó quen dần với thằng bé, vì thế phải cột chúng lại với nhau.” – “Nhưng tại sao anh phải chọn Thăng Còm mà không phải đứa khác?” – “Vì nó là đứa bé nhất và khi nó ngồi ghế thì con Gargousse trông sẽ cao lớn hơn, và lại tôi muốn chia cho Thăng Còm một nửa số tiền thưởng.” – “Nếu thế thì,” Ông Trùm yên tâm trước thái độ giả đạo đức của tên làm trò “tôi cũng rất

tiếc là đã quá tay đối với anh. Thôi thì cứ coi như là tạm ứng cũng được!” Trong khi lão chủ nói chuyện với Ông Trùm, Thằng Còm không dám thở mạnh, nó run như cầy sấy và muốn bằng chết được quỳ dưới chân ông, cầu xin ông giải thoát nó ra khỏi nhà tên làm trò xiếc. Nhưng nó không đủ gan dạ và nó lại bắt đầu tuyệt vọng. Nó nói khe khẽ: “Mình sẽ như con mồi tội nghiệp trong giấc chiêm bao, con nhền nhện sẽ ăn thịt mình mất thôi. Mình cứ tưởng rằng muối mòng kim tuyến sẽ cứu mình là hớ quá!” – “Này con, vì bởi bố Chặt Đôi đây cho con nửa số tiền thu được thì con nên cố chịu đựng con khi. Úi chà! Con sẽ quen dần thôi, và nếu thu được kha khá thì con chẳng có gì phải phàn nàn.” – “Nó ấy à? Phàn nàn! Này, có gì để mày phải phàn nàn không?” Chặt Đôi lờm trộm thằng bé một cách dữ tợn trong khi hỏi, đến mức nó chỉ muốn chui xuống đất rõ sâu mà trốn! “Không đâu! Không ạ! Thưa ông chủ...” Nó ấp úng trả lời. “Đấy, ông thấy không? Thưa ông Trùm, nó chẳng bao giờ phải phàn nàn, dù sao tôi cũng chỉ muốn điều tốt cho nó. Nếu con Gargousse có cào cấu nó lần đầu, thì điều đó sẽ không xảy ra nữa đâu, tôi sẽ lưu ý cảnh giác.” – “Thế thì may quá! Như vậy thì mọi người sẽ hài lòng.” – “Thằng Còm phải là người hài lòng trước tiên. Có phải là mày sẽ hài lòng phải không, hờ con?” Chặt Đôi nói. “Vâng, thưa vâng! Thưa ông chủ.” Thằng bé vừa khóc vừa trả lời. “Và để đền cho mày đã bị cào cấu, tao sẽ phần cho mày một bữa ăn ngon vì Ông Trùm sẽ bán cho tao một đĩa sườn và dưa chuột muối, kèm thêm bốn chai rượu vang và một nửa thùng rượu mạnh.” – “Sẽ có ngay cho anh, anh Chặt Đôi ạ! Hầm rượu và quày bếp hàng của ta sẵn sàng làm vui lòng các quý khách.” Về cơ bản thì Ông Trùm là người trung hậu nhưng ông không được láu lỉnh cho lắm và ông cũng thích bán được hàng.

Thằng khốn Chặt Đôi biết thóp và các ngài thấy đấy, hấn khéo léo xua được ông về, ông hài lòng vì bán được rượu thịt và yên tâm về số phận Thằng Còm. Và thế là thằng bé tội nghiệp ấy vẫn cứ thuộc quyền sinh sát của chủ. Ông Trùm vừa quay gót, hấn đã chỉ cầu thang ra hiệu, bắt nó leo lên vừa cho nhanh. Thằng bé không phải đợi giục đến lần hai, vội vã khiếp sợ làm liền. “Lạy Chúa lòng lành! Mình chết mất thôi.” Nó vật người xuống ổ rơm bên con rùa và khóc như mưa như gió. Nó khóc được quãng già một tiếng đồng hồ thì bỗng nghe giọng như lệnh vỡ của chủ gọi. Lại càng sợ hơn vì giọng nói khác thường này: “Mày có xuống ngay đây không thì bảo?” Tên chủ xiếc oang oang, chửi rủa một thôi một hồi. Thằng bé vội vã xuống thang gác, vừa đặt chân xuống đất thì đã bị chủ tóm lấy và lôi vào buồng, mỗi bước lại loạng choạng vì tên Chặt Đôi đã uống quá nhiều, say mềm đến nỗi đứng gần như không vững. Người lúc cúi về trước, lúc đổ về sau, nhìn Thằng Còm bằng đôi mắt dữ tợn mà không nói gì, say đến líu cả lưỡi, như người ta vẫn nói. Chưa bao giờ thằng bé thấy sợ đến thế. Con Gargousse vẫn bị xích vào chân giường. Giữa nhà có một cái ghế và một sợi dây thừng vắt lủng lẳng ở chỗ tựa lưng. “Ngồi đấy!...” – Hề Giấm từ lúc này cho đến lúc kể xong câu chuyện, bắt chước giọng người say rượu lè nhè, mỗi khi đến lượt Chặt Đôi nói. – Thằng Còm run sợ không ngồi xuống, thế là Chặt Đôi chẳng nói chẳng rằng, lấy sợi dây thừng to quấn quanh người thằng bé, trói nó vào ghế. Làm vậy cũng chẳng dễ dàng gì, vì mặc dù còn nhìn rõ và ít nhiều còn tỉnh, các ngài tính xem, hấn còn thất được nút kếp kia... Thế là Thằng Còm bị trói ghì vào ghế. “Lạy Chúa lòng lành! Lạy Chúa lòng lành!” Nó lẩm bẩm. “Lần này thì chẳng còn ai đến cứu mình nữa.” Tội nghiệp thằng bé, nó nói đúng,

chẳng ai có thể, chẳng ai sẽ phải đến, nhưng rồi các ngài sẽ thấy: Ông Trùm thì đã yên trí bỏ đi rồi nhé, Chặt Đôi thì khóa trái cửa ra vào đến hai vòng và lại còn chốt ngang nữa, chẳng còn ai có thể đến mà cứu Thăng Còm được nữa.

– Chao ôi! Lần này thì Thăng Còm ơi, cháu chết mất thôi. – Bọn phạm nhân bị xúc động bởi câu chuyện, nhất nhất bảo.

– Tội nghiệp thằng bé!

– Tiếc thật!

– Nếu phải cho hai mươi xu để cứu thoát nó, tao cũng chi!

– Tao cũng vậy!

– Thăng Chặt Đôi khốn kiếp!

– Thăng này định giờ trò gì với thằng bé đây?

Hề Giấm kể tiếp:

– Sau khi đã trói kĩ Thăng Còm vào ghế, chủ nó lè nhè bảo (Hề Giấm lại nhại giọng kẻ say): “Chà... chà, thằng ăn mày này... chính là m... mày... đã làm cho tao... làm cho lão Trùm đánh tao... m... mày... sẽ... phải... ch... chết!” Thế rồi hấn lòi trong túi áo ra một con dao cạo lớn vừa mài lại, mở ra, một tay túm lấy tóc Thăng Còm...

Có nhiều tiếng xì xào phẫn nộ và khiếp hãi trong đám phạm nhân làm Hề Giấm phải ngừng câu chuyện một vài phút mới kể tiếp được.

Thấy con dao cạo, thằng bé van lạy: “Tha cho con, thưa ông chủ, tha cho con, xin đừng giết con!” – “Cứ, cứ la to... cứ la to lên... thằng nhóc! Mày chẳng còn kêu được lâu nữa đâu!” – “Hỡi muỗi mòng kim tuyến! Muỗi mòng kim tuyến! Cứu tôi với!” Thăng Còm mê sảng la lớn, nhớ lại giấc mộng đã khiến nó hết sức kinh hoàng. “Con nhền

nhện sắp giết tôi đây này!” – “Chà... ch... chà, m... mà gọi tao là nh... nhện... nhện, mà... Vì vậy, vì còn nhiều lẽ... nhiều điều khác nữa, mà sẽ phải chết... mà hiểu không? Nhưng, không phải tự tay tao đâu, bởi vì, cái điều... bởi vì họ sẽ chặt cổ tao... tao sẽ nói và ch... chứng tỏ là... chính là... con khỉ. Tao vừa mới chuẩn bị cái việc... a... a... tóm lại, bất kỳ...” Chặt Đôi đứng không vững nữa. Rồi hắn gọi con khỉ. Con vật nghiêng răng kéo căng sợi xích, hết nhìn chủ lại nhìn thằng bé. “Này, Gargousse...” Hắn chỉ con dao cạo, một tay vẫn túm tóc Thằng Còm, thằng Chặt Đôi làm như thể cắt cổ thằng bé. “Như thế nhé, Gargousse, thế là xong.” – Chặt Đôi lấp bắp he hé cái mắt và loạng choạng đến nỗi suýt ngã vào cái ghế và Thằng Còm. – “Ờ... thế là xong... tao... tha... thả mà ra... còn mà... cắt họng nó, phải không, Gargousse?” Con khỉ nghiêng răng kêu khèng khèc như nói: “Vâng ạ!” Rồi đưa tay ra cầm lấy con dao cạo mà Chặt Đôi chìa cho nó. “Muỗi mòng kim tuyến ơi, cứu tôi với!” Thằng Còm thì thào với giọng của người sắp chết, chắc chắn chuyến này, với nó, giờ chết đã điểm. Vì, hỡi ôi! Nó cầu cứu con muỗi mòng mà chẳng hề hy vọng, nó làm như người sắp chết đuối gọi Chúa: “Chúa tôi, Chúa tôi!” Vậy mà, chẳng thấy gì! Chẳng phải là đúng lúc đó sao, Thằng Còm thấy từ cửa sổ vẫn mở, bay vào một trong những con muỗi mòng xanh lục và vàng óng, mọi khi thì vẫn có khá nhiều, tưởng chừng như một tia lửa nhỏ bay lượn, và vừa đúng lúc Chặt Đôi đưa dao cạo cho con Gargousse, thì con muỗi mòng kim tuyến bay vụt thẳng vào mắt thằng ăn cướp độc ác ấy! Muỗi va vào mắt, chẳng phải cái gì ghê gớm cho lắm, nhưng trong lúc này, các ngài cũng biết là nó buốt như kim châm, vì thế Chặt Đôi, vốn đứng đã không nên thân và do động tác đột ngột, hắn lao đảo, ngã dúi ngã dụi, gần như một đụn thịt vào

chân giường, nơi xích con Gargousse. “Hỡi muối mòng kim tuyến! Bạn đã cứu tôi! Cảm ơn bạn!” Thằng Còm reo to.

– Ấy thế mà đúng! Con muối mòng kim tuyến đã cứu được thằng bé khỏi bị cắt họng. – Bọn phạm nhân vui vẻ la lớn.

– Muối mòng kim tuyến muôn năm! – Người mũ-trùm-xanh hô lớn.

– Đúng, muôn năm muối mòng kim tuyến! – Nhiều giọng hô hưởng ứng.

– Hoan hô Hề Giấm và truyện cổ tích của ông!

– Đợi tí nào, các ngài! Bây giờ mới đến đoạn hay và mê ly, rùng rợn nhất, tôi đã hứa với các ngài rồi đấy. Chặt Đôi ngựa huých xuống đất đúng như một cục chì. Hắn quá say, say mềm như giả chết, nằm như khúc gỗ không động đậy, chẳng còn biết gì nữa. Nhưng lúc ngã, suýt nữa hắn đè bẹp con Gargousse và làm nó gần gãy chân sau. Các ngài cũng biết là con vật khốn nạn ấy hung dữ, hay thù vặt và thâm hiểm. Nó vẫn chưa buông con dao cạo chủ nó đưa để cắt họng Thằng Còm. Thế thì cái con khi ăn mày ấy sẽ làm gì khi thấy chủ nó nằm ngửa phềnh phềnh, bất động như một con cá chép ươn và ngay trong tầm tay nó? Thế là nó nhảy lên ngực chủ, một tay thì véo căng da cổ, và tay kia thì... xoẹt... Nó cứa họng chủ nó. Đúng như Chặt Đôi đã dạy nó làm đối với Thằng Còm.

– Hoan hô!

– Cừ quá!

– Hoan hô Gargousse!

– Muối mòng kim tuyến muôn năm!

– Thằng Còm muôn năm!

– Gargousse muôn năm!

– Thế nào? – Hề Giấm rất vui sướng vì câu chuyện kể của mình thành công đến vậy. – Tất cả những lời các ngài vừa hô, thì cả khu Tiểu Ba Lan một giờ sau đấy cũng hô như thế!

– Sao vậy? Làm sao kia?

– Tôi đã nói với các ngài là, để rảnh tay làm ác, thằng khốn kiếp Chặt Đôi đã chốt cửa tứ phía bên trong. Chiều tối, lần lượt bọn trẻ đem thú vật về nhà, mấy đứa về trước gõ cửa, chẳng thấy ai trả lời. Cuối cùng, khi bọn chúng đã về đông đủ cả, chúng lại gõ cửa tiếp, chẳng thấy gì. Một đứa trong bọn đi tìm Ông Trùm, báo với ông là chúng đã đập cửa vô ích, chủ của chúng không mở cửa cho chúng vào. “Thằng vô lại, chắc lại say như chết đây mà. Chiều nay ta chẳng vừa mới đưa rượu cho nó mà. Phải phá cửa nhà nó ra thôi, không thể để lũ trẻ ở ngoài trời cả đêm được.” Người ta lấy rìu bổ củi phá toang cửa. Đã thế có người còn trèo lên xộc vào buồng và trước mắt người ta thấy gì nhỉ? Con Gargousse vẫn bị xích và ngồi chồm hổm trên xác chủ, hươu hươu con dao cạo. Thằng Còm tội nghiệp may sao lại ở ngoài tầm xích con khỉ, vẫn còn bị trói ngồi trên cái ghế, không dám nhìn xác tên Chặt Đôi mà lại nhìn... Các ngài đoán xem nó nhìn gì? Nó nhìn con muỗi mòng kim tuyến sau khi đã bay lượn quanh thằng bé như để chúc mừng thoát nạn và cuối cùng đến đậu trên bàn tay bé nhỏ. Thằng Còm kể cho Ông Trùm và đám đông đi theo ông nghe tất cả diễn biến câu chuyện, câu chuyện thật cứ như người ta nói, đúng là có Trời. Vì thế Ông Trùm mới hô to: “Thằng Còm đại thắng! Con Gargousse đại thắng!” – “Đã giết được thằng tướng

cướp Chặt Đồi độc ác! Hấn chặt đôi người ta, giờ đây đến lượt hấn bị chặt.” – “Đúng thế, đúng!” Đám đông tán thành vì tên làm xiếc bị tất cả mọi người căm ghét. “Thắng lớn về Thăng Còm! Thắng lớn về tay con Gargousse!” Đêm đến, người ta đốt đuốc cột con Gargousse vào một cái ghế băng, đặt trên vai bốn đứa trẻ khiêng đi. Con khi không thấy như thế là quá tốt đẹp với nó, cứ lấy dáng điệu kẻ chiến thắng mà nhe răng ra với đám đông. Sau con khi là Ông Trùm bé Thăng Còm trên tay, tất cả lũ trẻ và thú vật bao quanh Ông Trùm, đứa bé con chồn, đứa ôm con marmot, đứa ôm chuột lang, đứa thì chơi đàn quay, lại có những người đốt than xứ Auvergne thổi kèn bễ musette. Tóm lại cứ như một cảnh huyền ảo, một niềm vui, một lễ hội khó tưởng tượng. Sau những nhạc công và bọn trẻ là tất cả nhân dân khu Tiểu Ba Lan, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con, hầu như mọi người đều cầm đuốc và kêu như người hóa dại: “Muôn năm Thăng Còm! Gargousse muôn năm!” Đám rước đi trong trật tự, diễu hành quanh ngôi nhà tồi tàn của Chặt Đồi. Đúng là một cảnh tượng kỳ lạ phải không? Những ngôi nhà ọp ẹp và những bộ mặt được chiếu sáng trong ánh lửa đuốc ngùn ngụt... Còn về Thăng Còm, việc đầu tiên mà nó làm khi được tự do là bỏ con muỗi mòng kim tuyến vào một phong giấy hình bồ đài, và cứ nhắc đi nhắc lại suốt buổi mừng đại thắng. “Các bạn muỗi mòng bé nhỏ, tôi đã làm đúng khi ngăn không cho lũ nhền nhện ăn thịt các bạn vì...”

Đoạn kết câu chuyện của Hề Giấm bị ngừng...

– Đây, bố Roussel! – Một giọng từ bên ngoài gióng vào. – Về ăn cơm chứ! Chỉ còn bốn phút nữa là bốn giờ rồi!

– Thật thế! Câu chuyện gần như đã hết! Ta đi đây. Cảm ơn chú

mày đã làm ta vui dạ, chú mày có thể tự hào đấy. – Ông gác bảo Hề Giấm và đi ra cửa. Rồi ngừng một lát, ông quay lại dặn. – À này, trật tự nhé, các cậu!

– Chúng cháu sẽ nghe đoạn kết câu chuyện. – Bộ Xương nói, hần thở hổn hển vì phải nén giận mãi. Rồi hần khẽ bảo Thọt Lớn. – Ra ngay chỗ cửa ra vào nhìn theo lão gác, khi mày thấy lão ra khỏi sân thì mày la to làm hiệu. “Gargousse!” Thế là chết cha thằng chó săn!

– Xong ngay! – Thọt Lớn đi theo ông gác và đứng ở cửa nhà sưỡi nhìn theo ông gác, canh chừng.

– Tôi vừa nói với các bạn, – Hề Giấm nói tiếp – là Thằng Còm suốt buổi thắng lợi đã nói: “Hỡi các bạn muối mòng, tôi đã...”

– Gargousse! – Thọt Lớn quay lại la to. Hần vừa thấy ông gác đi khỏi sân.

– Cứu tao với Thằng Còm! Tao sẽ là con nhền nhện đây!

Lập tức Bộ Xương thét lên, đột ngột nhảy xổ vào Germain khiến cậu ta không kịp trở tay, không kịp kêu một tiếng.

Giọng cậu ta yếu dần dưới những ngón tay cứng như thép nguội siết vào cổ họng.



CHƯƠNG XI

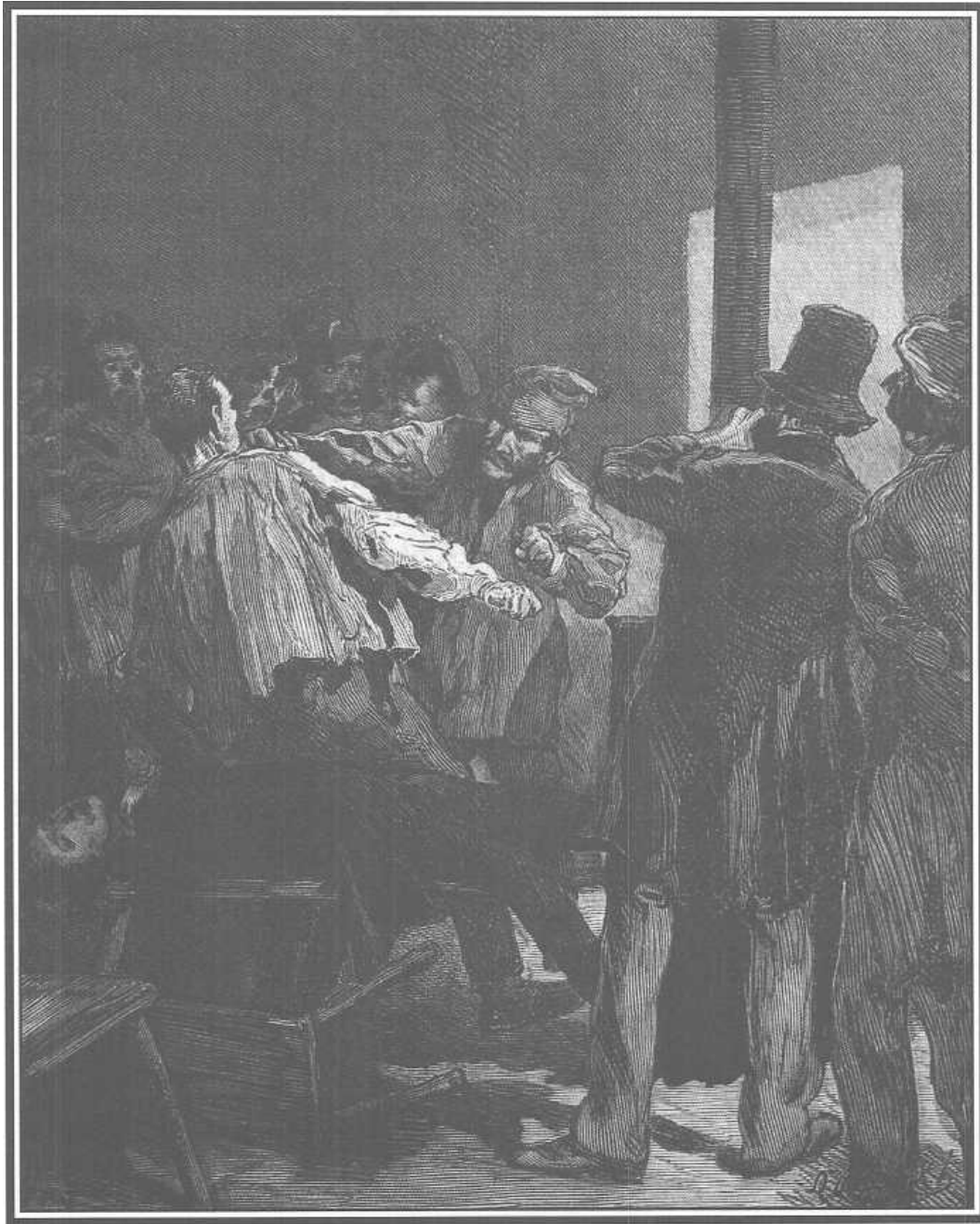


NGƯỜI BẠN THÂN LẠ MẶT

– Nếu mày là con nhện, thì tao sẽ là muối mòng kim tuyến. Thằng Bộ Xương kia! – Một giọng nói vang lên đúng lúc Germain, đột nhiên bị kẻ thù sống mái tấn công dữ dội chộp được, ngã ngửa trên ghế, lấy tay chịt cổ.

– Đúng! Tao sẽ là muối mòng, còn là muối mòng “chúa” nữa kia! – Người-mũ-trùm-xanh nhấn mạnh.

Rồi y nhảy bổ vào xô ngã ba, bốn phạm nhân ngăn cách y với Germain, xông đến trước Bộ Xương giáng vào đầu, vào giữa hai mắt nó một trận mưa đấm, chẳng khác nào búa giọt trên đe.



Chọc Tiết xông vào Bộ Xương

Người mũ-trùm-xanh nào phải ai khác chính là Chọc Tiết vừa dấm như mưa vào mặt Bộ Xương vừa nói tiếp:

– Đây là trận mưa quyền mà ông Rodolphe đã giáng vào mặt tao, tao còn nhớ bài võ ấy, chưa quên đâu!

Trước trận tấn công bất ngờ, cánh phạm nhân sửng sờ, cũng chẳng biết nên bênh hay chống lại Chọc Tiết.

Do câu chuyện gây ấn tượng lành mạnh của Hề Giấm tác động, nhiều người trong bọn họ còn hài lòng trước việc có thể cứu cho Germain thoát nạn.

Bộ Xương choáng váng, lao đảo như một con bò bị búa sắt của người đồ tể đập vào đầu, bất giác phải đưa hai tay ra trước đỡ đòn. Nhờ vậy, Germain thoát được miếng chẹn cổ chí tử của hắn và gượng nhồm dậy được.

– Thằng này là thằng nào? Mà thù ai vậy, hờn thằng ăn cướp kia?
– Thọt Lớn quát và lao vào Chọc Tiết. – Hắn cố ghì lấy cánh tay y từ phía sau trong khi y ra sức ghì chặt thằng Bộ Xương xuống ghế băng.

Người bảo vệ cho Germain đối phó lại với đòn tấn công của Thọt Lớn bằng một cái đá hậu mạnh đến nỗi hắn bị ngã bắn ra ngoài vòng bọn phạm nhân xúm quanh.

Germain tím tái, nhột nhạt cả người, gằn nghệt thở, quỵ xuống gần ghế băng, dường như không có ý thức gì về những việc xảy ra xung quanh. Miếng võ bóp cổ quá mạnh, quá đau làm cậu ta gần như không thở được nữa.

Sau phút choáng váng đầu tiên, thằng Bộ Xương cố hết sức bình sinh giằng ra khỏi Chọc Tiết và nhồm dậy.

Hắn thở hổn hển, ngấm đòn, uất hận và cuồng nộ, trông đến khiếp.

Bộ mặt xương xẩu đầm đìa máu, môi trên hếch lên như mõm sói, để lộ hai hàm răng nghiến chặt.

Sau cùng, hắn gào lên bằng một giọng đứt quãng vì cuồng nộ và mệt nhọc sau trận vật lộn dữ dội chống Chọc Tiết.

– Băm nó ra cho ta! Cái thằng ăn cướp! Lũ máu lạnh chúng mày để nó đánh trộm tao. Không khéo thằng chó săn thoát mất đấy!

Tranh thủ lúc cuộc chiến tạm ngừng, Chọc Tiết xốc Germain sắp chết ngất, khéo léo lùi về một góc tường, đặt cậu ta ở đó.

Lợi dụng vị trí phòng thủ tuyệt vời, tránh được đòn tấn công phía hậu, Chọc Tiết có thể chống cự được khá lâu với bọn tội phạm, vốn đang e sợ, chùn bước trước sức mạnh Hercules và lòng quả cảm của y.

Hề Giấm quá khiếp hãi, trong lúc náo động, không ai biết đã biến đi đâu.

Thấy đa số cánh tội phạm lưỡng lự, Bộ Xương hét to:

– Cứu tao với! Khử cả hai thằng đi. Cả thằng lớn lẫn thằng nhỏ.

– Mày liệu hồn! – Chọc Tiết đưa hai tay quyền ra phía trước thủ thế và xuống tấn vững vàng, chuẩn bị chiến đấu. – Giờ hồn Bộ Xương ạ! Nếu mày muốn làm như thằng Chặt Đôi, tao, tao như Gargousse, tao sẽ cắt họng mày.

– Này, xông vào chứ, chúng mày đâu cả rồi? – Thọt Lớn nhồm dậ hô to. Tại sao cái thằng hóa đại này lại bênh vực tên chó săn? Thịt thằng chó đi! Và cả hắn nữa cho tao! Hắn bênh vực thằng Germain thì hắn cũng một nòi phản bội.

– Đúng, đúng!

– Giết, giết đi! Giết thằng chó săn đi!

– Giết!

– Đúng! Giết cả thằng phản bội vào hùa với thằng chó săn.

Đây là lời lẽ của những tên nhẩn tâm nhất trong lũ phạm nhân.

Một nhóm phần nào còn có từ tâm cũng hô:

– Không được! Hãy để nó nói xem thế nào đã!

– Không! Để nó trần tình xem sao đã!

– Không thể giết người mà không cho nói!

– Mà người ta lại không tự vệ được!

– Phải là thằng Chặt Đôi thực sự thì mới làm thế!

– Làm thế càng hay! – Thọt Lớn và đồng bọn của Bộ Xương nói tiếp.

– Đối với quân phản bạn, chó săn thì làm như vậy không quá đâu!

– Giết đi!

– Xông lên!

– Ủng hộ Bộ Xương!

– Đúng, đúng! Đả đảo cái thằng mũ-trùm-xanh!

– Đếch vào! Ủng hộ mũ-trùm-xanh! Đả đảo thằng Bộ Xương đi các bạn ơi! – Cánh đồng tình với Chọc Tiết đáp lại.

– Đếch vào! Đả đảo tên mũ-trùm-xanh!

– Đả đảo Bộ Xương!

– Hoan hô anh em! – Chọc Tiết nói với những phạm nhân về hùa với mình. – Các bạn rất hào hiệp. Các bạn không muốn một người sống dở chết dở bị giết. Chỉ có bọn hèn nhát mới có thể làm như thế. Thằng Bộ Xương chẳng thèm bạn tâm đến điều đó, nó bất chấp. Nó đã lĩnh án tử hình rồi mà. Vì thế nó mới xúi giục các bạn. Nhưng nếu

các bạn lại giúp nó giết Germain thì các bạn sẽ bị kết tội nặng đấy! Và lại, tôi còn đề xuất một điều này nữa. Thằng Bộ Xương muốn thủ tiêu chàng trai tội nghiệp này. Vậy thì, nó cứ việc đến chỗ tôi mà cướp lại, nếu nó có gan. Chỉ giữa hai chúng tôi với nhau thôi. Chúng tôi sẽ tỉ thí và mọi người sẽ thấy. Nhưng đố nó dám chơi! Nó cũng giống như thằng Chặt Đôi! Chỉ giỏi cậy khỏe với kẻ yếu hơn nó.

Sức mạnh, thái độ quả quyết, khuôn mặt dày dạn phong trần của Chọc Tiết hẳn đã tác động mạnh mẽ đối với bọn phạm nhân. Vì thế, một số khá lớn ngả về phía y và bao quanh Germain. Cánh của Bộ Xương thì túm tùm quanh hẳn.

Một trận ẩu đả lưu huyết sắp sửa xảy ra thì bỗng từ ngoài sân vang rền tiếng chân rậm rịch, đều đặn của tốp lính bộ binh luôn luôn túc trực ở nhà ngục.

Hề Giấm, nhân lúc ồn ào và náo động, đã lẻn ra ngoài sân và đến buồng gác ở cổng ra vào, báo động cho những người giám thị về những gì xảy ra trong nhà sưởi.

Tốp lính chạy đến, đã kết thúc cảnh trên.

Germain, Chọc Tiết và Bộ Xương bị giải đến phòng Giám đốc nhà ngục La Force. Germain đệ đơn kiện, còn hai người kia thì phải chịu trách nhiệm can phạm do gây ẩu đả trong phạm vi nhà ngục.

Quá khiếp sợ và đau đớn, Germain mệt lử đến nỗi phải dựa vào hai người gác mới đến được một phòng kế cận với văn phòng Giám đốc, nơi triệu tập. Ở đó cậu ta thấy choáng váng khó chịu, cổ bị xây sát, còn nguyên vết tím tái và rớm máu do những ngón tay thép của Bộ Xương gây ra, chậm vài giây đồng hồ nữa thì chồng chưa cưới của Rigolette sẽ bị chết ngạt.

Người gác cai quản nhà sưởi, vốn quan tâm đến Germain, đã săn sóc, chữa chạy ngay cho cậu ta.

Khi cậu ta tỉnh lại và đã ý thức được, sau những xúc động đột ngột, khủng khiếp làm cậu ta hầu như không còn khả năng suy nghĩ nữa, thì việc đầu tiên là nhớ lại người đã cứu mình.

– Xin cảm tạ sự chăm sóc chu đáo của ông, thưa ông gác. Không có con người can đảm ấy, tôi đã chết rồi.

– Bây giờ cậu thấy trong người thế nào?

– Đã thấy khá hơn ạ! Chao ôi, tất cả những gì vừa xảy ra, cứ như cơn ác mộng.

– Cậu bình tâm lại đi!

– Người vừa cứu tôi, họ đâu rồi, thưa ông gác?

– Trong văn phòng Giám đốc, anh ta đang tường trình lại với ông Giám đốc vì sao trận ẩu đả xảy ra. Dường như không có anh ta thì...

– Thì tôi đã chết, thưa ông! Ôi, ông cho tôi biết tên người ấy đi! Họ là ai thế?

– Tên anh ta à? Tôi cũng chẳng hề biết tên thật, anh ta có biệt danh là Chọc Tiết. Đây là một tù khổ sai cũ.

– Mắc tội gì mà anh ta phải vào đây? Không nghiêm trọng gì lắm phải không ạ?

– Rất nặng! Trèo tường, đào ngạch ban đêm... trong một ngôi nhà có người ở. Anh ta hẳn sẽ bị kết án tù tương đương với Hề Giấm, mười lăm đến hai mươi năm tù khổ sai, và bêu trước công chúng do tái phạm.

Germain giật nảy người. Tri ân nhưng cậu ta muốn gắn bó với

một người phạm tội nhẹ hơn!

– Chà! Thế thì kinh khủng quá! – Cậu ta tự nhủ. – Tuy chẳng hề quen biết, nhưng đã bảo vệ ta, dũng cảm đến thế, hào hiệp đến thế kia mà!

– Biết làm thế nào hả cậu? Đôi khi ở những con người như thế vẫn còn chút thiện tâm. Điều quan trọng nhất là cậu đã thoát nạn. Sớm mai cậu sẽ có phòng biệt giam, còn đêm nay thì cậu sẽ nghỉ ở trạm xá, theo lệnh của Giám đốc. Nào, can đảm lên! Cơ hội cực đã qua, sau này, khi cô gái bé nhỏ xinh đẹp đến thăm cậu, cậu có thể nói cho cô ấy yên tâm vì một khi đã ở phòng biệt giam thì chẳng còn gì đáng sợ nữa. Duy chỉ có một điều, theo tôi thì cậu đừng nói lại cho cô ấy biết việc xảy ra lúc này. Cô ấy sẽ sợ phát ốm lên mất.

– Ồ, không đâu! Tất nhiên phải thế! Tôi sẽ không nói cho cô ấy biết đâu. Nhưng tôi vẫn muốn cảm ơn người đã bảo vệ tôi. Dù cho đối với pháp luật, người ta có thể nào đi nữa thì họ cũng vẫn cứ là ân nhân cứu mạng đối với tôi.

– Này, vừa đúng lúc anh ta từ buồng ông Giám đốc trại ra đây, để ông ấy còn tra hỏi tên Bộ Xương. Lát nữa tôi sẽ giải cả hai một lúc, Bộ Xương thì tổng vào hầm tối còn Chọc Tiết thì về Hồ Sơ Tử. Và lại anh chàng hình như rồi cũng được khen thưởng do những gì đã làm cho cậu. Đủ khỏe và quyết đoán để cai quản những tù nhân khác, chắc chắn anh ta sẽ thay Bộ Xương làm trưởng nhà.

Chọc Tiết đi qua một hành lang nhỏ dẫn từ cửa phòng ông Giám đốc nhà lao vào thẳng phòng Germain đang đợi ở đây.

– Đợi tôi đây nhé! – Ông gác bảo Chọc Tiết. – Tôi xem ông Giám đốc định đoạt thế nào về thằng Bộ Xương, rồi tôi sẽ quay về dẫn anh

đi. Chàng trai của chúng ta đã lại sức, cậu ấy muốn ngỏ lời cảm ơn anh, vì không có anh thì cậu ấy xong đời rồi.

Ông gác đi ra. Nét mặt Chọc Tiết rạng rỡ, y vui vẻ tiến lại gần:

– Mẹ kiếp! Tôi hài lòng ghê. Cứu được cậu, thích quá! – Và y đưa tay ra cho Germain.

Cảm thấy hơi ghê ghê, nên Germain bắt giắc hơi lùi lại, thay vì cầm lấy bàn tay Chọc Tiết chìa ra. Nhưng sức nhớ ra, dù sao thì mình cũng đã chịu ơn cứu mạng, cậu ta cũng có ý đồ muốn gỡ lại cái cừ chỉ ngần ngại ban đầu.

Nhưng Chọc Tiết tinh ý nhận thấy ngay, y sa sầm nét mặt và đến lượt mình, y cũng lùi lại và buồn rầu, cay đắng, nói:

– À, đúng thôi, xin lỗi, thưa ngài!

– Không đâu ạ, chính tôi phải xin lỗi ông mới đúng. Tôi chẳng phải cũng là tù nhân như ông hay sao? Lẽ ra tôi phải nghĩ đến việc ông đã cứu tôi mới đúng. Ông đã cứu mạng tôi, ông hãy đưa tay cho tôi, tôi van ông, xin ông hãy đưa tay cho tôi!

– Cảm ơn! Lúc này thì chẳng cần nữa. Qua cừ chỉ đầu tiên, đủ rồi. Nếu ngay từ đầu, cậu nắm tay tôi ngay, hẳn là tôi vui lòng biết mấy. Nhưng nghĩ lại cho kĩ, thì lúc này tôi cũng không biết nữa, không phải vì tôi cũng là tù nhân như cậu đâu. – Y buồn rầu, ngại ngần nói tiếp. – Vì rằng trước khi có mặt ở đây... tôi đã...

– Ông gác đã nói cho tôi biết hết, – Germain ngắt lời y – nhưng dù sao thì chí ít chẳng phải vì thế mà ông đã không cứu tôi.

– Tôi chỉ làm theo tiếng gọi của bốn phận và vì thích gì làm đó thôi! Vì tôi biết cậu là ai, cậu Germain ạ!

– Ông đã biết tôi từ trước à?

– Hơi biết một tí thôi, cháu ạ! Tôi sẽ trả lời thế nếu tôi là chú, bác của cậu, – Chọc Tiết nói tiếp với giọng nói vô tâm, thản nhiên quen thuộc – và nếu cậu cho việc tôi đến nhà ngục La Force này là một chuyện tình cờ thì, làm to đấy, cậu ạ! Nếu tôi không biết cậu từ trước, thì tôi đã không vào tù.

Germain vô cùng sửng sò, ngấm Chọc Tiết rõ kĩ.

– Sao kia ạ? Chính là bởi đã biết tôi từ trước mà...

– Mà tôi có mặt ở đây... ở nhà ngục La Force này!

– Tôi rất muốn tin bác... nhưng...

– Nhưng cậu không tin tôi đâu!

– Tôi muốn nói là đối với tôi, tôi khó mà có thể hiểu được là tôi dính dáng thế nào đến việc bác phải ngồi tù như thế này.

– Dính dáng à? Tất cả chỉ vì cậu đấy!

– Khổ thân tôi chưa!

– Khổ thân nỗi gì! Trái lại, chính tôi chịu ơn cậu chuyện ấy. Và còn rất ơn nghĩa là đằng khác!

– Chịu ơn tôi? Bác ấy à? Bác lại chịu ơn tôi sao?

– Chịu ơn thực sự đấy! Cái ơn tạo cho tôi có điều kiện đi chơi một vòng ở nhà lao La Force!

Germain đưa tay lên trán:

– Không biết có phải chuyện lúc nãy làm cho đầu óc tôi mụ mẫm đi không, chứ thực ra tôi không tài nào hiểu nổi lời bác. Ông gác vừa mới bảo với tôi là bác đã can tội... tội... – Germain áp úng.

– Ăn trộm chứ gì! Chính thế đấy! Thôi đi nào! Đúng, tôi ăn trộm,

trèo tường, khoét vách, cạy cửa, lại ăn trộm vào ban đêm nữa kia...
Đủ tất cả các thứ trên đời!

Chọc Tiết phá lên cười:

– Chẳng còn thiếu thứ gì! Đúng là “hết sảy”! Vận dụng đủ mưu ma chước quỷ, như thiên hạ vẫn nói!

Trước sự khinh bạc quá lộ liễu của Chọc Tiết, Germain xót xa, xúc động, không thể nhìn được nữa:

– Sao mà bác... bác vốn trung hậu như vậy... hào hiệp như vậy, bác lại có thể phát ngôn như thế? Bác có biết là bác sẽ phải hứng chịu những hình phạt ghê gớm thế nào không?

– Hai mươi năm chèo thuyền, đeo gông chứ gì! Rõ quá rồi... Là một thằng tù dày dạn, thế đấy! Vậy mà tôi lại coi chuyện đó là một trò đùa sao? Nhưng biết sao được? Một khi đã ở đây, đã hiểu. – Chọc Tiết cố ý lớn tiếng thờ dài, ra cái điều ăn năn một cách ầm ĩ. – Tuy nhiên chính ngài đấy, ngài Germain ạ, chính ngài là người đã gây ra cho tôi điều bất hạnh ấy đấy.

– Bác phải giải bày rõ ràng hơn nữa, tôi mới chịu. Bác muốn giấu cọt thế nào, tùy bác, lòng biết ơn của tôi đối với bác không vì thế mà giảm sút. – Germain buồn rầu mà nói.

– Nay, cậu Germain, cậu tha lỗi, – Chọc Tiết lập tức nghiêm trở lại – cậu không thích tôi đùa cợt. Vậy thì thôi, tôi không nói nữa. Tôi cứ phải dàn hòa với cậu và còn có thể buộc cậu phải chìa tay ra cho tôi nữa kia!

– Tôi không nghi ngờ gì điều ấy, vì rằng dù cho tội trạng người ta buộc cho bác và lại cũng tự bác buộc cho mình có thế nào đi nữa, thì mọi điều ở bác cũng đều bộc lộ lòng dũng cảm, tính thẳng thắn

cương trực. Tôi dám chắc rằng bác bị nghi oan, nhiều hiện tượng bề ngoài có thể bất lợi rất nhiều cho bác, tất cả là thế đó.

–Ồ, về cái chuyện đó thì cậu nhầm đấy, cậu Germain ạ. – Chọc Tiết nói rất nghiêm chỉnh và với một giọng thực thà khiến lần này Germain phải tin. – Chỗ đàn ông nói thật với nhau nhé. Thực chất tôi có một vị ân nhân, – Chọc Tiết lật mũ trùm ra – mà đối với tôi thì người đó cứ như là Chúa nhân lành với những linh mục chân tu ấy. Quả thực tôi đã ăn trộm giữa ban đêm, bằng cách đập ô kính, tôi bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật trên người.

– Do túng thiếu... đói khát... mà bác bị dồn đến bước đường cùng ấy chẳng?

– Do đói khát ấy à? Tôi có trên người một trăm hai mươi franc tiền riêng khi tôi bị người ta giữ – số tiền còn dư của tờ một nghìn franc, chưa kể vị ân nhân mà tôi đã giới thiệu với cậu, chưa biết chuyện tôi đang mắc ở đây thôi, chứ nếu biết, ắt người ấy chẳng bao giờ để tôi phải thiếu thốn thứ gì. Nhưng vì rằng đã nói với cậu về ân nhân của tôi, thì cậu phải tin rằng câu chuyện trở nên nghiêm túc, vì cậu thấy không, người ấy là người đáng để cho chúng ta phủ phục dưới chân. Vì thế này, trận mưa quả đấm giáng vào đầu vào mặt thẳng Bộ Xương ấy mà, chính là thế võ riêng của người mà tôi đã bắt chước đây! Ý đồ ăn trộm cũng là do ông ấy mà nảy sinh. Tóm lại, nếu cậu hiện còn ở đây, thay vì đã bị Bộ Xương bóp chết, thì cũng là nhờ ơn người ấy.

– Thế cái vị ân nhân ấy?

– Cũng là ân nhân của cậu.

– Của cả tôi nữa sao?

– Đúng là ngài Rodolphe che chở cho cậu đấy. Khi tôi nói là ngài thì chính là Đức ông. Tôi phải xưng như thế mới đúng, vì ngài cũng là một ông hoàng, nhưng tôi vẫn quen gọi ngài là ông Rodolphe, và ngài cũng cho phép tôi xưng hô như vậy.

– Bác làm đấy, – Germain mỗi lúc một thêm ngạc nhiên – tôi có quen biết ông hoàng nào đâu!

– Đúng, nhưng ngài lại biết cậu đấy! Cậu hẳn không nghi ngờ điều ấy đâu. Có thể như vậy, nhưng đó là cách riêng của Người! Biết có một người trung hậu đang gặp khó khăn, a lê hấp... Người đó được đỡ đần ngay, không thể ai thấy, không thể ai biết, cứ rối tinh rối mù lên, đổ ai biết được tung tích vận may như trên trời rơi xuống chẳng khác nào tai họa giáng xuống đầu. Vì thế, cứ yên trí, trước sau rồi cũng có ngày cậu sẽ biết rõ thôi!

– Đúng là những lời bác nói làm tôi hết sức ngạc nhiên!

– Cậu sẽ còn biết nhiều điều đáng kinh ngạc hơn nữa kia! Lại nói về ân nhân của tôi, cách đây ít lâu, do Người cho là tôi đã giúp được Người một việc, nên Người đã tạo cho tôi một địa vị thật tuyệt vời. Chẳng cần phải nói cậu biết rõ hết nguồn cơn, vì như thế thì câu chuyện dài lắm. Cuối cùng thì Người điều tôi đến Marseille để xuống tàu sang Algérie nhận cái địa vị ấy. Tôi rời Paris vui như mở cờ trong bụng. Thế nhưng chẳng mấy chốc đã khác. Tôi giả dụ nhé: cứ coi như là tôi khởi hành vào một ngày nắng đẹp, phải không? Vậy mà chỉ mới sáng hôm sau, trời đã đầy mây, hôm sau nữa trời xám xịt và cứ như thế, càng đi xa thì càng u ám, đến cuối cùng thì tối đen như mực. Cậu có hiểu không?

– Tuyệt đối chẳng hiểu gì cả!

– Vậy thì! Này, thế cậu có nuôi chó không?

– Bác hỏi mới kỳ chứ!

– Cậu đã nuôi con chó nào rất mến cậu và nó lạc nhà không?

– Không!

– Như thế thì tôi chỉ nói nôm na với cậu là xa ngài ấy làm tôi lo lắng, mụ mẫm và sợ sệt như chó lạc chủ. Thật là xuẩn đần, chó tuy ngu, nhưng đâu phải vì thế mà không biết quẩn quýt chủ, nhớ miếng ngon cũng như nhớ đòn. Vậy mà ngài Rodolphe đối với tôi còn cho tôi nhiều hơn cả những miếng ngon nữa kia, vì cậu thấy không, đối với tôi thì ngài là tất cả. Từ một thằng vô lại hung dữ, tàn nhẫn, cục cằn, hay phá bĩnh, ngài đã biến tôi thành người tử tế mà chỉ cần nói với tôi có hai từ, nhưng hai từ ấy, cậu thấy không, cứ như là thần chú vậy!

– Thế những từ ấy thế nào? Người đã nói với bác những gì?

– Người đã nói với tôi là tôi vẫn giữ được thiện tâm và danh dự, dù rằng tôi từng bị đi đày. Không phải vì trộm cắp, đúng thế! Ôi, trộm cắp thì chẳng bao giờ, nhưng mà vì điều còn tệ hơn nhiều, có thể thế, vì tôi đã giết người. Đúng vậy, – Chọc Tiết rầu rĩ nói – giết người trong một cơn nóng giận. Bởi vì trước đây được nuôi dưỡng như một con thú hoang, hay đúng hơn, như một thằng ăn mày không cha, không mẹ, bị vứt bỏ ở hè phố Paris, trẻ không tha, già không thương, chẳng biết cái gì hay, cái gì dở, đâu là mạnh, đâu là yếu. Đôi lúc hăng tiết, mắt chỉ thấy có máu, trong tay mà sẵn dao là đâm, là chém. Tôi như một con sói thực sự, chứ gì? Chẳng phải ưu tư, nghĩ ngợi gì về chuyện ấy. Phải sống trong bùn, ừ thì sống trong bùn ngang nhiên vậy, không ý thức được mình ngoài việc mình đang sống trong đó.

Nhưng khi ngài Rodolphe nói với tôi, vì rằng mặc dù bị mọi người khinh rẻ và bị cùng túng, thay vì trộm cắp như những kẻ khác, tôi đã muốn lao động kiếm sống hơn, chừng nào còn lao động được và làm được những gì có thể làm. Điều đó chứng tỏ tôi còn giữ được thiện tâm và danh dự. Trời đất ơi, cậu thấy không? Hai từ ấy làm cho tôi thấy như có ai túm gáy nhắc tôi lên cao tít tầng mây, tách khỏi đám bất lương mà tôi đang ngập ngựa trong đó, chỉ cho tôi biết là tôi đang sống giữa bọn rượu chè, trụy lạc thế nào. Đúng theo lẽ, lúc bấy giờ tôi phải nói: “Xin đủ! Tôi đã có đủ can đảm, đủ rồi đấy!” Thế rồi tôi thấy mình hồi hộp hơn là giận dữ và tôi tự thề là lúc nào cũng phải giữ cho được thứ mà ngài Rodolphe đã nói. Cậu thấy không, cậu Germain, nói với tôi một cách hồn hậu rằng tôi không đến nỗi quá tồi tệ như tôi tưởng, ngài Rodolphe đã khích lệ tôi và nhờ ngài, tôi đã tốt hơn trước đây nhiều.

Nghe thứ ngôn ngữ như thế, Germain càng nghe lại càng không hiểu là liệu Chọc Tiết có ăn trộm như đã tự buộc tội bản thân hay không.



CHƯƠNG XII



ĐƯỢC TRẢ TỰ DO

Germain nghĩ bụng không thể, không thể thế được, cái con người chỉ mới nghe hai từ thiện tâm và danh dự mà đã phẫn khích lên như vậy, thì người đó không thể nào đã ăn trộm lại còn cố tình kể lại một cách khinh bạc trơ trẽn đến thế.

Chộc Tiết nói tiếp mà không chú ý đến sự sùng sốt của Germain:

– Cái gì đó làm tôi gắn bó với ngài Rodolphe như chó với chủ thì đó là chính vì ngài đã phục hồi nhân phẩm cho tôi. Trước khi gặp ngài, tôi chỉ cảm nhận mình một cách hời hợt, nhưng ngài ấy đã khuấy động sâu sắc tâm trí tôi, và thật là đến nơi đến chốn, tôi nói thật đấy. Xa ngài và xa nơi ngài ở, tôi cứ như cái xác không hồn. Xa ngài tôi mới nghĩ: ngài sống mới khác người làm sao! Ngài chung đụng với đủ loại người vô lại tầm cỡ như vậy (tôi biết khá nhiều về họ), khiến ngày nào cũng lâm nguy đến tính mạng không phải chỉ vài lần, và chính là trong một những hoàn cảnh như vậy mà tôi có thể dốc lòng bảo vệ ngài, nhờ cũng có đôi chút bản lĩnh hơn đời. Nhưng mặt khác, ngài đã bảo tôi: “Chú mày ạ, đâu cần thì phải đến để tỏ ra hữu ích.” Tôi thì lại muốn trả lời ngài: “Thưa ông Rodolphe, đối với tôi, thì ngoài ông ra tôi không phục vụ ai khác” nhưng tôi không dám nói. Người bảo tôi: “Thế thì, đi đi.” Tôi lên đường và đã cố hết sức mà đi. Nhưng, mẹ kiếp! Đến lúc lên tàu, rời xa nước Pháp, xa cách ngài Rodolphe cả một quãng biển rộng, chẳng hy vọng có ngày gặp lại thì,

thật thế, tôi không còn bụng dạ nào nữa mà chịu nổi. Ngài đã nhấn với đại diện của mình là trao cho tôi một món tiền cực lớn khi tôi xuống tàu. Tôi tìm gặp người ấy, bảo: “Lúc này thì không thể được, tôi khoái đất liền hơn. Ông hãy đưa cho tôi ít tiền lộ phí để quay trở về Paris, tôi không thể không trở về được, mà chân tôi thì còn vững lắm. Ngài Rodolphe muốn nói gì, tùy ngài, ngài sẽ nổi giận, không muốn nhìn mặt tôi nữa, có thể thế đấy! Nhưng phần tôi, tôi lại sẽ thấy được gặp mặt ngài, tôi sẽ biết ngài ở đâu và nếu ngài vẫn cứ sống theo kiểu như xưa, thì sớm muộn tôi cũng đến kịp thời để lấy thân mình tôi che chắn lưởi dao cho ngài. Và lại, rốt cuộc thì tôi không thể xa rời ngài như thế này được! Tôi cảm thấy có cái ma lực kỳ quái gì nó thu hút tôi về phía ngài.” Cuối cùng thì người ta đưa tiền ăn cho tôi và tôi trở về Paris. Tôi không hề bận tâm điều gì khi đi đường, nhưng khi đã trở về thì nỗi e ngại xâm chiếm lấy tôi. Sẽ nói thế nào đây cho ổn để cáo lỗi với ngài Rodolphe, vì sao quay về mà không được phép của ngài? Úi chà, dù sao thì ngài cũng chẳng ăn thịt tôi! Thôi thì đến đâu thì đến vậy! Tôi bèn đi tìm người bạn thân của ngài, một vị thật “lớn con” và hỏi đầu, lại một người cực kỳ nữa đấy! Trời đất ơi, khi tôn ông Murph đi vào phòng, tôi mới tự nhủ thầm: *“Số phận của mình đã được định đoạt rồi đây!”* Tôi thấy ghen cả họng, tim đập như trống làng. Tôi đợi một trận lôi đình ra trò! Ôi, lầm to! Con người quý báu ấy tiếp tôi như vừa mới chưa gặp tôi từ tối hôm qua thôi. Ông bảo với tôi là ngài Rodolphe không những không giận tôi mà còn muốn gặp tôi ngay. Thật vậy, thế là ông đưa tôi vào gặp vị ân nhân của tôi. Trời đất ơi, khi tôi giáp mặt, ngài vốn là cao thủ và hảo tâm như thế, dữ như sư tử mà lại hiền hậu như trẻ con, ngài là ông hoàng mà lại mặc áo blouse như tôi để có dịp (xin ban phước lành

cho dịp ấy) nện cho tôi một trận mưa đấm tóe khói ra. Này, cậu Germain ạ, khi nghĩ tới tất cả những tài nghệ ấy của ngài, tôi cảm thấy mình nhộn nhạo cả lên, tôi đã khóc như con nít. Vậy đấy, thay vì cười chuyện ấy, vì cậu hãy hình dung bộ mặt của tôi lúc khóc nhè như vậy, ngài Rodolphe lại nghiêm trang bảo tôi: “Đã về đấy à, cậu cả!” – “Dạ thưa vâng, thưa ông Rodolphe, xin ông thứ lỗi nếu tôi đã trót dại, nhưng quả thực là tôi đã không nín nhịn được. Cho tôi một góc trong sân nhà để tôi làm chỗ ở, nuôi tôi hay là để tôi tự kiếm nuôi thân, đó là tất cả những gì tôi xin ông và nhất là xin ông đừng để tâm ghét bỏ vì tôi đã quay trở về.” – “Ta càng ít giận anh hơn đấy, vì anh đã quay về đúng lúc để giúp ta.” – “Thế ạ, thưa ông Rodolphe. Lại có thể như thế chẳng? Vậy thì, ông thấy không? Như đã có lần ông nói với tôi, phải có Trời chứ, nếu không thì làm sao mà tôi lại về đây đúng lúc ông cần đến tôi. Và, thưa với ông Rodolphe, vậy thì tôi có thể làm được việc gì giúp ông ạ? Nhảy từ tháp chuông nhà thờ Đức Bà xuống đất chẳng?” – “Không cần đến thế đâu, chú mình ạ! Một chàng trai lương thiện và tốt nết mà tôi lưu tâm săn sóc như đối với một đứa trẻ đã bị cáo buộc oan về tội trộm cắp và bị tống giam ở nhà ngục La Force. Tên cậu ta là Germain, người hiền lành, yếu ớt. Cậu ta bị bọn vô lại nhốt cùng khá căm ghét, tính mạng có thể bị đe dọa. Anh vốn không may mà đã quen với đời sống ngục tù, đi lại với một số lớn tội phạm, liệu anh có thể trong trường hợp có vài người bạn cũ nào đấy, hiện cũng đang ngồi tù ở nhà ngục La Force (có cách để biết được đấy), mà tìm phương tiện liên hệ với họ, hứa hẹn tiền bạc với họ như đình đóng cột để gửi gắm cậu thanh niên tội nghiệp nọ, để họ che chở cho, được không?”

– Vậy con người hào hiệp và vô danh đã hết sức quan tâm đến số phận của tôi như vậy là ai kia? – Germain mỗi lúc một thêm ngạc nhiên.

– Sẽ có lúc cậu có thể được biết! Còn về phần tôi, thì tôi cũng chẳng hay! Lại nói về câu chuyện giữa tôi và ngài Rodolphe. Trong khi ông nói thì trong đầu tôi nảy ra một mẹo rất buồn cười, rất quấy đến nỗi tôi không thể nhin cười được trước mặt ngài. “Có chuyện gì thế hở chú mình?” – “Chao ôi! Thưa ông Rodolphe, tôi cười vì tôi hài lòng, vì tôi đã tìm được cách che chở cho anh chàng Germain khỏi những thủ đoạn xấu của bọn phạm nhân kia, tìm được cho cậu ta một người bảo vệ oai hùng, vì một khi có người anh em như thế che chở, thì sẽ chẳng có kẻ nào dám đụng đến lông chân cậu ta.” – “Tuyệt đấy, chú mình ạ! Hẳn là một trong những người bạn tù cũ của chú mình chứ gì?” – “Thưa đúng ạ, anh ta vừa bị tống vào ngục La Force cách đây vài ngày, tôi được tin ấy khi vừa về đến đây, nhưng cần phải có tiền.” – “Hết bao nhiêu?” – “Một tờ một nghìn franc.” – “Đây này!” – “Xin cảm ơn, thưa ông Rodolphe, sau hai ngày nữa ông sẽ được tin của tôi. Kẻ tôi tớ này xin kính chào.” Trời đất ơi, chẳng có ai cai quản tôi, tôi có thể giúp ông Rodolphe qua cậu, thế mới tuyệt chứ!

– Tôi bắt đầu hiểu, hay đúng hơn, lạy Chúa, hiểu nên bàng hoàng quá! – Germain suýt la lên. – Có thể tận tâm như thế ư? Để đến đây bảo vệ, che chở cho cháu trong cái nhà ngục này, bác đã có thể phải phạm tội.

– Khoan! Ngài Rodolphe đã nói với tôi là tôi có thiện tâm và danh dự, những từ ấy là pháp lệnh đối với tôi, vì nếu tôi không tốt hơn xưa

thì chí ít cũng không xấu xa hơn xưa.

– Nhưng vụ trộm ấy... Nếu bác không nhúng tay vào thì tại sao bác lại vào đây cơ chứ?

– Từ từ đã nào! Trò đùa ấy như thế này này: Với số tiền một nghìn franc, tôi mới đi mua một mớ tóc giả màu đen, cạo phăng bộ râu má đi, đeo cặp kính râm xanh lên mắt, chèn một cái gối vào lưng, thế là thành một anh gù thực sự. Tôi lập tức thuê ngay một cái phòng ở dưới tầng trệt, trong một phường đông đúc, tìm được phố Provence thích hợp, ứng ngay tiền dưới cái tên ông Grégoire. Hôm sau, tôi đến chợ Temple mua đồ dùng sinh hoạt cho cả hai buồng, vẫn cải trang với bộ tóc giả đen, kính râm xanh, cái lưng gù gù để ai cũng để ý. Tôi cho xe đồ về phố Provence, thêm vào đó bộ đồ ăn bằng bạc mua ở Đại lộ Saint-Denis, với bề ngoài của một người gù. Tôi trở về thu dọn gọn ghẽ nơi ở mới. Tôi bảo với người gác cổng là qua ngày hôm sau nữa tôi mới về nhà ngủ và tôi đem chìa khóa đi. Cửa sổ của hai phòng dày dặn, chắc chắn. Trước khi đi tôi cố ý để một cái cửa đóng mà không cài then bên trong. Đêm đến, tôi bỏ bộ tóc giả, cặp kính râm, cái đệm gù cùng bộ quần áo mặc khi đi mua bán và thuê nhà. Tất cả những thứ đó tôi bỏ trong một cái rương và gửi về địa chỉ ông Murph, người bạn của ngài Rodolphe, yêu cầu ông này bảo quản giúp. Tôi lại cũng mua cái áo blouse, cái mũ trùm xanh này đây, một thanh sắt dài hai pied và vào lúc một giờ sáng, tôi đến rình phục ở phố Provence, trước ngôi nhà của tôi, chờ đúng lúc có đội tuần canh đi qua để mau chóng tự mình ăn trộm của mình, trèo tường, cạy cửa nhà mình, để người ta tóm lấy cổ mình.

Nói đến đây, Chọc Tiết phá lên cười ha hả.

– Chà, giờ thì cháu hiểu rồi.

– Nhưng rồi cậu sẽ thấy tôi thật là đen đủi, chẳng thấy đám tuần canh nào đi qua cả. Tôi có thể cuỗm sạch cửa của mình một cách thoải mái. Cuối cùng, mãi đến lúc hai giờ sáng, tôi mới nghe thấy tiếng giày lính nện ở đầu phố. Tôi bèn nạy ô cửa, đập vỡ một vài ô kính rầm rầm, đẩy cửa sổ, nhảy vào nhà, cắp lấy hộp đựng bộ đĩa dao ăn bằng bạc, vài bộ quần áo. May thế, đội tuần tra nghe tiếng kính bị đập vỡ, ba chân bốn cẳng ập đến, tóm ngay được tôi vừa vượt cửa sổ nhảy ra. Họ gọi cửa, người gác cổng mở cửa lớn. Họ đi tìm ông cấm đến. Người gác cổng khai là vừa mới ngày hôm qua, hai cái buồng bị trộm cạy cửa vào khoang đồ đã có một ông người gù gù, tóc đen, đeo kính râm xanh thuê. Tên ông ta là Grégoire. Tôi vốn có bộ tóc bờm hoe nhạt như cậu thấy đấy, tôi mở tròn mắt như thỏ trong hang và đứng thẳng đuốn như một anh lính Nga bông súng, còn ai nhận ra được ông gù đeo kính râm xanh tóc mun được nữa. Tôi nhận hết, người ta bắt giải tôi về trại giam, đúng trại giam này và tôi đã đến thật kịp thời để giăng cậu trai trẻ khỏi nanh vuốt của tên Bộ Xương mà ngài Rodolphe đã dặn tôi là săn sóc cậu ta như con đẻ.

– Ôi, cháu chịu ơn bác biết mấy. Về sự tận tâm của bác đối với cháu.

– Không cần phải ơn tôi. Cậu cần biết ơn ngài Rodolphe mới đúng.

– Nhưng do nguyên nhân nào mà ngài lại quan tâm đến cháu như thế?

– Người sẽ nói cho cậu biết sau, trừ phi Người không thích nói ra mà thôi! Vì Người chỉ muốn làm điều hay cho kẻ khác và nếu ai đó

đánh bạo mà hỏi tại sao, thì Người chẳng ngần ngại gì mà không trả lời: “Can hệ gì đến anh mà anh xen vào nhỉ?”

– Thế ngài Rodolphe có biết là bác ở đây không?

– Có ngu mới để ngài biết ý đồ của mình! Đờn nào ngài lại để cho tôi làm thế, làm cái trò ấy. Và này, không phải tự khoe đâu đấy nhé, cậu xem có tuyệt không?

– Nhưng như thế thì liều lĩnh, mạo hiểm quá, lúc này bác vẫn đang còn lâm nguy đấy!

– Liều gì mà liều, hiểm gì mà hiểm? Có chẳng chỉ là không bị giam ở đây, nơi cậu đang bị giữ, thế thôi! Nhưng tôi cũng vẫn trông cậy vào sự can thiệp của ngài Rodolphe để chuyển trại giam mà gặp được cậu. Một lãnh chúa như ngài thì làm được tất. Một khi mà tôi đã bị giam giữ thì hẳn ngài cũng hài lòng thôi, vì dù sao cũng giúp được cậu ít nhiều.

– Nhưng đến ngày bác phải ra tòa để xét xử thì...

– Vậy thì lúc đó tôi sẽ yêu cầu ông Murph gửi cho tôi cái rương. Trước quan tòa tôi sẽ đeo lại mớ tóc giả, cặp kính râu xanh, cái bấu gù và trở lại thành ông Grégoire trước ông gác cổng đã cho tôi thuê phòng, trước những chủ hiệu đã bán hàng cho tôi, đối với người bị mất trộm là như thế. Nếu họ lại muốn thấy thằng ăn trộm thì tôi lại cởi bỏ lột ngoài cái trang như ban ngày, cả người bị mất trộm và tên ăn trộm cũng chỉ là một anh Chọc Tiết mà thôi! Không hơn, không kém! Vậy thì họ làm quái gì được tôi, khi đã rõ mười mươi là tôi đã tự ăn trộm của tôi!

– Thật thế nhỉ! – Germain mỗi lúc một thêm vững dạ. – Nhưng vì rằng bác quan tâm lo lắng đối với cháu như thế, thế thì tại sao bác đã

chẳng nói gì với cháu ngay?

– Tôi đã biết ngay lập tức âm mưu sát hại cậu, lẽ ra tôi có thể tố cáo việc đó trước khi bác Hề Giấm bắt đầu hoặc kể xong câu chuyện. Nhưng dù tố cáo ngay cả những tên gian manh như vậy thì đối với tôi cũng không ổn. Tôi thích trông cậy vào bản lĩnh của mình hơn, để giăng cậu ra khỏi nanh vuốt của tên Bộ Xương. Và lại, khi thấy mặt hắn, thấy cái thằng kẻ cướp ấy, tôi bèn tự bảo: “Đây là dịp may tuyệt vời để nhớ lại trận mưa đấm của ngài Rodolphe, nhờ vậy mình mới có được vinh dự đi lại với ngài ấy.”

– Nhưng nếu tất cả phạm nhân đều chống lại bác, thì bác làm gì được?

– Thì tôi sẽ la làng to như bò rống để kêu cứu. Nhưng tự mình thu xếp công việc thì vẫn tốt hơn, để có thể thưa lại với ngài Rodolphe là: “Chỉ có mình tôi nhúng tay vào công việc này. Tôi đã bênh vực và sẽ bảo vệ chàng trai của ông, ông cứ yên tâm.”

Vừa lúc đó, người gác cổng bước vào.

– Cậu Germain, đến mau, đến mau! Lên chỗ ông Giám đốc. Ông muốn hỏi chuyện cậu ngay lúc này. Còn anh, anh Chọc Tiết, hãy đi xuống Hồ Sư Tử. Chú mày sẽ là trưởng nhà ở đó, nếu thấy hợp, vì chú mày đủ “thó” để giữ chức trách ấy. Và cánh tội phạm đừng có mà đùa với cỡ chú mày.

– Cũng được thôi! Đã ở đây thì làm quan hay làm lính cũng thế!

– Thế bây giờ bác còn ngại chìa tay cho tôi nữa không? – Germain thân mật hỏi.

– Thực lòng thì không, cậu Germain ạ! Thực lòng thì không! Lúc này, tôi tin chắc tôi có thể cho phép mình hưởng niềm vui đó và tôi rất

vui lòng nắm tay cậu.

– Chúng ta sẽ gặp lại nhau, vì lúc này cháu đã ở trong vòng che chở của bác. Cháu chẳng còn gì phải sợ và từ phòng giam của cháu, ngày nào cháu cũng xuống sân chơi.

– Cứ yên trí, nếu tôi muốn, người ta sẽ còn phải khúm núm trước cậu nữa kia. Nhưng có một điều tôi mới nghĩ ra, cậu viết thạo mà. Cậu hãy ghi trên giấy những gì tôi đã kể cho cậu nghe và gửi đi cho ngài Rodolphe, Người sẽ không còn phải lo ngại gì cho cậu nữa và biết rằng tôi ở đây là do có ý đồ tốt, vì nếu mà Người lại hiểu khác đi, là thằng Chọc Tiết này đã trộm cắp, mà không rõ đằng sau câu chuyện thế nào thì... mẹ kiếp, với tôi, thế là hỏng!

– Bác cứ yên tâm, ngay tối nay thôi, cháu sẽ viết thư cho vị ân nhân xa lạ ấy. Sáng mai, bác sẽ cho địa chỉ và thư sẽ được gửi đi. Thôi, tạm biệt nhé, và cảm ơn bác nhé, bác trung hậu của cháu.

– Tạm biệt cậu Germain nhé! Tôi sẽ quay về với cái lũ khốn kiếp ấy đây, tôi là trưởng nhà của họ, họ nhất thiết phải giữ đúng mực, bằng không, thì cứ liệu!

– Đúng là chỉ vì cháu mà bác còn phải sống chung với những kẻ khốn kiếp ấy trong một thời gian nữa!

– Như thế thì đối với tôi cũng chẳng sao! Lúc này thì chẳng sợ “gần mực thì đen” nữa. Ngài Rodolphe đã tẩy trắng cho tôi kĩ rồi. Tôi đã được bảo hiểm tai nạn hỏa hoạn!

Thế là Chọc Tiết đi theo ông gác.

Germain đi vào văn phòng Giám đốc. Cậu ta vô cùng sửng sốt! Rigolette đã ở đấy.

Rigolette tái mặt, xúc động, nước mắt chứa chan. Tuy nhiên, miệng lại mỉm cười. Nét mặt bộc lộ nỗi vui mừng, niềm hạnh phúc khôn tả.

– Tôi có một tin mừng báo cho cậu, cậu Germain ạ! – Ông Giám đốc nói. – Tòa án vừa tuyên bố miễn tố cho cậu. Do bên nguyên đơn rút đơn và nhất là do những lời biện minh của họ. Tôi đã nhận được lệnh lập tức phải trả tự do cho cậu.

– Thưa ngài, ngài nói sao ạ? Có thể thế chăng?

Rigolette muốn nói nhưng vì quá xúc động nên đành chỉ nhìn Germain mà gật đầu và chấp hai bàn tay như cầu nguyện.

– Vừa nhận được lệnh tha cậu thì cô ấy đã đến ngay sau đó. – Ông giám đốc nói tiếp. – Một lá thư gửi gắm, có thể lực cực kỳ, do cô ấy đưa đến cho tôi thấy là cô ấy đã tận tâm săn sóc cậu thế nào trong suốt thời gian cậu bị giam ở đây. Tôi rất vui lòng cho người gọi cậu lên, chắc chắn rằng cậu sẽ rất sung sướng được khoác tay cô ấy cùng ra khỏi nơi này.

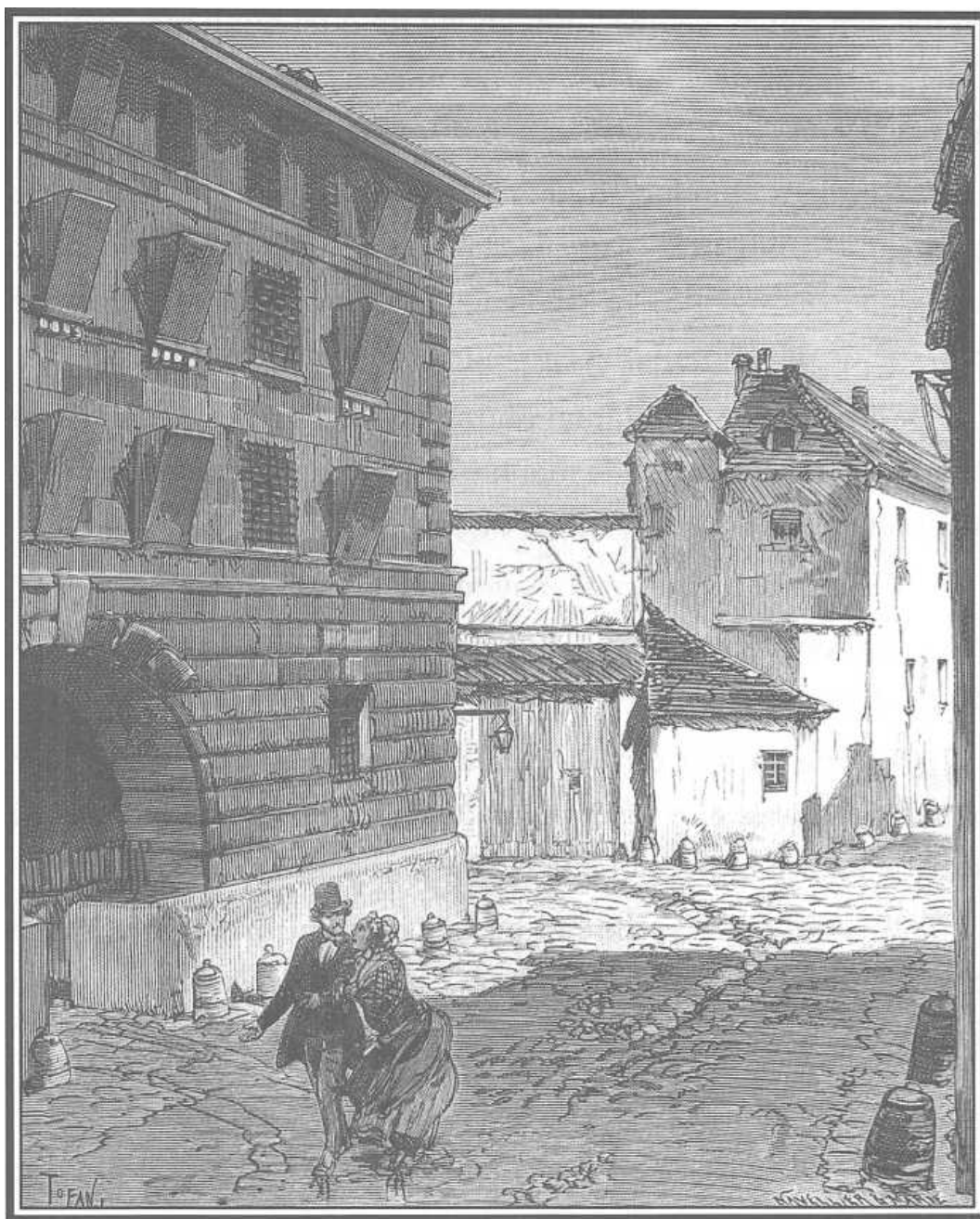
– Một giấc mơ! Không, đúng là một giấc mơ! – Germain nói. – Chao ôi! Thưa ngài, ngài tốt quá! Ngài tha lỗi cho nếu mà nỗi ngạc nhiên, vui mừng của tôi đã không cho tôi được cảm tạ ngài đúng lễ.

– Còn em thì, anh Germain ạ, em không còn biết nói gì lúc này, em sung sướng biết bao. Lúc em rời anh ra về, em thấy người bạn của ông Rodolphe đang chờ em. – Rigolette nói.

– Lại cũng là ngài Rodolphe! – Germain ngạc nhiên.

– Đúng thế! Bây giờ thì em có thể nói hết cho anh hay, anh sẽ biết rõ về những việc ấy. Ông Murph đã bảo em: “Germain được trả tự do, đây là một bức thư gửi cho ông giám đốc nhà lao. Khi cô đến đấy

thì chắc ông ta đã nhận được lệnh thả cậu Germain rồi, cô có thể dẫn cậu ấy về nhà.” Em không tin ở tai mình nữa, vậy mà thực là như thế đấy! Em hộc tốc gọi một cái xe ngựa, em đến đây. Và cái xe còn đang đợi chúng ta ở dưới kia!



Rigolette và Germain

Chúng tôi đành chịu không tả được nỗi vui sướng của cặp uyên ương ấy khi ra khỏi nhà lao La Force. Buổi tối, họ ở bên nhau trong gian buồng nhỏ của Rigolette mà Germain rời khỏi lúc mười một giờ để đến một phòng cho thuê bình dân có sẵn đồ đạc.

Giờ đây, xin tóm tắt lại những suy nghĩ hoặc lý thuyết mà chúng tôi đã cố gắng nhấn mạnh trong những chương hồi về đời sống nhà ngục.

Chúng tôi tự cho là đã may mắn chứng tỏ được:

Nhược điểm, sự bất lực và nguy cơ của chế độ giam giữ tội đồ tập trung lẫn lộn;

Những sự mất cân đối quá đáng giữa cách đánh giá, luận tội và trừng phạt một số tội phạm (trộm vặt trong nhà, trèo tường khoét vách) và một số tội phạm nào đó (bội tín)...

Và cuối cùng sự thiếu khả năng về phương tiện vật chất của các giai cấp nghèo khổ để mà hưởng quyền được xét xử theo luật lệ.



CHƯƠNG XIII



THỤ HÌNH

Chúng tôi mời quý vị độc giả trở lại văn phòng của viên chưởng khế Jacques Ferrand. Nhờ thói quen ba hoa đưa chuyện của các viên thư ký, họ hầu như không ngớt bận tâm về những hành động ngày càng kỳ cục của ông chủ, chúng tôi sẽ thuật lại những sự việc xảy ra ở đây từ khi Cecily mất tích.

– Trăm xu ăn mười đây! Nếu cứ tiếp tục héo hắt mãi như thế này thì chưa hết tháng, ông chủ sẽ đi đứt!

– Có điều là từ khi cô hầu – cô này người Alsace thì phải – bỏ nhà ra đi, ông chủ chỉ còn da bọc xương. Già chơi trống bỏi.

– Ui dào! Thì ra ngài ta phải lòng cô gái Alsace! Chính vì thế mà từ khi cô ả ra đi, người ngài ta cứ khô đét.

– Ông chủ ấy à? Ông chủ mà mắc bệnh tương tư? Thật khôi hài!

– Trái lại! Ông chủ lại gần gũi mấy ông linh mục hơn bao giờ hết.

– Đó là chưa kể ông cha xứ, một người đáng kính, nói gì thì phải nói cho đúng, hôm qua khi đi ra, đã nói với một ông linh mục khác (tôi đã nghe được câu chuyện của họ): “Thật đáng phục... Ông Ferrand là lý tưởng của lòng từ thiện và hào phóng trên thế gian này.”

– Ông cha đã nói thế à? Về chính ông chủ? Và không nói tăng lên chứ?

– Nói sao?

– Ông chủ ta là hiện thân lý tưởng của từ thiện và hào phóng trên thế gian này?

– Phải, chính tôi đã nghe thấy thế!

– Vậy thì, tôi chẳng hiểu gì hết! Ông cha xứ vốn có thanh danh và đúng là danh bất hư truyền, quả là một đấng chẵn chiên giỏi.

– Ôi, thực là thế đấy, khi nói đến Người thì phải nói cho nghiêm chỉnh và tôn trọng. Người cũng nhân hậu và từ thiện như ông Nhỏ-Măng-tô-xanh^{*}, và khi thiên hạ nói về một người nào như thế, thì coi như là đã phán quyết.

Theo tác giả, đó là một nhà từ thiện ẩn danh có thật ở Paris hồi đó, tên thật là Champion. Alexandre Dumas cũng nói đến người này trong tác phẩm *Bá tước Monte Cristo*.

– Nói như vậy không phải là ít đâu!

– Không đâu! Đối với ông Nhỏ-Măng-tô-xanh cũng như đối với cha xứ, người nghèo chỉ có một lời, một lời trung hậu, từ trái tim.

– Vậy thì nói nốt ý nghĩ của tôi nhé. Khi ông cha xứ khẳng định một điều gì thì ta phải tin ông ấy, vì ông ấy không thể nói dối. Tuy nhiên, theo ông cha xứ mà tin là ông chủ từ thiện và cao thượng... thì tôi tin mà chẳng thoải mái gì!

– Ô! Hay làm sao! Chalamel! Ôi, mới hay làm sao!

– Nghiêm chỉnh mà nói, tôi muốn tin vào điều ấy cũng như tin vào một phép lạ. Chẳng gì khó hơn! Ông Ferrand mà hào phóng! Ông ấy... rần sần ra mớ thì có!

– Tuy nhiên, thưa quý ngài, thế bốn mươi xu cho bữa trưa của chúng ta thì sao đây?

– Chúng cứ trứ danh gớm! Cũng như ngẫu nhiên mọc mụn ở mũi ấy... Đây là một biến cố!

– Đúng, nhưng mặt khác, thì tay trưởng văn thư đã bảo với tôi là ba ngày nay, ông chủ đã đổi một số tiền lớn kinh khủng ra tín phiếu kho bạc nhà nước và...

– Vậy thì?

– Nói đi xem nào.

– Chính đó là một điều bí mật.

– Lại càng có thêm cớ để nói ra! Điều bí mật đó là...

– Phải thề danh dự là không nói ra nói vào gì nhé!

– Thề trên đầu con cái chúng tôi ấy!

– Nếu tớ mà hờ ra thì bà cô Messidor của tớ sẽ tung hê cả lên!

– Và lại, thưa quý ngài, ta hãy cứ liên hệ lại điều mà nhà vua vĩ đại Louis XIV đã oai nghiêm nói với Thống lĩnh cộng hòa Venezia trước triều đình đông đủ bá quan:

Điều gì bí mật đến đâu

*Thư ký nó biết, mật đâu có còn!**

Nhân vật Chalamel hay ứng khẩu thành thơ, vận dụng phương ngôn tục ngữ. Trong nguyên bản, có chơi chữ: khi một thư ký (clerc: đọc là cle) nắm được một điều bí mật, thì phải công nhận là điều bí mật ấy đã sáng tỏ rồi (clair: rõ, sáng, cũng đọc là cle).

– Hay! Chalamel bắt đầu giờ cái kho cách ngôn tục ngữ của hắn đây!

– Lấy đầu Chalamel!

– Tục ngữ là đạo lý cuộc sống. Với danh nghĩa ấy, tôi đòi anh

phải nói điều bí mật đó ra.

– Này, chớ có nói bậy... Tôi nói với anh rằng tay trưởng văn thư đã buộc tôi phải hứa không hở ra với ai!

– Đúng! Nhưng ông ta có cấm anh nói cho tất cả mọi người đâu!...

– Tóm lại, điều đó cũng không phải từ đây mà loang ra.

– Cu cậu cũng muốn hở câu chuyện kín ra bằng chết!

– Vậy thì! Ông chủ nhượng lại chức trách; vào giờ này đây, công việc hẳn đã xong xuôi!...

– Úi chà!

– Tin tức mới lạ chứ!

– Nghe mà ngã ngửa.

– Choáng cả người!

– Vậy thì ai sẽ nhận cái gánh nặng mà ông chủ vừa cất đi cho nhẹ gánh*?

Chơi chữ: Mấy từ charge, décharge vừa là danh từ đa nghĩa (trò đùa, gánh nặng, trách nhiệm...) vừa là động từ (charge: gánh lấy trách nhiệm, décharge: rũ bỏ trách nhiệm).

– Chúa tôi! Cái tay Chalamel ăn nói tối nghĩa không chịu được!

– Nào biết được ông ta nhượng lại cho ai mà nói!

– Nếu ông ta nhượng thì đó là bởi vì ông ta muốn nhập thế, chiêu đãi, khao vọng... xuất đầu lộ diện như giới thượng lưu vẫn nói ấy mà!

– Chung quy, hẳn có cái gì đó!

– Mà ông ta chẳng có bầu đoàn thể từ gì cả!

– Tôi đoán chắc là phải có một cái gì đó! Trưởng văn thư nói đến số tiền hơn một triệu, kể cả cái giá của chức trách nữa.

– Hơn một triệu kia à, ngon ghê!

– Thiên hạ đồn là ông ta bí mật buôn bán chứng khoán cùng với thiếu tá Robert và kiếm được ổi tiền!

– Chưa kể là ông ta sống bủn xỉn, một khi đã biết tiêu thì lại bốc giời bằng mấy kẻ khác.

– Vì thế tôi cũng nói như Chalamel, tôi tin khá chắc là ông chủ lúc này muốn kín đáo “hưởng ngọt” ấy mà!

– Mà ông ấy sẽ sai lầm tệ hại nếu không biết miệt mài say đắm trong khoái lạc và cũng không đắm chìm trong cái thú ngắm nghía mê ly những ngọc ngà, châu báu... nếu ông ta có đủ phương tiện... vì như là nhà thơ Scotland Ossian đã nói về động Fingal*:

Một kỳ quan trên đảo Hebrides, xứ Scotland, lúc triều lên, tiếng sóng vỗ, âm vang vào trần hang nghe như tiếng nhạc.

Chường khế mà thích ăn chơi

*Bạc tiền rủng rinh trận cười mới xôm!**

Nguyên văn: Chường khế nào mà trác táng, nếu có đủ tiền mặt thì sẽ thắng cuộc.

– Lấy đầu Chalamel!

– Đã thế, ông chủ trông có vẻ chơi bời gớm!

– Quỷ sứ trông thấy ông ta cũng phải độn thổ mà chạy!

– Cha xứ ca ngợi đức từ thiện của ông ta kia mà!

– Vậy thì! Thương người rồi hãy thương thân – Thế là anh không biết những giới luật của Chúa mà thôi! Hỡi kẻ cô độc kia ơi! Nếu ông

chủ lại tự xin mình gia ơn cho mình những thú vui vua chúa nhất... thì bản thân ông ta phải có nghĩa vụ chấp thuận, bằng không thì ông ta chẳng tự coi mình ra cái quái gì!

– Tôi ấy à, điều làm tôi thấy lạ, đó là người bạn chí thân của ông ta xuất hiện như trên trời rơi xuống và cứ xoắn xuýt bám lấy ông ta như hình với bóng.

– Chưa kể mặt hắn trông rõ hãm tài!

– Tóc đỏ như củ cà rốt!

– Tôi sẽ thiên nhiều về mặt quy kết mà bảo rằng: việc có kẻ không mời mà đến ấy là hậu quả của sự nhỡ nhàng mà ông Jacques Ferrand đã phạm phải khi bắt đầu sự nghiệp, vì như con Đại bàng xứ Meaux đã nói về vấn đề cô nàng dịu dàng La Vallière đòi đeo khăn choàng tu kín*:

La Vallière thất tình muốn đi tu kín.

Dù cho cưới trẻ, lấy già

Lúc nào kết thúc cũng là tí nhau...

– Lấy đầu Chalamel!

– Đúng đấy!... Với hắn thì không tài nào nói chuyện nghiêm chỉnh được một lúc.

– Rõ chuyện ngớ ngẩn. Ai dám cho rằng cái tên lạ mặt ấy lại là con của ông chủ. Hắn nhiều tuổi hơn ông ta nữa kia, rõ quá rồi còn gì!

– Thế đấy! Cùng ra thì đành vậy. Chẳng hề gì!

– Lạ chưa kia! Con hơn tuổi cha mà chẳng hề gì sất!!

– Thừa với quý ngài, tôi đã nói là cùng ra, đại, đại... siêu “cùng ra”

kia mà!

– Thế ông cắt nghĩa điều ấy thế nào?

– Đơn giản thôi: trong ca này, thì kẻ “đột nhập” có thể đã lỡ làm và có thể là cha đẻ thay vì là con ông Ferrand.

– Lấy đầu Chalamel!

– Đừng có nghe hấn, anh phải biết rằng hể hấn bắt đầu nói những chuyện dớ dẩn, thì hấn kéo dài cả giờ.

– Điều chắc chắn là kẻ đột nhập ấy trông rõ hãm tài và không lúc nào rời ông Ferrand.

– Hình như tôi đã thấy hấn ở ngay tại đây.

– Tôi thì không!

– Này, thưa các quý ngài, có phải các ngài cũng đã chẳng để ý đó sao; từ mấy ngày hôm nay, cứ đều đặn hai tiếng đồng hồ, lại có một người với bộ ria vàng hoe thật dài, rậm, dáng dấp quân sự, đến hỏi tên lạ mặt đó qua người gác cổng: sau đó hấn lại quay gót đi như một người máy rồi hai giờ sau lại đến.

– Đúng đấy, tôi cũng có nhận xét như vậy... tôi thấy hình như khi ở đây ra, tôi đã gặp nhiều người có vẻ như đang giám sát cái nhà này.

– Nghiêm chỉnh mà nói, ở đây đang xảy ra một cái gì thật kỳ lạ.

– Rồi cũng sẽ biết thôi!

– Về vấn đề này, tay trưởng văn thư biết rõ hơn bọn ta nhiều, nhưng hấn tinh khôn giữ ý đấy.

– Về việc này ấy mà, vừa mới đây, tay ấy đi đâu rồi nhỉ?

– Hấn đến nhà bà Bá tước bị ám sát, hình như lúc này, đối với bà

ta, đã hết mọi sự lôi thôi!

– Nữ Bá tước Mac-Gregor à?

– Đúng, sáng nay, bà ta cho mời ông chủ gấp nhưng ông ta lại cử trưởng văn thư đi thay.

– Chắc là để làm di chúc.

– Không đâu, vì bà ta đã khá rồi kia mà!

– Tay trưởng văn thư ấy bận rộn nhỉ, đến lăm việc từ khi kiêm việc thủ quỹ thay Germain nữa!

– Về vấn đề Germain, lại một chuyện kỳ lạ nữa!

– Việc gì kia?

– Để xin tha cho cậu ta, ông chủ đã khai là chính ông ta, Jacques Ferrand, đã tính làm sổ sách và tìm thấy số tiền mà ông ta đòi ở Germain.

– Tôi thì tôi chẳng thấy gì kỳ cục cả, mà chỉ thấy đúng thôi, các anh còn nhớ không, xưa nay tôi vẫn nói: Germain không thể nào là người gian lận.

– Dù sao thì cũng rất phiền cho cậu chàng là đã bị bỏ tù vì tội gian lận.

– Vào địa vị tôi, tôi sẽ đòi ông Ferrand phải bồi thường thiệt hại.

– Về việc này, ít ra ông ta cũng phải nhận lại anh chàng làm thủ quỹ để tỏ ra là Germain vô can.

– Đúng đấy! Nhưng có thể Germain đã không muốn như vậy.

– Cậu ấy có vẫn còn ở vùng nông thôn khi ra khỏi nhà giam không, từ đó cậu ta đã viết thư báo cho chúng ta biết ông Ferrand đã rút đơn kiện đấy?

– Chắc thế, vì hôm qua tôi đã đến địa chỉ cậu ta báo; họ bảo là cậu ta đang ở quê và có thể gửi thư cho cậu ta về Bouqueval, qua Écouen, ở nhà bà Georges.

– Ái chà! Thưa các ngài! Một cái xe đến kìa! – Chalamel thò đầu ra ngoài cửa sổ nói. – Thế chứ! Chẳng phải là cỗ xe đòm dáng của tay Tử tước nổi tiếng ấy đâu! Các cậu còn nhớ cái tay Saint-Remy hào nhoáng với cái tên hậu cần mặc đồ kim tuyến lòe loẹt và gã đánh xe to như hộ pháp đeo tóc giả màu trắng ấy không? Lần này chỉ thực sự là một cái “hộp lãnh sam” xe khách thôi!

– Ai xuống xe đấy?

– Đợi tí đã!... Ái chà, một cái áo dài đen!

– Một phụ nữ! Một phụ nữ!... Ôi, ra xem nào!

– Trời đất ơi! Sao cái thằng chạy giấy này “ngựa nghè” sớm thế? Chỉ nghĩ đến đàn bà, đến phải xích nó lại thôi, kẻo nó sẽ bắt cóc hết đàn bà con gái ngay giữa đường phố mất; vì như là Thiên nga xứ Cambrai trong tác phẩm *Nói về đức dục*, viết để dạy Thái tử, đã nói:

Ba thằng chạy giấy, coi chừng!

Kẻo chúng nhảy xổ vào lưng đàn bà!

– Lấy đầu Chalamel!

– Đào ôi!... Thưa ông Chalamel, thấy ông bảo là một cái áo dài đen, tôi lại cứ tưởng...

– Đó là ông cha xứ! Đồ ngu!... Hãy rút ra bài học!

– Cha xứ à! Đấng chăn chiên giỏi ấy à?

– Đúng là một người đáng trọng!

– Ông này không thuộc “dòng Tên” đâu!

– Tôi tin chắc thế, và nếu tất cả các linh mục đều giống ngài, thì trên đời chỉ rất những người sùng đạo.

– Nay, im đi! Có ai xoay nắm cửa kia!

– Nghiêm, nghiêm!... “Người” đấy!

Thế là tất cả các thầy ký cúi đầu trên bàn làm việc, làm ra vẻ hăm hờ, viết lẩy viết để, ngòi bút kêu lạo xạo trên giấy.

Khuôn mặt tái tái của vị linh mục vừa hiền từ vừa nghiêm trang, mắt nhìn thanh thản, khoan dung.

Một cái mũ chòm đen nhỏ che kín khoanh tóc gọt đỉnh đầu, bộ tóc xám khá dài trùm lên cổ áo redingote màu hạt dẻ.

Cần phải nói ngay là, do một niềm tin chân chất, người linh mục tốt tuyệt vời ấy đã và hiện đang bị mảnh khoe đạo đức giả tài tình, khéo léo và sâu sắc của Jacques Ferrand che mắt.

– Ông chủ đáng kính của các thầy có trong buồng làm việc không ạ?

– Thừa cha, có ạ! – Chalamel đứng dậy lễ phép trả lời.

Anh ta mở cửa phòng bên cạnh cho ông linh mục.

Nghe giọng nói có vẻ hùng hồn trong phòng làm việc của Jacques Ferrand, ông linh mục, dù không muốn nghe, vẫn đi nhanh về phía cửa và gõ mạnh.

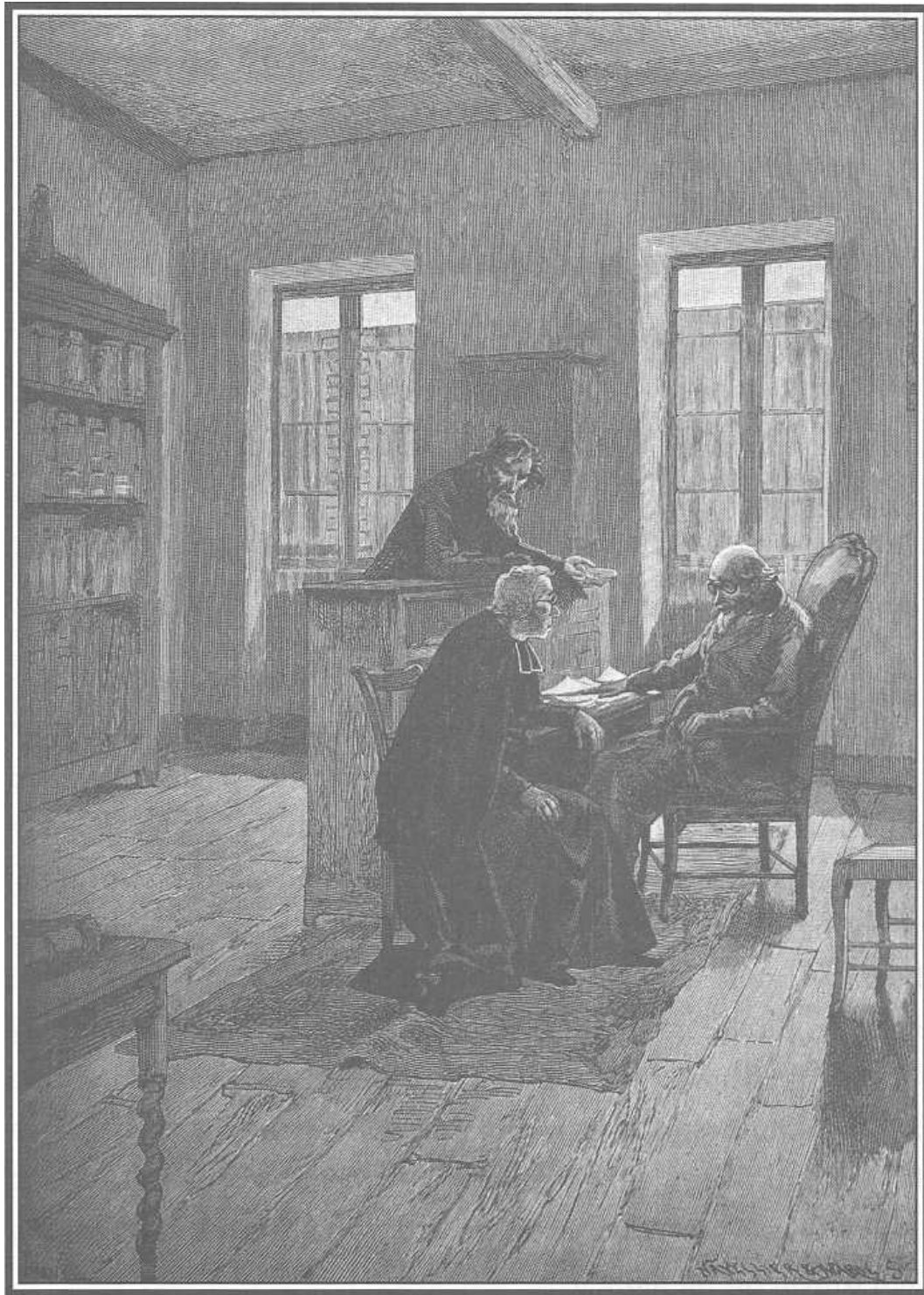
– Cứ vào! – Ai đó nói với một giọng Ý khá rõ rệt.

Ông linh mục đứng trước Polidori và lão Ferrand. Những viên thư ký của lão chường khế dường như không nhằm khi họ ấn định một thời hạn rất gần cho cái chết của ông chủ.

Từ ngày Cecily bỏ trốn, khó ai nhận ra được lão chường khế nữa.

Tuy mặt mũi đã gầy rộc đi đáng sợ, tái nhợt như người chết, hai gò má cao của lão lại đỏ ngầu vì sốt; người run rẩy không ngớt, đôi lúc nổi cơn co giật – hai bàn tay xương xẩu bẩn và nóng rực, cặp kính xanh rộm che giấu đôi mắt vằn tia máu, sáng quắc vì lửa sốt giày vò. Tóm lại gương mặt dữ dội gớm guốc ấy tiết lộ những tàn phá của bệnh lao nhược suy mòn âm ỉ.

Polidori thì trái ngược hẳn với viên chương khế; không có cái gì biểu lộ cay đắng hơn, châm biếm độc địa hơn bằng nét mặt của tên gian manh này; một đám tóc dày hung sẫm loáng thoáng vài túm bạc trắng bao quanh vầng trán nhăn nheo và nhợt nhạt; đôi mắt hau háu, xanh trong màu ngọc biếc, châu rất gần sống mũi khoằm khoằm; cặp môi mỏng dính mím lại biểu lộ thói mỉa mai tàn nhẫn. Polidori mặc toàn đồ đen, ngồi gần bàn giấy của lão Ferrand.



Ngài linh mục, Jacques Ferrand và Polidori

Thấy vị linh mục, cả hai tên đứng dậy:

– Thế nào? Tốt chứ, ông Ferrand đáng kính? – Vị linh mục vồn vã.
– Ông có thấy dễ chịu hơn tí nào không?

– Bệnh tôi vẫn thế thôi, thưa ngài linh mục, sốt liên miên không dứt, đến chết vì không tài nào ngủ được. Thôi thì mọi sự tùy theo ý Chúa an bài.

– Thưa ngài linh mục, ngài thấy không? – Polidori trịnh trọng đế vào. – Chịu đựng súng kính đến thế là cùng, ông bạn tội nghiệp của tôi vẫn thế thôi, chỉ làm việc công đức để tìm cách giảm bớt bệnh tật đớn đau.

– Tôi không xứng đáng với những lời khen ngợi ấy, xin miễn đi cho. – Viên chương khế xẵng giọng, chẳng buồn giấu giếm niềm hận thù dồn nén. – Chỉ Chúa mới có quyền nhận định đâu là thiện, đâu là ác, tôi chỉ là một kẻ có tội khốn khổ.

– Tất cả chúng ta đều có tội, – ông linh mục nhẹ nhàng nói – nhưng không phải ai cũng có đức nhân thiện đặc biệt như ông, hỡi ông bạn đáng kính! Hiếm thay những người dám rời bỏ của cải trên thế gian này mà nghĩ đến cách sử dụng chúng khi đang còn sống với một tinh thần Cơ đốc như vậy!... Bạn cứ khẳng khẳng rời bỏ chức trách để toàn tâm toàn ý hành đạo đấy chứ?

– Từ ngày hôm kia, tôi đã bán lại chức vụ, thưa ngài linh mục; một vài sự nhượng bộ nào đó đã cho phép tôi thực hiện việc này và được trả tiền mặt ngay; hiếm khi được như vậy; số tiền đó cùng với một số món khác sẽ được dùng để lập nên cái thiết chế tôi đã nói với ngài trước đây mà tôi đã dứt khoát quyết định đề án sắp đưa ra để trình lên ngài xem.

– Chà, ông bạn đáng kính! – Cha xứ nói bằng một giọng hết sức

ngưỡng mộ, thánh thiện. – Làm bao nhiêu việc phúc... thành thực đến thế... Tôi nhắc lại lần nữa, hiếm có người được như ông; ban phúc lành cho những người như vậy biết mấy cho vừa!

– Chính là quá ít người tập hợp được đủ cả giàu có với sùng đạo, thông minh và nhân từ như vậy. – Polidori chêm vào với một nụ cười châm biếm mà cha xứ không cảm thấy được.

Trước câu khen ngợi mới mẻ và cay độc ấy, bất giác bàn tay Ferrand nắm chặt lại; qua cặp kính, lão lờm Polidori tóe lửa!

– Ngài thấy đấy, thưa ngài linh mục, – ông bạn chí thân của lão Ferrand vội nói – vẫn cứ co giật thần kinh mà ông ấy chẳng muốn chữa chạy gì cả. Ông ấy làm tôi thất vọng... Ông ấy cứ tự mình giết mình... Vâng, tôi sẽ đánh bạo mà nói trước cha xứ về anh đấy, anh bạn ạ, anh đang tự mình giết mình đấy!

Nghe Polidori nói vậy, viên chưởng khế lại lên cơn co giật, rung bắn cả người, nhưng rồi cũng tự trấn tĩnh được!

Người không khờ khạo như ông cha xứ hẳn đã quan sát thấy trong cuộc trao đổi này và nhất là trong câu chuyện sắp tới, giọng nói gượng gạo và câu bần của Jacques Ferrand; vì thật là, không nói thì cũng rõ, một ý chí nào đó có nhiều uy lực đối với lão, ý chí của Rodolphe, tóm lại, đã áp đặt cho lão những lời nói và hành động hoàn toàn trái ngược với tính cách của lão.

Vì thế nên nhiều lúc bị dồn ép quá, lão chưởng khế dường như cự nự không muốn tuân theo cái quyền cực mạnh và vô hình này, nhưng chỉ một cái nhìn của Polidori đã đủ chấm dứt ngay phút lừng khừng không quyết đoán ấy. Thế rồi, thờ dài để cố nén uất hận, lão Ferrand đành chịu đựng cái ách không thể tháo gỡ.

– Than ôi! Thừa ngài linh mục, – Polidori dường như phải thực hiện nhiệm vụ hành hạ kẻ đồng lõa của lão – như thiên hạ vẫn nói – bằng những mũi kim găm – ông bạn của tôi quá coi nhẹ sức khỏe của mình... Ngài hãy cùng tôi khuyên nhủ anh ta phải chạy chữa, nếu chẳng vì anh ta thì cũng vì bè bạn, vì những người nghèo khổ, mà anh ta là niềm hy vọng, là chỗ cậy trông...

– Thế là đủ... đủ rồi... – Viên chương khế cắn nhằn với giọng u uất.

– Không! Nói như vậy chưa phải là đủ, – ông thầy tu xúc động – không biết phải nhắc lại thêm bao nhiêu lần nữa mới đủ, để bạn hiểu là bạn có thuộc về mình nữa đâu và không giữ gìn sức khỏe như vậy là sai lầm. Đi lại với bạn mười năm nay, có bao giờ tôi thấy bạn ốm hay đau đầu, nhưng mới vừa một tháng trở lại đây thôi, không còn nhận ra bạn được nữa. Càng ít khi thấy mặt, càng sững sốt trước sắc diện của bạn ngày một xấu đi. Vì thế ngay từ buổi hội kiến mới đây, tôi không thể giấu được sự ngạc nhiên; nhưng mà sự thay đổi mà tôi nhận thấy nơi bạn ít bữa nay làm chúng tôi lo lắng thực sự... Tôi van bạn, hỡi ông bạn đáng kính, hãy săn sóc sức khỏe của mình.

– Tôi không biết tri ơn ngài linh mục thế nào cho phải trước sự quan tâm của ngài đối với tôi, nhưng xin đảm bảo với ngài là bệnh trạng của tôi lúc này không đáng lo như ngài tưởng.

– Cũng vì anh cứ khẳng khẳng như vậy, nên tôi đành phải nói hết với ngài linh mục; ngài rất mến anh, quý anh, tôn trọng anh; lúc mà ngài biết hết những công trạng mới nhất của anh thì sẽ thế nào đây? Lúc mà ngài biết nguyên nhân thực sự làm anh héo hắt như vậy?

– Lại chuyện gì nữa thế?

– Thưa ngài linh mục, – viên chương khế hơi bực bội – tôi đã khẩn khoản mời ngài vui lòng đến thăm, để thông báo cho ngài về những dự định cực kỳ quan trọng, chứ không phải để nghe anh bạn đây ca ngợi tôi lỗi bịch như vậy.

– Anh biết đấy, anh Jacques ạ, anh phải nhẫn nhục nghe đủ mọi điều tôi nói ra. – Polidori trừng trừng nhìn viên chương khế.

Lão này đưa mắt nhìn xuống và lặng im.

Polidori nói tiếp:

– Thưa ngài linh mục, có thể ngài nhận thấy những triệu chứng thần kinh đầu tiên của anh Jacques đã xuất hiện ít lâu sau cái vụ bêu riếu ghê tởm mà ả Louise gây ra trong nhà này.

Lão chương khế rùng mình.

– Thế ông biết tội ác của đứa con gái tội nghiệp ấy hay sao, thưa ông? – Ông cha xứ ngạc nhiên hỏi lại. – Tôi không dám tin là ông đến Paris chưa được mấy ngày...

– Tất nhiên, thưa ông linh mục, nhưng anh Jacques đã kể cho tôi tất cả, như cho một người bạn thân, cho người thầy thuốc của mình, rằng vì anh ấy hầu như cho rằng sự phẫn nộ trước tội ác của Louise đã gây cho anh ấy cú sốc tinh thần như lúc này đây. Như thế còn chưa đáng kể, anh bạn của tôi, than ôi, khổ thế, lại còn phải gánh chịu nhiều tai vạ khác nữa, làm cho ngài thấy đấy, sức khỏe của anh ấy bị suy giảm... Một người hầu nữ già cả, gắn bó với anh ấy nhiều năm bởi nhiều ân nghĩa...

– Bà Séraphin à? – Cha xứ ngắt lời Polidori. – Tôi được biết về cái chết của người đàn bà bất hạnh ấy, chết đuối do một sự cẩu thả đáng tiếc và tôi hiểu nỗi u sầu của ông Ferrand... Ai mà quên được

người đã suốt mười năm tận tâm hầu hạ mình... nỗi tiếc thương như vậy làm rạng danh cả thầy lẫn tớ.

– Thừa ngài linh mục, tôi van người, xin đừng nói đến những đức tính của tôi làm gì... ngài làm tôi thêm ngượng... Như vậy, tôi thật không tài nào chịu nổi!

– Vậy thì ai sẽ nói chuyện ấy ra đây? Sẽ là anh chẳng? – Polidori như “trìu mển” nói tiếp. – Nhưng thừa ngài linh mục, ngài sẽ còn phải biểu dương anh ấy hơn nữa; ngài có thể không biết cô hầu nào đã vào làm thay cho ả Louise và bà Séraphin ở cái nhà này đâu! Ngài hẳn cũng không biết sau này anh ấy đã làm gì cho cái cô Cecily đáng thương ấy!... Vì cô hầu mới có tên là Cecily, thừa ngài linh mục.

Viên chương khế đang ngồi bất giác nhồm lên; dưới đôi mắt kính, mắt lão như tóe lửa, nét mặt nhợt nhạt bỗng đỏ như tiết.

– Anh im đi... Anh im đi... – Lão quát và lại nhồm dậy. – Anh không được nói thêm lời nào nữa, tôi cấm anh!

– Nào! Nào! Bình tĩnh lại nào! – Cha xứ mỉm cười khoan dung. – Lại còn hành động nhân đức nào sắp được tiết lộ nữa đây? Còn về phần tôi, tôi rất đồng tình với tính kém giữ mồm giữ miệng của bạn ông... Tôi không biết cô hầu ấy, thật thế, vì đúng là vài ngày sau khi cô ta vào làm ở nhà ông Ferrand, do quá nhiều việc bận rộn, ông đã bắt buộc phải tạm thời ít gặp gỡ tôi, tôi rất lấy làm tiếc.

– Đó là để giấu ông cái công đức mới nhất mà anh ấy đang dự tính, thừa ngài linh mục, vì thế, dù rằng đức khiêm tốn kháng cự, anh ấy cứ phải nghe tôi, và ngài sẽ biết hết! – Polidori cười nụ mà nói.

Jacques Ferrand im bật, tựa vào bàn giấy, úp mặt vào hai bàn tay.



CHƯƠNG XIV



NGÂN HÀNG NGƯỜI NGHÈO

– Ngài thử hình dung mà xem, thưa ngài linh mục, Polidori nói với cha xứ nhưng mỗi lúc lại phóng một cái nhìn chăm biếm về phía Jacques Ferrand như để nhấn mạnh lời nói – ngài thử hình dung, bạn tôi đã nhận thấy ở cô người hầu mới, tên là Cecily, như đã thừa với ngài, có những đức tính tuyệt vời... đức khiêm tốn lớn... rất mực dịu dàng... và nhất là rất sùng đạo. Chưa hết đâu! Anh Jacques, ngài biết đấy, do lâu năm hành nghề, nên cực kỳ minh mẫn, anh ấy sớm nhận ra người thiếu phụ ấy, cô ta còn trẻ và rất đẹp, thưa ngài linh mục, nhận thấy người thiếu phụ ấy không phải sinh ra để làm người ở và cùng với những nguyên tắc... đạo đức trong khắc khổ... cô ta còn có trình độ học vấn vững vàng và những kiến thức... rất đa dạng...

– Như thế thì thật lạ! – Người linh mục chăm chú nghe. – Tôi hoàn toàn không biết những tình tiết này... Nhưng ông làm sao thế, hỡi ông Ferrand? Hình như ông thấy trong người khó chịu hơn thì phải?

– Cũng có thể thật, – viên chương khế lau mồ hôi lạnh toát trên trán – do đã phải dẫn lòng quá nhiều, tôi hơi váng đầu... nhưng rồi sẽ qua thôi.

Polidori nhún vai, cười mỉm:

– Thưa ngài linh mục, ngài để ý mà xem, lúc nào anh Jacques

cũng vậy, khi người ta phát hiện được một việc thiện kín đáo của anh ấy; anh ấy đến là khiêm tốn trước những việc tốt mình đã làm! Thật may mắn là đã có tôi, phải biểu dương xứng đáng, tung bồng anh ấy mới đúng. Lại nói về Cecily, hẳn cô ta đã sớm đoán được lòng hảo tâm của anh Jacques; thấy anh ấy hỏi về quãng đời đã qua, cô ta đã hồn nhiên thú nhận, giữa nơi đồng đất nước người, không phương xoay xở, lại bị anh chồng chẳng ra gì dồn vào thế bí, cô ta đã coi việc được thu nhận trong ngôi nhà thánh thiện của người đáng kính như anh Jacques đây như có trời phù hộ. Trước cô gái chịu bao nỗi bất hạnh, nhẩn nhục và nét na như vậy, anh Jacques không còn ngần ngại, viết ngay thư về quê cô ta để tìm hiểu ngọn ngành; những thông tin trở lại đều tốt, và công nhận đúng như những điều cô ta đã kể. Sau đó, định ninh việc thiện mình sẽ làm là xứng đáng, anh Jacques đã “ban phúc lành” cho cô Cecily như con gái mình, cấp cho cô ta một số tiền đủ để về quê sinh sống, chờ đợi những ngày tốt đẹp hơn, có cơ hội tìm được một địa vị thích hợp hơn. Tôi không nói nhiều hơn nữa để ngợi khen anh Jacques: tự thân sự việc thừa sức thuyết phục, bằng mấy mươi lần lời nói.

– Tốt, tốt thật! – Ông linh mục cảm động, lớn tiếng trầm trồ.

– Thừa ngài linh mục, – lão Ferrand trầm giọng, dứt khoát – tôi không muốn lạm dụng thì giờ quý báu của ngài, xin đừng nói thêm gì về tôi nữa, tôi van ngài. Vì tôi đã khẩn khoản mời ngài về đây, thì chỉ xin bàn về kế hoạch mà tôi muốn xin ngài rộng lòng khoan dung cộng tác với tôi mà thôi.

– Tôi hiểu rằng những lời ngợi khen của ông bạn đây xúc phạm đến đức khiêm tốn của ông. Vậy nên chúng ta chỉ nên chú tâm đến

những việc thiện sắp tới đây của ông mà quên đi con người tạo tác, nhưng xin hãy nói về một việc ông nhờ cậy tôi trước đã. Tôi đã thể theo ý nguyện của ông mà đứng tên ký gửi ở Ngân hàng Pháp quốc số tiền một trăm nghìn écu bồi hoàn do ông làm trung gian và tự thân tôi thực thi. Ý ông đã muốn rằng số tiền ký gửi ấy không để tại nơi ông thì hơn; tuy nhiên, dù có để ở nơi ông đi chẳng nữa, thì vẫn an toàn chẳng kém gì ký gửi ở ngân hàng.

– Về việc này, thưa ngài linh mục, tôi làm theo đúng ý muốn người chủ ẩn danh của vụ bồi hoàn; họ làm như vậy là để lương tâm khỏi cắn rứt. Do nguyện vọng của họ, tôi đã phải giao cho ngài món tiền đó và đề nghị ngài trao trả lại cho bà quả phụ de Fermont, tên thời con gái là Renneville, sau khi bà ta xuất trình đủ chứng chỉ sở hữu. – Giọng viên chương khế run run khi nói những lời này.

– Tôi sẽ thực hiện việc ông giao phó.

– Chưa phải là việc cuối cùng, thưa ngài linh mục.

– Càng hay, nếu những việc kia cũng giống việc này: Vì chẳng muốn tìm hiểu duyên cớ áp đặt, lúc nào tôi cũng xúc động trước một vụ bồi hoàn tự nguyện, những quyết định hữu hiệu như vậy, chỉ do lương tâm ra lệnh, được thực hiện một cách trung thực, tự nguyện theo tiếng gọi lương tâm, lúc nào cũng là dấu hiệu của một sự ăn năn thành thực và như thế đâu phải chỉ là chuộc lỗi suông!

– Có phải không, thưa ngài linh mục? Một trăm nghìn écu bồi hoàn một lúc thì quả là hiếm; tôi vốn tò mò hơn ngài nhiều, nhưng tò mò sao lại trước tính kín đáo khó lay chuyển của anh Ferrand. Vì thế cho đến giờ, tôi vẫn chưa biết được tên con người trung thực đã làm cuộc bồi hoàn cao quý ấy.

– Dù có là ai đi nữa, thì tôi cũng chắc chắn rằng người ấy rất được anh Ferrand đánh giá cao và hết sức quý trọng.

– Thật thế, con người trung thực ấy rất được tôi quý trọng và đánh giá cao, thưa ngài linh mục. – Viên chương khế tiếp lời bằng một giọng cay đắng dễ nhận thấy!

– Và như vậy chưa phải đã hết ạ, thưa ngài linh mục, – Polidori đưa mắt cho Ferrand với dụng ý – ngài sẽ thấy sự chu đáo cao thượng ở người bồi hoàn ẩn danh này còn lớn tới mức nào nữa kia! Và nếu phải nói cho kỳ hết, tôi rất ngờ là ông bạn đây hẳn đã góp phần không nhỏ làm cho người ta phải lưu tâm chu đáo và còn tìm phương cách thu xếp cho ổn thỏa nữa kia.

– Thế là thế nào nhỉ? – Ông linh mục hỏi.

– Anh muốn nói gì kia? – Lão chương khế cũng hỏi.

– Thế còn nhà Morel, cái gia đình trung hậu và lương thiện ấy thì sao?

– À, phải, phải!... Thật đấy... Tôi quên mất... – lão Ferrand u ất trầm giọng xuống:

– Ngài hãy hình dung xem, thưa ngài linh mục, người chủ bồi hoàn ấy, hẳn là được ông Jacques khuyên nhủ, không những chỉ bằng lòng trả lại số tiền đáng kể như vậy mà lại còn... Thôi, xin để cho người bạn đáng kính của tôi nói ra... đây là một niềm vui của anh ấy mà tôi không nỡ chiếm!

– Tôi nghe ông đây, ông Ferrand thân mến.

– Các ngài cũng biết, – Jacques Ferrand nói tiếp với giọng trịnh trọng giả tạo, nhưng đôi lúc bất giác lại có những phản ứng đối với

các vai trò lão bất buộc phải đóng, không giấu nổi do lời nói ngập ngừng và lạc giọng. – Thừa ngài linh mục, ngài đã rõ là sự hư đốn của Louise... là một đòn nặng nề đối với người thợ thủ công ấy, bác này đã phát điên. Vợ con của bác ấy thiếu đi cột trụ duy nhất, có nguy cơ chết vì cùng túng. Cũng may Thượng đế đã ra tay cứu vớt và... cái người tự nguyện bồi hoàn mà ngài đã vui lòng nhận làm trung gian ấy, thừa ngài linh mục, cho rằng làm như vậy là chưa xứng đáng để chuộc tội bội tín nặng nề đã phạm... Họ đã hỏi liệu tôi có biết một nỗi bất hạnh nào cần được đỡ đần không. Tôi đã phải giới thiệu với con người rộng rãi ấy gia đình Morel và họ đã yêu cầu tôi đồng thời với một ngân quỹ cần thiết mà lát nữa tôi sẽ trao lại cho ngài, nhờ ngài đứng ra thiết lập một quỹ niên kim là hai nghìn franc dành cho Morel và số niên kim này có thể chuyển hồi cho vợ và con cái đương sự.

– Nhưng, thật ra thì trước cái nhiệm vụ biết chắc là đáng trọng đây, tôi vẫn thấy lạ, sao người ấy lại không ủy nhiệm cho ông nhỉ?

– Người ẩn danh ấy đã có ý nghĩ, và tôi cũng tán thành với niềm tin của họ; rằng những việc công đức như vậy sẽ có giá trị khác hẳn... tất nhiên là sẽ thiêng liêng hơn... qua bàn tay thanh tịnh của ngài, thừa ngài linh mục.

– Thế thì còn nói gì nữa! Tôi sẽ lập quỹ niên kim dành cho Morel, người cha đau khổ và đáng kính của cô Louise, nhưng, tôi cũng như bạn ông, vẫn tin là ông cũng không đứng ngoài cuộc với cái quyết định áp đặt khoản tiền chuộc tội ấy!

– Tôi đã chỉ định gia đình Morel, không có gì khác, mong ngài hãy tin như vậy!

– Bây giờ ngài sẽ thấy, thưa ngài linh mục, anh Jacques nhân hậu của tôi đã vươn tới tầm cao của những quan điểm bác ái qua cái cơ quan từ thiện mà chúng tôi đã cùng trao đổi ý kiến; anh ấy sẽ đọc cho chúng ta nghe đề án mà anh ấy đã quyết định dứt khoát; tiền nong để thiết lập quỹ niên kim đã sẵn đây, trong tủ sắt, nhưng mới từ ngày hôm qua anh ấy lại thấy ngần ngại, và nếu anh ấy không mạnh dạn trình bày với ngài linh mục thì, tôi... tôi sẽ nói.

– Không cần! – Đôi lúc Jacques Ferrand vẫn thích tự mình huyếch hoặc hơn là nín lặng nghe những lời khen châm biếm của tên đồng lõa. – Công việc như thế này ạ, thưa ngài linh mục. Tôi đã suy nghĩ kĩ... trong sự việc này, có thể là một sự nhún nhường... mang nhiều tinh thần Cơ đốc hơn... nếu cơ sở ấy sẽ không đứng tên tôi.

– Nhưng sự nhún nhường ấy khí cường điệu quá! – Vị linh mục không tán thành. – Ông có thể và phải tự hào một cách chính đáng về cái công trình từ thiện của ông: đó là một quyền lợi, hầu như là một nghĩa vụ, buộc ông phải đứng tên mới đúng.

– Thưa ngài linh mục, tuy nhiên tôi vẫn thích ẩn danh hơn, tôi đã quyết tâm như vậy... Và tôi trông mong rất nhiều vào lòng nhân hậu của ngài, với hy vọng là ngài vui lòng giúp tôi bí mật trong khi thực hiện những thủ tục cuối cùng, và lựa chọn những thuộc viên của cơ sở đó. Tôi chỉ dành cho mình cái quyền được bổ nhiệm giám đốc và người gác cổng mà thôi.

– Dù rằng tôi sẽ không thực sự có được niềm vui tự thân góp sức vào công trình ấy, công trình của riêng ông, nhưng đối với tôi thì đó là một nghĩa vụ buộc tôi phải nhận sự ủy thác của ông... Tôi xin nhận!

– Bây giờ thì, thưa ngài linh mục, nếu ngài đã vui lòng nhận, thì

ông bạn của tôi sẽ đọc cho ngài nghe cái đề án mà anh ấy đã quyết định, dứt điểm ngã ngũ.

– Nếu mà bạn đã có lòng ân cần như vậy, – Jacques Ferrand cay đắng nói – thì bạn hãy đọc giúp tôi... Hãy thứ cho tôi nổi vất vả ấy... tôi van bạn.

– Không! Không đâu! – Polidori lên tiếng đồng thời lại lườm lão chương khế làm lão cảm thấy ngay cái dụng ý cay độc. – Tôi rất vui lòng thỏa dạ được nghe từ miệng bạn biểu đạt những tình cảm cao thượng đã chỉ đạo bạn tổ chức thiết lập cái cơ sở bác ái này.

– Thôi được, tôi sẽ đọc. – Lão chương khế đáp vội và cầm một văn bản trên bàn giấy.

Polidori, từ lâu vốn là đồng lõa của Ferrand, đã nắm được những tội ác và biết được những ý nghĩ thâm kín của tên khốn kiếp này; vì thế lão không khỏi nhếch một nụ cười độc ác khi thấy tên chương khế bắt buộc phải đọc tờ văn bản do ông Rodolphe áp đặt cho lão.

Người ta thấy đây, ông hoàng đã tỏ ra có một logic khắc nghiệt trong thứ hình phạt dành cho tên chương khế:

Hắn dâm dăng... thì hành tội hắn bằng tội dâm ô.

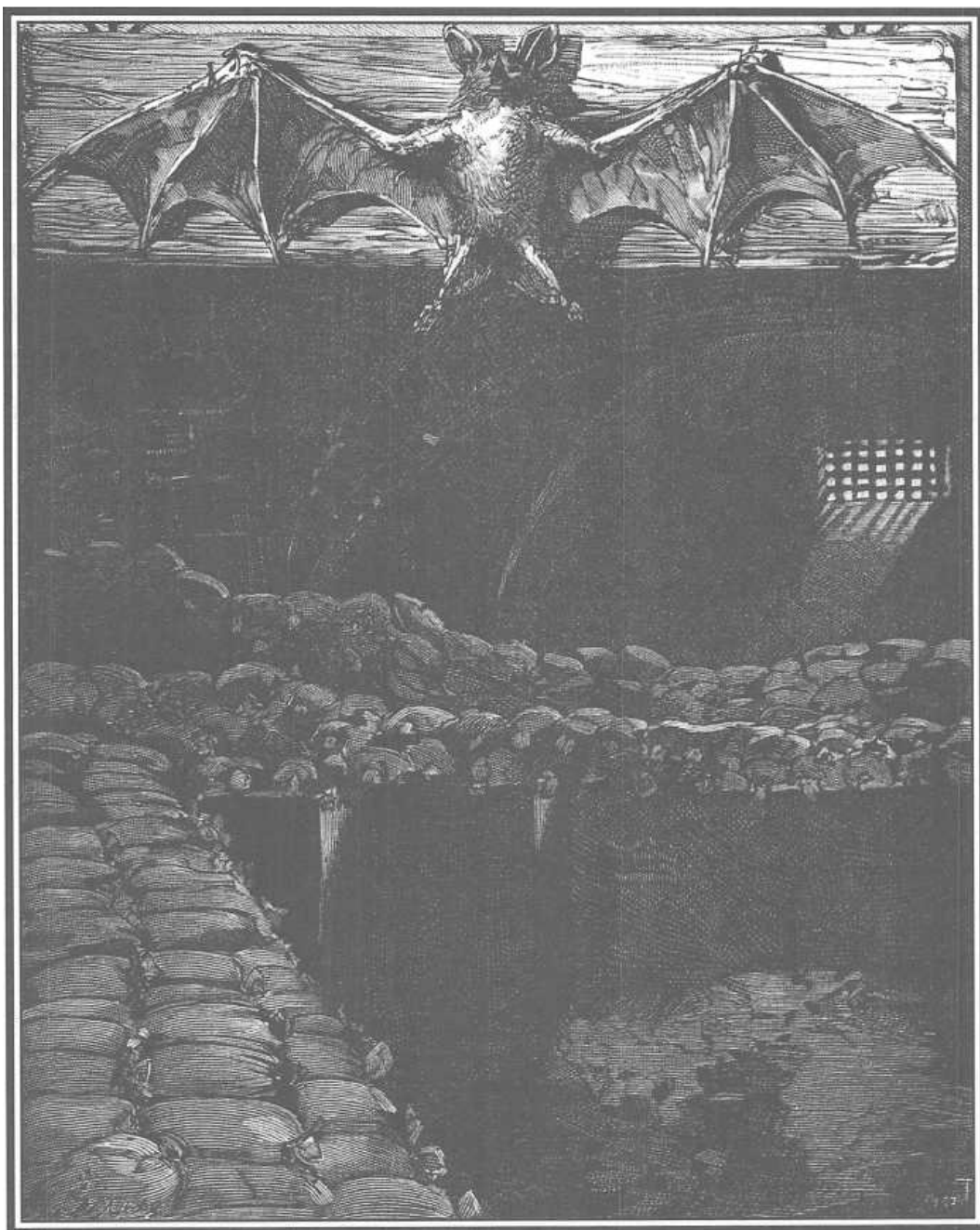
Hắn tham lam... bởi tội hám của, vợ vét.

Hắn đạo đức giả... bởi thói giả đạo đức.

Và nếu ông Rodolphe đã chọn vị linh mục đáng kính đến để làm người thực thi các vụ bồi hoàn và chuộc tội áp đặt cho Ferrand thì đó là ông muốn trừng phạt tên này gấp bội; vì lão đã lừa phỉnh, chiếm hữu lòng quý trọng trong sáng và sự triu mến chân thành của ông linh mục vốn nhân hậu này.

Thế chứ! Hình phạt nặng nề ấy thật xứng đáng với cái thằng bịp bợm xấu xa, với cái thằng tội phạm lì lợm này, bắt buộc lão phải hành động rắp theo giáo lý Cơ đốc mà lão vẫn thường đưa ra làm chiêu bài, thì rõ là đáng kiếp, lão bất lực và cuồng hận chịu đựng những lời ca ngợi đúng đắn từ ông thầy tu đáng kính vốn đã bị lão lừa bịp bao lâu nay.

Jacques Ferrand bèn đọc cái văn bản sau đây mà vẫn oán thán, cay cú trong lòng: Nhất định là phải như thế chứ!



Ngân hàng dành cho người thất nghiệp

**“THÀNH LẬP NGÂN HÀNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THẤT
NGHIỆP**

Đấng Kitô đã dạy: Các con hãy thương yêu nhau.

Những lời tuyệt diệu ấy chứa đựng mầm mống của mọi nghĩa vụ,

của mọi đức độ, của mọi sự lành.

Những lời đó đã gợi ý cho kẻ sáng lập tầm thường của thiết chế này.

Mọi sự lành sau này có làm được thì cũng chỉ thuộc về Chúa mà thôi.

Với phương tiện hoạt động hạn chế, kẻ sáng lập này muốn rằng ít ra cũng có một đa số anh em của mình có thể được dự phần giúp đỡ.

Sự giúp đỡ ưu tiên sẽ dành cho những anh em thợ thuyền, lương thiện, cần mẫn và nặng gánh gia đình, do thiếu công việc mà dễ sa vào cảnh gay go cùng cực.

Đây không phải là một khoản tiền bố thí hạ thấp nhân phẩm anh em, mà là một món tiền cho vay không tính lãi tặng họ.

Hy vọng rằng món tiền cho vay đó sẽ giúp anh em vĩnh viễn tránh được những hiểm họa cho tương lai do những khoản nợ cắt cổ mà anh em bắt buộc phải vay trong lúc chờ đợi có công ăn việc làm, phương tiện sống duy nhất của họ, và đỡ đàn vợ con họ vốn chỉ có họ là chỗ dựa độc nhất.

Để bảo lãnh cho món tiền vay ấy, chỉ cần anh em có một lời cam kết danh dự và một sự liên đới trách nhiệm thiết tha đối với lời đã hứa.

Sẽ dành chi một ngân khoản lợi tức hằng năm là mười hai nghìn franc; năm thứ nhất có thể chi đến con số đó để xuất chi những món tiền cho vay – cứu trợ từ hai mươi đến bốn mươi franc, không tính lãi, chiếu cố những người thợ có gia đình, đang thất nghiệp và cư ngụ ở quận 7.

Chọn quận này vì đây là một trong những quận mà giai cấp thợ thuyền chiếm số đông hơn cả.

Những khoản tiền cho vay ấy chỉ duyệt chỉ cho những nam, nữ có chứng chỉ hạnh kiểm tốt, do người chủ cuối cùng cấp, nói rõ nguyên nhân và ghi đúng thời gian ngừng việc.

Những khoản tiền cho vay ấy sẽ được hoàn trả hàng tháng một phần sáu (1/6) hoặc một phần mười hai (1/12) do người vay tự nguyện lựa chọn, kể từ ngày người ấy bắt đầu có việc làm trở lại.

Người đó chỉ đơn giản ký nhận vào một tờ cam đoan danh dự sẽ hoàn trả số tiền đã vay vào những thời hạn đã quy định.

Trong văn bản ấy, có một người bạn đứng ra tán đồng bảo lãnh để khai triển và mở rộng, do liên đới, nền nếp đạo lý tôn trọng lời thề danh dự^{*}.

Người lao động dù bị bóc lột (lãi nặng đổ máu mắt), dù không hề có văn tự, không bao giờ quyet nợ đã thành truyền thống rõ thấy ở chợ lớn Paris (Chú thích của tác giả).

Người công nhân nào không hoàn trả khoản tiền đã vay, kể cả có hai người bảo lãnh, sẽ không có triển vọng được vay món khác, vì như thế là anh ta đã bội ước đối với lời cam kết thiêng liêng và nhất là đã liên tục tước đi của nhiều anh em thứ phúc lợi mà anh ta đã hưởng; số tiền anh ta không trả sẽ làm hao hụt vốn của ngân hàng người nghèo.

Trái lại, nếu những món tiền cho vay đó được hoàn trả chu đáo thì các khoản cho vay – cứu trợ sẽ tăng dần từ năm này qua năm khác cả số lượng và định suất, rồi sẽ có ngày, nhiều quận khác cũng có khả năng được dự phần ưu đãi.

Không hạ thấp nhân phẩm bằng bố thí;

Không khuyến khích biếng lười bằng tặng một số tiền uống phí không sinh lợi;

Nâng cao ý thức danh dự và tính trung thực vốn là bản chất của giai cấp cần lao.

Thân ái đỡ đần người lao động vốn đã sống khó khăn ngày này qua ngày khác, do đồng lương ít ỏi không đủ sống, mà khi thất nghiệp thì lại không thể định hoãn những nhu cầu của mình cũng như của cả gia đình, do người ta đã đình chỉ công việc của anh;

Những suy tưởng chủ đạo cho thiết chế này là như vậy.

Chỉ sáng danh Đấng đã phán câu: “Các con hãy thương yêu nhau.”

– Chà, ông ơi! – Ông linh mục phục sát đất. – Ý nghĩ mới nhân đức làm sao! Hèn gì mà ông chẳng xúc động mạnh khi đọc những lời đơn giản mà thấm thía lòng người như vậy.

Thật thế, đọc xong văn kiện, Jacques đã lạc cả giọng, không còn chút nhẫn nại và can đảm nào nữa, nhưng bị Polidori theo dõi bám sát, lão không dám, không thể vi phạm lệnh của ông Rodolphe, dù là ở điều nhỏ nhất.

Ta cứ tưởng tượng xem lão chương khế cuồng nộ như thế nào vì đã bị ép buộc phải mất cả gia tài để đem ra sử dụng một cách hào phóng, và từ thiện cho một giai cấp mà lão đã truy đuổi không thương xót qua người thợ mài ngọc Morel.

– Ý đồ của anh Jacques là tuyệt hảo phải không thưa ngài linh mục? – Polidori lại khen.

– Chà! Ông ời, tôi đã biết tất cả những cảnh cùng cực; hơn ai hết, tôi hiểu rằng khoản cho vay đó quan trọng thế nào đối với những người công nhân nghèo khổ và lương thiện sa vào cảnh thất nghiệp; tuy rằng đối với những người giàu có trên thế gian này, số tiền đó quả là nhỏ mọn... Than ôi! Họ sẽ làm được bao nhiêu việc tốt nếu họ biết rằng chỉ với số tiền quá ít ỏi như vậy, ít đến nỗi còn lâu mới đòi thọ nổi các trò bốc đồng cao hứng xa hoa xoàng nhất của họ... rằng với ba mươi, bốn mươi franc mà người vay hoàn trả lại cho họ chu đáo nhưng không cần trả lãi... luôn luôn họ có thể cứu vớt tương lai, đôi khi cứu vớt cả danh dự của một gia đình do thiếu việc làm mà phải đương đầu với những thôi thúc đáng sợ của cùng túng và thiếu thốn. Đã bần cùng, lại lâm vào cảnh thất nghiệp thì vay mượn ở đâu được, hoặc là nếu người ta bằng lòng cho vay những món tiền nhỏ không cần văn tự hoặc thế chấp cầm cố đồ đạc thì phải chịu lãi nặng kinh khủng: vay ba mươi xu trong tám ngày phải trả cả vốn lẫn lãi bốn mươi xu, vậy mà những khoản nhỏ mọn như vậy còn hiếm và khó khăn lắm mới vay được! Ngay ở Sở cầm đồ nhà nước, trong một vài trường hợp nhất định cũng còn tính lãi suất đến ba mươi phần trăm. Để vay được bốn mươi xu, người thợ thất nghiệp thường phải ký lại cái chần chống rét duy nhất cho cả nhà trong những đêm đông... Nhưng... – vị linh mục phấn khởi nói tiếp, – nhưng một món tiền ba mươi hoặc bốn mươi franc cho vay không tính lãi và có thể hoàn trả bằng hai mươi kỳ khi có việc làm trở lại... thì đối với những người công nhân lương thiện, đó là cứu rỗi, là hy vọng, là sống sót... Bởi thế họ sẽ trả nợ sòng phẳng phải biết. Chà chà! Ông ời, sẽ không có nhiều vụ vỡ nợ đâu!... Mang nợ để nuôi vợ con thì món nợ đó thiêng liêng lắm đấy!

– Những lời khen của ngài linh mục đây quý báu đối với anh biết nhường nào! Anh Jacques ạ, ngài sẽ còn khen anh nhiều nữa kia... về việc anh định tổ chức nhà cầm đồ không tính lãi ấy mà!

– Thế nào kia?

– Chắc chắn đấy, thưa ngài linh mục, anh Jacques đã quên vấn đề ấy, vấn đề coi như là bộ phận phụ của Ngân hàng người nghèo của anh ấy.

– Thật như thế chẳng? – Vị linh mục chấp hai bàn tay như cầu nguyện, hết sức cảm phục.

– Đọc tiếp đi, anh Jacques.

Tên chương kế tiếp tục đọc rõ nhanh, vì việc này quá khó chịu đối với lão:

“Những khoản cho vay – cứu trợ nhằm mục đích khắc phục một trong những bất trắc trầm trọng trong đời sống người thợ bị gián đoạn công việc. Nhất thiết sẽ chỉ duyệt chi cho những người thợ thủ công thiếu việc làm.

Nhưng cũng còn phải dự liệu cả những cùng quẫn gay go khác nữa đối với cả người lao động đủ công ăn việc làm.

Thường thường chỉ cần nghỉ việc một hoặc hai ngày hoặc do có lúc ốm đau mệt mỏi, hoặc do vợ ốm con sài, hoặc do bắt buộc phải di chuyển chỗ ở mà người thợ bị mất nguồn thu nhập hằng ngày... Thế là anh ta đến Sở cầm đồ mà tiền lãi rất nặng, hoặc là đến gặp bọn cho vay nợ lén lút tính lãi nặng đổ máu mắt.

Do muốn rằng, càng nhiều càng hay, đỡ dần gánh nặng cho những người anh em, người sáng lập Ngân hàng người nghèo dành

một khoản lợi tức là hai mươi chín nghìn franc một năm cho việc cầm đồ, không quá mười franc mỗi món.

Những người cầm đồ sẽ không phải trả phí tổn cũng như lãi suất nhưng họ phải chứng tỏ là họ làm một nghề chính đáng và nộp bản khai của chủ chứng nhận hạnh kiểm của họ.

Sau hai năm, sẽ phát mại không tính phí tổn những thứ đã thế chấp mà chưa chuộc lại; số tiền bán dôi ra sẽ được đầu tư với lãi suất năm phần trăm vì lợi ích của người đã có đồ đem cầm. Sau năm năm, nếu người đó không đòi món tiền trên, thì số tiền ấy sẽ được sung vào quỹ Ngân hàng người nghèo và gộp vào các khoản nhập liên tiếp, sẽ cho phép liên tiếp tăng số lần cho vay.

Bộ phận quản lý và Văn phòng cho vay của Ngân hàng người nghèo sẽ được đặt ở phố Temple, số nhà 17, trong một tòa nhà đã được tậu vì mục đích trên, giữa khu phố đông đúc này. Một khoản lợi tức mười nghìn franc sẽ dành cho những phí tổn về tổ chức và quản trị ngân hàng người nghèo mà người giám đốc trọn đời sẽ là...”

Polidori ngắt lời viên chương khế và nói với vị linh mục:

– Ngài sẽ thấy, thưa ngài linh mục, là qua cách lựa chọn người giám đốc, anh Jacques tỏ ra là đã biết sửa chữa sai lầm do mình vô tình gây ra; ngài đã biết là do không được hài lòng trước một sai sót nhỏ, anh ấy đã tố cáo oan uổng người thủ quỹ là đã biến thủ một số tiền, nhưng sau đó số tiền đã được tìm thấy.

– Tất nhiên là thế.

– Thật vậy, chính chàng trai Germain trung thực đó đã được anh Jacques chọn làm giám đốc trọn đời cho ngân hàng với mức lương bốn nghìn franc. Chẳng phải đáng khâm phục hay sao, thưa ngài linh

mục?

– Giờ thì chẳng còn điều gì làm tôi phải ngạc nhiên hơn nữa, hay đúng hơn thì chẳng có gì làm tôi phải ngạc nhiên cho đến lúc này. Lòng nhiệt tâm sùng đạo, những đức tính của người bạn đáng kính của chúng ta trước sau, sớm muộn rồi cũng dẫn đến kết quả như vậy. Dành tất cả gia tài cho một thiết chế tốt đẹp đến thế! Chà chà! Thật đáng khâm phục.

– Trên một triệu franc kia đấy, thưa ngài linh mục, – Polidori nhấn mạnh – trên một triệu franc góp nhặt được do chí thú làm ăn, ngăn nắp, chất bóp và thật thà... Vậy mà vẫn có những kẻ khốn kiếp, đồ cho anh Ferrand cái tiếng biển lận!... Chúng bảo: tại sao kiếm được năm mươi đến sáu mươi nghìn franc mỗi năm mà lão lại cam chịu sống thiếu thốn như vậy!

Vị linh mục phấn khởi nói tiếp:

– Với những kẻ ấy, tôi sẽ trả lời là trong mười lăm năm ông ấy đã sống như một kẻ bần cùng... để có thể một ngày sau này đỡ dằn được rất cừ khỏi những kẻ bần cùng khác.

– Dù sao thì hãy tự hào và vui vẻ về những điều hay mà anh đã làm! – Polidori như reo lên mà nói với Jacques, tên này thì vẫn cứ âm thầm, ủ rũ, mắt mở trừng trừng, dường như đang mài mê trầm tư mặc tưởng.

– Than ôi! – Vị linh mục buồn rầu nói. – Không phải trên thế gian này mà người ta được nhận phần thưởng cho vô vàn những đức hạnh như thế, người ta kỳ vọng cao xa hơn kia.

– Anh Jacques, – Polidori khẽ chạm vào viên chương khế – hãy đọc nốt đi!

Viên chương khế giật mình, đưa tay lên trán rồi quay sang ông linh mục:

– Xin lỗi, thưa ngài linh mục, nhưng tôi nghĩ... tôi nghĩ đến sự phát triển vô hạn của cái ngân hàng người nghèo ấy; chỉ riêng bởi sự tích lũy của các khoản lợi tức, nếu những món tiền cho vay hằng năm được hoàn trả đầy đặn không làm hao hụt đi. Sau bốn năm ước chừng có thể xuất chi năm mươi nghìn franc cho vay không tính lãi hay là vật bảo lãnh. Tôi lấy làm sung sướng về điều đó. – Nói vậy chứ lão vẫn hậm hực hận thù kín đáo, nghĩ đến giá trị của sự hy sinh mà lão buộc phải gánh chịu theo ý muốn của người khác. Lão lại nói tiếp:

– Tôi đã nói đến đoạn...

– Đến việc bổ nhiệm François Germain làm giám đốc của công ty...

Ferrand đọc tiếp:

“Một khoản lợi tức mười nghìn franc sẽ được dành cho mọi phí tổn và cho việc quản lý Ngân hàng người lao động thất nghiệp mà giám đốc trọn đời là ông François Germain; người gác cổng vẫn là người gác cổng hiện nay của ngôi nhà đó, tên là Pipelet.

Các ngân khoản cần thiết cho sự thành lập của công trình này sẽ được giao cho ngài linh mục Dumont. Ngài sẽ thiết lập một hội đồng thanh tra tối cao gồm có ông Quận trưởng và ông Chánh án Tòa án hòa giải quận; những vị này sẽ triệu tập thêm những người mà họ xét thấy hữu ích cho sự bảo trợ và phát triển Ngân hàng người nghèo; vì người sáng lập sẽ tự cho là đã được đền bù lại hàng nghìn lần những gì mình đã làm được, nếu có thêm một vài nhà từ thiện

khác cùng cộng tác với mình.

Sẽ loan báo sự khai trương của Ngân hàng bằng tất cả các phương tiện quảng cáo.

Để kết thúc, người sáng lập xin nhắc lại rằng họ không có công trạng nào trong việc phục vụ những người anh em của họ.

Ý nghĩ của họ chỉ là vang vọng của ý tưởng tuyệt diệu này:

‘CÁC CON HÃY THƯƠNG YÊU NHAU.’

Vị linh mục dạt dào chạy đến nắm lấy tay Jacques Ferrand:

– Ông sẽ được dành chỗ trên Trời, gần Đấng đã phán những lời nói bất diệt này!

Viên chương khế đứng như trời trồng. Lão đã kiệt sức. Không đáp lại lời chúc tụng của vị linh mục, lão vội vã đưa cho ông, bằng trái phiếu kho bạc, số tiền rất lớn, cần thiết cho sự thành lập công trình từ thiện ấy và cho quỹ niên kim của người thợ ngọc Morel.

Cuối cùng lão nói:

– Tôi dám chắc rằng, thưa ngài linh mục, ngài sẽ không từ chối cái nghĩa vụ mới này, ủy thác cho tấm lòng nhân thiện của ngài. Và lại còn có một người ngoại quốc... tên là Walter Murph đã góp cho tôi một số ý kiến... để thảo ra dự án này. Ông ta sẽ đỡ đần cho ngài phần nào gánh nặng công việc... Và ngay hôm nay, ông ta sẽ cùng ngồi bàn bạc để công trình bước vào hoạt động và sẵn sàng để ngài sử dụng nếu tỏ ra hữu ích cho ngài. Ngoại trừ người ấy ra, tôi yêu cầu ngài giữ tuyệt đối bí mật cho tôi, thưa ngài linh mục.

– Ông nói phải... Thượng đế sẽ biết những gì ông làm cho anh em của ông... Điều còn lại, có hề chi! Tôi chỉ ân hận có mỗi một điều,

là chỉ góp được có mỗi nhiệt tình sốt sắng của mình trong cái thiết chế cao quý ấy, nhưng nhiệt tình ấy ít ra cũng nồng nàn như lòng từ thiện không bao giờ cạn của ông. Nhưng ông làm sao thế này? Người ông tái nhợt, ông có thấy đau ở đâu không?

– Một chút thôi, thừa ngài linh mục. Do phải đọc hơi nhiều, do xúc động vì được ngài quá khen, và khó ở đã mấy ngày nay. Ngài thứ cho sự yếu đuối của tôi! – Jacques Ferrand khó nhọc ngồi xuống. – Không có gì hệ trọng đâu, nhưng tôi quả đã kiệt sức.

– Có lẽ ông nên đi nghỉ. – Vị linh mục bắn khoăn. – Và cũng nên cho đi mời ngay ông thầy thuốc quen.

– Tôi là thầy thuốc đây, thưa ngài linh mục. – Polidori khế khàng thưa. – Bệnh trạng của anh Jacques đòi hỏi phải được chăm sóc nhiều, tôi xin đảm nhận việc đó.

Viên chương khế rùng mình.

– Nghỉ ngơi một chút rồi sẽ qua thôi, tôi mong vậy. Thôi tôi xin kiểu lui, các ông ở lại nhé, nhưng trước hết tôi xin đưa tờ biên nhận số tiền cho ông.

Trong khi vị linh mục viết tờ biên nhận, Jacques Ferrand và Polidori nhìn nhau, khó tả.

– Nào, hãy vững tin, hy vọng nhiều đi, các bạn. – vị linh mục trao tờ biên nhận cho Jacques Ferrand. – Từ nay về sau và còn lâu nữa Thượng đế sẽ không cho phép một trong những kẻ tôi đòi tốt nhất của Người rời bỏ thế gian này sau cả một cuộc đời sống hữu ích, sống vì đạo lý như thế! Ngày mai, tôi sẽ trở lại thăm ông. Chào tạm biệt, thưa ông. Chào tạm biệt ông bạn đáng kính và thánh thiện của tôi nhé.

Vị linh mục đi ra.

Chỉ còn lại Jacques Ferrand và Polidori với nhau.

Table of Contents

1. [PHẦN VII](#)

1. [§1. Niềm vui đoàn tụ](#)
2. [§2. Sói Cái và Martial](#)
3. [§3. Bác sĩ Griffon](#)
4. [§4. Bức chân dung](#)
5. [§5. Nhân viên mật thám](#)
6. [§6. Mụ Vo](#)
7. [§7. Căn hầm](#)
8. [§8. Tiến cử](#)
9. [§9. Đôi bạn láng giềng](#)
10. [§10. Murph và Polidori](#)
11. [§11. Trừng phạt](#)
12. [§12. Văn phòng](#)
13. [§13. Chờ có tà dâm](#)
14. [§14. Ô cửa nhỏ](#)
15. [§15. Nhà giam La Force](#)

2. [PHẦN VIII](#)

1. [§1. Hề Giấ](#)
2. [§2. Đối chiếu](#)
3. [§3. Thầy cò Boulard](#)
4. [§4. Nỗi lòng chàng Germain](#)
5. [§5. Rigolette](#)
6. [§6. Hồ Sư Tử](#)
7. [§7. Âm mưu](#)
8. [§8. Mẹo ông Hề Giấ](#)

9. [§9. Thằng Còm và Chặt Đồi](#)
10. [§10. Thằng Còm chiến thắng](#)
11. [§11. Người bạn thân lạ mặt](#)
12. [§12. Được trả tự do](#)
13. [§13. Thụ hình](#)
14. [§14. Ngân hàng người nghèo](#)